

# Table of Contents

[Chương 1 Amy](#Top_of_ch01_xhtml)

[Chương 2 Mẹ](#Top_of_ch02_xhtml)

[Chương 3 Amy](#Top_of_ch03_xhtml)

[Chương 4 Sylvie](#Top_of_ch04_xhtml)

[Chương 5 Amy](#Top_of_ch05_xhtml)

[Chương 6 Sylvie](#Top_of_ch06_xhtml)

[Chương 7 Amy](#Top_of_ch07_xhtml)

[Chương 8 Sylvie](#Top_of_ch08_xhtml)

[Chương 9 Mẹ](#Top_of_ch09_xhtml)

[Chương 10 Sylvie](#Top_of_ch10_xhtml)

[Chương 11 Amy](#Top_of_ch11_xhtml)

[Chương 12 Mẹ](#Top_of_ch12_xhtml)

[Chương 13 Sylvie](#Top_of_ch13_xhtml)

[Chương 14 Amy](#Top_of_ch14_xhtml)

[Chương 15 Sylvie](#Top_of_ch15_xhtml)

[Chương 16 Amy](#Top_of_ch16_xhtml)

[Chương 17 Amy](#Top_of_ch17_xhtml)

[Chương 18 Mẹ](#Top_of_ch18_xhtml)

[Chương 19 Sylvie](#Top_of_ch19_xhtml)

[Chương 20 Amy](#Top_of_ch20_xhtml)

[Chương 21 Sylvie](#Top_of_ch21_xhtml)

[Chương 22 Amy](#Top_of_ch22_xhtml)

[Chương 23 Mẹ](#Top_of_ch23_xhtml)

[Chương 24 Amy](#Top_of_ch24_xhtml)

[Chương 25 Sylvie](#Top_of_ch25_xhtml)

[Chương 26 Amy](#Top_of_ch26_xhtml)

[Chương 27 Sylvie](#Top_of_ch27_xhtml)

[Chương 28 Amy](#Top_of_ch28_xhtml)

[Chương 29 Mẹ](#Top_of_ch29_xhtml)

[Chương 30 Sylvie](#Top_of_ch30_xhtml)

[Chương 31 Amy](#Top_of_ch31_xhtml)

[Chương 32 Mẹ](#Top_of_ch32_xhtml)

[Hồi kết Amy](#Top_of_ch33_xhtml)

[Lời tri ân](#Top_of_ch34_xhtml)

ebook©vctvegroup

Jean Kwok

Đi Tìm Sylvie Lee

Liên Thảo dịch

Phát hành: 1980 Books

Nhà xuất bản Văn Học 2020

# Chương 1 Amy

Thứ hai, ngày 2 tháng 5

Tôi đang đứng bên bậu cửa sổ trong căn hộ nhỏ của chúng tôi trên phố Queens, nhìn bố và mẹ tất tả đi làm. Nửa khuất sau tấm rèm cũ rách mà mẹ tự khâu, tôi thấy họ đi cạnh nhau trên đường đến ga tàu điện. Ở lối vào, họ dừng lại và nhìn nhau một lúc. Những lúc như này, tôi thường nín thở, để đợi bố chạm vào gò má mẹ, hoặc chờ mẹ bật khóc, hoặc mong một trong hai người sẽ đưa ra dấu hiệu nào đó về mối quan hệ thật sự của họ. Thay vào đó, mẹ ngượng nghịu giơ tay vẫy, để lộ cánh tay gầy gò dưới nếp gấp của chiếc khăn choàng đen, còn bố thì xộc thật nhanh vào cửa nhà ga đang mở khi giao thông buổi sáng gầm rú trên con phố bận rộn. Sau đó, mẹ cúi đầu và tiếp tục cuốc bộ đến tiệm giặt ủi địa phương nơi bà làm việc.

Tôi thở dài và rời khỏi cửa sổ. Tôi cần làm điều gì đó có ích hơn. Tại sao tôi lại cứ theo dõi bố mẹ? Bởi tôi đã lớn tồng ngồng nhưng vẫn ru rú trong nhà và vô công rỗi việc. Nếu sơ sảy, tôi rồi cũng sẽ như mẹ. Rụt rè, cam chịu, bán mình vào công việc chẳng đồng dư. Thế nhưng, tôi lại bắt gặp một ý niệm khác về bố và mẹ sau ngần ấy thời gian. Sự say sưa trên khuôn mặt mẹ khi bà đọc tiểu thuyết ngôn tình Trung Quốc trong đêm, thể loại mà bố coi thường. Cách mà bố cố với lấy khuỷu tay mẹ khi ông đi phía sau, rồi ông chợt nhận ra, và rụt tay lại. Tôi ngang qua tủ quần áo trong phòng ngủ của mình, và dừng mắt nơi tấm áp phích treo trên tường - gần như khuất sau mớ giấy tờ lộn xộn và đống giặt ủi. Đó là một câu nói của Willa Cather mà tôi luôn yêu thích: “Trái tim của một người luôn là một khu rừng tối, bất luận nó kề cận với chủ nhân như thế nào”. Tôi không chắc mình có tin vào xúc cảm nhưng những lời của bà ấy thì không bao giờ làm tôi thất vọng.

Căn hộ chật chội của chúng tôi vẫn còn phảng phất hương trầm mẹ thắp sáng nay trên bàn thờ bà ngoại. Bà mất ở Amsterdam một tuần trước. Bà sống ở đó với gia đình Tan, gồm có chị họ của mẹ, dì Helena; chồng của dì, dượng Willem; và cậu con trai Lukas, ba mươi ba tuổi, bằng tuổi chị gái tôi, Sylvie. Tôi chưa gặp bà bao giờ nhưng nỗi đau buồn mà mẹ mang như một con thác đổ dồn lên lòng tôi đến ngập lụt. Quầng mắt mẹ tấy đỏ và buốt rát. Mấy đêm rồi, trong khi bố trốn trong phòng ngủ, tôi nắm chặt lấy tay mẹ khi bà nằm co ro trên ghế sofa, nén tiếng khóc, cố ngăn dòng lệ ào chảy bằng một miếng khăn giấy cũ nhàu. Hôm nay tôi cũng mặc đồ đen, vì mẹ, trong khi bố vẫn ăn vận như thường ngày. Không phải là ông không quan tâm. Chỉ là ông không thể để chúng tôi nhìn thấy cảm xúc ấy.

Chị Sylvie sống cùng bà và gia đình dì Helena tại Hà Lan trong suốt chín năm đầu đời và chị vừa bay trở lại đó vào một tháng trước, ngay khi nghe tin bà ốm. Chị cũng đang quản lý một dự án tư vấn cho công ty của mình tại đó. Chị Sylvie rực rỡ, lớn hơn tôi bảy tuổi, đã kéo theo cuộc sống hào nhoáng ở châu Âu về tới căn hộ sặc mùi bắp cải của chúng tôi ở phố Queens khi tôi chỉ mới hai tuổi. Thường sẽ có một sự phân chia đều giữa các chị em gái về sự xinh đẹp và thông minh, nhưng trong gia đình tôi, cả hai phẩm chất ấy đều thuộc về chị. Và tôi, chỉ là một cái bóng, suy cho cùng, chỉ là một âm vọng nhạt nhẽo. Nếu tôi không yêu chị Sylvie rất nhiều, thì tôi hẳn sẽ rất ghét chị ấy.

Làm thế nào mà một sinh vật xuất sắc như Sylvie lại được sinh ra từ những người trần tục như mẹ và bố? Cứ mỗi khi tôi học với bất kì giáo viên nào từng dạy chị Sylvie, họ đều thốt lên rằng, “Ah, em là em gái của Sylvie Lee đây mà” với đầy ắp những mong đợi. Và tôi sẽ dõi chờ khi những hy vọng cao ngút ấy của họ bỗng chốc biến thành sự hoang mang trước vẻ chậm chạp và đần độn mà tôi thể hiện. Tiếp đó họ sẽ thất vọng, và cuối cùng, là sự thờ ơ. Sylvie từng theo học tại Đại học Princeton, nhận bằng Cử nhân Kỹ thuật Hóa từ Viện Công nghệ Massachusetts, đi làm một vài năm, sau đó trở lại trường học để lấy tiếp bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh từ Harvard. Bây giờ chị ấy là một chuyên gia tư vấn quản lý, một công việc mà tôi không bao giờ hiểu được dù cho chị có cố giải thích bao nhiêu lần. Cũng như tôi, Sylvie rất mê đồ ngọt, nhưng khác hẳn với tôi, chị ấy không bao giờ lên cân. Tôi đã từng trố mắt nhìn chị ăn lần lượt hết từng cái bánh trứng mà chẳng hề ảnh hưởng gì đến vòng eo thanh thoát, như thể nội lực mãnh liệt bên trong chị sẽ đốt cháy đám calo kia, tiêu hủy hết mọi thứ mà chị ấy nạp vào. Sylvie từng bị nhược thị khi còn nhỏ và đeo miếng che mắt trong nhiều năm. Giờ thì thứ duy nhất không hoàn hảo trên khuôn mặt đáng yêu của chị ấy là mắt phải có phần lác nhẹ khi chị ấy mệt mỏi. Hầu hết mọi người đều không nhận thấy, nhưng đôi khi tôi cũng tự an ủi mình với khiếm khuyết nhỏ này của Sylvie - Thấy chưa, chị ấy cũng không hẳn đã hoàn hảo.

Tôi tiến đến hộc tủ gồ ghề, nơi tôi đã cẩn thận bọc và giấu một chùm lô quất nhỏ màu cam. Nếu tôi để chúng trên mặt bếp bằng nhựa vinyl và để bố bắt gặp một con ốc sên yếu ớt ẩn mình giữa những quả mọng này, bố chắc sẽ giết nó. Bố làm việc trong một chợ cá ở khu phố Tàu. Ông buộc phải trở nên vô cảm với cái chết - trước những con cá nằm ngoi ngóp trên mặt thớt gỗ cho đến khi ông kết liễu chúng bằng con dao pha trên tay mình.

Con ốc nhỏ với lớp vỏ trong mờ vẫn còn lóp ngóp bò trên một trong những quả lô quất và trông nó có vẻ ổn. Bất cứ điều gì đủ mạnh để tồn tại trên hành trình gian nan từ Trung Quốc thì xứng đáng có cơ hội để sống tiếp. Tôi lấy một cái túi nhựa đã qua sử dụng, nhẹ nhàng bỏ quả lô quất và con ốc sên vào đó, rồi bước đến cửa. Tôi giũ nhẹ chiếc áo khoác mỏng và cầm lấy ví cùng điện thoại. Trước khi bước ra ngoài, tôi tháo cặp kính dày cộm màu tím và nhét chúng vào túi áo. Tôi cũng chẳng buồn đeo kính áp tròng. Sự hợm hĩnh và biếng nhác hòa vào cuộc sống trong thế giới mờ ảo của tôi gần như mọi lúc.

Tôi lê bước qua vài tòa nhà tiến đến công viên nhỏ gần đó. Vẫn còn sớm, nên một số cửa hàng vẫn đóng cửa im lìm, và tôi rùng mình khi một làn gió lạnh buốt quét xuống vỉa hè bê tông. Một mùi hôi thối xộc lên từ nhựa đường quẩn quanh, dọc khắp các tòa nhà trống hoắc như hù dọa tôi. Một người mẹ đang kéo một đứa trẻ nhỏ bẩn thỉu đằng sau vội ngoảnh mặt khi đi ngang qua tôi. Không ai nhìn vào mắt ai nơi đông người, quạnh quẽ và tẻ nhạt này - không ai cả, ngoại trừ những kẻ đang cố gây sự. Lúc này, một nhóm người đang lang thang trước ô cửa sổ vỡ ở cửa hàng với tấm biển to oạch về thứ gì đó giảm giá năm mươi phần trăm. Không hơn không kém, họ chỉ như những vệt đen trong tầm nhìn hạn chế của tôi khi rú lên sau lưng tôi, “Nỉ-hào cô em! Có thể cho anh gửi cái“trứng cuốn” vào “miếng chả” của cô em không?” rồi phá lên bằng một tràng cười khản đặc. Họ phải nói mấy lời đần độn này mỗi ngày sao? Miễn là họ vẫn giữ khoảng cách, sự mờ ảo trong tầm nhìn khiến tôi thoải mái như trong một cái kén. Khi gần như mù, tôi có thể vờ như mình cũng bị cũng điếc.

Một ngày nào đó, tôi sẽ tiếp tục chương trình học của mình tại Đại học Thành phố New York và hoàn thành chứng chỉ giảng dạy để tôi có thể thoát khỏi nơi này. Tôi sẽ rời xa cả mẹ và bố. Việc tôi đã bỏ học năm ngoái cũng chẳng đáng lo ngại. Tôi có thể làm được. Tôi đã có bằng cử nhân tiếng Anh. Tôi gần tới đích rồi. Tôi có thể thấy chính mình đang đứng trước một lớp học đầy những đứa trẻ. Chúng đang lắng nghe, cười vui trước những câu chuyện cười tôi kể, đôi mắt mở to trước sự rực rỡ của văn học mà chúng đang đọc, và tôi sẽ không bỏ sót bất cứ một từ nào.

Tỉnh lại đi, Amy. Tất cả những gì mày có thể làm bây giờ là một vị cứu tinh ốc sên, đó cũng không hẳn là một biến chuyển tồi đâu.

Sylvie và tôi đều theo đạo Phật, và một số ý niệm, như tất cả những gì trân quý trong cuộc sống, vẫn ở lại với chúng tôi. Khi còn nhỏ, chúng tôi thường rượt đuổi nhau quanh căn hộ với lưới bắt bướm, cố bắt ruồi và rồi lại thả chúng ra. Thế nhưng, như được chứng thực bởi bố và những-sinh-vật-biển- khác, tôn giáo chỉ tồn tại cho đến khi ta giáp mặt với sự khắc nghiệt của cuộc sống thường nhật.

Công viên vẫn đang hồi sinh sau mùa đông khắc nghiệt và tôi vật vã tìm cho mình một vị trí đẹp rợp lá. Tôi rón rén gập người giữ con ốc giữa ngón trỏ và ngón cái khi điện thoại di động đổ chuông. Tôi nhảy lên và suýt thả rơi con ốc. Tôi đặt nó xuống, xoay xở để kéo điện thoại ra khỏi áo khoác, và nheo mắt để đọc số. Tôi vừa định trả lời thì người gọi đã cúp máy. Dãy số rất dài, bắt đầu với 31+. Tôi đã nhìn thấy đầu số này trước đây trên điện thoại của Sylvie. Là một người từ Hà Lan - có lẽ là anh họ xa của tôi, Lukas, bởi anh ấy không bao giờ gọi cho tôi. Anh ấy hay nói chuyện với chị Sylvie.

Tôi dò thử phí cuộc gọi cho Lukas ở Amsterdam rồi lưỡng lự. Hy vọng anh ấy sẽ gọi lại. Tôi đi thẳng tới một tiệm đĩa. Tôi thích la cà ở một trong những chốt phát nhạc của họ nhưng hầu như chẳng mua thứ gì. Bụng tôi thắt lại khi nghĩ đến núi tiền vay sinh viên, chất chồng theo từng tấm bằng. Nhiều năm luẩn quẩn, cố gắng xác định những gì tôi muốn làm với cuộc đời mình trước khi quyết định chọn việc đi dạy - nhưng rồi, tật nói lắp lại trở lại khi tôi đứng trước nhóm thực tập. Dù tôi gần như đã bỏ được, nhưng nỗi sợ hãi về việc nói lắp đã chứng minh rằng nó luôn mạnh mẽ như nó vốn có: tất cả những khuôn mặt trống rỗng đó, sự hoảng loạn như một cái chăn dày khiến tôi nghẹt thở. Đôi lúc, tôi nghĩ, lẽ ra tôi nên an phận là một kẻ nhập cư thất học như mẹ và bố. Vài con chim non rời tổ và vút cao, như chị Sylvie, những con khác thì bối rối, và run rẩy, rồi rơi bổ xuống đất. Cuối cùng, tôi không thể đối diện với các bạn cùng lớp và giáo viên của mình nữa. Và chị Sylvie, tất nhiên, là người bảo lãnh cho tôi khi các khoản vay của tôi vượt quá thời gian gia hạn. Chị ấy đã thanh toán mà không nói một lời.

Chị Sylvie, khá giả, ít nhất là so với tôi, nhưng chị ấy không giàu đến mức có thể gánh vác thêm một khoản chi phí mà không cảm thấy hề hấn gì. Chị và chồng chị, anh Jim, thậm chí còn đang nặng vai khoản vay sinh viên hơn cả tôi, anh Jim thì không kiếm được nhiều tiền từ công việc tư vấn hướng nghiệp tại một trường công lập ở Brooklyn. Mặc dù có tiền thừa kế, nhưng bố mẹ của anh cho rằng người trẻ nên tự kiếm tiền, thế nên anh ấy sẽ không nhận được một xu nào cho đến khi họ mất, ngoại trừ món quà khôi hài mà họ đã cho anh khi cưới chị Sylvie. Còn tôi, thay vì phụ giúp bố và mẹ, những người đã làm lụng vất vả nhiều năm trời, thì tôi lại đang sống trong căn hộ của họ và ăn bám họ hằng ngày. Tôi hiện tại vẫn lông bông, mặc dù khả năng đánh máy của tôi rất nhanh - cũng là kỹ năng duy nhất mà tôi có, nhưng công việc thì khan hiếm. Do kinh tế mà thôi, tôi phân bua với tất cả, nhưng tất nhiên là tôi rõ hơn ai hết, bởi chỉ có tôi mới hiểu rõ nhất về mình. Chị Sylvie nói rằng tôi không có đủ tiềm năng, tôi bực dọc và bảo chị ấy thôi đi, để cho tôi yên.

Trong cửa hiệu, tôi đi đến quầy nhạc cổ điển và bắt đầu thư giãn ngay khi giọng hát mượt mà, êm ái của Anna Netrebko phát ra từ chiếc loa. Cô ấy hát bài Verdi. Các kệ đĩa CD nằm gọn gàng bên cạnh các bảng xếp hạng âm nhạc và những thùng đĩa nhựa nối tiếp nhau. Những cây guitar và vĩ cầm cũ xếp thẳng hàng trên tường. Tôi thật sự thích cái cách mùi giấy, đồ sơn mài và nước tẩy hương chanh tỏa hương. Zach, một anh chàng đáng yêu, đã đi làm trở lại. Ít nhất, tôi tin là anh ấy hấp dẫn. Rất khó để chắc chắn khi không có kính - thứ giúp tôi không bị “đứng hình” nếu đến gần anh ta. Đối với tôi, những đường nét trên khuôn mặt và cơ thể của anh ấy thật lôi cuốn, tôi yêu giọng nói của anh ấy - ấm áp, hào sảng và trong trẻo. Anh ấy luôn có vẻ như đang mỉm cười với tôi.

“Này, Amy. Tuần này cậu muốn nghe gì?”

Tôi cố gắng thể hiện sự thân thiện trên khuôn mặt mình nhưng dường như tôi đang biến nó trở nên nhăn nhó đến mức ngượng nghịu. “Anh có gợi ý nào không?”

Anh ấy chỉ việc để cho khách hàng nghe thử các đĩa nhạc nhưng dường như chưa bao giờ lưu tâm đến những lần lượn lờ của tôi trong cửa hiệu. “Vậy, Joseph Szigeti thì sao?”

Tôi hăng hái đến mức quên cả xấu hổ. “Tôi vừa đọc một bài báo về bản thu Prokofiev Concerto No.1 in D của anh ấy.”

“Đang rất sốt đấy,” anh ấy nói và lấy ra một đĩa CD. “Anh ta là minh chứng rằng kỹ thuật hoàn hảo không phải là tất cả.”

Ngay khi chúng tôi đi đến quầy nghe, điện thoại của tôi đổ chuông.

“Xin lỗi”, tôi lí nhí nói. “Tôi phải nghe máy.” Tôi cúi đầu và rời cửa tiệm. Tôi bắt máy và ngay khoảnh khắc nghe thấy giọng anh Lukas, tôi biết có chuyện chẳng lành xảy ra.

Đường truyền đầy nhiễu sóng, có thể do cuộc gọi xuyên Đại Tây Dương. Tôi lấy tay bịt tai bên kia lại để cố nghe rõ hơn.

“Amy, anh cần nói chuyện với Sylvie ngay,” Lukas nói. Giọng anh ấy căng thẳng và đầy gấp gáp với ngữ điệu Hà Lan của anh nặng hơn là tôi nghĩ.

Tôi nhíu mày. “Nhưng chị ấy đang ở Hà Lan chỗ anh mà.”

Anh ấy thở mạnh đến mức tôi có thể nghe thấy nó qua điện thoại. “Sao cơ? Không có, cô ấy đã bay về đó vào thứ bảy. Giờ này phải đến nơi rồi chứ. Em không nghe tin gì từ chị em sao?”

“Nhà em còn không biết là chị ấy đang về. Em mới nói chuyện với chị ấy sau đám tang của bà. Khi đó là khi nào nhỉ? Thứ năm, phải không? Em nghĩ chị ấy sẽ ở lại lâu hơn. Chị ấy cũng có nhắc đến dự án của chị ở đấy vẫn chưa xong.”

“Sylvie vẫn không trả lời điện thoại. Anh rất muốn nói chuyện với cô ấy”.

Rõ ràng, một người có trách nhiệm như chị Sylvie sẽ báo cho chúng tôi biết ngay nếu chị ấy quay lại. Chị ấy lẽ ra đã đến gặp mẹ và kể cho mẹ nghe về bà. Tim tôi bắt đầu đập mạnh như có một vết cắt dưới da.

Phải có một vài lời giải thích đơn giản nào đó chứ. Tôi cố gắng trấn an: “Đừng lo lắng, em sẽ xem chuyện gì đang xảy ra.”

“Uhm, làm ơn hãy tìm hiểu xem có chuyện gì nhé. Khi nào tìm thấy cô ấy, bảo Sylvie gọi cho anh, được chứ? Ngay lập tức nhé.” Một khoảng lặng rợn người. “Anh hy vọng cô ấy sẽ không có chuyện gì.”

Tôi vội đeo kính và nhanh chóng đến tiệm giặt khô nơi mẹ làm việc. Mùi kinh khủng của hơi nước và hóa chất bao trùm lấy tôi khi tôi đẩy cánh cửa mở. Tôi thấy mẹ đang đứng sau một cái quầy dài, lí nhí một thứ tiếng Anh bập bẹ với một người phụ nữ ăn vận đẹp đẽ, mái tóc vàng óng ả sau lưng.

“Chúng tôi rất bực khi một cái cúc áo đã bị long ra sau khi nhận lại mớ đồ này.” Bà khách vừa nói vừa đẩy về phía mẹ một chiếc áo sơ mi sọc của nam.

“Vô cùng xin lỗi bà!”. Khuôn mặt nhỏ bé của mẹ dường như thêm gầy gò và xanh xao trong bộ quần áo đen, đôi mắt sưng lên vì khóc. “Tôi sẽ sửa nó”.

Người phụ nữ gõ bộ móng tay được cắt tỉa cẩn thận lên mặt quầy. Giọng bà ta vừa cáu gắt vừa ra vẻ trịch thượng, như thể bà ấy đang nói chuyện với một đứa trẻ phạm lỗi. “Chất lượng dịch vụ thật sự không tốt như chúng tôi mong đợi, đặc biệt là sau khi lên giá đấy.”

“Rất xin lỗi bà!”, mẹ lặp lại.

Tôi nhìn trừng trừng về phía tấm lưng xương xẩu của bà ta. Tôi muốn nói với bà ấy rằng chủ cửa hiệu tăng giá chứ mẹ tôi chẳng được lợi gì trong đó. Mẹ thậm chí còn chưa được tăng lương trong suốt từng ấy năm làm việc ở đây - phải đứng suốt cả ngày, khiêng hàng đống quần áo nặng trịch, rồi giặt, ủi và sửa chúng. Nhưng miệng tôi cứ ngậm chặt. Tôi đợi cho đến khi bà khách mắng mỏ mẹ xong và rời đi.

Mặc dù đang buồn, nhưng khi thấy tôi, nụ cười lại làm bừng sáng khuôn mặt mẹ. Tuy có thể hiểu một ít tiếng Hoa, nhưng tôi không bao giờ học nói cho đàng hoàng, vì vậy mẹ luôn nói chuyện với tôi bằng tiếng Anh. “Sao con lại ở đây, Amy?”

Tôi đã định không làm mẹ lo lắng nhưng tôi nhận ra mình đang ghì chặt cổ tay bà, vò nát chiếc áo blouse vải polyester mỏng manh. “Anh họ Lukas vừa gọi cho con. Anh ấy nói, chị Sylvie đã bay về nhà vào cuối tuần trước, nhưng chị ấy không nhấc máy.”

“Ay yah.” Mẹ thảng thốt lấy tay che miệng. Đôi mắt to đen của bà trợn trắng. “Nó không nói với chúng ta là nó về. Nó nhất định vẫn ổn. Chỉ là nhầm lẫn gì đó thôi. Con gọi anh Jim chưa?”

“Con đã thử mọi cách nhưng anh ấy không trả lời. Không có vụ rơi máy bay hay chuyện gì xảy ra, phải không mẹ?”

“Tất nhiên là không! Con đang nói bậy gì vậy!” Mẹ vuốt trán ba lần bằng bàn tay trái gầy guộc để xua đuổi những xui xẻo trong lời nói tôi vừa thốt ra. Mẹ nhìn chằm chằm tôi cho đến khi tôi cúi người để mẹ có thể làm điều tương tự với tôi. Tôi và mẹ có chiều cao gần như nhau và khi chợt nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của chúng tôi trong gương ở cửa hàng, tôi mới chợt nhớ rằng tôi trông giống bà đến mức nào - ngoại trừ việc tôi đeo một cặp kính dày và không thể nào so sánh với hình ảnh của mẹ khi còn trẻ. Mẹ từng là cô gái đáng yêu nhất trong làng chúng tôi ở Quảng Đông. Bây giờ ở độ tuổi 50, làn da của mẹ vẫn đẹp với một vài nếp nhăn mờ, lớp kem mềm mượt làm nổi bật đôi mắt ấm áp, và có gì đó dịu dàng nhưng hoang dã trong ánh mắt của bà, như một chú nai vàng trong rừng thông. “Con đi đến nhà chị đi. Xem chuyện gì xảy ra. Hãy lấy chìa khóa, trong lọ gừng khô ở nhà.”

“Con có chìa khóa riêng. Chị Sylvie có đưa cho con trước khi chị ấy đi. Nhưng mẹ có chắc không, mẹ?” Tôi thấy ngại khi nghĩ đến việc vào nhà chị Sylvie mà không có sự cho phép. Tâm trí tôi rối loạn: Nếu anh Jim ở đó thì sao? Chuyện gì sẽ xảy ra đây? Và điều gì có thể xảy ra với chị Sylvie?

“Chắc, chắc chắn mà,” mẹ khẳng định. “Con hãy đi ngay đi! Nhanh lên!”

# Chương 2 Mẹ

Thứ hai, ngày 2 tháng 5

Tôi ngu ngốc như con ếch ngồi đáy giếng khi để cho Sylvie quay lại Hà Lan. Đã bao nhiêu lần tôi phải nhượng con gái mình cho vùng đất đầy sương gió và mất mát đó? Nó đã phải trải qua chín năm đầu đời ở đó - và rồi, một tháng trước, khi nghe tin mẹ của tôi, bà của nó, đang hấp hối, con bé đã vội vã đặt ngay vé bay đi Amsterdam. Nhưng Sylvie chỉ là một chiếc lá, héo úa vì nỗi nhớ nhà, run rẩy rụng xuống để trở về với cội nguồn gốc rễ.

Tôi quá bận với bà Hawkins, người phụ nữ với làn da trắng bệch hòng che đi những nét xấu xí, đến nỗi tôi không nhận thấy khi Amy bước vào cửa hiệu giặt khô. Cô con gái nhỏ tội nghiệp của tôi, mặt sững sờ vì sợ hãi, cắn chặt đôi môi nứt nẻ mà không hề nhận ra điều đó. Tôi không muốn để nó thấy nỗi buồn nặng trĩu trong lòng, nhất là từ khi con bé đeo kính áp tròng.

Tôi ngồi xuống, khâu lại cái cúc áo mà bà Hawkins phàn nàn. Tôi đã đưa nó cho ông Hawkins xem lúc ông đến lấy áo và ông ta nói không có vấn đề gì. Ông ấy chắc phải hơn sáu mươi tuổi, còn bà Hawkins chỉ mới gần bốn mươi. Một con trâu già thích gặm cỏ non, thế nên ông ta phải trả giá cho khoái lạc của mình. Khi làm việc, tâm trí tôi thường nhớ lại quãng thời gian đen tối nhất của cuộc đời mình. Đó là hơn ba mươi năm trước, khi tôi trao đứa con sáu-tháng-tuổi của mình - Sylvie cho bà ngoại ở Hà Lan nuôi dưỡng. Và điều tồi tệ nhất là tôi biết mình đang làm gì. Tôi không một lần hối hận.

Bố nó và tôi vừa chuyển đến Mỹ, và khắp nơi đều nghe bài hát của Chu - chúng tôi bị cô lập và không có ai giúp đỡ. Chẳng có chuyện Mất bò mới lo làm chuồng nữa. Hai chúng tôi không ai nói được một từ nào trong Ngôn ngữ của Can đảm: tiếng Anh. Bố tụi nhỏ cúi gằm mặt trước bát cơm trắng không thịt hay rau, chỉ mỗi nước tương, khéo che đi đôi mắt bằng bàn tay thô ráp khi cố nuốt. Ông ấy vẫn yêu tôi với sự ngây thơ của những năm tháng thanh xuân, những hốc hác trên khuôn mặt trẻ được lấp đầy bởi những hổ thẹn thay vì trách móc khi ông nhìn chằm chằm vào tôi.

Chúng tôi đã nuốt cay đắng và thử hàng trăm ngàn phương cách, nhưng khi con hổ mạo hiểm bỏ núi xuống đồng bằng, nó sẽ bị những con chó nhà bắt nạt. Không ai giúp hoặc cho chúng tôi công việc mãi cho đến khi bố tụi nhỏ tìm được một công việc tại chợ cá ở khu phố Tàu. Nhưng cũng chẳng bõ bèn gì, làm sao mà đủ chi tiêu được? Và mọi thứ còn trở nên tồi tệ hơn sau khi tôi sinh. Nhiều cặp vợ chồng khác như chúng tôi đã gửi con nhỏ về Trung Quốc để nhờ gia đình chăm sóc. Đó là kế hoạch của họ trước cả khi họ đến Mỹ. Nhưng tôi thề sẽ không bao giờ rời bỏ con gái bé bỏng đáng yêu của mình.

Sau đó tôi nhận được thư của mẹ. Bà đã chuyển đến Hà Lan ở với người chị họ giàu có của tôi, Helena và chồng của chị ấy, anh Willem. Họ cũng vừa sinh một bé trai tên là Lukas. Bà kể về không khí mát mẻ ở đó, về sự rộng rãi thênh thang của ngôi nhà, và về nỗi lo của chị Helena rằng Lukas sẽ lớn lên như một đứa trẻ Trung Hoa duy nhất trong khu phố của họ. Có quá ít người Trung Quốc ở Hà Lan, chính chị Helena biết rõ điều đó. Vì lý do này, chị ấy đã phải trở về làng của chúng tôi ở Trung Quốc để tìm lấy một người cùng quê ưa nhìn, là anh Willem.

Tôi đọc lướt qua bức thư, ghen tị vì chị Helena cướp mất mẹ của tôi về chăm sóc cho con trai chị ấy. Tôi muốn đánh đổi bất cứ thứ gì để có mẹ ở đây - đất nước xinh đẹp nhưng xa lạ và lạnh lùng này. Nhưng khi nhìn quanh căn phòng ọp ẹp mà hai vợ chồng tôi chen chúc trong đó, tôi buộc trái tim mình chấp nhận lý trí. Gia đình chị Helena khá giả và họ có thể nuôi cả bà và em bé của họ. Tôi tự xua đuổi những bất mãn trong lòng. Bố mẹ chồng của chị Helena quá bận bịu với cuộc sống đa sắc của họ nên không thể giúp vợ chồng chị và đứa con nhỏ. Tôi nên biết ơn họ đã cho mẹ tôi một điều kiện sống và chăm sóc sức khỏe tốt hơn là ở Trung Quốc.

Tôi đọc tiếp và nhận ra Helena còn mong chờ nhiều hơn thế. Con gái ơi, bà viết, nếu con gửi con gái nhỏ của con cho mẹ trông coi, có lẽ sẽ đỡ bớt gánh nặng của con. Đây cũng là theo gợi ý của Helena. Helena và Willem sẽ chăm sóc con của con như con ruột cho đến khi con có thể tự chăm sóc nó. Hoặc hãy sang Hà Lan chỉ đơn giản là để gặp mẹ già của con và chấp nhận những món quà mà người mẹ này có thể để lại cho con.

Tôi thở dồn. Những lời hoa mỹ và ngôn ngữ xảo quyệt không lừa được tôi. Chị ấy có quý tôi lắm đâu. Tất nhiên, đề nghị của chị ấy cũng chỉ lợi cho chị. Chị ấy không cần phải lo lắng về việc tôi đòi lại bà ngoại, người trông trẻ và cũng là người đỡ việc nhà cho chị ấy, và chị ấy còn định tìm thêm một người bạn chơi cùng cho con trai mình. Công bằng mà nói, chị ấy cũng phải lo thêm miệng ăn, thêm quần áo, và vì thế tôi rất biết ơn chị. Chị ấy thậm chí sẽ trả tiền vé máy bay cho tôi. Nhưng cuối cùng cũng chỉ để tôi mang con đến cho chị.

Rồi Sylvie được sinh ra. Tôi đặt tên tiếng Anh cho con bé là Sally. Đó cũng là những gì được viết trong giấy khai sinh. Nhưng theo tiếng Hoa, con bé luôn là Tuyết Lài của tôi, Sul- Li. Người Hà Lan không nhận ra cái tên Sally, chính họ đã đổi tên cô bé. Khi rời vòng tay tôi, con bé là Sally, và trở về lại là Sylvie.

Con bé thật xinh xắn, như một chú chim nhỏ mến người, nó nắm chặt ngón tay tôi như thể đó là một nhánh cây, bàn tay to lớn của bố vuốt ve má con bé, đỏ ửng và mịn màng như một quả đào. Chúng tôi đã dùng cạn món tiền tiết kiệm ít ỏi của mình. Trước đây, không ai chịu thuê một người phụ nữ đang mang bầu, lại không nói được tiếng Anh, còn bây giờ, không ai cho phép tôi đi làm với một em bé. Lối đi nào mà số phận đã dành cho chúng tôi, Tuyết Lài của tôi, giá mà mẹ có thể giữ con ở lại đây với mẹ!

Mùa hè oi bức ở New York năm đó, Sylvie khóc suốt, chiếc quạt nhỏ xíu không mảy may xoa dịu sự bức bối trong căn phòng chật hẹp, nhồi nhét cả tôi, bố con bé và cô con gái nhỏ. Tôi làm đủ những công việc lặt vặt như may vá, xâu chuỗi ngọc trai giả thành vòng tay để kiếm thêm tiền. Tôi giặt khăn tã của con trong chậu tắm. Bố nó bắt đầu công việc thứ hai, phục vụ bàn tại một nhà ăn cho đến tận đêm khuya. Cuộc sống đè bẹp chúng tôi xuống cho đến tháng thứ tám, một con quỷ da trắng đã vét sạch ví tiền của tôi.

Tôi đi vào khu phố người Hoa với hy vọng tìm được một công việc trong hiệu bánh mì. Họ ném một cái nhìn về Sylvie được địu trên lưng tôi bằng một mảnh vải và mời tôi ra ngoài. Hơi thở yếu ớt và không còn sức lực, tôi là người cuối cùng ra khỏi tàu điện ngầm tại trạm dừng ở phố Queens. Tôi nửa đi nửa chạy, cố gắng đuổi kịp các hành khách khác khi một con quỷ da trắng ngăn họ khỏi tầm nhìn của tôi. Hắn ta có đôi mắt xanh và lờ đờ như một gã ăn mày mù ở làng chúng tôi ở Trung Quốc. Một tay gã nắm lấy dây đeo ví của tôi và tay kia đẩy mạnh vai tôi khiến tôi ngã nhào xuống đất.

Tuyệt vọng, tôi xoay người tránh để Sylvie chạm đất. Cánh tay đau buốt, tôi vùng dậy bỏ chạy. Con ma da trắng hét lên, “Mẹ kiếp, con Trung Quốc kia!” Đó là những từ tiếng Anh mà tôi biết. Tôi nằm đó, choáng váng, má tôi bị chảy máu, máu nhỏ xuống nền bê tông, lòng khấp khởi mừng khi nghe Sylvie khóc trên lưng, mừng vì con bé vẫn còn sống sót để khóc. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu hắn ta nắm lấy dây đai của miếng vải địu con bé cùng với ví của tôi? Sẽ ra sao nếu tôi ngã lên con bé? Sẽ ra sao nếu chúng tôi rơi nhào xuống đường ray xe lửa?

Tôi viết thư cho chị Helena và nói rằng tôi sẽ mang con gái qua đó vào tháng Mười. Tôi vẫn không nên làm điều này. Nhưng tôi đã hai mươi ba tuổi, mới kết hôn, mới vượt biên và đã phải chiến đấu để không bị chìm giữa đại dương bao la mang tên nước Mỹ. Tôi tự nhủ rằng chỉ một năm thôi, và sau đó chúng tôi sẽ đón con trở lại. Tôi đã không biết rằng, chín năm sau tôi mới được gặp lại con bé.

Trên máy bay, tôi ghì chặt con gái nhỏ trong lòng khi thời gian như kéo dài vô tận cho đến khi chúng tôi hạ cánh ở Hà Lan vào một ngày mưa u ám. Rồi tôi hiểu ra, tôi đã đưa con gái đến một vùng đất đầy nước mắt.

# Chương 3 Amy

Thứ hai, ngày 2 tháng 5

Sylvie ổn, tất nhiên rồi. Tôi ngồi xuống ghế khi toa xe điện ngầm rục rịch chuyển mình đến Brooklyn Heights và cố gắng suy nghĩ. Với hết thảy những phẩm chất khác, Sylvie như một nữ James Bond thực thụ. Nếu vòi nước bị rò rỉ, Sylvie sẽ sửa nó. Chị ấy còn nâng cấp máy tính xách tay cũ rích của tôi với rất nhiều ổ đĩa và bộ nhớ đến nỗi tôi phải đặt cho nó cái tên Frankenstein. Kể cả khi máy bay rơi, Sylvie sẽ là người bình tĩnh nhảy dù, sau khi đã cứu tất cả những hành khách đi cùng. Tôi chưa bao giờ đi máy bay, nhưng chị luôn nhắc tôi hàng triệu lần rằng phải đếm số hàng ghế đến lối thoát gần nhất, để trong trường hợp khẩn cấp, tôi có thể bò đến đó trong bóng tối. Chị thậm chí còn học cách bắn súng ở trường bắn. “Em không bao giờ biết trước sẽ có chuyện gì xảy ra đâu”, chị nói.

Một trong số ít những điều Sylvie không thể làm là bơi. Khi chúng tôi được sinh ra, bố mẹ đã nhận những lá xăm tiên tri về chúng tôi được các nhà sư ở chùa viết và Sylvie thì bị cấm đến gần nước. Khi nghe thấy điều này, tôi đã thốt lên, “Đây chẳng phải là kỹ năng cần tự hoàn thiện sao? Nếu chị ấy không học bơi, chị ấy chắc chắn sẽ chết đuối nếu rơi xuống nước, đúng chứ ạ?” Nhưng Sylvie không muốn học bơi và mọi người đều phớt lờ tôi như thường lệ. Bố mẹ đã không chia sẻ bất cứ điều gì thêm về những lá xăm đó. Vài năm trước, khi tôi cố nài nỉ, mẹ đã trấn an, “Không được tò mò quá. Nhưng con thuộc dạng nặng xương. Thần may mắn sẽ theo con”.

“Thế còn chị Sylvie?” Tôi hỏi dồn, tự hào vì có trọng lượng xương đáng kể, dù điều đó có là gì chăng nữa.

Mí mắt mẹ chùng xuống, chìm trong suy nghĩ. “Vàng bạc khắp chốn, dục vọng nơi nơi con à”.

Tôi xuống tàu điện ở Brooklyn Heights và cố gọi cho Jim lần nữa. Cuộc gọi chuyển thẳng vào hộp thư thoại. Làm thế nào mà một cố vấn lại khó gặp đến vậy? Nếu tôi là một học sinh có ý định tự tử, liệu bây giờ tôi có sống không chứ? Tôi để lại một tin nhắn vào số của chị Sylvie. Một lần nữa, cuộc gọi được chuyển thẳng vào hộp thư thoại.

“Này, là em đây,” tôi thủ thỉ. “Mọi người đang lo lắng cho chị lắm, nên làm ơn nhấc máy đi, được chứ? Em sẽ sử dụng chìa khóa dự phòng mà chị đã đưa phòng trường hợp khẩn cấp và chui vào nhà. Em hy vọng chị không phiền với việc này và cả việc Jim không có ở đấy, tắm hay làm gì đó. Được rồi, tạm biệt.”

Không phải là chuyện tôi thấy ngại khi nhìn thấy Jim khỏa thân. Anh ấy khá nóng bỏng, nếu một anh chàng với mái tóc hoe vàng thật sự là gu của bạn. Kể từ khi Sylvie đưa anh ấy từ Princeton về nhà, tôi đã luôn bị kích thích một chút bởi cách anh ấy quá gần gũi với mọi người, bàn tay anh thản nhiên đặt lên cánh tay hoặc vai người khác. Mặc dù, người Trung Quốc chúng tôi khá kín đáo về xúc cảm, và Sylvie say hơi ấm của anh ấy như một cái cây khát khô - tôi lại mừng cho chị ấy.

Sylvie luôn cần kiểm soát và che giấu tình cảm của mình mọi lúc, nhưng tôi đã bắt gặp chị nhìn anh, ánh mắt dịu dàng và cởi mở. Tôi nguyện bỏ tất cả để trải nghiệm cảm giác này. Ban đầu, mẹ và bố không thích vì Jim không phải là người Trung Quốc, nhưng vì anh ấy là bạn trai của Sylvie, nên họ chấp nhận. Sylvie luôn gặp suôn sẻ với bất kì điều gì.

Tôi rời khỏi ga tàu điện ngầm và bước vào thế giới tử tế, dịu dàng hơn mà chỉ có tiền mới có thể mua được. Tôi lướt qua một người giữ trẻ đang đẩy một chiếc xe đẩy dọc theo vỉa hè lát đá cuội rợp bóng cây và vội vã đến bờ sông, nơi Jim và Sylvie sinh sống. Dọc một bên đường, những con dốc dẫn đến Promenade. Khi vội vã đi qua, tôi thoáng liếc nhìn dọc con đường tản bộ dài và thấy một người mẫu được bao quanh bởi các màn hình phản quang đang tạo dáng trước khung cảnh ngoạn mục nơi cuối đường chân trời Manhattan. Từ xa, tôi nghe thấy những đứa trẻ kêu rít lên khi chúng đuổi theo nhau quanh sân chơi lớn ở cuối dãy phố. Sylvie và tôi hẳn sẽ vui biết mấy khi có một nơi như thế này khi chúng tôi còn nhỏ, với đầy những xích đu từ lốp xe và một phòng thể thao lớn như một khu rừng.

“Jim và chị sẽ chuyển đi một lần nữa,” vài năm trước, Sylvie đã nói với tôi ngay trước khi họ kết hôn. Tôi đã gặp chị ấy vào bữa trưa tại Trung tâm Rockefeller, nơi chị vừa bắt đầu công việc Tư vấn Quản lý mới. Chị cọ những móng tay ngắn cũn, thô ráp của mình xuống mặt bàn lấp lánh. Họ đã quay trở lại thành phố New York vài tháng trước đó, sau khi Sylvie hoàn thành tấm bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại Harvard. Họ đang thuê một căn hộ studio ở East Village.

Họ sẽ không rời New York sớm, phải không? Tôi vừa mới gặp lại chị thôi. “Chị định đi đâu?” Vừa hỏi, tôi vừa cố cắn một miếng bánh mì kẹp thịt thật lớn để che đi sự lo lắng của mình.

“Bố mẹ của anh ấy đã cho anh chị một căn hộ ở Brooklyn Heights như của hồi môn.” Giọng của chị rất bình dị, như thể quà cho ai đó một nơi đáng giá hơn một triệu đô la chỉ là việc “thường ngày ở huyện”. Chị không nhìn vào mắt tôi và mải nghịch đĩa salad bằng nĩa.

Tôi ngừng nhai. Tôi nghe nói gia đình Jim rất giàu có nhưng chỉ là lời nói suông bởi chiếc xe méo mó và áo phông nhăn nheo của anh ấy mà tôi thấy. Tôi thậm chí tự hỏi có phải Sylvie đã bịa ra một phần lý lịch đó để xoa dịu bố mẹ cho chị cưới một người da trắng.

Sylvie ngước lên và thấy khuôn mặt tôi, đôi mắt chị rực sáng. Lúm đồng tiền hiển hiện nơi má trái. “Ngậm miệng lại, Amy. Mày sẽ nghẹn đó.” Tôi nhủ thầm.

Cuối cùng tôi cũng nuốt được. “Ôi tệ thật đấy. Em còn định tặng anh chị một cái máy xay cơ.”

Cả hai chúng tôi cười khúc khích.

Tôi thở ra. Sylvie đang ở đây. Đó mới là điều quan trọng. “Chị cảm thấy thế nào?” Tôi gặng hỏi.

“Ổn, tất nhiên rồi. Một món quà dễ thương mà,” chị xuề xòa, nhưng tôi thấy có sự xấu hổ trong giọng nói của chị. Sylvie thích khoe mọi thứ đẹp đẽ của chị, điều khiến chị tự hào. Ở trường trung học, có một giáo viên toán khét tiếng phủ nhận các cô gái thuộc về lớp học của ông. Tôi vẫn nhớ như in tấm lưng mãnh liệt, cứng cỏi của chị khi oằn mình bên quyển sách toán thâu đêm cho đến khi đánh bại từng người một trong lớp đó.

Khi tôi đến thềm đá nâu cao và mượt bóng nơi căn hộ của họ tọa lạc, tôi mở cổng cạnh cầu thang bên ngoài và ngang qua chậu cây có hình rồng tráng men lớn mà bố mẹ đã tặng cho Sylvie. Phủ đầy trong nó là những bụi cây non yếu mà đến tưới nước chị cũng không bao giờ nhớ. Tôi bước xuống ba bậc và đến trước cánh cửa căn hộ màu xanh của họ.

Tôi bấm chuông cửa vài lần. Thôi nào, Sylvie, mở cửa ra. Chị chỉ đang ngủ vùi bên trong vì say máy bay. Điện thoại của chị bị hỏng, chỉ vậy thôi. Hơi thở của tôi trở nên gấp gáp khi chờ đợi. Cuối cùng, tôi rút chìa khóa từ trong túi ra. Ngay khi tôi mở cánh cửa nặng nề và cố đẩy ra, nó bị kẹt.

Một chồng lớn sách báo và thư chặn lối vào. Cái quái gì thế này? Sylvie đi vắng khoảng một tháng, thế còn Jim ở đâu chứ? Không khí ở hành lang vẫn vương mùi ẩm mốc. Tôi bước vào trong và nhìn xung quanh.

Căn hộ đã được cải tạo thật đẹp, với ánh sáng trang nhã, những ô cửa sổ lồi lớn, một nhà bếp hiện đại và sạch bóng, nhưng Sylvie và Jim vẫn sống ở đây như hai sinh viên đại học. Những chồng sách ngổn ngang ở khắp nơi và mớ tạp chí trên cây đàn piano. Sylvie chưa bao giờ quan tâm đến bất cứ điều gì liên quan đến nội trợ. Chị ấy nấu ăn rất tệ, làm cháy đen từng lát bánh mì một và từng thử “nướng” cả nồi. Một vài tháng trước, tôi đã cùng chị và các đồng nghiệp của chị đến một buổi trình diễn ở Broadway khi công ty của họ có vé miễn phí. Cuộc trò chuyện khá cứng nhắc và tẻ nhạt khi không ai trong số đồng nghiệp của chị hỏi tôi bất cứ điều gì về bản thân. Sau một lúc, tôi cảm giác như mình đang phỏng vấn họ. Sylvie đã sống sót như thế nào giữa những người như vậy nhỉ? Sau cùng, tôi đã đề cập đến việc có một “đầu bếp” tai hại mang tên Sylvie như một nỗ lực để cứu vãn bầu không khí và chị ấy lườm tôi, sau đó làu nhàu vì tôi thiếu chuyên nghiệp. Tôi muốn nói, Sylvie, nếu mọi người biết chị cũng là con người, họ sẽ thích chị hơn, nhưng tôi giữ im lặng, như thường lệ.

Tôi lén nhìn vào chạn bếp và thấy tất cả nồi và chảo vẫn mới tinh, tất nhiên là vậy. Cả hai người họ chẳng ai nấu ăn cả. Họ thường gọi món thịt lợn chua ngọt và tikka masala. Mặc dù biết Sylvie tính ưa bừa bộn, tôi cũng không khỏi giật mình trước sự hỗn độn trước mắt khi mở cửa phòng ngủ của họ. Một chiếc quần được ném trên bệ kê chân màu lam ngọc ngay cạnh giường của họ. Mấy cái áo nhăn nhúm vương vãi khắp sàn nhà và đống khăn quàng cổ nhỏ cùng hoa tai nằm rải rác trên nệm, như thể Sylvie đã đóng gói hành lý trong vội vã. Sau đó, tôi nhận ra rằng, từng món đồ tôi nhìn thấy đều là của Sylvie. Vậy còn đồ của Jim? Tôi mở cửa tủ quần áo của họ. Đây rõ ràng là việc vi phạm quyền riêng tư, nhưng tôi cần phải biết - và, thực tế, chỉ có vài bộ trang phục được là ngay ngắn của Sylvie treo ở đó. Nửa còn lại của tủ quần áo trống trơn.

Ngực tôi thắt lại. Rõ ràng không có ai sống ở đây trong một thời gian dài.

# Chương 4 Sylvie

Thứ bảy, ngày 5 tháng 3

Hai tháng trước

Người ta gọi tiếng Pháp là ngôn ngữ của tình yêu, nhưng ngôn ngữ duy nhất được lưu lại sâu thẳm trong tôi là ngôn ngữ của thời thơ ấu, tiếng Hà Lan.

Anh nói với tôi tên anh là Jim. Chỉ sau này tôi mới biết được tên thật của anh ấy. Học kỳ đầu tiên của tôi tại Princeton, tôi chỉ tập trung vào điểm số và tương lai của mình. Cuối cùng, khi cái nghèo gõ cửa, tình yêu cũng sẽ vỗ cánh mà bay xa. Tôi hiểu rõ hơn bất cứ ai rằng khói không tự bốc lên từ lò sưởi và không bao giờ quên rằng Amy, mẹ, và bố đang trông chờ tôi trở về.

Trong một bài nghiên cứu chuyên đề, học kỳ thứ hai của tôi tại Princeton, tôi chú ý tới Jim. Chúng tôi đang làm bài kiểm tra thực hành trong một giảng đường với các cửa sổ hình vòm cao vút và những cột trụ mảnh dẻ khiến cho căn phòng trông như một nhà thờ gothic. Tôi đã hoàn thành trước những người khác rất lâu và đã kiểm tra xong văn phong, chính tả, ngữ pháp nhưng xung quanh vẫn là những mái đầu cúi rạp và âm thanh bút cào sột soạt trên vở. Tôi ngước nhìn ra ngoài cửa sổ, lặng quan sát khi các thiên thần ánh sáng rũ mình trước nắng sớm trên những ngọn cây. Lúc đầu, tôi như bị thôi miên bởi màu tuyết trắng lấp lánh, tôi đã không để ý ánh mặt trời dịu mát làm sao khi trải một quầng sáng vàng óng lên một gã trai ngồi trước cửa kính. Tóc của anh ta cuộn tròn những làn sóng lấp lánh, bồng bềnh và thư thả. Anh ngồi ườn trên ghế - chân dang rộng, quần jean rách đến mức tôi có thể nhìn thấy đôi chút lông chân qua các kẽ hở. Tôi dường như chưa bao giờ thấy mình quan tâm đến xung quanh như thế, như thể tôi được sinh ra không bó buộc, như thể thế giới này là của riêng tôi. Rồi tôi bắt gặp ánh mắt anh. Thật ấm áp và cũng thật tinh quái, tưởng như tôi có thể chết đắm trong đó. Anh ấy đã quan sát tôi suốt buổi. Tôi nhanh chóng quay mặt đi, nhưng đã sớm thấy anh đang đợi tôi ở ngưỡng cửa khi chúng tôi rời đi.

“Tôi đang vật lộn với lớp học này đây,” anh nói, đôi mắt tinh nghịch của anh giờ đang khẩn cầu. Ngay cả lông mi của anh ta cũng màu vàng. Anh cúi thấp hơn và gần như thở vào tai tôi, “Hãy giúp tôi”.

Đó là một lời nói dối và cũng là khởi đầu của chúng tôi. Suốt nhiều năm, tôi vẫn nghĩ đây là cái cớ để anh ấy bắt chuyện thật duyên với tôi.

Jim là sự kết hợp hoàn hảo giữa vương giả và bình dân. Anh ấy đã mua một chiếc ô tô xập xệ với sáu trăm đô la và đặt tên nó theo nhân vật Grendel trong Beowulf. Tôi thấy phấn khởi khi có một người bạn trai với kiến thức sâu rộng hơn bố và mẹ. Chúng tôi đi dạo bằng xe của anh, cảm giác thật mới mẻ và vô ưu. Jim muốn làm những việc chưa bao giờ xảy ra với tôi, như việc uống bia mặc dù chúng tôi chưa đủ tuổi. Cả hai đều không thích mùi vị này nhưng chúng tôi miễn cưỡng nốc cạn bởi đó là loại mà các sinh viên đại học thường uống trên phim - và đó là những gì mà chúng tô i muốn làm. Tôi phù phì uống, không quen với cồn, và Jim, thôi thúc bởi khao khát trải nghiệm nam tính như một gã trai bình thường khác, lấp liếm che đi sự khó chịu của mùi bia. Anh đã quen với loại rượu vang hảo hạng trong bộ sưu tập của bố mẹ anh.

Tôi muốn thoát khỏi hoàn cảnh nghèo khó của mình và quên đi một Sylvie xấu xí với chiếc răng lệch và miếng che mắt, còn anh ấy thì vờ là một ai đó khác ngoài James Quaker Bates II, một cái tên tôi chưa từng nghe qua cho đến khi anh đưa tôi về nhà vào dịp Giáng sinh trong năm thứ hai chúng tôi quen nhau. Tôi hẳn phải biết lý do tại sao những đứa trẻ ở trường luôn theo sau anh và cười nghiêng ngả trước những trò đùa của anh. Tôi đã ngây thơ nghĩ rằng đó là vì sức hút của anh đã vượt qua mọi ranh giới. Mãi đến khi anh đánh con xe Grendel qua cổng nhà anh ở khu đất ven hồ Michigan và tiếp tục nửa cây số nữa băng qua khu vườn cảnh quan trước khi tới biệt thự Georgia của họ, tôi ngờ ngợ hiểu ra rằng anh ấy có cuộc sống như một vị thần ở Pháp.

Bây giờ, sau nhiều năm, tôi không chắc chúng tôi có thực sự yêu nhau không hay chỉ đơn thuần là bản sao của chính chúng tôi được phản chiếu trong đôi mắt của người đối diện - như thể chúng tôi đang diễn cùng một vở kịch, cả hai vừa là diễn viên vừa là khán giả của nhau. Tôi đúng như những gì anh ấy đã mơ ước: một người vào được trường Princeton chỉ dựa vào trí nhớ và bộ não. Sự thiếu đi những mối quan hệ và tiền bạc của tôi đã một lần nữa trấn an anh rằng, anh đã tự mình xoay xở quá nhiều ở đó.

Trái tim tôi đau nhói khi nhận ra điều này. Những hé lộ đầy bất ngờ của tuần qua như xoáy sâu vào xương tủy tôi. Ai mới chính là người đàn ông tôi đã kết hôn: Jim, James, hay một người nào khác mà tôi chưa từng biết?

# Chương 5 Amy

Thứ hai, ngày 2 tháng 5

Lòng bàn tay tôi ướt đầm mồ hôi và trái tim tôi như đang chạy marathon trong lồng ngực. Nhân viên bảo vệ rắn rỏi phía sau quầy nhìn chằm chằm vào tôi như thể đang tự hỏi có phải tôi nên ở viện tâm thần thay vì ở trường trung học nơi Jim làm việc. Tôi cho cô ấy biết tên của mình. Cô ấy gọi cho Jim, lắng nghe điều gì đó từ đầu dây bên kia, và nói anh ấy đang bận.

“Làm ơn”, tôi nói. “Chị gái anh ấy, ý tôi là, chị gái tôi…”

“Rất tiếc tôi không thể giúp gì được, thưa chị,” cô gái trả lời. Giọng cô lịch sự nhưng chắc nịch. “Xin vui lòng rời khỏi trường.”

Tôi đứng bên ngoài và đợi giữa đám đông những thanh thiếu niên giọng khàn đặc đang xô đẩy, quằn quại vì cảm giác chờ hàng giờ đồng hồ. Một nhóm thì dựa vào cổng, phì phèo hút cần sa, mùi xạ hương bám vào tóc tôi. Jim sẽ ra ngoài ăn trưa. Anh ấy là một trong những người dư năng lượng quá mức khi luôn cuốc bộ hoặc chạy một quãng dài dù anh ấy nên nghỉ ngơi như một người bình thường. Tôi ghét bản thân mình vì đã chờ đợi. Tại sao tôi không có can đảm để bước vào trường chứ? Tôi phát buồn nôn vì lo lắng cho Sylvie nhưng vẫn tỏ ra nhút nhát như thỏ đế. Làm sao mà Jim lại có thể bận chứ? Anh ta là người nhà và Sylvie thì lại đang mất tích.

Rốt cuộc, tôi cũng chờ được khi nhìn thấy mái tóc sáng màu của anh. Ngay lập tức hiện rõ như một con thỏ bạch tạng, anh ta được vây quanh bởi những cô gái tuổi teen xinh xắn, đa phần là người Mỹ gốc Latinh và gốc Phi, tất cả đều bật cười trước sự trẻ trung đáng yêu của cố vấn hướng nghiệp của họ.

“Jim!” Tôi gọi to. Khi nhìn thấy tôi, anh ấy ngay lập tức đảo mắt và lảng đi hướng khác.

Tôi sốc đến nỗi phải mất một giây để di chuyển. Jim thì ở nơi thoáng hơn, nhưng các cô gái thì vẫn vừa lẽo đẽo trò chuyện, vì vậy anh ta mất nhiều thời gian để lách qua đám đông hơn tôi.

Tôi cố chen mình trước mặt anh ta để anh ta không thể tránh tôi được nữa. “Này, anh Jim!” Trông thấy khuôn mặt đầy căng thẳng của tôi, các cô gái lũ lượt giải tán.

“Ờ, chào, Amy,” anh nói với một nụ cười gượng. Tôi chưa bao giờ thấy anh ấy với bộ dạng kinh khủng, ngay cả khi anh ta vào cao học và cày bài suốt đêm. Mắt anh đỏ ngầu, tóc bóng nhờn, và chưng ra một bộ râu lởm chởm bao ngày ở bẩn.

“Em đã cố tìm anh ở trường nhưng anh lại bận”.

Anh xoa tay lên trán ra chiều mệt mỏi. “Sao? Anh phải họp cả buổi sáng này. Anh thậm chí còn không biết em tới.”

Tôi mím môi nhưng quyết không tranh cãi với anh về chuyện này. Giờ là lúc nào chứ? “Chị Sylvie đâu anh? Anh có gặp chị em không?”

Tiếng còi rú inh ỏi từ một chiếc xe cứu hỏa ngang qua, thoáng làm tôi xao lãng. Khi tôi quay lại với Jim, ánh mắt anh trông khá bình tĩnh. Liệu anh ấy có ngạc nhiên trước câu hỏi của tôi không? “Chị ấy vẫn ở nước ngoài, phải không anh?”

“Anh họ Lukas của tụi em nói rằng chị ấy đã bay trở lại vào cuối tuần qua, nhưng không ai gặp chị ấy cả. Em vừa ghé qua căn hộ của anh chị và có vẻ như không có ai ở đó từ lâu. Chuyện gì đang xảy ra vậy?”

Anh vuốt sống mũi mình, thể như có cơn đau âm ỉ bên trong. “Chị em không nói gì sao? Mà dĩ nhiên là không rồi.”

“Nói gì ạ?”

“Anh chị li thân rồi.”

“Sao cơ?!” Chuyện này thật quá sức tưởng tượng. Những đứa trẻ đứng gần đó nhìn chằm chằm vào chúng tôi. Hình ảnh Sylvie và Jim hạnh phúc thoáng lướt qua tâm trí. Chúng tôi đã cùng đón Giáng sinh vừa qua tại nhà họ.

Jim cúi xuống gần tôi hơn và hạ giọng. “Từ tháng ba. Cô ấy đã đuổi anh ra khỏi nhà, Amy.”

“Tại sao?” Mắt tôi nheo lại. Anh đã làm gì sao?

Anh ấy vội vùng vằng giơ tay lên. “Nghe này, em biết Sylvie không phải là người dễ chiều nhất trên đời này mà”.

Máu dồn lên đầu tôi. “Đừng có mà xúc phạm chị tôi. Nếu chị ấy đuổi anh đi, chị ấy hẳn có lý do của mình rồi.”

Nghiến chặt quai hàm vuông vắn của mình, anh buông lời. “Ồ, đúng rồi, không thể làm hỏng hình ảnh thần tượng của Sylvie thánh thiện được. Chà, một cô em gái tôn thờ một người chị anh hùng, đừng để ảo tưởng che mắt mình nữa.”

Ý anh là sao?

Anh hít một hơi thật sâu và rồi một Jim dễ chịu, quyến rũ chốc trở lại. “Quên chuyện anh nói đi. Anh chỉ buồn vì đủ thứ chuyện và chị của em thì luôn có lý của mình. Mà cô ấy ổn chứ?”

“Em cũng không biết. Không ai nghe tin gì từ chị ấy cả.” Ngay cả khi tuyệt vọng, tôi vẫn gom hết dũng khí để hỏi, “Anh có biết chị ấy có thể ở đâu không?”

Mặt anh đanh lại. Tôi bắt gặp một tia sợ hãi thực sự trong mắt anh. Anh là người cuối cùng Sylvie liên lạc hoặc muốn gặp. “Tin anh đi, anh sẽ cố. Nhưng thôi nào, Amy, đây là Sylvie. Cô ấy ổn thôi. Cô ấy có lẽ chỉ muốn dành một chút thời gian cho bản thân.”

Sylvie là người ngoan ngoãn nhất mà tôi biết. Chị ấy sẽ không bao giờ làm cho chúng tôi lo lắng như thế này. Tôi quay gót và bước đi. Jim gọi với lại, “Nghe này, anh xin lỗi, Amy. Nếu có bất cứ điều gì mà anh có thể giúp…”

Tôi muốn quay lại và đấm thẳng vào mặt anh ta. Hôn nhân của chị Sylvie trên bờ vực bao nhiêu tháng trời mà chị ấy chẳng tâm sự với bất cứ ai. Chị ấy đã không nói với tôi. Khi chúng tôi còn nhỏ, tôi đã nằm tựa đầu vào lòng chị ấy, chị vuốt ve tóc tôi và tôi kể với chị về mọi điều nhỏ nhặt xảy ra với mình ở trường: những cô gái khúc khích cười trước chiếc quần rẻ tiền của tôi, cậu nam sinh mặt đầy tàn nhang đến khó tin mà tôi thích, một giáo viên làng nhàng với khuôn mặt quả mận. Chị ấy sẽ cười ồ hoặc ái ngại và tôi luôn nói, “Sylvie, chị em mình sẽ kể cho nhau nghe mọi chuyện, đúng không? Phải không chị?” Và chị sẽ đáp lời tôi, “Đúng rồi”. Đến giờ tôi mới nhận ra rằng, có lẽ chính tôi luôn là người duy nhất bộc bạch câu chuyện của mình.

Bóng tối vươn dài khi mẹ và tôi đợi bố về nhà. Mẹ dường như co rúm và gãy gục nhiều giờ qua, cú sốc này giáng thẳng lên mẹ sau sự ra đi của bà. Khi mẹ chuẩn bị bữa tối, đôi tay bà run nhiều đến nỗi tôi sợ mẹ sẽ cắt vào tay mình. Nhiều lần, mẹ dừng lại và cầu xin đến các thần linh, đôi môi lặng lẽ khấn cầu. Vẫn không có tin gì từ Sylvie. Đầu tôi quay cuồng với chuyện chị ấy và Jim đã chia tay. Tôi đã cố gắng tìm hiểu xem liệu Sylvie có lên chuyến bay nào không, nhưng các hãng hàng không không tiết lộ thông tin đó và chúng tôi không có quyền truy cập vào thẻ tín dụng của chị ấy.

Tôi nhớ lại Giáng sinh vừa qua ở căn hộ của Sylvie. Có hơi căng thẳng một chút, nhưng trong những ngày lễ luôn có phần gì đó câu nệ. Tiếng Anh của mẹ và bố rất kém và Jim lại không biết tiếng Trung. Hơn nữa, Sylvie cảm thấy như đây là cơ hội trong năm để chị ấy vào bếp - sai lầm lớn là đây. Jim đã cố giúp đỡ, nhưng chẳng khá khẩm gì hơn khi người mù lại đi dắt người đui. Như thể Sylvie đang cố trám đầy những mường tượng của riêng chị về một Giáng sinh thực sự của người Mỹ, kể cả khi không ai trong chúng tôi biết nó ra sao. Chúng tôi vẫn là người nước ngoài mặc dù đã có bao nhiêu năm tháng bươn chải ở đây. Tôi có thể đã lớn lên ở phố Queens nhưng toàn bộ cuộc sống gia đình tôi thuộc về Trung Quốc - với đũa, mướp đắng và cá chép vào chủ nhật, những ngày lễ Phật, sự tôn kính đối với người lớn tuổi - còn Jim thì chẳng khác gì hoàng tộc ở đất nước này. Chúng tôi luôn ngồi vào bàn trong khi mẹ và bố vật lộn với dao kéo (“Ây da - lại là dao trên bàn sao?” vừa nhìn chằm chằm, mẹ vừa thì thầm bằng tiếng Trung), với đồ đạc cháy xém, món sốt nam việt quất, và rào cản ngôn ngữ.

Tôi không nhớ Giáng Sinh năm trước có gì khác. Phần thú vị nhất luôn luôn là sau bữa tối, khi Jim chơi piano và Sylvie cùng tôi đã hát những bài ca mừng Giáng sinh và top 40 bài hit cùng nhau dưới ánh nến. Kể cả bố cũng sẽ ngồi lại, đôi mắt rực sáng; lắng nghe những lời mà ông không hiểu nhưng lại chìm đắm trong dòng cảm xúc thông qua âm nhạc. Thỉnh thoảng tôi còn chơi một cây guitar nhỏ. Tôi từng van nài để theo học nhạc khi mới lớn, nhưng nhà chúng tôi không có điều kiện để học. Tuy nhiên, Sylvie đã mua cho tôi một cây đàn guitar vài năm trước và tôi đã tự mình học vài bản nhạc. Giáng sinh tại căn hộ của Sylvie là lần duy nhất tôi trở thành trung tâm của sự chú ý, cảm giác vui vẻ và tự do trùm lên tôi. Mặc cho những bữa tối khó xử thì những ngày nghỉ cùng nhau là một trong những kỷ niệm hạnh phúc nhất của tôi: tất cả những người tôi yêu thương đang sống thuận hòa cùng nhau và với cả thế giới.

Tất nhiên, Tết Nguyên đán là ngày lễ quan trọng nhất đối với người Trung Quốc, nhưng thật khó để ăn mừng trọn vẹn khi không khí lễ tết trong bạn không được xã hội xung quanh phản chiếu lại - không phim đặc sắc trên truyền hình, không trang trí ở cửa hàng bách hóa, không bạn bè với quà tặng, và tuyệt nhiên không dân vận về hòa bình và tình yêu nào xuất hiện cả. Sylvie và tôi luôn phải đến trường vào Tết Nguyên đán.

Sylvie, chị đang ở đâu? Làm sao mà chị lại có thể không nói gì với em về chuyện đang xảy ra với chị và Jim? Tôi thường xuyên gặp chị kể từ khi họ chia tay vào tháng ba. Chúng tôi trò chuyện hoặc nhắn tin nhiều lần trong tuần. Chị ấy hẳn đã phải rất đau đớn và không muốn để tôi giúp chị. Điều đó làm tôi đau hơn bất cứ điều gì. Mẹ bảo tôi không được nói với bố về vấn đề hôn nhân của họ, rằng điều đó sẽ chỉ làm bố thất vọng mà thôi.

Khi bố bước qua cánh cửa, ông không nhận thấy có điều gì khác. Ông đang vác một túi hải sản được bọc lại từ kho, như thường lệ. Sau khi chúng tôi chào ông theo phép, ông đặt gói hàng vào tủ lạnh và treo áo khoác lên móc trong tủ áo. Ông ngồi ở bàn xếp trong bếp và đợi bữa tối, như cách ông luôn làm. Bố là một người đàn ông to lớn với đôi bàn tay đỏ ửng bốc mùi tanh của cá. Ông chà rửa đôi tay mình hằng ngày nhưng không bao giờ có thể thoát khỏi cái mùi ấy hoàn toàn. Mẹ luôn nói Sylvie giống bố nhường nào, mặc dù tôi không chắc mình có nhìn ra được sự giống nhau ấy, bố kềnh càng thô kệch còn Sylvie thanh thoát, hoạt bát. Chị ấy có một lúm đồng tiền ở má trái, và bố, thật nực cười, cũng có một cái bên má phải - một điểm tương đồng mà mẹ rất thích mang ra để so. Tôi luôn ngạc nhiên khi nó xuất hiện trên khuôn mặt cứng rắn của bố. Sylvie cũng không giống mẹ lắm. Cả hai người đều đẹp, nhưng nơi mẹ toát lên sự duyên dáng, thanh tú và hòa nhã, như một viên trôi nước, còn Sylvie lại lẻo khoẻo những tay chân, gai góc và xương xẩu, chỉ hơn thanh kiếm bản rộng một tẹo.

Bố mở tờ báo tiếng Trung mà ông mang về nhà và càu nhàu. Ông luôn như thế này, ở thời điểm mà tôi có thể nhớ: một người đàn ông cổ lỗ sĩ, lầm lì. Hẳn ông đã rất khó chịu khi có đến hai đứa con gái. Ông thích con trai hơn. Chúng thường ít luyên thuyên. Mấy tấm áp phích mờ cũ vẽ những cậu bé mũm mĩm cưỡi trên cá chép, tay mang thỏi vàng và đào tiên được dán khắp căn hộ của chúng tôi là tàn dư của những hy vọng không thành, của nỗ lực nhằm mang dương khí vào tử cung của người vợ đang mang thai bị cản trở. Nhưng cũng có điều gì đó nhẹ nhàng ở bố, một sự dịu dàng qua cái cách ông vuốt má mẹ bằng mu bàn tay mỗi chốc lát, khi mua sắm mớ lặt vặt ở khu phố Tàu, bố vác nhiều túi nặng nhất có thể, để lại càng ít càng tốt cho mẹ xách. Cả ngày trời phải đứng làm việc, nhưng nếu có ghế trống trên toa tàu điện ngầm đông đúc, ông sẽ giữ nó cho đến khi mẹ có thể thả cơ thể mệt mỏi của bà vào đó. Ông quả quyết áo khoác mùa đông của chúng tôi phải ấm và dày nhưng lại từ chối thay chiếc áo khoác tồi tàn đã nhiều năm, bất chấp những cơn rùng mình chống chọi lại những mùa đông khắc nghiệt.

Tôi là con gái rượu của ông. Tại sao ư, tôi không biết, nhưng ông ấy và chị Sylvie chưa bao giờ hợp nhau. Như lát gừng nhúng trong đường, mẹ thủ thỉ, cảm giác vừa ngon miệng vừa nóng rát. Sylvie thậm chí còn dị ứng với cá và hải sản - ngọn nguồn khiến bố trở nên khó chịu những năm qua. Khi chúng tôi còn nhỏ, ông thường càu nhàu về việc thật lãng phí khi mẹ nấu đồ ăn riêng cho Sylvie, như thể đó là lỗi của Sylvie khi chị phát ban đỏ sau khi ăn tôm. Bố dường như tin rằng Sylvie bị dị ứng vì chị ấy nghĩ chị ấy quá khỏe mạnh nên không cần thức ăn của ông. Bấy giờ, ông ngước nhìn và mỉm cười khi thấy tôi nhìn ông, để lộ hàm răng trắng đều của mình. Nụ cười như xua đi phần nào những căng thẳng hằng ngày trên khuôn mặt ông, khiến ông đột nhiên trở nên đẹp như một ngôi sao điện ảnh. Bố đã từng vỗ nhẹ vào đầu tôi khi tôi còn nhỏ và gọi tôi âu yếm: “Con gái của bố, Amy của riêng bố.”

Tôi liếc mắt nhìn mẹ, rồi nhẹ nhàng nói: “Bố, chúng ta có tin xấu”.

Thoáng giật mình, ông bật thẳng người dậy. Tiếng Anh của ông tốt hơn mẹ một chút. Chuyện gì?

“Chị Sylvie mất tích rồi.” Da mặt bố tái nhợt, dần chuyển thành màu xám ngoét. Tôi nghẹn ngào và tay nắm chặt. Sau khi tôi kể với bố toàn bộ câu chuyện, cẩn thận bỏ qua vấn đề của Sylvie và Jim, ông cứ úp mặt vào tay mãi đến khi cất giọng, “Jim là chồng của con bé. Nó phải làm gì đó. Đó là trách nhiệm của nó.”

“Con đã nói chuyện với anh ấy hôm nay.” Tôi quyết định nói dối. “Anh ấy quá bận rộn. Anh ấy không thể bỏ việc để làm gì khác và anh ấy chỉ nghĩ là chị ấy cần chút thời gian.” Tôi là một kẻ nói dối khủng khiếp. “Vì công việc của chị.” Bất cứ điều gì liên quan đến công việc đều trở nên thiêng liêng với bố và mẹ.

Bố gật đầu. “Jim hiểu rõ nhất. Chúng ta không thể làm gì được.”

Tôi không có niềm tin vào Jim như bố. Tôi ngập ngừng nói, “Chúng ta có nên đi Hà Lan một chuyến không?” Ai? Tôi ư? Tôi phát hoảng trước ý nghĩ du lịch tới một đất nước khác. Tôi thậm chí còn không thích nghĩ đến việc đi New Jersey. Mẹ? Bà ấy không thể nói tiếng Anh. Còn bố thì không bao giờ đi đâu được - dù sao đi nữa, ông rất cần công việc hiện tại. Hình ảnh bố và mẹ trên một chiếc máy bay thật khó tưởng. Họ khó có thể ra khỏi đất nước này. Làm sao mà họ xoay xở được ở nước ngoài cơ chứ?

“Không,” bố gằn giọng, cơn giận lấp đầy trong từng chữ. “Quá nguy hiểm và con có thể làm gì ở đó chứ? Con chỉ là một cô bé. Dì Helena và gia đình dì biết phải làm gì rồi.”

Tôi nuốt vội câu trả lời lúc đó. Mẹ không lên tiếng. Bà không bao giờ dám lên tiếng. Mỗi khi bố say và giận, mẹ chỉ im lặng. Tôi ngờ rằng tôi đã học được cách im lặng ấy từ mẹ. Cuộc hôn nhân của họ, như bao người cùng thế hệ, được cha mẹ đôi bên sắp đặt từ trước. Tôi thường cảm thấy như bố đang cố nín thở, ngập ngụa trong thất vọng và giận dữ bởi những sai lầm trong quá khứ mà ông gây ra. Đôi khi tôi trộm thấy vẻ gì đó khát khao thoáng hiện trên khuôn mặt ông, nhưng rồi tôi chớp mắt và nó biến mất, như thể chưa từng. Khi tôi còn nhỏ, có những đêm bố mẹ cãi vã, còn Sylvie và tôi thì bám lấy nhau trong phòng, giấu mình sau những bức tường quá mỏng manh để có thể cách âm. Ký ức của tôi bắt đầu vào vài năm trước, khi Sylvie được đưa về phố Queens để sinh sống. Lúc ấy, tôi khoảng bốn tuổi. Tôi không thể hiểu được những từ tiếng Trung mà bố gọi mẹ, nhưng má Sylvie lại ửng đỏ. Chuyện thường xảy ra sau khi bố uống rượu, và ngày hôm sau, cuộc sống trở lại bình thường.

Sylvie từng một lần đối mặt với bố. Tôi cố ngăn chị lại, bấu chặt lấy tay áo chị, nhưng chị xồng xộc xuống nhà và đập mạnh vào cửa.

Khi mẹ mở cửa, Sylvie xẵng giọng, “Bố mẹ làm Amy thức giấc đấy.”

Mẹ thất kinh hồn vía trước hành động đó hơn cả bố, nhanh chóng bế Sylvie ra và trở về phòng của chúng tôi.

“Con không bao giờ được làm như vậy nữa.” Mẹ, bấy giờ như một con ma nhợt nhạt trước cửa. “Không bao giờ, không bao giờ. Hứa đi!” Và chúng tôi gật đầu, dù chúng tôi không biết rằng liệu mẹ đang lo sợ cho chúng tôi hay cho chính bản thân bà.

“Chúng ta phải làm gì đó,” tôi nói với họ lúc này. Nhưng khi tôi nhìn xung quanh căn phòng, tôi nhận ra rằng không ai trong chúng tôi có ý tưởng gì về bước đi tiếp theo mà chúng tôi nên làm. Sylvie là người mà chúng tôi luôn cầu cứu. Không một ai cả, không ai ngoại trừ tôi.

## Cuộc gọi thoại

Thứ ba, ngày 3 tháng 5

Bethany: Xin chào, Bethany Jones xin nghe. Tôi có thể giúp gì cho bạn?

Amy: Bethany, em là Amy.

Bethany: Thật bất ngờ. Chị có thể giúp gì đây?

Amy: Em gọi để tìm Sylvie. [Ngắt giọng] Chị ấy biến mất rồi. Không ai biết chị ấy ở đâu cả.

Bethany: Sao cơ? Chị rất tiếc khi nghe chuyện này. Vậy chúng ta có thể làm gì?

Amy: À, em muốn xin thông tin liên lạc của dự án tư vấn nơi chị em đang tham gia ở Hà Lan.

Bethany: Chị thấy hơi khó hiểu một chút.

Amy: Công ty mình đã cử chị ấy đến đó, đúng không? Có thể chị ấy đã để lại lời nhắn hoặc một cái gì đó. Em không biết cách liên lạc với họ như thế nào.

Bethany: … Chị e là Sylvie không làm việc ở đây nữa. Cô ấy đã bỏ việc hơn một tháng trước rồi, vào cuối tháng ba.

Amy: Sao? Nhưng chị em chẳng nói gì cả… Chị có chắc không? Tại sao chị ấy lại bỏ việc?

Bethany: Chị thực sự xin lỗi, nhưng chị không được phép tiết lộ điều đó. Cô ấy có lẽ đã được sếp mới cử đi đâu đó, chắc chỉ là nhầm lẫn gì thôi.

Amy: Em lo là có chuyện chẳng lành xảy đến với chị ấy. [Tiếng nức nở nghẹn lại] Em không thể tin là chị ấy đã bỏ việc mà chẳng nói gì với em.

Bethany: Chị ước mình có thể giúp gì đó cho em. Nhưng đừng lo, Sylvie là người cực kỳ có năng lực. Cô ấy không cần ai thương hại đâu.

Amy: Tại sao lại là thương hại? Chị ấy bị sa thải sao?

Bethany: À, chúng tôi không đuổi ai ở đây cả. Mọi người thường được khuyến khích tìm những chân trời mới - thế thôi. Mà tất nhiên, để nói nó có công bằng hay không thì không phải việc của chị rồi. Khi em gặp lại chị gái của mình, chị chắc là cô ấy sẽ nói với em về chuyện đó.

## Thứ ba, ngày 3 tháng 5

Amy Lee

Mọi người, xin lỗi đã làm phiền nhưng có ai nghe tin gì từ chị Sylvie của tôi trong tuần qua không? Có ai tình cờ biết gì đó về công việc mới của chị ấy không? Chuyện này rất quan trọng. Xin cảm ơn.

Thích………Bình luận………Chia sẻ

Don McConnell

Không, nhưng cô ấy không ở nước ngoài sao? Cô ấy chắc mới quen việc thôi.

Thích………Trả lời

Katie Che

Xin lỗi nhưng tôi không nghe tin gì từ cô ấy cả. Mà cô ấy không thường viết gì nhiều. Chắc do lệch múi giờ. Tôi không biết gì về công việc mới của cô ấy. Này, khi nào chúng ta đi uống gì đó không? Lâu quá rồi. Sẵn tiện, Noah xin chào mọi người.

Thích………Trả lời

Etienne Sarski

Cô ấy đi Đan Mạch hay Phần Lan gì đó, đúng không? Tôi lúc nào cũng lẫn lộn mấy địa danh nước ngoài này. Tôi đi được đấy, tôi tới luôn nhé?

Thích………Trả lời

Amy Lee

Chị ấy đến Hà Lan. Có ai nghe tin gì không? Min Ho Chung? Fred Gap? Judith van Es? Michelle Silva? Làm đơn gắn thẻ bất cứ ai khác mà bạn nghĩ có thể đã nghe tin từ chị tôi. Chúng tôi đang rất lo lắng.

Thích………Tả lời

Amy Lee

Xin chào? Có ai nghe tin gì từ chị ấy không?

Thích………Trả lời

Amy Lee

Xin chào?

Thích ………Trả lời

## Cuộc gọi thoại

Thứ tư, ngày 4 tháng 5

Sylvie (ghi âm): Xin chào, đây là hộp thư thoại của Sylvie Lee. Xin hãy để lại lời nhắn sau tiếng bíp và tôi sẽ liên lạc lại với bạn sớm nhất có thể.

Amy: Nhấc máy đi chị. Cả nhà đang lo lắm. Đã rất lâu rồi chị à. Hoàn toàn chẳng giống chị chút nào khi cứ biến mất như thế này. Em đã hỏi lại Lukas lần nữa qua email và vẫn không có tin gì của chị cả. Nếu chị có thể nghe thấy em nhưng vì lí do nào đó không thể trả lời, mọi chuyện rồi sẽ ổn chị à.

Cả nhà yêu chị và em sẽ bay đến Hà Lan vào tối nay. Em biết, em có thể sẽ chết vì sợ hãi ngay trước khi em đến đó. Mẹ và bố không muốn em đi nhưng em đã dùng tiền trong tài khoản ngân hàng, chị biết đấy, toàn bộ những phong bao đỏ chúng ta đã dành để sống sau này. Và ít nhất là em có hộ chiếu. Thật tốt khi lúc nào chị cũng bắt nhà mình phải giữ hộ chiếu còn hạn, trong trường hợp chúng ta cần phải chạy tị nạn vì chiến tranh ập đến hoặc vì chuyện gì đó. Tất nhiên là em không hề dám nói với mẹ và bố là em đã mua vé, em chỉ vừa để lại tờ xác nhận trên bàn để họ biết. Bố giận bừng đỏ cả người nhưng lại không nói gì. Em rất lo khi ra nước ngoài. Em đã định không đi ngay khi đặt chỗ xong, nhưng chị lại quan trọng hơn nhiều.

Hãy chờ em, Sylvie. Em không biết chị đang gặp phải rắc rối gì nhưng chúng ta sẽ cùng nhau vượt qua. Em đang đến với chị đây.

# Chương 6 Sylvie

Thứ Sáu, ngày 1 tháng 4

Một tháng trước

Đó là vào một tối muộn và tôi đang trên máy bay ở sân bay John F.Kennedy, đợi chuyến bay cất cánh đưa tôi trở về Hà Lan. Hồi nhỏ, khi còn sống ở đó, tôi có hay cáu tiết một chút. Tôi là một đứa trẻ càn quấy, thậm chí còn thạo trò búp bê khiêu vũ. Nó có nhọt ở mông đấy, đám trẻ con Hà Lan đã trêu tôi như thế. Trong một xã hội mà bạn sẽ bị xếp loại kém nếu cố viết thêm trang trong vở bài tập vì không tuân theo đề bài, tôi đã luôn muốn làm thật nhiều, cố gắng thật nhiều. Chỉ cần làm như bình thường thôi, người Hà Lan bảo, còn tôi thì luôn cố gắng và không bao giờ để mình tầm thường.

Nhưng khi thắt chặt dây an toàn, tôi cảm giác như mình đang trở về với nơi trú ẩn vô sự - đông rồi tây, nhà vẫn là nơi tốt nhất. Tôi đang quay trở lại nơi mà không ai yêu cầu tôi phải trở nên phi thường. Đã bao lần tôi mơ ước được về nhà trong những năm qua? Tại sao tôi chưa bao giờ trở lại đó cho đến tận bây giờ? Đó là một chuyến đi dài của một thiếu nữ, đầy những thử thách và đau khổ.

Khi tôi chín tuổi và mới đặt chân đến Hoa Kỳ, tôi đã phải đeo miếng che mắt đáng ghét và lũ nhóc ở đây cười nhạo tôi vì điều đó, vì ngữ điệu của tôi, và vì cái răng cửa khấp khểnh của tôi. Tôi chỉ có thể nói một vài từ tiếng Anh. Ngay cả sau khi tôi đã học tiếng, giọng tôi vẫn giữ như thế trong nhiều năm, họ cho rằng đó là tiếng Trung Quốc - Bọn Tàu, cút về nước mày đi, mày thậm chí còn không thể nói chuẩn nữa, đồ đạo Phật ngu ngốc - nhưng thực ra đó là tiếng Hà Lan. Và tôi để ý thấy những kẻ liếm láp đó nịnh nọt một cô gái có bố mẹ là người Pháp chỉ vì giọng của cô ấy rất châu Âu. Chỉ có Amy là nhảy cẫng lên với niềm vui thích khi nhìn thấy tôi mỗi ngày. Amy, như choàng lấy trái tim băng giá của tôi khi dúi bàn tay nõn nà của con bé vào tay tôi.

Trong khi tôi lạnh lùng và giả dối - một con quái vật gian xảo, như con chim sơn ca bằng sắt lộng lẫy, bóng bẩy mà vị vua Trung Hoa xưa đã mua để thay thế cho con chim bằng da bằng thịt - thì Amy lại chân chất, một miếng cam thảo ngọt ngào, luôn thành thật với chính mình. Con bé có thói quen đẩy gọng kính lên bằng ngón tay giữa, như thể đang khích bác, gây sự với ai đó, và tôi thấy nó đáng yêu đến kinh ngạc vì con bé dường như không có ý niệm gì về điều nó đang làm. Con bé là người cho đi trong khi tôi là người nhận lấy, đốt cháy mọi thứ và bất kể người nào tôi chạm vào. Tôi ghen tị với Amy kể từ khi con bé chào đời. Amy, đứa trẻ được mong mỏi, là lý do duy nhất khiến bố mẹ tôi mang tôi trở lại Mỹ, để tôi có thể trông nom con bé. Mẹ không quan tâm đến những gì tôi đã làm. Tôi có thể đi ngủ muộn lúc nửa đêm và mẹ thậm chí không để tâm. Tôi thường rời căn hộ mà không ăn sáng vì tôi muốn, chỉ một lần thôi, được nghe giọng nói nhẹ nhàng của Mẹ, “Sylvie, quay lại nào con”, nhưng mẹ chưa bao giờ làm thế. Trong khi đó, Amy phải cài cúc áo khoác. Amy không thể rời khỏi nhà mà không được lót dạ. Amy được phục vụ mọi thứ.

Khi tôi gặp ác mộng, Amy sẽ đánh thức tôi dậy trong căn phòng ngủ nhỏ hẹp mà chúng tôi ở chung với nhau và thủ thỉ, “Chị lại nói tiếng quái vật trong khi ngủ nữa rồi.” Bất luận tôi sống ở Mỹ bao lâu, tôi luôn mơ về Hà Lan. Tiếng Hà Lan là thứ thuộc về tôi, hoặc dường như là thế khi tôi rời khỏi đất nước duy nhất tôi từng biết. Đó là một thứ ngôn ngữ phức tạp, với đầy những âm khó và trật tự từ lộn xộn. Mặc cho sự rắc rối đó, nó vẫn là ngôn ngữ của tâm hồn tôi. Bấy giờ, tất cả chúng ta đều sống trong một ranh giới về thời gian, nơi cảm xúc bị lý trí đánh bại, một thời đại mà các mối quan hệ ruột rà chi phối lý trí. Không có sự kiên nhẫn trước khó khăn, sự bất khả định và tiên liệu, nhưng thử hỏi trong trái tim con người có còn gì khác nữa đâu ngoài những thứ đó?

Khi ở Princeton, tôi có tham gia vào một nhóm nói tiếng Hà Lan vào mỗi bữa ăn hằng tuần để trò chuyện với những người sử dụng ngôn ngữ này. Họ ngạc nhiên khi lần đầu tiên thấy tôi, sau đó chuyển sang sốc khi tôi bắt đầu nói tiếng Hà Lan, một chút vấp váp lúc đầu, rồi dần trôi chảy hơn. Họ thích thú dạy tôi mọi thứ mà tôi quên, từ các bộ phận sinh dục đến những câu chửi tục thường làm họ xấu hổ, nhưng tôi thì không: ung thư, người bệnh thương hàn, trưởng giả rởm, thằng vồ phân, dái cừu. Tôi phải kiềm chế để không phá lên cười thật lớn. Từ đó, tôi học được rằng những lời nói tục cũng chẳng có uy lực gì nếu chúng không bị kích thích bởi sự xấu hổ và sự hấp dẫn của việc bị cấm đoán.

Và đương nhiên, Lukas cũng viết thư cho tôi bằng tiếng Hà Lan, nhưng những bức thư thưa dần khi chúng tôi lớn lên và bị cuốn vào guồng quay cuộc sống riêng của mỗi người. Khi còn nhỏ, chúng tôi thường đến thư viện trong làng và Lukas say sưa với những cuốn sách nghệ thuật và nhiếp ảnh, hít hà mùi hương của từng trang giấy như thể muốn nuốt trọn từng hình ảnh trong đó. Bẵng đi bao năm, tôi nhận được một lá thư từ anh với nét chữ viết tay nghiêng nghiêng đẹp đẽ kể về một người bạn gái mới, (“Em sẽ rất thích cô ấy cho xem, Sylvie, cô ấy cũng thông minh như em vậy.”), về việc học của anh ở học viện Rietveld nổi tiếng (“Thế giới như mở ra trước mắt anh.”) - và rồi, anh ấy tập tành để trở thành một phóng viên ảnh, một vài tấm bưu ảnh thỉnh thoảng lại được gửi đến từ những nơi như Bolivia (“Lạnh buốt mông trên dãy Andes.”), Thổ Nhĩ Kỳ (“Con mèo con đi lạc ngóng đợi anh mỗi ngày trước cửa, và anh đã mang nó về nhà.”), Trung Quốc (“Để lại Quảng Đông phía sau lưng”). Anh ấy rất kém khoản tin học: vụng về và bối rối, thỉnh thoảng anh ấy viết cho tôi một vài email bị chạy chữ và nhảy trang loạn xạ, rồi lại không hồi đáp thư tôi cả mấy tháng trời, chỉ ít lâu sau đó mới gửi lời xin lỗi rằng anh ấy phát hiện ra thư vẫn chưa được gửi trong hộp thư nháp.

Tôi nói với Amy rằng nó không nên đánh mất mình trong ảo tưởng, nhưng chính tôi lại là người dành cả đời để mơ mộng. Quãng thời gian tôi sống cùng dì Helena và dượng Willem trong ngôi nhà lạnh lẽo của họ, tôi đã khao khát có bố và mẹ của riêng mình, những người mà tôi chưa bao giờ gặp. Bố mẹ sẽ yêu thương và chấp nhận tôi như chính tôi vốn vậy. Cuối cùng, tôi cũng được trở về với bố mẹ ruột của mình - Họ chỉ cần một người chăm sóc cho đứa con gái mới sinh của họ thôi. Dì Helena đã nói với tôi như vậy - Tôi đã cố bấu víu vào những ký ức về bà ngoại khi ở Hà Lan. Về vòng tay ấm áp của bà, mùi sữa dưỡng thể Nivea và dầu gội Trung Quốc, về món cháo thịt bà nấu cho tôi và Lukas sau giờ học, món bánh quế bọc đường caramel nóng hổi mua từ chợ, miếng cam thảo trong cái túi nhựa dài và nhọn. Lukas, là người luôn kể cho tôi nghe những câu chuyện vui khi chúng tôi đi bộ đến trường mỗi ngày, là người bắt tôi ném hết cây que này đến cây khác xuống chỗ nước xoáy để anh ấy có thể chụp đúng khoảnh khắc đó. Tôi thật ngốc, tôi cứ ao ước những thứ mà tôi không bao giờ có được.

Trở lại nơi mà tôi yêu mến như quê hương của mình, lại là một sự mạo hiểm. Tôi mơ thấy cá bơn sao nhưng tôi lại ăn cá bẹt, tôi luôn trông mong quá nhiều. Vâng, đó là lý do tôi chưa bao giờ quay trở lại Hà Lan vào kỳ nghỉ, kể cả khi đi trăng mật. Tôi đã thay đổi và lo sợ rằng giấc mơ về một nơi tôi thực sự thuộc về sẽ bị đè nát, tôi sẽ chẳng còn lại gì, không một niềm an ủi.

Nhưng rồi bà gọi cho tôi, giọng thều thào qua điện thoại. Sylvie, con hãy quay lại để gặp bà. Nhanh. Nhanh lên.

Chỉ có một số ít người mà tôi thực sự yêu quý trong cuộc đời này và bà là một trong số họ. Bà như xa khỏi tầm với của tôi bởi bà giờ đã nằm dưới nấm mộ, bầu bạn với những con kiến. Người bà ngọt ngào của tôi, người đã ôm tôi vào lòng khi tôi khóc vì những lời cay độc mà dì Helena tuôn ra. Tôi nén chặt lấy cơn đau rỉ máu nhói lên nơi lồng ngực. Đã bao nhiêu năm trôi qua rồi? Bây giờ, bỗng dưng, thời gian gần như chẳng còn lại là bao - và, chỉ là tạm thời thôi, nhưng chuyến đi này cho phép tôi rời bỏ mớ hỗn độn mang tên Jim, công việc và tỷ tỷ những thứ khác trong đời.

Khi tôi thuật lại lời của bà cho mẹ, bố và Amy, mẹ đờ đẫn, và tôi biết mẹ quá hiểu rõ thực sự bà cần gì lúc này. Chúng tôi chưa bao giờ nói về vật nữ trang, nhưng bà ngoại chắc hẳn đã tiết lộ bí mật với cô con gái duy nhất của mình.

“Con muốn nói lời tạm biệt với mẹ, ý con là, với bà”, tôi nói. Mẹ thoáng chao đảo. Tôi khều vào một bên chân mảnh khảnh của mẹ một cách có chủ đích và khấp khởi. Mẹ đã không ở đó với tôi khi tôi còn nhỏ, chỉ có bà. Sau đó, tôi đã nói dối như thật rằng, công ty tôi cũng đang cử tôi sang đó công tác. Tôi biết chắc rằng không chuyện gì có thể thuyết phục được bố tôi ngoài việc đó, và mẹ thì luôn nghe theo bất cứ điều gì bố nói, như thể bà đang chuộc lỗi cho những sai lầm mà bà phạm phải. Nếu họ biết được một Sylvie thành công, đầy năng lực đã không còn gì nữa. Họ sẽ thất vọng về tôi?

Rồi mẹ khiến chúng tôi ngạc nhiên khi nói, “Có lẽ tôi sẽ đi với con bé”.

Mọi ánh mắt đổ dồn vào mẹ. Mẹ chưa bao giờ đi đâu. Mẹ sợ bị phỏng trong nước lạnh. Ngay cả khi tôi cố mời cả nhà ra ngoài ăn tối, mẹ lại ngây ngấy phản đối vì phí tổn, phiền hà, và vì thế giới bất ổn bên ngoài căn hộ. Những gì người nông dân không biết rõ, bà sẽ không ăn. Không đi đâu, không làm gì cả, thì sẽ được an toàn.

Bố quay sang mẹ, lồng lộn giơ cao cánh tay trong cơn giận. “Gì hả?”

Mẹ cúi xuống, giấu đi dòng lệ. Tôi nhận ra nỗi chua xót, khốn cùng nơi bà. Mẹ sụt sùi nói trong tiếng nấc, “Bà ấy là mẹ tôi”. Tôi như bị nhấn chìm trong làn hơi nước sôi sục và gần như không thể thở được trong phút chốc. Tại sao tôi đã không nghĩ đến điều này? Tôi chỉ quan tâm đến bản thân mình. Bà sẽ vui mừng khôn xiết khi gặp lại mẹ.

“Không!” Bố nói, mặt ông đanh lại và hà khắc. Lắm lúc tôi thấy ghét ông. “Amy cần bà ở đây.”

Lúc này, Amy xụ mặt. “Bố điên à? Con đâu có cần mẹ thay tã.”

“Con có thể mua vé cho mẹ!” Tôi nói, mặc dù trong đầu, tôi nhớ đến số tiền tiết kiệm của mình đang vơi dần.

Nhưng mẹ đã lắc đầu, mẹ luôn là người hòa giải, còn mong muốn của riêng mẹ thì bị chôn vùi dưới một núi những trách nhiệm. “Không, mẹ còn phải làm việc. Con đi đi, Sylvie.”

“Mẹ có quyền được gặp mẹ của mình.” Vừa nói, tôi vừa đối mặt bố. Tôi không sợ ông, như mẹ và Amy. Cảm giác tội lỗi khi lờ đi cảm xúc của mẹ tích tụ trong tôi như một luồng khí nóng, thúc giục tôi. Bố thật quá bất công, cổ hủ và thành kiến. Tôi lớn tiếng quát. “Tại sao bố lại ngăn mẹ?”

Một lằn gân đỏ tía chạy dọc khắp cổ ông, những đường gân guốc căng lên thật rõ rệt. “Mày không có quyền”, ông nghiến răng.

“Thôi được rồi”, vừa nói, mẹ vừa đứng ngăn giữa chúng tôi với đôi tay run rẩy. Rồi mẹ nói nhanh đến nỗi tôi gần như không thể chen lời. “Không sao, không sao. Tôi sẽ không đi nữa. Tôi không muốn đi nữa. Sylvie, hãy thôi đi con. Làm ơn”. Bà như chực khóc, đôi mắt ngấn đỏ.

Tôi nhìn mẹ với sự thương hại đau đớn, chua xót và thở dài, cơn giận của tôi xì đi như một quả bóng thủng. Tôi làm sao có thể thuyết phục được bố nếu mẹ khăng khăng chống lại mình? Tôi quay sang Amy. “Em có muốn đi không?”

Amy, cực kì giống mẹ, cũng đã ăn phải thịt thỏ đế. Đôi mắt to tròn đằng sau cặp kính dày, nó thé giọng, “Đi nước ngoài sao? Thôi em cảm ơn, nhưng em còn chưa đi đâu khác ở Mỹ - nếu không tính Hoboken. Ngôn ngữ lạ, thức ăn lạ, rồi khủng bố… Em sẽ ở lại đây thôi.”

“Nhưng em cần mở rộng chân trời của mình.”

“Em thích những ranh giới của mình như hiện tại, cảm ơn chị rất nhiều.” Amy nói, và cuộc thảo luận của chúng tôi kết thúc. Thẳm sâu bên trong, tôi cảm thấy nhẹ nhõm. Tôi có thể trở về đó một mình.

Giọng nói của tiếp viên hàng không vang lên trên hệ thống liên lạc, thông báo với chúng tôi chuyến bay đã sẵn sàng khởi hành, đầu tiên bằng tiếng Anh, sau đó là tiếng Hà Lan. Tôi cảm giác lời nói của cô ấy như ngấm vào xương mình. Các động cơ bắt đầu gầm rú và chúng tôi cất cánh.

# Chương 7 Amy

Thứ tư, ngày 4 tháng 5

Tôi dành cả chuyến bay chỉ để ngồi đếm số hàng ghế đến cửa thoát hiểm trong trường hợp chẳng may gặp nạn, không chỉ vì lo sợ mà còn vì lòng đan tâm của tôi với Sylvie. Máy bay quá nóng. Gã đàn ông to béo ngồi bên cạnh cứ chằng lấy tay vịn bằng khuỷu tay ngấn mỡ của ông ta, và tôi quyết định nhường, cố rúm mình nhỏ nhất có thể trên ghế. May mà có cửa sổ. Tôi lo lắng nhiều cho Sylvie đến nỗi không còn quá băn khoăn liệu máy bay có rơi hay không. Mấy kẻ khủng bố có thể đợi đến lúc tôi tìm ra được việc gì đã xảy ra với chị gái mình. Tôi căng thẳng đến độ không thể nào chợp mắt, kể cả khi đèn trên máy bay đã tắt. Có vô vàn lựa chọn phim ảnh trên màn hình được gắn ở phía sau ghế ngồi trước mặt tôi, nhưng tất cả đều xoay quanh mấy vụ sát nhân hoặc tình dục. Cuối cùng, tôi quyết định cắm tai nghe vào và chỉnh kênh âm nhạc, cố thư giãn. Tiếng ồn và sự rung lắc liên tục của máy bay khiến tôi thấy buồn nôn, và gã đàn ông khổng lồ thì cứ lù lù bên cạnh. Lối ra như bịt kín. Tôi không có đủ không khí. Nhưng tôi không thể hoảng sợ. Chị Sylvie cần tôi. Và tôi cứ thở nông như thế nhiều giờ liền trong bóng tối.

Sau khoảng thời gian dài như bất tận đó, đèn cũng được bật sáng trở lại và các tiếp viên chuyển những hộp điểm tâm được đóng gói sẵn cho chúng tôi: một hộp sữa chua việt quất, một ly nước cam nhỏ xíu với nắp đậy, bộ muỗng nĩa bằng nhựa để không thể dùng chúng tấn công người khác, và một miếng gà quay nguội ngắt, một miếng pho mát kẹp trong miếng bánh mì cứng đờ, cùng cà phê hoặc trà. Tôi khẽ xin một tách trà. Tôi đang run lên vì căng thẳng, thiếu ngủ và sợ hãi, tôi không muốn dùng nhiều Cafein. Người đàn ông bên cạnh đã đánh một giấc ngon lành với chiếc gối cổ đặc biệt và giờ đang vươn vai. Sau khi ông ấy dậy, tôi kéo tấm chắn cửa sổ lên và một vệt nắng buổi sáng cắt ngang cabin tối hệt như một con dao.

Bên dưới tôi, những mảng xanh vuông vắn như những bưu thư đầy bí hiểm và phẳng phiu, xếp cạnh nhau thành những ô chữ, rực lên khắp đó đây sắc cam, trắng và vàng rực rỡ: những cánh đồng hoa tulip nổi tiếng. Không đồi núi, không nhà chọc trời, không rừng cây. Khung cảnh khác biệt này dường như lớp lang và hư ảo đến ngỡ ngàng. Tôi, một đứa kẻ chợ hướng nội, luống cuống biết bao trước trải nghiệm non nớt này.

Tiếp viên thông báo máy bay sắp hạ cánh bằng cả tiếng Anh và tiếng Hà Lan. Ước gì cô ấy thôi ngay việc đó. Tôi biết là mình đang đến một đất nước xa lạ, nhưng tiếng Hà Lan ra rả trên máy bay cứ như bổ vào tôi. Tôi đang làm gì vậy? Trong tất thảy mọi người ở đây, chỉ riêng tôi là không chuẩn bị gì cho việc này. Tôi có thể làm gì cho Sylvie? Chị Sylvie đã quá xuất sắc rồi.

Chị Sylvie đã nhận một suất học bổng Baker của Trường Kinh doanh Harvard, và kết quả tốt nghiệp nằm trong số năm phần trăm sinh viên đứng đầu của lớp. Khi tôi còn đang loay hoay sau khi ra trường, tôi đã hỏi chị bí quyết để thành công như vậy. Lúc chị ấy vừa mới bắt đầu công việc tư vấn quản lý của mình, như mọi khi, chúng tôi thường theo mẹ viếng đền ở khu phố Tàu sau dịp Tết Nguyên Đán.

“Những thứ này sẽ giữ cho đầu óc em tỉnh táo đó, Amy,” vừa nói, chị vừa châm ba nén hương vào ngọn đèn dầu đến khi chúng bắt lửa. “Princeton, MIT, hay Harvard, đều áp lực như nhau cả. Harvard, một ả đàn bà nhanh nhạy với các con số, như đã nuốt chửng một cái máy tính vào bụng. Câu cửa miệng của bọn trường này luôn là “Biện pháp thắt lưng buộc bụng của Quỹ Tiền tệ Quốc tế IMF” hay “Bộ ba bất khả thi của dòng vốn tự do”. Ban đầu chị cũng khiếp. Ai cũng nghĩ đến việc cạnh tranh lẫn nhau vì họ bị chia thành nhiều nhóm và mỗi người trong một nhóm được đánh giá hiệu suất theo phân phối chuẩn. Kiểu suy nghĩ đó sẽ khiến em phát điên. Chị chưa bao giờ so đo với ai. Chị chỉ chiến đấu với chính mình thôi.”

Tôi phẩy tay dập ngọn lửa trên nén hương của tôi và chị. Một làn khói dày đặc tỏa lên theo hình xoắn ốc. “Ờm, vậy suy nghĩ tích cực đó đã cứu chị?”

Chị Sylvie hơi đỏ mặt một chút, má lúm đồng tiền lộ ra. Chị cẩn thận cắm nén hương của mình vào chiếc bình đầy cát trước bức tượng vàng khổng lồ của đức Quan Thế âm - vị nữ thần từ bi, và cúi đầu vái lạy đôi ba lần, dáng vẻ rất thuần thục. Rồi chị quay sang tôi. “Chính điều đó, và chị cũng nghiệm ra được cấu trúc của từng bài giảng và chỉ dành thời gian cho việc quan trọng. Chị không có lựa chọn khác - Chị còn công việc lễ tân tại công ty xây dựng vào buổi chiều và làm phục vụ bàn cho đến tận khuya. Chỉ có buổi sáng để hoàn thành bài vở. Chị phải thật năng suất. Trên lớp, chị nhường người khác những câu hỏi dễ và chờ những câu hỏi khó nhất. Là người Á Đông và lại là phụ nữ, với chị, chuyện chẳng có gì to tát nhưng chị vẫn làm bằng mọi giá. Đôi khi rõ ràng là dù mình có làm việc chăm chỉ đến đâu, mình cũng không được công nhận. Thứ tồi tệ nhất là tiền.” Chị thở dài và nhíu mày. “Ngốn cả thảy hàng trăm đô la cho mọi thứ. Chị đã không biết mặt trái của tấm bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại Đại Học Harvard là ở phương diện xã hội - tất cả những lời mời mọc dự sự kiện hay đêm gala, nơi mà em có thể tiếp xúc và gặp gỡ với những người có quyền lực. Chị không tài nào có thể theo kịp, thế nên chị đã chẳng cố làm gì. Dù sao thì, chị cũng không giỏi trong khoản làm người khác thích mình.”

Ngay khi kết thúc nghi thức khấn vái, tôi húc vai mình vào chị. Chúng tôi thường có những mẩu chuyện phiếm như thế này trước đây. “Nghe lố bịch thật đó, chị Sylvie.”

Chị ôm tôi vào lòng, bao lấy tôi trong mùi trầm hương và mùi cam của chị. “Em có siêu năng lực đó Amy, không phải chị.”

Cổ họng tôi nghẹn lại. Sao chưa bao giờ tôi nghe điều này từ chị? Những lời như tôi vẫn hay nói: Chị Sylvie thật phi thường. Bỏ đi từ phi, thì đó chính là tôi: thường, thật tầm thường. Tôi đã phí nhiều tiền mua cái vé máy bay đắt đỏ này để đến Hà Lan, nơi tôi chẳng làm nên trò trống gì. Tôi chột dạ. Điều gì sẽ xảy ra với tôi và các khoản vay của mình, giờ là của Sylvie - Tôi ngăn mình lại trước khi kịp nghĩ thêm gì nữa. Sao tôi có thể ích kỷ như vậy?

Tôi choáng ngợp ngay khoảnh khắc đặt chân xuống sân bay Schiphol, một cái tên tôi thậm chí còn không biết cách phát âm. Nó hiện đại và sạch không tì vết, chuyến bay kết thúc với một giọng nói vô hình nhắc nhở tôi “Chú ý bước chân” nơi cuối các băng chuyền. Mọi người dường như cao đều như nhau, đầu họ như lơ lửng treo trên tôi. Tôi như lạc trong một rừng người. Những tiếng xì xào khó hiểu cứ bủa vây lấy tôi như một dòng suối thanh âm mà tôi buộc phải lội qua, mù tịt và đơn độc. Tôi mong được trở về nhà, với mẹ và bố. Sao các bảng hiệu lại có nhiều thứ tiếng khác nhau đến vậy?

Tôi đi bộ đến một trong những nhà vệ sinh lớn. Các cửa chắn ngăn dài đến tận sàn. Tôi mất cả buổi để tìm cách xả bồn cầu. Tôi định xem thử mình trong gương nhưng nó được treo cao đến nỗi tôi chỉ có thể nhìn thấy phần đỉnh đầu và một chút phần kính mắt. Bên cạnh tôi, một người phụ nữ cao lớn đang rửa tay một cách kỹ lưỡng, rồi sải bước về phía lối ra mà chẳng mảy may nhìn vào chiếc gương vừa tầm cao với bà ấy. Thực sự là, không ai dặm lại son hay phấn gì cả. Tôi thậm chí còn không ngửi thấy mùi nước hoa.

Chị Sylvie thực sự đã sống ở đây gần như cả tuổi thơ của mình sao? Cả quãng thời gian chị ấy có trước khi tôi ra đời. Chị không thường tiết lộ về cuộc sống của chị khi còn ở Hà Lan, nhưng những khi kể, mặt chị cứ ửng đỏ lên, đôi mắt chớm ủy mị. Tôi biết chị ấy yêu nơi này đến nhường nào và luôn khao khát quay trở lại. Sao mẹ và bố có thể gửi chị gái của tôi ở đây được? Liệu họ cũng định đưa tôi sang đây? Mẹ hay ôm ấp và cưng nựng tôi, nhưng đôi mắt thì luôn dõi theo chị Sylvie với đầy thương yêu - mỗi khi mẹ cố ôm Sylvie vào lòng, chị ấy cứ luôn vùng vẫy cho đến khi mẹ từ bỏ. Chị thường dựa vào tôi mỗi khi chúng tôi xem tivi cùng nhau, chị nắm tay tôi khi đi trên đường. Ngay cả bây giờ, chúng tôi vẫn luôn tay trong tay. Khi chị Sylvie đi học đại học, tôi rấm rứt khóc mỗi đêm trong giấc ngủ, đếm từng ngày cho đến khi chị trở về nhà trong kỳ nghỉ ngắn ngủi. Sứ mệnh của chị Sylvie, luôn là những chuyến đi và những cuộc phiêu lưu. Còn việc của tôi là chờ chị ấy trở về an toàn. Giờ thì con chuột đồng như tôi buộc phải bước ra thế giới bao la rộng lớn này.

Trong cơn choáng váng, tôi đứng yên trên một đoạn băng chuyền và để cảnh vật xung quanh cứ thế lướt qua. Tôi như bị dòng hành khách cùng mớ hành lý lùa đi theo một hướng duy nhất có thể. Chúng tôi đứng xếp hàng ngay ngắn tại cửa soát hộ chiếu, nơi chàng sĩ quan trẻ tuổi đằng sau quầy lướt nhìn qua hộ chiếu của tôi trước khi cất lời bằng giọng Anh ngữ gãy gọn: “Chào mừng đến Hà Lan.”

Tôi không thể tin được rằng mình đang ở châu Âu khi tôi thậm chí còn chưa bao giờ rời khỏi New York. Sảnh nhận hành lý khổng lồ được thắp sáng rực rỡ với hơn hai mươi đường băng tải hành lý, và tôi đợi nhầm ở một đường băng khác mãi đến khi nhận ra mình lẽ ra phải đứng ở một khu vực khác. Tôi nửa sợ hãi, chạy vội đến đúng chỗ nhận. Cuối cùng tôi cũng lấy được hành lý được đưa đến một cách thật vi diệu, tôi đẩy những đồ đạc của mình ra khỏi cánh cửa bên dưới tấm biển “Không cần khai báo” màu xanh lá cây. Trông tôi có vẻ lo lắng đến mức một trong những nhân viên hải quan lên tiếng hỏi, “Cô có ổn không?” trước khi cho tôi qua.

Tôi bước ra ngoài và đập vào mắt là một bức tường đầy mặt người - có rất nhiều người da trắng ở Hà Lan. Tôi cảm thấy mình thấp bé và nhỏ choắt khi những người Hà Lan cao lênh khênh vội vã lướt qua tôi và ôm chầm lấy nhau. Tôi tiến lên phía trước, và bất giác phát hiện ra ba mái đầu đen: hai người đàn ông và một phụ nữ. Có thể họ là dì Helena, dượng Willem và con trai của họ, anh Lukas, những người mà tôi chưa gặp bao giờ. Họ vận một “cây” đen, hình ảnh khiến nỗi sợ hãi như đâm sầm vào tim tôi cho đến khi tôi nhận ra rằng họ đang để tang cho bà, không phải cho chị Sylvie. Quần áo người phụ nữ trông có vẻ rườm rà và đắp đầy những chi tiết ren.

Tôi lững thững bước về phía họ. Họ là người Trung Quốc duy nhất ở đây nhưng tôi vẫn không chắc. Vẻ bề ngoài của gã trai to lớn, xù xì đặc biệt làm tôi lo lắng - lẽ nào đó là anh Lukas? Anh ấy tầm hơn ba mươi tuổi, râu lởm chởm, mái tóc đen dài như thể tự cắt. Đôi mắt của anh - màu nâu, pha chút màu bột quế - chớm sưng, dường như vừa khóc hoặc bị ai đó đánh cho một trận, còn quần áo thì cũ và sờn rách, như thể anh ta vừa lê lết, bò trườn qua sa mạc. Vẻ cau có thường trực như hằn lên trên trán và chân mày của anh ta. Đây là bạn thời thơ ấu của chị Sylvie sao? Tôi nghe nói anh ấy là một phóng viên ảnh, và thực sự trông anh ấy như vừa mạo hiểm thoát khỏi một vùng chiến sự.

Người đàn ông còn lại lớn tuổi hơn, có lẽ khoảng độ năm mươi mấy, cao ráo và sành điệu trong bộ âu phục và cà vạt được cắt may tỉ mỉ, tôi thậm chí còn có thể nhìn ra điều đó - hình như là bố anh Lukas, dượng Willem. Mặt ông ta nhẵn nhụi, sáng ngời, với những nét quý phái, ông ta vẫn còn rất phong độ. Tôi tự hỏi liệu Lukas có trông như thế nếu anh ta cạo râu và ăn vận sạch sẽ. Có gì đó trong cách ông Willem nhìn chằm chằm vào tôi, như thể ông ta có gì đó không ổn trong đầu. Trong khi đó, người phụ nữ, có vẻ là vợ ông ấy, dì Helena, mang làn da bóng mịn thái quá, lớp son môi quá sáng màu. Mái tóc đen như được chuốt thành một suối tóc óng ả gọn gàng vắt trên cổ chiếc áo sơ mi ren.

Rồi bà ấy nhoẻn miệng cười. Vừa giơ tay lên, bà ta vừa nói gì đó thật nhanh với tôi bằng tiếng Hoa. Tôi quá choáng ngợp trước tất cả những thứ lạ lẫm xung quanh đến nỗi không thể hiểu bà ấy đang nói gì.

Tôi chớp mắt, đứng im, và Lukas bước về phía tôi. Anh ấy nói gì đó rất nhanh bằng tiếng Hà Lan với mẹ mình, rồi quay sang tôi và nói bằng tiếng Anh, “Em có phải là Amy không?”

Thật nhẹ nhõm khi nghe được thứ ngôn ngữ của mình, tôi nói, “Vâng.”

Dì Helena nhìn Lukas như nhắc anh nói: “Anh là anh họ của em”.

Dì ấy đưa tay ra đón tôi nhưng khi tôi định ôm lấy, dì đã ghì chặt lấy vai tôi và hôn lên má tôi, mỗi lượt ba lần. Sau mỗi lần, tôi cố lùi rồi lại nhận ra dì ấy vẫn chưa kết thúc. Tôi cố giữ người để không bị xoay theo nhịp bên này, bên kia khi dì hôn má tôi. Tôi sợ mình sẽ chạm phải đôi môi dính đầy son của dì ấy.

“Cả nhà dì rất lo lắng cho Sylvie.” Tiếng Anh của dì ấy khá tốt, chỉ là hơi cứng ở ngữ điệu. Tôi chợt nhớ ra rằng tiếng Anh là ngôn ngữ thứ ba của dì ấy, sau tiếng Trung và tiếng Hà Lan. Dì Helena để lại mùi nước hoa nồng nặc trên người tôi. Cái mùi làm tôi cảm thấy buồn nôn.

“Tiếng Anh của dì tốt quá.” Tật nói lắp lại xuất hiện, đúng khi tôi căng thẳng và hồi hộp.

“Ở đây dì cũng có nhiều khách hàng là khách du lịch mà. Dù sao thì con cũng nên học tiếng Trung. Lukas sẽ dạy con.” Dì Helena gật đầu với Lukas, tin chắc vào sự tự nguyện của anh ấy, rồi đảo mắt nhìn khắp chiếc áo sơ mi đen nhăn nhúm và cái quần jean rộng thùng thình của tôi. “Con trông không giống chị gái của con nhỉ.” Thật kỳ lạ, có vẻ gì đó ưng thuận trong lời nói của dì ấy.

Dì Helena đẩy Lukas lại gần và anh ta cũng miễn cưỡng hôn tôi ba lần, da mặt anh ta xù xì những râu ria. Anh ta toát ra vẻ gì đó thật hoang dã và bụi bặm. Tôi nhanh chóng học được cách giữ mình bình tĩnh và đứng yên để họ thực hiện mấy nghi thức đó. Rồi tôi lại nhận ba nụ hôn nữa từ dượng Willem, khi ông giữ nhẹ vai tôi, tôi tựa hồ như một quý nhân với ông ấy.

Ai đó cất tiếng gọi, “Chào, anh Lukas!” Tôi nhìn lên và thấy một nữ tiếp viên hàng không đi ra từ cánh cửa phía sau chúng tôi. Cô ấy mặc một bộ đồng phục khác lạ và sải bước về phía chúng tôi. Cô ấy ôm chầm lấy Lukas và hôn vào môi anh ấy - ôi trời - tôi chợt để ý đến bốn vạch ngang trên cầu vai cô ấy, khi cô choàng tay qua cổ anh. Cô ấy là một phi công, không phải là tiếp viên hàng không. Cô vẫn còn đang hôn anh ấy. Thêm một lần nữa, không phải là ba nụ hôn. Cuối cùng, họ nói gì đó bằng tiếng Hà Lan với nhau, anh Lukas mỉm cười và quàng tay ôm nhẹ lấy cô ấy.

Dì Helena và dượng Willem nhìn họ, không khó chịu nhưng cũng không hài lòng. Có lẽ họ không chấp nhận một cô bạn gái không phải người Trung Quốc. Lukas khua tay hướng về tôi và người nữ phi công quay sang tôi vừa cười toe, vừa chìa tay ra. “Vậy ra em là em gái của Sylvie. Chị là Estelle.”

Cái bắt tay đầy tự tin như chính ánh nhìn của chị ấy. Chị và Lukas tạo thành một cặp đôi thật nổi bật. Màu tóc chị ấy bừng sáng gần như trắng, và khi đứng cạnh chị ấy, Lukas như biến từ một gã hoang dã xù xì thành một chàng nghệ sĩ gợi cảm, tựa hồ luồng ánh sáng từ chị ấy rọi vào anh, làm bật lên những đường nét đặc trưng ấy. “Chị vừa bay trở về từ Nairobi.”

Có gì đó rơi từ túi xách to của Estelle xuống đất và Lukas tách rời khỏi chị. Anh ấy nhặt món đồ óng ánh đó lên và đưa lại cho Estelle. Cẩn thận chứ. Cái gì này?

“Khăn trùm đầu của em. Em luôn mang theo nó đến bất cứ đâu mà em tới, để che tóc khi ở các nước Hồi giáo ấy mà. Em còn không biết khi nào mình sẽ lại cần nó nữa.” Chị ta nháy mắt với tôi khi chị nhét nó trở lại vào túi. Tôi không thể hình dung ra một cuộc sống mà lúc nào cũng phải mang những thứ như thế trong túi của mình. Có cần thiết phải giấu đi mái tóc của mình? Hay chị ấy chấp nhận nó như một lựa chọn của mình để đến đó? Chị ấy nói tiếng Anh gần như người bản ngữ, chỉ là dường như hơi tốn sức một chút để phát âm đúng.

Lukas nói với chị ấy bằng một giọng bất ổn: “Sylvie mất tích rồi.”

“Sao?” Estelle trở nên im lặng. “Anh và cô ấy cãi nhau à?”. Cãi nhau? Ánh mắt tôi đổ dồn vào chị. Chị ta nhíu mày và mím môi. Estelle nhìn chằm chằm vào Lukas, như thể đang định tội anh. Tại sao Lukas và Sylvie lại cãi nhau?

“Anh sẽ kể cho em sau.” Lukas ném cho chị ấy một ánh nhìn đầy trấn áp.

Estelle rõ ràng muốn hỏi anh ấy thêm nhưng liếc thấy nét mặt lạnh băng của dì Helena.

Tôi hỏi, “Chị biết chị của em sao?”

Giọng chị ta dần nhỏ lại, sự sôi nổi ban đầu đã biến mất. “Tụi chị là bạn thân từ thuở nhỏ cho đến khi cô ấy quay trở lại Hoa Kỳ. Và chị rất vui khi gặp lại cô ấy vào tháng trước.” Ánh mắt sắc bén của Estelle lần nữa hướng về phía Lukas.

“Bọn anh đều sống cùng một khu,” vừa giải thích với tôi, Lukas vừa tránh cái nhìn của chị ấy.

Dì Helena ngắt lời: “Tốt hơn là chúng ta nên đi ngay bây giờ. Hôm nay dượng Willem và dì vẫn phải làm việc và Amy hẳn là rất mệt mỏi sau chuyến bay dài.”

“Bác phải đi làm sao? Nhưng hôm nay là ngày Quốc Khánh mà,” Estelle nói. Tôi còn không nhận ra hôm nay là một ngày đặc biệt ở Hà Lan.

“Công việc kinh doanh của nhà bác thường bận nhất vào dịp lễ”, dì Helena nói, và tôi ngộ ra lý do tại sao dì ấy và dượng Willem lại ăn mặc trang trọng như vậy, không phải vì tôi mà là vì họ cần phải quản lý một nhà hàng Trung Hoa lớn của họ ở Amsterdam.

“Em muốn nói chuyện với anh,” Estelle nói với Lukas, giọng đanh thép. “Hãy gọi cho em ngay khi anh có thể.” Rồi quay sang tôi với một nụ cười. “Amy nè, sau khi em lấy lại sức sau chuyến bay dài, em có muốn ra ngoài ăn trưa với anh chị không? Ngày mai được chứ?”

“Dạ em rất vui ạ.” Tôi đáp lời, dù trông Lukas như nuốt phải thứ gì đó gây khó chịu. Tôi đồng ý lời mời, không phải chỉ vì chị Estelle có vẻ rất tốt bụng mà còn bởi tôi muốn tìm hiểu những gì chị ấy biết về Sylvie.

Tôi bị ních chặt vào băng ghế sau của xe cùng với Lukas, người gần như chiếm hết khí ôxy trong xe với vẻ cau có của mình. Không phải bởi thân hình, dù anh ấy khá to cao, mà là cảm giác hoang dại xung quanh anh, dường như không thứ gì mà anh ấy không dám làm. Tôi để mắt đến đôi bàn tay to của anh ấy, chốc chốc anh lại bẻ ngón tay. Nhưng khi nhìn kỹ hơn nét mặt quay nghiêng ấy, tôi tự hỏi liệu mình có nhầm lẫn giữa sự đau khổ và sự xấu tính hay không.

Tôi chuyển sự chú ý của mình ra bên ngoài. Chúng tôi đi qua những cánh đồng bị che mờ trong màn sương sớm, dày đặc đến nỗi tôi không nhìn thấy được mặt đất bên dưới. Sương mù chốc tụ rồi lại tan, đọng lại nơi các nếp oằn bên dưới bề mặt tù mù của các vật thể huyền bí. Bầu trời cáu bẩn nằm thấp ngang mặt đất, những đám mây xám xịt bồng bềnh trôi. Tôi giật thót người vì ngạc nhiên khi có gì đó như một con tàu ma lướt đi trên cánh đồng cuồn cuộn, nhưng dì Helena đã quay lại từ hàng ghế trước và giải thích, “Là con tàu chạy trên một con kênh cắt ngang qua thôi. Ở đây chỗ nào cũng có nước.”

Tôi nói, “Dạ, có hơi lạ với con khi nghĩ đây từng là nhà của chị Sylvie. Nó có hơi ma mị một chút.”

“Ma quỷ không là vấn đề gì với Sylvie đâu.” Lần đầu tiên, khẩu khí chân thật của Lukas làm cho tôi thấy có cảm tình với anh ấy. “Nhỏ đó không biết sợ là gì. Cái quái gì nó cũng làm được.”

Dì Helena nói như hát, “Ừ, Sylvie có thể làm bất cứ thứ gì và đều xuất sắc lắm.”

Đầu tôi cứ quay qua quay lại giữa họ. Bà ta đang ám chỉ điều gì? Cái gia đình điên rồ này là sao? Tôi tháo kính xuống để lau và, khi đeo trở lại, tôi thấy dượng Willem đang nhìn tôi qua gương chiếu hậu. Ánh mắt ông ta vừa dữ dội lại vừa dịu dàng. Rồi ông ấy lại tập trung vào đường phố trước mặt. Dường như ông ta có chút vấn đề về thần kinh. Có lẽ dì Helena chọn ông ta vì cái mã đẹp và chấp nhận bỏ qua mọi khiếm khuyết tâm thần. Tôi bắt đầu cảm thấy tội cho chị Sylvie khi chị ấy đã phải sống với mấy người này trong quãng thời thơ ấu của chị.

Những đám mây tối dần, và cơn mưa phùn dần gõ nhịp đều đặn hơn bên ngoài xe. Sau một hồi im lặng, tôi mạo muội hỏi, “Con nghĩ là nhà mình sống ở Amsterdam?”

Lukas giễu cợt: “Người Mỹ nào cũng nghĩ ai ở đây cũng sống ở Amsterdam chắc. Chỗ mình cách đó khoảng nửa tiếng.”

Chúng tôi đến một ngôi làng nhỏ, với những căn nhà hẹp, cũ kỹ nhưng vẫn được bảo dưỡng tốt, cao không quá ba tầng. Trông như nơi mà Hansel và Gretel từng sống, nơi trẻ nhỏ dám liều lĩnh ra ngoài và rồi bị phù thủy dụ vào nhà tranh hoặc là bị sói ăn thịt. Nhiều ngôi nhà có cột cờ ở mặt tiền và họ giương cao lá cờ Hà Lan bay phần phật trong mưa gió. Mặc dù máy sưởi trong xe đang bật nhưng tôi chợt rùng mình. Một nhà thờ cao ẩn hiện phía xa, rồi chúng tôi đi vào một nơi hiện đại hơn một chút, với những ngôi nhà có tường gạch đỏ và mái xéo.

Bánh xe cứ va vào đá làm tôi phải cố gồng để không bị nảy lên. Một nhóm bô lão trông khá khó coi với trang phục thun Lycra bó sát người, chạy vụt qua chúng tôi trên những chiếc xe đạp đua, đầu cúi rạp trước cơn mưa nặng hạt, họ tan biến nhanh vào không trung như một đàn quạ dị hình.

Chúng tôi lái xe đến một ngôi nhà nằm tách biệt và bên cạnh có một ngôi nhà nhỏ trông như từng là nhà để xe. Ngôi nhà hai tầng lớn nằm khuất sau mặt đường, những ô cửa sổ tối tăm ảm đạm bên dưới mái ngói xéo. Dượng Willem đỗ xe ở một bãi đậu xe dài.

Dì Helena nói, “Có vẻ nhỏ hơn so với chuẩn Mỹ của bên con, đúng không?”

Tôi không suy nghĩ gì về mấy thứ này. Tôi chỉ tự hỏi chị Sylvie cảm thấy như thế nào khi chuyển từ xứ sở như trong câu chuyện cổ tích Grimm này về chui rúc trong căn hộ bé tí của chúng tôi ở New York bận rộn.“Sao ạ, không –”

Dì ấy lại tiếp tục như thể tôi chưa nói gì. “Ở đây phải trả rất nhiều loại thuế. Chỉ hắt hơi thôi cũng phải trả tiền thuế. Dì sẽ mở cửa nhà. Lukas, con giúp em ấy xách hành lý nhé.” Dì mở cửa xe và đi thẳng đến căn nhà chính, đầu ngẩng cao bất chấp cơn mưa. Những cơn gió thổi thốc vào cửa ô tô, một luồng mưa ào ào trút dữ dội. Không ai rủ ai, nhưng cả ba người chúng tôi đều rúc vào trong xe, chờ đến khi cơn mưa tạnh.

“Vẫn chưa đến nỗi nào đâu.” Lukas nói. “Năm ngoái anh ở Honduras, mấy đứa nhỏ ở đó ăn mặc rách rưới chạy chân không theo xe buýt, để bán đồ ăn vặt cho khách du lịch giàu có thay vì đi học. Thuế thì cũng tốt thôi. Ở đây thậm chí còn có cả xe cứu thương cho động vật để giải cứu mấy con thiên nga bị đóng băng trên các kênh rạch vào mùa đông.”

Đột nhiên, dượng Willem quay lại, lần đầu tiên tôi nghe ông ấy nói: “Con có nhớ có lần con và Sylvie tìm thấy con chim đen đó khi con còn bé không, Lukas?” Giọng ông ta trầm và vang. Dù tiếng Anh của ông ấy nghe hơi nặng, nhưng bù lại ông ta nói chậm và rõ ràng. Vậy ra, ông ta không phải là một kẻ đần độn - ý nghĩ khi đó đã để lại trong tôi nỗi sợ sệt và ác cảm đối với ông ta. “Một con mèo đã tấn công nó. Hai đứa đã gọi xe cứu thương cho động vật vào tối muộn mà không nói với ai, và trước cả khi ba mẹ biết chuyện, một chiếc xe lớn màu trắng đã dừng ngay trước cửa nhà mình, hàng xóm ai nấy cứ nhìn vào nhà mình từ cửa sổ.” Ông lắc lắc ngón tay trêu đùa với Lukas.

Lukas cười toe. “Ba cũng cuồng động vật như Sylvie còn gì. Khi ba phát hiện ra, ba đã đổ đầy cơm vào hộp của nó, tụi con còn sợ nó sẽ không thể thở được nữa kìa. Sylvie lại còn đuổi con mèo đi. Em ấy đã rất lo lắng cho con chim đó, và cứ nói mãi ‘Nó cần mẹ của nó, nó cần mẹ của nó.’ Tụi con đã đi tìm cái tổ của nó cả mấy tiếng mà không thấy. Con vẫn nhớ người đàn ông mặc bộ đồ trắng. Ông ta mang con chim đen đi trong một cái lồng và ngày hôm sau, họ thông báo rằng nó đã ổn. Nó đang được chăm sóc bởi một con chim mẹ khác có một đàn con cùng là chim đen và sẽ được thả khi đã chữa lành hoàn toàn. Ba đã nói với Sylvie, ‘Đừng lo nữa, giờ nó đã có mẹ mới rồi.’”

Bao nhiêu khoảnh khắc như thế này mà tôi chưa từng được biết? Sự tàn nhẫn của cuộc đời Sylvie đã chịu trước tôi chính là những cái ngáp dài ngao ngán phục dịch tôi như trong địa ngục. Chị ấy có một gia đình khác, là những người xa lạ mà tôi đang gặp gỡ. Trong một giây, tôi ước gì bố tôi giống như dượng Willem, sành điệu và nhanh miệng, người có thể đùa giỡn với con cái của mình.

“Cô ấy có thú cưng nào ở Mỹ không?” Lukas hỏi, nhưng không nhìn tôi, có vẻ như anh ta ngại.

“Chị ấy vẫn rất yêu động vật,” tôi nói, với sự nhiệt thành hơn cả dự tính. Nhưng cho dù có bao nhiêu câu chuyện về xe cứu thương động vật mà họ kể, chị Sylvie vẫn là của tôi. Tôi hiểu chị ấy hơn bất cứ ai. “Nhưng, chị ấy và anh Jim không nuôi con vật nào cả vì anh Jim bị dị ứng với mọi thứ.”

Lúc này, mặt Lukas nhăn lại. “Tiếc nhỉ. Trời trông có vẻ sáng hơn một chút rồi. Anh sẽ mang vali cho em.”

Khi bước ra ngoài, tôi kéo chiếc áo khoác quanh mình lại chặt hơn. Cơn bão đã biến ngày thành đêm. Trời lạnh như băng vào tháng năm. Gió ở đây mang một cảm giác khác, buốt thấu hơn, xuyên thủng cả cái kén ấm mỏng manh tôi vừa có được khi còn trong xe. Chúng tôi cùng chạy vào nhà. Dì Helena chỉ bật một vài bóng đèn, cảm giác còn lạnh lẽo hơn cả thời tiết ảm đạm bên ngoài. Tôi nhìn vào chỗ cầu thang tối, có những bậc thang nhỏ như chỉ vừa nửa bàn chân bình thường. Phòng khách âm u và nhạt nhẽo, như thể ai đó lượm lặt mấy kiểu bố trí từ các tạp chí qua các thập niên khác nhau rồi sao chép chúng một cách ngẫu nhiên. Các bức tường hiện đại với màu xám đen, không ăn nhập gì với sàn đá cẩm thạch màu vàng cam. Một chiếc ghế sofa da màu nâu chiếm lĩnh căn phòng, gớm ghiếc và ngặt ngõng, đi kèm là hai chiếc ghế bành thanh lịch đối diện với chiếc bàn gỗ á phiện kiểu Trung Quốc truyền thống. Chẳng có cái nào hợp với nhau cả, dù giá trị của từng món quá rõ ràng. Dượng Willem bật thêm nhiều đèn hơn và tôi nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của mình trên cửa sổ, nhợt nhạt và hốc hác, không khác gì một miếng giẻ rửa bát cũ mèm.

Ảnh của Lukas được đóng khung ở khắp nơi - rất điển trai, giờ tôi có thể nhìn thấy khuôn mặt của anh ấy khi không có râu tua tủa nữa. Đôi mắt đen với hàng mi dài ma mị, những nét đẹp thừa hưởng từ bố. Trẻ trung, cao ráo. Estelle và Lukas cùng cười nhìn vào máy ảnh, như hai người mẫu tuổi teen đang tạo dáng quảng cáo cho nước hoa. Anh Lukas, nhỏ bé và gầy, sún vài cái răng, mặc một chiếc quần bơi và giơ một mảnh giấy có chữ “A” lên. Một bức ảnh gia đình của dì Helena, dượng Willem và Lukas đứng trước tháp Eiffel. Tất cả đều nheo mắt nhìn về phía ánh sáng mặt trời cứ như thể bị khiếm thị. Một tấm ảnh cưới chụp trong studio của dì Helena và dượng Willem: Dì Helena tươi trẻ trong bộ váy cưới xếp tầng đang ngồi và dượng Willem lúng túng choàng tay ôm lấy dì. Một cái giỏ nhỏ đựng đầy những những mảnh giấy gấp hình tam giác y hệt nhau nằm bên cạnh một tác phẩm giấy tạo hình một sinh vật đang lỡ dở một nửa - một con rắn hổ mang cuộn tròn, có lẽ vậy.

Tôi tìm ảnh của Sylvie nhưng không thấy gì cả: chỉ có một tấm ở đằng kia, một ngón tay nhỏ đặt trên vai Lukas; ở nền bức ảnh, một lọn tóc đen vắt trên chiếc áo khoác màu tím; một phần của đầu gối, cạnh bên chân của Lukas. Ảnh của chị Sylvie đã cố tình bị cắt bỏ, không còn gì ngoài chỏm tóc lơ lửng và một bàn tay cắt rời. Trong nỗi chua xót đến đớn đau, tôi nghĩ, Sylvie ơi, đây có phải là tổ ấm mà chị hằng mong đợi?

Tít cuối phòng khách, một bộ bàn ăn dài và thô kệch, trông như bị bắt vít chặt xuống sàn nhà. Dì Helena đang tất tả trong nhà bếp, ở đó tôi thấy có bàn thờ bà ngoại. Tôi chắp hai tay lại và cúi thấp đầu. Bát hương đầy tàn tro. Rốt cuộc, cũng có thứ gì đó tôi có thể nhận ra ở đây.

Khi tôi sắp xếp đồ đạc, dì Helena nhìn tôi với vẻ ưng thuận. “Để dì chỉ cho con phòng của con.”

Dù bàn chân nhỏ, tôi vẫn cẩn trọng khi leo lên những bậc thang nông. Mấy cái túi của tôi đã biến đâu mất, nghĩa là có ai đó đã mang chúng lên tầng, tạ ơn trời. Phòng ngủ của dì Helena và dượng Willem cũng ở trên tầng hai, cùng với phòng tắm chính và một căn phòng nhỏ chứa đầy những hộc tủ và hộp. Có một căn phòng khác thoang thoảng mùi thuốc, phòng của một người già. Theo phản xạ, tôi biết đây hẳn là phòng của bà. Một móc chìa khóa trống và vài thứ đồ Trung Quốc là tất cả những gì còn sót lại - một bức tượng phật Quan Âm Bồ Tát, thanh thản ngồi trên tòa hoa sen, đặt trên một bàn thờ nhỏ treo trong góc. Một chuỗi hạt bằng gỗ sáng bóng, giống những cái mẹ hay đeo, nằm trơ trọi bên cạnh giường. Dì Helena dừng lại ở bậu cửa và tôi nhìn thấy nét mặt đau buồn của dì. Dì vòng tay ôm lấy mình như thể đang lạnh.

Bất giác, tôi chạm vào vai dì ấy. “Con rất tiếc vì bà đã mất. Dì chắc hẳn yêu thương bà rất nhiều.”

Ngạc nhiên, dì chớp mắt nhanh trước khi kéo tôi đi chỗ khác, nhưng nụ cười của dì ấy dành cho tôi là thật. “Đúng là, con khác hẳn với chị gái của con. Cảm ơn con, Amy.”

Tôi đặt chân lên gác mái, nơi có lẽ đã từng là phòng của anh Lukas. Tôi có thể nghe thấy tiếng mưa rơi trên mái ngói bên ngoài. Không khí có mùi ẩm mốc. Không gian khá rộng vì nó trải dọc theo chiều dài của ngôi nhà, và nó đã được dọn sạch sẽ. Chiếc giường được phủ một tấm drap màu xanh lá cây. Tôi thấy hành lý của mình đặt bên cạnh một chiếc bàn đơn sơ và bộ ghế kiểu văn phòng bên dưới cửa sổ tầng mái, nơi những tia sét cứ liên tục chớp sáng bên ngoài.

Tôi rùng mình. “Đây có phải là chỗ mà chị Sylvie từng ở không ạ?” Khi dì Helena gật đầu, tôi chậm rãi nhìn xung quanh. Không có một dấu vết nào của chị ấy. Tôi đã hy vọng sẽ tìm được thứ gì đó của chị. “Đồ đạc của chị ấy đâu hết rồi ạ?”

Dì Helena nhún vai thờ ơ. “Nó đóng gói hết mọi thứ và mang theo rồi. Đó là lý do tại sao mọi người ở đây đều nghĩ nó đã bay trở lại Mỹ. Với lại, nó gần như lúc nào cũng ở nhà của Lukas. Dì nghĩ con bé thích ở đó hơn.”

Mặc cho những khoảnh khắc thân mật trước đó, tôi vẫn bị dì Helena khêu tức. Dì ấy đang cố ám chỉ điều gì? Tôi quay mặt đối diện với dì ấy. “Lạ thật, chị Sylvie không phải người hay phàn nàn.”

Nụ cười của dì Helena làm tôi nghĩ đến cái nhếch môi của một con rối, gượng ép và giả tạo, đôi mắt vẫn giữ nét lạnh lùng. “Uhm, nó cũng đang tập đàn cello suốt ngày đêm. Thế thì phiền hà lắm. Mọi người quyết định tốt hơn là nó không nên ở đây suốt.”

Tôi chớp mắt. Có phải chúng tôi đang nói về cùng một người? “Chị Sylvie không chơi bất kỳ nhạc cụ nào. Chị ấy chưa bao giờ hứng thú với âm nhạc.”

Tiếng sấm giật đùng đùng và dì Helena bước đến kéo các rèm che lại. Dì ấy giật mạnh cái rèm cửa bằng lực nơi cổ tay. “Con bé bắt đầu học khi qua đây - đương nhiên là với một thầy giáo dạy nhạc điển trai. Đẹp trai thì chẳng hại gì, đúng không? Đó là bạn cũ của Lukas. À mà không, nó có tập tành được gì đâu. Nó ghê lắm.” Bà ta bật cười, vẻ ngạo nghễ thật kém hài hước.

Tôi lắp bắp, “Nhưng chị Sylvie đã kết hôn rồi…” Sau đó, tôi chợt nhớ chị ấy đã ly thân với anh Jim. “Dù sao thì, chị ấy cũng chưa bao giờ như thế với đàn ông.” Chị Sylvie là người không để tâm đến mấy gã đàn ông, luôn tập trung cho những dự án lớn tiếp theo của mình. Có lần tôi đến muộn trong một bữa tiệc của đồng nghiệp chị ấy, ngượng ngùng bước vào căn phòng chật cứng người và tôi thấy chị đang ngồi trên một chiếc ghế dài, bị vây kín bởi những gã trai mến mộ chị. Chị Sylvie cười rạng rỡ, lao tới, luồn cánh tay chị vào tay tôi, và rồi chúng tôi vụt lướt đi mà không thèm liếc nhìn họ lấy một cái.

Dì Helena bước về phía cửa và đứng tựa vào khung. Dì gõ gõ ngón tay vào má mình. “Trái tim con còn quá rộng lớn và…” - tôi đoán chắc bà ấy định thốt ra chữ ngu ngốc, nhưng thay vào đó bà ta chọn - “… ngây thơ. Con nên cẩn thận. Mọi người sẽ lợi dụng con.” Rồi với một nụ cười giả tạo trên môi, bà ta quay bước đi.

Sau khi bà ta rời đi, tôi đổ gục xuống ghế và suy nghĩ về những gì bà ấy nói. Cơ thể tôi toát mồ hôi lạnh. Tôi lấy tay trái chà vào trán ba lần, như bao lần mẹ bảo tôi làm, để xua đuổi những lời nói của dì ấy, và tôi nhận ra tay mình đang run rẩy.

Ai có thể lợi dụng tôi, chính dì ấy hay ai khác trong gia đình này? Hay dì ấy ám chỉ chị Sylvie? Và vụ Sylvie chơi đàn cello là cái quái gì chứ?

# Chương 8 Sylvie

Thứ bảy, ngày 2 tháng 4

Một tháng trước đó

Khi chuyến bay hạ cánh, tôi chợt nhớ đến trò chơi mà khi còn bé, Lukas và tôi từng chơi - kéo, búa, bao - và như tôi cảm nhận, tôi đang lao thẳng xuống bề mặt bằng phẳng của xứ sở hoa Tulip, đất nước Hà Lan bao lấy tôi như một tờ giấy, nâng niu, vỗ về trái tim sỏi đá trong tôi. Cuối cùng, tôi cũng đã trở về nhà sau một cuộc hội hè lạnh lẽo, thất vọng sau một chuyến đi dài.

Trong lúc bối rối trước chuyến đi, tôi đã để lạc mất con búp bê Tasha mà bà đã làm cho. Tasha đã luôn bên cạnh tôi và rồi, đột nhiên nó biến mất. Lukas và tôi đã đi tìm khắp nơi. Chúng tôi tránh nhìn vào mắt nhau, lao vào cuộc tìm kiếm, và với bản năng của những đứa trẻ, rằng sau hôm nay, chúng tôi rồi sẽ phải tìm kiếm nhau thay vì con búp bê. Và mẹ của tôi thì không giống như những gì tôi tưởng tượng. Bà gầy yếu đến mức nhu nhược, rón rén đi lại trong nhà như một vị khách không mời. Trong trí tưởng tượng của tôi, mẹ hẳn rất ấm áp, đầy đặn và khỏe khoắn, tràn đầy tình yêu dành cho tôi. Người phụ nữ này lại dành hàng giờ ở trong phòng của bà ngoại, thì thầm những điều bí mật, và khi tôi rón rén ngồi vào lòng bà ngoại thay vì bà ấy, đôi mắt bà ấy cứ dán chặt vào tôi với đôi môi run lên, như thể đó là lỗi của tôi khi bà ấy đã bỏ rơi tôi. Đôi mắt sắc bén của dì Helena không bao giờ rời mắt khỏi mẹ, cứ như dì ấy sợ mẹ sẽ lấy cắp thứ gì đó quý giá của mình.

Cho đến phút cuối cùng, tôi vẫn tin rằng chúng tôi sẽ tìm thấy Tasha ở đâu đó, nhưng không. Tôi đã bật khóc, đau buồn vì con búp bê như kỷ vật khỏa lấp nỗi buồn rời xa Bà, anh Lukas, dượng Willem, và kể cả dì Helena. Lukas, luôn là người bạn đồng hành trung thành của tôi, cứ oang oang bên cạnh an ủi tôi. Dượng Willem đã ôm tôi vào lòng, che chở tôi khỏi ánh nhìn lạnh lùng của dì Helena.

“Suỵt”. Ông ấy hôn lên trán tôi và vén một lọn tóc ra sau tai tôi. “Tasha sẽ luôn ngự trị trong trái tim con, dượng cũng vậy. Bây giờ, nếu con nín khóc, dượng có cái này bất ngờ dành cho con.”

Tôi sụt sịt, quẹt nước mắt và liếc nhìn dì Helena. Dì ấy không bao giờ thích khi dượng Willem và tôi quá thân thiết. Có lần tôi đã gọi ông ấy là “Bố” khi tôi còn nhỏ và dì ấy đã kéo tay tôi lôi vào phòng, và bắt tôi thề sẽ không được gọi như thế nữa. “Mày có bố của riêng mày, đồ ngu ngốc, mày có hiểu không?” Dì ấy rít lên, đỏ bừng mặt vì giận dữ. Bấy giờ, dì Helena đang lườm chúng tôi, nhưng vì mẹ cũng đang nhìn, và vì đó là ngày cuối cùng của tôi ở Hà Lan, dì ấy đã không dám nói gì.

Dượng Willem ấn một phong bao lụa nhỏ màu đỏ vào tay tôi, tựa như đó là tất cả những gì mà bà có. Đôi mắt ông rưng lệ. “Một ngày nào đó, con sẽ lớn lên và trở thành một người phụ nữ xinh đẹp. Dượng sẽ không có ở đó để thấy nhưng dượng muốn con đeo nó vì dượng.”

Tôi mở phong bao và trút nó vào lòng bàn tay. Một đôi bông tai đuôi vặn sáng bóng rơi ra và lấp lánh trên tay tôi. Tôi kinh ngạc và quàng tay qua cổ ông. Ông ấy có mùi thơm như mùi bưởi và cây tuyết tùng, lúc nào cũng thế. “Chúng thật lấp lánh! Nhưng mà con chưa xỏ lỗ tai.”

“Rồi con sẽ làm mà”, ông nói, giọng trầm đi với lời hứa.

Tôi cảm giác ai đó cạy nắm tay tôi mở ra. Là dì Helena. Dì ấy giằng lấy đôi bông tai từ tôi và đưa chúng lên trước ánh đèn, đôi tay run lên vì tức giận. “Cái này là đồ thật.”

Dượng Willem chợt khẩy lên một điệu cười thật du dương. Ông ấy thả tôi ra và đi về phía vợ mình. Vòng tay ôm bà ấy vào lòng, hệt như trong một cảnh phim, trong khi tất cả chúng tôi đều đang nhìn. “Ngốc à. Tất nhiên chúng là pha lê. Nhưng khuyên thì bằng bạc mà vẫn rất đẹp, phải không nào, Sylvie?” Và ông nháy mắt với tôi.

Tôi luôn nghi ngờ, đặc biệt là vì đôi bông tai đó chưa bao giờ bị xỉn màu. Vì vậy, tôi đã mang chúng đi thẩm định vào mấy năm trước - là kim cương thật hoàn toàn, hơn nửa cara mỗi viên, với phần khuyên bằng bạch kim. Đó là một món quà cực kỳ không phù hợp với một cô bé nhưng tôi vẫn đeo chúng hôm nay. Dượng Willem luôn là người hào phóng. Ông ấy thường lấy giấy hình vuông và phẳng để tạo hình origami, và như một phép màu, những khủng long và bướm, những rồng và máy bay sẽ xuất hiện từ những ngón tay ông, khiến tôi và Lukas rất thích thú. Tôi chưa bao giờ thấy dượng ấy làm theo một mẫu nào trong sách. Dượng ấy hẳn đã có sẵn hàng trăm mô hình trong đầu.

“Anh là một gã Trung Quốc xấu xa,” vừa nói, ông vừa lắc đầu. “Mê mẩn nghệ thuật xếp giấy của Nhật Bản. Nhưng nó làm anh thấy thư giãn.”

“Là do anh không có gia đình, không có cội rễ nên thế,” dì Helena đáp. “Một thói quen lãng phí. Tốn quá nhiều giấy.” Dù gắt gỏng là thế, dì ấy lại cất công tìm những loại giấy origami có hoa văn đẹp và để những gói giấy khắp nơi trong nhà để dượng tìm thấy, như thể ngẫu nhiên. Dì Helena luôn tử tế với mọi người, trừ tôi.

Lần cuối cùng tôi đến sân bay Schiphol, nắm lấy tay một người phụ nữ tôi không quen biết và đi cùng bà ấy để bắt đầu một cuộc sống mới. Người phụ nữ ấy là người mẹ mà tôi đã hằng mong mỏi, nhưng trái tim tôi đã không còn chỗ cho bà ấy. Đã quá muộn. Tôi ngoái nhìn họ: Lukas bé nhỏ với khuôn mặt buồn bã, dì Helena thở phào nhẹ nhõm một cách kín đáo, dượng Willem đầy vẻ rầu rĩ, bà đang nhìn chằm chằm vào tôi và mẹ như thể muốn chạy ngay đến và đi cùng chúng tôi.

Và tôi đã làm được gì trong những năm sau đó? Tôi đã tham vọng rất nhiều nhưng chỉ có thể nắm giữ được quá ít. Từ lúc nào chuyện của tôi và Jim bắt đầu đổ vỡ? Có lẽ là sau cuộc trò chuyện trên đường về nhà từ buổi tiệc mừng cô bạn Caitlin sắp sinh của anh ấy.

Đương nhiên, Jim có hàng tấn bạn nữ. Caitlin và Jim học cùng trường tư thục độc nhất lúc đó trước khi vào Princeton. Cô ta cao ráo, mặt đầy tàn nhang, thích cưỡi ngựa và đi thuyền buồm. Hồi còn ở trường đại học, chúng tôi có đến chơi một lần vào cuối tuần với cô ấy và bạn trai của cô lúc đó - bây giờ là chồng, anh Xavier, trên trang trại của bố cô ở tiểu bang Wyoming. “Cậu có phiền lắm không nếu mấy người bọn tớ ra ngoài cưỡi ngựa?” Cô ấy hỏi dò với ý xin lỗi, định bụng rằng một đứa nhập cư nghèo khổ như tôi hẳn sẽ luống cuống với trò này. “Ồ, mình nghĩ là mình sẽ tham gia cùng các cậu,” tôi trả lời, “Mình rất thích cưỡi ngựa.” Tôi đã rất hả hê khi thấy miệng cô ta há hốc ra sao khi tôi nhảy phốc lên yên và huých con ngựa phi vọt đi. Tôi đã không nói với cô ta rằng cô bạn cũ của tôi - Estelle - là một đứa cuồng ngựa, như rất nhiều cô gái Hà Lan khác, và tôi bị cô ấy lôi theo cùng để chải lông và cưỡi trên con Umbra của cô ấy mỗi tuần. Tôi đã hốt “kha khá” phân ngựa cùng với Estelle.

Khoảng một năm rưỡi trước, khi tôi và Jim đang trên xe về nhà sau buổi tiệc chúc mừng Caitlin sắp lâm bồn, anh ấy bật hỏi: “Còn chúng ta thì sao nhỉ?”

Tôi nhìn chằm chằm ra ngoài cửa sổ khi vút qua đường cao tốc, vờ như không nghe thấy anh ấy. Tôi giật nảy lên khi anh tiến tới và chạm vào tay tôi.

“Anh biết em không muốn nói về điều đó, nhưng thời gian không còn nhiều đâu. Chúng ta đã kết hôn một năm rồi. Anh hy vọng–” Tôi hiểu được cả những điều anh chưa nói. Chúng ta rồi sẽ già sớm thôi. Sau cùng, khi tôi chạm phải ánh nhìn của anh ấy, đôi mắt xanh của anh nói với tôi điều anh đang mong mỏi: một tâm hồn nhỏ bé, yếu đuối sống lệ thuộc vào anh, trở về tổ ấm nơi người vợ đảm đang đang nướng bánh mì chuối, một viễn cảnh mơ hồ mà ở đó, anh ấy sẽ được yêu chiều và ngưỡng mộ như một vị vua.

Tôi cố dịu giọng.“ Jim à, anh biết là em phải làm việc tám mươi giờ một tuần, và người cố vấn đã nói rằng em đang làm rất tốt.”

Jim nhún vai, như thể anh không quan tâm.

Tôi đảo mắt. Biết ngay mà. “Như dự án hiện tại, em đã tham gia từ lúc lên ý tưởng đến khi hoàn thành và vận hành thực tiễn. Anh có hiểu điều đó có ý nghĩa gì không? Em không nói là không bao giờ – chỉ là một hoặc hai năm, chỉ vậy thôi.” Tôi không muốn vứt bỏ hết mọi thứ mà tôi đã cố gắng, mọi thứ tôi đang có trong tay. Tại sao không ai cho rằng nó quan trọng?

“Em yêu, em biết là anh tự hào về em như thế nào mà. Nhưng lẽ nào mối quan hệ của chúng ta không quan trọng? Chúng mình đã chờ đợi quá lâu để có thể kết hôn vì sự nghiệp của em,” anh ấy nhẹ nhàng nói. Những tia nắng mùa thu đang dần tắt và khi nó chiếu xuyên qua cửa chắn gió, phủ lên gương mặt anh một chiếc mặt nạ vàng nhợt nhạt. Những chiếc lá rực sắc lìa khỏi cành khi chúng tôi lướt vụt qua, xoay tròn trong không trung như để tìm cho mình một nơi an nghỉ cuối cùng.

“Tất nhiên rồi. Nhưng đó là cơ thể em và em phải có trách nhiệm với nó, Jim à. Cuộc sống của em sẽ bị trì hoãn. Hoặc là sẽ được thăng chức hoặc là em bị đuổi khỏi công ty. Nếu em không được lên làm quản lý dự án hoặc vị trí tương đương trong năm tới, em sẽ bị tống cổ. Giai đoạn sắp tới sẽ rất căng thẳng.” Nhịp tim tôi đập nhanh trước ý nghĩ về nó - một đứa bé đang khóc, như khi Amy mới chập chững biết đi với vô số những màn ăn vạ và tôi thì phải ở nhà một mình với em ấy. Tất cả những gì tôi muốn là làm bài tập về nhà trong yên tĩnh và được thoải mái chơi ở nhà những người bạn gái khác. Là lỗi của tôi. Nếu tôi không lãng phí những năm tháng làm công việc kỹ sư hóa học, để đi tìm bản ngã của riêng mình, tôi sẽ không già hơn các cộng sự khác. Tôi sẽ có thêm thời gian để xây dựng sự nghiệp và kịp có một đứa con.

Chiếc xe bên cạnh kêu bíp bíp, đột ngột lấn vào làn đường của chúng tôi.

Jim vừa kịp nhấn phanh giảm tốc độ. “Đồ điên,” anh lẩm bẩm. Mấy ngón tay anh bấu chặt lấy vô lăng. “Anh cũng có thể nghỉ việc.”

Tôi khựng miệng: Anh cần quái gì công việc. Anh đã có sẵn tiền của bố mẹ và danh tiếng của gia đình, một chỗ quá êm ái để hạ cánh còn gì. Nhưng với cảm giác tội lỗi và sự gay gắt của lời nói, tôi đã không thốt lên điều đó. “Anh không biết có một đứa con sẽ như thế nào đâu. Em đã từng trải qua việc đó đây.”

Những đường gân trên trán Jim hằn rõ và cơn nóng giận làm gò má anh tối sầm lại. Anh lớn tiếng. “Em cứ luôn khư khư quan điểm của mình và không bao giờ nhượng bộ. Thôi nào, anh cũng muốn mình được ưu tiên để thay đổi một chút trong mối quan hệ này.”

“Anh đang đố kỵ”. Tôi bất giác thốt ra. “Anh cảm thấy thua kém khi có một người vợ kiếm được gấp sáu lần số tiền anh làm ra.” Một sự im lặng đáng sợ. Tôi đã đi quá xa. Jim đã biến thành một bức tượng bên cạnh tôi. Anh nhắm nghiền mắt trong chốc lát. Tôi là một kẻ xấu xa. “Jim, em xin lỗi.”

Anh hít một hơi thật sâu và nở một nụ cười lạnh nhạt. Giọng anh lịch sự. “Thôi không nói về chuyện này nữa.” Và chúng tôi đã không nói gì nữa.

Chúa ơi, tôi đã rất vui khi thoát khỏi tất cả mọi thứ. Mọi người rời khỏi máy bay và nhanh chóng đi qua sân bay. Tâm hồn tôi nhảy nhót như thể vừa sổ lồng. Tôi đã rời khỏi khu rừng của thành phố New York và trở về với vùng đồng bằng ấm áp và dễ chịu. Sân bay thật lộng lẫy và nhộn nhịp làm sao. Tôi đã qua bao nhiêu thành phố tính đến lúc này rồi? Quá nhiều chuyến bay công tác. Một tuần ở khách sạn tại Atlanta, một tuần khác ở Chicago, sau đó là vài ngày ở San Francisco. Cũng không hề dễ dàng gì đối với Jim. Không còn phải thế nữa rồi, Sylvie à. Hãy để tất cả lại phía sau. Tôi hít một hơi thật sâu. Đôi vai tôi bắt đầu thư giãn trên nền nhạc của tiếng Hà Lan xung quanh mình. Tôi như run lên vì sung sướng. Tôi vẫn có thể hoàn toàn hiểu mọi người đang nói gì. Cục vàng ơi, em có thấy thẻ lên máy bay của anh đâu không? Xin chào, taxi, chúng tôi hạ cánh rồi, gặp ở đâu thì được đây? Con phải dừng ngay lại, không thì sẽ chẳng có miếng kẹo cam thảo nào cả.

Tôi nhanh chóng tìm thấy hành lý của mình và đi ra ga đến. Mắt tôi lướt nhanh qua đám đông, tìm kiếm dì Helena, dượng Willem và Lukas, đặc biệt là Lukas. Anh ấy không đến sao? Anh ấy đâu rồi? Nhưng rồi, một người đàn ông châu Á to lớn đứng trước mặt tôi thay vì một cậu bé mà tôi tìm kiếm trong tiềm thức. Tôi không thể nhận ra Lukas ngày nào trong anh ta. Đôi má phúng phính đáng yêu đã biến thành một khuôn mặt sắc sảo, góc cạnh. Cái hàm vuông này ở đâu ra, cả vầng trán cao kia nữa? Đâu rồi đôi vai gầy gò, yếu đuối? Trước mặt tôi là một người xa lạ. Trái tim tôi xì hơi như lốp một chiếc xe đạp cũ. Người đàn ông nhẵn nhụi, mái tóc dài được chải gọn sau gáy, thoáng sũng ướt. Tôi mấp mé hỏi bằng tiếng Hà Lan lần đầu tiên sau bao nhiêu năm trời, lưỡi dần quen với nhịp líu âm uốn chữ lần nữa. “Anh có phải là Lukas không? Em không nhận ra anh.”

Anh ấy mỉm cười rồi đặt lên má tôi ba nụ hôn, chân thật chứ không hề gượng ép như cái ôm của người Mỹ, phải giữ khoảng cách giữa ngực mình với người kia. Nhưng tôi vẫn cứ đứng đờ ra. Anh ôm chầm lấy tôi, một sự mãnh liệt bùng cháy trong đôi mắt anh mà đến giờ tôi vẫn còn nhớ. “Em không thay đổi gì cả.”

Giọng anh trầm ấm, không the thé như trước đây khi anh cười một mình như điên. Tôi phải tìm gì đó để nói với người mà tôi không còn quen mặt. Tôi muốn Lukas của tôi ngày xưa. “Vậy là anh từ Nepal về sao?”

“Dẫu sao thì cũng đã đủ mỏi gối chồn chân rồi em à.”

Tôi đã không nhắc gì đến bà. Áng mây buồn ẩn sau đôi mắt anh. Tôi biết lý do anh quay trở lại. Có một sự im lặng khó xử. Tôi ngó quanh tìm dì Helena và dượng Willem. Họ đã không đến. Bà ta lại chơi khăm tôi lần nữa. Tôi thật ngốc nghếch làm sao, phí công chọn chiếc quần và áo trông như bình thường nhưng rất đắt tiền này, để chỉn chu như vậy. Rồi còn chỉnh lại tóc tai và soi gương trang điểm khi trên máy bay, để chứng minh cho dì Helena thấy một Sylvie mới đã trở lại.

Ánh mắt Lukas tinh ý hiểu ngay cả khi tôi không nói. Anh ngắc ngứ không thành lời, má ửng lên vì xấu hổ. “Bố mẹ anh không đến được–”

Tôi ngắt lời. “Em hiểu mà.” Cả hai chúng tôi đều hiểu cảm giác bị xúc phạm là như thế nào.

Anh ấy đeo túi máy ảnh to màu đen ngang lưng, rồi xách vali của tôi bằng một tay và bắt đầu lách qua đám đông. Khi chúng tôi chen qua dòng người ra bên ngoài, anh nói, “Anh đã định đón em bằng chiếc xe tay ga nhưng như vậy thì không chở được hành lý. Đi tàu điện được không, hay em muốn đi taxi?”

Dì Helena và dượng Willem đã không cho anh ấy sử dụng xe. “Em thích đi tàu điện.”

“Em đã đi tàu điện lần nào trước khi về Mỹ chưa nhỉ?” Lukas bấm nút và mua hai vé từ một cái máy màu vàng.

“Trong chuyến đi dã ngoại của lớp đến bảo tàng ở Amsterdam, anh còn nhớ chứ?” Tôi mỉm cười với ký ức. Anh ấy luôn là bạn đồng hành của tôi, luôn như thế. Chúng tôi thường nắm tay nhau khi chạy nhảy trên sân trường, dẫu cho đám bạn cứ chọc ghẹo chúng tôi vì con trai và con gái mà lại thân với nhau - người bạn tri kỷ của tôi cũng chính là anh ấy. Vào ngày lễ Thánh Nicolas, bà đã tạo một bất ngờ khủng khiếp cho cả hai chúng tôi mặc dù bà không biết gì về vị Thánh này. Khi những đứa trẻ khác khoe những món quà như mô hình robot bằng giấy bồi khổng lồ hay cả khoảng sân khúc côn cầu phủ đầy kẹo và quà, chúng tôi chỉ có vỏn vẹn những bất ngờ từ tấm bìa cứng cuộn tròn mà lại vừa khéo hao hao giống với bất cứ thứ gì, ngoại trừ việc chúng là lõi cuộn giấy vệ sinh. Lần đầu tiên, tôi tự hỏi Lukas đã phải kham khổ ra sao sau khi tôi rời đi.

Anh cười toe. “Anh nhớ chúng ta đã giành nhau xem ai sẽ ngồi cạnh cửa sổ cho đến khi cô giáo dọa sẽ tách chúng ta ra.” Gì cũng được trừ điều đó — thế là chúng tôi im lặng ngay lập tức.

“Mọi người khỏe chứ ạ?” Tôi hỏi khi chúng tôi bước trên băng chuyền xuống tầng dưới của nhà ga. Các bánh xe vali của tôi cót két kêu khi chúng cào vào bề mặt sàn gân kim loại.

Khi chúng tôi đợi tàu trong sân ga, anh ấy đã kể cho tôi nghe: Estelle đang bay cho hãng Hàng không Quốc gia Hà Lan; công việc phóng sự ảnh của anh rất ổn, anh đã có ảnh đăng trên một vài tạp chí uy tín của Hà Lan và quốc tế, nhưng phải mất khá nhiều thời gian để thâm nhập vào một lĩnh vực cạnh tranh như vậy; anh đang thuê căn hộ có gara của bố mẹ và anh ghét nó, mặc dù bây giờ nó rất thiết thực.

Rồi tàu cũng đến và chúng tôi lên tàu. Tôi ngồi đối diện Lukas và nhìn ngắm anh ấy khi chúng tôi trên đường trở về ngôi làng bé nhỏ dọc bờ biển. Ẩn dưới những đường nét góc cạnh trên khuôn mặt anh ấy, tôi chợt nhận ra cậu bé của ngày nào: nhút nhát, chân thành và tinh nghịch. Đôi mắt vẫn ấm áp, ánh lên nét hài hước, thông minh, và dần dà, anh ấy cũng chú ý lại tôi, Lukas của tôi. Khi bạn thực sự quý mến một ai đó và khi gặp lại họ, ngay cả đã nhiều năm trôi qua, khuôn mặt mới của họ như quyện vào khuôn mặt cũ, như thể thời gian ngần ấy năm chưa hề tồn tại. Chúng tôi chui qua một đường hầm và cuối cùng, ngoi ra từ phía bên kia. Bấy giờ, tôi thấy một vùng quê xanh tươi nền nếp quá đỗi thân thuộc, tựa hồ một phần ký ức mang máng về một bài hát ru đã vỗ về khi tôi còn là một đứa trẻ. Kể cả khi từ bên trong, tôi vẫn có thể cảm nhận được sự khác biệt trong bầu không khí ẩm ướt và khoan khoái này. Thật sự không đâu bằng nhà mình. Cơn mưa vẫn gõ nhịp đều đặn trên đầu. “Mà sao anh có thể lớn lên thành một gã khổng lồ như vậy?”

Anh ấy bật cười - âm thanh vang dội khiến tôi kinh ngạc. “Còn em sao vẫn không khác gì mấy vậy?”

“Gì chứ?!” Tôi nói với giọng trách móc. “Sao anh có thể nói vậy được? Nhìn đây này.” Tôi chỉ vào mắt phải của mình. “Và đây nữa”. Tôi nhe hàm răng hoàn hảo của mình khoe với anh. “Mấy năm trời đeo miếng che mắt đó. Và em đã phải tốn cả mớ tiền để nhổ cái răng đó đi và trồng một cái răng giả thay thế. Em làm ngay việc đó khi vừa lên đại học. Giờ anh lại bảo em chẳng khác gì!”

“Thật sự, anh rất xin lỗi về tai nạn đó với cái răng của em”.

Tôi khịt mũi. Một tai nạn đã được giấu nhẹm, không ai mong nó xảy ra. Khi tôi bảy tuổi, tôi được Lukas đèo trên yên sau chiếc xe đạp và khi chúng tôi ngã, răng cửa của tôi gần như rơi ra. “Ui dào, cũng có một phần lỗi nhỏ do em mà.”

“Tại em cứ lắc lư qua lại, nghêu ngao hát um trời. Em cố làm mọi cách để chúng ta ngã lăn quay. Em toại nguyện rồi còn gì.”

Bên ngoài, mưa bắt đầu nặng hạt hơn, tôi lần lần mấy ngón tay dọc theo những vệt nước mưa bên ngoài ô cửa. Bên trong vẫn ấm áp, an toàn và khô ráo. Tiếng mưa rơi át tiếng gầm rú đều đặn của con tàu, và giữa những hạt mưa đọng trên cửa kính, tôi thoáng thấy hình ảnh phản chiếu của mình. Sấm chớp lóe lên và trong một khoảnh khắc, hình ảnh chúng tôi khi còn là những đứa trẻ trong quá khứ và khi đã trưởng thành ở hiện tại như lồng ghép nhập nhòe vào nhau.

“Em không thể tin được là đã bao lâu trôi qua rồi.” Tôi thầm thì.

“Em có bao giờ quay trở lại đâu.” Giọng nói anh đượm buồn.

“Anh có đến thăm em đâu.” Sau đó, cả hai chúng tôi đều im lặng, nghĩ về những năm tháng đã qua. Chuyện tôi không kham được việc lui tới thăm giữa hai nước ra sao. Chuyện tôi đã nhận thức được sự căm ghét ẩn sâu trong lòng dì Helena khi tôi lớn lên như thế nào. Chuyện tình yêu thương tôi dành cho anh Lukas và bà đã không đủ lớn để vượt qua nỗi sợ dì Helena ra sao. Và mối quan hệ phức tạp, quanh co của tôi với dượng Willem cũng chẳng can hệ gì.

Cuối cùng, tôi đánh liều hỏi, “Bà thế nào rồi anh?”

“Bà không còn nhiều thời gian. Bà đang cố đợi em.” Khi chúng tôi lên bảy tuổi, một con mèo con đi lạc có bộ lông màu xám và đôi mắt sáng màu xanh đã theo chúng tôi từ trường về nhà. Lukas đã trông chừng nó không rời mắt, bò quanh sàn nhà với nó, làm đồ chơi cho nó từ giấy báo và bìa cứng. Và mặc cho chúng tôi van nài cỡ nào, dì Helena vẫn bắt chúng tôi phải đưa con mèo đó đến trại tị nạn động vật chỉ vài ngày sau đó. Lúc ấy, đôi mắt Lukas trông hệt như bây giờ, ngập đầy trong đó nỗi tuyệt vọng.

Tôi mím môi lại và gật đầu. Chúng tôi lại im lặng.

Rồi đột ngột, Lukas nói, “Bố mẹ anh đã định đến nhưng có chuyện khẩn cấp ở nhà hàng.” Những đốm đỏ hiện trên cổ anh ấy.

Tại sao nó vẫn còn đau sau ngần ấy năm? “Anh không cần phải nói dối em đâu. Em đã kể với anh việc này chưa? Năm ngoái, em có điện qua nhà hàng của dì dượng để chúc mừng sinh nhật anh vì em không gọi được cho anh.”

“Có lẽ lúc đó anh đang ở châu Phi để hoàn thành ký sự ảnh. Nên không có sóng em à.”

“Một người phụ nữ nói tiếng Hà Lan rất sành sỏi đã trả lời điện thoại. Cô ấy nói với em rằng anh không ở đó và sau đó hỏi em là ai. Cô ta còn bảo em đánh vần tên mình. Lúc đầu, em thật tình không nhận ra giọng nói của cô ấy và nghĩ đó là một nhân viên, nhưng, sau đó, em dần nhận ra đó là mẹ anh, dì vờ như không biết em.” Tôi dằn lòng nuốt trôi cơn giận và sự bẽ bàng mà tôi nhận được. “Em đã không đối chất với dì ấy.”

Lukas nhăn mặt. “Anh xin lỗi, Sylvie.”

Tôi với tới và đặt tay mình lên cánh tay anh. “Không có gì đâu anh.”

Đầu anh ngả vào ghế, nhưng mắt anh nhìn tôi như thể anh không thể tin rằng tôi đang thực sự ở đó. Anh kéo chiếc máy ảnh khổng lồ từ trong túi ra và hỏi, “Anh chụp được không?”

Tôi gật đầu. Khi chúng tôi còn nhỏ, Lukas đã sử dụng hết cuộn phim trong máy ảnh Polaroid của anh với tốc độ đáng kinh ngạc. Anh dành phần còn lại của chuyến tàu để chụp ảnh tôi, cảnh vật bên ngoài, và một cái lỗ rách ở ghế kế bên anh.

Tôi hơi mệt do lệch múi giờ sau chuyến bay nên nhắm nghiền mắt lại, đầu tựa vào cửa sổ và tiếp tục cơn mơ.

May thay, với thời tiết ẩm ương của Hà Lan thì mưa đã tạnh trước khi chúng tôi xuống tàu. Tôi hít lấy bầu không khí dịu mát. Nó có mùi như cỏ mới cắt. Những đám mây nhảy nhót trên bầu trời trong xanh. Ngay khi nhìn thấy những con đường gạch nhấp nhô, tôi dừng lại một chốc, vuốt phồng tóc lên và ngồi xuống một chiếc ghế dài để thay đôi giày bệt bằng đôi giày cao gót mà tôi cố tình mang để gây ấn tượng với dì Helena. Nhà của họ cách nhà ga không xa và có thể đi bộ đến đó dọc theo sông Vecht. Anh Lukas kéo vali của tôi, bánh xe của nó cộp cộp va vào những viên gạch nhỏ lát bên vỉa hè.

Mọi người gật đầu chào khi chúng tôi ngang qua. Tôi đã quên béng rằng, chẳng có chuyện bắt chẹt người khác tránh nhìn vào mắt nhau khi giao tiếp như những gì tôi đã trải qua ở New York. Họ tò mò nhìn tôi, nhưng ngay khi tôi mỉm cười và nói Chúc một ngày tốt lành thay lời chào, họ đã rất vui lòng. Có một vài thay đổi ở làng chài từ thời trung cổ này. Một siêu thị lớn hiện đại đã mọc lên ở trung tâm, một ngân hàng, những cây ATM, một tòa nhà văn phòng với chỉ bốn tầng. Rải rác một vài hòm thư nhỏ màu đỏ bên cạnh một thùng rác lớn màu xanh trông rất giống với những hộp thư ở Mỹ. Khi tôi mới đến New York, mẹ vừa kịp ngăn tôi ném miếng khăn giấy nhàu nát của mình vào hộp thư, bởi tôi nhầm đó là thùng rác.

Ngôi nhà đây rồi. Bụng tôi thắt lại. Nó vẫn như tôi hồi tưởng - những khung cửa sổ tối tăm, bí hiểm và lạnh lẽo. Họ đã xây thêm một căn nhỏ phía trên gara riêng cho Lukas. Không, tôi chưa bao giờ hoài niệm về ngôi nhà này, tôi chỉ nhớ một vài người sống trong đó. Khi Lukas mở cửa để chúng tôi đi vào, tôi đã ngạc nhiên xiết bao trước miền ký ức mà tôi đã không quên.

Cách mà cánh cửa trước bị kẹt và nó sẽ không tự đóng lại trừ khi dùng hông để đẩy nó. Giá treo chìa khóa vẫn còn đó, đã có thêm vài bộ chìa khóa cho nhà và gara, giờ là căn hộ của Lukas. Tôi đã đủ cao để với tới nó một cách dễ dàng. Họ đã thay những nội thất sang trọng và hiện đại: những đồ gỗ cũ tối màu đã được thay bằng những gam màu xám và cam lòe loẹt. Căn phòng như bị kìm kẹp trong những cái bóng lập lòe. Đèn đã tắt để tiết kiệm điện, tình cảnh chung của hầu hết các gia đình Hà Lan. Nhiệt độ lò sưởi cũng được hạ ở mức thấp - Ngày áo len dày: sao chúng ta không mặc áo len dày vào nhỉ, vừa tốt cho môi trường lại vừa giúp giảm chi phí điện. Đôi chân của tôi vẫn còn nhớ nơi để tháo giày và cất nó đi. Cánh tay tôi vẫn chưa quên chỗ mắc áo khoác lộn xộn chồng lên nhau. Tôi với tay bật công tắc đèn nửa khuất sau bức tranh in của họa sĩ Vermeer đã cũ trên tường mà không cần dò tìm, dù tôi không còn nhón chân nữa.

Cái cảm giác mà tôi lo sợ vào mỗi buổi sáng, lúc dì Helena và dượng Willem còn ở nhà trước khi ra nhà hàng và trở về vào tối muộn. Buổi chiều và buổi tối thật thoải mái, chỉ có tôi, anh Lukas và bà ở nhà, ăn những bữa cơm giản dị và nóng hổi dưới ánh đèn thay vì mấy món đắt tiền từ chỗ nhà hàng mà dì Helena và dượng mang về. Gần như ngày nào, tôi cũng đi ngủ trước khi họ về. Tôi đoán chắc chuyện đó.

Nhưng tôi cũng đã có những khoảng thời gian vui vẻ với dì Helena. Những ngày mà dì ấy dẫn tôi đi mua váy, hay mua cho tôi những sợi thun cột tóc đầy màu sắc. Một mùa đông nọ, khi dòng sông Vecht đã đóng băng. Tôi sửng sốt khi thấy những người hàng xóm bu nghẹt nơi đó. Tôi bấu chặt lấy một bên bờ, cầu cho băng nứt ra và nuốt chửng bọn họ. Một trong những cơn ác mộng của tôi là bị mắc kẹt dưới nước. Nhưng sáng sớm hôm đó, dì Helena cứ lùng sục mãi trong nhà xe cho đến khi dì tìm được mấy đôi giày trượt tuyết cho dượng Willem, Lukas, tôi và cho cả dì ấy.

“Dì đã mua được những thứ này ở chợ trời vào ngày cuối cùng của Lễ Hội Nữ Hoàng/Queen’s Day đấy,” dì giải thích. Người ta bán những đồ chơi và quần áo đã qua sử dụng với giá gần như cho hôm đó. “Mấy đôi giày trượt tuyết trẻ em có thể điều chỉnh được, nên chúng vẫn vừa với hai đứa con.”

Và sau đó, trong khi dượng Willem dạy anh Lukas trượt tuyết, dì Helena kéo tôi ra giữa dòng sông băng, từ một dòng nước hung hãn, lớp băng bằng phẳng dưới chân tôi đã chịu thuần phục. Tôi cố bám lấy dì và bà ấy cười to. Rồi dì mở cái ghế nhựa xếp mà dì đã mang cho tôi. Tôi nắm chặt vào lưng ghế như những đứa trẻ xung quanh.

“Lấy chân đẩy đi,” dì bảo tôi. “Giữ lực hướng về phía trước. Con làm tốt rồi đấy.”

Tôi đã sử dụng chiếc ghế xếp như một dụng cụ trượt băng và học cách trượt trên băng với dì Helena bên cạnh. Tôi nhớ mình đã ngạc nhiên như thế nào khi lần đầu thấy dì ấy trượt băng một cách hoàn hảo, mà dĩ nhiên rồi, dì ấy lớn lên ở Hà Lan. Và đó là một ngày tuyệt vời.

Giờ thì Lukas đang nhìn tôi. “Chào mừng về nhà,” anh nói, nét mặt nghiêm túc. Anh là người biết tất cả những ngọt đắng, vui buồn thời thơ ấu của tôi rõ hơn bất kỳ ai.

Dù mọi thứ trong nhà đã được thay thế bằng những đồ đắt tiền hơn, nội thất vẫn xấu xí và ảm đạm như cũ. Tôi có thể thấy từ những viên gạch hoa cương chướng mắt như đang đốt cháy sàn nhà. Chiếc ghế dài có hoa văn cũ kỹ được bọc bằng nhựa tổng hợp Vinyl đã biến mất. Lò sưởi nguội lạnh và trống trơ vì khói sẽ làm hỏng đồ đạc. Không còn tấm thảm ấm cúng giúp xua đi cái lạnh vì chúng tích nhiều bụi. Rèm cửa u ám ngày nào bây giờ vẫn vậy.

Không sách, không nhạc. Nhưng khắp phòng treo đầy những tấm ảnh của Lukas: ảnh trên bãi biển, ảnh ở trường mầm non, ảnh đội một chiếc mũ giấy to đùng với số 4 được kẹp cùng thứ trông như mào con công - đó là sinh nhật lần thứ tư của anh, khi chuẩn bị vào tiểu học vào ngày hôm sau. Đó là bàn tay tôi đặt trên vai anh ấy. Tôi không có trong bức ảnh nhưng tôi đã ở đó, nhìn anh ấy, cố gắng không khóc vì Lukas của tôi sẽ rời trường mầm non trong khi tôi phải ở lại cho đến khi đủ bốn tuổi. Còn đó là Lukas cầm tờ chứng nhận loại A môn bơi, rạng rỡ cười khoe hai chiếc răng cửa bị sún. Dì Helena đã dùng lời tiên tri ngớ ngẩn rằng tôi sẽ chết vì nước như một cái cớ để không cho tôi học bơi, trong khi mọi đứa trẻ khác trong khu phố đều được học. Ở Hà Lan, nước ở khắp mọi nơi. Trẻ con có thể bị ngã xuống kênh rạch ngay cạnh nhà, trước trường học, cả trên các cánh đồng. Nguy cơ lũ lụt luôn tiềm ẩn, và người Hà Lan luôn nhận thức được rằng dòng nước của mẹ thiên nhiên đang chảy ngược để bồi đắp cho cội rễ.

Học bơi thật sự rất tốn kém nhưng tôi đồ rằng, sự xấu hổ khi bà khi dẫn tôi đến lớp học của Lukas còn đắt giá hơn cả. Tôi là đứa trẻ duy nhất ngồi trên hàng ghế chờ cùng người lớn thay vì bì bõm trong nước. Nhưng bà không thể để tôi ở nhà một mình và bà lại mê tín đến nỗi đã nghĩ rằng đó là một ý tưởng hay. Ở trường, tất cả đứa trẻ đều kháo nhau: Cậu đã lấy bằng B chưa? Tớ đã bắt đầu học bằng C rồi đấy. Các bữa tiệc sinh nhật được tổ chức tại hồ bơi mà tôi không được phép tham dự; những buổi đi chơi ngoài bãi biển. Những chuyến đi gia đình bằng thuyền phẳng đáy mà họ neo lại trên sông Vecht. Tôi cảm thấy bản thân như một đứa ngoại lai, một kẻ lạc loài. Có rất nhiều lần tôi bị bỏ rơi. Vì vậy, tôi đã giả vờ rằng tôi không thích học bơi, cho đến lúc sự miễn cưỡng hư cấu của tôi trở thành hiện thực, như rất nhiều thứ mà chúng tôi đã mong chờ khi còn bé.

Giờ thì tôi đã biết về những năm tháng mà tôi bỏ lỡ - Lukas khi ở độ tuổi dậy thì chín muồi, nửa trẻ con, nửa thanh niên, ngồi trên một chiếc xe đạp người lớn quá đỗi to so với anh. Lukas ở lễ tốt nghiệp cấp ba, ngượng nghịu và cao ngồng, cùng với cô bạn cũ của tôi, Estelle - cô ấy cũng rất cao! - Răng cô ấy sáng bóng với niềng bọc kim loại, mái tóc vàng kim buộc cao, ôm lấy anh Lukas khi cả hai cười cùng nhau. Tôi cảm thấy có một chút cô đơn, một khao khát được quay ngược lại thời gian, để được bên cạnh họ trong tất cả những khoảnh khắc đã qua đó. Không có một tấm ảnh nào có mặt tôi. Tôi đã bị xóa đi như thể chưa từng tồn tại.

Tôi nhìn chằm chằm vào một cái giỏ nhỏ để ngăn mình rơi lệ. Nó chứa đầy những mẩu giấy gấp nho nhỏ. Hóa ra, dượng Willem vẫn còn giữ sở thích đó — thế còn tình yêu thương ngầm giấu, sự nỗ lực vụng về để bù đắp cho thái độ thù ghét của vợ ông ấy dành cho tôi thì sao? Bây giờ tôi đã là một phụ nữ trưởng thành. Tại sao dì Helena lại có thể đối xử với một đứa trẻ như vậy? Nếu bà ấy ghét tôi như vậy, tại sao lại nhận nuôi tôi? Tôi muốn hỏi bà ấy nhưng mặc cho những thành công tôi có được sau khi rời khỏi đây, tôi vẫn chẳng có gan để thốt nên lời. Tôi không thể thở được khi nghĩ đến cảm xúc đang rần rần trên mặt mình như một phiến nước nông.

Lukas bước đến và choàng tay anh qua vai tôi. “Mọi thứ ổn chứ?”

Tôi không đủ tự tin để nói. Tim tôi đập nhanh, mắt tôi nóng rát. Tôi đã không mong chờ căn phòng này được sửa sang lại vẻ bề ngoài, nhưng thực chất bên trong nó vẫn vậy, là vì tôi. Tôi đã chọn lãng quên nhiều nhất có thể.

Nhưng như mọi khi, Lukas luôn là người hiểu tôi.

“Em đi tay không và trở về vẫn là tay không.” Giọng tôi bật ra.

Đôi mắt tinh anh của Lukas nhìn xuống bàn tay trái của tôi, nơi tôi vẫn đang đeo nhẫn cưới. Tôi không thể chịu nổi nếu dì Helena biết về sự thất bại này của mình. Giọng anh trầm và ấm. “Em luôn là một điều gì đó, Sylvie à. Em rực rỡ như một tia sáng. Đừng để mẹ anh…” Anh ngập ngừng. “Anh rất xin lỗi vì bà ấy… và anh không bao giờ…”

“Nhưng anh đã. Anh đã từng lén đưa đồ ăn cho em ăn khi em bị phạt, nhớ không? Và lúc đó anh cũng chỉ là một đứa trẻ.” Cái từ phạt, như nghẹn lại trong cổ tôi. Lukas chưa bao giờ làm tôi thất vọng.

“Bà ấy không phải lúc nào cũng như thế. Giờ em đã lớn thì bà ấy –” Một lần nữa, anh lại bỏ dở câu nói của mình.

Tôi cũng đã có những ký ức man mác về một dì Helena ấm áp và dễ chịu, người đã hát ngân nga trong lúc tết tóc cho tôi, nhưng vì lý do nào đó, bà ấy lại không còn yêu thương tôi nữa, cũng như những người khác, ngoại trừ Lukas và Amy. Dì Helena luôn muốn tôi biết bà ấy không phải mẹ tôi. Chính những giọng nói kỳ dị mà một lần hiếm hoi tôi được nghe qua điện thoại mới là bố mẹ thực sự của mình. Tôi cảm thấy lạc lõng xiết bao. Nhưng không sao. Chính những lời cay nghiệt đã làm trái tim tôi mạnh mẽ. Và tôi chợt nhận ra rằng có lẽ suốt những năm qua tôi luôn cố gắng nỗ lực không phải vì để được bố mẹ yêu thương, mà chính là để trở thành một đối thủ xứng tầm với bà ta - Helena.

# Chương 9 Mẹ

Thứ ba, ngày 5 tháng 5

Một năm thấm thoắt trôi qua, rồi hai, ba năm, và nhiều năm hơn nữa. Nhưng chưa bao giờ tôi có đủ chi phí cho một chuyến bay, một miệng ăn khác, chưa bao giờ có đủ thời gian rời công việc. Là chín năm trời đằng đẵng trước khi con gái của tôi trở lại với chúng tôi. Đó là sau khi Amy, Mei- Li - Mỹ Lài của tôi ra đời và lên hai. Khi tôi đưa Tuyết Lài đi, tôi đã không ngờ rằng mình sẽ không bao giờ có thể mang con bé về trong trọn vẹn. Sylvie đã để lại một mảnh tâm hồn của nó ở Hà Lan.

Sylvie là một đứa trẻ trầm tính, vâng lời, luôn sống nội tâm và khép kín, không như Amy, hay cười và líu lo hát nhiều hơn cả nói. Sylvie không nói từ nào bằng tiếng Anh khi con bé đến Mỹ, chỉ xì xồ tiếng Hà Lan và tiếng Hoa. Hoa ngữ của con bé rất tốt, bỏ xa Amy nhiều. Và ngoài tật nói lắp của Amy, tôi chỉ có thể nghĩ về điều đó như một thất bại khác của mình. Bà đã thành công trong việc truyền lại ngôn ngữ và văn hóa của chúng tôi cho Sylvie, trong khi tôi đã thất bại với Amy. Tất nhiên, mẹ của tôi được thư thả dành cả ngày với con gái tôi, trong khi tôi phải quần quật làm việc suốt quãng thời thơ ấu của chúng.

Sylvie đã đánh mất sự đáng yêu của một cô bé. Đôi mắt lác, chiếc răng vểnh và vẻ ngoài khác biệt đó khiến con bé quá mẫn cảm và xa lạ với thị hiếu của đất Mỹ. Khi tôi cố gắng bù đắp cho những năm tháng không thể gần gũi và ôm ấp, cơ thể con bé gồng cứng và giật phăng ra, bò toài lẩn tránh tôi càng xa càng tốt. Con bé nhớ Helena, Willem, và bà ngoại, không nghi ngờ gì nữa.

Dần dà, con bé ít nói tiếng Hoa hơn, hoặc có lẽ chung quy do con bé kiệm lời với tôi. Tôi cảm thấy con bé dần xa cách. Đôi khi Sylvie ngước nhìn lên từ vở bài tập, với một ánh mắt cảnh giác sắc bén, tôi nghiệm ra rằng: con bé đã không tin tưởng chúng tôi. Tôi không trách nó. Ai có thể đặt niềm tin vào bậc cha mẹ đã nỡ lòng trao con mình vào tay người khác nuôi nấng? Khoảng cách giữa chúng tôi không bao giờ biến mất. Nó chỉ bị những khuôn mẫu đời sống hằng ngày che khuất. Bố tụi nhỏ và tôi miệt mài nuôi con. Tôi lùng sục những cửa hàng đồ cũ hoặc cố gồng mình mô phỏng những kiểu trang phục phương Tây mà tôi thấy trên bàn may. Tôi cố gắng cho chúng ăn đủ rau củ, mua cho chúng mướp hương và nấm tai mèo khi chúng bị bệnh, cầu mong rằng không có gì trong căn hộ bị hư hỏng vì chúng tôi không thể tự sửa chữa và chủ nhà sẽ chẳng bao giờ làm gì cả.

Tôi chuẩn bị cho các con của mình món súp trứng ngon ngọt vào những ngày mùa đông nhưng Sylvie bĩu môi, quay ngoắt ra khỏi cửa mà không hề đụng muỗng. Tôi chấp nhận điều này, biết rằng con bé đã quen với thức ăn tốt hơn do Helena nấu. Rồi bố tụi nhỏ và tôi rời đi đến mịt tối, còn Sylvie có nhiệm vụ phải chăm sóc em gái. Tôi lấy làm lạ vì con bé đã làm rất tốt, cả với áp lực của việc học ở trường. Tôi đã không mảy may quan tâm cho đến khi quá muộn để tự hỏi rằng bạn bè Sylvie đâu, liệu rằng con bé có muốn làm gì khác ngoài trách nhiệm của mình không. Tôi thừa nhận; tôi đã không muốn biết. Sự ngu ngơ của tôi đã tự dắt mũi mình.

Tôi bỗng thấy ghen tị với mẹ của mình, bà của Sylvie, người mà trên phương diện nào đó đã làm tốt vai trò người mẹ hơn khả năng tôi có thể. Tôi tò mò về mối quan hệ giữa Sylvie với Helena và Willem như thế nào, nhưng con bé không bao giờ nói về họ. Họ cũng không bao giờ liên lạc với chúng tôi. Người duy nhất Sylvie yêu thương hết mực là Amy. Vừa ôm chầm lấy Amy, Sylvie đặt những nụ hôn nồng nàn trên đôi má ửng hồng của Amy như thể đang nuốt chửng một quả táo ngọt lịm. Cứ như Sylvie đang đổ hết mọi hơi ấm và tiếng cười của mình vào Amy, và con bé đã cho đi rất nhiều. Bố tụi nhỏ và tôi đôi khi chỉ được rót vài giọt nhỏ yêu thương đó, không hơn không kém một nghĩa vụ, tôi nghĩ bụng.

Rồi Sylvie rời trường tiểu học, thi vào một trong những ngôi trường đặc biệt ở thành phố New York dành cho những đứa trẻ thông minh, như con tàu đang cố phóng mình vào quỹ đạo. Rất ngoạn mục - liên tiếp những bảng kết quả xuất sắc, mặc dù thực tế con bé đã phải đi bán báo và chạy việc vặt mỗi lúc rảnh rỗi khi Amy dần lớn hơn. Quan trọng là con bé rất tự lập. Và thú thật tôi thấy e sợ cho con bé. Tôi không thể hiểu con bé và cuộc sống của nó. Rốt cuộc, tôi chỉ là một phụ nữ xuềnh xoàng từ một ngôi làng nhỏ ở Trung Quốc.

Có một rào cản như thế giữa tôi và các con gái của mình, như một bức màn chắn mà qua đó chỉ có thể mơ hồ thấy được nửa còn lại. Thứ Ngôn ngữ Dũng cảm thuộc về những con quỷ với tất thảy những phụ âm kỳ lạ của nó, một bài toán tôi không tài nào giải được, và bọn trẻ thì cứ luyên thuyên không ngừng bằng thứ sinh ngữ ấy: những câu chuyện, niềm vui và nỗi buồn. Tôi đã rất cố gắng hiểu. Nhưng vô dụng. Tôi không thể tiếp cận chúng và chúng gần như không để ý đến tôi. Tôi bắt chúng phải nói bằng tiếng Hoa, nhưng chúng phớt lờ tôi như thể đàn gảy tai trâu.

Tôi biết mình không thể làm cho con những điều mà các bà mẹ khác thường làm. Nếu có vấn đề gì ở trường Amy, Sylvie phải lo liệu. Nếu có vấn đề với Sylvie, con bé phải tự mình giải quyết. Khi tật nói lắp của Amy ngày càng nghiêm trọng, Sylvie phải xin nghỉ ở lớp để nói chuyện với các giáo viên của Amy. Với đầu óc thông minh của con bé, thừa hưởng từ bố nó, Sylvie thường thức đến tận khuya để hoàn thành việc học của mình. Khi tôi rón rén đến bên giường để đắp chăn cho con bé hay mang đến cho nó một tách trà ô long, câu trả lời của Sylvie luôn là, “Không phải phiền vì con đâu, mẹ à. Hãy ngủ đi. Dù gì thì mẹ cũng không thể giúp.” Và vì bố chúng và tôi luôn phải làm việc. Bọn trẻ trở về nhà trong căn hộ vắng tênh và tất cả những gì chúng có thể làm là bên cạnh nhau. Ai có thể trách chúng?

Có quá nhiều kiến thức mà tôi không tài nào xoay xở để truyền lại cho chúng được. Tôi thậm chí còn chưa bao giờ bày cho chúng cách khấn vái, mặc dù tôi tin ai trong chúng ta cũng sẽ đều trải lòng mình với Đấng Thần linh. Tôi nhắm mắt, ngồi sụp trước đống quần áo héo khô vì chất tẩy rửa. Lạy Đức Phật từ bi hỷ xả. Con cầu xin điềm lành tìm đến, điềm dữ hóa hư không. Xin hãy phù hộ cho Sylvie của con, để con bé được bình an vô sự, để con bé được chữa lành.

Và rồi mẹ của tôi ngã bệnh. Tôi sẽ không bao giờ gặp lại bà nữa, trái tim tôi thắt lại, và Sylvie đã đi để đến ôm bà lần cuối.

Giờ Sylvie lại mất tích. Tôi đã mất cả hai người họ. Tôi gục đầu xuống bàn và nức nở bật khóc.

# Chương 10 Sylvie

Thứ bảy, ngày 2 tháng 4

“Em sẵn sàng chưa?” Lukas hỏi.

Tôi gật đầu và chúng tôi đi lên cầu thang. Nó dường như nông hơn tôi nhớ. Trước khi bước vào phòng, tôi đã có thể ngửi thấy mùi thuốc xộc lên và mùi của sự chết chóc. Bà đây rồi. Bà lúc nào cũng nhỏ bé như vậy sao? Cơ thể bà chỉ còn là một nắm lồi bên dưới lớp chăn dày. Đôi chân bé nhỏ của bà thò ra ở đâu đó giữa giường và bà đang ngồi thẳng, tựa mình vào gối, nhìn chằm chằm vào tôi.

Nghẹn ngào, tôi vội chạy đến bên và nắm lấy đôi tay bà. Tôi tựa má mình vào má của bà. Tôi không hôn bà, bởi bà không bao giờ theo phong tục của người Hà Lan - Sao bọn họ lại liếm má bà thế này, mà những ba lần? Một lần không đủ sao?

Ngay cả với ống thở ôxy, những ống nhựa nhỏ và dẻo truyền không khí vào mũi, bà vẫn thở gấp gáp. Tôi đã không biết bà đang được điều trị bằng phương pháp thở ôxy. Bà thều thào bằng tiếng Hoa, “Tuyết Lài à. Con quay lại rồi.”

Tôi chuyển sang nói giọng Thái Sơn, phương ngữ chỗ làng cũ của bà ở Trung Quốc. “Ngoại ơi. Đã quá lâu rồi.”

Tôi có thể nhìn rõ lằn xương sọ qua làn da mỏng, mịn của bà. Xương xẩu dần thay da thịt ngự trị cơ thể bà, đôi mắt sáng hõm sâu và mờ đục; mái tóc đen dày biến mất, chỉ còn lòa xòa những sợi bạc trắng. Những mảng da đầu màu hồng thoáng lộ ra. Thực sự đã lâu như vậy sao?

Bà mặc một chiếc áo sơ mi hoa dài tay bà tự khâu. Bà nhỏ bé đến độ không thứ gì có thể mua tại cửa hàng ở đất nước của những người khổng lồ này vừa vặn với bà. Chiếc áo như treo trên cơ thể gầy guộc, bàn tay và cổ tay gầy gò ló khỏi tay áo ren, rũ trên tấm ga trải giường. Đôi tay mạnh mẽ mà tôi nhớ đâu rồi, đôi tay đã dắt tôi về nhà sau giờ học mỗi ngày, khuấy bột làm hoành thánh và há cảo cho tôi đã biến đi đâu?

Bà mỉm cười với tôi, niềm hạnh phúc sáng bừng trong đôi mắt, và tôi thoáng bắt gặp hình ảnh người phụ nữ thanh lịch mà bà đã từng, luôn ăn vận chỉn chu và trang điểm lộng lẫy, chờ tôi và Lukas mỗi ngày sau giờ tan học. Chúng tôi thường thấy ông của mấy đứa trẻ khác, cao lênh khênh, cười và cố giao tiếp với bà dù chỉ vài từ Hà Lan bà bập bõm học được. Amy và mẹ không giống bà chút nào, không bao giờ để ý đến vẻ bề ngoài. Bây giờ, đôi môi bà trắng bệch, nứt nẻ và bong tróc. Tất cả những năm qua, khi tôi nhớ về Hà Lan, bà luôn là người trong tim tôi. Và tôi đã chặn mọi hình ảnh của dì Helena trong tâm trí. Đó là cách bộ não hoạt động, phỉnh lừa để chúng ta có thể chịu đựng những đau khổ của cuộc sống.

Giọng tôi lạc đi với dòng lệ chực trào. “Cháu nên về sớm hơn.” Bao nhiêu sợi tóc trên đầu tôi là bấy nhiêu ân hận nhấn chìm tôi lúc này.

“Cháu đã trở lại rồi. Và cháu vẫn đáng yêu như ngày nào.” Giọng bà yếu ớt, cứ đứt quãng. Bên dưới những mắc cài của ống thở, tôi nhìn thấy máy trợ thính trong đôi tai to của bà. Kế bên bà, trên chiếc bàn cạnh bên bình ôxy, là một bức ảnh được lồng trong khung bạc: tôi và Lukas, một ngày sau sinh nhật tôi, lúc cả hai bốn tuổi, tay trong tay, ngày đầu tiên của tôi ở trường tiểu học. Với bà, tôi đã luôn tồn tại. Hình ảnh từ trước lúc răng cửa tôi bị vẹo, và trước khi mắt phải bị lác. Vâng, bà luôn nhớ tôi khi xinh đẹp như thế.

“Con đáng yêu giống ngoại mà.” Tôi cố pha trò.

Bà cười phá lên và lắc đầu. Tôi nghe thấy bà đang chống chọi với từng hơi thở. “Trái tim của ngoại đã gắng gượng quá lâu rồi và bây giờ nó đang hỏng hóc. Không nên để người khác thấy ngoại lúc này.”

“Chỉ là do ngoại chưa được điều trị đúng cách thôi.” Tôi ngồi sát lại và chạm vào những ngón tay lạnh của bà. “Con sẽ thoa dầu bóng tóc cho ngoại, nếu ngoại muốn, và sẽ trang điểm cho ngoại.”

Đôi môi bà khẽ nhếch lên, và bà nói, “Có thật không con? Bà ghét nhìn bà già nua và xấu xí như này lắm”.

Lukas, đứng cạnh cửa và khẽ cười, bà và tôi cũng hùa theo. “Ai đang chăm bà hở anh?” Tôi hỏi.

“Có dịch vụ chăm sóc tại nhà. Cô ấy sẽ đến muộn hôm nay.”

Tôi quay sang bà. “Con sẽ nói chuyện với y tá nếu được phép, con sẽ làm cho ngoại khỏe lại. Nhé ngoại?”

Mắt bà khẽ nhấp nháy. “Thật tốt biết bao khi cháu cưng của ngoại đã trở lại. Ngoại có cái này cho con. Nó nằm trong ngăn kéo cạnh giường.”

Tôi kéo ngăn kéo gỗ ọp ẹp của chiếc bàn cạnh giường ngủ và thốt lên kinh ngạc khi thấy thứ bên trong nó. “Tasha!” Con búp bê cũ rách mà bà đã làm nó cho tôi, giờ nó nhỏ hơn rất nhiều so với trí nhớ của tôi. Tôi vuốt nhẹ mái tóc bằng len đen của nó với một ngón tay. Lần đầu tiên tôi nhìn thấy Tasha, tôi đã rất ngạc nhiên khi một con búp bê có mái tóc đen như tôi, thay vì tóc vàng như những con búp bê Barbies trong các cửa hàng. Bà đã sửa lại chỗ rách trên chiếc váy satin đỏ của nó, đôi mắt nâu sẫm cũng được khâu lại cẩn thận. Tôi vẫn có thể thấy vết bẩn, chỗ mà tôi đã từng làm đổ nước nho lên chân nó. Tôi ôm con Tasha vào lòng. “Con nhớ nó lắm.”

“Bà biết. Nó cũng đã đợi con ở đây,” bà nói, và trái tim tôi như thắt lại, bởi tôi biết bà đang nói về chính mình.

Tôi đặt Tasha lên chiếc bàn cạnh giường và để nó trong tư thế ngồi. “Bây giờ, nó sẽ chăm sóc và bầu bạn cùng bà.”

Nó là của con mà.

“Con biết chứ nhưng vẫn còn kịp mà bà.” Bà, anh Lukas và tôi đều hiểu lời tôi nói. Tôi cảm thấy hụt hẫng khi nghĩ đến việc mang Tasha rời khỏi bà, sau chừng ấy thời gian bà đã cất giữ kỹ lưỡng nó cho tôi.

Bà nở một nụ cười. “Ừ, đúng là bà đã quen khi có Tasha ở bên cạnh. Và bây giờ con đã trở lại, bà đã có thể yên tâm ra đi rồi.”

“Bà đừng nói như thế.”

“Con đừng lo, Tuyết Lài à. Bà sẽ không đi trước khi bà đưa cho con báu vật của bà đâu.

Chúng tôi ra ngoài và đóng cửa phòng lại, tôi quay sang Lukas. “Bà có thực sự được điều trị tại nhà không?” Anh ngập ngừng, và nói, “Là điều trị giảm đau.”

Tôi chết lặng. Máu tôi có cảm giác như đang dồn xuống đáy dạ dày. Tôi đã nghĩ đến điều này trước khi đến. Ở Hà Lan, bạn chỉ được điều trị giảm đau nếu bác sĩ bảo rằng bạn chỉ còn sống được không tới ba tháng.

Anh Lukas nói tiếp, “Mọi người đã nghĩ đến việc đưa bà đến viện dưỡng lão. Có một chỗ rất đẹp ở gần đây và được điều hành hoàn toàn bởi những người tình nguyện, ở đó họ sẽ nấu cho bà bất cứ món gì bà muốn, phục vụ bà cả ngày lẫn đêm. Nhưng bà thích ở lại đây.”

“Tất nhiên rồi. Mà bà có chuẩn bị gì khác không anh?” Tôi biết được từ những lần thảo luận với các sinh viên Hà Lan khi còn học đại học rằng, những chọn lựa cho cái chết ở đây khác nhau như thế nào.

“Bà đã được chấp thuận dịch vụ trợ tử nếu bà yêu cầu.”

Hỗ trợ tử. Ba tháng hoặc ít hơn. Ngoại ơi, bà đã từng rất kiên cường khi con rời xa bà. Tôi gục đầu vào tường một lúc và mắt nhắm lại. Một giọt nước mắt lăn dài trên má. “Không còn chút hy vọng nào sao?”

Lukas gật đầu. Cái mím môi làm lộ rõ nỗi đau buồn trong anh. “Bà đã quá yếu. Tuổi già lại thêm bệnh tật. Em biết không, bà đã uống thuốc điều trị cao huyết áp nhiều năm nay và giờ thì tim và phổi của bà đã không còn đủ sức để gắng gượng.”

Sau đó, chúng tôi nghe tiếng cửa trước mở và cùng nhìn nhau. Tôi xoa tay vào vùng trán đang đau nhức, cố bình tĩnh lại trước khi bước xuống lầu để chào dì Helena và dượng Willem.

Đôi mắt dì Helena, lạnh lùng và dò xét, dõi theo khi chúng tôi xuống cầu thang. Tôi cảm thấy hoa mắt. Tình trạng lệch múi giờ, cùng với sự suy nhược và nỗi đau buồn như một cơn sóng bất ngờ quét qua tôi khiến tôi lảo đảo trong phút chốc, cố bám vào lan can để đứng vững. Tôi lấy lại bình tĩnh và đứng thẳng người, để chắc rằng tôi bước xuống với phẩm cách cựu nữ hoàng Beatrix. Người phụ nữ trước mặt là dì Helena mà tôi từng biết, bà ta già hơn tôi nghĩ. Cứ như tôi mới gặp bà ấy lần đầu. Trong mắt một đứa trẻ, người lớn luôn cao hơn hẳn một cái đầu, với giọng nói thể hiện uy quyền - tử tế hay tàn nhẫn. Dì đã cắt đi mái tóc dài ngang lưng. Tôi đã rất thích cầm nó trong lòng bàn tay mình trong những phút giây bình yên ít ỏi mà chúng tôi đã có.

Dấu ấn thời gian đã bắt đầu lộ rõ trên gương mặt dì, cũng như với bất kỳ ai. Vẻ kiêu kỳ mà tôi nhớ đã bị lu mờ bởi những hà khắc trong cái chau mày, những cục súc phát ra từ đôi môi. Tôi đã trở thành một người phụ nữ, còn bà ấy thì sao? Làn da trắng mịn giờ trông như một lớp mặt nạ, và những nếp nhăn khắc nghiệt chạy dọc sống mũi. Bà ấy mặc một chiếc áo khoác tuxedo Dolce & Gabbana lỗi thời khiến phần hông không ăn nhập gì với chiếc váy bút chì họa tiết da báo dài đến mắt cá chân. Nỗ lực để trông trẻ hơn tuổi và thất bại thảm hại với những món trang sức của Cleef & Arpels thô kệch, làm nổi bật thêm cái cổ lùn và cánh tay ngắn củn của bà ấy. Ví như một con vượn, dù có dát vàng, nó vẫn không thôi xấu xí được.

Niềm hân hoan chiến thắng khởi phát trong tôi khi bà ta đang yếu thế, còn tôi thì đang chiếm thế thượng phong. Đôi mắt bà ấy lướt qua bộ trang phục Loro Piana của tôi, từ chiếc quần màu kem được là nếp phẳng phiu cho đến chiếc áo kiểu màu trắng tay cánh dơi, rồi đến dải khăn choàng lụa in hoa quấn quanh cổ. Rồi bà đưa mắt liếc nhìn chiếc túi Hermes Kelly tôi đã ném lên ghế ở tiền sảnh, và để mắt đến chiếc áo khoác len Cashmere có thể mặc cả hai bề với màu xanh ngọc và màu bạc, được treo trên mắc áo. À, dì ấy nói cùng ngôn ngữ với tôi, và tôi rất vui. Tôi nghĩ hẳn dì ấy cũng vậy. Cuối cùng, chúng tôi cũng có thể đọc vị nhau. Quần áo thiết kế của tôi không có giá trị gì với Amy và mẹ. Khi còn bé, tôi và Amy thường cãi nhau vì nó đã bày những trò như giả làm cô gái cao bồi nhảy bình bịch khắp phòng trên đôi bốt da lộn cao đến mắt cá hiệu Yves Saint Laurent giá ba-trăm-đô-la mà tôi đã mua tại một cửa hàng mẫu. Kể cả khi mua với giá khuyến mãi, tôi cũng phải làm việc quần quật và tiết kiệm nhiều tháng trời cho mỗi lần chi tiêu. Giờ tôi đã thấy được sự đánh giá ngầm trong đôi mắt dì Helena, sự ghen tức một lần nữa trỗi dậy.

Vẫn như vậy, dì Helena luôn lấn át dượng Willem, ông đang nhìn chằm chằm vào tôi với những cảm xúc thầm kín mà ông luôn để lộ cho tôi thấy, giờ nó đã trở nên mãnh liệt hơn sau bao năm. Tôi sẽ cần tình thương ấy nếu còn là một đứa trẻ, nhưng bây giờ, tôi coi khinh ông ta vì điều đó, vì đôi mắt tham lam của ông ta, vì ông luôn e ngại dì Helena. Tình yêu thương của ông đối với tôi luôn phải chịu luồn cúi theo ý muốn của dì, như một cái cây trồng trong một chiếc hộp. Nếu ông ấy thực sự quan tâm đến tôi, ông ấy đã dám thẳng thắn đối diện với dì. Ông không phải lén lút vuốt tóc tôi, hay mỗi khi tặng tôi những món quà nhỏ.

Tôi cảm nhận được sự ấm áp vững chắc của Lukas sau lưng tôi.

Dì Helena mỉm cười và nói với tôi bằng tiếng Hà Lan, có lẽ dì hy vọng tôi sẽ vấp váp khi nói. Như mọi khi, ngữ điệu của dì thật hoàn hảo. Dì đã được sinh ra ở đây. “Sylvie à, con hệt như những gì dì đã mong đợi.”

Tôi đáp một cách trôi chảy bằng chính ngôn ngữ dì vừa sử dụng. “Dì cũng vậy, dì Helena.”

Bà ấy chớp mắt một lúc, thoáng ngạc nhiên, rồi chúng tôi trao đổi ba cái hôn gió, không ai chạm vào má của nhau. Tôi quay sang dượng Willem và chúng tôi cũng làm tương tự, nhưng tôi cảm nhận được sự gấp gáp của đôi môi ông ta chạm vào má tôi, cách ông ta giữ chặt tay tôi. Ông thì thầm, giọng run run vì xúc động, “Ta đã nhớ con rất nhiều, Sylvie à.”

Dượng đã luôn yêu thương tôi quá nhiều, dù lén lút. Tôi lùi lại trước khi dì Helena nhìn thấy nhưng tôi biết đã quá muộn. Dì ấy luôn theo dõi dượng và tôi. Tôi mỉm cười với ông ấy và không nói gì, chỉ hất tóc để lộ đôi bông tai kim cương lấp lánh mà ông đã tặng tôi. Qua cái rít hơi gấp gáp, tôi biết là ông nhận ra nó.

“Mẹ của con thế nào?” Khẽ đưa mắt nhìn dì Helena, ông hỏi như cố đánh lạc hướng dì ấy.

“Dạ khỏe ạ”. Tôi thở phào, nhẹ nhõm. Tôi rất mừng khi có thể né tránh được thứ tình cảm trên mức bình thường đó. “Cả mẹ và bố đều khỏe ạ.”

Dì Helena cứ líu lo mãi khi mọi người cùng đi vào bếp. Dì ấy đang sắm vai bà chủ nhà tốt bụng. Tôi đã không để ý sớm đến việc họ có mang một túi thức ăn sực nức mùi thơm từ nhà hàng về. Nhưng ngay khi họ mở nó ra, Helena đã nói: “Cái này là chút đồ ăn từ tiệc trưa mừng Lukas của chúng ta trở về.”

Tôi liếc nhìn anh. “Anh đã về khi nào?”

Tối qua. Dự án của anh cũng đã gần xong và có lẽ giờ là lúc nghỉ tay không nhận việc nữa.” Tôi hiểu được cả những lời anh ấy không nói: Bởi vì bà sắp mất.

“Dù sao thì”, dì Helena nói, chen giữa chúng tôi khi dì bày bàn với những chiếc đĩa Trung Hoa truyền thống tráng men đỏ mà tôi vẫn còn nhớ, “Dì dượng mang về toàn những món mà Lukas thích: Tôm hùm Tứ Xuyên và cá bóng mú sốt đậu đen. Dì quên khuấy đi mất rằng con bị dị ứng với đồ biển. Hy vọng con không thấy khó chịu, Sylvie nhỉ?”

Tôi đứng ngây ra một lúc, như thể vừa nhận một cái tát vào mặt từ dì. Đây mới chính là dì Helena mà tôi biết. Chúng tôi trưng ra bộ mặt khôn khéo và tử tế được dồn nén qua từng ấy năm một cách chóng vánh, rồi lẹ làng trở lại với bản ngã trước đây của mình mà đối phương đều đã quá rõ trước đó. Tôi choáng váng và kiệt sức, vừa trở lại ngôi nhà nơi tôi từng là một thành viên trong chín năm đầu đời của mình, và Helena muốn nhắc nhở rằng tôi là một người ngoài như thế nào, họ chẳng quan tâm tôi ra sao. Mặt đất như sụp xuống dưới chân tôi. Điều tồi tệ nhất là phải chứng kiến Lukas cáu tiết lên, đôi mắt mở to vì sốc và má đỏ bừng lên vì xấu hổ. Dượng Willem nhìn trân trân vào dì Helena, bàng hoàng. Ông ấy rõ ràng đã không biết trước ý đồ của Helena khi họ mang những thứ đó về nhà.

“Mẹ, chắc là sẽ có món gì đó cho Sylvie trong tủ lạnh,” vừa nói, Lukas vừa kéo cánh cửa tủ lạnh với một lực thừa thãi.

“Đương nhiên rồi”, dượng Willem nói, gắng gượng cười với tôi. Tất cả đã nỗ lực giả vờ để tin vào sự không cố ý của Helena. “Dượng cũng có thể nấu món gì đó cho con, Sylvie à.”

“Không sao đâu ạ.” Tôi quá hiểu luật chơi của trò mèo này. Khi tôi còn nhỏ, tôi sẽ chui về phòng và trùm kín chăn, dặn lòng không được khóc. Giờ thì không. “Con đã no căng bụng rồi. Bay bằng hạng vé thương gia ấy ạ, họ cứ cho mình ăn kiểu như mình bị bỏ đói vậy,” tôi đã nói dối. May thay, tôi đã học được rất nhiều mánh khóe khoe mẽ từ những đứa tôi gọi-là- bạn-bè. Tụi nó thường khoác lác kiểu như Ôi, bọn tao toàn đi phi cơ riêng đến biệt thự nghỉ dưỡng trên đảo, mà không phải lúc nào cũng vậy đâu — chỉ khi nào thấy thuận tiện thôi.

Anh Lukas hỏi lại, “ Em có chắc không, Sylvie? Nhà mình có…

“Ồ, không”, tôi từ chối, dù tôi đang phải cố kìm cơn sôi ầm ĩ nơi bao tử. Đói thì đậu thô cũng hóa cao lương, nhưng tôi vẫn mỉm cười rồi thong thả ngồi xuống chiếc ghế giữa bàn. “Em thật sự không thể ăn thêm nữa.”

Dì Helena nhìn tôi một lát. Rồi bà ấy tiếp tục bày thức ăn ra bàn trong khi dượng Willem phụ giúp. Anh Lukas nhìn tôi cười nửa miệng. Anh ấy hiểu rất rõ những gì tôi đang làm, và rót cho tôi một ly nước khoáng Spa hương chanh có ga đỏ. Không đá, dĩ nhiên vậy rồi, thứ không bao giờ có trong nhà người Hà Lan.

Dì Helena nói, “Vậy con lên lầu để sắp xếp hành lý và nghỉ ngơi đi, Sylvie.”

“Dạ, cũng không có gì vội ạ.” Tôi tựa lưng vào thành ghế và vân vê chiếc khăn choàng trong khi họ múc thức ăn ra đĩa. Lukas cứ liếc nhìn tôi và gần như không ăn gì. Tôi có thể biết anh ấy đang cảm thấy rất khủng khiếp, điều đó làm tôi rất hối hận, nhưng tôi thích thú trước việc khiến dì Helena từng chút một nhận ra sự thô lỗ của bà ấy dành cho tôi. Kể cả cơm chiên, bà ta cũng cố ý cho tôm trong đó. Mặc kệ cơn đói, tôi vẫn cười suốt bữa ăn, thế nên mỗi lần họ gắp thức ăn hay cắn một miếng cá, họ có thể cảm nhận rõ cách ứng xử phi-Trung-Hoa này ra sao, khi tiếp đãi một vị khách như vậy. Trán dượng Willem đỏ bừng và dì Helena thậm chí còn làm rơi cả đũa xuống sàn - một sự vụng về chưa từng có tiền lệ.

Người nữ y tá của dịch vụ chăm sóc tại nhà đến vào giữa bữa ăn, một phụ nữ trẻ trung và rắn rỏi tên Isa với mái tóc đỏ, mũi đeo khuyên và đôi bông tai hình đĩa to đến nỗi để lại trên dái tai một lỗ lớn tầm một xen-ti-met. Cô ấy nở một nụ cười thân thiện và với lấy một đĩa thức ăn cho bà rồi mang lên lầu.

“Nhớ lấy cho mình luôn nhé, Isa.” Dì Helena nói. Tôi vẫn nhớ điều này, cái cách mà ai cũng nghĩ bà ấy là người tốt bụng, đáng yêu, và lịch thiệp ra sao. Trong một vài trường hợp, sự ấm áp đó là thật. Tôi là người duy nhất bà ấy không thích. Điều gì ở tôi đã khiến cho mọi người thấy tồi tệ? Khi Isa còn do dự, dì Helena đã ấn một đĩa đầy thức ăn vào tay và múc cho cô ấy một muỗng đầy những cuộn chả giò tôm chiên giòn để mang lên.

Sau bữa ăn khó xử đó, Lukas mang vali của tôi lên gác mái, đó là phòng của anh ấy khi chúng tôi còn nhỏ. Cửa phòng bà đóng và chúng tôi nghe tiếng của Isa nói bên trong. Chúng tôi cũng ngang qua phòng cũ của tôi, nó nhỏ đến mức đã bị biến thành một cái tủ quần áo, chứa đầy những thứ linh tinh bên trong. Dù sao thì tôi cũng sẽ ở phòng của Lukas. Tất cả đồ đạc của anh ấy đã được dọn đi nhưng những thanh kèo trên mái nhà, chiếc rèm kẻ ca rô đỏ trước ô cửa hình tròn nhỏ vẫn vậy, như chính khung cửa sổ tầng gác mái đó đã duỗi căn phòng ra thênh thang. Và tôi có thể bịt mắt đi khắp phòng mà không hề gì.

“Anh có nhớ số lần tụi mình va đầu vào trần nhà không?” Tôi hỏi.

“Đó là tại em không bao giờ chịu nhìn khi phóng ra khỏi giường.” Vừa nói, anh vừa cười toe toét.

Đột nhiên, mọi thứ trở nên quá sức với tôi, không khí trong nhà quá yên tĩnh và ngột ngạt, mùi nước hoa sực nức của dì Helena xộc lên lẫn vào mùi thuốc của bà. Tôi cảm thấy mình như một con thú bị mắc kẹt trong cái bẫy. Tôi ném vali lên bàn rồi nói, “Em sẽ sắp xếp sau. Cho em xem chỗ anh đang ở đi.”

Lukas dẫn tôi đến chỗ nhà để xe rộng rãi và tách biệt. Anh đã biến nó thành một không gian sống với hai tầng lầu được xây trên nền đất cũ. Cánh cửa nhà xe cũ đã được gỡ bỏ và thay bằng một cánh cửa màu đỏ trang nhã, bên cạnh những khung cửa sổ lớn có rèm che. Khi Lukas đang loay hoay với xâu chìa khóa, một con mèo mướp lông màu cam nhỏ lao vào khu vườn và rồi lết trên hai chân sau. Nó thoắt chạy thật nhanh lại phía chân Lukas và chụp lấy sợi dây cột đôi giày leo núi đầy bụi của anh ấy.

“Con mèo này là sao đây anh?” Vừa nói, tôi vừa nhấc bổng nó vào lòng.

Lukas lắc đầu. “Nó bị tật không chữa được. Tên nó là Couscous. Anh thấy nó đói lả lúc ở Thổ Nhĩ Kỳ. Anh không nỡ bỏ nó lại đó nên đã mang nó về đây. Nó sẽ vấy bẩn ra áo em đấy.”

“Ai lại quan tâm đến cái áo khỉ gió này khi mà Couscous lại bị tật như thế? Ôi nó mới đáng yêu làm sao,” tôi reo lên. Con mèo chớp đôi mắt màu hổ phách với tôi. Chóp mũi mềm mịn của nó có màu nâu cam nhạt, như thể vừa bị bắt gặp khi đang uống sữa sô-cô-la. Bộ lông màu trắng pha cam hệt như một cây kẹo và khi tôi bế nó, nó bắt đầu kêu rù rù thích thú, bộ lông dày rậm và mềm mại. “Cưng thích ở đây hơn thay vì chỗ trước đây của mình đúng không, Couscous. Ước gì chị có thể mang em về nhà cùng.”

“Anh không biết nhiều về cuộc sống hiện tại của em.” Anh Lukas nói. “Em có nhà riêng không? Hay là một căn hộ?”

“Anh nên đến thăm em. Jim và em sống trong một căn hộ.” Tôi thấy đau nhói. Jim đã không còn ở đó nữa. Tôi đã cố không nghĩ về anh ấy được vài giờ rồi. Chúng tôi bước vào trong căn nhà tối om, và trong khoảnh khắc, tôi như bị mù tạm thời vì sự thay đổi ánh sáng. Không như phần đông người Hà Lan khác, Lukas đã đóng tất cả các cửa, có lẽ vì mớ đồ nghề nhiếp ảnh của anh ấy.

Anh ấy đóng cửa sau lưng lại và bóng tối bao quanh chúng tôi. Con mèo Couscous mềm mượt và ấm áp nằm trên tay tôi, đều đặn cất tiếng rù rù ra chiều thoải mái. Tôi thở dài. Giờ tôi đang ở cùng Lukas, người hiểu và thương yêu tôi cả trước khi tôi trở thành một người như hiện tại và trước khi tôi đánh mất tất cả. Việc ở bên anh đã trở nên tự nhiên như hơi thở. Anh họ của tôi, người bạn của tôi.

Lukas dựa vào tường. Anh vẫn chưa bật đèn, và anh thận trọng hỏi, “Cuộc sống với Jim thế nào?”

“Ổn thôi, anh ta chắc đang ngủ với người khác.” Tôi há hốc miệng. Tại sao tôi lại buột ra lời như thế?

Trong ánh sáng nhập nhòe từ cửa sổ che kín, đôi mắt của Lukas mở to nhưng lại không phản ứng gì khác. Vâng, anh ấy luôn như thế. Anh rất bình tĩnh. “Cậu ấy thích thế à?”

“Có lẽ cũng như em vậy.” Rồi cả hai chúng tôi khúc khích cười, dù cổ họng tôi nghẹn đắng.

Anh bước đến và chạm nhẹ vào tay tôi. “Thôi nghiêm túc nào, có thật là em ổn không?”

Couscous bắt đầu ngọ nguậy và tôi đặt nó xuống. Tôi nhún vai. Tim tôi đập thình thịch như vừa bị ai đó đấm vào. “Anh là người đầu tiên biết chuyện.”

“Đôi khi sẽ dễ dàng hơn khi chia sẻ với một người lạ.”

Giọng tôi như vỡ òa. “Anh đâu phải là người lạ.” Và, mặc cho tôi cố kìm nén, những giọt lệ như xé hốc mắt tôi tuôn trào.

Lukas ôm tôi vào lòng và tôi tựa đầu vào ngực anh ấy. Anh có mùi thơm của húng quế với nhân sâm và tôi nghe được những lời cơ thể anh thì thầm vào tai tôi: Em sẽ bình yên khi ở đây. Mọi thứ rồi sẽ ổn cả thôi. Anh khẽ thì thầm, “Tại sao em không quay lại thăm mọi người?”

Tôi sụt sịt và bật người ra. Tôi hướng đầu về phía nhà dì. “Em không được chào đón ở đây”.

Anh chăm chăm cúi xuống nhìn sàn nhà, như tránh ánh mắt tôi. “Anh… anh ước gì mình có một nơi nào khác để em đã có thể quay lại.”

Trong khoảnh khắc, tôi cảm thấy bối rối. Và tôi hiểu. “Không. Anh đã không chọn sống nhàn nhã và ở với dì dượng thì vẫn tốt cho anh hơn. Bố mẹ của Jim cũng cho tụi em một căn hộ, thế nên cũng không khác gì mấy.”

“Anh đã từng nằm mơ thấy anh đến thăm em. Anh nghĩ đó là điều đầu tiên khiến anh muốn đi đâu đó.” Anh trầm giọng. “Nhưng trước khi anh đủ lớn để thực hiện, em đã lấy Jim. Anh sợ mình sẽ làm xáo trộn cuộc sống của em.”

“Buồn cười quá đấy”. Tôi lắc đầu, cố né tránh cảm giác thân mật và nghiêm trọng này. “Nhanh lên, bật đèn lên cho em xem xung quanh đi nào.”

Khi anh ấy bật đèn trang trí lên, tôi rất thích thú khi thấy căn phòng được sắp xếp như một nhà hát hoặc một rạp chiếu bóng. Không có những chiếc ghế dài nhàm chán hay những chiếc tủ nặng nề ngột ngạt. Mấy bức phông nền dài cuộn tròn tựa vào bức tường phía sau đống đồ nghề nhiếp ảnh. Dàn đèn treo được gắn tấm phản lọc ánh sáng vàng, xanh dương, xanh lá phía trên chúng tôi, chĩa về mọi phía như những con chim đang đậu trên một sợi dây. Tôi nhặt một chiếc ô nhỏ lên, mở nó ra, và xoay tròn như cô gái trong một bộ phim đen trắng. “Em rất thích.”

Tôi bước tới một cái kệ cạnh tường, chất đầy trên đó là những chiếc khăn lụa, Sarong Bali, sari Ấn Độ, váy flapper và vài cái áo khoác tuxedo. Tôi nhướng mày nhìn anh. “Đồ giả gái nhiều vậy sao?”

Anh bật cười. “Dùng để chụp ảnh hết đó. Anh phải làm việc, em biết mà. Tự làm tự chịu chứ em.” Anh dẫn tôi ra phía sau, nơi một bức tường đã được dựng lên cạnh cầu thang, ngăn cách không gian còn lại của gara.

“Anh tự xây đó.” Khi anh đứng cạnh cửa, tôi nhận ra hai cánh cửa gắn vào hai bên tường có hai bộ bản lề khác nhau. Tôi đẩy một cánh ra ngoài và một cái vào trong. Chúng tôi đi vào và Lukas kéo tấm màn đen dày chạy dọc theo chiều dài của căn phòng lại, ngăn cách chúng tôi với bên ngoài.

Tôi thốt lên với vẻ thán phục. “Một căn phòng tối. Em nghĩ là bộ cửa và rèm thứ hai này là để không ai có thể đi vào trong và vô tình để mấy bộ phim của anh bị phơi sáng. Nhưng ai mà vào đây chứ?”

“Bố mẹ anh, người giúp việc. Và em.” Anh ấy ném một xâu chìa khóa về phía tôi. Tôi bắt lấy theo phản xạ - chìa khóa nhà chính của dì dượng và nhà riêng của anh ấy. “Bộ sơ cua của anh đấy.”

“Em không muốn làm phiền sự riêng tư của anh.”

Anh tròn mắt. “Thế à. Vậy ai là người xông vào phòng anh mà không bao giờ gõ cửa? Ai không cho anh đi vệ sinh mà bắt anh phải tám chuyện vậy nhờ?” Anh the thé nhại lại giọng tôi. “Đi tè sau đi! Chuyện này quan trọng lắm!”

Tôi đấm vào tay anh. “Em không bao giờ làm điều đó. Em là người rất tôn trọng người khác.”

Lukas bật bóng đèn màu đỏ gắn trên trần nhà. Ánh đèn rọi vào anh như một tác phẩm điêu khắc bằng đá ruby dài. Ánh sáng đỏ gợi tôi nhớ đến phố đèn đỏ ở Amsterdam, nơi các cô gái bán dâm mặc đồ lót đứng dưới ánh đèn hắt ra từ cửa sổ. Bất giác, tôi nhận ra rằng cậu bé mà tôi biết giờ đây đã trở thành một người đàn ông và chúng tôi đang đơn chiếc cùng nhau. Tôi húng hắng ho, xấu hổ vì những suy nghĩ thoáng qua. Lạy Chúa, anh ấy là anh họ của tôi. Tôi gần như không thể thốt nên lời. “Anh có thể bật đèn bình thường được không?”

Anh bật công tắc đèn lớn rồi xị mặt. “Anh xin lỗi, chỗ này có mùi hơi khó chịu, nhỉ?” Mặc dù căn phòng không cửa sổ này sạch bóng, mùi của những hóa chất độc và lạ được đựng trong các hộp và bình xếp dọc trên kệ vẫn thoang thoảng.

Tôi nhanh chóng hoàn hồn và né xa anh. “Không, em lại cảm thấy đó là mùi của sự sáng tạo và năng lực.” Làm thế nào để đổi chủ đề đây? Tôi hướng mắt về phía bàn làm việc dài và ba cái bồn rửa. “Em không nghĩ là mấy phòng tối dạng này vẫn còn được dùng. Không phải bây giờ là thời đại kỹ thuật số sao?”

Một tia sáng vụt lên trong mắt anh. Anh đưa tay vò mái tóc rối của mình. “Anh vẫn thích những thứ không hoàn hảo. Một vài lỗi lại vô tình trở thành tác phẩm thú vị nhất mà anh từng làm. Lên lầu đi, anh sẽ cho em xem.”

Chúng tôi bước vào phòng khách và nhà bếp, bên trong chỉ có một bộ lò nướng kết hợp lò vi sóng, một tủ lạnh mini và một bếp điện. Một cái bàn cà phê thấp bị gãy mất một chân được chống bởi những quyển sách dày cộm về nghệ thuật và nhiếp ảnh của Bas Basiat, Dorothea Lange, Mondrian, Jerry Uelsmann, Vermeer. Có một cánh cửa ở cuối căn phòng. Tôi đoán nó dẫn đến phòng ngủ và phòng tắm của anh. Mọi thứ đều gọn gàng như phòng của anh trước đây. Tôi là đứa hay nổi loạn chống lại dì Helena bởi cách sống bừa bộn hết mức có thể.

Tôi khúc khích pha trò. “Ở đây trống quá, lỡ có mù cũng không sợ đụng đồ.”

Lukas bật cười lớn. “Anh không có thời gian đi mua sắm này nọ đâu.”

Tôi nhìn lướt qua căn hộ của anh lần nữa. “Giống như trạm xe lửa hơn là nhà. Như một điểm dừng chân trước khi đến trạm cuối cùng.”

Lukas ngồi trên sàn nhà, lôi ra một tập bìa màu đen dày, và bắt đầu lật qua các bức ảnh. Hầu hết là ảnh đen trắng. Tôi ngồi phịch xuống bên cạnh, tò mò nhìn từ sau vai anh, và ngừng anh lại ở một trang: bàn tay của một người công nhân, lấm bụi đất và chai sần, đang nâng niu một búp hoa tulip. “Em thích bức ảnh này.”

Anh cau mặt rầu rĩ. “Khách hàng đã từ chối nó.” Anh chỉ vào trang bên cạnh - một bức ảnh màu chụp một người nông dân, sạch sẽ và nhẵn nhụi, hoàn hảo với một nụ cười giả tạo trên môi. “Đây là bức mà cuối cùng họ mua. Anh giữ tấm này ở đây để nhắc nhở bản thân đừng đánh mất chính mình vì đồng tiền của khách hàng. Anh là một phóng viên ảnh. Anh phải là người khởi thảo, chứ không phải bị chi phối.”

Chúng tôi lật dở qua những bức ảnh với gam màu ấm áp. Chúng gần như là không gian ba chiều với chiều sâu mà anh đã canh chỉnh. Tôi cảm giác mình có thể với tới và chạm vào những hình ảnh đó: một con dơi cỡ một con chó nhỏ treo ngược với đôi mắt đỏ rực, một con hồng hạc đứng thăng bằng trên một chân dưới ánh bình minh, một đứa trẻ rách rưới bán xôi bọc trong lá - và sau đó là những bức ảnh mang tính thương mại hơn của anh ấy: những người mẫu cong môi, những đóa hoa và phong cảnh nhiệt đới, tất thảy tươi tốt, đầy màu sắc và rực rỡ.

“Em đã không biết, Lukas à.” tôi nói. “Anh, máy ảnh và đối tượng. Tất cả như hòa làm một trong bức ảnh. Có lẽ anh cần là chính mình hơn trong công việc, đừng nhượng bộ.”

Bấy giờ, giọng anh ồ ồ và trở nên thân mật hơn. “Anh bị mê hoặc bởi cái cách mà quá trình tác động đến kết quả như thế nào, cái cách mà anh canh chỉnh cho từng bức ảnh ra sao. Một hạt bụi, một tia sáng,… Anh phát cuồng với đặc tính riêng biệt của cuộn phim. Chúng là những sinh vật hữu hình. Anh bị đắm chìm trong đó.”

Trong một số bức, anh ấy để màu âm bản hoặc cắt ảnh một cô bé và dịch chuyển nó để hình ảnh ma mị đó như trôi bồng bềnh phía trên người bố vừa tung cô bé lên không trung. Từ góc độ của cô bé, tôi không tài nào biết được liệu người đàn ông kia có đang sẵn sàng đón lấy cô trong vòng tay hay ông ta vừa tung cô vào khoảng không tuyệt vời. Có cả những tấm ảnh của Lukas trong chuyến đi Nam Mỹ vào năm ngoái. Anh đứng dưới nước ngập sâu tới đầu gối, mang đôi ủng cao su cao, hàm răng trắng lộ giữa khuôn mặt xồm xoàm, tay cầm một sợi dây cước lủng lẳng bên dưới là một con cá với hàm răng to.

Tôi cúi xuống nhìn kỹ tấm ảnh hơn. “Đây là cá răng đao phải không?”

“Bữa tối của tụi anh hôm đó đấy. Con sông ở đó đầy loại này.”

“Em cá là anh đã rất thích đôi ủng. Ai chụp cho anh những bức ảnh này vậy?” Tôi hỏi, chuyển sang một bức ảnh khác của anh. Lukas đang mỉm cười trước ống kính, một con khỉ nhện đen vừa vòng một cánh tay quanh cổ anh vừa lè lưỡi liếm những ngón tay còn lại.

“Hướng dẫn viên, anh ta muốn thử chụp máy ảnh của anh. Anh nghĩ là con khỉ đó đã tìm thấy một con bọ chét trên tóc anh và rất khoái chí khi ăn nó.”

Ảnh một bà cụ ngồi trong túp lều xiêu vẹo, làn da nhăn nheo được ánh lửa nhập nhoạng cháy trong hộp thiếc trước mặt soi rọi. Một tấm rèm rách rưới treo bên cạnh, ngăn cách bầu trời đêm bên ngoài. Sự bình thản và giằng xé hằn trên gương mặt. Rồi một tấm ảnh Polaroid bạc màu của tôi rơi ra. Tôi ngó lom lom vào mình lúc tám tuổi đầy thô kệch rồi lật nó lên. Một số chuyện tôi đã không muốn nhớ đến.

“Sao cái này lại ở đây?”

“Đây là bức chân dung đẹp đầu tiên mà anh chụp.”

“Anh cứ luôn lén la lén lút với chiếc máy ảnh Polaroid đó. Chứ không phải anh để dành chụp vào dịp sinh nhật của mình sao?” Tôi đã không được phép chạm vào nó. Dù Lukas không phiền gì, nhưng tôi hiểu sự khác biệt giữa Lukas và tôi, giữa một đứa con ruột và một đứa với danh nghĩa bầu bạn. Cuộn phim rất đắt đỏ. Tôi chưa bao giờ chụp một tấm nào riêng một mình với nó.

Anh gật đầu. “Em có nhớ hôm đó cô giáo đã bắt chúng ta hát vào ngày sinh nhật anh như thế nào không?”

“Thật là khủng khiếp.” Tôi vẫn nhớ lời bài hát, nó nhại theo giai điệu của bài “Chúc mừng sinh nhật.”

Hanky panky Shanghai

Hanky panky Shanghai

Hanky panky

Hanky panky

Hanky panky[[1]](#_1__Hanky_Panky__bip_bom__lua_ga) Shanghai

Không hiểu sao người Hà Lan rất thích bài hát đó. Họ kéo xệch đuôi mắt thành khe ti hí và đung đưa chúng qua lại khi nghêu ngao hát. Và tệ hại hơn nữa: đó là người giáo viên mà chúng tôi rất yêu mến, một người phụ nữ thân thiện với mái tóc dài màu đỏ thường cho chúng tôi trà và bánh quế bọc caramel khi chúng tôi ngoan ngoãn. Trong khoảnh khắc đó, một hố sâu ngăn cách giữa phần còn lại của lớp học với Lukas và tôi - những đứa trẻ không phải da trắng duy nhất trong lớp - nứt toát ra thành một vực thẳm. Nó đã luôn tồn tại, tôi nhận ra sau đó, chỉ là tôi đã không hề ý thức về điều đó. Lukas nhăn mặt cau có và liếc nhìn tôi. Tôi mím môi, không biết phải làm gì để dừng họ lại.

“Đừng ngại nào,” cô giáo nói với giọng cổ vũ quen thuộc. “Lại đây, hát theo nào!”

Trước sự im lặng của chúng tôi, cô ấy đã nắm tay hai chúng tôi và dẫn lên đứng trước lớp, để bị sỉ nhục. “Được rồi, tất cả chúng ta hát cùng nhau nào. Một lần nữa nhé.”

Bọn trẻ vâng lời. Lukas và tôi đưa mắt nhìn khắp lớp, những mái đầu bợt nhợt lặn ngụp trong biển hát bủa vây lấy chúng tôi.

“Các con cũng hát đi.” Cô giáo gọi, gật đầu ra lệnh với chúng tôi và vỗ tay khích lệ.

Lukas vòng tay ôm sát thân hình gầy gò và trừng mắt. Tôi bật khóc.

“Ôi, con ơi.” Cô giáo thốt lên. Sờ tay lên trán tôi. “Thôi, con ngồi xuống đi. Chắc con đang không khỏe rồi.” Ngay khi Lukas và tôi ngồi sụp xuống ghế, tôi nghe cô ấy nói với một giáo viên khác kèm một cái nhún vai, “Chị nghĩ hai đứa sẽ thích, một cái gì đó thú vị thuộc về văn hóa của chúng.”

Lúc này, Lukas nói, “Tới giờ, em thấy đó, người ta vẫn hát bài hát đó vào dịp sinh nhật của mấy đứa trẻ. Nhưng nhiều năm sau khi em đi, anh đã đến gặp hiệu trưởng và nói với cô ấy rằng đó là một bài hát mang tính phân biệt chủng tộc và từ đó họ không bao giờ hát nó ở trường nữa.”

“Anh thay đổi quá, Lukas à.” Anh ấy từng là một đứa trẻ trầm tính, như tôi, và giờ anh ấy đã thay đổi.

“Đúng và sai. Nhưng anh đã nhận ra rằng nếu không nói, sẽ không có ai nghe được mình muốn gì.”

Ngay lúc đó, bụng tôi réo ầm ĩ đến nỗi cả hai cùng giật nảy. Cố nén cười, Lukas nói, “Thôi được rồi, coi nhiêu đó đủ rồi. Giờ mình đi kiếm gì đó để ăn nhé. Em đã nói dối về vụ ăn trên máy bay.” Anh đứng lên và chìa tay về phía tôi.

Tôi để anh kéo tôi đứng dậy. “Sao anh biết?” Tôi duỗi người và lầm bầm. Thật là một ngày dài lê thê.

Lukas đã bước đến bậc cửa rồi ngoái lại nói, “Em tự mua vé máy bay đúng không? Em sẽ không bao giờ mua ghế hạng thương gia. Lúc chúng ta còn nhỏ, anh luôn ăn hết chỗ kẹo của mình trong năm phút, nhưng em thì ăn từng chút một đến mấy ngày sau đó. Dù quần áo của em đắt tiền, nhưng em là người rất tiết kiệm.”

Tôi lên giọng kiêu ngạo. “Ồ. Anh còn là một chuyên gia thời trang sao?”

Anh gãi đầu. “Ừmm, không. Nhưng anh đã thấy mẫu túi của em trong một tạp chí mà anh từng làm việc. Còn bộ quần áo của em có vẻ rất —” Anh ấy phóng xuống cầu thang trước mặt tôi; tấm lưng rộng của anh ta vừa khít với phần lồng cầu thang hẹp. Anh vẫy vẫy tay trong không trung. “Rất đẹp. Nhưng em mua chúng theo kiểu binh lính thu thập vũ khí thì đúng hơn. Và cuối cùng, em là người thực tế. Em sẽ thấy bay vé hạng sang là một điều quá phung phí.”

Mặt tôi bừng đỏ như gấc, may thay, anh ấy đang quay lưng về phía tôi nên không phát hiện ra. Anh ấy nói đúng. Thật sự là, tôi đã sử dụng những thương hiệu thiết kế đó như một chiếc áo giáp, để thể hiện đẳng cấp với khách hàng và đồng nghiệp của mình, không hơn không kém. Tôi không bao giờ đam mê những thứ ngông cuồng chỉ vì bản thân mình.

Anh nói tiếp, “Nhanh nào. Chúng ta có thể đến quán ăn nhẹ rồi ghé qua chỗ Estelle. Cô ấy sẽ rất vui khi gặp em đó. Cô ấy có một chiếc xe đạp cũ và có thể cho em mượn.”

Chúng tôi ra ngoài và anh dắt một chiếc xe đạp màu đen từ bên dưới nhà xe lên. Một cơn gió nhẹ thổi phồng tóc anh.

Tôi ré lên: “Giờ anh lại còn đi xe đạp của nữ à?”

“Em lạc hậu quá, Sylvie à. Đang là trào lưu mấy gã thanh niên cưỡi trên xe đạp của các bà đấy. Anh chỉ cập nhật xu thế thôi, dù Estelle bảo anh cần phải chải chuốt hơn xíu.”

Tôi bật cười khi anh leo lên xe đạp và đợi tôi ngồi lên yên sau. Hệt như hồi còn bé. Yên sắt dằn xóc hơn so với những gì tôi nhớ trong ký ức nhưng tôi cố bám chặt, và khi chúng tôi chao đảo, Lukas nhấn bàn đạp thật mạnh, tôi tựa vai vào tấm lưng vững chắc của anh và tận hưởng bầu không khí Hà Lan trong lành.

# Chương 11 Amy

Thứ Sáu, ngày 6 tháng 5

Khi chiếc đồng hồ báo thức reo inh ỏi vào sáng hôm sau, tôi hoàn toàn mất phương hướng. Đêm qua, cơn say ngủ trùm lấy tôi như một tấm chăn bê tông nặng ịch. Cơ thể của tôi biết là đã vào giữa khuya và tôi gượng thức dậy; sức nặng của tứ chi như buộc tôi vào bóng tối đê mê. Tôi vùng vẫy và mở mắt ra. Phải mất một lúc để nhận ra tôi không phải đang trên giường của mình, hay thậm chí đang ở một đất nước xa lạ. Đây không phải là một cơn ác mộng. Sylvie đã mất tích. Tôi với lấy điện thoại. Vẫn không có tin gì. Tôi nhắm mắt và bấu chặt lấy lồng ngực. Sao chuyện này có thể xảy ra chứ?

Tôi đã không thấy dì Helena và dượng Willem kể từ khi họ rời đi vào hôm qua. Tôi hiểu họ thường ở nhà vào buổi sáng và ra ngoài cho đến tận khuya, trở về sau khi nhà hàng của họ đã đóng cửa. Họ làm việc suốt tuần và những ngày rảnh rỗi của họ là thứ Hai và thứ Ba. Các bữa tối, tôi tự mình xoay xở với thức ăn họ mang về từ nhà hàng mỗi ngày. Cái tủ lạnh khổng lồ của họ chất đầy thịt bò cay sốt tương đen, tôm nướng, và thịt lợn xiên sốt tương nóng. Thông thường, tôi sẽ tự mình phục vụ. Tôi thích tự nấu để ăn hơn.

Ngày hôm qua, tất cả chúng tôi ngồi quanh bàn ăn trưa. Họ chuẩn bị một rijsttafel của Indonesia - một bàn ăn gồm cơm chiên, cơm vàng Indonesia và bốn mươi món nhỏ hơn: trứng luộc chấm tương ớt, cà ri gà nấu dừa, vịt nướng bọc lá chuối, thịt bò kho thơm cùng nước cốt dừa cay, và nhiều món nữa.

Mặc dù tôi không hảo ăn lắm, nhưng đó là một trong những bữa ăn ngon nhất tôi từng ăn. Có lẽ sau này, khi Sylvie đã về nhà an toàn, tôi sẽ hỏi họ công thức nấu ăn. Khi tôi nói với dì Helena tôi chưa bao giờ ăn món ăn Indonesia trước đây, bà ấy nói, “Chúng ta cần phải phục vụ mọi loại hình ẩm thực châu Á tại đây. Người Hà Lan không thể phân biệt chúng ta, vì vậy, khi họ đến một nhà hàng Trung Hoa, họ cũng muốn thưởng thức món ăn Indonesia và Nhật Bản.” Tôi đã dành cả buổi chiều để sắp xếp lại đồ đạc và cố bù đắp cho một đêm thao thức trên máy bay bằng cách đi ngủ sớm.

Tôi kiểm tra đồng hồ. Gần chín giờ sáng và các sĩ quan cảnh sát dự là sẽ đến vào lúc mười giờ. Có một phòng tắm liền kề với phòng của tôi, nó nhỏ đến mức tôi chỉ có thể chen giữa bồn cầu và bồn rửa để đánh răng. Một bộ lò sưởi trong hình dạng một giá treo khăn gắn bên cạnh vòi sen bé xíu, hai chiếc khăn trắng xếp gọn gàng trên đó. Trước khi bước vào phòng tắm, tôi nhận ra mình đã quên mang sữa tắm. Có một chai màu xanh khổng lồ dán nhãn DOUCHE GEL nhưng tôi ngại dùng vì những lý do quá rõ ràng. Tôi lấy xà phòng rửa tay từ bồn rửa thay thế. Tôi nhắm mắt lại và rửa sạch mùi hôi hám của máy bay, nơi đã bám lấy tôi hàng giờ liền. Cảm giác mất phương hướng vì lệch múi giờ sau chuyến bay vẫn còn, như thể bộ não tôi bị ních chặt trong len.

Tôi lau khô bằng khăn ấm và vơ vội chiếc quần jean, cái áo thun dài tay trơn màu đen, cặp kính và đi xuống cầu thang.

Tôi bám vào lan can để đảm bảo đôi chân mình không trượt ra khỏi những bậc thang nông.

Couscous, con mèo mướp mà tôi gặp tối qua, đang cọ mình vào chân dì Helena. Dì Helena mặc bộ trang phục nhung đen để đi làm nhưng lại không đi giày. Khi dì ấy chiên vài con cá tươi trong chảo (cho bữa sáng chăng?), dì mắng con Couscous bằng tiếng Hoa vì quá tham lam. Lukas đang ngồi ở bàn ăn, uống thứ gì có mùi như cà phê từ một chiếc cốc Mun Shou Trung Quốc truyền thống, loại gốm trông như được thêu với những hoa sen xanh. Đằng sau anh, ánh sáng ban mai trong trẻo và vô cảm, lã chã tuôn qua những ô cửa sổ của cánh cửa đôi lớn, làm bừng sáng khuôn mặt lởm chởm râu và đôi mắt thâm quầng của anh. Tôi có thể nhìn thấy cả khu vườn ở phía sau, bãi cỏ như bị đâm xuyên bởi những phiến đá vôi sắc nhọn.

Dì Helena phù phù thổi để làm nguội chỗ cá phi lê, sau đó cắt nó thành từng khúc. Bà ấy xếp chúng vào đĩa, cẩn thận xem xét để đảm bảo chúng không còn xương, và đặt món ăn trên sàn nhà. Hóa ra, con cá này là dành cho Couscous.

“Nó đang béo lên đấy, mẹ à,” Lukas khẽ trách. “Mẹ đừng làm hư nó nữa.”

“Sao con có thể nói về một con mèo cái như vậy chứ?” Dì Helena phẫn nộ nói. Bà ấy cúi xuống vuốt ve con mèo đang ngấu nghiến cá. “Chỉ là do bộ lông của nó lớn thôi.”

Tôi giật nảy mình khi dượng Willem lù lù xuất hiện từ phía sau tôi, tiến thẳng đến kệ bếp. Ông ấy có cần phải đến quá gần vậy không?

“Chào buổi sáng, Amy. Con muốn uống trà hay cà phê?” Ông ấy hỏi.

“Trà ạ.” Tôi ngồi vào bàn đối diện với Lukas. Có một ổ bánh mì, vài cái hộp chứa nào là cốm rắc cupcake, bơ - không phải dạng que mà là dạng khối, một miếng phô mai lớn chưa cắt, nhiều loại mứt và gia vị khác. Không ngũ cốc. Không bánh mì nướng. Không bột yến mạch.

Dượng Willem đặt cốc trà trước mặt tôi. “Dùng đường chứ?”

“Có, với sữa ạ”. Tôi thấy dượng Willem nhướng mày khi tôi yêu cầu như thế, dù ông ấy vẫn lấy hộp sữa ra khỏi tủ lạnh cho tôi. “Ở đây người ta không uống trà với sữa sao ạ?”

“Ừmm, không. Chỉ có mấy đứa nhỏ nhỏ thôi.” Dượng Willem quơ tay diễn tả lúc rắc đường vào cho tôi. “Như con thấy trên bàn đó, nhà dì dượng dùng bữa sáng theo phong cách Hà Lan. Con có muốn thử hagelslag[[2]](#_2__Mon_banh_mi_sandwich_rac_com) không? Sylvie từng rất thích nó. Con phết bơ lên bánh mì và rồi rắc nó lên. Nhà mình cũng có tijgerbrood[[3]](#_3__Banh_mi_da_cop___loai_banh_m) từ tiệm bánh mì đó, ổ bánh mì ở đằng kia kìa.”

Tôi nhẹ thả lỏng người. Cuối cùng, đã có một bình luận về Sylvie mà không mang tính công kích.

Dượng Willem chuyển ổ bánh mì cho tôi. Nó có màu nâu nhạt, với phần trên phồng rõ nét, sực nức mùi thơm đến phát thèm. Rồi ông ấy hỏi, “Mẹ con có khỏe không?”

“Bà ấy khỏe ạ, vẫn làm việc chăm chỉ như mọi khi.” Tôi thử món hagelslag và bơ như ông ấy gợi ý ở một góc lát bánh mì chưa nướng của tôi. Cốm rắc màu cam và vàng tươi cùng hương vị đúng y như diện mạo - hệt như đường rắc trên bánh mì. Tôi chợt thấy một lọ bơ đậu phộng với sự nhẹ nhõm. Sau khi tôi phết nó lên phần còn lại của lát bánh, tôi múc một ít thạch dâu tây đặt lên trên, rồi nhận ra tất cả đều đang chằm chằm nhìn vào tôi.

“Em ăn bơ đậu phộng chung với thạch sao?” Lukas hỏi. Với miếng nhai đang đầy mồm, tôi khẽ gật.

Anh ấy nhăn mặt và gõ vào giữa trán đôi lần bằng ngón trỏ của mình. Khùng.

Tôi cố không bị hoảng loạn bởi những cử chỉ tay của người Hà Lan. “Thế anh ăn bơ đậu phộng như thế nào?” “Ăn không thôi. Đôi khi kèm bơ và pho mát.”

Đúng thôi. Tôi quay lại với bữa sáng của mình. Dượng Willem đặt cái giỏ đầy những tờ giấy gấp mà tôi đã thấy trước đó trên bàn phòng ăn, bên cạnh con thú làm bằng giấy đang gấp dở. Ông ấy nhấm nháp tách cà phê khi vừa ghép thêm những mảnh mới vào sinh vật bằng giấy với bàn tay cẩn thận và khéo léo.

“Dượng đang làm gì vậy?” Tôi hỏi.

“Modular origami[[4]](#_4__Origami_ghep___loai_Origami),” ông ấy trả lời với một nụ cười. “Dượng bắt đầu với loại origami truyền thống rồi mới chuyển sang phiên bản ba chiều.”

“Đây là một con rắn sao?”

Ông lắc đầu. “Một con rồng Trung Hoa.”

Sở thích của dượng Willem, ổ bánh mì ngon nghẻ, nét yêu đời của dì Helena khi thủ thỉ cùng con mèo con trong bếp: nó khiến tôi nhớ đến gia đình mình. Giá như mẹ và bố ở đây. Giá như Sylvie ở đây. Tất thảy như dồn thúc vào cổ họng và tôi lo là tôi sẽ nghẹt thở vì sợ hãi. “Con rất lo cho chị Sylvie.”

Helena khựng lại, bàn tay lửng lơ trên bộ lông của Couscous. Vẻ vồn vã xuất hiện trên khuôn mặt. “Con không cần phải lo đâu. Sylvie luôn biết cách tự xoay xở mà.”

Tôi nổi đóa vì sự cay nghiệt trong lời nói của bà ta. “Con biết Sylvie cái gì cũng giỏi, nhưng không ai nghe tin gì từ chị ấy một tuần rồi. Phải có lí do gì đó.” Tôi có thể nghe thấy sự tuyệt vọng như đang xé vụn lời tôi nói. “Hy vọng là chị ấy có đủ tiền để sống.”

Bàn tay Lukas nắm chặt quanh thành cốc cà phê của anh ấy đến nỗi các đốt ngón tay chuyển màu trắng. “Em ấy khỏe.” Tôi liếc nhìn anh. “Ý anh là sao?”

Anh ngó đăm chiêu vào khu vườn phía sau, cố tránh ánh mắt của tôi. “Em ấy chỉ đang muốn làm gì đó cho riêng mình.” Giọng anh nứt vỡ và anh trông có vẻ dằn vặt vì điều đó.

“Con bé có thiếu gì đâu chứ, mẹ chắc chắn luôn.” Giọng điệu của dì Helena mang tính buộc tội nhiều hơn là trấn an. Và bà ấy không nói thêm gì khác.

Trong không khí im lặng bao trùm, tiếng chuông cửa reo vang. Cảnh sát đang ở đây.

Một người đàn ông cao lớn bước vào nhà, khom người để tránh bóng đèn treo thấp ở hành lang. Ông ta phải cao ít nhất một mét chín mươi lăm, với đôi tai đỏ lô nhô và khuôn mặt nhão xệ, tinh anh như một chú chó Bull Pháp. Đầu ông ta trọc nhẵn nhưng từ hàng lông mày và lông mi nhuốm màu hoa râm, ông ta độ chừng năm mươi tuổi. Đi cùng là một phụ nữ trẻ, có lẽ tầm hai mươi. Mái tóc đen hoe vàng được buộc đuôi ngựa và cô ấy có khuôn miệng kiên định, quyết đoán. Cách ăn vận của cả hai người họ trông như thường phục hơn là đồng phục cảnh sát.

Họ bắt tay với tất cả mọi người, kể cả tôi. Tạ ơn Chúa, không có ba nụ hôn của họ. Dì Helena đi vội đôi giày cao gót khi chúng tôi di chuyển vào phòng khách. Dượng Willem rót cho mọi người một ly cà phê hoặc trà. Lukas kéo một chiếc ghế từ bàn ăn và ngồi xuống. Tôi thấy mình bị nêm chặt trên đi-văng giữa dượng Willem và dì Helena.

Đầu gối vị nam cảnh sát gần như có thể chạm đến mang tai khi ông ta ngồi trên chiếc ghế bành nghiêm nghị. Một tràng tiếng Hà Lan tuôn ra từ miệng ông.

Dượng Willem đáp lời lại, chỉ tay về phía tôi.

“Ồ, tôi xin lỗi,” người đàn ông bối rối nói với chất giọng đặc quánh. “Cô chỉ nói tiếng Anh thôi phải không?” Khi tôi gật đầu, ông liền giới thiệu, “Tên tôi là Pim de Jong. Đây là đồng nghiệp của tôi, Danique Smits. Cô là Amy Lee, em gái của…”

Khi ông đang tìm kiếm cái tên, Danique cúi người về phía trước trên chiếc ghế bành của cô. Cô ấy mỉm cười và cố xoay xở để trông vừa chuyên nghiệp, vừa ấm áp, và tiếng Anh của cô ấy tốt hơn người đàn ông kia nhiều. “Người mất tích. Cô đến từ Mỹ? Còn Sylvie Lee, cô ấy cũng là người Mỹ?”

Cùng lúc tôi nói, “Vâng,” Lukas lại phủ định, “Không, cô ấy là người Hà Lan.”

Sau đó, Helena mỉm cười và nói, “Cô ấy là người Trung Quốc,” như thể đã giải quyết xong vấn đề bằng điều vừa thốt ra.

Dượng Willem nói, “Sylvie là người Mỹ gốc Hà Lan.”

Pim viết nó xuống sổ ghi chú của mình. Ông khẽ lắc đầu với đồng nghiệp và tôi thấy họ đã quyết định rằng cô ấy sẽ hỏi chuyện còn ông thì ghi chép.

Danique nói, “Chúng tôi đã có những thông tin cơ bản mà bạn đã cung cấp cho chúng tôi qua điện thoại và bây giờ chúng ta có thể chính thức bắt đầu.”

Tôi nói, “Sao? Các người chỉ mới bắt đầu bây giờ thôi sao? Tại sao vậy?”

“Cô ấy là một người trưởng thành, có năng lực tinh thần và thể chất tốt. Không có gì cho thấy cô ấy có thể đang gặp nguy hiểm hoặc sẽ gây nguy hiểm cho người khác. Không có dấu hiệu của tội phạm.”

“Sylvie sẽ không bao giờ biến mất như thế này.”

“Hầu hết những người mất tích có thể tự trở về và cảnh sát có nguồn nhân sự giới hạn. Đối với một đứa trẻ hoặc một người lớn tuổi, chúng tôi ngay lập tức hành động. Đối với một người trưởng thành khỏe mạnh, chúng tôi sẽ chờ. Nhưng chúng tôi sẽ làm hết sức để tìm chị gái của cô, tôi hứa với cô điều này. Cô có hình gần đây của cô ấy không?”

Tôi muốn tự đánh vào mình. Tại sao tôi không nghĩ đến việc mang theo ảnh của chị? Mắt tôi lướt qua những hình ảnh của Lukas trong phòng khách. Rõ ràng không ai ở đây từng đủ quan tâm để chụp ảnh chị ấy. Nhưng Lukas kéo một phong bì lớn từ một bìa lưu trữ mà anh ấy cất bên dưới ghế. Anh chuyển nó cho Danique.

“Từ đâu mà anh có cái này vậy?” Tôi hỏi.

“Anh đã chụp nó.”

Tất nhiên, tôi đã quên phéng anh ấy là một nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp. Danique mở phong bì, trượt ra một bức ảnh cỡ 20x25cm, và giơ nó lên để tất cả chúng tôi có thể thấy. Cô ấy nhướng mày. “Đây có phải là một bức ảnh đẹp của cô ấy?”

Đó là một bức chân dung tuyệt đẹp của Sylvie. Chị ấy hơi quay lưng lại với máy ảnh, góc gò má cao và chiếc mũi thẳng được làm nổi bật bởi ánh nắng vàng chiếu trên da và đọng lại trên mái tóc bóng mượt, đôi mắt buồn bã dưới hàng chân mày sắc sảo. Đôi môi dì Helena mím chặt, sôi sục, còn dượng Willem thì nhìn chằm chằm vào hình ảnh ấy với vẻ thèm khát lộ liễu khiến tôi thấy xấu hổ.

Danique coi sự im lặng của chúng tôi như một sự mặc nhận. “Mọi người có thể mô tả tính cách của cô ấy như thế nào?”

“Tủn mủn,” dì Helena nói.

Tôi muốn hất tung bà ta đi. Nhưng rồi tôi nghĩ về tất cả những thứ tôi không biết, và vẫn chưa biết, về chị gái mình. “Kín đáo. Kiên định. Giỏi giang.”

Đôi mắt sắc bén của Danique quét qua Helena. “Tại sao bà lại nói là ‘tủn mủn’?”

Helena nhún vai, một động thái lấc cấc, gây hấn. “Con bé toàn giữ suy nghĩ cho bản thân.”

“Bà có thể nói cô ấy sống nội tâm hay đơn độc mà?”

“Chẳng đúng với con bé ấy chút nào,” Helena trả lời.

“Chúng tôi cũng vậy,” Lukas nói, khẽ lườm mẹ mình. Tôi thấy vui vì tôi không phải là người duy nhất không thích nghe những điều tiêu cực về Sylvie. Điều này khiến tôi có cảm tình hơn với anh ấy.

“Ý anh là sao?” Danique hỏi.

Lukas xoay tư thế ngồi trên ghế. “Không phải dễ dàng gì khi là một trong số ít các gia đình Trung Quốc sống ở đây.”

Miệng Pim há hốc, và nếu ông ta vẫn còn tóc, tôi chắc hàng lông mày của y cũng sẽ mất dạng. “Nhưng ở làng này không có sự phân biệt chủng tộc.”

Lukas gục đầu, đôi mắt tóe lửa. “Có thật không? Vâng, ông là một người đàn ông da trắng và là một nhân viên cảnh sát, thế nên mọi người không thể đối xử theo cách khác với ông được, đúng chứ?”

“Đây là chuyện ngoài lề rồi,” Willem nói. “Điều quan trọng nhất bây giờ là tìm Sylvie.”

Danique quay sang tôi. “Cô có đồng ý rằng chị cô là người ngoài cuộc không, cô Amy?”

“À thì,” tôi chậm rãi, “chị Sylvie luôn khá đặc biệt, nên có thể, chị ấy khác với người bình thường.”

“Tôi biết cô ấy đến đây vì bà của cô ấy sắp mất. Cô ấy có vẻ gì chán nản sau khi bà của cô ấy qua đời không?”

Helena khịt mũi. “Con bé đã có một bữa tiệc sinh nhật hoành tráng ở Venice khi bà của nó qua đời.”

“Gì cơ?” Tôi phản đối. “Sylvie sẽ không làm điều đó. Chị ấy yêu bà vô cùng. Chị ấy đến đây để được ở bên bà của mình.” Venice! Sylvie đến Venice làm quái gì cơ chứ? Có phải chị ấy đi một mình? Nhưng quả thực, Sylvie đã không gọi cho tôi vào ngày sinh nhật của chị. Chị ấy đã nhắn tin cho tôi rằng có quá nhiều chuyện trong gia đình xảy đến với chị và với sự chênh lệch múi giờ, tâm sự ấy vẫn chưa có cơ hội được thổ lộ. Tôi quắc mắt khắp căn phòng. Lukas đảo ánh nhìn sang hướng khác và cổ anh ta đỏ bừng lên.

Helena bặm chặt môi, như thể cố kìm giữ những lời nói bên trong bằng vũ lực.

“Cô Sylvie có bao giờ nói về việc làm tổn thương chính mình không?” Danique hỏi.

“Sylvie không bao giờ có ý định tự tử.” Tôi thẳng thừng.

“Một khi có ai đó biến mất và không trở lại trong vòng ba ngày, thường chỉ có bốn khả năng chính: tự sát, bị giết hại, bị bắt cóc hoặc đào tẩu.”

Tôi há hốc trước những lời nói suông của cô ta. Pim ném cho cô ấy một cái nhìn và nói, “Chúng tôi vẫn chưa biết rõ nguyên nhân.”

Vẻ thoáng bối rối, Danique tiếp tục câu hỏi của mình. “Cô ấy có khá nhiều bằng cấp ấn tượng, điều đó có đúng không? Và một công việc lý tưởng? Đôi khi, một người rất thành công, nếu họ mất mặt, họ có thể trở nên chán nản. Họ có thể làm gì đó vì công việc hoặc có thể chạy trốn. Có lẽ vấn đề là ở mối quan hệ xã hội của họ. Có sự thay đổi nào khác trong hoàn cảnh hiện tại của cô ấy không?”

Tôi không muốn tiết lộ những rắc rối của Sylvie trước mặt Helena, nhưng tôi cũng muốn cảnh sát có thể giúp tìm chị. Trước khi tôi quyết định chuyện sẽ nói, Lukas đã lên tiếng. “Cô ấy đang gặp vấn đề với cuộc hôn nhân của mình. Chồng cô ấy đang rình rập theo dõi cô ấy. Anh ta thậm chí còn xuất hiện ở đây. Họ đã cãi vã.”

Tôi thả rơi tách trà của mình xuống đĩa với một tiếng kêu lớn. Trà nóng đổ vào người nhưng tôi lại không cảm thấy gì cả. “Jim đã đến Hà Lan sao?” Có phải rốt cuộc Sylvie đi Venice với anh ta? Helena thảng thốt và chà khăn ăn vào quần jean của tôi. Tôi chộp lấy nó từ tay bà ta. “Con không sao, cảm ơn dì.”

“Một tuần trước khi cô ấy biến mất. Cô ấy nghĩ là anh ta đã trở lại Hoa Kỳ. Nhưng không ai biết chắc chắn.”

“Em đã gặp Jim vào thứ hai, trước khi bay đến đây,” tôi nói. “Anh ta có chút kỳ lạ. Họ đã cãi nhau vì điều gì?”

Lukas nhíu mày và vung nắm đấm vào lòng bàn tay như thể anh ấy ước nó là khuôn mặt của Jim. “Tôi chỉ tình cờ nghe được phần cuối của cuộc trò chuyện. Anh ta yêu cầu cô ấy đừng hủy hoại cuộc đời anh ta nữa và cô ấy nói cô ấy không còn lựa chọn nào khác. Anh ta đã túm lấy và đe dọa cô ấy khi tôi bước vào.”

Tôi không thể tưởng tượng ra một người dễ tính, tao nhã như Jim lại hành động như vậy. Hủy hoại cuộc sống của anh ta sao? Đe dọa Sylvie? Điều này thật điên rồ. Việc gì khiến Jim phải che giấu? Hay ý anh ta là ly hôn? Có một Jim nào đó khác mà tôi không bao giờ ngờ tới lại tồn tại? Nếu một người phụ nữ biến mất, thường có liên quan đến người chồng hoặc người yêu. Nhưng là Jim sao? Hay Lukas đã không nói sự thật?

“Vì vậy, có thể anh ta đã rời Hà Lan chỉ sau khi Sylvie biến mất,” Danique nói. Họ hỏi tôi về thông tin liên lạc của Jim. Tôi vẫn còn choáng váng vì những tiết lộ vừa rồi đến độ dượng Willem phải huých tôi để trả lời. Rồi Danique nói, “Cô Amy, cuộc sống của Sylvie đã như thế nào khi trở về nhà? Cô có nghĩ là cô ấy hạnh phúc không?”

Nếu là một tuần trước, tôi sẽ ngay tắp lự trả lời có với sự tự tin tuyệt đối. Nhưng hiện tại, tôi ngần ngại trước khi thốt ra, “Tôi không biết.”

“Cô ấy có lý do gì để chạy trốn hay không?”

Sau một hồi, Helena vội trả lời thay cho tôi. “Tôi nghĩ bất cứ điều gì cũng có thể. Bởi ngôi nhà của chúng tôi đã bị đột nhập chỉ vài tuần trước đó.”

Pim kiểm tra hồ sơ của mình. “Đúng vậy, có biên bản ghi chép đây. Không có gì bị mất trộm.

Helena cười nham nhở. “Gia tài của tôi đã bị lấy cắp. Một gia tài có cả vàng và đồ trang sức.”

Danique bước tới chỗ Pim và cả hai cùng xem xét tờ biên bản. Pim tằng hắng. “Đó là theo lời khai nhưng không có bằng chứng.”

“Nó thuộc về mẹ của tôi.” Helena nói. “Bà ấy không bao giờ đeo chúng và chúng tôi đã không nghĩ tới việc chụp ảnh. Bà ấy rất dè dặt. Không cho bất kỳ ai xem, hoặc cho chúng tôi biết nơi nó được cất giữ.”

Danique cẩn thận hỏi, “Bà có chắc là nó tồn tại không?”

“Dĩ nhiên,” Helena nói, gương mặt thoáng đổi sắc. Đôi mắt bà ấy bùng lên như hai lò than đen. “Kho báu đó là một huyền thoại trong gia đình chúng tôi. Tôi đã tận mắt nhìn thấy nó nhiều năm trước.”

“Quay trở lại với Sylvie đi,” Willem nhẹ nhàng nói. “Điều đó không liên quan gì đến việc biến mất của con bé cả.”

“Tất nhiên là không rồi,” Helena đáp, nhưng giọng điệu của bà ta lại khác xa với lời vừa nói.

“Cảnh sát có thể dùng chó đánh hơi mùi của chị ấy hay đại loại vậy không?” Tôi hỏi, thầm biết câu vừa thốt đó nghe như một lời sáo rỗng trong một bộ phim truyền hình. Họ là những chuyên gia ở đây. Không phải họ sẽ hành động sao?

“Cô ấy biến mất cùng với chiếc xe thuê,” Danique nói. “Chó nghiệp vụ sẽ không thể đánh hơi được điều gì. Không có dấu vết mùi hương và chiếc xe được tìm thấy.”

“Có thể chị ấy bị tai nạn.” Tôi đứng dậy và di chuyển ra sau chiếc ghế dài. Tôi không thể chịu được việc bị kẹp chặt trên ghế sofa như vậy. “Ở đâu đó không ai có thể tìm thấy chị ấy - trong rừng hoặc núi. Có lẽ chị ấy đang bị thương.” Nhịp thở tôi trở nên dồn dập. Hình ảnh Sylvie bị gãy một chân, khát lả, đang nằm cạnh xe của mình.

“Không có nhiều rừng núi hoang dã ở Hà Lan,” Danique khẳng định. “Chúng tôi là một đất nước rất văn minh. Thật khó để không để lại dấu vết nào. Những người khỏe mạnh mà đột ngột biến mất thì thường không muốn được tìm thấy.”

Willem hỏi, “Các ông đã theo dõi tài khoản ngân hàng và điện thoại di động của cô ấy chưa?”

Danique có vẻ không thoải mái. “Chúng tôi không được phép truy cập vào thông tin đó do luật riêng tư trừ khi chúng tôi có lý do để nghi ngờ đó là hoạt động phạm pháp.”

“Nhưng đó hoàn toàn không phải là tính cách của chị Sylvie khi không cho ai biết chị ấy đang ở đâu. Tôi sợ là đã có chuyện gì đó xảy ra với chị ấy.” Tôi siết chặt tay mình. Sao chúng ta có thể ngồi thảnh thơi dùng trà khi Sylvie đang rất cần chúng ta cơ chứ?

“Tôi xin lỗi, nhưng chúng tôi cần sự cho phép đặc biệt của công tố viên để truy cập vào dữ liệu cá nhân của cô ấy.”

Pim lên tiếng, giọng ông ta nhỏ nhưng tự tin. “Sẽ không được đâu. Đối với trường hợp này, tôi chắc chắn. Tôi đã có nhiều năm kinh nghiệm rồi.”

Danique hỏi, “Cô ấy có để lại tin nhắn hay cái gì khác không?”

Lukas ngồi vặn vẹo trên ghế nhưng một lần nữa chúng tôi lại im lặng. Cuối cùng, hai viên cảnh sát đứng dậy và ra về, sau nhiều lời hứa sẽ làm hết sức mình giúp chúng tôi.

Sau khi cánh cửa đóng lại sau lưng họ, tôi nói, “Con không chắc là họ sẽ giúp được.”

Willem xoa xoa vùng da sau tai ông ta. “Công bằng mà nói, họ không có quyền hợp pháp để thực thi quá nhiều trong tình huống này.”

Lukas đăm chiêu nhìn ra ngoài cửa sổ, tựa chừng như mong Sylvie sẽ hiện hữu ở khu vườn phía trước. “Cô ấy là một người trưởng thành và có lẽ cô ấy chỉ muốn suy nghĩ về một số chuyện thôi.”

Tôi nói, cố phát âm từng từ một cách cẩn thận, “Sylvie sẽ cho chúng ta biết. Chị ấy sẽ không để chúng ta lo lắng như thế này.” Sau đó, tôi hít một hơi thật sâu và ngã sụp xuống ghế. Tôi đặt hết kỳ vọng vào cảnh sát. Còn gì ở đây nữa chứ? “Con xin lỗi đã phiền họ phải dùng tiếng Anh. Ngài Pim là sĩ quan cảnh sát lớn tuổi ở đây. Dì dượng và anh có lẽ sẽ nhận được nhiều thông tin hơn từ họ nếu con không ở đây.”

Helena đứng bật dậy và bắt đầu thu dọn cốc. “Chẳng khác gì mấy đâu. Nhưng chuyện của Sylvie tới đây là đủ rồi. Chẳng có gì là đủ với con bé đó cả. Kể cả bây giờ, nó có đang vi vu tận đâu đâu và tất cả những gì chúng ta có thể làm là ngồi nói về nó. Sylvie, Sylvie, Sylvie.”

Tôi nén hơi thở vào lồng ngực. Tôi muốn đuổi theo và tát vào mặt bà ta. Sao bà ta dám? Qua cái cách mà Lukas quất mạnh đầu vào xung quanh, tôi biết anh ấy cảm nhận được sự khó chịu tương tự. “Sao dì lại có thể nói điều đó? Dì không quan tâm chị ấy sao?”

“Tất nhiên là có. Nhưng dì chắc con bé vẫn ổn.”

Bất chấp cơn tức giận, niềm hi vọng khẽ trồi lên trong lồng ngực tôi như một bong bóng nước. “Dì nghĩ chuyện gì đã xảy ra với chị ấy?”

Helena phì cười, một nụ cười đoản hậu và vô duyên. “Dì không biết.” Cơn thịnh nộ và nỗi đau khi xưa bừng lên trong đôi mắt. Bà ta bước ra khỏi phòng khách và tôi nghe tiếng gót giày bà ấy lốc cốc bước trên lầu. Người phụ nữ này, người có vẻ ghét chị tôi rất nhiều, có đúng là người đã nuôi nấng chị ấy? Có phải bà ta biết điều gì đó về Sylvie mà chính tôi cũng không biết?

## Báo Địa phương Hà Lan

NOORD NEDERLANDS DAGBLAD

Thứ sáu, ngày 15 tháng 4

Hôm qua, vào thứ năm, ngày 14 tháng 4, trong khoảng từ 13:15 đến 14:00, một ngôi nhà trên Prins Bernhardstraat đã bị đột nhập. May thay, không có thiệt hại và tài sản nào bị đánh cắp. Cảnh sát tin rằng kẻ đột nhập đã rất hốt hoảng trước sự trở về đột ngột của người chủ hộ lớn tuổi đang đi dạo, và do đó tên trộm không thể thực hiện được hành vi.

Chao ôi, không phải vụ trộm nào cũng đều bị thất bại như vậy. Hãy nhớ khóa cửa ra vào và cửa sổ nhà cẩn thận và gọi cho Burgernet[[5]](#_5__Ung_dung_cong_nghe_giup_bao) nếu bạn thấy bất kỳ dấu hiệu kỳ lạ nào. Bất cứ ai có thông tin khác về vụ đột nhập này và nỗ lực muốn bắt kẻ trộm, hãy liên lạc ngay với cảnh sát địa phương.

# Chương 12 Mẹ

Thứ Sáu, ngày 6 tháng 5

Bố tụi nhỏ và tôi lặng lẽ nghĩ về sự vắng mặt của hai cô con gái, quay quắt nơi đáy lòng sự trống rỗng đến ngã quỵ. Không ai trong chúng tôi muốn lên tiếng cho những suy nghĩ tiêu cực của mình.

Amy đáng thương có vẻ quẫn trí khi con bé gọi cho tôi từ Hà Lan. Để hiểu tiếng Anh của con bé qua điện thoại còn khó hơn bình thường rất nhiều và tôi đã phải gồng hết sức để theo kịp cuộc hội thoại.

Tôi hỏi con bé, “Dì Helena và chồng thế nào?”

“Họ có một chút lạ mẹ à. Dì Helena rất tốt với con, nhưng đôi khi, con không chắc dì ấy cảm thấy thế nào về Sylvie. Và con không thể rõ về dượng Willem.”

“Tại sao không thể?”

“Có vẻ như ông ta nhìn trộm con quá nhiều, khi ông ấy nghĩ con đang không để ý.”

Tôi nín thở. Rồi khẽ cười. “À, tất cả cô gái trong làng đều nghĩ dượng ấy rất điển trai.”

“Đó không phải ý con muốn nói.” Amy hạ giọng. “Mẹ, mẹ có biết gì về gia bảo không?

Tôi cẩn thận nói bằng thứ Anh ngữ vô dụng của mình, từ lâu tôi đã không sử dụng đến, “Ý con là sao?”

“Dì Helena đang nói về số nữ trang vô cùng quý giá mà dì nghĩ bà đã từng có. Có một vụ trộm và sau đó nó biến mất. Dì Helena dường như nghĩ rằng nó có liên quan đến Sylvie”.

Helena dám buộc tội con gái tôi một điều đáng xấu hổ như vậy. Nhưng nếu Sylvie lấy số nữ trang - không phải đánh cắp, vì mẹ tôi nhất định sẽ trao nó cho con bé - điều đó có nghĩa là con bé vẫn ổn. Cơn thịnh nộ và sự hy vọng như đối chọi trong tôi. Có lẽ Sylvie đang lấy lại bình tĩnh và rồi con bé sẽ xuất hiện trở lại, như đức Phật bà Quan Âm hiện thân trên mặt hồ vấy bùn, vẻ đẹp của một đóa sen vươn mình khoe sắc nơi nhơ nhuốc.

“Có vài thứ,” tôi nói. “Nhưng đã nhiều năm kể từ khi mọi người thấy nó. Mẹ không biết nếu nó vẫn còn. Có lẽ bà đã bán nó.”

“Dì Helena nói rằng dì đã thấy nó. Mẹ có nghĩ có khi nào chị Sylvie đã lấy nó?” Amy giọng khờ khạo và non nớt, như một con thú con cố với lấy mẹ. Giá như tôi có thể nói với con bé rằng, xa đáo sơn tiền tất hữu lộ, thuyền đáo kiều đầu tự nhiên trực - xe đến trước núi ắt có đường, thuyền đến đầu cầu tự nhiên sẽ xuôi dòng.

Thay vào đó, tôi lại nói, “Hãy thử tìm hiểu. Nếu gia bảo vẫn còn đó, bà sẽ đưa nó cho Sylvie. Sẽ ổn thôi. Không phải lo lắng.”

Sau khi cúp điện thoại, tôi nghĩ về số vàng ấy. Tất nhiên Helena muốn có được món nữ trang đó hơn bất cứ thứ gì. Chúng tôi là chị em họ xa chưa bao giờ gặp nhau cho đến khi cô ta trở về từ Hà Lan với cha mẹ giàu có. Một số người tâng bốc tôi và gọi tôi là hoa khôi của làng, nhưng Helena có thứ giá trị hơn cả: con đường xuất ngoại. Bất cứ người đàn ông nào kết hôn với cô ta sẽ có thể rời khỏi Trung Quốc và mang cả gia đình anh ta theo, từng người một. Cô ta như một sợi dây cứu sinh. Cô ta không gặp trở ngại gì trong việc tìm một người chồng ở đó.

Helena hẳn không cần số vàng đó vì giá trị của nó. Cô ta đã có đủ của cải của riêng mình. Cô ta muốn giành nó để chọc tức tôi, cướp thứ gì đó của tôi từ mẹ. Cô ta đã có bà ấy chăm sóc cho cậu con trai của mình ngần ấy năm - chẳng phải là ăn cắp tài sản của tôi hay sao? Món nữ trang đó đã được truyền lại trong gia đình tôi từ mẹ sang con gái, được giấu kín qua suốt các thời chiến, gom góp qua nỗi đau và cái chết.

Tôi đã nhìn thấy nó từ lâu và chợt nhớ lại: ngọc bích quý, đã chuyển xanh hơn và nổi bật hơn trên da của người chủ sở hữu đích đáng; vàng ròng hai mươi bốn cara, nguyên chất, không giống như bạc, bị chê bỏ vì xỉn màu. Loại vàng đó quá mềm bởi độ tinh khiết của nó, quá mỏng manh để trụ lại được ở thế giới này. Giống như mẹ và tôi, nó thuộc về thời đại đã qua. Sức mạnh của nó là ở khả năng uốn cong, nhưng nó có thể cầm cự được bao lâu trước khi đứt gãy mãi mãi?

# Chương 13 Sylvie

Thứ tư, ngày 6 tháng 4

Sau khi gạt tôi ra khỏi bữa ăn vào thứ bảy tuần trước, dì Helena đã cố gắng bù đắp cho tôi theo cách riêng của bà ấy.

Sáng hôm sau, bà ấy nói chuyện với tôi trong bữa điểm tâm. “Dì có mua cho con một số thứ. Đây là thẻ từ OV. Con có biết cái này là gì không?”

Tôi lắc đầu.

“Con có thể dùng nó để lên và xuống bất kỳ phương tiện giao thông công cộng nào. Nó đã được nạp tiền đủ để con đi lại trong một thời gian. Dì cũng đã mua cho con một số vật dụng vệ sinh cá nhân.”

Tôi định nói có mang nhiều đồ dùng cho mình, nhưng chợt nhận ra đây là một sự cầu hòa, tôi đành nói lời cảm ơn bà ta: “Dì thật chu đáo.”

Dì Helena đưa cho tôi thẻ OV và một chiếc giỏ đan bằng cây liễu gai, trong đó có dầu gội, dầu xả, sữa tắm và dầu bóng.

Tôi lấy chai sữa tắm lớn màu xanh lá cây quen thuộc ra khỏi giỏ, mở nắp ra và hít hà mùi hương của nó. Umm, mùi trà xanh và dưa chuột. “Con đã từng rất thích mùi này. Dì vẫn còn nhớ.”

“Tất nhiên, dì đã chăm sóc con suốt bao năm trời mà,” bà ấy liến thoắng nói. Bà ta hất cao mặt và hắng giọng. “Dì xin lỗi vì sự thiếu sót ngày hôm qua. Có rất nhiều đồ ăn cho con trong tủ lạnh khi dì và dượng Willem đi làm. Con cứ tự nhiên nhé, Sylvie.”

Kể từ lúc đó, chúng tôi đã dàn hòa với nhau, nhưng vẫn như mọi khi, sự yên bình giữa dì Helena và tôi chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn. Tôi dành phần lớn thời gian của mình giúp Isa chăm sóc bà, hơi thở nặng nhọc của bà như hòa trên nền một bản nhạc bất biến. Tôi dìu bà vào nhà vệ sinh và tắm - làn da nhợt nhạt do thiếu ánh nắng lộ ra, tay chân lẻo khoẻo và yếu ớt bị phơi trần - một sự gần gũi mà bà chưa bao giờ chia sẻ cùng tôi trước đây. Lúc đầu, cằm bà khẽ run run, nhưng tôi đã an ủi, “Khi yêu thương ai đó, không có gì là xấu hổ cả Ngoại à. Khi con nhìn Ngoại, con chỉ biết rằng Ngoại là bà ngoại của con và Ngoại rất đẹp. Ngoại đã tắm cho con khi con còn nhỏ. Giờ tới lượt của con. Chẳng phải Ngoại luôn nói là, lão nhân rồi cũng hóa nhi đồng còn gì.”

Lần đầu tiên tôi đánh bạo thử nấu cháo, chuông báo cháy kêu inh ỏi (Bà: “Lukas! Con chạy lại chỗ công tắc ngay được không? Nhanh lên! Không biết hàng xóm họ sẽ nghĩ gì?”. Lukas loạng choạng đứng trên một cái ghế đẩu để tắt và bật lại chuông báo cháy đang reo điếc tai. Bà thều thào, “Sao mà cháo có thể cháy khét được? Đầy một nồi nước cơ mà.”) Và thế là tôi không được phép bén mảng lại gần bếp nữa. Thay vào đó, tôi ngồi xé thịt gà và rau luộc trộn cơm đút cho bà vào những ngày bà yếu, khi bà gần như không đi lại, bàn tay tong teo lơi lỏng đặt trên tấm khăn phủ.

Hầu hết thời gian, Lukas, Isa và tôi đưa bà đi dạo. Sau khi khệ nệ khuân chiếc xe lăn của bà xuống lầu, Lukas sẽ dìu bà bước xuống, bước lùi xuống cầu thang từng bậc chầm chậm, để làm chỗ tựa vững chắc cho bà vịn vào. (Bà, bấu chặt lấy bắp tay của Lukas: “Đẹp trai và khỏe như bố mày. Đúng là hổ phụ sinh hổ tử.”) Bà nắm vào lan can bằng tay trái khi tôi giữ chặt cánh tay, Isa theo phía sau chúng tôi với bình ôxy và các thiết bị khác. Chốc chốc chúng tôi dừng lại để bà có thể thở một chút, và nhìn xem liệu bà có đang gắng sức quá hay không. Ra đến bên ngoài, đôi mắt mờ đục của bà như bừng sáng khi bà ngửi thấy mùi của gió, thích thú với những ngọn cỏ xanh còn sót lại sau mùa đông và những đám mây bồng bềnh trên bầu trời.

“Phong thủy ở đây rất tốt. Hơn hẳn những nơi sơn nhân sơn hải nhiều.” Bà đã từng nói vào một sáng nọ rằng, bà luôn ghét đám đông, đột nhiên mắt bà rưng rưng, “Dù vậy, đây vẫn không phải là quê hương Trung Hoa.”

Trái tim tôi đau nhói, chợt hiểu bà đã da diết mong ngóng về mảnh đất nơi thanh xuân của bà thuộc về khi gần đất xa trời như thế nào.

Lukas bước lại gần và choàng cánh tay anh ấy qua đôi vai gầy nhẳng của bà. Anh khẽ ngã đầu và đặt gò má mình lên mái tóc bạc của bà. Tiếng Trung của anh chưa bao giờ tốt được như tôi, nhưng dẫu sao nó vẫn tốt chán so với Amy. Anh nói, “Nhưng cô cháu gái có đôi mắt lấp lánh như làn nước mùa thu yêu dấu của bà thì đâu có ở Trung Quốc.”

Tôi xúc động nhìn bà mỉm cười qua hàng lệ. “Phải rồi. Hai đứa cháu yêu của bà đang hộ tống bà thưởng ngoạn mây nước, mang lại cho già này niềm vui.”

Sáng nay, tôi đã dành cho bà một điều đặc biệt. Tôi háo hức cho bà xem ảnh và video của mẹ, bố và Amy mà tôi mang theo trong điện thoại. Nhưng chỉ vài phút sau đó, Lukas đặt nhẹ bàn tay to lớn của anh ấy lên vai tôi và hướng cằm về phía bà ra hiệu. Tôi đã quá say sưa đến nỗi đã không nhận ra bà đang thầm khóc, miệng bà há hốc trong nỗi thống khổ câm lặng.

“Ngoại ơi,” tôi ôm chầm lấy bà và nói. “Con không có ý làm Ngoại buồn.”

“Ngoại sẽ không bao giờ được gặp lại con gái mình nữa,” bà nấc nghẹn, thổn thức trong làn hơi. “Bà cũng sẽ không gặp được em gái Mỹ Lài của con.”

Lukas vỗ lưng bà khi tôi nói, “Ngoại sẽ được gặp tất cả mọi người sau khi vượt qua cõi hồng trần này. Ngoại rồi sẽ siêu thoát khỏi thân xác này thôi.”

Bà dần dịu lại. “Ngoại sẽ sớm về với tổ tiên.” Bà ngẩng lên và chớp đôi mắt sưng húp với chúng tôi. “Tụi con sẽ cúng đốt cho Ngoại sau khi Ngoại đi chứ? Ngoại sẽ có ngân lượng để tiêu xài và vải vóc để mặc ở thế giới bên kia.”

“Tất nhiên rồi ạ,” tôi nói, lòng ngập ngụa trong cơn đau. “Bây giờ, họ làm cả những chiếc Mercedes và TV màn hình phẳng bằng giấy để mọi người có thể đốt cho những người thân của họ nữa.”

Bà nghiêng đầu sang một bên. “Không, ngoại không thích Mercedes. Ngoại muốn một chiếc Jaguar.”

Lukas phì ra một tiếng nấc thút thít, đâu đó lẫn giữa tiếng cười và tiếng khóc.

Tôi đề nghị, “Con hát cho Ngoại nghe nhé? Con vẫn còn nhớ mấy bài hát cũ mà Ngoại đã hát cho tụi con nghe.”

“Chim se sẻ non

Con còn quá nhỏ

Sẻ mẹ tìm giun

Mong con chóng lớn.”

Và với sự lắng nghe chăm chú của Lukas, tôi hát cho đến khi bà chìm vào giấc ngủ.

Chiều hôm đó, tôi đã hỏi ý kiến cô y tá Isa về việc tôi muốn mua một ít phấn trang điểm và thuốc nhuộm tóc từ hiệu thuốc. Tôi muốn trang điểm nhẹ và tự nhiên cho bà. Khi còn nhỏ, tôi đã tập trang điểm hàng giờ trước chiếc gương lốm đốm gắn trong phòng tắm của căn hộ ở New York, cố chỉnh ánh đèn màu vàng để đánh những tông màu sao cho thật chuyên nghiệp. Tôi cũng thích trang điểm cho Amy, nhưng con bé chẳng bao bao giờ quan tâm đến kết quả, cũng như không bao giờ nhớ cách thực hiện lại. Sau đó, nó sẽ khăng khăng đòi trang điểm lại cho tôi và vẽ tôi như một chú hề. Nhưng Amy đâu cần mỹ phẩm. Vẻ đẹp của em ấy rực sáng từ bên trong, trong khi tôi chỉ có vẻ bề ngoài.

Người phụ nữ ở cửa hàng soi mói nhìn tôi với ánh mắt nghi ngờ, một người lạ nhập cư ở thị trấn bé nhỏ này. Cô ta nghĩ tôi là một kẻ móc túi nên lén theo sau tôi khi tôi lướt qua một người khách khác. Cô ta thực sự nghĩ tôi sẽ chọn người đàn ông lớn tuổi này để hành nghề ngay trước mặt cô ta? Cô ấy nhìn chằm chằm tôi khi tôi chọn một vài chiếc kẹp tóc cho Amy, có lẽ vì chúng khá nhỏ nên cô ấy sợ tôi sẽ nhét chúng vào túi. Tôi giơ một bộ kẹp có đính những hạt pha lê lên. Amy sẽ trông rất đẹp khi cài nó. Chúng sẽ làm lấp lánh mái tóc dày, bồng bềnh của em ấy khi kẹp nó lên trên khuôn mặt trái tim của mình.

Người bán hàng bắt đầu làm phiền tôi. Cửa hiệu này cũng khá gần Amsterdam, nhưng hành động của cô ta như thể chưa bao giờ nhìn thấy một người da màu nào trước đây. Tôi biết số người Trung Quốc chúng tôi ở đây chỉ chiếm một phần ba của một phần trăm dân số Hà Lan - nhưng điều này thật nực cười. Tôi quay sang cô ấy và nói tiếng Hà Lan một cách lưu loát, “Cô có thể giúp tôi chọn một màu tóc nào đó cho bà của tôi không?”

Cô ta giật mình kinh ngạc. Đôi vai giãn ra và một nụ cười chậm rãi tỏa ra trên khuôn mặt. Nếu tôi nói tiếng Hà Lan tốt như thế, tôi có lẽ không phải là tội phạm. “Tất nhiên rồi, thưa cô. Bên này.”

Khi tôi mang đồ về đến phòng bà, tôi có thể ngửi thấy mùi bệnh tật đang ăn mòn tim và phổi của bà bên dưới mùi hương thanh mát của cao bạch hổ mà chúng tôi đã thoa trên ngực bà trước đó. Bà gần như đã hồi phục sau cơn xúc động lúc sáng, nhưng vẻ đau đớn vẫn phủ phục trên đôi mắt, che đi màu nâu vàng nguyên gốc của chúng. Nó làm nhói tim tôi. Tôi túm tóc buộc đuôi ngựa để không bị vướng víu khi làm việc. Khi Isa và tôi gội đầu cho bà, hơi thở của bà dốc nông hơn, tôi sợ mình sẽ gây ra một sai lầm khủng khiếp, quá sức chịu đựng của ngoại.

Isa nháy mắt nhìn tôi. “Không sao đâu, đừng lo, mọi thứ đều ổn.”

Tôi đã chọn loại thuốc nhuộm tóc bình thường không mùi với tông màu nâu mật ong. Sau khi nhuộm, mái tóc bà như được phủ một lớp màu sáng. Sau đó, tôi nhẹ nhàng kẻ bút chì lên đôi lông mày mỏng manh nổi lên trên lằn xương sọ, chấm nhẹ trên đôi môi khô bằng thỏi son bóng hồng đào tự nhiên, và đánh một chút phấn hồng trên má. Tôi để bà nhắm mắt lại và thoa một lớp phấn phủ màu hồng nhạt lên làn da nhợt nhạt của bà.

Khi tôi mang chiếc gương đến trước mặt bà, bà mỉm cười, tựa hồ nhận ra một cố nhân. “Con cởi mấy thứ dây nhợ của bình ôxy này ra giúp bà và gọi Lukas đến để gặp bà. Bảo nó mang theo cả máy ảnh nữa.”

Sau khi Lukas trầm trồ ngưỡng mộ, và chụp cho bà vài kiểu ảnh để làm bà vui lòng, chúng tôi rón rén ra khỏi phòng để bà nghỉ ngơi. Bên ngoài cánh cửa đóng, Lukas nhìn tôi, rồi đưa tay lên và kéo đuôi tóc tôi lơi lỏng. Những sợi tóc rơi lòa xòa quanh mặt. Anh vén tóc tôi, rồi cúi người và thì thầm: “Cảm ơn em”.

Tối hôm đó, vẫn như trước đây, tôi đi ngủ trước khi dì Helena và dượng Willem trở về sau buổi ăn tối muộn ở nhà hàng.

Có tiếng gõ cửa phòng gác mái. Khi vừa mở ra, tôi thấy dì Helena đã đá văng chiếc dép mang trong nhà với vẻ tức tối. Cánh mũi bà ta phồng lên và hai chân dang rộng. Bà ta giơ một ngón tay, run run thấy rõ, chiếc vòng bằng vàng rồng và ngọc bích dày cộm trên cổ tay run rẩy dưới ánh đèn nhập nhoạng ở hành lang.

Nơi đây tôi đã từng co rúm lên vì sợ, nhưng giờ tôi quyết định đối đầu với bà ta. “Có chuyện gì thế dì Helena?”

Bà ta nghiến răng bực dọc hỏi: “Mày đã làm gì với mái tóc và khuôn mặt của bà?”

Việc này sao? Lẽ ra tôi nên biết. Tôi giữ giọng bình tĩnh. “Điều đó làm cho bà vui.”

Bà ta chỉ tay về phía tôi, cách mũi tôi chừng hai centimet. “Nó làm cho bà kiệt sức thì có. Mày có thể làm bà đau đớn. Bà ấy đang sống những ngày cuối đời. Đẹp thì cũng có ăn được đâu. Bà ấy đâu có cần mày vẽ cho như một con mèo nhếch nhác như vậy. Để cho ai xem chứ?”

Tôi gạt bàn tay thô thiển của bà ta ra khỏi mặt mình. “Cho chính bà.”

Helena chồm lên, và tôi nghĩ bà ta sẽ tát tôi. Tôi gần như mong bà ta sẽ làm thế. Và tôi sẽ trả lại cho bà ta một đòn vào lưng thật mạnh để đầu óc bà ta quay mòng mòng trong một tuần trời. Rồi bà ta rít lên, “Không nghĩ mày khôn đến thế. Tao biết lý do tại sao mày quay lại đây, dù không ai mời mày cả.”

Tôi nhướng mày. “Sao?”

“Mày lại muốn xin xỏ bà ấy chứ gì. Giờ bà ấy đã già và sẵn sàng để lại tài sản của mình, sau khi mày bỏ đi từng đó năm. Trong khi tao là người duy nhất luôn cận bên chăm sóc bà ấy. Chỉ có tao và gia đình tao đây này.” Bà ta nhấn mạnh từng từ với cái đầu gục gặc.

Cơn giận dữ trỗi dậy trong tôi. Tôi phải nói nhanh những lời tôi muốn nói trước khi chúng vỡ tan thành những giọt nước mắt nhục nhã mà tôi đang đang kìm nén. Tôi nắm chặt nắm đấm trong tay. “Vậy bà có biết lý do tại sao từ bấy lâu nay tôi không muốn trở lại ngôi nhà này? Tôi được đối đãi tử tế chỗ nào chứ? Chẳng phải là vì Ngoại nên tôi mới phải đi hay sao?”

Helena phì phù thở như một con chó đang lồng lộn bực tức vì bị buộc vào một sợi dây ngắn. Bà ấy chưa bao giờ thấy tôi dám cãi lại như thế. Bà ta lắp bắp, như bị bóp nghẹt bởi cơn thịnh nộ và xấu hổ, “Bà luôn yêu thương mày nhất, những người khác cũng yêu quý mày. Mày và cả mẹ của mày nữa.”

Tôi không thể kìm lại lời nói của mình. “Vậy tại sao dì lại không quan tâm tôi?” Tôi chừng giơ cánh tay về phía dì ta: người phụ nữ này lẽ ra đã là tất cả đối với tôi, thay vào đó bà ta lại dạy tôi phải dè chừng với yêu thương.

Dù bị bắt thóp tận tâm can về sự thù hằn của mình, Helena vẫn tiếp tục nói, lờ đi câu hỏi của tôi. “Số vòng vàng nữ trang đó của bà là thuộc về nhà này. Nhà này đã cho ở và lo ăn mặc cho bà ấy suốt bao năm nay. Tao mới đúng là con gái của bà ấy hơn là mẹ mày.”

Cánh tay tôi buông thõng. “Những năm đó, bà chưa bao giờ trả bất cứ đồng tiền công nào cho ngoại tôi, trong khi ngoại đã làm việc ở đây cho nhà này như một người giữ trẻ, nấu ăn, người giúp việc. Bà chỉ đưa cho ngoại tiền tiêu vặt. Điều tối thiểu nhất mà bà làm cho ngoại đó là cho một chỗ ở và nuôi ăn. Bây giờ bà còn muốn lấy cả số trang sức còn lại của ngoại tôi?”

“Đều là người trong gia đình. Ai lại đi trả tiền cho người nhà chứ? Như tao đã có lấy đồng bạc nào tiền tã mà tao đã mua cho mày không? Bất cứ thứ gì bà ấy yêu cầu, nhà này đều mua cho bà. Tao mới xứng đáng là người thừa kế số nữ trang đó.” Đôi mắt Helena trừng lên cơn thịnh nộ trần trụi. Tôi không thể biết được liệu chúng đang được lấp đầy bởi lòng tham hay sự mưu cầu được yêu thương đến tuyệt vọng. Tôi thậm chí không chắc liệu nó có khác biệt: Cơn thịnh nộ khởi phát từ nỗi thèm thuồng. Có lẽ tất thảy những ham muốn đó đều bắt nguồn từ cùng một nơi trong cõi lòng tan nát, vụn vỡ của cả tôi và bà ấy.

“Ngoại tôi chỉ có một đứa con và đó là mẹ tôi.” Tôi biết tôi đã giáng một đòn nhạy cảm vào Helena. Bà ta tái mặt và tôi thấy xấu hổ. Tôi cố gắng dịu giọng. “Ngoại cũng rất yêu thương dì, và con biết bà đã cho dì một vài thứ quý giá, như chiếc vòng vàng rồng mà dì đang đeo. Ngoại cũng chỉ muốn để lại thứ gì đó cho con gái của mình, chỉ vậy thôi. Điều đó thì có gì là sai sao?”

Dì Helena lấy tay che chiếc vòng vàng, như thể bà ta nghĩ tôi sẽ giằng nó ra khỏi cổ tay của bà. “Có phải bà đã kêu mày qua đây?”

“Đúng vậy.”

Sự tổn thương trong đôi mắt bà ta nhanh chóng bị cơn giận dữ nuốt chửng. Bên dưới ánh đèn nhập nhoạng ở hành lang, khuôn mặt bà ta như một mảnh chắp vá những vết tấy đỏ và trắng bệch. “Số vàng đó phải thuộc về tao và gia đình này. Tao sẽ làm bất cứ điều gì để không cho mày lấy nó đi. Đừng hòng qua mặt tao, Sylvie.”

Không nói thêm lời nào, bà ta quay ngoắt bỏ đi.

Quãng thời gian khi tôi còn sống ở Hà Lan, bà thường cho tôi chơi với những đồ trang sức của bà khi chỉ có tôi và bà ở trong phòng. Bà không bao giờ cho Lukas thấy, đó là cách duy nhất bà muốn tôi biết rằng tôi là máu mủ ruột thịt của bà. Dòng họ nhà tôi đã từng giàu có trước khi Cách mạng Cộng sản lên nắm quyền ở Trung Quốc và phần lớn tài sản được cất giấu dưới dạng nữ trang. Một số món đã được truyền lại nhiều đời trong gia đình. Lúc tôi còn nhỏ, tôi đặc biệt rất thích mặt dây chuyền hình cá chép có vảy bằng ngọc bích hoàng gia. Những viên đá ngọc lục bảo xanh biếc, sinh động đến nỗi con cá trông như thật, và tôi sẽ cầm nó vờ như đang bơi trên giường của bà.

“Con được sinh ra là để đeo ngọc bích, Tuyết Lài à. Con nhìn xem nó sống động như thế nào trên làn da của con nè.” Bà nói với tôi.

Nhưng tôi không bao giờ dám. Tôi là một đứa nhát gan, một anh hùng rơm, bởi vì có một lần, tôi vừa nhảy chân sáo xuống cầu thang vừa ngắm nghía một chiếc nhẫn vàng đính kim cương, chiếc nhẫn quá lớn so với ngón tay của tôi, và dì Helena đã bắt gặp.

Sự tức giận hiện rõ mồn một trên khuôn mặt bà ta. “Mày đã lấy thứ đó ở đâu?”

Tôi đã chạy ngược trở lên lầu về phòng của bà, nơi những món trang sức vẫn còn rải khắp trên giường. Dì Helena đã xông vào phòng và tất cả chúng tôi đứng đó, cả ba người, im lặng và không động đậy như những tảng băng. Ngoại ra hiệu bằng ngón tay. Tôi tháo chiếc nhẫn ra và đưa nó lại cho bà. Không nói gì, bà gom tất cả lại và đặt chúng vào túi trang sức của mình. Bà đợi cho đến khi dì Helena bỏ ra ngoài mới đem giấu nó đi. Không ai trong chúng tôi nói về việc đó nữa.

Bà không thích nhắc đến cái chết vì đó là điềm xui xẻo, nhưng bà đã nói với tôi nhiều lần trước khi tôi về Mỹ, “Nếu có bất cứ điều gì xảy ra với bà, Tuyết Lài à, con phải lấy những thứ này. Bà để dành nó cho con, em gái con và mẹ con. Vật gia bảo bà được mẹ bà trao lại và bà cố của con cũng được truyền lại từ mẹ của bà ấy, nên nhất định phải giữ lấy nó.”

Buổi sáng sau ngày tôi nhuộm tóc cho bà. Chỉ có tôi và Lukas ở nhà cùng với bà, và bà ngồi thẳng lưng trên giường. Đó là một ngày đẹp trời. Bà nói, “Sylvie à, cho Ngoại xem con còn nhớ chỗ cất đồ không, hãy lấy nó ra giúp Ngoại.”

Tôi liếc nhìn Lukas, anh ấy có vẻ bối rối.

“Không sao đâu. Nó là một thằng bé tốt tính.” Bà nói.

Và tôi làm theo lời bà. Tôi đi xuống cầu thang và lấy cái tuốc-nơ-vít ra khỏi hộp dụng cụ, quay lại và đi đến cái tủ nhỏ trong phòng bà. Tôi dỡ xuống các hộp xếp tầng tầng lớp lớp lên nhau, trong đó đựng đầy những mớ vải kim tuyến và gấm, những cuộn len cũ, những kiểu áo lỗi thời bốc lên mùi băng phiến, những đồ lưu niệm rẻ tiền của Hà Lan cho đến khi nhìn thấy tấm thảm bị mòn rách bên dưới. Tôi cạy mở một miếng rời mà tôi biết ở góc trái phía trong. Sau đó, tôi phủi sạch lớp bụi phủ trên mấy vết trông như những đinh ốc trên sàn nhà nhưng thực chất là những con vít. Tôi vặn mở chúng, nhấc tấm ván lên và lấy ra kho châu báu của bà.

Chiếc túi nhung thêu nhỏ gọn nhưng nặng trĩu so với kích thước của nó. Tôi đặt nó lên giường của bà, và khi bà yên vị, tôi mở dây rút để rơi ra những phong bao vải nhung đỏ cộm có dây kéo. Lukas bước đến sau tôi và khi tôi mở một vài cái cho anh ấy xem bên trong, hàng lông mày rậm của anh gần như biến mất dạng trên trán. Phải chăng điều này đã làm tổn thương anh ấy vì bà đã để tôi biết những thứ này còn anh ấy thì không?

Một vòng đeo cổ bằng ngọc bích-và-vàng điểm xuyết những hột xoàn lấp lánh, mỗi hột được treo lúc lắc trên một sợi dây vàng lấp lánh tinh xảo. Một con bọ cánh cứng có bộ cánh bằng đá ruby - ngày tôi còn nhỏ, con bọ cánh cứng này và con cá chép đã có những cuộc phiêu lưu cùng nhau. Chiếc vòng cổ và một chiếc vòng tay nặng trịch được viền bằng vàng ròng, những bông hoa thanh tú với những hạt nước li ti đóng băng thành những viên đá quý, một chiếc túi nhỏ đựng toàn nhẫn cưới, vàng hai mươi bốn kara, hơi méo mó và trầy xước qua nhiều năm sử dụng, nhưng vẫn tỏa sáng lấp lánh. Tôi đã cố đeo một trong số những chiếc nhẫn đó vào tay nhưng giờ nó quá nhỏ so với tôi, như thể nó chỉ dành cho những cô dâu nhí.

Rồi đến hai túi lụa nhỏ hơn, một túi đựng đầy đồng tiền vàng và một túi nặng trĩu những viên ngọc bích thượng hạng. Tôi đã biết được một vài điều từ khi còn nhỏ và bây giờ biết thêm rằng loại ngọc tốt nhất có thể mang lại vận may trong kinh doanh, đặc biệt là những loại tôi có thể nhận ra ở đây: ngọc phỉ thúy, băng ngọc thủy tảo, ngọc cẩm thạch, nhưng chủ yếu, và giá trị nhất trong số đó là ngọc hoàng bảo.

Bà khẽ nhấc bàn tay ngoắt ngoéo lên. Giọng nói trầm đục của bà như vỡ ra: “Chiếc túi này đã gánh trên nó sức nặng của thời gian, Tuyết Lài à. Nó hiếm như lông phượng hoàng và sừng kỳ lân vậy. Nó được truyền lại từ những người phụ nữ trong dòng tộc chúng ta, mang theo những hỉ nộ ái ố của họ, nó sẽ được truyền lại cho mẹ của con và sau đó, là cho con và em gái của con.”

Tôi cố nuốt. “Ngoại ơi, con không muốn lấy đi những thứ này của ngoại.”

“Con phải dõng dạc và dứt khoát chứ. Hãy giữ đi. Bà đã giữ nó an toàn trong suốt những năm qua cho mẹ con. Rồi cũng tới lượt con giữ nó. Bảo với mẹ con là nó có thể bán bất cứ thứ gì khi nó cần. Số vàng này là để phục vụ cuộc sống chứ không phải làm nô lệ cho chúng.”

Tôi nghĩ đến đống chi phí chất chồng hiện tại trong khi tôi đang thất nghiệp và không có chồng hỗ trợ, đến những hóa đơn tín dụng còn nằm trong bao thư chưa mở trong phòng khách. Các khoản vay của Amy, mẹ và bố, và căn hộ của họ. Tôi đã không nghĩ đến bất cứ điều gì ngoài việc trốn chạy. Tôi ước mình có thể rũ bỏ hết mọi thứ của hiện tại và cuộc sống sẽ như tôi mong ước. Nhưng tất cả đều là ác mộng: Jim; công ty tư vấn; cuộc đấu tranh tuyệt vọng và vô ích để giành lấy tình yêu thương và sự đồng thuận từ bố và mẹ - và tôi vẫn sẽ phải trở lại đó. Tôi hiểu điều này.

Bà tiếp tục nói, mắt đăm chiêu nhìn ra cửa sổ. “Ngoại đã mong sẽ trao tận tay nó cho mẹ của con. Nhưng ngoại biết nó sẽ không đến được. Không bao giờ, kể cả là lúc này.” Quá nhiều nỗi thống khổ trong giọng nói đến độ tôi phải kìm chặt lấy tay bà.

“Ngoại ơi, mẹ con luôn nghĩ về Ngoại. Mẹ con sẽ đến nếu mẹ có thể.”

“Mẹ con lánh mặt không phải vì nó không quan tâm. Mà vì nó quá thương Ngoại,” bà nói. “Ngoại hiểu chứ, nhưng vẫn không tránh khỏi buồn. Con hãy giữ lấy số của cải này ngay bây giờ, khi con còn có thể.”

Tôi chỉ nói hai từ, “Dì Helena.” Helena, bà ấy đố kỵ đến mức mù quáng. Qua khóe mắt, tôi thấy Lukas gật đầu.

Bà nói, “Người phụ nữ đó đã ăn phải giấm. Lúc nào nó cũng luôn hằn học. Thật đáng tiếc khi để nó bắt gặp số vàng ngày đó, nhưng cũng đã có tin đồn trước rồi. Ngoại là người cuối cùng trong cuộc tháo chạy khi xưa. Khi ngoại mất, nó chắc chắn sẽ bới tung căn phòng này lên để tìm. Cạn tàu thì ráo máng. Rồi thù hằn lẫn nhau. Con hãy lấy nó đi và giấu trong tủ cất hành lý nơi ga tàu hoặc chỗ nào đấy đại loại vậy.”

Lukas phụt cười.

Tôi nói, “Ngoại lậm phim Hồng Kông quá rồi đấy, Ngoại à. Con có phải là điệp viên đâu. Dù chỉ là cóc ghẻ mà đòi ăn thịt thiên nga, dì ấy chắc chắn không từ bỏ, dì không quan tâm bà ấy có xứng hay là không. Bà ấy biết ngoại đã định đưa cho con. Và bà ấy đã nói sẽ làm mọi cách để ngăn lại. Nếu không tìm thấy nó trong phòng này, chắc chắn bà ấy biết là con giữ.”

Bà chống chiếc cằm tam giác nhọn, hệt như của mẹ và Amy. “Vậy à? Quá tội cho nó. Lúc đó thì, gạo đã nấu thành cơm rồi.”

Tôi thở dài, nghĩ về những lời tàn nhẫn mà tôi đã nói với dì Helena. “Con nghĩ Ngoại đúng.”

Lukas nói, “Mẹ sẽ bẽ mặt. Sẽ là một cảnh tượng tồi tệ. Mẹ anh thậm chí sẽ đòi lục soát hành lý của em hoặc bảo rằng em đã lấy cắp nó từ bà. Bão tố sẽ nổi lên. Bà ơi, hay bà cứ làm theo cách của người phương Tây đi, cứ nói thẳng với mẹ con rằng bà trao lại gia bảo của bà cho Sylvie.”

Cả hai chúng tôi trợn mắt và nhìn chăm chăm vào anh như thể vừa thấy nước bốc hỏa.

Bà nói, “Sao mà được hở con, chúng ta có phải là người Hà Lan đâu. Điều đó sẽ làm tổn thương mẹ con còn hơn bất cứ chuyện gì khác. Bà không thể là người nhẫn tâm như vậy được. Chúng ta cần cho nó một đường lui để giải thoát kể cả khi nó đang cướp của nhà đang cháy. Nó cũng muốn lấy được số vàng này cho con đó, Lukas à. Bà mong là con hiểu?”

Lukas nhún vai. “Con lấy nó để làm gì?”

Nhưng miệng anh ấy gượng gạo và tôi nhớ đến ước mơ sở hữu một studio riêng của anh.

Tôi nói, “Bà ấy thèm khát tình thương của Ngoại, Ngoại à.”

“Nó có mà, mặc dù nó đã đối đãi tốt hơn với Ngoại trong những năm qua. Nhưng những gì Ngoại nhìn thấy trong căn nhà này, đó là cách nó đối xử với con. Cả con và nó như không đội chung một bầu trời.” Đôi vai bà sụp xuống. Bà xoa gan bàn tay lên lồng ngực gầy trơ xương. Đây là lần đầu tiên chúng tôi nói về chuyện này. “Ngoại đã chẳng thể làm gì để giúp con lúc đó cả. Vì thế mà con và mẹ con cần phải có những nữ trang này. Đó là ân tình ít ỏi nhất mà Ngoại có thể cho con, để con phòng thân. Ngoại hiểu vấn đề của Helena. Nhưng bây giờ con phải lấy độc trị độc, và ngoại có ý này.”

Sáng hôm sau, tôi mệt lả khi tỉnh giấc. Mặc dù đã phải dùng đến thuốc ngủ mang theo từ New York, nhưng tôi hầu như không thể chợp mắt. Tôi chẳng thiết nghỉ ngơi. Tôi sẽ ngủ cả đời này nếu có thể, nhưng cái gì tôi càng khao khát, thì nó lại càng lảng tránh tôi, như những thứ mà tôi đã từng ao ước. Tôi luôn khó ngủ trong bóng tối, vẫn là múi giờ Hà Lan, nhưng sao những thứ hỗn độn đổ nát của cuộc đời cứ đuổi vây lấy tôi, những lo lắng cứ lởn vởn và quanh quẩn trong đầu như một con chó dại, Jim và cô gái đó, những lời xì xầm trong cơ quan, những khoảnh khắc dịu dàng bên Jim khi cả hai chúng tôi còn quá đỗi ngây thơ, những cuộc điện thoại với Amy, niềm tin mù quáng của con bé dành cho tôi, rồi bà Ngoại, ngày một dần xa tôi cho đến khi bà biến mất nơi chân trời. Tôi uống thuốc ngủ vào ban đêm để cố dỗ mình vào quên lãng và rồi bị chính thứ ma túy kích thích đó vào mỗi buổi sáng tồi tệ lại kéo tôi dậy và trở lại với thực tại.

Tôi đang ôm đầu ngồi ở bàn ăn khi Lukas bước vào. Bà đang ngủ trưa trên lầu còn dượng Willem và dì Helena đã đi ra nhà hàng.

Ánh mắt anh dừng lại chỗ quầng thâm dưới mắt tôi. “Em ổn chứ?”

“Đương nhiên rồi.” Tôi cố tỏ ra là mình khỏe và sốt sắng như cách người Hà Lan vẫn làm, nhưng nó chỉ làm cơn đau đầu của tôi thêm tồi tệ hơn.

Anh lướt nhìn khắp căn bếp lạnh tanh. “Em còn chưa pha trà cho mình nữa kìa.”

“Do lệch múi giờ thôi,” tôi nói dối, mặc dù lúc đó tôi đã ở Hà Lan được gần một tuần. Có vẻ tốn quá nhiều công sức để chuẩn bị bữa sáng cho chính mình, và dù sao thì tôi cũng thường bỏ bữa khi còn ở nhà, chạy vội đến với các cuộc họp và những buổi thuyết trình. “Anh biết không? Em từng mong sẽ có một kỳ nghỉ dài, nhưng giờ khi đã có thời gian, em lại không biết bản thân muốn làm gì.”

“Em có chịu nghỉ ngơi bao giờ. Bắt cái này, chụp cái kia.

Đôi khi em phải để mình nghỉ ngơi, Sylvie à.”

“Dã tràng xe cát, là em đấy.” Tám mươi đến một trăm tiếng một tuần ở nơi làm việc. Ánh sáng xanh hắt ra từ laptop vẫn cặm cụi cùng tôi khi Jim đã ngáy khò trong phòng ngủ. Những chuyến công tác bay đến hết thành phố này đến thành phố khác. Hết deadline nọ đến deadline kia, hết khủng hoảng này đến khủng hoảng nọ. Để làm gì cơ chứ? Khi vấn đề xảy ra, không ai đứng lên bảo vệ tôi dù tôi đã mang về không biết bao nhiêu tiền cho công ty. Tôi bắt đầu nhận ra rằng mình đã buộc bản thân phải bận rộn như để tránh tra khảo cuộc đời mình, giờ tôi đã có cơ hội, tôi chẳng thấy thích thú gì cả.

Lukas đổ nước vào ấm điện. Ánh nắng ban mai chiếu xuyên qua cửa sổ, làm rọi lên những đường nét nổi bật trên đôi vai vạm vỡ của anh. Mái tóc anh đen mượt, gần như thẳng, chỉ có chút xoăn nhẹ nơi gáy cổ. “Hôm nay trời đẹp và anh muốn đi chụp ảnh. Đi cùng anh nào. Anh sẽ chuẩn bị cho chúng ta một ít bánh mì sandwich. Anh mới phát hiện ra chỗ này.”

Ấn bàn đạp trên chiếc xe hoa văn màu hồng mà Estelle đã cho tôi mượn, tôi hít hà mùi thơm thoang thoảng của hoa dạ lan hương. Khung cảnh bao la trải dài trước mắt chúng tôi, những cánh đồng hoa nghệ tây và hoa thủy tiên rực rỡ khẽ rung rinh trong gió, và tôi cảm thấy như lòng mình được nới lỏng. Một đàn ngỗng trời thong thả bay vút lên xung quanh, đập cánh và thả mình vào không trung khi chúng tôi đi ngang qua. Tôi đã quên mất cảm giác tuyệt vời như thế nào khi cơ thể tôi thăng bằng trên hai bánh nhỏ của xe đạp, sự tự do trên cung đường thoai thoải bên dưới và cảm giác thích thú khi làn gió mơn trớn trên khuôn mặt.

Lukas dẫn chúng tôi đi dọc một con đường rợp bóng cây ngay bên cạnh kênh đào Amsterdam-Rhine, nơi làn nước sâu sáng lấp loáng. Chúng tôi dừng lại ở một điểm dã ngoại nhỏ có một chiếc ghế dài hướng về phía dòng nước gợn lăn tăn. Một cái cây ngã rạp xuống mặt sóng, đôi ba con vịt đang bơi qua lại giữa những nhành cây.

Khi khóa chiếc xe đạp và đặt nó tựa vào cây, tôi nói, “Kỳ lạ thật, vì em vốn dĩ sợ nước, nhưng lại rất thích nó.” Lukas mở cái túi trên xe đạp ra. Sau đó, anh ấy tháo giày và lột cả tất. Anh bước chân trần quanh khu dã ngoại như một con hồng hạc to kềnh. Tôi cười khúc khích. “Anh đang làm gì vậy?”

“Đang cố tìm một chỗ khô đây. Mà sao em lại sợ nước nhỉ?” Anh ấy giậm chân đôi ba lần ở một chỗ, vừa lẩm bẩm vừa lôi ra một chiếc chăn màu xanh lá cây dày từ trong túi.

Tôi bước đến để giúp anh ấy trải nó ra mặt đất. “Vì em có thể bị chết đuối ở độ sâu hai mét nước, ngốc ạ.” Tôi vỗ lên cánh tay anh, rồi khoanh chân ngồi xuống. Tôi lướt một ngón tay lên lớp chăn lông mềm mại.

“Ồ, anh quên mất.” Lukas nhăn nhó, vẻ ngượng ngùng. Mọi người ở Hà Lan đều biết bơi. Anh ngồi xuống một góc chăn bên cạnh tôi. “Vậy, sao em lại thích nước?”

“Em cảm giác nó như sự tự do.”

Anh duỗi người và nằm ngửa ra. Những sợi tóc trải trên tấm chăn, óng ánh như màu ánh kim của vỏ sò được rửa sạch bởi sóng biển. Anh nói với đôi mắt nhắm nghiền. “Anh đã từng ở giữa đại dương mấy tháng trời trong chuyến đi đến Alaska. Những con sóng khổng lồ, lớn hơn rất nhiều so với chúng ta. Biển cả như một nghĩa địa hay một thứ gì đó không tưởng, một hang động nơi thế giới cổ đại bị nuốt chửng và chờ đợi được khai phá lần nữa.”

Tôi cúi người. Anh ấy tỏa ra mùi hương của cỏ mới cắt, húng quế và đất. Có gì đó rất quen thuộc nhưng cũng rất mới mẻ ở anh. Hàng mi dày vẫn thế, những tàn nhang li ti dưới gò má trái góc cạnh, vết sẹo luồn dưới mái tóc sau thái dương từ khi anh bị ngã ở khu tập thể dục ngoài trời của trường. Đôi chân trần, đầy lông của anh thò ra khỏi chiếc quần jean bó. Đôi môi đầy đặn. Anh mở mắt và tôi chợt giật lùi.

Tôi hắng giọng. “Chất thơ của anh khiến em không tài nào ngấm được. Em chỉ là một đứa con gái bình thường thôi.” Tôi bật dậy và quanh quẩn tìm thứ gì đó để làm. Tôi đút tay vào túi quần và lại hắng giọng lần nữa. À, đúng rồi, đồ ăn. “Em sẽ mở túi bánh sandwich.”

Anh chống người dậy bằng một bên khuỷu tay, chiếc cúc trên cùng của chiếc áo sơ mi căng ra, để lộ một mảng da rám nắng mịn màng. “Ha ha, bình thường á. Em đã ngấu nghiến đọc sách trước cả khi anh bắt đầu học bảng chữ cái kia kìa. Em có nhớ là tất cả mọi người đều không thể hiểu được tại sao em cứ nhìn vào sách mà chẳng có hình ảnh gì không? Vì thực sự là không ai nghĩ em đang đọc nó.”

Tôi buộc mình quay nhìn đi chỗ khác và bắt đầu lục lọi trong túi xe đạp. Tôi nói, dùng một câu thành ngữ được dịch từ tiếng Trung sang tiếng Hà Lan, “Chim đần thì phải sớm tập bay chứ.”

Tôi ngồi phịch xuống cố né anh càng xa càng tốt. Quá đủ nhạt nhẽo rồi, Sylvie à. Khi bớt căng thẳng, tôi bắt đầu ngân nga rồi rót trà cho cả hai từ một chiếc phích. Tôi mỉm cười khi thấy những chiếc khăn ăn bằng vải được gấp khéo léo thành những cái chong chóng hoàn hảo. “À, anh vẫn hay sử dụng chiêu này nhỉ. Trông chuyên nghiệp phết. Em quên mất anh là con trai của một chủ nhà hàng. Em còn không nhớ cách xếp nó thế nào nữa.”

“Anh cũng phụ giúp việc ở đấy nhiều mà, bố mẹ vẫn mong anh sẽ tiếp quản nhà hàng đó.”

Cuối cùng, tôi đánh bạo nhìn anh lần nữa. Tạ ơn trời, anh ấy đã ngồi dậy. “Họ có thất vọng không?”

“Rất thất vọng nữa là đằng khác.” Anh bĩu môi, cố nhại lại giọng của mẹ mình. “Vớ vẩn, theo đuổi giấc mơ gì chứ. Muốn sống thì tự lo kiếm cái kế sinh nhai đi. Nhưng anh nghĩ là bố hiểu. Ông ấy chỉ ngại lên tiếng thôi.” Dượng Willem từng là một giáo viên Toán khi còn ở Trung Quốc. Ông có cái đầu tuyệt vời, là người đứng sau những thành công của nhà hàng, ông cân đối giữa đầu vào và đầu ra của hàng hóa và phân bố đội ngũ nhân viên, ông biết chính xác khi nào cần phải giảm xuống và khi nào cần phải nhân lên. Khi ông ấy giúp tôi làm bài tập về nhà, chúng tôi cùng nhau giải quyết các bài toán, chỉ một bước tôi đã nhanh chóng tìm ra đáp án trong khi Lukas phải ngồi giải từng bước một. Tuy nhiên, số tiền mà dượng nợ dì Helena vì đã giải thoát ông ấy khỏi gọng kìm của Trung Quốc là một khoản nợ mà ông ấy sẽ không bao giờ có thể trả được.

Có một sự im lặng khó xử. Tôi khỏa lấp chúng bằng những tiếng ngân nga vô nghĩa lần nữa và Lukas nói: “Em có một chất giọng đẹp.”

“Anh phải nghe giọng của em gái em, Amy kìa.” Tôi đưa cho anh một lát sandwich Brie được đặt trên mẩu bánh mì trộn mè đen và tự mình lấy một cái. “Nếu Amy nghe một bài hát trên radio, con bé có thể chơi lại bản nhạc đó bằng guitar hoặc piano. Giọng Amy rất khỏe và giàu cảm xúc, em hay đứng tựa người trước cửa phòng trong khi nó đang tắm, chỉ để nghe nó hát.”

“Con bé có vẻ tuyệt nhỉ.” Trước sự ngạc nhiên của tôi, lông mày của anh ấy chau lại thành một đường kẻ dày. Vừa rồi là một lời mỉa mai sao?

Tôi e dè nói: “Đúng thế. Nhưng chẳng bao giờ có đủ tiền hay thời gian cho con bé được học bài bản để phát triển tài năng. Lúc đó em vẫn chưa đủ lớn nên không thể giúp gì được.”

Anh cúi xuống và đặt bàn tay to lớn lên đầu gối tôi. Tôi có thể cảm nhận được sự ấm áp xuyên qua lớp vải. “Còn em thì sao, Sylvie? Ai giúp em khi đó?”

Tôi xoay người để bàn tay anh vụt rơi khỏi đầu gối, rồi xé một mẩu bánh mì và ném nó xuống nước cho những con vịt.

Một con bồ câu thấy thế, ré lên dữ dội, trong khi những con khác đã bay đi. “Em luôn ổn mà Lukas. Đừng lo.”

“Anh nghĩ em nên nghỉ ngơi, Sylvie à. Em không thể ăn cho ngày mai. Hãy tận hưởng khi em đang còn ở đây và có thể tìm cái gì đó thư giãn để giữ cho mình bận rộn. Không phải áp lực hiệu quả hay học hành gì.” Anh cắn một miếng sandwich.

Tôi ném một mẩu bánh mì khác vào mấy con vịt ngơ ngác. Chúng đã tụ lại. Lần này, tất cả nháo nhào lên. “Nhưng em sang đây vì bà.”

“Em không thể ở bên bà cả ngày. Em có biết anh và Estelle vừa đi uống bia với ai hôm rồi không? Mà em ăn bánh mì của em đi.”

Estelle. Tất nhiên, đó là chỗ anh hay đến. Tôi lắc đầu và vòng tay ôm đầu gối, đột nhiên thấy mệt mỏi. “Em không đói.”

“Là Filip. Em nhớ cậu ấy chứ? Cậu ta học chung lớp với tụi mình đó.”

Tôi hồi tưởng lại và chợt nhớ về một hình ảnh mơ hồ của một cậu trai nhỏ, tóc đen. “À, có, cậu ấy hay chơi violin hay gì đó trong các chương trình Giáng sinh đúng không?”

Lukas lê qua ngồi cạnh và chộp lấy lát sandwich trên tay tôi. “Đúng cậu ấy đấy. Bây giờ cậu ta là một nghệ sĩ đàn cello chuyên nghiệp trong Dàn nhạc Philharmonic của Hà Lan. Bọn anh chơi thân với nhau sau khi em đi. Cậu ta có dạy kèm tại nhà-trên-tàu của mình ở Amsterdam. Em có thể thử.”

Anh ấy cầm lát bánh mì đưa lên miệng tôi. “Ngừng hy sinh vì người khác đi. Hãy làm gì đó cho chính mình. Cắn một miếng xem nào.”

Tôi nghe theo, cắn một miếng và khẽ chớp mắt nhìn anh ấy khi đang nhai. Anh ấy bỗng dưng rất gần. Tôi nuốt đánh ực. “Đào đâu ra cây đàn cello bây giờ?”

Ánh mắt anh đặt vào miệng tôi. “Anh nghĩ hầu hết sinh viên đều đi thuê.”

Bất giác, tôi quay mặt đi, cố phẩy phủi đôi môi. Có vụn bánh dính trên mặt tôi sao? “Nhưng em không có tí năng khiếu nào về âm nhạc. Amy mới là đứa —”

Anh ấy quay đi và thở dài. “Anh biết mà, em đã nói rồi. Nhưng chính vì điều đó. Hãy cứ đi và thử những điều em chưa từng làm trước đây xem sao. Em không bao giờ biết nó sẽ dẫn em đến đâu đâu.”

# Chương 14 Amy

Thứ Sáu, ngày 6 tháng 5

Sau cuộc nói chuyện với cảnh sát và gia đình Tan, tôi trở về căn phòng trên gác mái và gọi về nhà để cập nhật tình hình cho bố mẹ. Tôi hối hả và sốt sắng. Dượng Willem và dì Helena đã đến nhà hàng làm việc. Tôi có thể tự dối bản thân mình nhưng sự thật là không ai ở đây biết rõ về Sylvie như tôi. Sylvie sẽ không bao giờ tự ý biến mất mà không nói lời nào như thế này, mặc cho những cạnh khóe mà dì Helena cho rằng chị ấy đã cuỗm số trang sức của bà và chạy mất, bất chấp bao lập luận mà Lukas khẳng định rằng chị ấy chỉ đang dành thời gian cho riêng mình. Tôi tháo kính xuống và lau chúng vào áo. Tôi nhìn hình ảnh phản chiếu của mình trong tròng kính. Mày sẽ trở thành ai đây, Amy Lee? Một đứa em gái vô dụng, nhút nhát? Hay mày sẽ xông xáo bước lên đĩa vì Sylvie? Bởi vì, rõ ràng không ai khác sẽ làm điều đó thay mày, ngay cả cảnh sát.

Tôi đứng thẳng người, bước vào phòng tắm, và đeo kính áp tròng. Thật bất ngờ khi nhìn thấy khuôn mặt mình mà không có lớp kính bảo vệ: làn da lộ ra, căng tràn trên khung xương gò má, mong manh nhưng cũng thật mạnh mẽ. Khuôn miệng tôi trông khá dừ và tôi chưa bao giờ để ý tới nó trước đây. Tôi nhìn qua cửa sổ tầng gác mái ngay đúng lúc Lukas dắt chiếc xe đạp lớn màu đen ra khỏi ngôi nhà nho nhỏ kiểu gara. Đó chắc là nơi anh ta sống. Anh ta là cơ hội tốt nhất để tôi tìm hiểu những gì đã xảy ra với Sylvie trong khi chị ấy ở đây.

Hôm nay, anh ta sẽ không trốn được khỏi tôi.

Tôi lao vội xuống cầu thang và mở tung cánh cửa trước, thở hổn hển. “Chào, Lukas! Anh đi đâu vậy?”

Anh dừng lại trong kinh ngạc. “Anh đang đến gặp Estelle ở khu trung tâm.”

“Ồ, có phiền không nếu em đi cùng?” Tôi quơ quào theo chiếc áo khoác mỏng dính và xềnh xệch xỏ chân vào giày trong khi vẫn giữ cửa mở bằng hông của mình.

Trước sự vội vàng của tôi, anh kiên nhẫn chờ tôi cùng ra ngoài. “Được. Dù sao cũng nên cho em thăm thú xung quanh.” Rồi anh ấy dựa chiếc xe đạp vào tường và dẫn tôi trở vào nhà của anh. “Nhân tiện, cảm ơn em.”

“Vì cái gì?” Tôi sẽ không bao giờ hiểu nổi người đàn ông này.

“Vì đã bảo vệ Sylvie.” Anh ấy khẽ cúi nhìn tôi từ bên dưới hàng mi dài. Lần đầu tiên, anh ấy thực sự mỉm cười với tôi. Nụ cười làm sáng bừng cả khuôn mặt và anh trở nên hấp dẫn đến nỗi khiến tôi phải nín thở. “Anh xin lỗi vì anh không được thân thiện cho lắm. Anh vô cùng lo lắng cho Sylvie và Estelle nói rằng anh có xu hướng lúc nào cũng hành động như một con gấu điên tiết. Em biết đấy, Sylvie luôn nói về em.”

“Có thật không?”

“Amy rất thông minh, Amy rất tốt bụng. Amy có thể hót líu lo như những con chim trên cây. Với cặp kính của mình, Amy có thói quen rất buồn cười là –”

Tôi không nhận ra phiên bản này của chính mình. “Thói quen làm gì?”

Anh khẽ cười với chính mình. “Không có gì đâu. Mà đây là chỗ anh ở đấy.”

“Anh có thích ở đây không?”

“Chà, chỗ này là anh thuê của bố mẹ và cũng rất thoải mái, vì họ có thể chăm sóc con Couscous và trông chừng căn hộ trong khi anh đi vắng. Anh hay ra nước ngoài nhiều hơn ở trong nước. Nhưng anh đang tiết kiệm để mua nhà và có chỗ làm việc riêng. Đó là mơ ước lớn của anh.”

Lukas mở khóa cửa trước. Anh ấy không mời nhưng tôi đã chui đầu mình vào trước. Nó không hẳn là một phòng khách, như tôi mong đợi, mà là một không gian lưu trữ và studio ảnh lớn, với những chiếc ô phản quang, chân máy ảnh, và giá đỡ ánh sáng.

“Lúc nào đó, em rất muốn xem anh làm việc.” Tôi nói.

“Chắc rồi,” anh ấy đáp - một câu trả lời hờ hững. Anh giật chuỗi dây xích được móc vào tường và một chiếc xe đạp màu hồng kích thước người lớn trờ xuống từ một ròng rọc trên trần nhà.

“Thật đáng ngạc nhiên,” tôi nói. “Em không ngờ là nó ở trên đó.”

“Không gian ở đây rất đắt đỏ vì vậy người ta phải cất rất nhiều thứ theo chiều dọc. Như cái máy giặt và máy sấy này

đây.” Anh ấy chỉ tay vào hai cái máy ở góc trong cùng, được xếp chồng lên nhau. “Đặc biệt là ở đây người ta không xây tầng hầm. Mặt đất quá mềm và ẩm. Toàn bộ đất nước nằm dưới mực nước biển.”

“Không có chỗ nào để giấu xác, nhỉ?” Tôi buột miệng, và tôi muốn tự tát vào mặt mình. Lời vừa thốt ra thật sai lầm. Lukas như đóng băng và tôi bèn chữa thẹn bằng hai tiếng yếu ớt “Ha Ha.”

Anh ấy không trả lời. Một cơn gió nhẹ thổi vào áo khoác của tôi khi anh bước ra ngoài cùng với chiếc xe đạp. Tôi nheo mắt trước ánh nắng mặt trời rực rỡ và chói chang. Những đám mây đang xoay mòng thành những hình thù bất định dưới bầu trời Van Gogh rộng lớn.

Lukas mang theo một vài dụng cụ bên mình và bắt đầu hạ yên xe đạp cho tôi. Chiếc xe đạp được phủ đầy những bông hoa trắng vẽ tay. “Sylvie cao hơn em.”

Tôi nhận ra rằng tôi phải đi trên thứ đó. “Khỏe và rắn chắc hơn em nhiều. Mà đây có phải là xe đạp của chị ấy không?”

“Mượn của Estelle đấy. Nhưng Sylvie sẽ không phiền đâu. Chúng ta có thể nâng nó lại cho cô ấy, dễ thôi.” Cơn đau nhói âm ỉ nơi cuống họng tôi như dịu đi đôi chút khi nghe sự chắc nịch đến bình tĩnh của anh ấy rằng Sylvie sẽ trở về.

“Anh nghĩ chuyện gì đã xảy ra với chị ấy?”

Mắt anh lảng khỏi tôi. “Anh nghĩ có gì đó làm em ấy buồn và em ấy muốn có thời gian để xem xét mọi thứ.”

Tại sao anh ấy không nhìn tôi? Có phải chính anh là người làm chị buồn? “Vậy sao? Anh nghĩ chị ấy có ổn không?”

“Có, anh nghĩ vậy.” Giọng nói của anh ấy mãnh liệt đến nỗi tôi tự hỏi, liệu anh ta có thực sự tin vào điều này hay đang tự huyễn hoặc mình bởi anh ta cần yên tâm về sự an toàn của Sylvie. Hoặc có thể anh ta là một diễn viên xuất sắc và anh ta đang che đậy điều gì đó.

Tôi gắng giữ giọng bình thường. “Điều gì có thể làm chị ấy buồn đến thế?”

Anh nhún vai và quơ tay chỉ về phía nhà chính - nhà dì dượng.

“Đúng rồi,” tôi nói. “Quá nhiều chuyện ở đó.” Có lẽ Helena đã buộc tội Sylvie ăn cắp đồ trang sức và Sylvie đã bỏ đi. Nhưng tại sao chị ấy lại không về nhà? Tận đáy lòng mình, nỗi mong mỏi dành cho người chị gái của tôi như sôi sục. Sylvie, chị đang ở đâu?

Lukas đã hạ xong yên ghế thật gọn ghẽ và giờ là điều chỉnh tay lái. Tôi nhận ra rằng, mặc cho nét bình tĩnh hiển hiện nơi gương mặt, những đốt ngón tay của anh ấy đang căng trắng ra.

“Chúng ta đi bộ thôi được không?”

“Không, sẽ khỏe hơn khi em đi xe đạp.”

Ổn thôi. Vài phút sau đó, tôi chao đảo trên chiếc xe đạp màu hồng xảo trá, không tài nào xoay xở để đứng thẳng. Tên ngốc nào nói bạn không bao giờ quên cách đi xe vậy? Lukas thậm chí còn không cho tôi một chiếc mũ bảo hiểm. Nhưng rồi tôi cũng giữ được thăng bằng và theo sau anh ấy trên con đường lát gạch. Tôi biết anh ấy đang chầm chậm chờ tôi vì chẳng mấy chốc, một bà lão với một chú chó dắt theo sau xe đạp phóng vụt qua như thể chúng tôi đang đứng yên. Xe đạp của tôi suýt quay mòng khi tôi cố chống chọi với cơn gió đang lăm le thổi ngược vào mình.

“Em làm được rồi đấy,” Lukas gọi với qua vai. “Chúng ta sẽ rẽ phải ở khúc cua tiếp theo, và sau đó đi thẳng dọc theo sông Vecht. Rất đơn giản.”

Tôi làu bàu, quá căng thẳng vì tập trung vào con đường gập ghềnh. Có một cơ số ấn tượng những người đi xe đạp vào một ngày thứ Sáu. Không ai ở đây đi làm sao? Một người mẹ và đứa con nhỏ của cô ấy lách qua tôi. Cậu bé nhấn bàn đạp trên chiếc xe đạp nhỏ của mình mà không cần bánh lái phụ và là người duy nhất đội mũ bảo hiểm. Cô ấy ném cho tôi một nụ cười thông cảm. Sau đó, một doanh nhân trong bộ com-lê màu xám tro đi tới, thẳng lưng, miệng xì xồ nói vào tai nghe của mình, chiếc cặp da thanh lịch được buộc gọn phía sau.

Tôi xoay xở để rẽ vào con đường ven sông, dành một chút thời gian để ngẩng đầu và nhìn xung quanh. Tôi có thể ngửi thấy mùi nước. Bầu trời chói chang như đang nghiêng mình soi bóng trên mặt sóng xanh rì, nơi thuyền chèo và thuyền buồm đang neo đậu, chờ đợi để đưa hành khách của mình đi trong một cuộc phiêu lưu. Những con đường dọc hàng cây được lát gạch bé tí như gộp làm một với vỉa hè, chỉ có thể phân biệt chúng qua màu sắc và hoa văn, và tôi gần như lạng lách trên lối đi. Tôi suýt va phải một người phụ nữ trẻ nhảy bổ vào đường xe của tôi, miệng lầm bầm thốt ra gì đó hẳn là lời chửi rủa bằng tiếng Hà Lan. Tôi chạy vượt qua những ngôi nhà cũ và mới với đầu hồi nhọn hoắt, không cao hơn ba tầng, nằm dọc theo ven sông và cả bên bờ đối diện. Vẻ xa lạ và sự quyến rũ khó cưỡng như xâm chiếm cảm xúc của tôi cùng một lúc.

Khi chúng tôi đi qua một nhà thờ nhỏ màu trắng, tháp chuông cao của nó điểm vang từng nhịp. Với tiếng chuông gấp gáp phía sau, chúng tôi băng qua một cây cầu và tấp vào một quán cà phê nép mình bên bờ sông. Bên phải chúng tôi, chiếc xe cút-kít dân dã to sụ chất đầy những bông hoa thu hải đường hồng rực, còn bên trái, những chậu cây bụi như bao lấy bộ bàn gỗ vuông nằm yên ả dưới tán những chiếc dù màu xanh đậm có dòng chữ HEINEKEN. Tôi thoáng thấy Estelle đang ngồi trên một chiếc ghế màu lá xô thơm trắng kẻ sọc, mắt nhắm nghiền, ánh mặt trời như vuốt ve khuôn mặt hếch cao của cô ấy. Cô ấy mặc áo kiểu blazer màu xanh da trời và đặt một chiếc túi màu đen trên đùi. Bất chấp gió thổi lồng lộng, một vài khách hàng khác vẫn chọn chỗ ngồi ngoài trời.

Chân tôi gần như rệu rã khi bước xuống xe đạp và gác nó vào giá đỡ. Nếu được, tôi muốn đi tàu điện ngầm hay ho vào lần sau. Estelle mỉm cười khi chúng tôi tiến đến gần và đứng dậy trao cho Lukas một nụ cười tươi rói trên môi. Rồi cô ấy hôn tôi ba lần, xen kẽ vào mỗi bên má, như những người khác vẫn làm ở đất nước này. “Chị rất vui vì em đã đến! Mà em có nhớ khóa xe đạp của mình không, Amy?”

Lukas ném chìa khóa về phía tôi và ngồi xuống cạnh cô ấy. “Anh đã làm dùm cho em rồi.”

Estelle tỏ vẻ ái ngại. “Đây là một đất nước rất an toàn. Có lần chị vô tình bỏ quên túi xách cùng ví bên trong giỏ xe đạp và quay trở lại sau khi mua sắm mà cũng chẳng có ai lấy nó. Nhưng nếu em để một chiếc xe đạp không khóa, hãy coi chừng!”

Tôi ngồi vào ghế đối diện với họ. “Tại sao vậy?”

Lukas nhún vai. “Ở đây ai cũng bị mất cắp rất nhiều xe đạp đến nỗi nếu họ thấy một chiếc không khóa, họ cảm thấy đó là một trò chơi công bằng.”

Estelle nháy mắt. “Chỗ này hóa thành miền tây hoang dã rồi. Chỉ trong một phút và chiếc xe đạp của em sẽ biến mất tăm.”

Tôi nhìn ngắm họ chốc lát. Sự tức giận mà Estelle thể hiện ở sân bay khi cô ấy hỏi Lukas rằng liệu anh có cãi nhau với Sylvie hay không đã tiêu tan. Cô ấy đã không nói bất cứ điều gì về Sylvie. Anh ta chắc hẳn đã nói chuyện với cô ấy và bằng cách nào đó thuyết phục cô ấy rằng anh ta vô can. Điều đó có đúng không hay Lukas chỉ là một kẻ thao túng lạ thường?

Khi người phục vụ đến, Estelle gợi ý rằng tôi nên gọi món koffie verkeerd, mà cô ấy giải thích rằng nó có nghĩa là cà phê lạc lối, vì nó nhiều sữa hơn là cà phê, và một uitsmijter, món gì đó có trứng và phô mai Gouda của Hà Lan. Cô phát âm nó nghe như là Houda.

Sau khi cô ấy và Lukas gọi món xong, Estelle nói, “Vậy là em đang sống sót ở ngôi nhà đó hả?”

Tôi cười thầm. Thật là nhẹ nhõm khi lại được nói chuyện với một ai đó bình thường. “Gần như vậy. Ý em là, dì Helena cũng tốt, nhưng…”

“Chị biết. Và Lukas cũng dễ cáu lắm, đặc biệt là những ngày này.”

Lukas giơ tay lên. “Cứ việc bàn về tôi như thể tôi không có ở đây.”

“Chắc rồi,” Estelle đồng ý ngay tắp lự, nháy mắt với tôi. “Chà, cũng rất khó cho anh ấy, đầu tiên với cái chết của bà và sau đó là sự biến mất của Sylvie.” Gương mặt anh trở nên nghiêm trọng. Cô ấy nhăn trán. “Tuy Bà không thực sự là bà ruột của anh, phải không? Điều này luôn khiến tôi bối rối.”

“Bà là bà ngoại của em và chị Sylvie, nhưng không phải là của Lukas. Trong tiếng Trung, người ta thường gọi một người phụ nữ lớn tuổi và gần gũi với họ là ‘Bà’. Nó cũng là biểu hiện của sự kính trọng và yêu thương.”

“Chà, Lukas cũng phát cuồng vì Bà đấy.”

“Thôi.” Lukas đứng dậy. “Tôi sẽ đi vệ sinh để hai người có thể thoải mái bàn tán về tôi. Khi tôi trở ra thì phải dừng lại nhé.” Anh ấy giật “yêu” tóc Estelle trước khi rời đi, thế nên tôi biết anh ấy không thực sự tức giận. Đây là cơ hội tốt để tôi có được một số thông tin từ cô ấy.

Anh ta đi vụt qua người nữ hầu bàn đang khệ nệ bưng đồ uống đến bàn của chúng tôi. Cô ấy đặt xuống một cốc cà phê nhỏ cho Lukas. Món koffie verkeerd của tôi được dùng kèm với một chiếc bánh quy nhỏ. Estelle nói với tôi đó là một stroopwafel tí hon. Ly Coca-Cola có ga không đường của Estelle thì được kẹp một lát chanh và một chiếc thìa khuấy dài bằng nhựa.

Tôi dò hỏi, “Có phải Lukas và Sylvie rất thân thiết không?”

Cô ấy rút chìa thìa khuấy ra khỏi đồ uống của mình. Một đầu tròn dẹt với đinh ba được đặt vuông góc với cán thìa. “Từ lúc bọn chị còn nhỏ. Họ lúc nào cũng ở bên nhau.”

Tôi nhấp một ngụm koffie verkeerd của mình. Nó là kem và rất ngon. “Tại sao chị lại nghĩ là họ đã cãi nhau?”

Đôi mắt xanh của cô ấy thảng thốt. “Chị đâu có nói vậy.”

Tôi hất hàm. “Chị đã hỏi anh ấy về điều đó mà. Lúc ở sân bay ấy.” Tôi sẽ không lùi bước nữa.

Bấy giờ, cô ấy dùng đầu chiếc thìa để nghiền chanh vào cola, cố tránh ánh mắt của tôi. “Bạn bè đôi khi cãi nhau cũng là chuyện bình thường thôi mà, đúng không?”

Tôi nhẹ nhàng đặt tay mình lên những ngón tay dài thanh lịch của cô ấy. Chúng lạnh và hơi ẩm. “Estelle, xin hãy giúp em.” Tôi nhìn chằm chằm vào bàn tay của cả hai để cố ngăn những dòng lệ chực rơi.

“Ôi, Amy.” Cô ấy ngồi sát cạnh tôi, ôm tôi thật chặt, chiếc áo blazer gồ ghề cọ vào má. Tôi thật thảm hại. Ngay cả những người lạ cũng thấy chạnh lòng vì tôi. Nhưng tôi vẫn nhắm mắt và siết chặt lưng cô ấy. Cô ấy trao cho tôi một nụ hôn gấp gáp vào thái dương và sau đó ngồi xuống ghế của mình. “Chị thật sự tin là Sylvie vẫn ổn.”

Điều đó có thực sự đúng không - Lạy phật Quan Âm, đấng bồ tát từ bi, hãy để điều đó là sự thật - hay chính Lukas đã thuyết phục cô ấy về điều này? Tôi phẩy phủi đôi mắt và đặt mẩu stroopwafel vào miệng. Nó hóa ra là bánh quế được làm từ hai lớp bột mỏng giòn tan với nước sốt caramel dẻo mịn. Tôi chậm rãi nhai khi đã định thần lại.

“Bọn chị là một nhóm bạn rất thân,” Estelle nói. “Và đôi khi mọi thứ dần trở nên phức tạp. Có thể có những hiểu lầm. Nhưng tin chị đi, không ai trong bọn chị muốn làm tổn thương Sylvie dù thế nào đi nữa, và đặc biệt càng không phải là Lukas.”

Tôi nghe thấy âm thanh đing đong từ phía sau cô ấy và bắt gặp hai chàng trai trẻ và một cô gái tóc vàng xinh đẹp đi ngang qua chúng tôi. Một trong hai gã ném cho tôi một nụ cười ranh mãnh. Là hắn ta, tôi chắc chắn về điều đó. Estelle quay ngoắt đầu lại và giơ một ngón tay lên trước mặt gã đó. Thật tốt khi biết rằng một số cử chỉ vẫn hữu hiệu ở đây. Hắn ta dừng lại, tức giận và bước nửa bước về phía chúng tôi, nhưng cô gái đi cùng đã chộp lấy cánh tay anh ta và kéo đi.

“Xin lỗi nhé. Ở Hà Lan cũng rắc rối không kém. Bọn đần thối ở khắp mọi nơi và người ta vẫn chưa quen có nhiều người nước ngoài ở đây,” Estelle phân trần. “Cuối tuần này là Ngày của Mẹ và mấy thằng ngốc túm nhau về làng để gặp mẹ.”

Tim tôi đập thình thịch trong cuống họng. Tôi đã quen với sự soi mói này khi về nhà, và chợt thấy một vài người Hà Lan tò mò nhìn chằm chằm vào tôi, nhưng tôi không nghĩ tình huống này vẫn xảy ra ở đây. “Chỗ này rất gần với Amsterdam.”

“Các thành phố lớn là một câu chuyện khác, nhưng đây dù sao vẫn là một ngôi làng nhỏ, cũ kỹ và bảo thủ. Một số ngôi nhà được xây từ thời Trung Cổ và có vẻ như lối suy nghĩ lạc hậu cũng hình thành từ đó. Thật không dễ dàng gì cho Sylvie và Lukas khi là người châu Á duy nhất ở khu này.”

Sylvie tội nghiệp. Chị ấy đã phải đấu tranh cả cuộc đời mình, chỉ vì được sinh ra như chị ấy vốn thế. “Ý chị là sao?”

Estelle nhấp một ngụm cola dài, để lại một vòng son nhạt trên ly. “Chị nhớ có vài đứa đã lấy trộm chìa khóa xe đạp của Lukas và ném nó qua lại khi chúng xúc phạm anh ấy.”

Cơn giận dữ bắt đầu bùng cháy trong tôi. Tôi nghiến răng. Bọn ranh con. Chúng có làm điều tương tự với Sylvie không? “Rồi thế nào?”

“Rằng anh ấy không thể nhìn thấy gì qua khe mắt tin hin đó, rằng bố mẹ anh sống trong một đống rác… đại loại vậy. Nhưng rồi Sylvie nhảy bổ vào một đứa bọn chúng và kéo nó ngã nhào, và giải vây cho Lukas. Đến lúc đó, chị cũng vừa kịp có mặt để tham gia vào cuộc ẩu đả với nào cào cấu, nào đấm đá loạn xạ.” Nụ cười Estelle như thích thú trước mảng ký ức vừa tái hiện. Tôi ngắm nhìn cô ấy với sự kính trọng và biết ơn. Cô ấy đã chiến đấu vì Sylvie, bên cạnh Sylvie. Sẽ ra sao nếu ba người họ không đủ can đảm đối mặt? “Thật sự rất tuyệt. Bọn chị đã mách với hiệu trưởng và chúng nó đã gặp rắc rối to.”

Tôi giật mình khi Lukas cất lời và ngồi sượt vào ghế của mình. “Nhưng mẹ anh cũng phạt Sylvie vì bà ấy nói chính Sylvie đã khơi mào. Bà ấy luôn nghĩ sai về Sylvie.”

Sylvie hoàn hảo, bị trừng phạt? Và mẹ, bố và cả tôi đều không biết cuộc sống của chị ấy đã như thế nào. Tôi muốn quay trở lại nhà và tát vào mặt dì Helena. Tôi không biết bí mật về người chị gái sẽ được tiết lộ với tôi ra sao, nhưng tình yêu tôi dành cho chị ấy dữ dội hơn bao giờ hết. Rốt cuộc tôi cũng đặt ra câu hỏi đã quấy rối tôi suốt kể từ khi hạ cánh. “Tại sao dì Helena không thích chị ấy nhiều như vậy?”

Lukas xoa tay lên trán. Khi anh ấy đối mặt với tôi, trông anh ta như một kẻ bại trận. “Thực sự anh không biết. Sylvie là một cô gái tốt.”

Người phục vụ xuất hiện, trên tay đầy những đĩa thức ăn với mùi thơm tuyệt hảo. Mặc cho những nghi ngại, tôi cảm thấy sáng sủa hơn từ sự trấn an của Estelle và cơn thèm ăn của tôi đã quay trở lại. Uitsmijter của tôi gồm ba lát bánh mì sandwich trắng dày, trứng ốp-la, và một lớp thịt xông khói với cà chua mỏng, tất cả được phủ dưới lớp phô mai Gouda nóng chảy. Lukas có hai krokets, cuộn khoai tây hình trụ tẩm bột chiên giòn với nhân thịt rán sốt kem, ăn kèm với mù tạt và bánh mì sữa. Tôi có một chút mơ hồ về bánh sandwich filet americain của Estelle, mà cô ấy giải thích với tôi là bánh mì baguette nóng giòn với thịt bò băm nhỏ cùng gia vị.

Khi đang mải mê ăn, tôi buột miệng kể, “Khi em còn nhỏ, chị ấy đã một lần cứu em khỏi bị bắt cóc.”

“Ôi không,” Estelle thốt lên.

Lukas khựng lại với cái kroket của mình ở lưng chừng miệng. “Chuyện gì đã xảy ra?”

“Lúc đó em bốn tuổi. Bố ở nhà nhưng ông ấy đang bận sửa ổ khóa cửa trước, em nghĩ là khi đó em đã rất nhớ mẹ và muốn đi tìm bà ấy một mình. Khi bố đi lấy một số dụng cụ từ một căn phòng khác, em rời khỏi căn hộ và chập chững xuống cầu thang và ra ngoài vỉa hè. Sylvie chắc chỉ khoảng mười một tuổi thôi, nhưng chị ấy là người đã phát hiện ra em mất tích. Chị ấy lao đi tìm em trước cả khi bố kịp xỏ giày. Khi ông ấy bắt gặp chúng em ở góc đường ngay dưới nhà, Sylvie đã ngăn giữa em và một gã đàn ông lạ mặt. Em đang đeo sợi dây chuyền vàng này với mặt dây hình cá chép. Gã kia vồ lấy nó khi Sylvie đẩy em ra khỏi hắn ta. Hắn ta kéo nó ra khỏi cổ em và bỏ chạy. Em cũng không biết được là liệu hắn ta chỉ vì món đồ trang sức hay hắn muốn cả em cũng nên.” Tôi rùng mình. Cơn ác mộng nhiều năm nay về khuôn mặt sắc lẹm của gã đàn ông đó, cách Sylvie đẩy tôi về phía sau ra sao, cách tôi cố bấu chặt, giấu gương mặt mình trong thớ tóc mềm mại và quen thuộc của chị ấy như thế nào. Tôi bừng dậy khóc nức nở và Sylvie sẽ nhẹ nhàng véo tai và mũi tôi, nghêu ngao những vần điệu mà mẹ đã dạy cho chúng tôi, một trong số ít những câu tiếng Trung mà tôi học được: “Véo cái tai, vuốt cái mũi, thức dậy, thức dậy. Hãy giúp Mỹ Lài trở nên dũng cảm như một người phụ nữ trưởng thành.”

“Sylvie có bị tổn thương không?” Lukas hỏi. Anh ấy đột nhiên quan tâm tới câu chuyện tôi vừa kể. Tôi thấy có cảm tình hơn với anh ấy. Có lẽ anh ấy thực sự quan tâm đến chị gái tôi.

Tôi lắc đầu. “Thức ăn của anh sẽ nguội đó.”

“Em không bao giờ đeo dây chuyền nữa nhỉ,” Estelle nói, mắt liếc nhìn chiếc cổ trần trụi của tôi.

“Mẹ và bố đều lo sợ. Họ không muốn ai trong hai chị em sẽ trở thành mục tiêu bị tấn công. Điều buồn cười là, đeo vàng hoặc ngọc là để bảo vệ, vì vậy có lẽ sợi dây chuyền đó đã cứu em khỏi gã đàn ông kia.” Nhưng tôi biết sự thật. Sylvie đã cứu tôi. Và bây giờ đến lượt tôi giải cứu chị ấy.

Tôi đặt chiếc khăn ăn của mình bên dưới chiếc đĩa để ngăn nó bay đi. Tôi quay sang Lukas một lần nữa. “Anh có thể cho em biết chồng của Sylvie tới đây làm gì không?”

Lukas đang xịt mù tạt vào kroket. “Anh không biết.” Bấy giờ, anh ta cắn một miếng thật lớn.

Tôi mím môi. Được rồi, anh ấy thực sự khó chịu sau tất cả. Tôi hít một hơi thở dài để trấn tĩnh bản thân. “Sylvie có vẻ buồn vì điều đó không?”

Anh ta gãi đầu. “Đại loại vậy. Anh không chắc.”

Tôi tròn mắt nhìn Estelle, rồi rời đi để vào nhà vệ sinh. Tôi băng qua đường để vào bên trong quán cà phê. Tôi nấn ná đôi chút để cố làm dịu mắt mình dưới ánh nắng mặt trời chói chang và đưa mắt nhìn khắp không gian nội thất ấm cúng, được ốp gỗ màu nâu sẫm. Khi tôi đi qua, tôi dừng lại để ngắm nghía những tấm thảm thêu nổi cỡ nhỏ đang được đặt trên bàn như miếng vải lót đĩa. Chợt thấy một cô phục vụ đang pha cà phê cappuccino sau quầy bar, tôi liền hỏi cô ấy, “Tôi có thể tìm phòng vệ sinh nữ ở đâu?” Khi cô ấy chớp mắt với tôi, tôi nói, “Phòng tắm?”

“À, nhà vệ sinh. Nó ở phía sau, bên trái.”

Tôi mở cửa phòng tắm bé xíu ra và đối mặt với một tượng Phật. Đức Phật ngồi trên một cái kệ phía sau nhà vệ sinh.

“Con rất tiếc vì Đức Phật phải sống ở đây,” tôi nói với bức tượng.

Khi trở lại bàn, tôi nói với Estelle và Lukas về những gì tôi đã thấy. “Đối với người Trung Quốc, sẽ rất thiếu tôn trọng vì chúng tôi tin rằng Đức Phật thực sự cư ngụ trong bức tượng khi Ngài ghé đến thăm.”

“Chà, anh trai tôi có tượng Đức Mẹ Đồng Trinh Maria trong nhà vệ sinh đấy,” Estelle nói.

“Đối với người Hà Lan, nó chỉ như một cái đĩa xinh xinh hoặc biểu tượng âm dương được chạm khắc hoặc một cái gì đó.” Lukas ngao ngán nói.

Tôi nói với giọng nhỏ nhẹ, “Mọi thứ ở đây quá khác biệt. Em không biết tại sao em đến đây hoặc làm thế nào để có thể giúp chị Sylvie. Chị ấy luôn là người dũng cảm, đầy năng lực. Em định sẽ về trong một vài ngày nữa.” Tôi ngồi sụp xuống ghế. “Thật ngu ngốc, phải không? Một phần trong em nghĩ rằng nếu em đến đây, chị ấy sẽ xuất hiện và chúng em có thể về nhà cùng nhau.” Bởi Sylvie sẽ không bao giờ để tôi lạc lõng, cô đơn và sợ hãi ở nước ngoài như thế. Lần đầu tiên, tôi tự hỏi không biết chị ấy đã cảm thấy như thế nào khi bị chuyển đến Hoa Kỳ, để vừa phải trông em vừa làm mẹ của một đứa bé mới hai tuổi chập chững biết đi khi chính chị ấy vẫn còn là một đứa trẻ.

Gương mặt Lukas chùng xuống. Đôi mắt anh ta hoe đỏ. “Ở lại lâu hơn nữa đi, Amy. Sylvie sẽ muốn gặp em lắm.”

Ý nghĩ trở về nhà mà không có Sylvie khiến tôi chực khóc. “Sẽ ổn cả chứ với bố mẹ của em ở nhà?”

Đôi mắt Estelle nháy lửa. “Không, đừng nghĩ như thế. Vặn vẹo những gì người khác nghĩ về em, bắt chẹt những gì họ muốn từ em. Em hãy ra ngoài và làm những gì em cần làm, bất cứ điều gì có thể. Ai cũng nghĩ rằng là công việc của một phi công thì quá sức hấp dẫn, nhưng chị đã từng bay trên máy bay vận chuyển rất nhiều lần, thậm chí nhà vệ sinh trong máy bay cũng chẳng có. Các phi công nam phải đi tè vào chai, và chị cũng làm vậy. Em chỉ cần làm những gì quan trọng - kể cả đi tiểu trong chai nếu cần thiết.”

Tất cả chúng tôi đều bật cười. Có gì đó bừng sáng lên đôi phút trong tôi và tôi không cảm thấy cô đơn nữa. Lukas và Estelle cũng yêu mến Sylvie. Có lẽ mọi thứ sẽ trở nên ổn thỏa.

Estelle với tay qua bàn và trao cho tôi cái siết tay ấm áp. “Nghe này, Lukas và chị có việc phải đến thăm mẹ chị. Lukas định giúp bà ấy cài đặt máy ảnh kỹ thuật số mới mua. Để chị cho em số của chị và nếu em cần ai đó để nói chuyện, hãy cho chị biết nhé.”

Tôi đưa điện thoại cho cô ấy và xem cô ấy lưu số liên lạc. Sau đó, chúng tôi rời khỏi bàn và đi về phía giá để xe đạp.

Lukas dụi mắt và tôi liếc nhìn anh, tự hỏi có phải anh vừa quệt nước mắt hay không. Nỗi thống khổ thuần khiết hiển hiện trên khuôn mặt anh ấy, và tôi không thể giải mã được lý do của nó. Anh đưa tay vuốt mái tóc lộn xộn của mình. “Em có thể tự mình về nhà không hay anh đạp xe cùng với em?”

“À không đâu, cũng đơn giản mà. Em sẽ ổn thôi.” Tôi không muốn anh ấy đi cùng vì tôi định đi bộ hết đường về. “Chúng ta nên thanh toán đi.”

Estelle phẩy tay. “Bọn chị đã thanh toán khi em vào trong. Chỉ cần về nhà an toàn và đừng lo lắng về Sylvie. Chị chắc chắn cô ấy vẫn ổn.”

Từ: Jim Bates

Đến: Amy Lee

Đã gửi: Thứ Sáu, ngày 6 tháng 5

Chủ đề: Hóa đơn

Này Amy,

Em có nghe tin gì từ Sylvie không? Anh có ghé qua căn hộ sau khi chúng ta nói chuyện và đã khá sốc trước tình trạng của nó. Cô ấy đã không trả bất kỳ hóa đơn nào kể từ khi anh rời đi. Anh càng không thể tin được vào các hóa đơn thẻ tín dụng mà cô ấy đã dồn lại. Mọi thứ đều trong trạng thái bị khóa, đặc biệt là bây giờ cô ấy lại mất tích. Cái quái gì đang diễn ra vậy?

Anh cần nói chuyện với Sylvie càng sớm càng tốt. Có những thứ chúng ta cần phải thẳng thắn với nhau. Anh xứng đáng được nghe lời giải thích.

Jim

Từ: Amy Lee

Đến: Jim Bates

Đã gửi: Thứ Sáu, ngày 6 tháng 5

Chủ đề: RE: Hóa đơn

Jim, ở đây không có tin gì của Sylvie và em được biết là anh đã đến Hà Lan này. Tại sao anh không nói với em? Anh có gặp Sylvie không? Chị ấy như thế nào? Lần cuối chị ấy sử dụng thẻ tín dụng là khi nào? Chuyện này rất quan trọng bởi vì nó có thể cho chúng ta biết rất nhiều về những gì chị ấy đã làm và liệu chị ấy có ổn không.

Làm ơn nhé, nếu có bất kỳ thông tin nào anh có thể chia sẻ với em. Nó sẽ giúp ích rất nhiều trong việc tìm chị ấy.

Từ: Amy Lee

Đến: Jim Bates

Đã gửi: Thứ bảy, ngày 7 tháng 5

Chủ đề: RE: Hóa đơn

Jim, anh có nhận được email em gửi không? Anh trả lời em ngay nhé. Em biết anh chị đang có mâu thuẫn nhưng em chắc là chỉ có anh mới có thể giải quyết mọi việc. Nếu anh không muốn nói với em, ít nhất hãy cho cảnh sát biết những gì anh đã thấy. Xin hãy nói với em nếu chị ấy có sử dụng thẻ tín dụng gần đây.

Từ: Amy Lee

Đến: Jim Bates

Đã gửi: Chủ nhật, ngày 8 tháng 5

Chủ đề: RE: Hóa đơn

Jim? Anh không nghe điện thoại và cũng không trả lời email.

Chỉ cần nhắn cho em vài dòng thôi, bất cứ điều gì anh biết cũng được, gia đình em đang rất tuyệt vọng, được chứ? Làm ơn đi Jim.

Jim, làm ơn.

# Chương 15 Sylvie

Thứ bảy, ngày 9 tháng 4

Filip, bạn của Lukas nói rằng anh ấy có thể cho tôi học thử ngay một buổi, thế là sáng hôm sau, Lukas đưa tôi đến gặp anh ta ở Amsterdam. Lần này, chúng tôi cưỡi trên chiếc Vespa màu đen của Lukas. Thật tuyệt khi có cớ để vòng tay qua ôm eo anh ấy, hít hà mùi áo khoác da của anh ngập trong mũi, gật gù lắng nghe tiếng rít đều đặn của động cơ. Nhiệt độ ngoài trời đã xuống thấp từ hôm qua, và chúng tôi chạy lướt qua những người đi bộ bó mình trong những chiếc áo khoác cồng kềnh và to sụ. Khi cơn gió lạnh thốc vào chiếc áo khoác trùm đầu màu ô liu của tôi, tôi nhắm nghiền mắt lại và cảm nhận bầu không khí trước một cơn mưa sắp ùa về.

Khi chúng tôi đi qua những con đường rợp bóng cây dọc theo dòng nước rồi hòa vào dòng xe đạp, xe điện và ô tô ở Amsterdam, tôi cảm thấy mình như một nữ anh hùng trong phim. Thành phố toát ra một cảm giác tự do hoang dã với những tiềm năng của một New York, nhưng theo cách nhẹ nhàng hơn. Một ông bố len lỏi qua chốt đèn đỏ trên chiếc xe đạp thồ, chở theo hai đứa bé. Một người phụ nữ xinh đẹp vừa băng qua một công trường xây dựng vừa nói chuyện điện thoại mà không nhận một tiếng huýt sáo nào. Lukas dừng lại khi một chiếc xe điện chạy qua trước mặt chúng tôi, rồi lần lần men theo những con đường gạch nhỏ hẹp cho đến khi chúng tôi rẽ vào Brouwersgracht, một trong những tuyến đường đẹp nhất ở Amsterdam. Tôi có thể cảm thấy cơ bắp anh cuồn cuộn căng lên khi anh bẻ tay lái.

Ở đây thật đẹp và yên bình, như thể không có xung đột gì với thế giới. Những dinh thự kiều diễm từ thế kỷ thứ 17 ấp mình bên những con kênh rộng, những chiếc nhà thuyền nhấp nhô trên mặt nước. Khắp nơi nơi, những chậu hoa cúc dại và hoa thủy tiên rộ khoe sắc, rải rác trên đường phố. Tôi yêu hoa, dù chưa bao giờ tôi trồng được một cây nào sống cả. Một chiếc nhà thuyền trông như một con tàu cướp biển, với mũi đỏ cong vút, trong khi người hàng xóm lại chẳng khác gì một toa xe lửa hình chữ nhật, tô điểm bằng sắc trắng và xanh. Lukas đỗ chiếc Vespa của anh cạnh bến tàu và chúng tôi ngang qua một khu vườn nhỏ trên tuyến đường dọc bờ sông.

Khi chúng tôi bước lên lối đi bằng gỗ ọp ẹp dẫn lên chiếc nhà thuyền, Lukas thấy tôi đang cắn môi và anh chìa tay ra đỡ tôi. Tôi luôn cảm thấy sợ sệt khi thấy nước và Lukas hiểu điều này. Tôi chợt nhớ lại bữa tiệc cocktail cuối cùng mà Jim và tôi cùng tham dự, do Martin - người quản lý dự án của tôi chủ trì. Martin lúc ấy đã say khướt và đứng sát vào tôi, vô tình đặt tay lên chỗ da trần giữa xương đòn và cổ tôi, vờ như muốn nói gì đó vào tai tôi giữa đám đông đang ồn ào xung quanh. Tôi dõi mắt tìm Jim, phát hiện anh ấy đang tán gẫu với một đám đàn ông cách đó chỉ vài mét, tôi cố gắng ra hiệu cho anh ấy về sự khổ sở của mình. Nhưng Jim chỉ vẫy tay và nâng ly chúc mừng tôi trong im lặng. Anh ta hẳn chẳng hiểu bị lạm dụng tình dục nghĩa là gì.

Chúng tôi bước lên thuyền và Lukas bấm chuông cửa. Một lúc sau, cánh cửa mở ra. Ôi chúa ơi. Tôi chợt giật lùi. Cậu bé nhỏ thó, xanh xao ngày nào mà tôi chỉ loáng thoáng nhớ giờ đã cao lớn ngần này sao? Filip cao tương đương với Lukas, anh ta chỉ gầy hơn, với bờ vai rộng và vòng eo thon. Mái tóc anh xõa dài, lả lướt vắt ngang qua vầng trán. Xương quai hàm góc cạnh với lúm đồng tiền hõm sâu. Đôi mắt màu da trời sắc sảo và thông minh ấy chĩa ánh nhìn vào tôi, dò xét cho đến khi đôi môi mỏng gợi cảm, có chút gì đó ngang tàng ấy nhếch lên một thành nụ cười nửa miệng. Tôi chợt nhận ra mình đã lấy tay che miệng tự lúc nào và luống cuống hạ nó xuống. Lukas nhăn nhó nhìn tôi, một tay anh xoa xoa nơi gáy cổ. Anh ấy không bỏ sót một phản ứng nào của tôi. Lukas và Filip chào nhau, và rồi Filip bắt tay tôi: một cái nắm vững chắc, quyết đoán và nghiêm nghị, với những vết chai hằn trên ngón cái và đâu đó một ngón khác nữa.

Filip bước sang bên nhường lối chúng tôi vào. Tôi vịn một tay vào khung cửa khi chiếc thuyền lắc nhẹ. Chúng tôi đang đứng trong một nhà bếp nhỏ với một tủ lạnh lớn màu bạc. Một bồn rửa và một máy pha cà phê ngộ nghĩnh đặt bên dưới khung cửa sổ ngập sáng. Mùi dầu ô liu lẫn với gia vị thoang thoảng trong không khí, và giờ tôi để ý thấy một hàng những lọ thảo mộc xếp gọn gàng trên kệ và một vòng tỏi khô treo lủng lẳng, bên cạnh những chiếc đĩa gốm hoa văn trông như kiểu Armenia. Vậy là anh ta cũng nấu ăn. Hay anh ấy đã kết hôn? Tôi nhìn nhanh xuống hai tay của anh ấy - là đây, người Công giáo có xu hướng đeo nhẫn cưới ở tay trái và người Tin lành thì bên phải - nhưng tôi lại chẳng tìm thấy chiếc nhẫn nào cả. Thú vị đấy. Anh ấy và Lukas vẫn tiếp tục trò chuyện với nhau nhưng tôi phát hiện cả hai người đàn ông đều liếc nhìn tôi khi họ nghĩ tôi đang không chú ý.

Cánh cửa phía bên phải đang đóng và tôi đoán là nó dẫn đến phòng ngủ của anh ta. Chúng tôi chen qua hành lang hẹp bên trái, gần như va vào nhau trong không gian chật ních đó, và rồi bước vào một phòng khách dài với ánh sáng ngập tràn. Tôi nín thở. Quang cảnh xung quanh thật tuyệt. Mặt nước mênh mông bao quanh, những con sóng gợn lăn tăn, và bên trên, những con chim hải âu đang chao lượn, chúng kêu inh ỏi, lấp lánh tỏa sáng trong ánh dương như những viên ngọc trước khi đáp xuống cây cầu đá hình vòng cung bắc qua kênh. Ở phía xa, mây bão đang tụ họp.

Filip đứng bên cạnh tôi, nhưng thay vì nhìn ra ngoài cửa sổ, anh ta đang xem xét tôi với ánh mắt chăm chú và tinh vi. “Ôi Sylvie. Chúa ơi, cậu đã lớn thế này rồi.”

Một luồng hơi nóng phát ra từ cổ tôi. “Mình cũng đã nghĩ tương tự vậy về cậu. Mặc dù phải nói thật là mình không nhớ ra cậu rõ lắm.”

Anh ta cúi đầu về phía tôi để nói với tông giọng khàn đặc, “Còn mình thì nhớ về cậu rất rõ.” Tôi nhìn chằm chằm vào anh ta như thể bị mê hoặc. Ý anh ta là gì? Liệu anh ta có nhớ đứa con gái kỳ cục, quê mùa như tôi? “Giờ mình sẽ đo bàn tay của cậu xem cỡ đàn cello nào mà cậu sẽ cần nhé.”

Anh ta đặt bàn tay phải của tôi lên tay trái anh ta, hai lòng bàn tay và ngón tay chạm úp vào nhau - các ngón tay thon của anh ta dài hơn hẳn của tôi. Có phải đó là một vết chai khác nữa bên sườn ngón cái của anh ấy? Rồi Lukas nắm lấy cổ tay và kéo tay tôi tuột khỏi tay Filip.

“Hồ, hồ. Vậy là đủ rồi nhé”. Tiếng cười của Lukas nói rằng anh ấy đang đùa nhưng có gì đó dữ dội trong ánh mắt. Anh quay sang đối mặt với Filip và vỗ vào ngực cậu ta. “Dạy đàn đi bố, đừng lảng sang chuyện khác. Không được trêu cô em họ xinh đẹp của tao với mấy trò quyến rũ chết người đó của mày nhé.”

Lukas nghĩ tôi xinh đẹp. Tôi cười thầm, bị chinh phục trước bản năng bảo vệ của anh ấy, dẫu tôi vẫn còn cảm giác râm ran đau ở chỗ da mà Filip đã chạm vào. “Anh không phải lo đâu. Em đã kết hôn rồi.” Sau đó, khi Filip nhướn mày vẻ hiếu kỳ nhìn tôi, tôi vội kéo cổ áo lên. “Ly thân. Mình đang ly thân.”

Giờ thì lông mày của Lukas lại nhướng lên cao hơn. “Sylvie à, hắn ta khét tiếng là kẻ trăng hoa đó. Đám nữ sinh ở trường trung học của bọn anh kéo theo hắn ta đầy ra, ngay cả các giáo viên nữ cũng bị hắn ta hớp hồn, chưa kể những thiếu nữ cuồng mộ mà hắn gom được trong các buổi hòa nhạc. Em phải để nhạc cụ giữa em và hắn, rõ chưa?”

Filip trợn mắt nhìn Lukas. “Ồ, tớ xin được để cây sáo của tớ giữa hai người.”

Tôi bật cười khi Filip dang tay vòng qua Lukas và lùa anh ấy trở lại cửa trước. “Tụi này sẽ biết cách cư xử. Quay lại sau một tiếng nữa để đón cô ấy nhé.”

Tôi nghe thấy cánh cửa đóng sầm lại sau lưng anh ấy, và Filip gọi với, “Một chút xíu thôi, Sylvie. Tớ muốn xem tay cậu dài bao nhiêu và kích thước bàn tay trước khi chọn cho cậu một cây cello phù hợp. Tớ sẽ đi lấy nó ngay bây giờ.”

Tôi vẫn có thể nhìn thấy Lukas trên vỉa hè, mở khóa chiếc Vespa của anh ấy và nghển cổ nhìn qua cửa sổ trước khi đánh xe đi. Tôi cảm thấy thấp thỏm trong bụng, không chắc là do lo xa hay do bị kích động. Giờ thì chỉ còn mình tôi với anh chàng nghệ sĩ đàn cello cừ khôi này và tôi thì chưa bao giờ giỏi về khoản âm nhạc, mà nói trắng ra, là không hề giỏi ở bất kỳ môn nghệ thuật nào. Sự sáng tạo đòi hỏi phải có một niềm tin mãnh liệt và bất diệt, mà tôi thì không mấy sẵn sàng cho điều đó. Tôi đi quanh cây đàn Piano đứng được tựa vào tường và ngồi vào một trong hai chiếc ghế. Chúng nằm đối diện nhau, bên cạnh hai chiếc giá đỡ đàn. Một cái ghế đang đặt một cây đàn cổ, lớp gỗ bóng nhẵn và vương sẹo.

Bên cạnh tôi là một bậu cửa sổ, nơi có một cái gạt tàn và một dãy khung ảnh lô nhô. Filip trong bộ đồ lặn, bình ôxy màu cam sáng, hàng mi rũ xuống vì ướt nước. À, một bức ảnh ngả vàng của cậu bé mà tôi nhớ, có lẽ lúc anh ta khoảng sáu tuổi, da cháy nắng, chỉ mặc độc một chiếc áo lót mỏng màu trắng, cây vĩ cầm loại dành cho trẻ em được đặt dưới cằm, chân đất nô đùa trên bãi biển - tiếp đó là một bức ảnh chụp khi Filip đã trưởng thành cùng với một cô bé tóc vàng, khoảng tầm bảy tuổi. Cô bé có đôi mắt và vầng trán giống anh ấy, cả hai cùng thè lưỡi trước ống kính.

“Con gái mình đó,” anh ấy cất tiếng nói từ bậc cửa, bước đến cùng một cây đàn cello mới mẻ hơn trong tay.

Tôi cố kìm mình khỏi bật ra câu hỏi liệu anh ta đã kết hôn hay chưa. “Cô bé rất dễ thương. Còn bức ảnh này, đây là cậu, phải không? Mình nhớ cậu từng chơi violin.”

“Đúng rồi, chụp hồi bọn mình đi nghỉ ở Tenerife đó.” Anh ấy bước tới và đặt cây cello trên giá đỡ, rồi ngồi xuống ghế đối diện với tôi.

Tôi lưỡng lự dùng ngón tay vuốt cái cổ bằng gỗ sáng bóng của cây đàn. “Vậy sao cậu lại chuyển sang chơi cello?”

“Tớ đã từng nghe một người chơi tại một buổi hòa nhạc và rồi, nó trở thành tất cả đối với mình. Tớ đã nài nỉ xin bố mẹ cho đi học.” Giờ thì anh ấy đã giữ khoảng cách và giọng nói nghe rất thân thiện nhưng vẫn chuyên nghiệp. Vậy ra, những ve vãn lúc nãy rõ là do Lukas ở đấy. Sẽ luôn dễ dàng hơn khi đùa giỡn với ái tình mà những giới hạn an toàn đã ở sẵn ngay khi đó. Một giọng nói thì thầm trong tâm trí tôi, Anh ta đã biết mày lúc nhỏ trông như thế nào rồi, làm gì có chuyện anh ấy thích mày bây giờ chứ? Ngực tôi thắt lại và một cảm giác nặng nề đè lên tôi.

Anh ấy bắt đầu điều chỉnh đàn cello. Những âm thanh trầm vang lên như một giọng nói, ngân nga những bí mật đen tối nhất của nó khiến tôi giật thót. Sàn nhà chao nghiêng khi một chiếc thuyền đi qua, lắc lư bởi những con sóng ì ạch vỗ. Tôi liếc nhìn anh ta, một người đàn ông khác xa cậu bé mà tôi đã từng biết, nét mặt nghiêng kiên định, nhưng từ đôi tay anh - những dịu dàng và đau đớn như xối xả tuôn ra - và chính anh ấy, một nhạc sĩ tài năng đang chỉnh dây đàn, đã bắt đầu tháo dỡ những nghi ngại trong lòng tôi. Hãy giúp tôi, rằng Jim đã từng yêu thương tôi nhiều như thế nào, và rằng tôi vẫn còn yêu anh ta ra sao. Bên ngoài, bầu trời trở nên mờ ảo và cơn mưa bắt đầu gõ nhịp xuống trần nhà.

Anh đột nhiên dừng lại và tôi vội vàng đưa tay lên má, tự hỏi mặt của mình đã để lộ điều gì chăng. Anh ta nhắm mắt lại, và thay vì tiếp tục công việc đang bỏ dở, một khúc nhạc buồn khẽ vang lên từ tay anh, và nỗi khát khao cùng một tình yêu không hồi đáp như nhấn chìm tôi trong cảm xúc. Tôi ngả đầu ra sau ghế và để âm nhạc du dương trôi trong đầu. Tôi tan vỡ, tiếng đàn cello réo rắt. Tôi lạc lõng.

Khi anh dừng lại, nét mặt anh không biểu lộ chút xúc cảm nào như khúc nhạc vừa thể hiện. Anh ấy gật nhẹ đầu với tôi, và nói, “Dang rộng hai chân cậu ra.”

Tôi thốt lên “Gì cơ?”

Anh bước về phía tôi, kéo tôi lên phía trước để tôi ngồi sát trên mép ghế, sau đó nới rộng hai bên đùi tôi bằng một bàn tay táo bạo đặt dưới mỗi bên gối. Tôi vẫn thở dồn dập khi anh ta đặt cây cello vào giữa hai chân tôi. “May mà cậu không mặc váy. Mình quên dặn Lukas vì thỉnh thoảng các cô hay mặc những chiếc váy bó sát, thế thì sẽ khá rắc rối đấy. Và cũng tốt khi cậu không có bộ ngực quá lớn.”

Tôi vẫn đang liếc nhìn vào ngực mình khi anh ta đặt cây vĩ vào tay phải và chỉ cho tôi cách cầm nó. “Đầu tiên, chúng ta sẽ bắt đầu bằng cách chơi những dây chùng. Chỉ có kéo tay cầm vĩ thôi, không phải dùng tay trái. Làm theo nhé. Chúng ta sẽ bắt đầu với nốt La.”

Anh ta ngồi xuống và kéo một nốt dài trên một dây và tôi cũng cố bắt chước theo y vậy. Chúng tôi lặp lại nhiều lần, La, La, La, La, Rê, Rê, cây đàn cello to tướng khiến tôi rung theo bần bật.

Anh thở dài đánh thượt. “Tiếng đàn cello sẽ đón nhận tất cả những cảm xúc phát ra trong cậu, mà cậu thì lại cứng đờ như một khúc cây. Hãy nhắm mắt lại nào.”

Tôi làm theo chỉ dẫn của anh ấy và cảm nhận cái lạnh lùa qua sàn. Tôi cố nén một cơn rùng mình, tưởng tượng mặt nước đang đóng băng dưới chân tôi. Giọng anh ấy mạnh và vang. “Hãy thả lỏng tay và vai nào. Đấy, thế đấy.”

Khi tôi mở mắt ra và cố gắng thử, có vẻ nghe hay hơn nhưng vẫn chưa đủ để thỏa mãn anh ta. Filip đi xuống nhà bếp và trở lại với một cái bát sứ đầy nước. Anh ấy tiến đến, cầm tay phải của tôi và cho nó vào trong bát. Dòng nước nóng ấm, những ngón tay của anh chạm nhẹ vào cổ tay tôi. Khi ở khoảng cách gần như vậy, tôi nghe thấy mùi khói thuốc và mùi tinh dầu cam hương. “Thấy tốt hơn chưa?”

Tôi gật đầu.

“Bây giờ, hãy lấy tay ra và phẩy cho ráo nước đi. Khi cậu làm điều đó, hãy tưởng tượng tất cả sự căng thẳng của cậu sẽ rơi theo giọt nước. Rất tốt đấy.” Rồi anh ấy nhẹ nhàng lau khô tay tôi bằng một miếng vải nhỏ, xoa bóp từng ngón tay và đặt cây vĩ kéo vào giữa những ngón tay lơi lả của tôi. “Cậu cầm nó nhẹ thôi, không phải gồng. Giờ cậu đã sẵn sàng rồi đó.”

Và khi bắt đầu, trong vài khoảnh khắc đầu tiên tôi có thể nghe thấy sự khác biệt, nhưng rồi tôi lại bắt đầu cứng đờ như trước. Tôi hiểu ra rằng đây là trạng thái tự nhiên của mình: căng thẳng. Người anh ta đơ ra, cố chống chọi trước những âm thanh tôi tạo ra, dẫu biểu hiện của anh ta vẫn giữ vẻ trung lập. Bên ngoài, những tia chớp lóe lên khi cơn mưa dần nặng hạt như trút nước, lộp độp thả mình rơi trên boong tàu.

Tôi nhăn mặt và đặt cây vĩ xuống. Tôi không thể làm thế với anh ta nữa. “Mình hẳn là đang tra tấn cậu. Mình nên dừng thôi.”

Anh ấy bước đến và quỳ một chân trên gối trước mặt tôi, mặt đối mặt, ánh mắt anh kiên định. Anh đặt một tay lên cánh tay tôi. “Ồ, không. Cậu chỉ mới bắt đầu thôi, Sylvie. Đó là lý do tại sao nó được gọi là khí cụ. Một thứ có thể giúp cậu thể hiện bất cứ cảm xúc nào mà cậu muốn, kể cả vui hay buồn.”

“Tớ chắc là mình sẽ chơi tệ thôi.” Tôi lẩm bẩm, cố gượng cười. Tôi nghiêng người về phía anh, chợt có một mong muốn điên rồ là được tựa má vào anh ta. Đây là một người đàn ông hiểu được những tổn thương. Là người biết được sự tàn phá có ý nghĩa như thế nào, và bằng cách nào đó lại khư khư giữ nó ở trong lòng. Tôi lùi lại và kiếm một cái cớ để tiếp tục trò chuyện với anh ta. “Con gái cậu cũng có khiếu âm nhạc chứ?”

Anh ấy liếc nhìn bức ảnh hai bố con. “Không đâu. Niềm đam mê của Zo là cuộc đua trượt tuyết trên dãy Alpes - một môn thể thao rất tốn kém. Vợ cũ của mình cũng là một nhạc sĩ nên cả hai gần như không kham nổi niềm đam mê này của con bé.” Anh đứng phắt dậy. Tôi chớp mắt thất vọng. “Sắp hết giờ rồi. Sao cậu không mang một cây đàn về tập luyện thêm và để không tra tấn tớ những lần tới?”

“Cậu sẽ cho mình mượn một cây sao?”

Anh ta nhún vai và lấy ra một cây đàn cello nằm trong vỏ bao từ trong một ngăn tủ kéo dưới cửa sổ. “Cây này rẻ hơn, thỉnh thoảng mình cho các bạn sinh viên thuê. Cậu sẽ không thể tiến bộ nếu không chịu tập luyện.”

Khi anh mở bao đàn ra, tôi tròn mắt trước loại nhạc cụ khổng lồ này. Nó cao gần bằng tôi. “Tớ không có xe hơi ở đây.”

Anh cúi xuống đặt cây đàn cello và cần kéo vào trong. Chiếc vỏ bao đen đen, với những sọc xanh đậm chạy dọc trên thân hệt như một dòng sông. Ở mặt sau có hai dây đai để đeo như một chiếc ba lô. Không sao đâu. Mình toàn mang nó bằng xe đạp của mình thôi.”

Tôi phẩy tay chỉ vào đôi chân dài, đôi cánh tay vạm vỡ của anh ấy. “Nhưng vì cậu là người Hà Lan.” Ở đây người ta tải cả cây thông Noel trên xe đạp, họ đặt nó thăng bằng trên tay lái.

“Cậu cũng vậy mà.” Anh ta đứng dậy và dựng cây đàn đứng thẳng. “Cậu để nó trên yên sau và đeo nó vào lưng là sẽ ổn.” Chuông cửa reo. Filip đưa cây đàn cho tôi. “Tài xế của cậu đã tới rồi đây.”

Tôi loạng choạng vác cây cello qua hành lang hẹp và đi qua lối vào. Cả bộ đàn nặng hơn tôi nghĩ. Filip mở cửa và Lukas đứng đó ướt sũng, nước mưa nhỏ giọt xuống sàn gạch. Những giọt nước lăn mình trên tóc và chảy dọc theo quai hàm anh. Phía sau anh, cơn mưa như trút và vẫn đì đùng sấm nổ.

Tôi hỏi Filip, “Khi nào mình có thể đến nữa? Mình chỉ ở đây được vài tuần thôi.” Buổi học hôm nay đã kết thúc, và tôi như kẻ lần đầu hút phải thuốc phiện. Tôi không phải muốn gặp lại anh ta; mà đó là một nhu cầu. Tôi cảm thấy nhẹ nhàng, thoải mái hơn, và một điều gì đó ở anh hoặc bài học của anh khiến tôi cảm thấy thế.

Filip liếc nhìn Lukas, rồi cúi xuống, cố tình hôn ba cái thật dài lên má tôi. Gã tay chơi quyến rũ trong anh đã trở lại. “Cậu cứ đến lúc nào cậu thích,” anh ấy cố kéo giọng lè nhè. “Hãy đến mỗi ngày.”

Lukas cau có đỡ lấy cây đàn từ tôi. “Có cần anh đập gã này một trận bằng cái máy ảnh cho em không?”

“Dùng cây đàn cello này có vẻ sẽ dễ hơn.” Tôi nháy mắt với Filip ngụ ý rằng tôi tinh quái và không dễ gì bị ảnh hưởng bởi anh ta. “Nhưng thôi không cần đâu. Mà anh ta có tán tỉnh thì cũng chẳng cần phải để bụng.”

Tôi đã không nghĩ đến vẻ mặt đau đớn của Filip hay cái đỏ bừng tận chân tóc của Lukas. Lẽ nào đã từng có một người phụ nữ nào đó chen giữa hai người họ trong quá khứ? Một người mà cả hai thực sự yêu?

Lukas vung hộp đàn qua một bên vai và quay đi. “Ừ, anh từng bị vậy rồi.”

Với cây đàn cello đeo trên lưng tôi, chiếc xe tay ga của Lukas bị cản gió mạnh đến nỗi, đôi lúc, tôi tưởng tượng chúng tôi suýt bay lên. Người Hà Lan hay gọi đây là kiểu thời tiết trở chứng. Phía trên tôi, thiên đường dần hé mở khi những cơn mưa nặng hạt trút những giọt nước lạnh buốt xuống lưng. Luồng khí đối lưu vướng phải hộp đàn to sụ ở góc cua và Lukas xoay người để tránh một người đi xe đạp thình lình xuất hiện. Trước những sợi tóc bị gió bới tung lòa xòa khuất tầm nhìn, tôi hầu như không thể ngồi vững, cố bám lấy Lukas bằng tất cả sức lực của mình. Đôi vai tôi đau nhói vì vác nặng. Khi về đến nhà, tôi phóng xuống và lao nhanh vào trong để tránh bão. Mặc dù tôi cũng khá cao, cây cello vẫn uỳnh uỵch đập vào giữa bắp chân, thế nên tôi chỉ có thể bước từng bước thật nhỏ.

Khi vào trong nhà, Lukas cười sặc sụa khi nhìn thấy bộ dạng ướt sũng của tôi. Nước mưa chảy tong tong từ cả hai chúng tôi xuống nền gạch hoa cương của Helena. Anh ấy tháo chiếc hộp đàn ra khỏi vai tôi, sau đó cởi áo khoác giúp tôi và treo nó lên bộ tản nhiệt để hong khô. Tôi chống một tay vào tường và cúi xuống để tháo đôi giày đang ướt mèm. Khi tôi đứng dậy, những lọn tóc ướt bết dính vào mặt.

Lukas chìa đôi bàn tay rộng và ấm của anh nhẹ nhàng ôm lấy hai má tôi. Anh vén từng lọn tóc ra sau tai tôi bằng hai ngón tay cái. Tôi bồi hồi khép chặt mi mắt. Anh cúi xuống và đặt một nụ hôn dịu dàng lên trán tôi.

Khi tôi mở mắt ra, Lukas đã quay đi. “Anh sẽ mang cây cello lên lầu cho em”, anh ấy làu bàu, để mặc tôi đứng ngoái nhìn sau lưng anh.

Tối đó, sau khi thay quần áo, tôi nghe tiếng cửa dưới lầu đóng sầm lại. Lukas đã về. Điều bất ngờ là, tập đàn trong phòng khách dường như thú vị hơn là một mình trên gác mái lạnh lẽo.

Tôi gọi vọng xuống, “Này, có phải anh không, Lukas?” “Xuống đây với anh nào”, anh ấy nói với lên.

Tôi cố vác hộp đàn bước xuống lầu, nhưng nó cứ va vào cầu thang phía sau lưng và khiến tôi loạng choạng. Tôi lao vèo xuống và thấy Lukas đang đứng đợi ở dưới chân cầu thang, cười thầm trước sự khốn đốn mà tôi đang mang. Tôi đã đi được ba phần tư chặng đường thì chiếc cello vướng vào cầu thang phía sau khiến tôi muốn ngã nhào.

“Quào!” Lukas vòng tay qua hông và đỡ tôi lên khỏi cầu thang cùng cây đàn cello. Anh cẩn thận dìu tôi xuống sàn nhà.

Khi tôi bình tĩnh lấy lại hơi, cả hai cùng phá lên cười ồ.

“Em có sao không? Mà một tuần thì em đi học mấy buổi?” Lukas thở dồn.

”Em học mỗi ngày mà,” vừa đáp, tôi vừa khúc khích cười. “Nếu cái thứ quỷ này không giết chết em trước.”

“Anh có thể mang nó giúp em.”

“À, phải đấy.” Tôi khịt mũi, nghĩ lại chặng đường về nhà khủng khiếp vừa rồi. Áo khoác ướt mưa của chúng tôi vẫn còn treo trên bộ tản nhiệt, dù nền gạch bên dưới đã khô. Lukas chắc đã lau nó sau khi tôi lên lầu. “Filip nói em có thể đạp xe khi đeo thứ quái đó sau lưng. Anh ta nói đơn giản ghê.”

“Anh ghét thằng đó. Mà em cần phải thuê xe đấy.”

“Thuê một chiếc xe hơi,” tôi lặp lại. May là thẻ tín dụng của tôi vẫn hoạt động. Jim có lẽ đã thanh toán hóa đơn của chúng tôi. Tôi sực tỉnh khi nghĩ đến anh ấy. Có phải anh ấy đã quay lại căn hộ? Cùng với cô gái đó? Tôi hình dung cô ta đang đứng đợi anh ấy bên ngoài văn phòng. Họ gặp nhau mỗi ngày. Cổ họng tôi đau nhói đến nghẹn lại. Tại sao tôi hận nhưng vẫn muốn anh ta là của mình? Lần cuối cùng chúng tôi nói chuyện, anh ấy đã rất tức giận với tôi, kiểu như tôi đã làm gì sai. Tôi chưa bao giờ để ý mặt xấu của anh ta trước đây, kể cả đêm say mèm kinh khủng ở Princeton ngày đó. Tôi thật ngu ngốc và mù quáng.

“Sylvie?” Lukas chạm vào cánh tay tôi. “Em nghĩ đi đâu vậy.”

“Không có gì.” Tôi đặt tay lên những ngón tay anh và nhẹ nhàng xiết lấy chúng. “Em rất vui vì anh đã gợi ý cho em việc học đàn. Em nghĩ những bài học với Filip thực sự sẽ giúp ích cho em.”

Năm ngày sau, thời tiết trở nên ấm áp và trong lành, lý tưởng để tiến hành một vụ trộm. Bầu trời đêm lất phất mưa, tôi nằm trên giường và ngó lên trần suốt mấy tiếng, lo lắng rằng Isa sẽ không đồng ý đưa bà đi dạo nữa. Nhưng tôi hiểu người Hà Lan. Không có mưa gió, bão tuyết nào có thể ngăn họ lại.

Chúng tôi đã lên kế hoạch cẩn thận. Sáng sớm hôm đó, trước khi Isa đến, Bà kéo tay áo tôi lôi về phía bà để thì thầm: “Con đã lỡ leo lên lưng cọp rồi thì con không thể xuống giữa chừng được.”

Bên ngoài trời vẫn tối và trận mưa như trút vừa rồi khiến tôi thêm sởn gai ốc. Tôi tròn mắt. “Con biết rồi mà Ngoại. Mà sao cả Bà và anh đều nghĩ con không thể là một tên trộm giỏi?” Bà và Isa cần Lukas giúp đưa bà đi xuống cầu thang an toàn, vì vậy tôi phải đóng vai kẻ trộm.

Lukas, đang khoanh tay đứng bên giường của bà, cố tình chuyển sang tiếng Hà Lan để Bà không hiểu được. “Nói về mấy trò nghịch phá thì em còn non nớt lắm. Hãy để anh làm cho.”

Tôi lên giọng. “Không, em không muốn Bà bị ngã. Em có thể tự làm được.”

“Suỵt! Coi chừng bố mẹ anh nghe thấy.” Anh đánh suỵt một tiếng rõ to. “Isa đã từng đưa bà ra ngoài một mình trước khi anh quay về mà.”

“Nhưng lúc đó bà vẫn còn khỏe,” tôi rít lên.

Anh ấy chậm rãi nói, phát âm từng từ như thể tôi là một đứa thiểu năng, “Em phải làm như thật vào, biết chưa.”

Bà ngọt ngào nói bằng giọng tiếng Trung trầm bổng, “Đừng để cò vạc mổ nhau, ngư ông được lợi.”

Cả hai chúng tôi cùng đồng thanh, “Tụi con đâu có cãi nhau.” “Lũ rắm thối này!” Bà quở trách. Tuyệt, bây giờ ngay cả Bà cũng mắng tôi nhảm nhí.

Sau khi dì Helena và dượng Willem đến nhà hàng, tôi giả vờ đi học đàn như mọi ngày, sau đó đỗ chiếc xe đang thuê trên một con phố khác và quay trở vào bằng cửa sau, nơi tôi đã cố tình để hở. Tuy vậy, cánh cửa này thường bị khóa và cần chìa khóa - trong ngăn kéo tủ bếp - để mở nó, do đó chúng tôi quyết định làm như thể tên trộm đã đột nhập vào và thoát ra bằng lối cửa trước bởi dù sao thì cánh cửa này rất khó đóng đúng cách nếu không huých thật mạnh vào nó. Chúng tôi không muốn Isa gặp rắc rối, nên Lukas sẽ thừa nhận anh ấy là người đã quên khóa cửa trước. Những người hàng xóm luôn dòm ngó. Thứ hai tuần trước, dì Helena đã không mở màn vào sáng sớm và người phụ nữ bên kia đường đã gọi cho chúng tôi. “Tôi thấy lạ nên gọi để biết chắc là anh chị ổn.” Vì thế khi nấp mình trong căn nhà, tim tôi muốn nhảy khỏi lồng ngực như thể tôi là một tên tội phạm thực sự, cho đến khi tôi nghe thấy những âm thanh chậm chạp, lộp cộp của Lukas, bà và Isa đang rời đi.

Sau đó, tôi leo lên cầu thang với găng tay trên tay, như những tên trộm thực thụ trong phim. Tôi thấy mình thật lố bịch và lạc quẻ như một con mèo trong chuồng chó. Vì dù sao thì dấu vân tay của tôi cũng có ở khắp phòng, mà họ cũng sẽ chẳng bận tâm soi dấu vân tay cho một vụ trộm vặt như thế này. Cố né xa các cửa sổ, tôi lục lọi đồ đạc của Bà và kéo mọi thứ ra khỏi tủ. Chúng tôi đã lấy gói đồ gia bảo từ mấy ngày trước. Trước khi rời khỏi phòng của Bà, tôi cúi đầu nhanh trước bàn thờ phật Quan Âm và xin lỗi vì đã làm xáo trộn căn phòng.

Nhưng đã làm thì phải làm cho trót, thế nên tôi đi vào phòng ngủ của dì Helena và dượng Willem, dòm ngó nó bằng con mắt của một tên lưu manh. Đây là cơ hội để tôi trả thù. Hiếm khi có dịp làm tổn thương dì Helena. Một tên trộm thường sẽ lấy gì? Còn tôi thì muốn gì? Tôi lướt mắt qua những dấu tích chứng minh mối quan hệ của họ, tồn đọng từ năm này qua năm khác như những lớp vân gỗ của một cây đại thụ. Nếu có một bản đồ chỉ đường đến trái tim của họ, thì nó chính là đây - trong phòng ngủ này. Tôi nhớ thỉnh thoảng dượng Willem và dì Helena đi đạp xe cùng nhau vào những ngày rảnh rỗi: “Cũng giống như người Hà Lan phết,” dì Helena thích thú bảo. Bà ta yêu ông ấy, điều này thì quá rõ. Còn dượng Willem? Ông ta chắc chắn cần bà ta và tiền của gia đình bà ấy - có lẽ những thứ đó quan trọng hơn cả tình yêu.

Làm sao tôi có thể hiểu nổi chuyện của họ trong khi mối quan hệ giữa chính bố mẹ mình tôi còn không biết rõ? Bố mẹ tôi không có bất cứ vật dụng cá nhân nào trong căn phòng ngủ ọp ẹp của họ ở New York. Chưa bao giờ bố mẹ đi ăn tối cùng nhau, không bao giờ ôm ấp nhau khi ngồi xem tivi. Chỉ những trận đòn kinh hoàng mà chúng tôi đã chứng kiến khi còn nhỏ, lúc bố nhậu say và gọi mẹ là một con điếm, một kẻ dối trá. Tuy thế, vẫn có sự dịu dàng trong ánh mắt khi họ nhìn nhau, dẫu nó chỉ thoáng qua rồi vụt mất. Mẹ thức khuya vá lại đôi găng tay làm việc của bố. Bố gắp cho mẹ những miếng bào ngư ngon nhất vào bát cơm. Cả một đại dương tình yêu, cảm giác tội lỗi và trách nhiệm cho nhau cứ giằng co giữa họ, vuốt ve cõi lòng họ nhưng cũng đồng thời khiến họ cách xa nhau.

Không có sách hay tranh ảnh trong phòng ngủ của dì Helena và dượng Willem. Thay vào đó là một bình hoa giả, một hộp trang sức của dì Helena, một bộ sưu tập cà vạt đắt tiền trong tủ áo. Một vài bức vẽ của Lukas hồi còn bé được treo trong những khung ảnh rẻ tiền. Một cái kệ chứa đầy những mô hình origami phức tạp được ráp từ những mẩu giấy gấp tin hin. Tôi bước tới để xem chúng rõ hơn: một con công màu xanh lá cây và trắng với cái đuôi lộng lẫy xòe rộng, một chiếc thuyền rồng, một mô hình con mèo Couscous màu cam trắng. Nó có ý nghĩa gì? Một cái cốc đề chữ “World’s best Mama.” Có phải đó là cái cốc mà tôi đã dành dụm tiền tiền tiêu vặt của mình và mua nó cho dì Helena? Tại sao bà ấy vẫn giữ nó? Một chiếc đồng hồ Rolex dành cho nữ. Dì ấy tự mua cho mình? Hay là một món quà từ dượng Willem? Càng xem xét, tôi càng chẳng hiểu gì.

Tôi bước đến tủ quần áo của họ với ý định trộm hộp nữ trang của bà ta nhưng ánh mắt tôi bắt gặp hình ảnh của chính mình trong gương. Trong một khoảnh khắc, con bé Sylvie trong tôi chợt ùa về, trốn chui lủi trên giường của họ sau khi gặp ác mộng. Đôi khi họ để tôi được ở đó, rúc vào hơi ấm của họ. Nhưng thường thì tôi sẽ bị dẫn về phòng. Con không được làm phiền Bà ban đêm. Con đã gây đủ rắc rối cho Bà cả ngày rồi. Sau đó, tôi sẽ lẻn vào phòng Lukas và ngủ thiếp đi dưới sàn nhà cạnh giường, khi tay vẫn nắm tay anh ấy. Tôi tựa sát hơn vào gương và bóng dáng một người phụ nữ trong bộ trang phục đắt tiền dần biến tan. Đôi mắt nhược thị của tôi, gần như sắp rớt hẳn ra ngoài với sự căng thẳng của vụ trộm, sự gượng gạo trên đôi môi, chiếc răng giả nhẹ hơn một chút so với những cái khác, sự tuyệt vọng hằn sâu trên khuôn mặt. Mày là ai, Sylvie Lee? Tôi thì thầm với chính mình.

Cuối cùng, với cảm giác tội lỗi và thiếu quyết đoán, tôi không lấy gì cả. Làm sao tôi có thể lấy đi thứ gì đó của họ và không bao giờ trả lại? Giọng Lukas vang lên trong đầu: Phải làm sao cho giống ăn trộm thật, Sylvie à. Tôi vứt một số quần áo của họ xung quanh phòng và bày bừa lên. Tôi biết tôi nên giẫm lên một vài tác phẩm gấp giấy origami của Willem, nhưng rồi tôi nghĩ đến sự say mê của ông ta khi làm nó, cái cách đôi mắt ông sáng ngời lên niềm hạnh phúc khi hoàn thành một tác phẩm sáng tạo, tôi đã không nỡ. Tôi là một tên trộm dở tệ đến không thể tin được, đúng như Lukas đã dự đoán. Sau cùng, tôi đi xuống cầu thang và lẻn ra cửa sau. Lukas sau đó sẽ khóa nó và giấu chìa khóa vào chỗ cũ khi anh quay trở lại.

Tôi đến lớp học đàn cello của mình với Filip như đã định và trước lúc tôi trở về, cảnh sát đã ở đó, cùng với dì Helena và dượng Willem đang thảng thốt. Tôi để hộp đàn nặng trịch ở hành lang và men theo tông giọng the thé chói tai của dì Helena vào phòng khách, nơi Lukas và dượng Willem đều đang đứng dựa vào tường, cố biến mình trở nên vô hình. Lukas và tôi không nhìn vào mắt nhau.

Viên cảnh sát mặc đồng phục, một người đàn ông nhỏ con, béo phệ với khuôn mặt nhân hậu và cặp kính tròn, quay sang tôi khi tôi bước vào phòng. “Cô chắc là con gái của chủ nhà.” Ông ta phẩy bàn tay to ú về phía dượng Willem. “Cô giống y như bố.”

Chúng tôi tê cứng và nín thở chờ đợi cơn thịnh nộ của dì Helena. Mọi người đã luôn cho rằng tôi là con của họ, và dì Helena sẽ nổi đóa và gầm gừ suốt nhiều ngày sau đó.

Bà ta chua ngoa nói, “Chỉ vì người Hà Lan nghĩ tất cả người châu Á trông giống nhau chứ chẳng có lý do gì để cho rằng chúng tôi là gia đình cả. Sylvie chỉ đến thăm chúng tôi thôi.”

Tôi dĩ nhiên là có họ hàng với bà ấy và Lukas nhưng tôi thấy tốt hơn là nên giữ im lặng.

Viên cảnh sát mặt biến sắc tím ngắt. Ông ta va vào tách cà phê bên cạnh và suýt làm vỡ nó. “Tôi rất tiếc. Tôi không cố ý.” Ông ấy ngừng lại và đẩy thẳng gọng kính, rồi hắng giọng và trở lại câu chuyện, cố gắng nắm bắt toàn bộ tình huống kỳ quặc này. “Vậy là, không có gì bị lấy cắp.”

“Một gia tài đã biến mất,” dì Helena hằn hộc, giọng bà ta rít lên.

“À ha,” vừa nói, ông ta vừa gãi quả đầu hói lọi của mình. “Vậy bà có hình ảnh nào về những thứ đã bị mất không? Hoặc phiếu bảo hành của chúng?”

Miệng dì Helena mím lại thành một lằn đỏ. “Không. Bà không bao giờ cho chúng tôi xem nên chúng tôi không thể đăng ký chính thức cho nó được.”

Ông ta liếc nhìn dòng ghi chú viết tay của mình. “Là bà lão ở trên lầu? Vậy bà ấy là người duy nhất biết về những thứ trang sức bị mất này?”

“Tôi đã nhìn thấy chúng một lần, nhiều năm trước.” Dì Helena chỉ tay về phía tôi. “Bà cũng đã từng để Sylvie chơi với những thứ đó, đúng không?”

Tất cả sự chú ý trong phòng dồn về tôi. Tôi giật mạnh một lọn tóc, vẻ bối rối. “Có chuyện gì xảy ra vậy ạ?”

Dượng Willem cuối cùng cũng lên tiếng. “Có ai đó đã đột nhập vào nhà.”

Tôi thở hổn hển. “Ôi không.” Tôi đưa tay lên miệng, cố gắng đóng tròn vai một kẻ sát nhân vô tội. Phía bên kia căn phòng, Lukas mở to mắt nhìn tôi, ra hiệu cho tôi hạ giọng xuống. “Lúc đó tôi còn quá nhỏ. Tôi không biết đó là đồ trang sức thật hay chỉ là phụ kiện. Tôi không nghĩ Bà sẽ cho tôi chơi với những thứ có giá trị.”

Bấy giờ, dì Helena nheo mắt, tựa như đang cân nhắc điều gì đó trong đầu. Chao ôi. Có phải bà ta đang nghi ngờ tôi? Trái tim tôi bắt đầu đập nhanh, gần như sắp nổ tung trong lồng ngực. Bà ấy nghiêng nghiêng đầu như đang cố lục lọi tìm bằng chứng.

Lukas nhanh nhảu chuyển chủ đề. Anh ấy có vẻ bình tĩnh. “Lẽ ra con không nên để cửa trước khép hờ như vậy.”

Dượng Willem giơ tay lên trời. “Bố mẹ đã nhắc con hàng trăm lần rồi, Lukas à. Sao con có thể quên như thế được? Con biết là cửa bị kẹt mà. Nó đã như thế mấy năm rồi.”

Lukas cụp mắt xuống, ra chiều hối hận. Anh ấy luôn tỏ ra vẻ ngây thơ. Tôi không biết anh ấy có thể diễn tốt đến vậy. “Tất cả là lỗi của con.”

Dì Helena trả lời, “Hãy để yên cho thằng bé. Nó đã phải tối mặt tối mày với việc chăm sóc bà, nào bình ôxy di động, rồi xe lăn của bà nữa.” Tại sao bà ấy không bao giờ bảo vệ tôi như vậy? Tôi cũng là đứa bé mà bà ta đã từng nuôi nấng cơ mà. Khi tôi còn nhỏ, đã bao lần tôi mơ thấy dì Helena ôm tôi vào lòng, nói với tôi rằng tôi đã làm được điều gì đó tuyệt vời?

Viên cảnh sát nói, “Nhưng cửa sau cũng để mở, đúng không? Có một tấm mành che, nghĩa là nó không thể bị khóa hoặc kéo từ bên ngoài. Thế tức là tên trộm bước vào từ cửa trước và thoát ra bằng cửa sau.”

Lukas đã quên khóa nó sau khi tôi đi. Và đó là đầu mối rất quan trọng. Điều này sẽ dẫn sự nghi ngờ của họ trực tiếp về phía tôi. Sao hôm nay chẳng có chuyện gì trót lọt cả? Tôi dựng tóc gáy và sởn gai ốc trên tay.

Helena gõ một ngón tay vào thái dương. “Thật là lạ vì chìa khóa luôn được giấu đi. Quả là một tên trộm thông minh khi có thể tìm thấy chìa khóa nhanh như vậy.”

Bà ta không hề ngốc. Tôi có thể phải đi tù. Không khí như vỡ tung cả trong và ngoài lá phổi tôi. Tôi chéo hai tay kẹp vào nách tự ôm lấy người mình và hỏi, “Bà thế nào rồi ạ?” Liệu những kích động này có làm tổn thương bà?

“Bà vẫn ổn như con dự tính, trong tình huống rối ren này. Bà đang ở với Isa. Cảnh sát không dễ dàng gì thẩm vấn bà ấy lúc này, với trí nhớ rời rạc lúc nhớ lúc quên và vốn tiếng Hà Lan hạn chế của bà ấy.” Dì Helena chầm chậm cúi đầu và lườm tôi. Bà ta nở một nụ cười gượng gạo. “Dường như có cái gì đó bốc mùi phạm pháp ở đây. Không thể nào dung thứ được.” Bà ta đã biết. Chân tôi run lẩy bẩy, mọi người có lẽ đều thấy. Tôi chà lòng bàn tay ướt đẫm mồ hôi của mình vào hai bên quần.

Rồi dì Helena hỏi tiếp với thái độ dửng dưng, “Buổi học đàn cello của con hôm nay thế nào, Sylvie? Isa nói là con đã đi khá lâu rồi.”

Tôi trả lời, mặc cho vị chua ngoét ủ ê nơi đầu lưỡi. “Dạ tốt ạ. Con ở lại một chút để trò chuyện với Filip.”

Biểu cảm của Lukas trở nên căng thẳng. Anh ấy bẻ các ngón tay kêu rất to khiến tôi giật nảy người. “Ồ? Em thường ở lại nói chuyện với anh ta à?”

Anh ấy buồn về việc này sao? Chỉ hôm nay mà anh ấy nghĩ là tất cả các ngày đều thế? “Chỉ thỉnh thoảng thôi.” Tôi thường ở lại nếu Filip không có sinh viên khác đến học ngay sau đó. Tôi sẽ uống trà Earl Grey hoặc một tách cà phê espresso tuyệt vời trong khi anh ta hút thuốc lá.

Viên cảnh sát có thân hình tròn trịa chuyển trọng tâm từ chân này sang chân kia. “Vậy là, ngoài những đồ trang sức, mà không ai ngoại trừ bà lão đã thấy trong những năm qua, thì còn mất gì nữa không?”

“Như thế chưa đủ sao?” Dì Helena hạch sách.

Khi đó, Lukas đang cau mày nhìn tôi, môi anh cong lên. Vì tôi đã ở lại chơi với Filip hay vì tôi là một tên trộm dở tệ?

“Tôi sẽ làm một báo cáo về các món đồ nữ trang bị cho là mất đó, nhưng với những thứ như tiền mặt hay đồ trang sức, nếu số lượng nằm dưới hạn quy định, quý vị không thể tố cáo nếu không có giấy đăng ký trước đó hay không có bằng chứng sở hữu nào. Ông bà có thể giải quyết điều này với công ty bảo hiểm của mình,” ông ta nói.

Chúng tôi đều biết những gì công ty bảo hiểm sẽ nói.

Sau khi viên cảnh sát rời đi, tôi hỏi, “Hẳn bà sẽ rất buồn?”

Đôi mắt dì Helena lạnh lùng và tóe lửa: “Rất ngạc nhiên, Bà chẳng buồn tẹo nào.”

Ngày hôm sau, tôi ngồi ngắm những ngón tay dài và điêu luyện của Filip lướt trên cây cello, mà theo tôi thì nó trông xấu hơn hẳn của tôi rất nhiều. Cây đàn mà tôi giữ trong tay có dáng vẻ hiện đại, với sắc sáng ấm áp bật lên từ gỗ phong. Lớp vecni trên cây cello của anh ấy không còn đều màu và bị cháy xém một vài chỗ. Trông giống như nó đã bị mài mòn sau nhiều thế kỷ sử dụng. Những bọt khí nhỏ đã xuất hiện trên những đốm mốc, và tích đầy bụi suốt nhiều năm trời. Tôi đến để trân quý những khoảnh khắc khi anh ấy căng chỉnh các dây đàn, còn tôi thì có thể nhìn ngắm anh khi anh không phòng bị: sự tập trung cao độ của anh vào từng dây, tiếng ậm ừ hài lòng phát ra từ cuống họng khi giai điệu đúng như ý, và cả cách những khớp ngón tay xù xì thô ráp của anh tựa vào mặt gỗ. Lúc đó anh ta chẳng để tâm gì đến tôi. Đối với anh ta, tôi như không tồn tại, và điều này cho tôi được tự do thể hiện bất cứ thứ gì đang trôi qua trong đầu mình.

Tôi hỏi, “Chuyện gì sẽ xảy ra nào nếu mình vô tình làm hỏng cây đàn cello của cậu? Nó có giá bao nhiêu?”

Anh ta gõ cái âm thoa bằng kim loại hình chữ Y vào đầu gối của mình, rồi đặt nó lên ngựa đàn. Anh lắng nghe tiếng nốt nhạc ngân vang và rồi điều chỉnh các chốt tăng đơ. “Cây đàn mà cậu đang dùng á hả? Nó là loại rẻ tiền thôi. Mình nghĩ khoảng ba nghìn euro.”

Miệng tôi há hốc. Tôi rất mừng vì may là tôi chưa làm rơi nó xuống cầu thang. “Thế cái cũ cũ mà cậu đang cầm giá bao nhiêu?”

“Năm mươi ngàn euro.” Anh ấy mỉm cười trước cái nhìn nghi hoặc của tôi. “Nó được làm bởi Cuypers vào năm 1767.

Hãy nghe âm của nó.” Anh ấy gảy một tiết tấu nhanh và réo rắt như hình ảnh những tia nắng chiếu ánh vàng lấp lánh. Phía sau, những con sóng bên ngoài như màu mắt mãnh liệt của anh ấy và những đám mây cuồn cuộn trên đầu anh hệt như một chiếc vương miện. Anh ta nhấc cây vĩ ra khỏi dây và sự say sưa kia biến mất. “Cây đàn cello này đắt xắt ra miếng nhưng mình rất yêu thích cô ả.”

Có bao giờ anh quan tâm đến một ai đó như thế? Cảm giác sẽ như thế nào nếu tất cả những quan tâm cuồng nhiệt ấy đổ vào tôi? Anh ta là người hiếm khi yêu ai nhưng lại rất sâu sắc. Anh ta sẽ là người chung thủy đến mức bị bào mòn bởi chính đam mê của mình. Tôi lắc đầu, cố xua đi những suy nghĩ bất trị đó của mình. “Cậu có sở thích tốn kém nhỉ.”

Vẻ mặt anh ta rầu rĩ. “Ừ, giữa cô con gái đam mê đua trượt tuyết và những ả nhạc cụ xinh đẹp này, mình cần tìm một nồi vàng ở đâu đó.”

Hôm nay, nước và bầu trời như hòa thành một khoảng không màu xanh đồng nhất bao bọc lấy hai chúng tôi trên chiếc thuyền của anh ấy, dập dềnh theo những con sóng, chìm trong giai điệu du dương của tiếng đàn cello. Trước sự thân mật này, tôi nói, “Hôm qua đã xảy ra một vụ trộm đột nhập và cuỗm đi mớ trang sức của Bà. Chúng có giá trị rất lớn.”

Anh ta nghiêng đầu, và chuyển sang chỉnh dây tiếp theo. “Ồ? Xảy ra khi nào?”

“Ngay lúc Bà đi dạo mỗi ngày.”

“Trùng hợp nhỉ.” Anh ta đặt cây cello của mình lên giá đỡ bằng gỗ khắc và bắt đầu chỉnh cây đàn tôi đã mượn.

Khi anh ta gõ cái âm thoa vào đầu gối của mình lần nữa, tôi dò hỏi, “Ý cậu là gì?”

Thay vì chỉnh các chốt ở dưới, anh ta lại guội gãi những chốt to ở phần trên cổ đàn. “Trời ơi, Sylvie. Cậu đã làm gì với thứ này vậy?” Anh ta rùng mình. “Tớ chẳng biết sao mà cậu có thể khiến nó lạc tông chỉ trong một ngày. Tớ mừng vì không phải sống ở nơi cậu luyện tập.”

Tôi cười toe toét. “Tớ cuồng chủ nghĩa phi hoàn hảo mà.” Tôi đang học hỏi từ Lukas để giải phóng bớt những chuẩn mực của bản thân. Rồi tôi hỏi một cách lơ đãng, “Nhưng ý cậu trùng hợp nghĩa là sao?”

Anh ta vẫn lẩm bẩm một mình khi làm việc nhưng dừng lại để nói, “Là chúng biết chính xác thời điểm để tiến hành. Có phải mấy thứ trang sức đó chỉ để quanh quẩn đâu đó trong phòng?”

“Không, tớ nghĩ rằng nó phải được cất giấu.” Tôi lần lần ngón trỏ của mình theo lớp vải nhung thêu trên chiếc ghế mà tôi đang ngồi.

“Vậy mà bọn chúng lại nhanh chóng tìm thấy nó. Có vẻ như tên trộm có dính líu đến người trong nhà. Bà không được khỏe, đúng không? Và đã có một vài xung đột về việc ai sẽ người là sẽ thừa kế nó? Bà định truyền nó lại cho ai?”

Tôi dán mắt vào miếng vải bọc ghế. “Cho mình.” Chỉ trong hai giây, anh ta đã truy ra mọi điểm yếu trong kế hoạch của chúng tôi. Tôi dụi mắt. Trong hai giây tiếp nữa, anh ta có thể sẽ luận ra được toàn bộ sự việc. Tôi kiếm cớ thay đổi chủ đề. Tôi chỉ vào giá đỡ đàn của anh ấy. Nó được chạm khắc, và tôi hớt hải hỏi: “Đó có phải là menorah (giá nến có tám cây nến được cắm cùng nhau) không?”

“Đúng rồi. Mẹ mình đã tặng nó cho mình. Mình ngạc nhiên khi cậu biết nó là gì.”

“Mình lớn lên ở New York mà. Mình có rất nhiều bạn là người Do Thái.”

Filip đã chỉnh xong cây đàn của tôi và bắt đầu chơi một đoạn nhạc rầu rĩ, một khúc đệm trầm thay cho lời nói của anh ấy. Tôi cảm giác rằng nói chuyện trong khi kéo đàn giúp anh ấy dễ dàng chia sẻ hơn, như thứ âm nhạc tra tấn của chính tôi mà bằng cách nào đó đã xoa dịu tâm hồn tôi. “Khá khác so với ở đây. Hầu hết đều đã bị giết hoặc bỏ sang các nước khác. Cộng đồng Do Thái ở đây rất nhỏ và họ rất ý thức việc mình là những người sống sót. Cậu có nhớ thằng nhóc Rafael lớp mình không?”

“Cái tên thì, có nhớ, nhưng mình không thể nào nhớ nổi khuôn mặt cậu ta.”

“Chà, cậu ấy từng đuổi theo tớ trong giờ nghỉ trưa, miệng la hét, ‘Ê đồ thối, đồ Do Thái bẩn thỉu.’” Filip nhắc lại với một giọng mỉa mai, tựa như anh đang kể một câu chuyện của ai khác.

Tôi nhận ra sự đồng điệu trong tâm hồn tôi với anh ấy. Tôi cũng có thể nói ra, miễn là không phải thừa nhận rằng bất cứ điều gì của việc đó đã từng làm tổn thương tôi. “Buồn cười. Mấy đứa con gái còn từng gọi mình là ‘đồ cặn bã Trung Quốc.’”

“Uhm, đúng rồi, dạo trước khi học tiểu học, đứa nào cũng rủa bọn mình như thế khắp sân trường. Khi lớn hơn một chút, Lukas cũng gặp rắc rối vì đánh nhau. Bọn họ hay gọi cậu ta là cái thẹp châu Á hay đồ Samurai ụt ịt, cứ làm như cậu ta béo lắm ấy.”

Tôi bĩu môi. Tôi không nhớ những lời lăng mạ đó. Chắc là Lukas đã phải chịu đựng điều đó một mình khi tôi đi. Đó là những năm tôi đã không có ở đây. “Tỷ như cái bọn đó bị mù và tụi nó cứ hét lên những điều chẳng ăn nhập tới chuyện bạn là ai.”

Filip chuyển sang một giai điệu sôi động, mạnh mẽ. Tay trái của anh chuyển từ dây này sang dây khác, run rẩy, khi cây vĩ kéo không ngừng lướt trên cây đàn, từng nốt từng nốt một như được cắt phụt ra khỏi cây đàn cello. “Ông của tớ là người gốc Indonesia. Suốt thời chiến tranh, ông phục vụ trong doanh trại do người Nhật Bản cai quản và mãi đến cuối đời, ông không bao giờ mua xe của Nhật. Bà tớ thì lẩn trốn ở đây, tại Hà Lan, cứ chuyển hết từ nơi này đến nơi khác. Rồi bà cắt cổ tay tự vẫn. Mẹ mình đã phát hiện ra xác của bà.” Sau khi cây vĩ được nhấc khỏi dây đàn bằng một cú vung tay, một đoạn điệp khúc du dương êm ái lại bắt đầu. Không có gì để trông chờ ở đây, nó ngân lên. Không đau buồn. Không oán hận. Chỉ cần tiến về phía trước.

Tôi cố nói với giọng bình thường như những gì anh đã thể hiện. Tôi phát hiện, mình bị thu hút bởi chính điều này ở anh ta: nhu cầu để chế ngự tất cả những con quỷ dữ ẩn nấp trong anh, trói chúng lại và nhốt chặt chúng trong một căn phòng khóa kín, không bao giờ được mở ra. Nhưng, những con quái vật mà chúng tôi đã cố gắng che giấu luôn quằn quại, uốn éo và rên rỉ để được sổ lồng. “Thật đáng buồn khi những tổn thương cứ truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Dì Helena, mẹ và bố mình: Họ dạy chúng mình phải cúi đầu, phải luôn giữ kín những bí mật của mình như những con sò. Tránh xa tất cả mọi người. Và trong một tình huống nhất định, phải phân thân thành quá nhiều người khác nhau đến nỗi ta thậm chí còn không biết mình là ai.”

Filip dừng lại và ngước nhìn tôi. Lần đầu tiên, đôi mắt anh ta nhạy cảm và giọng nói đầy xúc cảm đến như vậy. “Chính xác. Mẹ tớ đã từng nói rằng tất cả mọi người đều bài xích người Do Thái. Vì vậy đừng ló đầu ra nếu không sẽ bị chặt đứt. Không được tin tưởng bất cứ ai bên ngoài trừ người trong gia đình, nhưng trong khi đó, chính gia đình lại hoàn toàn không đáng tin. Không được để lộ những gì ta đang cảm nhận hay suy nghĩ. Không bao giờ để lộ bản thân mình. Bà ấy muốn mình trở thành một giáo sĩ.”

Tôi nhẹ nhàng hỏi, “Còn bây giờ thì sao?” “Vẫn thế.”

Cả hai chúng tôi cười thầm. Sau đó là một sự im lặng đến khó xử bao trùm lấy chúng tôi. Anh xoa xoa quai hàm còn tôi thì vân vê chiếc cúc lỏng trên áo. Rốt cuộc anh cũng cất tiếng, giọng anh liến láu. “Được rồi, giờ chúng ta tập khả năng phản xạ nhé.”

Anh ấy chơi nốt Rê, La, Rê, La, La thì tôi phải đáp lại với La, La, La, Rê, Rê. Khi chúng tôi kéo đàn, cây nhạc cụ của tôi như trả lời anh ấy, tôi cảm giác như hai cây đàn của chúng tôi đang trò chuyện cùng nhau, giống như hai chúng tôi vẫn nói với nhau, chỉ có điều là không bằng lời. Tôi đã tiến đến bước chơi các nốt và những giai điệu đơn giản. Tôi cau mày, tập trung tìm các nốt bằng tay trái trong khi tay phải thì kéo cây vĩ qua lại trên dây đàn.

“Đàn cello rất khó vì nó không giống như đàn guitar, nó không có phím đàn. Cậu phải tự tìm các nốt trên các dây. Nhưng trước khi cậu có thể tìm được vị trí của các nốt, cậu phải nghe ra được nó.”

Filip bước tới cây đàn piano và bắt đầu chơi. Đó là một thang âm đơn giản và anh ấy hát theo với chất giọng nam trung mạnh mẽ. Anh gật đầu ra hiệu cho tôi hát theo anh. Tôi đứng dậy, đi lại phía bên cạnh anh, và bắt đầu hát, giọng của chúng tôi hòa vào nhau. Anh ấy chơi mỗi lúc một cao, cho đến khi các nốt vượt khỏi khoảng giọng của anh ấy, anh ấy im lặng và chỉ còn mỗi tôi hát những nốt cao và thanh.

Khi tôi dừng lại, anh ta nhếch môi cười rồi nói, “Cậu có thể hát đó.” Phải chăng có chút ngưỡng mộ trong ánh mắt vừa rồi của anh ta? Tôi lấy làm sung sướng vì điều đó. Cảm giác như đang chìm trong một bồn tắm ấm áp.

“Một chút thôi. Em gái mình từng bị nói lắp khá nặng, và thỉnh thoảng, khi con bé không thể nói tròn chữ, chúng mình sẽ hát cùng nhau. Điều đó làm con bé bình tĩnh lại. Amy là đứa có tài năng thực thụ trong gia đình tớ. Và hai chị em thường hay hát hò lắm.”

Anh ta gật đầu tán thành. “Chà, đó là một bước tiến lớn. Nghe được các nốt nhạc đã là một lợi thế rất lớn.”

Tôi nhún vai. “Cũng có thể là bất lợi, bởi thực sự, tớ đang hành hạ chính mình cũng như cậu khi chơi quá tệ. Tớ có thể nghe được các âm bằng đầu nhưng ước gì mình có thể làm cho nó chạy xuống tay. Chao ôi, nếu chó mà biết nguyện cầu, mưa xương trời thả xuống đầu hả hê còn gì.”

Anh ấy nắm lấy cổ tay tôi và mạch máu tôi thùng thình đập như đánh trống. Liệu anh ta có cảm nhận được không? Vẫn khư khư giữ tay tôi, anh đứng dậy và dẫn tôi trở lại cây đàn cello. “Đó là do vai và cánh tay của cậu quá gồng. Giờ để mình thử các nốt bằng tay trái nhé.” Anh ấy đứng dang rộng chân phía sau tôi và giữ cần đàn bằng tay trái, tay phải quàng trên cánh tay tôi đang cầm cây vĩ kéo. Tôi như được ủ trong mùi hương của anh ấy, giữa những múi cơ bắp rắn chắc của đùi và ngực, trong cái nắm chặt rồi lại lơi của đôi bàn tay, những sợi râu mềm trên má anh chạm vào thái dương tôi. Cơ thể uyển chuyển của anh choàng lấy tôi. Tôi nhắm mắt lại và chúng tôi chơi đàn cùng nhau.

Bà đã được cảnh báo để tắt máy trợ thính mỗi khi tôi tập đàn ở nhà. Tôi biết, việc chơi đàn của tôi khiến dì Helena phát điên lên. Điều này đã làm tôi rất vui. Bà ta yêu cầu tôi đến căn hộ của Lukas để tập luyện, điều mà tôi chỉ làm khi bà ấy không có ở nhà. Tôi đã điên cuồng với thứ lần đầu tiên trong cuộc sống khiến tôi say sưa đến gần như mất kiểm soát. Tôi trút nỗi buồn đau, tuyệt vọng, những xấu xa, lầm lạc của mình vào tiếng đàn. Tôi đánh mất chính mình trong sự vụng về của những ngón tay, sự lúng túng của cơ thể, những âm thanh cót két, nứt vỡ ra từ cây đàn cello. Đây đúng thực sự là thứ nhạc cụ dành cho tôi, nó nói hộ tất cả những thịnh nộ và thất vọng mà chính tôi đã không thể cất thành lời.

Tôi tháo chiếc nhẫn cưới ra. Tôi đã quá mệt mỏi với những tham vọng của chính mình và chưa bao giờ biết si mê một chàng trai nào. Vậy mà giờ tôi lại có thêm hai người đàn ông mới trong tim. Tôi không còn nhận ra mình. Tôi luôn nhắc nhở Amy, khi con bé vội yêu một chàng trai mới sau mối tình cũ rằng, “Em sẽ không thể nào tìm thấy hạnh phúc theo cách đó. Em chỉ đang cố đánh lạc hướng bản thân.” Tôi chưa bao giờ hiểu tại sao em ấy lại khao khát đi tìm tình yêu và cảm xúc với những người xa lạ như thế, khi mà, trong mắt tôi, nó đã nhận được rất nhiều tình thương từ cả bố và mẹ. Tôi thật là một đứa ngốc. Khi đến với Jim, tôi bắt đầu mơ mộng về tương lai hạnh phúc của hai người ngay tắp lự. Khi tôi đọc truyện cổ tích cho Amy, tôi mới là đứa thực sự bị mê hoặc bởi chúng. Tôi nghĩ các vị thần sẽ giúp tôi, tôi tin rằng nếu tôi làm việc chăm chỉ nhất, nếu tôi luôn đứng nhất lớp, nếu tôi làm cho bản thân mình xinh đẹp, tôi sẽ tìm thấy một người yêu tôi như chưa ai từng có được - và tôi đã thành công khi có Jim, chàng hoàng tử tóc vàng đáng yêu của tôi trong chiếc quần jean rách. Nhưng anh ta đã dạy tôi rằng trong thời buổi hiện đại này, sự khác biệt giữa nhân vật anh hùng và kẻ phản diện thường chỉ nằm trong mắt của khán giả. Thay vào đó lời nguyền sẽ bị phá vỡ theo chiều ngược lại: nụ hôn sẽ biến chàng hoàng tử thành một con ếch.

Không, lần này, tôi yêu không phải là để nhớ, không phải để mơ về một tương lai tưởng tượng nào đó, mà là để quên đi. Tình yêu là gì chứ nếu không phải là thứ kích thích mạnh nhất và gây nghiện nhất trong tất cả các loại thuốc phiện, ma lực hơn cả thuốc hay rượu? Tôi vẫn phải dùng thuốc ngủ liều cao mỗi ngày; nhưng thói quen đã khiến cho chúng chẳng hiệu quả là mấy. Còn uống rượu thì chẳng có ích gì vì tôi chỉ thấy nó đắng chát. Nó khiến mặt tôi đỏ gay và ngứa ngáy, con tim và lí trí tôi rượt đuổi nhau như một con thú bị săn. Tôi thèm khát sự bình yên, giấc ngủ và lãng quên - thế nên tôi ném suy nghĩ của mình về phía Filip và Lukas; họ sẽ là lá chắn giúp ngăn tôi bén mảng tìm đến những ký ức về Jim.

Tôi không còn mơ về một tương lai cùng nhau. Tôi không còn niềm tin để bám giữ vào chiếc cầu dây văng. Do đó, tôi không phải lựa chọn. Họ đến từ quá khứ khi tôi chưa là tôi của bây giờ: tốt đẹp hay xấu xa. Họ đã có mặt trong những bức ảnh của tôi ở quá khứ và cả hiện tại. Cứ như tôi rốt cuộc đã được trở về nhà. Cảm giác như họ đã chiếm được quyền ưu tiên đến với tôi trước những người khác, ngay cả chồng tôi. Có lẽ tôi nhận thức được một cách sâu sắc rằng thời gian của tôi ở đây không là bao, và lời chào tạm biệt sớm hay muộn cũng sẽ là vị cứu tinh tuyệt vời. Tôi giữ kín những cảm xúc bị mê hoặc của mình bởi vì tôi hiểu được nếu làm ngược lại, chẳng khác nào để người khác chơi khinh mình. Mối quan hệ của tôi với Jim đã trở nên điên cuồng, mất kiểm soát và cuốn phăng tất cả những thứ trên đường đi của nó, giống như một trận tuyết lở. Kể từ ngày gặp nhau, chúng tôi đã không thể tách rời. Tôi chẳng còn là tôi đúng nghĩa nữa.

Lukas là trái cấm. Anh ấy là anh họ và là bạn của tôi, và sẽ ra sao với Estelle? Khi tất cả mọi thứ đều sai lệch, như chính nó vốn thế, tôi sẽ hối tiếc khóc cho những đổ vỡ trong tình bạn của chúng tôi. Còn Filip, anh ta cũng vượt ngoài tầm với của tôi, bởi tôi chỉ đơn thuần là một môn thể thao đối với anh ta, như con thỏ làm mồi nhử trong một cuộc đua đi săn. Một khi anh ta kiệt sức, nếu anh ta vẫn chưa nuốt được tôi thì tôi cũng không còn giá trị nữa. Tôi đã sử dụng họ như một thú tiêu khiển và phần nào đó trong tôi biết điều đó. Nhưng đó không là vấn đề. Tôi đã nắm giữ được hình ảnh của khuôn mặt, cơ thể, bàn tay, và giọng nói của họ.

Không ai trong chúng tôi xuôi theo ma lực đó, như thể ái ngại rằng thứ hạnh phúc mong manh này sẽ bị xáo trộn, vỡ tan như một bong bóng xà phòng lênh đênh nổi trên mặt nước. Tình yêu là một đường tiệm cận mà tôi đã đến gần nhưng không bao giờ có thể chạm tay tới, cứ thế sát lại gần trong xa cách mãi không ngừng. Thứ tình cảm tay ba kỳ quặc này là cơ hội hạnh phúc cuối cùng của tôi và tôi đã chọn bấu víu lấy nó bằng những ngón chân của mình, như một người đi thăng bằng trên một sợi dây vắt ngang giữa vực thẳm.

## Báo địa phương Hà Lan

NOORD NEDERLANDS DAGBLAD

Thứ Ba, ngày 17 tháng 5

Thứ Bảy vừa qua, ngày 14 tháng 5, thi thể một phụ nữ vô danh đã được tìm thấy ở kênh đào Amsterdam-Rhine, Diemen. Nạn nhân được phát hiện ở trong xe ô tô thuê của mình. Danh tính vẫn chưa được xác định, mặc dù theo các nguồn tin tại hiện trường cho biết khả năng thi thể này là Sylvie Lee, một công dân Mỹ gốc Hà Lan, người được gia đình báo cáo mất tích hai tuần trước.

Theo suy đoán, nạn nhân có thể đã say rượu và dự toán sai khoảng cách tới bờ sông khi lái xe.

# Chương 16 Amy

Thứ Sáu, ngày 6 tháng 5

Tôi nhận ra rằng quãng đường về nhà xa hơn nhiều so với tôi nghĩ, đặc biệt là khi cẳng chân tôi cứ va liên tục vào bàn đạp khi tôi cuốc bộ cùng nó. Xe đạp nối tiếp xe đạp lướt qua tôi. Không giống như ở Mỹ, nơi thanh niên trẻ, khỏe chủ yếu đi xe khi trưởng thành. Ngay đây tại Hà Lan, dường như mọi người đều đi xe đạp, từ những đứa trẻ mới chập chững biết đi cho đến những lão già hom hem mà bạn nghĩ họ chỉ có thể đi bộ. Làn đường xe đạp cũng có đèn giao thông riêng. Ở một ngã tư, tôi thấy một người phụ nữ trên con ngựa màu hạt dẻ khổng lồ, đang ngó nghiêng nhìn tín hiệu giao thông được treo cao trên cột cho người cưỡi ngựa. Một người đàn ông đạp xe ngang qua với một thùng bia chất trên yên sau và giỏ mua hàng lủng lẳng treo hai bên hông tay lái. Đánh lái bằng tay không, một cô gái tuổi teen dạo chơi trên xe đạp với hai tay chống nạnh, lắc lư theo điệu nhạc qua tai nghe.

Cô ấy có vẻ rất thoải mái và tôi quyết định cho cẳng chân bầm tím của mình nghỉ ngơi và đi trên chiếc xe đạp mượn hết phần đường còn lại. Nó chạy khá tốt cho đến khi có một thằng nhóc mặt lấm tấm mụn vụt ngang qua, quay đầu lại và nháy mắt với tôi. Cậu ta xoay hẳn người lại trên chiếc xe đạp của mình, nhíu mày ra hiệu và chím đôi môi dày tạo thành một cái hôn. Dường như cậu ta chỉ làm cho vui mà không suy nghĩ, nhưng tôi hoàn toàn bị phân tâm bởi hành động ấy. Cậu nhóc tầm khoảng mười ba tuổi và tôi tự hỏi cậu ấy nghĩ tôi bao nhiêu tuổi. Tôi khá ngạc nhiên trước sự chú ý của người khác, nhưng tôi nghĩ bởi trông tôi rất lạ so với ở đây. Tôi nổi bật, theo cả hai nghĩa tốt và nghĩa xấu. Cậu ấy rõ ràng tin rằng ai cũng có thể đi xe đạp như người Hà Lan. Nhưng tôi thì không tài nào điều khiển được tay lái và loạng choạng khi một chiếc xe hơi đến quá gần, bấm còi inh ỏi vào tôi.

Rất may, sự luống cuống của tôi vừa đủ khiến cậu ta kinh ngạc đến nỗi bỏ đi và sớm biến mất vào không gian. Khi tôi đang ngang qua một đám đông người, ai nấy đứng vòng quanh, vui vẻ uống và cười đùa trước một quán cà phê - trước sự sửng sốt của tôi - một gã nào đó phóng mình lên yên chở hành lý của xe và thế là ngồi chễm chệ phía sau tôi. Cái quái gì với đàn ông Hà Lan và chiếc xe đạp vậy? Hắn ta rất đô con và sức nặng cộng thêm đó khiến tôi chao đảo. Cả hai người đu lắc như điên. May thay, con đường hiện tại khá vắng xe.

“Hoi!” Gã ta vui vẻ hét lên, và rồi bắn ra một loạt những từ vô nghĩa mà tôi không thể nào hiểu được.

“Tôi không biết tiếng Hà Lan!” Trước nỗi kinh hoàng của mình, cả hai chúng tôi đang lao thẳng tới bờ kênh mà không có bất kỳ lan can hay rào chắn nào bảo vệ. Nếu đây là Hoa Kỳ, một người nào đó sẽ chết đuối ở đây cứ mỗi năm phút, nhưng ở châu Âu, dường như họ tin rằng nếu bạn câm, bạn chết cũng đáng thôi, vậy là bạn sẽ không truyền lại giống gen của mình cho thế hệ tiếp theo.

Chúng tôi kẻ la người hét. Trong khi tôi dốc mình chuẩn bị cho cú tông, tự nói với bản thân rằng ít nhất tôi có thể bơi thì kẻ lạ kia vượt qua tôi để giằng lấy ghi-đông bằng một tay. Hắn ta bẻ lái để đâm vào thân cây lớn được trồng trên bờ kênh. Cả hai bay khỏi xe khi cú tông xảy ra.

Chúng tôi nằm chất đống lên nhau - tôi, gã đàn ông, chiếc xe đạp tội nghiệp - và xương sườn của tôi đau nhói nơi bị tay lái đánh thụi vào khi chúng tôi ngã.

“Anh đang nghĩ cái gì vậy?” Tôi thét lên.

Anh ta lắc đầu, bàng hoàng, rồi đứng dậy và nhặt lại chiếc túi đeo chéo bằng da như anh ta vẫn thường làm. Anh ta chìa một tay ra cho tôi, nhưng tôi từ chối. Sau đó, anh ta nói bằng thứ tiếng Anh sành sỏi, “Tôi không nhận ra bạn không phải là người Hà Lan.” Và không biết đi xe đạp đúng cách. Tôi có thể hiểu ngầm ý của anh ta như thể anh ta vừa thốt lên thành tiếng.

Tôi gồng mình đỡ chiếc xe đạp khi đứng dậy, tay vẫn còn run run. “Ngay cả khi tôi là người Hà Lan, thì hà cớ gì anh lại nhảy bổ lên yên sau xe đạp của người khác?”

Anh ta khẽ húng hắng ho, xông xáo dựng xe đạp lên cho tôi và chỉnh lại thân tay lái. Mặc dù tức giận, tôi để ý đến bờ vai nhỏ đẹp đẽ của anh ta, mái tóc màu nâu sẫm lấp lánh dưới ánh nắng mặt trời ra sao và rằng anh ta có một vẻ ngoài rất ư là cuốn hút. “À, đó là một phong tục ở đây. Tôi có uống vài ly bia vào bữa trưa và tôi như quay lại thời sinh viên của mình khi nhìn thấy em.”

“Tôi vẫn không hiểu.”

“Chà, bạn thấy một cô gái xinh đẹp đi ngang qua, bạn liền nhảy lên lưng họ. Tôi chỉ muốn đi cùng.” Anh ta ném cho tôi một cái nhìn hy vọng ngó chừng như vừa tự chế giễu vừa như quyến rũ người khác.

Tôi không thốt nên lời. Người đàn ông này nghĩ rằng tôi hấp dẫn. Gió thổi tóc tôi bay vào mắt. Tôi gạt nó đi và nhìn anh ta thật kỹ. Anh ta có lẽ lớn hơn tôi một chút, gần với tuổi chị Sylvie. Anh ta mặc một chiếc áo khoác tối màu bên ngoài áo sơ mi và chiếc quần jean ôm khít đôi chân dài. Nhưng hơn hết, sự tổn thương và bối rối hiển hiện trên gương mặt nhạy cảm của anh ta, như thể anh ta đang chơi một ván bài tuyệt vời bằng cách đứng đây, nói chuyện với tôi như thế này, nhưng dù sao thì anh ta cũng đang mạo hiểm.

“Tôi rất xin lỗi về chiếc xe đạp và cú tông cùng với khả năng bơi lội và tỷ tỷ những thứ khác. Ít nhất chiếc xe đạp của em không bị hư hại gì. Tôi có thể mời em đi cà phê để bù đắp cho tai nạn vừa rồi không?”

Tôi muốn đi lắm, rất muốn. Nhưng tôi lớn lên ở thành phố New York. Thực tế là, tôi chưa bao giờ nói chuyện với một người lạ một cách thân mật như thế này. Kẻ giết người hàng loạt có rất nhiều. Mẹ hoặc Sylvie sẽ nói gì nhỉ?

Anh ta như đọc được câu trả lời trên mặt tôi. “Được rồi, tôi hiểu. Không bao giờ ra ngoài với người đàn ông mà bạn không quen biết và chỉ có thế.” Anh ta lục lọi trong túi của mình và kéo ra một tờ rơi nhàu nát. “Chà, tôi tình cờ được một vé miễn phí buổi hòa nhạc kèm ăn trưa vào ngày mai tại Noorderkerk ở Amsterdam. Sẽ có nhiều người khác ở đó để giữ cho em an toàn nếu em muốn đến. Và có cả chợ nông sản hay ho ở ngoài trời vào thứ Bảy.”

Tờ rơi bằng tiếng Hà Lan nhưng tôi có thể đọc được những từ J.S. Bach, Zes suites. “Anh là nhạc sĩ à?”

Anh ta nghiêng đầu. “Tôi là người chơi đàn cello. Tên tôi là Filip.”

# Chương 17 Amy

Thứ Bảy, ngày 7 tháng 5

Tôi như trôi trên mây. Anh chàng nhạc công cello điển trai kia có thực sự mời tôi đến gặp anh ta hôm nay? Tôi biết tên đầy đủ của anh ấy trên tờ rơi của Bach Cello Suites[[6]](#_6__Tuyen_tap_sau_nhac_pham_danh), và sau đó tìm kiếm Google trên máy tính xách tay Sylvie đã đưa cho tôi, giờ tôi biết mọi thứ về anh ta. Có bất cứ thứ gì tôi sở hữu mà không phải do chị gái tôi đã tặng? Tôi có thể nghe thấy giọng chị ấy lúc này: Chậm lại, Amy. Em thậm chí còn chưa quen biết anh ta. Chẳng thể nào có chuyện rơi vào lưới tình sáu lần trong một năm. Tôi không tệ đến vậy. Tôi chỉ hơi thích các chàng trai. Đó là sở thích của tôi. Mỗi chàng trai là một cánh cửa tiềm năng dẫn tôi ra khỏi cuộc sống nhàm chán của mình và bước vào cuộc đời họ. Thông thường, tôi không biết cách để kéo dài câu chuyện với họ, chứ đừng nói đến việc họ thực sự để ý đến tôi. Nó còn hơn cả mộng tưởng. Với sự giúp đỡ của những chương trình dịch thuật trực tuyến, tôi biết rằng Filip (một cái tên thanh lịch và rất châu Âu) là một nhạc công chơi cello có tiếng với Dàn nhạc Philharmonic Hà Lan - chắc chắn không phải là một kẻ giết người hàng loạt.

Sylvie. Có sai không khi dành thời gian của mình để đến một buổi hòa nhạc? Làm sao em có thể thích một gã nào đó trong khi chị vẫn đang mất tích? Có chuyện gì với tôi vậy? Nhưng không có gì tôi có thể làm cho đến thứ Hai, khi tôi có thể liên lạc lại với cảnh sát lần nữa. Sự chờ đợi căng thẳng đã khiến tôi đau nhức vai và cổ liên tục, tôi gần như không thể ăn uống hay nghỉ ngơi. Tôi ngủ và thức dậy với tâm trạng nặng trĩu. Tôi cần phải được giải tỏa, dù chỉ là một buổi sáng. Tôi có thể thưởng thức một buổi hòa nhạc được mang đến bởi một nhà soạn nhạc xuất sắc - và Bach Cello Suites là một trong những tác phẩm yêu thích của tôi. Ngay cả khi Filip không thực sự quan tâm đến tôi - và tôi khá chắc câu trả lời là không - thì tôi vẫn có thể thưởng thức âm nhạc nếu chẳng có gì giữa chúng tôi diễn ra. Âm nhạc sẽ giúp tâm trí tôi minh mẫn.

Tôi tìm hiểu cách đến Noorderkerk ở Amsterdam bằng phương tiện giao thông công cộng. Một chuyến tàu, hay tàu điện ngầm chẳng hạn, là một cái gì đó tôi tin tưởng và hiểu được. Thật dễ dàng đến ngạc nhiên khi ứng dụng bản đồ cho tôi biết chính xác thời gian và địa điểm nơi tàu sẽ đến, và dì Helena có đưa cho tôi một thẻ từ OV mà tôi có thể sử dụng cho bất kỳ loại phương tiện giao thông công cộng nào. Tôi vừa lo sợ vừa vui mừng. Tôi không nói với dì Helena, dượng Willem hay Lukas. Nếu họ là kiểu người giống hệt như mẹ và bố, một cuộc thẩm vấn sẽ diễn ra và họ có thể sẽ cử Lukas theo cùng để đảm bảo Filip không phải là một kẻ giết người. Khi còn ở nhà, tôi chỉ có được một vài cuộc hẹn ít ỏi dưới đôi mắt cảnh giác của bố, một con số tối thiểu cho một cuộc yêu đương.

Đây là một Amy mới mẻ và độc lập. Tôi lại nghe thấy giọng Sylvie văng vẳng trong đầu - Cứ đi đi, em sẽ ổn thôi mà. Tôi tự giục bản thân mình. Tôi đeo kính áp tròng và trang điểm nhẹ. Có những nguy hiểm bất ngờ và khác lạ ở đất nước này, như cậu trai trẻ Hà Lan chạy xe đạp vờ tán tỉnh tôi. Tôi không thể để sương mù mờ ảo che mất nữa, không phải chỉ vì Sylvie đang cần tôi thật mạnh mẽ, mà còn vì chính tôi.

Tôi đi xuống cầu thang rồi chào dì Helena và dượng Willem, họ đang nhấm nháp cà phê khi làm việc với mớ giấy tờ trên bàn ăn. Tôi nói với họ tôi định ra ngoài để khám phá Amsterdam. Họ không có vẻ gì ngạc nhiên hay cảnh giác. Họ không nhận ra là tôi không phải người Hà Lan và có thể bị lạc mãi mãi sao?

Nhà ga khá gần nhà nên tôi không phải đi xe đạp, cảm ơn trời. Thời tiết lại thay đổi một lần nữa và cảm giác bây giờ đang vào xuân. Tôi yêu làm sao mùi cỏ tươi mới cắt. Làn gió ấm và vui tươi, mơn trớn mái tóc tôi bằng những cái vuốt ve, mặc cho bầu trời như nhá nhem đôi chút màu xám xịt. Ngay cả những người tôi đi ngang qua trên phố cũng dường như đang mỉm cười - thật vậy, cho đến khi họ nhìn thấy tôi. Tôi không chắc nguyên nhân có phải vì tôi là một người lạ, hoặc là người Trung Quốc, hoặc bởi cách tôi cố giấu khuôn mặt của mình để tránh giao tiếp bằng mắt, một thói quen cần thiết tôi học được ở New York, nơi có những người bận rộn và cả những kẻ hung hăng đang ẩn nấp.

Tại ki-ốt nhỏ màu đỏ trên sân ga, tôi mày mò tự mua cho mình một ly cà phê và một saucijzenbroodje nóng hổi. Tôi ra hiệu bằng cách chỉ. Tôi cố gắng trả lời bằng tiếng Anh ngay lập tức để họ không nghĩ tôi là người Hà Lan và bắt đầu nói chuyện với tôi. Có một bảng hiệu hình chữ nhật bên cạnh đường ray nhằm báo hiệu khi nào tàu đến và danh sách tất cả các điểm dừng - thực sự là một đất nước rất văn minh. Tôi nhấm nháp cốc cà phê nóng hổi của mình, nó nhỏ hơn, vị đậm hơn nhiều so với những loại tôi đã từng uống, và nhâm nhi cái bánh ngọt kẹp xúc xích khi một con tàu màu trắng với cửa màu vàng sáng và viền màu xanh dương đi tới.

Tôi đứng đó đợi cánh cửa gần nhất trượt mở nhưng nó không nhúc nhích, mặc dù mọi người đang vào và ra qua các lối đi khác. Tôi chạy đến một ô cửa khác và suýt trượt ngã trước khi cánh cửa đóng lại. Người điều hành thổi còi và chúng tôi xuất phát. Tôi ngó nghiêng tìm hiểu tại các trạm dừng khác. Cánh cửa chỉ mở khi được nhấn nút. Cả một nửa thành phố New York sẽ mắc kẹt trên tàu điện ngầm nếu chúng tôi làm điều đó. Sẽ có bạo loạn. Cảnh sắc ở Hà Lan đang vào mùa nở rộ, những cánh đồng phủ đầy hoa tulip và lan dạ hương, rạo rực trong sắc đỏ, vàng và tím trên những luống đất được chăm bón cẩn thận. Ở đó, hàng hàng lớp lớp công nhân đang cắt hoa. Tôi biết công việc này là để tạo ra củ lớn hơn. Tôi ngóc cao cổ để nhìn khi tàu chạy qua. Những bông hoa hy sinh mình rải đầy trên mặt đất, những cánh hoa mỏng manh đã dần tàn úa.

Đoàn tàu đi vào một không gian có mái che dài ở nhà ga trung tâm Amsterdam, được bao phủ bởi những tấm kính và kim loại lấp lánh dưới ánh mặt trời. Mọi người chờ đợi một cách lịch sự bên ngoài tàu để chúng tôi bước ra trước khi đám đông ùa vào trong. Tôi trôi theo dòng người ra ngoài cho đến khi thấy mình dừng ở sảnh trung tâm rộng lớn. Nó như nửa nhà thờ thời Trung Cổ, nửa như thời hiện đại - Tôi chưa từng thấy kiến trúc nào như vậy. Không có tranh vẽ graffiti hay rác ở bất cứ đâu. Khách du lịch kéo vali có bánh xe vào các cửa hàng bánh sandwich và mì ống, trong khi những tay du lịch mang ba lô thì sải bước qua những thanh thiếu niên đang tán gẫu trên điện thoại.

Cảm giác là một người nước ngoài trong tôi dịu đi một chút ở đây, giữa các chủng tộc và quốc tịch đa dạng này. Tôi nghe nhạc jazz đệm bằng đàn piano và nhận ra nó phát ra từ một cây dương cầm lớn màu đen sáng bóng được sơn hai bên hông: Bespeel Mij / Chơi cùng tôi. Một người đàn ông Ma- rốc trong bộ đồng phục người gác cổng đang chơi “Round Midnight” của Thelonious Monk với xúc cảm tuyệt vời khi thùng và xô của ông ta nằm chỏng chơ ngay cạnh một cây cột gần đó. Một nhóm nhỏ người tụ tập để lắng nghe.

Tôi bước ra ngoài và thấy mình đứng giữa một loạt các đường ray xe điện. Tôi đã làm được. Tôi đã đến Amsterdam một mình. Ứng dụng bản đồ trên điện thoại của tôi cho thấy nó chỉ cách một phút đi bộ đến Noorderkerk. Tôi quay lại nhìn nhà ga và thấy rằng nó thực sự là một nhà thờ dài được xây dựng trên mặt nước, vàng rực dưới ánh sáng ban mai.

Trong một khoảnh khắc, tôi nhắm nghiền mắt lại. Làm ơn, bất kỳ vị thần nào đang hiện hữu trên vùng đất này, xin hãy phù hộ cho chị gái con được bình an. Hành khách đang khởi hành từ phà nổi. Tôi băng qua đường mà không ngó hai hướng và suýt tông phải một người đi xe đạp đang cố tránh tôi vào phút cuối. Rồi tôi chọn đi dọc theo một con đường nơi hàng ngàn chiếc xe đạp nằm ngả vào nhau trên cả hai tuyến phố. Bên phải tôi là một tòa nhà cao tầng hiện đại, quy mô hoành tráng với lớp kính hình vuông nhỏ và dày được xếp cạnh nhau như một con rắn thần thoại.

Ở thành phố xinh đẹp này, tôi có thể cảm giác như Sylvie sẽ trở về với tôi, an toàn và vô sự. Chị ấy sẽ ôm tôi và cười xòa rằng tôi đã lo lắng thái quá để phải đến cả đây. Tất cả chúng tôi sẽ đi uống nước cùng nhau: Sylvie, Lukas, Estelle và tôi cùng với bạn trai mới của mình, Filip. Tôi cười khúc khích trước ý nghĩ này. Tôi không thể chờ để gặp lại Filip và nghe anh ấy chơi đàn. Tôi băng qua một cây cầu hình vòm thanh lịch, hiện đại và lướt qua một cặp đôi, cả hai đều là đàn ông, họ đang ôm ấp nhau trước một trụ cầu.

Sau đó, tôi đi dạo dọc theo Brouwersgracht, một con sông đào trải dài bằng những ngôi nhà bên kênh bủng beo và lênh khênh - những đầu hồi cao vút và những ô cửa sổ lùa dài ngoằng như đè nặng trên nó. Những chồi xanh bợt nhợt trổ khắp cây và những ngôi nhà trên thuyền, tất tả neo đậu dọc bờ kênh. Sylvie hẳn yêu nơi này biết bao. Chị ấy luôn muốn đi chơi thuyền khi chúng tôi còn nhỏ, tức là ngồi trên chiếc giường nhỏ xíu của chúng tôi và vờ như đang sống trên biển cùng nhau. Tôi sẽ nhảy ầm ầm lên sàn nhà và xung quanh để bắt cá và đưa chúng lại cho Sylvie, người sẽ chiên chúng lên một cách điêu luyện. Chúng tôi thực không biết khi lớn lên, chị ấy lại trở thành một đầu bếp khủng khiếp đến như vậy.

Ở góc phố, tôi thấy một nhà thờ Tin lành lớn, hình chữ thập. Đây hẳn là Noorderkerk. Tôi gặp vấn đề khi tìm lối vào bởi quảng trường phía trước kín bưng các gian chợ, mỗi gian được phủ vải làm mái dốc nho nhỏ để bảo vệ khỏi mưa và nắng. Tôi có thể ngửi thấy hương thơm bánh mì tươi và các loại đậu rang, nhưng tôi không dừng lại để ngó nghiêng. Tôi vội vào bên trong để tìm một chỗ ngồi tốt.

Tôi nhìn thấy Filip ở phía trước, bận bịu điều chỉnh chiếc đàn cello của mình. Vai anh nhô cao trong bộ đồ tuxedo đang mặc. Anh ấy đang ngồi dưới bậc cầu thang ngắn dẫn lên bục, chiếc đèn chùm tròn lớn chiếu rọi vào mái tóc anh. Phía sau anh ấy, một chiếc đàn organ khổng lồ lấp lánh ánh vàng và bạc tỏa dài về phía trần cong hình vòm. Anh ấy đứng để điều chỉnh khuy măng-sét của mình, và tôi đột ngột dừng lại khiến cho người phụ nữ phía sau gần như va vào tôi và rồi chằm chằm nhìn vào tôi một cách tò mò khi cô ấy bước qua tôi. Tôi nín thở. Đôi chân cao ráo đó, vòng eo nhỏ hẹp đó, sự thanh lịch của đôi tay anh ấy, nét đặc trưng thật nổi bật và hoàn hảo. Một hàng những người phụ nữ ăn mặc đẹp đang chiêm ngưỡng anh ta từ hàng ghế đầu tiên. Các hàng ghế bên trái và bên phải đã bị lấp đầy. Tôi vội đến một chiếc ghế trống ở một trong những hàng ghế gập bằng gỗ được sắp dọc xuống giữa nhà thờ. Anh ấy quét mắt nhìn khán giả như thể đang tìm kiếm ai đó, và tôi cảm thấy rạo rực khi anh ấy nhìn thấy tôi. Rồi anh nhấc tay vẫy như thay một lời chào.

Tôi dời nhẹ chiếc ghế và nó va phải một trong những phiến đá dài màu xám xếp dọc khắp nhà thờ. Có một con số được khắc trên đó, cộng với một lỗ để nâng hòn đá lên. Tôi gần như nhảy ra khỏi chỗ ngồi của mình khi nhận ra chúng tôi đang ngồi trên những tấm bia mộ. Mẹ thường bảo tôi: Không bao giờ đạp lên mộ của một ai đó. Hương hồn họ sẽ rất khó chịu đấy. Tại nghĩa trang, chúng tôi luôn chú ý tránh các ngôi mộ chung quanh. Với người Trung Quốc, đây sẽ là cõi địa ngục ai oán nhất khi được chôn cất trong một nhà thờ tấp nập hàng trăm con người dẫm đạp trên cơ thể. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Sylvie…

- Tôi phá vỡ dòng suy nghĩ đó. Chỉ một ngày thôi, tôi sẽ cố không lo lắng nữa.

Một người đàn ông trong bộ đồ vest nói chuyện với cả khán phòng bằng tiếng Hà Lan và giới thiệu Filip với đầy vẻ hân hoan. Khán giả vỗ tay ầm ĩ. Filip nghiêng đầu, sau đó ngồi và đặt cây vĩ lên chiếc đàn cello của mình. Những giai điệu quen thuộc của đoạn dạo đầu trong tổ khúc đầu tiên dành cho độc tấu đàn cello được chơi ở cung Sol trưởng của Bach như rót đầy khán phòng, âm thanh mềm mại, réo rắt của loại nhạc cụ thời Ba-rốc dội vang nơi thánh địa này. Tiết nhạc của anh ấy rất nhạy cảm, nhưng mãnh liệt và khá lặng lẽ. Mặc dù Sylvie đang mất tích, tôi lại cảm thấy bình yên lạ thường khi những giai điệu nhấp nhô chảy vào khóe tâm hồn rách rưới đến thảm thương của mình. Cứ như tôi có thể cảm nhận được niềm đam mê lẫn nỗi thương tổn của Filip qua cái cách mà anh ấy chơi đàn - và, cứ như thế, trái tim ngu ngốc, tuyệt vọng của tôi đã thuộc về anh ấy.

Sau buổi hòa nhạc, Filip ngay lập tức được người hâm mộ réo gọi. Tôi ngần ngại. Tôi khao khát được tiếp cận anh ấy nhưng ngay cả ý nghĩ nói chuyện với anh ấy cũng biến lưỡi tôi thành một khúc gỗ cứng đờ trong miệng. Tôi đợi một vài phút. Đám đông vây quanh anh ấy không có dấu hiệu tản đi. Anh ấy là một vị thần và tôi thì chẳng có gì. Tôi không nên nhầm lẫn giữa lịch sự với ý nghĩ khác. Vai tôi rũ xuống, và tôi quay người hướng về phía cửa. Nhưng ngay khi tôi bước ra ngoài ánh mặt trời rực rỡ, tôi nghe tiếng anh ấy gọi, “Amy! đợi đã!”

Niềm vui của tôi như mọc lên đôi cánh và bay cao. Tôi quay lại và thấy anh ấy đang vội vã tiến về phía mình với chiếc túi đựng đàn cello lấp lánh ánh bạc được anh ấy đeo trên lưng như một cái ba-lô khổng lồ.

“Anh tài thật đó, có thể hồng hộc chạy ra đây với cái túi to kềnh trên lưng,” tôi buột miệng.

Anh dừng một lúc, ngạc nhiên, rồi bắt đầu cười. “Không hẳn là lời khen liên quan đến đàn cello mà anh đã hy vọng, nhưng dù sao cũng cảm ơn em. Nghe này, anh thực sự muốn đền bù cho em vì suýt nữa kéo em rơi xuống sông. Có một quán cà phê ngay góc phố này thôi, ở đó có món bánh táo ngon nhất Hà Lan luôn đấy.”

Điều này thực sự có thể xảy ra với tôi sao? Tôi muốn ré lên đầy sung sướng. “Tôi-tôi đồng ý.”

Khi chúng tôi đi qua ngôi chợ đông đúc, tôi không thể kiềm chế việc cứ ngoáy cổ nhìn chằm chằm vào những cái bánh phô mai tròn khổng lồ được xếp cao lên nhau, những ụ bánh mì giòn rụm có tên như desembol và rustiek stokbrood, và những bông hoa đẹp mắt đựng trong sọt bằng nhựa màu be được bán với giá thấp đến vô lý. Tại một trong những gian chợ, một người đàn ông đang chế biến stroopwafel phiên bản lớn mà tôi đã từng ăn, đổ sốt caramen vào giữa hai lớp bột mỏng sau đó nướng bằng chiếc máy nướng tròn và dẹt. Bụng tôi réo ầm lên khi hương thơm ngọt ngào đó bay về phía chúng tôi.

Filip dường như không để tâm đến sự im lặng của chúng tôi, nhưng khi đám đông dần tản bớt, tôi nói, “Phong cách chơi nhạc của anh làm tôi nhớ đến Starker.”

Anh ta quay ngoắt đầu lại đối mặt với tôi. “Em có nhiều bất ngờ thật đấy. Tại sao em lại nói thế?”

Tôi gục đầu xuống áo khoác. Tôi luôn nhỡ mồm như vậy. Tôi lẩm bẩm, “Tôi cảm thấy hơi tệ chỉ khen anh tài khi chạy với đàn cello trên lưng, dù anh chơi đàn cũng rất xuất sắc.”

Anh lắc đầu, đôi mắt trong veo và kiên định. “Ý tôi là, tại sao em lại so sánh tôi với anh ấy? Anh ấy là một người mà tôi rất ngưỡng mộ.”

Tôi ngẩng đầu. “Có quá nhiều bí mật và niềm đam mê dưới vẻ ngoài thanh lịch và điềm đạm.”

“À phải rồi. Em là người yêu âm nhạc duy nhất trong gia đình, đúng không?” Anh ta lướt mắt nhìn đường phố, định hình tìm nơi chúng tôi phải đi.

Tôi sơ sẩy vấp và liếc nhìn anh ta. “Làm sao mà anh biết?”

Anh ngó đăm chiêu vào không trung. “Chỉ là một phỏng đoán thôi. Ồ, chúng ta tới rồi. Đây là Winkel.”

Chúng tôi đang đứng tại một quán cà phê ngoài trời. Filip phát âm nó là “Vinkel” thay vì là “Winkel” như cách nó đề trên mái hiên sọc xanh-trắng. Thực khách ngồi ở những chiếc bàn gỗ nhỏ xíu chất đầy những bánh nướng nhân thịt, bánh sandwich kẹp, những lát bánh táo dày và những ly kem espresso và bọt sữa nhiều lớp.

Chúng tôi hòa vào dòng người đang chờ bàn. Bên kia đường, một con mèo calico lông dài đang ngồi giữa một tổ hoa lan nháy mắt với tôi từ bên trong cửa sổ. Đằng sau con mèo, một người phụ nữ lớn tuổi đang nhìn chúng tôi, có lẽ vì Filip và bộ tuxedo của anh ấy. Khi nhận ra tôi đang nhìn, bà ấy liền di chuyển khỏi cửa sổ, nhưng tôi có thể theo dõi chuyển động của bà ấy qua phòng khách. Có gì đó mà tôi đã

sớm để ý: cách Người Hà Lan tung rèm cửa rộng mở, nếu họ thấy phiền khi để rèm trướng che khuất xung quanh. Đằng sau mỗi ô kính hé mở, tôi tưởng tượng ra những khuôn mặt vô hình đang dò xét tôi và mọi thứ tôi làm.

Tôi hỏi, “Tại sao nhiều nhà lại để rèm cửa mở? Tôi nghĩ đó là bởi vì tôi đang ở trong một ngôi làng, nhưng tôi cũng thấy điều tương tự ở Amsterdam. Ở New York, ai đó sẽ đột nhập vào nhà của bạn ngay lập tức nếu họ có thể nhìn thấy bên trong.”

Anh ấy cau mày, suy nghĩ. “Đây là nét điển hình của Hà Lan. Tội phạm ở đây cũng nhiều, nhưng bằng cách nào đó truyền thống này vẫn tồn tại. Giống như nói, ‘Chúng tôi không có gì để giấu ở đây cả. Chúng tôi rất bình thường, đàng hoàng và tử tế, cứ việc nhìn những gì bạn muốn.’”

Đến lượt chúng tôi và người phục vụ dẫn chúng tôi đến một cái bàn nhỏ đầy nắng khuất trong góc. Filip lấy cây đàn cello sau lưng xuống và dựa nó ngay ngắn vào cây cột sát bên cạnh. Sau khi tôi nói với anh ấy thức uống tôi yêu cầu, anh ấy gọi hai lát bánh táo, một double ristretto cho riêng anh, và một trà bạc hà tươi cho tôi. Tôi mạo muội hỏi, “Người Hà Lan có thực sự cởi mở đến vậy không?”

“Cũng có và cũng không. Người dân ở đây cực kỳ thẳng tính, có nghĩa là nếu bạn hỏi họ có thích cái áo mới của bạn không, họ sẽ nói, ‘Tôi chưa bao giờ thấy cái nào xấu như vậy.’ Nhưng khi nói đến những điều như chia sẻ rắc rối, người ta lại có xu hướng nói, ‘Mọi thứ đều ổn cả. Tôi có thể xử lý nó.’ Ngay cả khi nó không thực sự như vậy.”

Giọng nói của anh ấy rất đáng yêu và vang dội như thể anh ấy ca hát. Anh ta nhìn tôi một hoặc hai lần khi nói chuyện, như thể anh ta không chắc chắn về tôi. Tôi hồi hộp về điều này - anh ấy có vẻ lo lắng về tôi. Anh ấy cởi mở và chu đáo, một tâm hồn nhạy cảm bị tổn thương bởi sự khắc nghiệt của thế giới. Anh khẽ nheo mắt trước ánh mặt trời chiếu rọi và hình ảnh này thật quyến rũ, hàng lông mi ngả vàng, đôi mắt trong veo và ướt át của anh ấy.

Anh ấy đang nhìn tôi một cách kỳ lạ và chóp tai anh ấy ửng đỏ. Ồ không, tôi đang nhìn chằm chằm vào anh ta như một kẻ ngốc. “Tôi-à, tôi…”

May mắn thay, cô phục vụ đến ngay sau đó với bánh táo và đồ uống, vậy là tôi được cứu khỏi phải giải thích, dù tôi đang rúm ró hết cả người. Tại sao tôi không thể cởi mở như những người khác? Sylvie sẽ không bao giờ làm bất cứ điều gì như thế này. Tôi tự đánh lạc hướng mình bằng cách giả vờ mê mẩn trước đồ ăn. Nó trông rất ngon. Miếng bánh táo ngon nghẻ của tôi được làm bằng bột dày và ẩm, viền bánh vẫn còn giữ độ giòn. Táo được thái lát mỏng và xếp lớp với nho khô. Một lớp kem bông tuyết tươi đi kèm với món ăn. Trà của tôi thì dùng kèm với một cái bánh meringue hình thoi nhỏ phủ kem bơ và nhúng sô-cô-la ở hai đầu mà Filip nói với tôi nó được gọi là bokkenpootje, móng chân dê.

Sau khi mỗi người chúng tôi thử appeltaart - bánh táo với vị ngon đúng y như vẻ bề ngoài của nó, Filip hỏi, “Tại sao em lại đến Hà Lan này?”

Tôi đưa tay ôm lấy chiếc cốc nóng ấm với một bó lớn những lá bạc hà tươi. Hương thơm của nó như xoa dịu sự bối rối của tôi đôi chút. “Tôi có một số việc cần làm trong khi ở đây.”

“Em không phải là khách du lịch sao?”

Tôi khuấy gói mật ong nhỏ đi kèm với trà của mình. Tôi hầu như không biết gì về anh ấy. Nhưng tôi cảm thấy mình có thể tin tưởng anh. Tôi gãi má và quyết định bộc bạch. “Không, chị gái tôi, Sylvie, đã ở đây và sau đó chị ấy biến mất.” Khi tôi nói những lời này, nỗi sợ hãi lại trỗi dậy trong tôi. Sao đây không thể chỉ là một cơn ác mộng? Tôi phải làm gì bây giờ? Tôi đã tự lừa dối mình trước đó. Đây không chỉ là nhầm lẫn. Một cái gì đó khủng khiếp đã xảy ra.

Tôi không thể nào đọc được thứ cảm xúc trong ánh mắt anh ấy: lo lắng, khó chịu, sợ sệt. Kì lạ thay, anh ấy không có vẻ gì ngạc nhiên. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm khi anh ta không phản ứng sốc hay kinh hoàng, dù điều đó sẽ chỉ làm tôi sợ hơn. Anh ta dừng lại một lúc lâu, như thể đang ngần ngại để nói điều gì đó hoặc đang cố đưa ra một quyết định táo bạo, sau đó anh ta nói, “Thật khủng khiếp. Chuyện gì đã xảy ra?”

Và rồi tôi kể cho anh ấy câu chuyện về chuyến đi Sylvie tới Hà Lan. Anh ấy lắng nghe chăm chú.

Sau đó, anh ta hỏi, “Em đã nói chuyện với cảnh sát chưa?”

Tôi thở dài. Giọng tôi khàn đặc và đôi vai tôi chùng xuống. “Rồi ạ, nhưng dường như họ không có một kế hoạch thực sự.” Tôi phải làm gì nếu cảnh sát không thể điều tra đây?

Filip dựa lưng vào thành ghế và đan những ngón tay vào nhau. Đôi bàn tay anh ta thật đẹp. “Tôi không nghĩ họ có thể làm được gì nhiều.”

Lời anh ta nói như càng củng cố thêm nỗi sợ hãi trong tôi. “Làm sao anh biết?” Tôi khá khó khăn để giữ cho giọng nói khỏi bị vụn vỡ.

“À, niềm đam mê của tôi là lặn.”

Tôi lẩm bẩm, “Thảo nào cơ thể anh hấp dẫn đến như vậy.” Nửa chừng nhấp một ngụm ristretto, anh ta bỗng phì phù phun bật ra.

Chết tiệt, tôi đưa tay lên miệng như thể tôi có thể nuốt lời nói trở vào trong. “Tôi rất xin lỗi vì đã coi anh như một đối tượng tình dục.” Tôi lỡ miệng lần nữa. “À không, ý tôi là, cái - cái mà tôi đang cố nói là tôi hay nói lắp bắp hoặc những thứ linh tinh cứ nhảy chổm ra từ miệng. Đôi ba lần vậy đó.”

“Đúng vậy.” Anh ấy không nhìn vào mắt tôi và đang xoa xoa tay sau gáy. Tai anh ta tím tía. “Tôi tham gia lặn đủ mọi loại hình, và có một lần, tôi tình nguyện làm thợ lặn cho một nhóm tìm kiếm người mất tích.”

Tất nhiên anh ấy làm công việc tình nguyện trong thời gian rảnh rỗi. Anh ấy tài giỏi và hào phóng. Và câu chuyện anh kể phía sau như thấm nhuần vào tôi, tôi đặt tay lên ngực mình. “Anh có làm việc cho cảnh sát không?”

Anh lại nhìn tôi lần nữa. Sắc mặt anh đã lắng xuống. “Không, nó là một tổ chức độc lập phi lợi nhuận. Mọi người đến với họ sau khi cảnh sát đã bỏ cuộc. Vậy nên tôi đã thấy tình huống như thế này trước đây. Có những quy tắc rất nghiêm ngặt ở đây về tình trạng mất tích ra sao thì mới nhận được điều tra và luật riêng tư nghiêm cấm thu thập quá nhiều thông tin cá nhân. Nếu họ nghĩ em bỏ trốn hoặc là tự sát, họ sẽ phớt lờ và đi uống cà phê với gia đình một lúc để em không cảm thấy tồi tệ. Họ bị buộc phải ưu tiên cho các vụ án hình sự, nhưng điều đó không giúp ích gì khi người mà em yêu thương đang mất tích.”

Lần đầu tiên tôi nghe lời anh ấy nói thay vì cứ chăm chăm nhìn vào môi. “Đúng là thế thật.”

Anh ta chìa ví ra và lục lọi trong đó cho đến khi tìm thấy một tấm danh thiếp, rồi đưa nó cho tôi. “Tổ chức này được gọi là Epsilon. Họ có thuyền, chó, tất cả mọi thứ riêng của họ.”

Tôi muốn nhảy lên - cuối cùng, người có thể giúp chúng tôi cũng xuất hiện. Tôi có thể hôn người đàn ông này. Đó là số phận đã đưa chúng tôi đến với nhau. Các vị thần đang giúp tôi mang Sylvie trở về nhà lần nữa. “Cảm ơn anh rất nhiều. Điều này là tất cả đối với tôi.” Quên khuấy đi những sai lầm vừa rồi, tôi tiến lại gần và siết vai anh ta. “Thật đó.”

Anh ta nhẹ xoay người khiến tay tôi rơi khỏi vai, và rồi tiếp tục nói, “Họ đã giải quyết một trường hợp mà khiến cánh cảnh sát bất lực trong hơn hai mươi năm.”

“Như thế nào?”

Anh ta thản nhiên nói, “Họ tìm thấy một xác chết.”

Gì chứ? Ngực tôi thắt lại và một giọt mồ hôi nhễ nhại khẽ tuôn rơi. Anh ta chắc không hiểu câu chuyện của tôi một cách chính xác. “Nhưng chúng ta không tìm kiếm một thi thể. Chúng ta chỉ cần tìm Sylvie.”

Anh ta trông có vẻ ngạc nhiên đôi chút, rồi đưa tay phẩy phủi. “Tất nhiên, tất nhiên rồi. Gần đây họ cũng tìm thấy một người còn sống bị lạc trong rừng. Mất trí nhớ.”

“Thật sao?” Mất trí nhớ. Hy vọng lục bục sủi bong bóng trong ngực tôi như rượu sâm banh. Giá như đó là lý do Sylvie mất tích. Điều này có thể thay đổi tất cả. Nhưng tại sao anh ấy lại nói về một thi thể? Không thể có chuyện thi thể gì ở đây cả. Điều đó thật nực cười.

Anh ấy khẽ kéo ghế sát lại và dựa vào. “Nếu em muốn được giúp đỡ nhiều hơn trong việc tìm chị gái, họ là những người mà em nên gọi. Giám đốc tên là Karin. Nếu em quyết định đến gặp cô ấy, hãy nói là anh đã giới thiệu em. Đây, để anh đưa cho em số điện thoại của anh luôn.” Anh lấy một tấm thiếp ra và hí hoáy viết số điện thoại của anh ấy ở mặt sau. “Vì tôi cũng làm việc cho họ, đây cũng là cơ hội để tôi gặp lại em lần nữa.” Anh trao cho tôi một nụ cười nửa miệng quyến rũ đến chết người khiến trái tim tôi lại lần nữa xao xuyến. “Chúng ta có thể đi chơi thuyền cùng nhau.”

## Mười ba năm trước

THỜI BÁO PRINCETONIAN

Thứ Hai, ngày 18 tháng 11

Vào sáng sớm Chủ nhật, ngày 17 tháng 11, Phòng Công An đã trả lời một báo cáo về vụ tấn công trong khuôn viên trường Đại học. Vụ ẩu đả bị cáo buộc vào lúc 02:16 sáng và được cho là đã xảy ra vào khoảng thời gian từ 2:00 đến 2:16 sáng. Trưởng Ban Quan hệ Truyền thông Nicole Thompson đã có lời giải thích, “Về vụ tấn công được báo cáo ngày 17 tháng 11, Phòng Công An đã nhận được một báo cáo từ Cơ quan An ninh Trường học rằng hành vi bạo lực xảy ra trong khuôn viên trường giữa một nam sinh viên với một nữ sinh và một nam sinh viên khác. Hiện tại vẫn chưa điều tra rõ ai trong số những sinh viên này có sử dụng ma túy hoặc rượu tại thời điểm đó. Chúng tôi sẽ không tiết lộ tên của các bên liên quan hoặc các chi tiết của vụ việc bị cáo buộc.”

Một nguồn tin giấu tên cho biết cuộc ẩu đả trên nảy sinh qua lời tán tỉnh của nạn nhân với người bạn gái của kẻ tấn công và người bạn gái đó đã bị thương nhẹ khi diễn ra xô xát. Nạn nhân nam bị cáo buộc đã được Dịch vụ Y tế của Trường Đại học điều trị vì nhiều vết thương hở, vết bầm tím, xương sườn bị gãy và răng lung lay.

# Chương 18 Mẹ

Chủ nhật, ngày 8 tháng Năm

Tôi là một người mẹ cô đơn trong Ngày Của Mẹ. Bố tụi nhỏ mang về cho tôi một con gà hấp xì dầu từ phố Tàu, đó là cách anh thể hiện tình cảm của mình. Tôi rất vui khi Amy vẫn nhớ gọi điện cho tôi, nhưng những thông tin mà con bé đã báo về chị nó mới thật kỳ lạ, rằng Sylvie đã đến Venice với ai đó. Là ai được? Jim ư? Hay một ai khác? Tuyết Lài của mẹ, chuyện gì đã xảy ra với con?

Đàn bà. Tình yêu. Tại sao những thứ đẹp đẽ lại hóa tồi tệ? Người ta nói một khi đã nhìn thấy đại dương, thì chẳng có biển hồ nào sánh được. Chuyện tình của tôi bắt đầu từ nhiều năm trước. Bố tụi nhỏ và tôi bước vào cuộc hôn nhân mãnh liệt như đầu hổ hung bạo nhưng dần dà lại biến thành một cái đuôi rắn yếu ớt. Làm sao tôi lại có thể phản bội ông ấy?

Tôi đã biết anh từ rất lâu. Chúng tôi là bạn bè cho đến khi có gì đó đã nảy nở giữa chúng tôi, mạnh mẽ và ràng buộc. Anh khiến tôi giật thót khi vô tình nhìn thấy anh đứng cùng với đám bạn, dưới ánh mặt trời chang chang, trên những con đường vắng bụi bặm, giữa đám đông nhộn nhịp nơi chợ quê. Tôi mang theo chiếc giỏ và thấy anh đang nhìn, dưới bóng cây râm mát. Tôi chưa bao giờ thấy một người đàn ông nào cao to và lực lưỡng như vậy. Chưa có một người đàn ông nào nhìn tôi như cách anh ta làm, đầy khát khao và nhục dục, dù tôi khi ấy không biết đó là gì.

Một ngày nọ, khi đi ngang qua anh, tôi đã vấp một hòn đá và loạng choạng. Anh đưa tay ra và chụp lấy tôi, đỡ tôi đứng vững với một tay vòng sau lưng, say đắm nhìn môi tôi. Tôi đáp lại ánh mắt anh ấy và cảm giác như mình vừa được hôn. Giờ nghĩ lại, tôi tự hỏi phải chăng đó chỉ là những giấc mơ của một thiếu nữ trẻ.

Đầu óc tôi như rỗng tuếch và tôi không biết gì nữa. Bất giác, xúc cảm đó như thứ lương thực mà tôi đang đói ngấu và thèm thuồng, và đã biến tôi thành một con quỷ đói, nuốt chửng tất cả nhưng vẫn không thể thỏa mãn. Đó là lần đầu tiên của chúng tôi, và tôi không bao giờ muốn để anh ấy rời đi - những chung đụng riêng tư, như vết bớt phía sau tai, làn da mềm mại nơi cổ của anh. Bất chấp cơn đau cùng mồ hôi nhễ nhại trên thân xác, và sự lạ kỳ lâng lâng trong xúc cảm, tôi muốn giữ anh bên mình mãi mãi.

Nhưng rồi chính nỗi lo cơm áo gạo tiền chất chồng theo năm tháng đã đè nặng lên vai chúng tôi. Tình yêu nào rồi cũng sẽ đổi thay. Nó có thể nảy nở và oằn oại lớn lên từ một cây non đẹp nhất trong khu rừng rồi chốc biến thành chốn lao tù cằn cỗi.

## Cuộc gọi thoại

Thứ hai, ngày 18 tháng 4

Estelle: Chào, Sylvie, là mình đây. Tớ rất vui vì cậu đã trở lại. Lukas nói với mình rằng tuần sau là sinh nhật của cậu.

Mình vừa mới xem và thấy có thể đặt cho tụi mình mấy vé miễn phí đi Venice!

Sylvie: Nhưng, mình không biết nữa. Bà hiện tại đang rất yếu. Cô y tá chăm sóc cho bà phải ở cạnh suốt 24/24. Đó là một dấu hiệu không tốt.

Estelle: Mình nói thật nhé. Hôm cuối gặp cậu trông cậu khiếp lắm. Quầng da dưới mắt cậu sần sùi như da voi vậy.

Bọn mình phải đưa cậu ra ngoài nhiều hơn mới được. Đi đi, dù sao cũng là sinh nhật của cậu và cũng chỉ vài ngày thôi. Bố mình mất cách đây vài năm vì bệnh ung thư. Mình cũng chỉ buồn mất một ngày một đêm thôi. Mình sẽ đặt phòng. Cậu chỉ phải trả một vài thứ lặt vặt.

Sylvie: Cậu chắc chứ? Mình chưa bao giờ đến Venice.

Estelle: Chắc mà. Lukas bay với mình suốt. Về mặt kỹ thuật, chúng ta có thể phải chờ, nhưng với tư cách là một cơ trưởng, mình hầu như luôn phải có mặt trên chuyến bay. À, tụi mình có nên mời thêm anh chàng “ngon lành” của cậu không? Bốn thì tốt hơn ba.”

Sylvie: Mình không hiểu ý cậu là ai?

Estelle: Ồ, là Filip đó, dĩ nhiên rồi!

# Chương 19 Sylvie

Thứ năm, ngày 21 tháng 4

Estelle và Lukas đã quyết định sẽ phổ cập cho tôi về tất cả những thứ tôi đã bỏ lỡ khi không lớn lên ở đây và họ đang tổ chức một cuộc thi nói tục. Chúng tôi ngồi trong một quán rượu kín của thị trấn, nó chẳng giống như những quán cocktail sang trọng mà tôi đã ghé lại trong thành phố với những người quen và đồng nghiệp của mình. Nơi chúng tôi nhấm nháp một ly Dry Martini và một cốc Mojito giá hai mươi đô trong khi chễm chệ trên những chiếc ghế da bóng bẩy. Ở đây, mọi thứ đều được ốp gỗ. Quán bar rải đầy những giấy lót ly Heineken và không có bóng dáng của một ly cocktail nào. Chỉ có bia Bỉ, Filou, witbier, Straffe Hendrik, rượu vang đỏ và trắng, tất cả với giá chưa đến năm euro cho một ly.

Tôi ngồi trên một chiếc ghế gỗ giữa Estelle và Lukas khi họ đang cố tranh phần thắng về mình. Họ bắt đầu với những căn bệnh phổ biến như: đồ dái ung nhọt, thứ đầu ôn dịch, thằng động kinh, đồ giang mai, thằng ngáo ung mật. Sau đó, họ chuyển sang chửi rủa với những từ có gắn chữ hậu môn như đít khoai tây, đít phi công (Estelle đã trợn mắt với từ đó), và đít du khách. Họ đang mải liên thanh tranh luận trong khi tôi cố ngừng cười thật lâu đủ để thở.

“Thứ tua vít vặn dừa.” Chiếc túi quai chéo hiệu Yves Saint Laurent Soho của Estelle treo lúc lắc trên vai, đôi chân bắt chéo trong chiếc quần bò dài, bên dưới một đôi bốt đen ngang mắt cá rất xinh xẻo.

“Thứ con nghiện chà lết.” Lukas tựa lưng vào quầy khi anh hớp một ngụm bia. Một cô gái thuộc nòi brunette da ngăm xinh đẹp với mái tóc nâu xoăn dài xuống tận mông lững thững chen vào bên cạnh anh để vớ lấy dăm ba cái lót ly. Ai lại cần thêm đế lót chứ? Chúng rải đầy khắp mọi nơi. Cô ả liếc ngang nhìn anh, rõ ràng chú tâm đến chiếc áo phông đen căng đầy trước khóe ngực và nấn ná ánh mắt nơi sống cổ tráng kiện và đôi bờ môi căng đầy. Lukas vẫn hoàn toàn không biết gì. Tốt đấy.

“Đồ ruột ếch,” Estelle nói.

Lukas bắn trả, “Hộp kim khâu.”

Tôi giơ tay. “Khoan, phạm vi rồi. Nó tục tĩu chỗ nào chứ?” Lukas nhíu mày nhìn tôi. “Khâu vá ở đây không chỉ có nghĩa là với kim và chỉ.”

Estelle ra dấu bằng ngón tay. “Quan hệ. Và cái hộp cũng là từ chỉ ‘cái ấy’ của phụ nữ.”

“À,” tôi gật gù.

Đến lượt Estelle. Mái tóc trắng hoe vàng của cô ấy không thay đổi gì từ lúc chúng tôi còn bé. Giá như tôi có cô ấy bên cạnh trong những năm tháng xa cách đó. Chiếc áo lụa hai dây màu lam ngọc lấp lánh như đôi mắt cô ấy khi lè nhè, “Đồ dái ngựa.”

“Kẻ la liếm dái ngựa.”

Với một nụ cười đắc thắng, Estelle nói, “Thứ lượm lặt lông mu thỏ Phục Sinh.”

Giờ thì tôi cười đến suýt ngã khỏi ghế. “Các cậu tự bịa ra không thôi.”

Cả hai đồng thanh phản đối: “Không hề!”

Một gã đàn ông với khuôn mặt đỏ hây và chòm râu rậm như rơm lượn lờ phía sau chúng tôi, nói với vào, “Hôm qua tôi đã gọi lão sếp bằng cái tên đó đấy.”

Estelle nháy mắt với anh chàng khi Lukas cố tình quay lưng về phía gã. Đây không phải là người đầu tiên cố tham gia vào trò chơi của chúng tôi trong tối nay, quá phiền toái với Lukas.

“Ồ!” Estelle reo lên. “Ra nhảy thôi!” Cũng đã muộn và vài người có vẻ đã nốc đủ nhiều để lắc lư và nhảy múa giữa khán phòng - một nhóm nhỏ khác đang lết thết nhảy điệu polonaise, họ choàng những cánh tay qua vai nhau xếp thành một hàng và hát lạc cả tông. Ở hầu hết các nước, kiểu này thực sự không thể gọi là nhảy. “Đến đây nào.” Trước khi tôi kịp phản ứng, Estelle đã kéo tôi ra tham gia cùng họ.

“Không, không, tớ không biết nhảy. Thực sự không biết mà,” tôi từ chối, nhưng đã quá muộn. Dòng người nhảy điệu polonaise đã di chuyển qua phía bên kia của căn phòng. Chúng tôi bị kẹp giữa một nhóm nhỏ và Estelle đang phô diễn những vũ điệu xoay quanh tôi. Tôi rên rỉ và cố tìm đường để trở lại quầy bar, nhưng Lukas đã đứng trước tôi, đu đưa theo điệu nhạc. Anh ấy trông rất điệu nghệ. Estelle quay mông về phía Lukas và bắt đầu uốn lượn lên xuống, hai tay cô ôm gọn mái tóc sáng rũ trên chiếc cổ thon thả của mình. Một cơn ghen tràn vào lồng ngực tôi. Có lẽ họ đã luôn làm điều này, trong những năm tháng tôi vắng mặt.

Phía trên đầu cô ấy, ánh mắt Lukas va vào tôi và anh mỉm cười, hàm răng trắng trong ánh sáng lờ mờ của quán bar. “Đừng đi. Hãy nhảy với bọn anh.”

Vì lịch sự, tôi đã cố nán lại. Hông của tôi không lắc lư. Tôi giậm chân lên xuống tại chỗ như một con robot. Mặc dù tôi đã học cách tìm ra nhịp điệu, nhưng tôi không hiểu mọi người có ý gì khi họ bảo rằng tôi phải “cảm thụ âm nhạc.” Có gì để cảm nhận chứ?

Miệng Lukas há ra.

Estelle dừng lắc lư. “Sylvie!” Cô ấy ré lên. “Cái. Gì. Vậy?” “Nhảy”, tôi vặn vẹo. Tôi là một vũ công tệ hại trong số

những tệ hại. Thậm chí ở đây, tôi là kẻ dị thường. Nhưng chính vì họ muốn. Tôi càng giậm mạnh hơn.

Gã đàn ông mặt hây đỏ trước đó đến lắc lư điệu shimmy bên cạnh tôi. “Hợp gu anh đó. Cục cưng.”

Lukas đớp lại ngay, “Ông bạn đã quá say để nhòm ngó lung tung đấy.” Lukas nắm tay tôi và kéo tôi về phía anh, lắc lư qua lại để che khuất người đàn ông kia sau tấm lưng rộng. Rồi từ từ, anh kéo bàn tay tôi lên môi và hôn. Da tôi rộn lên. Tôi ngước lên nhìn anh với đôi môi hé mở. Rồi tôi sực nhớ: Estelle.

Tôi lén nhìn quanh, nhưng cô ấy đang nhảy với hai người phụ nữ khác và quay lưng lại với chúng tôi. Ơn trời. Estella đã không nhìn thấy. Đầu Lukas xoay theo ánh mắt của tôi, vẻ mặt đau khổ.

“Em cần ngủ một chút, nhất là khi ngày mai tụi mình sẽ bay tới Venice.” Có phải đó là giọng của tôi? Thều thào như đứt hơi.

Anh cúi xuống và nói, “Chưa về được. Hay để anh đưa em về nhé.” Tôi rùng mình khi hơi thở ấm nóng của anh phả vào tai. Anh ấy kẹp chặt hai tay tôi vào hai tay của anh ấy và giữ nó khư khư nơi lồng ngực.

Luồng khí nóng chạy dọc khắp người tôi. Bấy giờ, Estelle đang ngoái về phía chúng tôi. Tôi rụt tay ra khỏi tay anh trước khi cô ấy có thể nhận ra. Cô ấy đang tiến tới.

Tôi cố tỏ vẻ bình tĩnh và thoải mái khi cô ấy đến. “Không, tất nhiên là không cần rồi. Em có phải là mấy con búp bê poopie đâu. Em muốn về ngủ và em có thể tự lái chiếc xe đạp nhỏ về nhà. Hai người ở lại chơi vui nhé, hẹn mai gặp lại.”

Tôi ôm hôn Estelle và Lukas ba lần vào má, hít lấy mùi mồ hôi có hương nhân sâm của anh, rồi đi lướt qua người đàn ông mặt đỏ vừa thả một cái hôn gió vào tôi ngay khi tôi đi khỏi.

Tôi chỉ uống một ly rượu vang trắng, nhưng vẫn thấy choáng váng một chút trên chiếc xe đạp của mình. Tuy nhiên, tôi nhanh chóng lấy lại tỉnh táo. Lukas và Estelle có lẽ đang tiếp tục nhảy và quấn lấy nhau ở quán bar. Thời tiết trở nên rét buốt và lạnh lẽo trong những ngày qua, cơn gió đêm lạnh giá đưa đôi tay vô hình túm lấy tôi. Tôi đi qua những cửa sổ phòng khách. Có gì đó khác mà tôi đã không giữ được: rèm cửa mở toang ở khắp nơi, bao hoang mang trơ trụi với những khoảng không xám xịt. Ở đó, có một cặp vợ chồng trung niên đang xem một chương trình trò chơi trên tivi, một người đàn ông đang là một đống quần áo trẻ em trong khi vợ ông ta đang làm việc trên chiếc máy tính xách tay ở bàn phía sau ông ta, một bà lão ngồi một mình trên ghế bành, nhìn chòng chọc vào bóng đêm. Thật khó khi nhìn Bà ngày một yếu đi, hơi thở nặng nhọc, làn da xám ngoét, nhợt nhạt dần khi cố bám lấy cuộc sống. Đó có phải là cách tất cả chúng ta từ giã cõi đời này? Mọi thứ đang trôi vụt khỏi tôi, tuột khỏi tầm tay tôi.

Cơn ngơi nghỉ lại tiếp tục né tránh tôi hằng đêm. Chỉ đơn giản là do tôi không thể kham nổi quá nhiều niềm vui, kể cả khi tôi ở cùng Lukas, Estelle và Filip. Ngay cả một tia nắng nhỏ nhoi lọt qua rèm cửa vào buổi sáng cũng khiến tôi khó chịu. Tôi không quen kết thân, và như một con chó bị ngược đãi khi còn là con cún, tôi né tránh điều đó. Tôi đã không còn tin vào thứ gọi là niềm vui nữa.

Tôi khóa chiếc xe đạp của mình trước căn hộ của Lukas, và đi bộ vào nhà chính. Ánh trăng lủng lẳng và vành vạnh, lấp ló sau những cành bạch dương rối rắm đan vào nhau. Thân cây trắng lấp lánh dưới ánh đèn. Khi đến gần, tôi nhận ra nó loang lổ với những vết sẹo và bong tróc, để lộ lớp gỗ bị tổn thương nằm bên dưới. Cơn gió quất mạnh tóc tôi vào má một cách tàn nhẫn và nhói buốt, những ánh đèn trong nhà hắt ra ngoài như những con mắt thao láo.

Tôi lục tìm chìa khóa dưới ánh đèn và nén tiếng thét khi một giọng nói nhỏ cất lên, “Sylvie.”

Một dáng người kềnh càng xuất hiện từ trong bóng tối, một mái tóc sáng màu ló ra và tôi giật mình nhận ra đó là Jim. Phải mất một lúc để định hình và chuyển sang nói tiếng Anh. “Anh đang làm gì ở đây?”

“Đợi em.” Anh ta chìa tay ra và vuốt dọc theo xương gò má tôi. Anh ta trông có vẻ mệt mỏi và nhàu nhĩ, nhưng sự đụng chạm của anh ta rất đỗi quen thuộc và gần gũi đối với tôi. Trong một khoảnh khắc, tôi tựa đầu vào những ngón tay ấm áp ấy, cho đến khi tôi sực nhớ và giật lùi lại.

Trời ơi, tôi vẫn còn yêu anh ta và cơn đau ấy vẫn còn. “Sao anh không đợi tôi về lại New York?”

“Anh không chắc là em có trở về hay không. Một phần trong em luôn muốn quay lại đây, đúng không?”

Mặc cho tất cả, Jim vẫn là người hiểu tôi. Tôi có thể làm gì với anh ta lúc này? Tôi không thể đuổi anh ta đi. Tôi có thể làm dì Helena và dượng Willem thức nếu tôi đưa anh ta vào nhà. Rồi sau đó là những câu hỏi khó xử. Lukas thì chưa về nhà và ai biết được chứ? Có thể đêm nay anh ấy cũng chẳng về. Tôi mím môi. “Đi lối này. Anh họ Lukas của tôi đang sống ở đây và chúng ta sẽ không bị làm phiền.”

Tôi dẫn anh ta đến nhà của Lukas, mở cửa và đưa anh ta lên lầu tới phòng khách nhỏ chung với gian bếp.

“Anh thích chỗ này,” Jim nói. “Hiệu năng đến từ sự vô ưu.”

Khi anh muốn tôi, tôi bật cười. Đối với tôi, anh ta dường như là hai con người khác nhau: một gã đàn ông đã lừa dối tôi, và một Jim của tôi, người mà tôi vẫn yêu. Dẫu cho tất cả, vẫn thật tốt khi gặp lại anh ấy. Giá như chúng ta có thể xóa đi những gì đã xảy ra. Tôi dựa lưng vào quầy bếp, chán chường trước những đột biến vừa xảy ra. Anh ngồi xuống ghế sofa. “Anh đang sống ở đâu?”

“Với gia đình ở thành phố Hague.”

Ồ, đúng rồi. Jim có một người chú làm việc cho Tòa án Công lý Quốc tế ở đó. “Lẽ ra anh không nên đến đây. Tôi vẫn chưa sẵn sàng để nói chuyện với anh.”

Anh ta ngước nhìn tôi, khuôn mặt đầy hối hận. Anh đứng lên chầm chậm, như sợ sẽ khiến tôi hoảng sợ, và bước lại gần. Anh đưa tay chạm vào khuỷu tay tôi. Mặc dù tâm trí đang bấn loạn, cơ thể tôi chỉ nhớ rằng đây là chồng tôi. Tôi nhắm mắt và nắm lấy tay anh. Anh luồn những ngón tay chúng tôi đan vào nhau, như anh vẫn luôn thế. “Em đã tránh mặt anh nhiều tháng rồi. Anh rất xin lỗi, Sylvie à. Hãy cho anh một cơ hội.”

“Không đơn giản như thế.” Tôi lừ lừ nhìn vào sàn gạch. “Tôi ước gì chuyện đó chưa từng xảy ra.”

Anh cúi thấp đầu cho đến khi chúng tôi trán chạm trán. “Anh sẽ làm bất cứ điều gì để bù đắp cho những gì anh đã gây ra. Anh yêu em.” Anh nâng cằm tôi lên và hôn tôi.

Môi anh mềm mại và săn chắc. Tôi cảm nhận vị mằn mặn và nhận ra mình đang khóc. Khi chúng tôi tách rời, anh quệt nước mắt tôi bằng ngón cái. Đôi mắt anh nhập nhòe ướt. “Sylvie. Anh đã quá sai rồi. Sinh nhật của em vào cuối tuần này. Hãy để anh đưa em đi đâu đó. Hãy bắt đầu một cuộc sống mới và chúng ta có thể làm lại từ đầu, cả hai chúng mình.” Giọng anh quá đỗi tha thiết và thuyết phục.

Tại sao lại không? Để xóa bỏ những chuyện đã xảy ra trong vài tháng qua, như một bộ phim hoạt hình được tua ngược. Tôi thấy tất thảy những mảnh ghép của đời mình bay ngược lại và lồng ghép thành một bức tranh hoàn hảo của chính nó trước đây. Quay lại thời điểm trước khi tôi trở lại Hà Lan, trước khi gặp lại Bà, Lukas, Filip và Estelle. Tôi hít một hơi thật sâu và và đẩy anh ta ra. “Tôi không thể. Tôi giờ đã khác rồi. Như lớp vỏ bao trùm lấy tôi bấy lâu cuối cùng cũng bắt đầu rạn nứt.”

Anh nghiến chặt hàm và đôi mắt nheo lại. “Em đã có ai khác.” Tôi bấu vào quầy bếp phía sau lưng, vẫn im bặt.

Anh tiến lại gần, lù lù trước mặt tôi, hai chân dang rộng. Anh ghé mặt sát vào tôi. “Anh đã muộn rồi, đúng không?

Hắn ta là ai?”

Tôi ngước cằm lên, mặc cho cõi lòng tôi thắt lại. “Tôi sẽ đi đến Venice vào dịp sinh nhật này. Nhưng không phải với anh.”

“Với ai? Hay em đi một mình?” Những tiếng ngọt nhạt giả dối. Đôi mắt anh lóe lên vì đau đớn và giận dữ. “Hắn ta tên gì?” Anh ta đã trông như thế này vào cái đêm ở Princeton, khi anh nghĩ rằng tôi đang đung đưa với anh chàng đó trong bữa tiệc. Cũng là sự hung hăng như thú dữ thế này, một cú váng nảy lửa trên mí mắt khi anh ta đánh tôi, khuôn mặt bừng đỏ và cái bĩu môi khi anh ta đẩy người đàn ông kia qua cửa sổ. Chúng tôi đã chia tay một vài tháng sau đó, nhưng anh ấy đã xin lỗi, vô cùng ăn năn, thề thốt nhiều lần rằng anh ấy sẽ không bao giờ làm điều đó một lần nữa. Anh ta thậm chí còn đi trị liệu tâm thần. Sau đó anh ta quyết định học ngành tâm lý học.

Mồ hôi rịn trên môi tôi. Đầu gối tôi cứng đờ và tay tôi run rẩy đến mức tôi gần như không thể bấu vào quầy bếp. Chính điều này. Đây là lý do tại sao tôi rời bỏ người đàn ông này. Nỗi sợ hãi len lỏi vào những cảm xúc dịu dàng mà anh vừa nhen nhóm lên, giờ chỉ còn lại đống tro tàn lạnh lẽo. Tôi để tay lên vai anh và đẩy anh ra. Anh loạng choạng bước lùi một bước. “Đồ khốn, Jim. Anh không còn quyền gì với tôi nữa.”

Nửa cúi người, anh ta trông như một kẻ săn mồi sẵn sàng vồ lấy tôi. Giọng anh khàn đục vì giận dữ. “Cô vẫn là vợ tôi. Nếu tên khốn đó chạm vào cô, tôi sẽ…”

“Sẽ làm gì?” Tôi lạnh lùng. “Anh sẽ đánh hắn như anh đã đánh tôi chứ gì?”, tôi đã choáng váng khi anh đánh tôi lần thứ hai, trong suốt cuộc cãi vã ban đầu liên quan đến chuyện ngoại tình của anh ta, lo lắng những người hàng xóm sẽ nghe thấy, và cũng không đủ minh mẫn để đề phòng anh ta, tôi nức nở ngồi khóc trên sàn nhà khi anh ta xông đến. Trước lúc anh ta quay trở lại, tôi đã thay ổ khóa và vứt tất cả đồ đạc của hắn ra đường. Đó là lần cuối cùng chúng tôi nói chuyện với nhau, mặc dù anh ấy đã gửi nhiều email và hoa xin lỗi đều đặn.

Như trong một thước phim chiếu chậm, khuôn mặt Jim dúm dó. Anh đứng thẳng dậy và đưa tay về phía tôi cầu xin. “Anh rất xin lỗi, Sylvie à. Anh quá lo sợ nên mất bình tĩnh. Anh không xứng đáng với em. Anh đã sai rồi.” Anh ta vò đầu bứt tóc, giọng bấn loạn. “Anh luôn cố tỏ ra là một thằng đàn ông tốt bụng, nhưng rồi cuối cùng, anh lại là một tên khốn ích kỷ. Em là điều tuyệt vời nhất đã đến trong cuộc đời anh. Xin em đừng rũ bỏ.”

“Cũng như những gì anh đã làm khi anh qua lại với một con nhóc mười sáu tuổi thôi đúng không?” Tôi đã cố quên đi, nhưng tôi lại nói ra điều đó. Đó là sự thật. Chẳng có hai Jim bao giờ. Sao tôi có thể ảo tưởng đến thế. Giọng tôi quả quyết, vỡ vụn với nước mắt lưng tròng. “Tôi tự hỏi liệu anh có thực sự hối hận về những việc anh đã làm hay không, hay liệu anh có ân hận hay hối tiếc khi cuộc hôn nhân của chúng ta kết thúc, hay anh chỉ lo đến sốt vó về những gì sắp đến nếu chuyện này lộ ra và tên thánh Bates của anh sẽ bị vấy bẩn.”

Cánh tay anh buông thõng xuống hai bên. Giọng anh như thì thầm. “Sylvie, đừng làm như vậy. Bố mẹ anh… nó sẽ hủy hoại danh tiếng của gia đình anh.”

Anh ta vẫn chỉ nghĩ cho bản thân mình. Tôi đã lấy phải một tên khốn ích kỷ. “Thế còn cô gái đáng thương kia thì sao?”

Anh khịt mũi. “Con bé đó nó muốn thế. Nó đã theo đuổi anh cả năm, bận những chiếc áo và váy ngắn cũn cỡn đi qua lại nơi văn phòng anh. Nó hoàn toàn đồng thuận. Mà nếu em gặp ả ta, em cũng nghĩ rằng nó là một phụ nữ trưởng thành.”

Máu tôi dồn đến mang tai. “Anh thật kinh tởm.” Mắt tôi mờ đi. Tôi cắn vào hai bên trong má mình đến tứa máu. Người đàn ông này chỉ thấy dằm ở trong mắt người khác nhưng lại bỏ qua đống xà gồ trong con ngươi của chính mình. “Anh là người trưởng thành trong tình huống này. Con bé tin tưởng anh và anh đã lợi dụng lòng tin của nó.”

Một tiếng cười đắng nghét cất lên. “Nó là một con điếm.”

Tôi tát vào mặt anh, thật mạnh. Đầu anh bật sang một bên, cơn giận dữ mù quáng phừng phừng trong đôi mắt. Anh giằng lấy vai tôi thật mạnh, tôi biết nó sẽ bầm tím.

Tôi suýt kêu lên vì đau đớn, những ngón chân của tôi gần như bị nhấc khỏi mặt sàn. Tôi rít lên, gằn giọng, “Chúng ta sẽ không bao giờ đồng quan điểm về chuyện này, vì thế hãy xem xét vấn đề dưới góc độ của pháp luật. Trẻ em dưới mười bảy tuổi ở New York, được coi là trẻ vị thành niên thì không thể đồng ý quan hệ tình dục theo quy định của luật pháp. Chuyện con bé có đồng tình hay không hoàn toàn không liên quan. Anh đã phạm tội hiếp dâm theo luật định, một trọng tội Hạng E và sẽ bị phạt tới bốn năm tù cùng với mức tiền phạt năm nghìn đô la. Phải, tôi đã tra kỹ điều này. Anh đang có một địa ngục những thứ đáng lo ngại hơn nhiều so với tên thánh Bates cao quý của anh. Giờ anh thử đánh tôi một lần nữa xem?”

Anh buông tôi bất thình lình khiến tôi loạng choạng và suýt ngã. Tôi chống một tay trên bàn. Anh giơ hai tay lên trời. Ngờ ngạc đáp. “Con bé ấy sẽ chẳng nói gì đâu. Mọi chuyện cũng đã kết thúc rồi. Chẳng có ai khác biết chuyện này cả.”

“Ngoại trừ tôi.”

Anh ta chấp hai lòng bàn tay vào nhau, cầu xin tôi, mái tóc vàng lấp lánh dưới ánh đèn, đôi mắt xanh thẫm lấp lánh và buồn bã - một thiên thần cầu nguyện xinh đẹp. Anh ta nói khẽ. “Sylvie à, xin em đừng làm vậy. Anh đã phạm một sai lầm khủng khiếp và ngu xuẩn. Anh đã học được một bài học của đời mình. Chúng ta không cần phải ly hôn. Mọi thứ rồi sẽ trở lại như trước.”

Tôi nghẹn lời. Những từ lục tục rơi xuống như sỏi đá. “Jim à, vấn đề là, anh đã không chỉ cướp đi sự ngây thơ của con bé, mà còn cả tôi nữa đây này. Tôi yêu anh hơn bất cứ ai. Tôi để anh trong tim tôi và tin tưởng anh.” Một tiếng nấc khô khốc bật ra khỏi tôi.

“Em yêu, anh đã sai rồi. Anh biết em cảm thấy tức giận và bị phản bội. Nhưng chỉ vì anh quá cô đơn. Con bé ấy chẳng có ý nghĩa gì với anh cả. Anh sẽ dành phần đời còn lại để bù đắp cho em.” Giọng anh ta ngân lên với vẻ chân thành.

Anh ta là một tên khốn đầy thủ đoạn, mặc cho tôi vừa nghe thấy được một chút chân thành thoáng qua trong lời nói. Điều đó chỉ càng làm đau thêm. Sự thất bại trong cuộc hôn nhân này cũng là lỗi của tôi. Anh bước về phía tôi. Tôi giơ tay lên. Đã quá đủ rồi. “Thôi đi. Anh đừng giở trò lừa bịp tôi. Chúng chẳng còn tác dụng gì đâu. Thậm chí nếu tôi có thể tha thứ cho anh, tôi cũng không bao giờ dám chắc rằng anh sẽ không tái phạm một lần nữa với những nữ sinh vô tội khác.”

Anh ta nhìn tôi trân trối cho đến khi sự quyết liệt trên mặt tôi dường như khuất phục được anh ta, và, như một chiếc mặt nạ, kẻ ưa thích biện hộ trong anh đã chết giấc - và cả sự tổn thương cũng không còn. Đã bao nhiêu lần tôi để cho người đàn ông này đâm những nhát kiếm xuyên qua tim? Sao trước đây tôi chưa bao giờ nhìn thấy con người xảo trá đó?

Bấy giờ, anh ta bình tĩnh và thành thạo như một doanh nhân đang đàm phán một hợp đồng. “Em nghĩ xem, nếu em ly dị anh, em sẽ phải bỏ lại tất cả và chúng ta không còn trong hôn thú nữa, liệu có ổn không? Tất cả các hóa đơn của em, cả những khoản vay sinh viên của Amy, rồi bố mẹ em nữa. Em sẽ không bao giờ phải lo lắng về tiền nong nữa. Nhưng đừng hủy hoại cuộc sống của anh nếu không có lý do gì.”

Và như thế, anh ta đã chấp nhận kết thúc cuộc hôn nhân giữa chúng tôi. Tôi cười giễu cợt trước cơn đau phi lý này. “Tuyệt, anh đang cố gắng mua chuộc tôi. Không có lý do sao? Anh vẫn không nghĩ rằng những gì anh đã làm là sai. Và đó chính xác là lý do tại sao sự thật phải được phơi bày, Jim à. Tôi xin lỗi.”

Anh tiến một bước về phía tôi, rồi một bước nữa, cơ bắp và mạch máu căng lên trên nền da. Anh ta thở phì phò, mắt trợn ngược khi giơ cao nắm đấm. Tôi lùi lại, lần đầu tiên tôi thực sự sợ hãi. Anh ta đã mất kiểm soát. Lần cuối anh ta đánh tôi, đầu tôi đã bật mạnh bởi lực của cú đánh. Bây giờ anh đang sấn tới phía trên tôi, nét mặt nhuốm đầy vẻ hung tợn. Tôi thu mình lại. Có tiếng bước chân. Một bóng đen lờ mờ. Một tiếng đánh chát lớn, rồi Jim ngã gục xuống sàn nhà.

Lukas đứng trên Jim đang nằm kềnh ra, nặng nề, đôi bàn tay to lớn của Lukas nắm chặt. “Hãy cút xa cô ấy ra.”

Jim nhìn lừ lừ vào Lukas, rồi nhìn tôi. Anh từ từ đưa tay lên bệt máu chảy ra từ vết xước trên má. Anh lắc đầu như không tin. “Ra đây là hắn ta.” Anh ta ném cho tôi một cái lườm dài đau đớn, bủa vây trong đôi mắt những tổn thương, phản bội và giận dữ. Jim lảo đảo đứng dậy và liếc nhìn tôi. “Chuyện này chưa xong đâu, Sylvie.” Anh ta đẩy Lukas sang một bên và khệnh khạng lết ra khỏi nhà.

Tôi ngã khụy xuống sàn nhà, người bỗng lả đi. “Anh đã nghe thấy được những gì?”

Lukas đến và quỳ bên cạnh tôi, giọng anh nhẹ nhàng. “Không nhiều. Mấy việc về hóa đơn và tiền bạc. Anh đi lên lầu và thấy hắn ta đang đe dọa em. Em ổn chứ?”

Tôi dang tay ôm chầm lấy anh như một đứa trẻ. “Không.” Rồi tôi khóc nức nở khi anh ôm tôi vào lòng. Cảm giác bình an hơn trong vòng tay anh. Tôi đã khiến mọi thứ rối tung lên. Cuộc hôn nhân của tôi đã thực sự kết thúc. Tôi sẽ phải làm gì bây giờ? Ôi, Jim, Vì sao chúng mình lại ra nông nỗi này? Lukas vuốt tóc và vỗ nhẹ vào lưng tôi, thì thầm những âm thanh êm dịu không đầu cuối.

Khi tôi bình tĩnh lại, anh đưa cho tôi một hộp khăn giấy nhưng vẫn giữ một cánh tay quanh tôi. Anh vẫn ngồi trên sàn cạnh tôi, tựa lưng vào quầy bếp. Tôi xì mũi và hít một hơi thật sâu. Tôi tựa má vào vai anh.

“Chồng em sao?” Lukas hỏi.

Tôi cố cất tiếng, tôi phải hắng giọng đã. Giọng tôi khản đặc. “Sắp sửa thành chồng cũ.”

Anh gật đầu. “Em có muốn nói về chuyện này không?”

Tôi lắc đầu và rồi sụt sịt, cảm thấy choáng váng sau tất cả những chấn động vừa qua. “Anh có biết khoảnh khắc hạnh phúc nhất của em là khi nào không?”

“Đổi chủ đề à?” Một nụ cười trong giọng nói của anh ấy.

“Em đã có một ngày tồi tệ nhất. Đó là ngay sau khi em chuyển đến Hoa Kỳ và em hầu như không nói được một từ tiếng Anh nào. Em nhớ anh, Estelle và Bà. Tất cả những đứa trẻ ở đó đều trêu chọc hoặc phớt lờ em và ngày hôm đó, một đứa trong đám con gái đã véo em rất mạnh, nó để lại một vết bầm tím trên tay. Và tồi tệ nhất là, giáo viên đã mắng em vì đánh nhau thay vì con bé kia. Khi về nhà, em đã cố hết sức để không khóc, Amy nhảy vào vòng tay em và mọi thứ trở lại bình yên. Con bé thật ấm áp, vui vẻ và hiếu động. Em biết em ấy sẽ luôn yêu thương em, dù thế nào đi chăng nữa. Amy đã cứu vớt em. Giống như anh vừa làm.”

Lukas tựa má vào thái dương tôi. “Em không định nói cho anh biết chuyện gì đã xảy ra sao?”

Tôi thở dài và nhắm mắt lại. “Không phải bây giờ. Tất cả những gì em muốn làm trong những ngày này là quên hết mọi thứ.”

Tôi nằm trong bóng tối, cảm giác yên tâm khi biết rằng Lukas đang ở trong căn hộ của anh ngay bên cạnh. Tôi muốn ở lại với anh, nhưng trái tim tôi như một hoang mạc với đầy những ảo ảnh và cát lún, không có gì đáng tin cả, và tôi đã yêu anh nhiều đến mức kéo cả anh vào ảo giác này cùng tôi. Như một thói quen khi căng thẳng, tôi xoa xoa vết bớt sau tai. Nó gần như không nhìn thấy - một hình xoắn ốc đặc biệt với cái đuôi nhỏ. Amy nói vết bớt của tôi khiến con bé nghĩ đến một con ốc sên. Mẹ luôn tết tóc cho tôi phía trên nó khi tôi còn nhỏ để giấu nó đi, và tôi dần thấy ngại ngùng về nó. Thuốc ngủ vô tác dụng tối nay. Cuộc sống mà tôi đã tỉ mỉ đan kết với Jim đang sụp đổ.

Tôi không mấy ngạc nhiên. Đã có lúc, tôi nghĩ mình đã chờ đợi điều này để giải phóng phần đời còn lại của mình. Trong sâu thẳm, tôi đã biết tình yêu đích thực không dành cho tôi.

Tôi đã yêu Jim với tất cả những ngây thơ, phần vẫn tin vào một kết thúc cổ tích cho cô gái Trung Hoa nhập cư như tôi. Tôi đã khao khát tình yêu và anh ấy, như một vị cứu tinh, đã hào phóng trao cho tôi. Tôi yêu cái cách mà anh ấy đã không hề vồn vã. Mãi đến sau này tôi mới nhận ra điều mà tôi nghĩ là sự tự tin ở anh thực sự là một kiểu ích kỷ, là sự chối bỏ không muốn tin rằng anh ta không phải là cái rốn của vũ trụ.

Tôi là một đứa con gái bần cùng, thô kệch, bước chân vào trường Princeton bằng thực lực, không như cô gái khác mà tôi biết - bố cô ta đã gửi một tấm séc trị giá cả nửa triệu đô cùng với phí nộp đơn. Cô ta có thể câu cá với lưỡi vàng. Nhà tôi rất nghèo, thậm chí họ còn miễn học phí cho tôi - và tôi luôn là sinh viên xuất sắc nhận học bổng, là bộ não của lớp, là đứa con gái trong những bộ quần áo không ăn nhập. Nhưng muốn nếm mật thì phải chịu nằm gai. Tôi đã cố gắng hoàn thiện bản thân mình một cách quy củ. Khi còn học trung học, tôi đã nhịn bữa trưa để tiết kiệm tiền mua vài bộ quần áo mới. Lên đại học, tôi đã làm thêm nhiều công việc cùng một lúc để có tiền nhổ chiếc răng vẩu và thay răng giả, quá vô ích và cũng chẳng đủ kiên nhẫn để chờ đợi niềng răng.

Những đứa trẻ khác buộc phải tôn trọng tôi vì chúng không có lựa chọn khác. Tôi phải đảm bảo rằng tôi luôn đứng đầu lớp, nhưng chẳng ai thích tôi. Không giống như Amy, thường xuyên dẫn những cô bạn gái về nhà. Tôi không cho phép mình bị ai đó làm tổn thương. Tôi tự nhủ mình không cần bạn bè. Khi bạn khác biệt, mấy ai biết rằng liệu đó có phải là do thái độ xã hội yếu kém, hay vì những rào cản về ngôn ngữ hoặc bởi chính sự khác biệt về màu da? Tôi cũng đã đọc sách về giao tiếp và nghiên cứu các thương hiệu thiết kế một cách cẩn thận như khi đọc những cuốn sách giáo khoa về thống kê. Nhưng tôi không bao giờ kiềm chế được trước điệu bộ ngúng nguẩy, sự lãnh đạm vô tình của những kẻ tiêu khiển mùa hè trên những hòn đảo riêng và rong ruổi ngồi vắt vẻo trên thuyền buồm. Tôi là tâm điểm của những ánh mắt soi mói, điểm đặc trưng của thân phận được sinh ra bởi những tầng lớp xã hội nhất định. Tôi học được rằng, có những kẻ không biết đến sự tồn tại của bất ai khác trừ chính họ, một con đường rải đầy nhung lụa từ trong trứng nước.

Về mặt trí tuệ, một số khác ở trường đại học vượt xa tôi - như khoảng cách giữa những ngôi sao trên cao với con ếch đang ngồi dưới đáy giếng, như Mẹ đã từng nói. Bạn cùng phòng năm thứ nhất của tôi, Valerie, đã tranh luận về tầm quan trọng của Immanuel Kant và John Stuart Mill với bố mẹ là giáo sư Đại học Yale của cô ta. Tôi chưa bao giờ nghe nói về ai trong số đó. Đó là lý do phần nào đó tôi chọn các lĩnh vực khô khan như toán học và khoa học. Tôi không phải chiến đấu với cả núi sách hay nghiên cứu về văn hóa lịch sử bao la và rộng lớn, thứ mà tôi chưa đọc hay nghe đến bao giờ. Với một ít tài lẻ và cần cù bù thông minh, tôi cảm thấy mình có cơ hội. Mặc dù Valerie và tôi chưa bao giờ cãi nhau, nhưng chúng tôi không trở thành bạn bè được và sau năm nhất, cô ấy chọn ở chung với một nhóm các cô gái hút thuốc và kẻ mắt đen xì.

Các chàng trai chỉ thích tôi vì vẻ bề ngoài. Tôi hiểu những ưu điểm mà họ đánh giá tôi là trẻ, đẹp và sáng, nhưng những cô gái khác cũng thế. Tôi không muốn mình bị thay thế, và sự thật là, tôi đã biến mình thành một kẻ mọt sách chính hiệu để trở nên khác biệt khi một người đàn ông nào đó quan tâm hoặc bị thu hút bởi tôi. Trong phòng ăn, có lần tôi đã nói chuyện khá lâu và thú vị với một anh chàng ở lớp đại cương về Cách mạng Văn hóa ở Trung Quốc, và rồi bất ngờ anh ta rủ tôi đi chơi. Tôi đã nói dối là tôi đã có bạn trai. Thế là anh ta không bao giờ nói chuyện với tôi nữa. Rõ ràng, sau tất cả, tôi chẳng có gì hấp dẫn cả.

Nhưng rồi tôi đã gặp Jim, một chàng trai ấm áp và tình cảm. Tôi đã từng nghĩ rằng anh ta cũng giống như tôi, một đứa trẻ tội nghiệp đang tự tìm lối đi cho mình. Tôi đã mong muốn biết bao được anh ấy chú ý và chạm vào. Những chàng trai khác thích tôi nhưng tôi chưa bao giờ cảm thấy đồng điệu. Chúng tôi luôn là, theo cách mà Bà thường nói, gà nói chuyện với vịt. Nhưng với Jim, mọi thứ thật khác.

Sau đó, khi anh đưa tôi về nhà vào dịp Giáng sinh và tôi đã choáng váng với căn biệt thự mà bố mẹ anh ấy gọi là nhà. Ít lâu sau đó, tôi nhận ra rằng mối quan hệ của chúng tôi đã được mặc định theo kiểu nước đôi và thinh lặng ngay từ đầu.

“Anh không bao giờ nói với em về điều này,” tôi nói, cảm giác kinh ngạc và bị lừa dối. Hóa ra anh ta cũng thuộc nhóm người khinh bỉ tôi.

“Anh luôn cảm thấy có lỗi và thật ngu ngốc trong chuyện này,” anh ta nói, “khi toàn quyền quyết định.”

Cha mẹ anh ta đều thuộc dòng dõi danh gia vọng tộc, nhưng vẫn là những kẻ giả tạo khi chỉ nói tiếng Pháp trước mặt Jim mỗi khi họ thảo luận về những chủ đề “phàm phu” như tiền bạc. Họ luôn tỏ ra lịch sự và tinh tế, họ quá thông minh để không công khai phân biệt chủng tộc, quá giỏi che đậy để không thể hiện bất kỳ sự dè bỉu nào đối với mối quan hệ không cân xứng mà tôi đang có. Nhưng không bao giờ có bất kỳ một sự lớn tiếng nào, càng không có những cảm giác thiếu chuẩn mực. Tội ác khủng khiếp nhất là ở thái độ tục tằn hoặc phục vụ sai người đầu tiên tại một bữa tiệc tối. Họ đã khắc vào xương của Jim tất cả những phép tắc mà tôi đã nghiên cứu về mặt lý thuyết trong quyển sách quy ước xã giao. Tôi hiểu rằng họ thấy thất vọng khi Jim không đến học ở Harvard như bố anh ta, nhưng Princeton cũng tạm chấp nhận được. Tôi tự hỏi một cậu bé cởi mở sẽ cảm thấy như thế nào khi lớn lên trong một môi trường bị kiểm soát như vậy.

Chúng tôi quan hệ lần đầu tiên ở bể bơi trong nhà của họ khi bố mẹ anh ta đi dự một buổi tiệc tối. Chúng tôi ngả mình trong làn nước nông và ấm, bao quanh bởi những cây dương xỉ nhà kính và những loài thực vật xanh tươi tốt như trong một khu rừng rậm. Những bức tường kính nhìn ra hồ nước lộng gió nơi những con sóng bì bạch vỗ vào chiếc nhà tàu. Tay Jim kéo mảnh dưới bộ bikini của tôi xuống, rồi anh vuốt ve tóc tôi, đôi môi anh dịu dàng lướt trên khe ngực. Tôi thở hổn hển, hai chân quấn quanh eo anh ta, rên rỉ khe khẽ khi anh vùi mình vào trong tôi.

Món quà cưới của họ là lần duy nhất bố mẹ Jim đã nới lỏng kỷ luật hà khắc của họ với đứa con trai duy nhất của mình. Họ đã ném chúng tôi vào một đám cưới xa hoa và điểm tô cho nó bằng một căn hộ ở Brooklyn Heights như quà mừng.

Những ngày đó, chúng tôi đều rất bận rộn. Tôi thường trở về nhà khi kiệt sức và mắt lờ đờ. Chúng tôi hầu như không làm tình nữa. Nhưng chúng tôi vẫn yêu nhau, hay chỉ tôi nghĩ vậy. Mặc cho bao gã trai đến gặp tôi tại công ty tư vấn quản lý, tôi vẫn luôn mong được về nhà với Jim và với cuộc sống chung của cả hai.

Nó gần như là một trò búp bê vậy, giả vờ có một cuộc sống mà tôi từng mơ ước. Tôi không muốn có con như những người phụ nữ khác mà tôi biết, nhưng ngay sau đó, tôi lại nghĩ, chúng tôi phải có con và chúng tôi sẽ không bao giờ gửi chúng cho bất cứ ai khác nuôi dưỡng. Tôi sẽ là một Sylvie mới, một Sylvie đáng yêu. Tôi sẽ mang Amy vào cuộc sống của chúng tôi càng nhiều càng tốt. Con bé không bao giờ muốn ở lại qua đêm khi có Jim ở nhà vì ngại việc chúng tôi làm tình hoặc đại loại như thế. Tôi muốn cho con bé một chỗ trú ẩn bình yên để trút bỏ những mặc cảm tội lỗi mà con bé luôn mang. Thật không công bằng khi con bé mắc tật nói lắp từ lúc còn nhỏ, hay khi con bé phải thường núp sau cái bóng của tôi.

Tôi đủ tàn nhẫn để trèo lên đỉnh cao trong bất cứ việc gì. Trong công việc, đôi khi tôi chịu trách nhiệm về việc sa thải hàng trăm người. Nếu điều đó tốt cho khách hàng của tôi, tôi sẽ làm nó mà không có một chút dằn vặt. Một người đàn ông lớn tuổi đã từng đến van nài tôi, “Xin cô, tôi sắp đủ điều kiện để nghỉ hưu rồi.” Tôi đã yêu cầu bảo vệ dẫn ông ta ra ngoài.

Khi Amy còn nhỏ, con bé đã có một thời đặt ra cho tôi những câu hỏi như: Nếu được chọn có một núi bánh rán hoặc một núi vàng, chị sẽ chọn cái nào? Vàng. Nếu chị phải tắm trong máu hoặc phân, chị sẽ chọn cái nào? Gớm quá, Amy, chị không trả lời câu này đâu. Nếu chị biết đáp án của một bài kiểm tra, chị sẽ chia sẻ chúng với người bạn thân nhất của mình chứ? Không. Amy nhìn chằm chằm vào tôi. Thậm chí là bạn tốt nhất của chị? Không. Nhưng chị sẽ chia sẻ với em.

Một ngày cuối tuần, sau đám cưới của tôi, Jim đi dự hội nghị và tôi rủ con bé đến nhà. Amy là một đầu bếp tuyệt vời, bánh bao của con bé mềm và xốp, gà hấp xì dầu thơm phưng phức, sinh tố đậu đỏ mịn và ngọt, nhưng vì mẹ tôi chưa bao giờ sử dụng lò nướng nên Amy cũng chưa học cách nướng bánh bao giờ. Tôi quyết định chúng tôi sẽ làm bánh brownies từ bột nhồi.

“Không được, rất khó để làm từ hỗn hợp linh tinh này,” Amy phản đối, như một cô công chúa ẩm thực. “Nhưng sai chỗ nào nhỉ?”

Tôi lườm nó. “Chị có liên quan đấy.”

Con bé thở dài. “Chị nói đúng. Tốt hơn là tụi mình không nên mạo hiểm.”

Một giờ sau, cả hai như quằn quại trên ốc đảo ẩm thực đã bày ra, một hỗn hợp làm bánh brownie, những khuôn nướng và dụng cụ làm bánh mới toanh mà tôi mua cho cuộc mạo hiểm này rải khắp xung quanh.

Amy chuyên nghiệp khuấy nước và trứng. “Em không nên làm món này. Em sẽ béo lên cho xem.”

Tôi nhìn mái tóc bóng mượt của con bé, làn da rám nắng, đôi mắt sáng của nó. “Điên quá, em rất đẹp. Hãy cứ là chính mình, và trở thành người phụ nữ mà em muốn.”

Con bé thổi bay một lọn tóc ra khỏi mặt. Cẳng tay Amy dính một vệt bột lớn. “Em cũng không biết. Cũng đã lâu rồi và em vẫn không cảm thấy mình là phụ nữ.”

“Thôi nào, cố xong việc rồi chị sẽ trang điểm và làm tóc cho em.” Tôi luôn cảm thấy vụng về và vô dụng khi ở trong bếp, có lẽ vì tôi không bao giờ tập trung khi ở đó. Ít nhất tôi có thể trang điểm cho con bé.

Nhưng tất nhiên, Amy đã từ chối những nỗ lực đóng vai bà tiên đỡ đầu cho cô bé Lọ Lem của tôi. “Thôi đi, Sylvie.

Em không phải búp bê. Và em cũng không cần tư vấn thời trang đâu, quần áo của em ổn mà. Nhưng em có thể hỏi vài điều không?”

Tôi cười rạng rỡ. Tôi thích đưa ra những lời khuyên.

Con bé đổ bột đã nhồi vào một cái khuôn vuông. “Tại sao chị lại chọn Jim? Ý em là, có nhiều anh khác cũng gọi về nhà. Bố điên tiết vì vụ này đó.”

Tôi nhúng một ngón tay vào hỗn hợp để nếm thử. Amy phủi tay tôi ra. Với ngón tay út trong miệng, tôi nhớ lại, “Ôi, mấy gã đó chỉ muốn hỏi bài thôi. Không ai thực sự hiểu chị. Điều chị nhận thấy ở Jim ngay buổi hẹn hò đầu tiên là anh ấy là một người biết lắng nghe. Anh ấy không nhìn ngó xung quanh. Anh ấy chỉ chú ý đến chị. Anh ấy đặt những câu hỏi.”

“Câu gì?” Amy kéo mở lò nướng và đưa khay bánh brownie vào trong, không biết bằng cách nào mà con bé đã nhớ làm nóng trước đó.

Tôi nhìn Amy rửa tay. Tôi bắt đầu để bát dĩa bẩn vào máy rửa bát. Chợt thấy một chiếc muỗng khuấy bằng gỗ vẫn còn dính bột mà Amy đã sử dụng, tôi liếm nó một cách nhiệt tình. “Em biết đấy, chẳng hạn như ‘Điều đó với em như thế nào? Tại sao em nghĩ nó xảy ra?’ Chị cảm giác như anh ấy nhìn thấu bản ngã con người chị, không phải chỉ vẻ bề ngoài mà là cả tâm hồn chị.”

Amy với lấy cái muỗng và ném nó vào bồn rửa. “Thôi nào. Coi chừng chị bị nhiễm khuẩn salmonella đấy.” Con bé đẩy kính lên bằng ngón tay giữa. “Chà, anh ấy có thể giỏi lắng nghe, nhưng anh ấy không giỏi ghi nhớ. Anh ta nói chuyện với em hai ba lần gì đó. Anh ấy hỏi em những câu hỏi y hệt nhau mỗi lần và thể hiện sự ngạc nhiên đúng y như lần trước. Và anh ấy nhai đi nhai lại mãi một câu như độc thoại vậy.”

Mặt tôi thoáng căng thẳng và tôi giật lùi lại, ngạc nhiên và tức giận. “Em biết gì chứ? Với những thằng dở hơi mà em yêu, lén lút quanh bố và mẹ như thể chúng nó không có gì đó đáng ngờ cả.”

Con bé nao núng, miệng há hốc mở to. Khoảnh khắc tôi thấy nỗi đau ánh lên trong đôi mắt Amy, tôi thấy ân hận. Cũng chính tôi, môi tôi mới trước đó khen con bé tuyệt vời nhưng rồi lại kéo tụt nó xuống. Thảo nào con bé có lòng tự trọng thấp đến vậy. Khi còn nhỏ, Amy đã có lần đuổi theo đứa con gái gọi tôi là Chinkerbell - đồ mắt híp trên phố và đá thật mạnh vào chân cô ta.

Nhưng giờ, dĩ nhiên, tôi nhận ra con bé đã đúng về Jim. Tôi mới là kẻ mù quáng. Anh ta có vẻ ấm áp và tốt bụng nhưng anh ta làm điều đó để được ngưỡng mộ và yêu thương, không phải xuất phát từ thực tâm anh ấy. Anh cũng không tinh tế đến thế. Đã hơn một lần, chúng tôi cãi nhau vì anh ta xã giao hơn tôi tưởng rất nhiều. Ví như kẻ nhặt vàng, anh ta yêu thích tất cả, hoặc ít nhất là muốn họ ngưỡng mộ anh ta, trong khi tôi không mấy cởi mở với người khác. Tôi trao đổi khi thấy cần thiết nhưng không bao giờ muốn lãng phí thời gian để nghe người khác cố gây ấn tượng với mình - và hầu hết đều nghĩ rằng tôi lạnh lùng và cứng nhắc.

Làm sao mà hai người ở cách xa nhau lại không hề cảm nhận được điều đó? Làm thế nào có thể lạc mất nhau trong khi vẫn nhìn thấy nhau mỗi ngày?

Câu chuyện khởi phát khi tôi phát hiện ra một chiếc quần lót da báo lẫn trong đống đồ giặt của chúng tôi. Hẳn là nhầm lẫn gì đó, tôi nghĩ. Sao nó là của tôi được? Hay của Amy? Lẽ nào Jim đã bí mật mặc mấy thể loại đồng bóng này? Phần bản ngã chỉ tin tưởng vào bản thân của tôi bắt đầu hoạt động. Tôi giấu chiếc quần đó đi. Tôi kiềm chế không đối chất với anh ta ngay vì tôi biết rằng nếu tôi làm thế, tôi sẽ không bao giờ có bằng chứng.

Tôi bắt đầu mắc những sai sót trong công việc. Tôi không kiểm soát được bản thân với quá nhiều thứ - lỗi cẩu thả, quên đọc email, không chuẩn bị cho các bài thuyết trình quan trọng, hồ sơ tài chính không đầy đủ. Khi người quản lý nhân sự của tôi, Martin, hỏi liệu có chuyện gì đang xảy ra ở nhà không, tôi đã nói dối là không có. Tôi không thể thừa nhận sự thật với bất cứ ai vì tôi chỉ có thể tự mình đối mặt với nó.

Tôi không tìm thấy bất cứ thứ gì khác trên các thiết bị điện tử của Jim, vì thế tôi đã cài các chương trình theo dõi vào máy tính xách tay và điện thoại của anh ấy để ghi lại mọi thao tác bàn phím. Tôi theo dõi anh ta bằng hàng trăm con mắt của Argos. Tôi là người lý trí trong mối quan hệ này và đã thiết lập trên tất cả các thiết bị. Tôi có thể truy cập và khôi phục thông tin nếu Jim có vô ý thoát ra, điều mà anh ta đã làm trước đây. Trong thời gian đó, tôi cười với anh ấy như thể trái tim tôi chưa hề vỡ.

Nó không mất nhiều thời gian. Một người đồng nghiệp đang bên bờ vực ly hôn đã từng nói với tôi: Nếu một người đàn ông mang điện thoại của anh ta vào nhà tắm vào ban đêm, hãy coi chừng. Nhưng khi Jim bắt đầu làm những việc đó, tôi đã hiểu. Tôi đã hoàn toàn hiểu được.

Các tin nhắn tới trong khi tôi chuẩn bị đi đến một cuộc họp vào buổi sáng muộn. Đầu tiên cô ta nhắn: Điện lại cho em trong hôm nay. Em đang nghĩ đến liếm anh đây, tiết toán hôm nay thật chán ngắt. Rồi anh đáp lại: Em làm anh điên mất. Tôi khuỵu xuống những cánh hồng lạnh lẽo trên sàn nhà, như thể tôi đang rơi. Ban đầu là vì sự phản bội mà Jim đã hất tung vào mặt tôi, và rồi tôi dần nhận ra người “đàn bà” đó là một đứa trẻ chỉ mới mười sáu tuổi. Tôi như lún sâu xuống nền nhà không ngơi nghỉ, cả cuộc sống như rã rục xung quanh tôi, từng mảnh từng mảnh vút bay đi như những chiếc lá lìa cành.

Trong tình yêu và cuộc sống, chúng ta không bao giờ biết khi chúng ta đang viết lên những câu chuyện của đời mình. Chúng ta là những người kể chuyện dối trá sau cùng. Nếu chúng ta mong muốn tha thứ cho ai đó, chúng ta sẽ tự huyễn hoặc mình rằng - anh ấy không cố ý, anh ấy sẽ hối lỗi và sẽ không bao giờ lặp lại. Và khi chúng ta sẵn sàng bỏ qua hết mọi chuyện - thì anh ta luôn là một tên khốn nạn, dối trá, tôi không còn tin tưởng anh ta và trong mắt anh ta chỉ toàn là những lời điêu ngoa. Hôm đó, tôi gọi điện báo bệnh và đọc tin nhắn của họ cho nhau, mỗi dòng thư như những viên gạch cứa nát vết thương lòng trong tôi. Tôi đợi Jim về nhà. Anh ta về trễ. Anh khựng lại khi thấy tôi ngồi ở bàn với máy tính mở, đầu tôi tựa vào tường phòng bếp. Tôi xoay màn hình để cho anh ta xem bản ghi những tin nhắn của anh ta.

Tôi không cần nói lời nào. Mặt anh ta chết trân và từ từ tái đỏ. Sau đó, tất cả sự điềm tĩnh trong tôi biến mất và tôi bắt đầu điên loạn như một con thú: Sylvie, một đứa rất ghét khóc. Anh ta bước đến và ôm tôi trong vòng tay, và tôi để anh ta làm thế. Anh, người đàn ông mà tôi đã cho phép với những đụng chạm gần gũi, với những bí mật ẩn giấu trong tôi, vẫn cảm thấy bình thản.

Tôi nói liên hồi, “Anh đã lừa dối tôi, anh đã dối gạt tôi,” như để tự thuyết phục mình.

“Chúa ơi, Sylvie, anh đã làm gì thế này? Anh rất xin lỗi. Chuyện kết thúc rồi, em à. Anh sẽ không bao giờ gặp lại cô ta nữa.”

Trong vài phút ngắn ngủi, chúng tôi đã đưa ra một thỏa hiệp ngừng chiến và giữ mình im lặng. Cho đến khi ký ức về những gì tôi đã thấy ngày hôm đó cào xé tâm trí tôi. Em đang đếm từng giờ trôi qua cho đến khi chúng ta có thể lại ở bên nhau. Chẳng có gì quan trọng nữa khi em ở bên anh.

Tôi đẩy anh ta ra, nặng nề nói: “Tôi vẫn không thể tin anh có thể làm chuyện này.”

Anh vuốt mũi, nhắm mắt và thở dài. “Xin hãy tin anh. Anh không yêu cô ta. Em thì luôn đi vắng còn cô ta ở đó, và anh rất nhớ em. Cô ta chỉ là một kẻ thế chân cho em thôi, đó là lý do mọi chuyện xảy ra.”

Thay vì xoa dịu tôi, lời giải thích của anh ta chỉ khiến tôi thêm tức giận. Tôi chỉ ngón tay thẳng mặt anh, giọng gào lớn. “Một đứa con gái mười sáu tuổi có thể thế chỗ tôi? Tôi đã điều tra nó. Nó là một học sinh của trường anh, Jim à. Con bé chỉ bằng nửa tuổi anh. Anh đang làm cái quái gì vậy?”

Anh ta như đóng băng, và rồi ôm chặt hai bên đầu như thể bỏ ngoài tai những lời tôi vừa nói. Anh rên rỉ. “Một mớ rối nùi chết tiệt! Anh biết không thể cầu sự tha thứ từ em. Chỉ vì em luôn giỏi và xuất sắc trong mọi thứ. Em đâu có thực sự cần anh.”

Tôi đấm thụi vào đùi mình. “Vậy còn đứa con gái đó thì cần. Anh không thể chịu được một người phụ nữ thành công, nên anh phải tìm một con ả nghĩ rằng anh thực sự là người hùng. Đồ khốn nạn.”

Quai hàm anh đờ cứng và một tia nhìn lạnh lùng, tàn nhẫn lóe lên trong đôi mắt. “Sylvie, em đừng làm gì bậy đó. Anh có thể sẽ mất việc.”

Anh ta dám đe dọa tôi? “Lẽ ra anh phải nghĩ đến hậu quả của nó trước khi anh quyết định ngoại tình với một đứa trẻ vị thành niên chứ?” Tôi gần như hét lên. Hàng xóm thể nào cũng nghe thấy một ít. Tôi bấu móng tay vào da thật mạnh đến nỗi máu sắp tứa ra. Anh sẽ phải chịu đựng cảm giác như tôi bây giờ. “Anh đừng đánh giá thấp tôi, Jim. Tôi sẽ xem anh trả giá cho chuyện này như thế nào.”

“Con khốn thâm thù này”, vừa nói, anh ta vừa tát vào mặt tôi mạnh đến mức đầu tôi đập mạnh vào tường. Tôi ngã xuống sàn, choáng váng vì cú đánh, mắt tôi lờ mờ loạng choạng. Tất cả đã quá đủ. Tại sao lại xảy ra cơ sự này? Đây là sự thật sao?

Tôi cuộn mình ôm đầu, nức nở.

Tiếng cửa đánh sầm và anh ta biến mất.

# Chương 20 Amy

Chủ nhật, ngày 8 tháng 5

Đó là buổi sáng Ngày Của Mẹ và ông bà thật sự của Lukas sẽ đến thăm. Lukas gọi bà ngoại của mình là Oma và ông ngoại là Opa theo cách của người Hà Lan, thế nên tôi cũng làm tương tự, đúng như truyền thống của người Trung Quốc khi đối thoại thay cho người trong họ. Oma nhỏ người và tròn ủm với một lọn tóc nhuộm màu đen tuyền. Opa tóc bạc trắng, chỉ cao hơn một chút nhưng lại gầy hơn. Họ khiến tôi liên tưởng đến cặp đôi thần lùn giữ vườn y hệt nhau.

Khi họ vào nhà, tôi đứng và chờ để chào họ cho phải phép, nhưng rồi không ai trong chúng tôi biết nên theo phong tục nào. Oma nhắm mắt và chím môi để hôn tôi ba cái trong khi tôi lại dang tay sẵn sàng cho một cái ôm. Tôi thả tay sang hai bên và chìa tay ra trong khi Opa lại chắp tay vào nhau và cúi chào tôi. Ai nấy đều lệch xệch di chuyển qua lại trên đôi chân, và Oma nói điều gì đó với tôi bằng tiếng Hoa. Ngữ điệu của bà ấy thực sự rất khó nghe. Khi tôi ngây người nhìn bà ấy, Opa lại chiêm chiếp tiếng Hà Lan.

Cuối cùng, Oma trao cho tôi một cái vẫy tay yếu ớt và nói, “Hello.”

Tôi theo họ vào phòng khách. Dượng Willem vỗ vai tôi và nháy mắt. Tôi ước ông ta có thể ngừng đụng chạm vào tôi khi có cơ hội. Tôi thoáng chốc hụt hẫng khi thấy toàn bộ ghế đã được xếp thành một vòng tròn lớn. Tôi buộc phải ngồi giữa dượng Willem và Lukas trên ghế bành. Tất cả ngồi đối diện nhau, mọi biểu hiện, cử chỉ và lời nói trở nên trần trụi trước người khác. Nếu đây là kiểu tiệc tùng của Hà Lan, thế quái nào họ có thể tán tỉnh nhau ở đây được?

Im lặng lần nữa. Tôi hắng giọng và nói với dượng Willem, “Bố mẹ của dượng có đến không?”

Dì Helena vào phòng với tách trà và cà phê trên tay và nói, “Họ đã chết ở Trung Quốc rồi. Từ lâu lắm rồi.”

Ồ. Chúng tôi im lặng ngồi khi dì Helena mang tới một đĩa boterspritsen, bánh quy bơ xoắn giòn ngậy chốc tan ngay trong miệng. Tôi đã lỡ bữa sáng, vì hôm nay nhà họ dùng bữa phụ sớm, nên tôi lấy hai cái, mặc cho tôi thấy Opa rõ ràng đang nhìn tôi. Khi chiếc đĩa cuối cùng cũng đến tay Oma, nó rỗng tuếch.

Tôi co rúm người trên ghế.

Oma phẩy phẩy đôi tay mũm mĩm của bà ấy như không muốn có thêm bánh quy nữa, nhưng Helena, cẩn tắc không nhìn tôi, đi vào bếp và trở ra với một chiếc botersprits duy nhất trên đĩa, sau đó đưa cho Oma. Opa nhíu mày với tôi.

“Con không biết là mỗi người chỉ được lấy một cái,” tôi thầm thì với Lukas. Tôi cố phớt lờ dượng Willem, người ngồi sát tôi, hai chân ông ta cứ ép chặt lên đùi và đầu gối của tôi. Ông ta quay đầu lại và nhìn tôi chằm chằm.

Lukas cười khúc khích. “Chào mừng tới Hà Lan. Ở đây, mọi người đếm số bánh quy theo đầu người.”

Dượng Willem vỗ nhẹ vào mu bàn tay tôi và nói, “Con đã làm gì với mái tóc của mình à, Amy? Hôm nay trông con có vẻ khác.”

Tôi cố gắng không di chuyển quá đột ngột. “Không ạ. Chỉ là con đang đeo kính áp tròng thôi.”

Willem quay đầu lại và cười như thể tôi vừa pha một trò đùa ra hồn. “À, thế thôi nhỉ. Con trông rất giống…”

“Sylvie,” dì Helena kết thúc câu nói giúp ông ấy khi giọng ông ta như lạc đi. Những đường kẻ quanh đôi môi và trên đôi mắt khẽ căng lên. Bà ta nhoẻn miệng đầy ác ý gây hấn hơn là một nụ cười đơn thuần. “Con tận hưởng Hà Lan thế nào rồi?”

“Cũng kha khá ạ. Nhưng tại sao bố mẹ dì lại sống ở Bỉ?” Bà ấy nói với tôi rằng họ đã lái xe vào sáng nay. Có an toàn khi để Opa lái xe ô tô như thế?

“Dì lớn lên ở làng này, nhưng khi Willem và dì kết hôn, cả dì dượng cùng tiếp quản nhà hàng của bố mẹ ở Amsterdam. Họ đã có cơ hội kinh doanh tại Antwerp, thế nên họ chuyển đi. Giờ hai ông bà có nhiều nhà hàng ở đó lắm.” Hóa ra đây là lý do vì sao dì Helena phải cướp Bà ngoại của chúng tôi để chăm sóc cho Lukas và Sylvie thay vì nhờ bố mẹ giúp đỡ.

Oma cúi người về phía trước và nói với tôi, “Chị gái con sao rồi?”

Bụng tôi sôi quặn lên và cảm giác bên trong run bần bật. Tôi vặn vẹo đôi tay. “Con cũng không biết nữa. Không ai nghe tin gì từ chị ấy cả.”

Lukas dịch cho tôi trong khi Oma lắc đầu buồn bã. Ông đưa tay xoa mặt và dụi mắt, như thể ông ấy cũng lo lắng hệt như tôi.

Tôi đã định sẽ nói ra điều này ngay sau khi Oma và Opa rời đi, nhưng tôi không thể chờ đợi lâu hơn nữa. Chúng ta phải hành động trước khi quá muộn. Tôi quay sang dì Helena. “Thật ra, con đang xem xét một vài thứ. Con có nghe nói về một tổ chức tìm kiếm người mất tích.”

Dì Helena giật ngược đầu thật mạnh và bà ấy ném cho tôi một cái nhìn hoài nghi. “Cái gì cơ?”

Tôi vẫn sẽ tiếp tục. Họ phải đồng ý. Không có lựa chọn nào khác. “Họ có một trang web rất ấn tượng, bằng cả tiếng Hà Lan và tiếng Anh. Con có thể cho dì xem.”

Bà ấy dùng ngón tay gõ nhẹ vào đôi môi đỏ mọng son. Giọng bà ta cao vút. “Rồi ai sẽ trả tiền?”

Đó là tất cả những gì bà ấy quan tâm sao? Họ giàu có và Sylvie cũng gần như là con gái của họ. Tiền có là gì vào thời điểm như thế này chứ? Tôi muốn nổi đóa và khoanh tay nhìn chằm chằm vào hai cái bánh quy còn chưa ăn trên đĩa trà của mình. “Con chưa biết. Chúng ta sẽ tính sau, nhưng điều quan trọng nhất là Sylvie đang cần sự giúp đỡ của chúng ta.”

“Cô ấy ổn thôi.” Đôi mắt Lukas ngấy sốt và nảy lửa. Anh ném ánh nhìn khắp căn phòng. “Cô ấy phải ổn.”

“Em nghĩ là anh đứng về phía em,” tôi cáu kỉnh trả lời lại. Tôi đưa tay dang rộng. Tôi ghét tất cả bọn họ. “Anh không muốn tìm chị ấy sao?”

“Không ai muốn tìm Sylvie nhiều hơn tôi!” Lukas hét lên. Anh ta dám chỉ thẳng vào mặt tôi. Oma và Opa không thể hiểu được lời chúng tôi đang nói và sự hoảng hốt xuất hiện trên khuôn mặt họ. “Thế cô nghĩ mỗi đêm tôi đi tới cái xó xỉnh nào chứ?”

Tôi gạt tay anh ta ra. Bấy giờ, tôi hét lên. “Sao? Anh tự mình tìm chị ấy à? Tốt thôi, nhưng tại sao chúng ta không nhờ đến các chuyên gia? Tại sao ai cũng chống lại tôi trong chuyện này?”

“Bình tĩnh nào.” Dượng Willem cố vòng tay ôm lấy cả tôi và Lukas.

Tôi nhảy lên ra khỏi đi-văng, làm đảo lộn chiếc đĩa đặt trên đùi. Hai chiếc bánh quy của tôi rơi xuống sàn và vỡ tan, để lại những mảnh vụn khắp mọi nơi. “Ôi, con xin lỗi.” Tôi suýt rơi nước mắt. Tôi quỳ xuống để dọn dẹp mớ hỗn độn.

“Dừng đi, để dì làm cho.” Dì Helena chộp lấy tay tôi và kéo tôi đứng dậy. Bà ấy đặt tôi trở lại ghế bành và nhanh chóng dọn dẹp đĩa và bánh quy. Bà ta cố tình nói thật chậm và rõ, như thể tôi là một con đần. “Tổ chức này không cần thiết. Nó thật là phí tiền. Con bé ấy sẽ về thôi. Hãy nhớ kỹ lời dì.”

Tôi cần giữ bình tĩnh, bực dọc với họ cũng chẳng giải quyết được gì. “Con biết là mọi người muốn tin vào điều đó, nhưng nếu nó không đúng thì sao?” Hết thảy nỗi tuyệt vọng của tôi như chìm xuống hố dạ dày. Tôi đã thử liên lạc email và điện thoại của Sylvie không ngừng nghỉ và chẳng có phản hồi nào. Đã quá lâu rồi. Hy vọng của tôi xì hơi như một quả bóng bay già cỗi. Con đường dẫn đến một kết thúc có hậu đang đi vào ngõ cụt.

Lukas, đờ người, mặt đầy vẻ nghiêm trọng, anh ấy nói, “Chúng ta không nên kéo thêm người khác vào. Sẽ chỉ cản đường cảnh sát thôi. Tôi đã nghe về những dạng tổ chức như thế này và tôi không tin tưởng họ. Họ chuyên tìm kiếm những người bị -” Anh ta đột nhiên khựng lại và lấy tay ôm ngực, chân đá vào chiếc ghế bành. Sự tuyệt vọng và thống khổ phủ phục trong đôi mắt anh nhiều đến nỗi tôi gần như cảm thấy có lỗi với cho anh ta.

Dượng Willem nhẹ nhàng góp lời, “Dượng không nghĩ là chúng ta nên can thiệp. Cảnh sát biết rõ công việc của họ. Chúng ta nên để họ làm điều đó.”

Opa, người có lẽ chỉ hiểu duy nhất mỗi từ cảnh sát, nói, “Chúng ta không muốn gặp rắc rối.”

Và mọi người đều coi đây là lời cuối cùng về chủ đề này. Tôi ngồi trên đi-văng và cố gắng không thét lên. Điều này giống như việc đối phó với mẹ và bố: ai cũng e ngại trước bất kỳ thay đổi nhỏ. Tại sao tất cả họ đều sợ hãi? Tôi không thể thoát khỏi cảm giác đeo bám dai dẳng rằng có những chuyện không ai muốn nói với tôi về chuyến đi của Sylvie. Nhưng chị ấy vẫn không về nhà và nếu tôi không làm bất cứ điều gì, có thể là chị ấy sẽ không bao giờ trở lại.

Giờ là sáng thứ Hai. Hàng xóm đã nghe tin đồn về sự mất tích của Sylvie, và tối hôm qua, sau chuyến viếng thăm căng thẳng của Oma và Opa, dì Helena tình cờ thấy một nồi đất và một bó hoa tulip nơi cửa trước. Chỉ một vài người trong tòa nhà chung cư của chúng tôi ở New York biết Sylvie là ai. Tôi biết ơn vì lòng tốt này.

“Đó là điểm khác biệt ở những ngôi làng nhỏ,” dì Helena nói. “Tất cả đều sống dựa vào nhau.”

Dượng Willem và dì Helena đã nghỉ vào cuối tuần cho Ngày Của Mẹ và họ lại tất tả đến nhà hàng ngày hôm nay. “Nếu mấy người làm không nhìn thấy ông bà chủ thường xuyên,” dì Helena nói, “Họ sẽ chẳng làm được gì ra hồn cả.” Hai người họ khởi động xe để rời đi, và tôi để ý người hàng xóm cạnh bên nhà, một người đàn ông lớn tuổi, cao to đang cúi người vẫy tay để họ dừng lại ở cuối đường. Dượng Willem kéo cửa sổ xuống, và người đàn ông nói gì đó rồi nắm chặt vai dượng Willem trước khi gì Helena và dượng Willem lái xe đi. Người hàng xóm bắt gặp ánh mắt tôi nhìn từ cửa sổ và trao cho tôi một cái gật đầu thân thiện trước khi trở vào nhà.

Không có dấu hiệu gì của Lukas. Tôi bước vào bếp thắp hương cho Bà và các thần linh. Khi tôi cúi đầu trước di ảnh của Bà, tôi thấy mẹ trong hình dạng khuôn mặt Bà, người phụ nữ này tôi vẫn chưa từng gặp. Bà ơi, xin hãy giữ Sylvie an toàn. Tôi đã gọi cho mẹ ngày hôm qua để cập nhật tình hình và chúc mừng Ngày Của Mẹ. Giọng mẹ nghe có vẻ yếu đuối và buồn bã, với cả hai cô con gái đang ở xa. Sau khi tôi thay nước trong lọ hoa trên bàn thờ, tôi lại gọi điện cho cảnh sát lần nữa.

Danique có vẻ ngạc nhiên khi nghe tôi gọi, nhưng cô ấy vẫn hòa nhã và lịch sự. Không có tiến triển gì mới. Vâng, họ đang kiểm tra tất cả các khả năng và nếu họ tìm thấy bất cứ điều gì, họ chắc chắn sẽ liên hệ với chúng tôi ngay lập tức. Chúc một ngày tốt lành, tạm biệt.

Tay tôi run lên khi tôi ngắt kết nối đường dây. Sau đó tôi lấy ra tấm danh thiếp mà Filip đã đưa cho tôi và gọi cho Epsilon.

Kết nối rất tệ nhưng tôi vẫn gặp được Karin mà Filip đã đề cập, trông cô ấy có vẻ thông minh và có năng lực. Tôi giải thích tình huống của Sylvie, và cô ấy nói, “Tôi sẽ đến nhà bạn và chúng ta có thể nói chuyện thêm. Ngày mai có ổn không?”

Một làn sóng cứu trợ ập qua tôi. Cuối cùng, có ai đó đã sẵn sàng hành động. “Có thể cho tôi biết mức phí của bạn là bao nhiêu không?” Tôi nín thở chờ đợi câu trả lời. Tôi chưa bao giờ muốn bất cứ thứ gì nhiều như tôi đang muốn người phụ nữ này đến và giúp tôi. Tôi sẽ trả bất cứ điều gì, bằng bất cứ giá nào.

Giọng nói nhỏ nhẹ của cô ấy qua sóng điện thoại bỗng chập chờn khi cô ấy nói, “Chúng tôi [tít] - không cần phải lo lắng.”

Tôi quyết định dừng cuộc hội thoại ở đây là đủ.

Ngày hôm sau, sau khi dì Helena và dượng Willem rời đi, tôi hồi hộp chờ đợi Karin đến và nhắn tin cho Filip một lần nữa để cảm ơn anh ấy trong khi anh ấy bỏ lỡ tin nhắn trước đó của tôi. Anh ta vẫn chưa trả lời. Tôi chắc rằng lịch trình của anh ấy khá bận rộn và anh ấy quên kiểm tra điện thoại. Tôi rất vui khi thấy Lukas trên con xe Vespa của anh ấy. Anh ấy mang theo túi máy ảnh. Tôi hy vọng điều này có nghĩa là anh ấy sẽ đi đâu đó xa xa cả ngày trời. Tôi không nên lén lút xung quanh nhà họ như thế này khi tôi làm khách. Nhưng Sylvie quan trọng hơn. Làm ơn để người phụ nữ này không phải là một kẻ bịp bợm.

Karin xuất hiện sớm vài phút trong một chiếc xe minivan đen với rào chắn phía sau dành cho hai con chó lớn bên trong. Cô ấy sải bước về phía tôi và bắt tay tôi bằng một nắm tay rắn chắc. Cô ấy có lẽ đang ở độ tuổi trung niên, với tóc màu hung và đôi chân cơ bắp, chắc nịch. Cô ấy ăn mặc như một người leo núi trong trang phục leo núi hạng nặng và đôi giày bốt kiên cố. “Tôi có thể mang những con chó vào trong không?”

Đôi mắt cô ấy cương trực, tay nắm chặt. Cô ấy có vẻ vững chắc và đáng tin cậy. Có lẽ cô ấy sẽ giải quyết được vấn đề. Tôi thả lỏng một chút. “Nhà chúng tôi có một con mèo. Sẽ không có vấn đề gì chứ?”

“Không đâu, bọn chúng biết cư xử rất tốt đấy.” Cô ấy bấm dây xích vào những con chó, một màu nâu và một màu đen, và dẫn chúng vào trong. Mặc cho cái đuôi đang ngoe nguẩy dữ dội, những con chó rất bình tĩnh. Tôi nghe thấy một tiếng rít từ cầu thang và nhìn thấy một ánh cam của Couscous vụt lên lầu.

Những chú chó ngồi lặng lẽ dưới chân Karin. Tôi pha cà phê trong khi chúng tôi trò chuyện đôi chút. Cô ấy giúp tôi làm quen trước khi chúng tôi đi đến một thỏa thuận thực sự. Tôi biết được rằng con chó đen nhỏ hơn được đặt tên là Feyenoord và con chó màu nâu là Ajax, được đặt theo tên của hai đội bóng đối đầu nhau của Hà Lan.

Tôi mang cà phê ra bàn ăn. Sau khi cô ấy ngồi xuống, tôi rót cho chúng tôi mỗi người một cốc rồi bắt đầu bước tới trước mặt cô ấy. Tôi nên ngồi để lịch sự hơn, nhưng có quá nhiều adrenaline chảy trong tôi. Những con chó ngóc đầu nhìn những chuyển động và dúi dúi đầu theo sau tôi rồi vẫy đuôi. Chính là đây. Đây có thể là bước đột phá của chúng tôi. Hoặc có thể là một sự thất vọng lớn. “Vậy bạn có thể cho tôi biết thêm một chút về cách làm việc của bạn?”

Karin dựa lưng vào ghế và phụ họa bằng tay trái. “Chúng tôi chủ yếu là một tổ chức tình nguyện. Tùy vào trường hợp, nhưng chủ yếu là chúng tôi sử dụng chó nghiệp vụ, đã được đào tạo đặc biệt. Ngoài ra chúng tôi cũng sử dụng thiết bị dò tàu ngầm, máy ảnh dưới nước, GPS, radar mặt đất, máy dò kim loại và từ kế. Nếu chúng tôi cần tìm kiếm trong nước, chúng tôi có đội lặn chuyên dụng của riêng mình. Những con chó có thể thu hẹp đáng kể diện tích khả nghi và sau đó thợ lặn của chúng tôi, có thể thực hiện tìm kiếm chuyên sâu hơn.”

Vâng! Đây chính xác là những gì tôi đã hy vọng. Ajax khẽ sủa, vẫy đuôi, nhưng dừng ngay sau khi Karin ra hiệu im lặng. “Điều đó thật tuyệt vời! Bạn có thể theo dõi dấu vết của Sylvie và đưa chị ấy trở về từ bất cứ nơi nào chị ấy đã đi.” Tôi cười rạng rỡ.

Mặt Karin trở nên nghiêm túc. “Chúng tôi sẽ làm hết sức. Bạn có biết tại sao chúng tôi có tên là Epsilon không?”

Tôi lắc đầu. Sao cô ấy đột nhiên trông nghiêm túc như vậy?

Đôi mắt nâu của cô ấy đâm thẳng vào trái tim tôi. Cô ấy nhẹ nhàng nói, “Bởi vì trong khi tiếp cận giới hạn của những gì linh hồn con người có thể chịu đựng được, chúng tôi luôn cố gắng duy trì một sức mạnh tích cực nhỏ nhoi. Đôi khi, Amy, chúng tôi là những người nắm giữ hy vọng cuối cùng. Bạn có hiểu tôi không? Chúng tôi không thể nhận một trường hợp trừ khi gia đình chấp nhận khả năng này.”

Tôi hít vào một hơi ớn lạnh. Cô ấy nghĩ Sylvie có thể đã chết. Điều đó không đúng. Tôi biết nó không đúng nhưng tôi cần phải hợp tác để cô ấy có thể giúp tôi. Bằng một âm vực nhỏ, tôi nói, “Tôi hiểu.”

Sau đó cô ấy hỏi tôi một số câu hỏi về Sylvie và ghi lại biển số xe thuê của Sylvie mà gia đình cũng đã đưa cho cảnh sát. “Có thể cho tôi biết về thói quen hằng ngày của cô ấy không? Cô ấy có công việc ở đây không? Bất kỳ sở thích nào?”

“Sylvie chủ yếu đến đây để gặp bà của chúng tôi trước khi bà mất.”

“Vậy là, Sylvie không rời khỏi nhà nhiều?”

Tôi gãi đầu, cố nhớ lại. “Tôi thực sự không biết vì tôi đã không ở đây. Tôi có nghe nói chị ấy đang học âm nhạc gì đó. Bass hoặc cello hay cái gì đó, tôi nghĩ vậy. Nhưng tôi không biết là ở đâu.”

Karin mím môi. “Điều đó có thể quan trọng. Tôi muốn biết lớp học đó ở đâu và con đường cô ấy đi đến đó. Bạn cũng có thể tìm hiểu xem liệu có nơi nào cô ấy đặc biệt thích đến hay không nhé.”

“Được rồi, tôi sẽ hỏi.” Tôi cắn môi. “Còn tiền phí thì sao?”

Karin phẩy bàn tay vuông vức của mình. “Ồ, tiền không thành vấn đề đâu.”

Tôi biết có hơi không khôn ngoan, nhưng tôi mặc kệ. Tôi muốn sự giúp đỡ của cô ấy rất nhiều. Tôi không thể chịu thêm bất cứ điều gì khác trên đôi vai mình lúc này.

Cô ấy muốn đi bộ quanh ngôi nhà với những chú chó của mình. Tôi theo sau khi chúng đánh hơi ở những bụi rậm và cây. Đó là một ngày không mây và không khí tỏa mùi như mùa xuân.

Chúng tôi dừng lại bên dưới một cái cây ở sân trước. Tia sáng lốm đốm chiếu qua gương mặt chúng tôi, chốc sáng rồi lại tối.

Karin hỏi, “Có điều gì khác về Sylvie mà có thể hữu ích không?

Địa điểm hay người mà cô ấy thích? Những điều cô ấy sợ?”

Tôi dựa lưng vào thân cây có lớp vỏ xù xì và mân mê tóc, cố suy nghĩ. “Chị ấy không thể bơi. Có một lời phán rằng Sylvie sẽ chết bởi nước và vì vậy chị ấy tránh xuống nước. Khi một em bé được sinh ra, những bậc cha mẹ người Trung Quốc đôi khi nhờ tới một thầy phong thủy, một kiểu thầy bà thần bí, để đọc số phận của con cái họ. Nó chỉ là mê tín.”

“Chúng ta nên tìm kiếm dưới nước, để chắc chắn.”

Tôi nghiêng đầu sang một bên và liếc nhìn cô ấy. Cô ấy dường như không thuộc kiểu thần bí như vậy. “Tại sao? Bạn tin những thứ đó à?”

Cô ấy đưa mắt đăm chiêu vào không trung. “Tôi tin hay không không quan trọng. Vấn đề là Sylvie có tin hay không.”

Sau đó, Karin chào tạm biệt tôi và nói với tôi rằng họ sẽ bắt đầu khoanh vùng khu vực ngay lập tức nhưng tìm kiếm chuyên sâu nhất của họ sẽ bắt đầu vào cuối tuần sau. Xin hãy để Sylvie trở về trước thời điểm đó.

Khi cô ấy đánh xe xuống lòng đường, tôi nhận ra cô ấy đã không yêu cầu một món đồ nào từ trang phục của Sylvie, hoặc bất cứ thứ gì khác có mùi hương trên đó. Tôi định chạy theo sau xe và gọi cô ấy lại khi ý nghĩ sau đó ập đến như một cơn gió thúc vào ngực.

Karin không đi tìm Sylvie. Cô ấy đang tìm kiếm một thi thể.

# Chương 21 Sylvie

Thứ Sáu, ngày 22 tháng Tư

Lukas và tôi đã đóng gói xong hành lý và chuẩn bị ra sân bay. Nhưng khi tôi đến phòng Bà để nói lời tạm biệt, có vẻ như bà đang rất khó thở. Bà thu mình thật sâu vào giường đến độ cơ thể gần như vô hình bên dưới tấm chăn, tựa như bà đã bắt đầu rời xa chúng tôi. Tôi có thể cảm thấy cái chết đang ủ ngập trong phòng, như một sự hiện diện chờ đợi đằng sau tấm rèm nặng nề để đòi bà trọn vẹn. Isa luẩn quẩn quanh bà và lùi lũi với bình ôxy suốt, một ánh nhìn căng thẳng xuất hiện trên khuôn mặt vui vẻ thường thấy của cô ấy.

“Có lẽ chúng ta không nên—” Mí mắt của tôi nóng ran và nhầy ướt. Làm sao tôi có thể bỏ bà như thế này? Thời gian của tôi với bà thật quý giá. Mỗi muỗng tôi bón cho bà ăn, mỗi bài hát tôi nghêu ngao cho bà nghe, tôi sợ đó sẽ là lần cuối cùng.

Bà mở miệng nhưng không có lời nào phát ra. Bà bắt đầu ho, khung sọ bủng beo cố chiến đấu vì hơi thở. Tôi đỡ bà ngồi dậy. Bà giữ chặt cánh tay tôi và kéo tai tôi về phía môi bà. “Đi đi.”

Với một cử chỉ mơ hồ và vô định, bà chỉ tay về phía Tasha, con búp bê vải đang ngồi trên bàn cạnh giường với nụ cười bình yên trên môi, rồi đức Phật Quan Âm tự tại ngụ ngay trong góc bàn thờ. “Ta đang ở trong vòng tay của thần nữ.”

Lukas cúi xuống cạnh chúng tôi, trán anh ấy nhăn lại. “Chúng ta vẫn có thể hủy. Sẽ không có vấn đề gì đâu.”

“Cuối tuần là sinh nhật của con rồi,” Bà rủ rỉ. Sau ngần ấy năm, bà vẫn nhớ. “Bà không gọi con tới đây để xem bà chết. Bà không bao giờ muốn gánh nặng đó đè lên những người mà bà yêu thương nhất. Bà chỉ muốn nhìn thấy con sống tốt. Đi đi. Hãy vì bà.”

Tôi ôm lấy cơ thể yếu đuối của bà trong vòng tay và thì thầm vào mái tóc rối bù ấy, “Con yêu bà. Chúng con sẽ trở lại sau vài ngày nữa.”

Bà gật đầu và phẩy tay ra vẻ sốt ruột để chúng tôi rời đi. Khi Lukas cúi xuống nói lời chia tay, bà chộp lấy áo anh. “Hãy chăm sóc con bé.”

Anh ôm chầm lấy bà và nói, “Nhất định rồi Bà.”

Những lời tiếp theo của bà là một tiếng thì thầm vào không trung. “Hãy mở rộng lòng mình, hãy hạnh phúc nhé con.”

Tại điểm hẹn của chúng tôi ở sân bay Schiphol, tôi phát hiện Estelle từ đằng xa. Cô ấy mặc một chiếc đầm bằng vải lanh kiểu ngoại lai làm nổi bật khung xương quai xanh rõ rệt bên dưới chiếc khăn choàng màu be có tua rua ở rìa, cùng tông màu với làn da vàng của cô ấy. Cô túm lấy tôi trước, hôn thật nồng nhiệt lên môi tôi, lưỡi cô ấy gần như ngoáy xuống cổ họng tôi. Đó là Estelle. “Tớ luôn muốn làm điều đó, cậu thật tuyệt vời.”

Vừa cười, tôi vừa đẩy cô ấy ra. “Cậu lấy đâu ra chiếc đầm này vậy? Nó dễ thương đấy.”

“Tớ có một thợ may ở Bombay thiết kế chúng cho tớ. Bất cứ khi nào bay đến đó, tớ đều đến gặp ông ta. Tớ sẽ mua cho cậu một cái vào lần tới nhé.” Rồi cô ấy quay sang Lukas. “Và bây giờ là cậu.” Cô ấy cũng hôn anh thật sâu như vậy cho đến khi một bàn tay nam tính đáp xuống mái tóc của Lukas và kéo anh ra khỏi cô ấy.

“Tớ thấy quá đủ rồi đấy,” Filip nói, đôi mắt sáng rỡ, những ngón tay vẫn đang bới tung mái tóc đen của Lukas, anh ấy trông rất ổn trong chiếc quần jean ống suông tối màu, chiếc áo khoác đen được thiết kế riêng, và một chiếc áo sơ mi cài nút dáng ôm màu xanh navy được trang trí bằng họa tiết viên kim cương nhỏ tí xíu. Nhìn thấy cả hai người họ đứng cạnh nhau khiến tôi gần như ngừng thở. Anh ấy ném cho Lukas một cú đánh yêu phía sau đầu.

“Mày đã cứu tao,” Lukas nói, giả vờ lau mồ hôi rịn trên trán.

“Yeah, đúng rồi. Mày trông chảnh chọe như con vượn bảy dái vậy,” Filip nói. “Mà mày đang mặc cái quái gì thế? Không tìm nổi bộ nào đó đẹp hơn một chút sao?”

“Cái khỉ gió gì chứ?” Lukas lúng túng nhìn xuống chiếc áo khoác da mòn cũ của mình và quần jean bạc màu phía trên đôi giày leo núi cổ thấp nặng ịch mà anh luôn mang. Tôi giấu một nụ cười.

“Mà tao khuyên mày nên nhét thêm ít đồ nữa trong này,” Filip nói, chỉ tay về chiếc ba lô vải nhỏ xíu lại có thể chứa tất cả quần áo và đồ dùng vệ sinh cá nhân mà Lukas đang mang trên vai. “Và bớt lại cái mớ linh tinh kia.” Filip chỉ vào chiếc túi máy ảnh màu đen khổng lồ với đầy ống kính và dụng cụ mà Lukas khuân đi muôn nơi.

“Tao mang đồ lót sạch đó,” Lukas càu nhàu.

“Thôi nào hai anh đẹp trai,” Estelle chen ngang, quàng cánh tay cô ấy vào tay Lukas. “Tới giờ qua cổng an ninh rồi đấy.” Cô ấy dừng lại để một toán khách du lịch châu Á đi ngang qua. Cuối đoàn là một người phụ nữ lớn tuổi ngồi xe lăn, được đẩy bởi một cô gái trẻ tuổi và hấp dẫn, có lẽ là cháu gái của bà ấy.

“Chờ đã.” Tôi đứng đó, hồ như đông cứng giữa sự nhộn nhịp của đám đông. “Tớ không thể ngừng suy nghĩ về Bà được. Có lẽ mình nên ở lại.”

Tất cả dừng lại. Filip chìa tay và xoa nhẹ tóc tôi bằng những ngón tay anh. “Đây là quyết định của em, Sylvie mỹ nhân à, nhưng anh nghĩ Bà sẽ muốn em tận hưởng ngày sinh nhật của mình.”

Tôi đưa mắt nhìn nhóm bạn nhỏ của mình, ngạc nhiên khi họ nhìn tôi quan tâm - và nắm lấy tay tôi. “Anh nói đúng. Mà em cũng chưa bao giờ đến Venice.”

Tôi gà gật tựa lên vai Filip trên máy bay. Anh ấy đánh thức tôi khi chúng tôi chuẩn bị hạ cánh tại sân bay Marco Polo. Có phải Estelle và Lukas cũng rúc mình vào ghế phía sau lưng chúng tôi? Tôi đưa cổ nhìn ra ngoài cửa sổ. Tôi thấy những cụm đảo lớn nằm trong vùng biển màu lam ngọc, và trục đường cao tốc dọc trên biển được điểm tô bằng các cọc gỗ dài, nơi thuyền và tàu taxi chở khách tua tủa theo hai hướng. Tôi đang ở một thế giới song hành.

Chúng tôi lấy hành lý của mình sau khi xuống xe. Bên ngoài nhà ga, đến cả không khí cũng có mùi thật khác, phảng phất hương rong biển và cỏ mới. Nơi đây, tôi sẽ quên Jim. Tại đây, tôi sẽ trở thành một Sylvie mới, hạnh phúc và tự do với chúng bạn. Chúng tôi đi bộ đến bến tàu, tíu tít tranh luận rằng phà hay taxi trên sông sẽ đắt tiền hơn. Cuối cùng, vì chỉ có bốn người, chúng tôi quyết định nhảy lên con tàu taxi.

Người lái tàu của chúng tôi, một anh chàng người Ý dễ thương trong chiếc áo phông bó sát và đeo kính râm, khao khát liếc nhìn Estelle suốt toàn bộ chuyến đi đến khách sạn. Cô ấy cười và vẫy tay với những chiếc thuyền đi qua khi tóc tung bay trong gió. Trên con đường cao tốc giữa biển mà tôi đã thấy từ trên không, chúng tôi lách qua chiếc xe buýt Alilaguna đang tung tẩy lội nước. Nó ních đầy những khách du lịch ép mình vào cửa sổ, đang nhấp nháy chụp ảnh. Lukas đến và đứng bên cạnh tôi, bờ vai rắn chắc ngả vào tôi. Chúng tôi dõi mắt nhìn toán thanh thiếu niên người Ý đang lướt trên những con tàu cao tốc, và các cặp vợ chồng lớn tuổi giàu có đang tận hưởng chuyến đi trên những chiếc du thuyền sang trọng.

Khi chúng tôi băng qua hòn đảo Murano và vòng quanh bờ biển Castell, mặt trời treo lửng lơ phía trên đường chân trời như một tấm huy chương vàng bị nung chảy. Tôi đã mong người ta đánh giá quá cao Venice. Ai cũng biết nó đã ngập trong khách du lịch, Venice đích thực đã bị xóa sổ bởi những quán xá làm tiền, thành phố dần chìm xuống dưới sức nặng của những xói mòn riêng. Tôi cũng đã đọc Cái chết ở Venice. Vậy mà tôi lại đắm say trước đường chân trời nơi những tòa nhà từ thế kỷ mười ba được thắp lên rực rỡ bởi những quả cầu ánh sáng, trước hình bóng tượng Sư tử Venice sải cánh trên đỉnh cột đá granit cao chót vót dưới ánh hoàng hôn tỏa hồng. Một con tàu màu vàng-cam cưỡi sóng lướt qua, được tô vẽ bằng dòng chữ Ambulanza, Venezia Emergenza: tàu cứu thương. Vâng, Venice là một huyền thoại. Nhưng ma thuật của nó là có thật.

Lukas đang chụp ảnh, đôi tay điêu luyện của anh vuốt ve chiếc máy ảnh. Chúng tôi thong dong thả mình qua những ngõ sông dài được soi rọi bởi những quán cà phê nhỏ nơi mọi người tán gẫu dưới ánh nến. Những cây cầu tí tẹo vắt mình trên những dòng kênh yên ả khi những du khách ào ùa và túm tụm nơi những gian hàng với quà lưu niệm lấp lánh trên tay. Chiếc tàu taxi neo lại trước khách sạn của chúng tôi, ngay trên kênh đào chính Grand Canal bên cạnh quảng trường San Marco.

Estelle và các chàng trai đi ăn tối muộn nhưng tôi quyết định đi ngủ. Chuyến đi đã làm tôi kiệt sức. Một khi đã yên vị, tôi không bao giờ muốn rời phòng khách sạn của mình lần nào nữa, một ốc đảo ngát xô thơm và đẽo vàng. Những tấm rèm dày ngăn cách màn đêm khi những ngọn đèn bằng thủy tinh hắt bóng lên tường, những uốn lượn thanh lịch mang dáng dấp xuân thì. Nhân viên khách sạn đã để lại một chai Pellegrino ướp lạnh trong đá, phủ dưới một chiếc khăn thêu mịn. Tôi nằm dựa vào những chiếc gối lông nhung trên giường và ước mình có thể sống từ khách sạn này đến khách sạn khác, không bao giờ dừng lại, không bao giờ cho phép phần đời còn lại bắt kịp tôi.

Sáng hôm sau, tôi tìm thấy Lukas ở nhà hàng của khách sạn, anh đang nghiêng người trên lan can ban công và chụp ảnh những chiếc thuyền gondola có mái che được neo đậu gần đó. Những tay chèo gondola trong chiếc áo phông sọc đen trắng điển hình của họ bước từ thuyền này sang thuyền khác, rà soát và lau dọn trước khi ngày làm việc bắt đầu. Không khí buổi sáng mát mẻ ve vởn quả đầu rối bù của Lukas, trong khi những tia nắng mặt trời nghịch ngợm tóm lấy những sợi hoe vàng và đỏ trên mái tóc thẫm tối.

“Anh dậy sớm thế,” tôi nói.

Anh nhảy lên, và quay lại đối mặt với tôi. “Chúc mừng.” Anh cúi xuống và hôn tôi ba lần. Đôi bờ má vừa nhẵn râu của anh tỏa mùi cam quýt, tuyết tùng và một chút vani. “Ba mươi ba tuổi. Và mới hôm qua thôi, em chỉ có chín tuổi, dường như thế.”

Tôi nhìn vào mắt anh. Tôi không thể nhớ nổi lần cuối cùng tôi cảm thấy sự thỏa nguyện. “Em rất vui vì chúng ta đã quyết định đến đây.”

“Thôi nào, anh đói rồi. Estelle và Filip không phải là kiểu người dễ đánh thức vào buổi sáng đâu.”

Chúng tôi gắp vào đĩa từ bàn tiệc buffet - bánh sừng bò tươi và bánh ngọt, trứng ốp la và salad trái cây - rồi ngồi vào chiếc bàn ngập nắng cạnh dòng kênh. Người phục vụ mang cho chúng tôi trà, cà phê, sữa nóng, cùng nước cam vắt tươi mọng.

Tôi mở một lọ mứt dâu nhỏ và bôi một ít vào chiếc bánh sừng bò của mình. “Đây chắc là nơi đẹp nhất mà em đã từng đến.”

Lukas ngoái nhìn những đóa thu hải đường rộ nở dọc theo lan can rồi đến vùng nước màu lam thẫm nép mình dưới bầu trời u ám không gợn mây. Rồi anh mỉm cười với tôi, đôi mắt anh ấm áp và sẫm tối. “Anh chưa bao giờ thấy điều gì đáng yêu đến như vậy.”

“Không tán tỉnh sớm vào buổi sáng, tao mong thế.” Giọng Filip khô khốc. Bấy giờ, anh ấy đứng cạnh bàn của chúng tôi cùng với Estelle. Cả hai đều đeo kính râm tối màu. “Chúc mừng nhé, cục cưng.”

Từng người họ hôn tôi ba lần, rồi Filip đi lấy thức ăn trong khi Estelle ngồi và thong thả nhấm nháp tách cà phê đen của mình. “Ôi, tớ thật sự rất cần cái này. Bây giờ, chúng ta sẽ làm gì để chúc mừng sinh nhật Sylvie đây?”

“Tớ thực sự không muốn làm gì đó đặc biệt đâu,” tôi nói.

Cô ấy đẩy gọng kính lên đầu và nhìn chằm chằm vào tôi. “Nhảm nhí.”

Filip đặt đĩa của mình xuống, kéo ra một cái ghế và nói, “Chúng ta sẽ đi khám phá vào ban ngày và có thể làm một bữa tối tuyệt vời vào tối nay?”

“Tớ luôn muốn tới Cung điện Doge,” Lukas chen vào.

“Đây là lần đầu tiên Sylvie và Lukas đến Venice, phải không?” Estelle hào hứng. “Các cậu biết điều đó có nghĩa là gì rồi chứ: đi thuyền gondola! Quà tặng của bọn tớ dành cho cậu.”

Lukas và tôi đều rên rỉ.

“Tớ không biết bơi,” tôi uể oải nói.

“Thật không?” Filip hỏi. Anh dựa sát vào tôi, khẽ chùn mi mắt, và thì thầm, “Thỉnh thoảng tớ sẽ phải dạy cậu.”

“Không ai té khỏi gondola được đâu,” Estelle nói, giơ tay lên trong bực tức. “Kể cả những người vụng về cỡ nào. Mà nếu cậu có ngã, tớ sẽ cứu cậu. Tớ được sáu chứng chỉ bơi đấy nhé.”

“Tớ từ chối để một anh chàng người Ý hát cho nghe,” vừa nói, tôi vừa khoanh tay trước ngực.

“Tớ cũng vậy,” Lukas tỏ ý đồng tình, gật đầu thật dứt khoát. “Đặc biệt là nếu gã đó lắm lông.”

Filip nhướn mày, giọng anh trở nên tinh quái. “Đó chính xác là lý do tại sao cả hai người phải kinh qua cái trải nghiệm du lịch rập khuôn ‘số một’ này. Hãy cứ coi nó như một nghi lễ của vòng đời.”

Chúng tôi đã dành cả buổi sáng tại cung điện Doge xa hoa. Sau khi chúng tôi leo lên cầu thang mạ vàng hai mươi bốn cara Scala d’Oro, tôi dừng lại trước một hòn đá khắc họa gương mặt một người đàn ông nhăn nhó với đôi mắt thấu suốt và một cái miệng mở toang.

“Sợ à?” Vừa hỏi, Filip vừa tiến lại gần. Tôi có thể cảm nhận sự ấm áp từ cơ bắp rắn chắc của anh ấy xuyên qua lớp áo mỏng đang áp vào lưng tôi.

“Nó là gì?”

“Bocca di leone, miệng sư tử. Đây là một hộp thư cho những lời buộc tội bí mật, nơi mọi người sẽ để lại những ghi chú về hàng xóm của họ. Quốc vụ Mười sau đó sẽ dẫn đầu một cuộc điều tra được điều hành bởi dịch vụ bảo mật đáng sợ.”

Tôi rùng mình. “Thật đáng ngại.”

“Mỗi bí mật đều có cái giá của nó. Thôi nào, chúng ta đến Cầu Than Thở đi.”

Anh nắm lấy tay tôi và dẫn tôi đến cây cầu nơi các tù nhân đã thở than khi lần cuối cùng được nhìn thấy Venice trước khi bị dẫn vào xà lim tối. Bên trong ngục, các mảnh graffiti được khắc vào những bức tường đá là bằng chứng duy nhất về những mảnh đời đã bị rút cạn ở đó.

Chúng tôi chỉ có ít ỏi thời gian dùng bữa trưa với lát bánh pizza mỏng, giòn từ một người phụ nữ với làn da rám nắng và chiếc khăn in hoa phủ trên tóc trước khi đến Basilica di San Marco - Vương cung thánh đường với những ngọn tháp xa hoa, mái vòm Byzantine, và đá cẩm thạch khảm hoa văn. Trong tất cả các chuyến công tác, tôi chưa bao giờ dành thời gian để tận hưởng những nơi mình đã đến thăm. Luôn là một khách hàng hoặc một đồng nghiệp cần phải gây ấn tượng, luôn là một bài thuyết trình nào khác cần phải được chuẩn bị. Bây giờ thì tôi có thể rồi. Chúng tôi nhảy phốc lên chiếc buýt đường thủy vaporetto để tham quan Kênh đào Chính - Grand Canal, lướt mình qua những tòa nhà được trang trí kỳ công ngay chính trên dòng kênh đông đúc với những sà lan chở hàng, thuyền kayak, thuyền giao nhận, và taxi đường thủy. Tôi phấn khởi khi thấy một trạm xăng được đặt ở bến tàu, phục vụ thuyền thay vì những ô tô.

Vào buổi chiều muộn, Estelle tuyên bố đã đến lúc cho chuyến du ngoạn bằng thuyền gondola. Cô ấy đã lo liệu vé tàu vaporetto và bảo tàng cho chúng tôi, và giờ thì cô ấy mặc cả sành sỏi với một người chèo thuyền trước khi gọi chúng tôi đến. Cố nhiên, cô ấy nói với anh ấy vì đây là sinh nhật của tôi, thế nên tôi có chỗ ngồi danh dự với Lukas - một trinh nữ Venice - như Estelle đã gọi. Estelle và Filip ngồi trên những chiếc đệm nhung đỏ đối diện với chúng tôi. Thay vì một anh chàng ca sĩ người Ý thích ve vãn mà tôi đã e ngại, một quý ông tóc bạc và nhỏ thó bước lên tàu. Anh ta đeo một tấm thẻ nhựa được ghim vào chiếc áo sơ mi gọn gàng. Người chèo gondola đẩy thuyền ra, và ông lão bật loa dưới chân và bắt đầu hát bằng chất giọng nam trung đẹp đẽ, giọng ông ấy vang dội khắp các tòa nhà chung quanh và xuyên qua các dòng kênh hẹp.

Đến cả Filip cũng nhắm mắt lắng nghe, một nụ cười nhoẻn miệng cho thấy sự chấp thuận về chuyên môn của anh đối với phần thủ tục âm nhạc. Anh ấy trông điển trai đến khó chịu: hàng mi đen láy với làn da sáng mịn, đôi môi cong đầy đặn. Điện thoại của tôi kêu tít lên với một tin nhắn từ Amy, chúc tôi sinh nhật tuyệt vời và hỏi khi nào cả hai có thể trò chuyện. Tôi nhanh chóng trả lời lại với một cái cớ, không muốn em ấy biết tôi đang tạm xa Bà, rồi cất điện thoại đi và tiếp tục ngắm nhìn Filip. Nếu Amy từng gặp anh, con bé chắc sẽ thích anh ngay. Anh ấy chính xác là mẫu người Amy chọn: yêu âm nhạc, hài hước và thông minh.

Lukas vòng tay ôm lấy tôi và tôi rúc vào bên anh. Không một điều gì khiến tôi cảm thấy an toàn hơn Lukas.

“Em có nhớ món quà lễ Tình nhân mà anh tặng em không? Trước khi em đi ấy?” Anh lầm bầm.

Tôi nhăn trán. “Anh chưa bao giờ tặng em cái gì như thế cả.”

“Có mà, anh đã làm nhưng anh không ký tên. Anh để nó trong ngăn bàn của em vào ngày lễ Tình nhân.”

Tôi cố nhớ lại. Đã có một cái gì đó. Tôi đã rất ngạc nhiên khi thấy nó, đặc biệt là vì, vào thời điểm đó, ngày Valentine không thực sự được tổ chức ở đây - một tờ giấy bìa cứng màu đỏ rúm ró trong hình dạng một trái tim. Nó đã viết gì chứ? Tôi bật cười. “Đó là anh à? Em nhớ là em được so sánh với một ngón chân hay gì ấy nhỉ?”

Anh gật đầu hài lòng. “‘Không có em, anh như một chiếc tất không bàn chân.’ Giờ thì em biết cảm nhận của anh về em rồi đó.”

Tôi cười thầm, rồi xuôi mình trôi theo nhạc khúc du dương giữa những tòa nhà, tiếng nước vỗ ì ạch vào mạn thuyền, nhịp điệu khua khoắng của các mái chèo gondola. Với khoảng cách gần, tôi có thể thấy cách những ngôi nhà chao nghiêng, những viên gạch đổ vụn chòng chành xuống mặt sóng, rong rêu sinh sôi và nảy nở dọc con nước, đôi ba bức họa graffiti nguệch ngoạc khắp đây và kia. Sự mong manh, yếu đuối của nơi này lại khiến tôi yêu mến nó nhiều hơn.

Lukas kéo tôi lại gần và tựa má vào tóc tôi. Dù Estelle đang luyên thuyên nói và Filip dường như đang ngủ, tôi nhận ra cả hai người họ đều dõi theo chúng tôi: Estelle liếc nhìn từ khóe mắt và Filip với cái khép mắt hờ. Mặt, cổ và tai tôi bắt đầu nóng bừng lên. Tôi vươn vai và kéo mình ra khỏi vòng tay của Lukas. Trước ánh mắt ngạc nhiên của anh ấy, tôi nhún vai một chút và ngồi thẳng người, giữ một khoảng cách giữa cả hai.

Khi người ca sĩ dừng lại, Filip nói chuyện với ông ấy bằng tiếng Ý trôi chảy.

Lukas quay sang tôi và ngoác miệng nói, khoe mẽ.

Estelle đạp chiếc giày lười của mình lên chân Filip. “Được rồi, đủ ấn tượng rồi đấy. Cậu có thể dừng được rồi.”

Filip nhìn chúng tôi mất một lúc. “Tớ từng có một người bạn Ý rất tốt.” Rồi anh nói gì đó với người hát rong khiến ông ta ném trả anh ấy một tràng cười.

Estelle liếc nhìn tôi và chỉ vào tay chèo thuyền gondola của chúng tôi. Tôi quay lại và thấy ông ấy đang chụp ảnh tự sướng cùng với điện thoại. Filip bắt gặp ánh mắt của người chèo thuyền và rồi tặng cho ông ta một nụ hôn gió có chủ đích. Người đàn ông đỏ mặt và suýt làm rơi cả điện thoại.

Tôi cười thầm và Estelle nghiêng người về phía trước. “Cậu nên cười nhiều hơn, Sylvie. Nó rất hợp với cậu.”

Tôi đăm chiêu cúi nhìn xuống mặt nước và tự hỏi điều gì mà Estelle đã nhìn thấy trên gương mặt tôi bấy lâu.

Tối hôm đó, chúng tôi đi ăn tối tại một nhà hàng chuyên phục vụ các món ăn Venice. Chúng tôi ngồi dưới những chiếc ô màu đỏ trên tầng thượng nơi đầu dòng sông đào, nước bao phủ chung quanh. Bữa ăn hôm nay do tôi mời, tất nhiên, một phong tục đã làm ngáng chân tôi khi lần đầu tiên tôi chuyển đến Hoa Kỳ. Đối với người Hà Lan, theo thông lệ, người có sinh nhật sẽ thết đãi những người khác, trong khi ở Mỹ, điều này là ngược lại.

Estelle, luôn chu đáo và thiết thực hơn bao giờ hết, đã nói với nhà hàng về việc tôi dị ứng hải sản, rồi ngồi vào ghế bên cạnh tôi, và tất cả chúng tôi cùng nâng cao chai prosecco như một lời chúc mừng.

Tôi tựa khuỷu tay lên bàn, đan những ngón tay vào nhau và đặt cằm lên đôi tay. Tôi nghiêng đầu về phía Estelle, thật thi vị, tự do, và bất cần. Tất cả mọi thứ tôi mong muốn. “Cậu tiến xa thật đấy. Một nữ phi công. Cậu có thấy khó không?”

Cô ấy xoay một ngón tay quanh mép ly. “Cậu không biết đâu.”

Filip lên giọng chế giễu và đảo mắt. “À, vâng, rất khó để trở thành người phụ nữ duy nhất trong buồng lái với đám đàn ông mặc đồng phục. Thôi nào, tớ biết thừa là cậu thích được chú ý mà.”

Cô cười toe toét và uống một ngụm lớn. “Nó rất tuyệt, nhưng đôi khi thôi. Giống như khi chúng tớ bay đến châu Phi và ra ngoài vào ban đêm, tất cả họ đều để mắt đến tớ. Nhưng rồi gã phi công phụ đến gõ cửa và đòi quan hệ, và nếu tớ nói không, gã sẽ nói với mọi người rằng mình là một ả phi công bần tiện. Có kẻ còn thẳng thừng nói với tớ rằng đây không có chỗ dành cho một phụ nữ.”

“Chà, đó không phải là một nghề hay ho gì nếu cậu muốn lập gia đình.” Một làn gió thoáng qua khẽ thổi xù tóc Lukas khi anh nói.

Thức ăn của chúng tôi đến sau đó và mọi người im lặng khi trầm trồ nhìn ngắm món ăn, hít hà những mùi thơm ngào ngạt, và phẩy tung khăn ăn ra.

Estelle đã gọi món sò điệp với thì là. Cô ấy cắn một miếng và nhai từ tốn trước khi trả lời. “Thật. Nếu là một người phụ nữ muốn có nhà cửa, vườn tược và thú cưng, thì việc trở thành một phi công không phải là lựa chọn tốt, trừ khi cậu có thể tìm một người đàn ông tốt bụng để làm chồng.” Cô ấy chun mũi với Lukas đang cười toe. Họ đã nói về điều này sao? Dừng lại đi Sylvie. Đó không phải là việc của mày.

Tôi nếm qua mì sợi tagliatelle với atisô và pho-mát pecorino rồi chép miệng; độ sắc nét của phô mai làm nổi bật sự mượt mà của mỳ ống. “Món này ngon quá, tuyệt vời số một luôn ấy.”

Những người khác gật gù cùng ý kiến.

“Nhưng đôi khi tớ có thể tưởng tượng điều đó không dễ dàng gì với cậu,” tôi nhấn mạnh.

Khuôn mặt biểu cảm thường ngày của Estelle lặng dần đi và cô ấy đánh rơi vẻ mặt hồ hởi trong khoảnh khắc. “Ai cũng đều nghĩ tớ là một tiếp viên hàng không. Các hãng bay luôn nói họ muốn tuyển thêm thật nhiều phi công nữ nhưng sự thật là, không có luật nào quy định điều này và họ thì ưu tiên đàn ông hơn. Khi tớ làm bài thi để nhận giấy phép thương mại, người chủ khảo mở cửa và anh ta nói với tớ rằng, ‘Ủa, là đàn bà sao. Cô có biết bầu trời màu gì không đó?’ Ha ha. Tớ đã cho ông ta thấy tớ giỏi như thế nào. Nhưng tớ không thể tưởng tượng được mọi chuyện đều thuận buồm xuôi gió đối với cậu luôn đấy, Sylvie.” Trên gương mặt cô ấy, tôi có thể thấy cô ấy đã nhớ đến một tôi thô kệch, quê mùa, kỳ quái và bị cô lập ra sao.

Tôi nốc cạn ly của mình và đưa nó cho Filip rót đầy. Tôi nên nói với cô ấy bao nhiêu đây? Nhiều năm im lặng theo thói quen dường như đã khóa chặt môi tôi, nhưng cơn sóng vỗ rì rào, thiên đường ấm áp được tạo ra bởi ánh nến, ánh trăng tròn lơ lửng treo như một quả mọng trên đầu, và gương mặt cảm thông của họ đã khiến tôi phải suy xét lại.

“Muốn cắn một miếng không?” Vừa hỏi, Filip vừa đẩy đĩa mỳ linguine mực đen về phía tôi.

Tôi giơ tay từ chối. “Bị dị ứng, nhớ chứ? Tớ không muốn đến bệnh viện vào ngày sinh nhật đâu nhé.” Tôi quay sang Estelle, cô ấy xoay ngược ghế trở lại, tay vẫn giữ khư khư chiếc ly. Tôi đã giữ Jim trong lòng mình quá lâu và mải tơ tưởng về nơi tôi thuộc về. Một Sylvie mới sẽ được sinh ra ở Venice. “Thật ra, nó vẫn rất khó đối với mình. Người Quản lý Nhân sự trong dự án cuối cùng của tớ đã nói với mình rằng, ‘Tao ngưỡng mộ dân nhà mày nhiều lắm. Ý tao là, bọn nhập cư Trung Quốc ấy.’’’

Filip lắc đầu buồn bã. “Chẳng phải là một lời khen.”

“Tiếp theo là, ‘Dân Tàu đang hủy hoại nền kinh tế của bọn tao’ hoặc là ‘Bọn dân Tàu bốc mùi kinh lắm.’ Lukas đẩy con cá tuyết muối của mình vòng quanh đĩa.

Tôi nhớ đến cô giáo ở trường tiểu học New York của tôi, người đôi khi gọi tôi là Miss Ching Chong. “Tớ nghĩ rằng dù ở bất cứ đâu, sống trong thế giới như một người da trắng là một trải nghiệm hoàn toàn khác với một người da màu. Phân biệt đối xử là vô hình với họ bởi vì nó không ảnh hưởng đến họ. Họ thực sự bị sốc.”

“Hoặc giả sử bạn là một phụ nữ hay đồng tính nam,” vừa chêm vào, Filip vừa gõ gõ ngón tay xuống mặt bàn.

Người phục vụ xuất hiện sau đó để nhận đơn món tráng miệng của chúng tôi. Filip hỏi, “Tớ tự làm nhé?” và chúng tôi gật đầu. Anh ấy liếc nhìn thực đơn và bắn ra một tràng tiếng Ý mau lẹ.

Sau khi người phục vụ rời đi, Filip ngả người ra sau và bắt chéo chân. “Các cậu biết đó, đã có tuyến nhân vật người châu Á da vàng trên tivi suốt nhiều năm. Kể từ sau khi cậu đi.”

“Tớ đã nghe về nó.” Tôi đã đọc tin tức Hà Lan suốt thời gian tôi không ở đó. “Không phải là cũng có phim sao?”

Lukas khum tay quanh cây nến trên bàn. Ánh sáng chấp chới tỏa ngang sống mũi thẳng, gò má cao của anh ấy. “Có, một phụ nữ da trắng ăn mặc như một người châu Á, nói thứ tiếng Anh kinh khủng và lạc quẻ với những ngôi sao nổi tiếng quốc tế. Một kiểu giả khù khờ. Hay còn gọi là ngu si. Có lẽ người châu Á đơn thuần không phản kháng đủ mạnh.”

Món tráng miệng đã đến, những chiếc đĩa chứa đầy bánh quy giòn zaeti, bánh rán vòng ciambelle, một chiếc bánh quy hạnh nhân amaretti, và bánh bao chiên ngọt kiểu Venice.

Tôi cắn một miếng ciambelle và nói, “Ở Mỹ, có thể họ cũng phân biệt chủng tộc, nhưng ít nhất họ vẫn nhận thức được rằng điều đó là sai.”

Vừa nói, Estelle vừa nhét một cái bánh bao vào miệng, “Đôi khi tớ nghĩ bởi vì người Hà Lan cho rằng chúng ta được giải phóng và tự do quá nhiều, chúng ta dần trở nên mù quáng trước những lỗi lầm của chính mình.”

Filip nghiêng đầu sang một bên và nhìn tôi với ánh mắt xanh trong vắt. “Vậy chuyện với gã Quản lý Nhân sự của em thế nào nữa?”

Tôi hít một hơi thật sâu và tự nhắc nhở mình, một Sylvie mới. “Thật ra, anh ta khiến em bị sa thải.”

Lukas như đóng băng với chiếc bánh quy zaeti dang dở trên đĩa. Estelle đưa tay ra và nắm lấy tay tôi. “Gì chứ? Ôi, bạn thân yêu. Chuyện gì đã xảy ra vậy?”

Tôi không thể nhìn vào ánh mắt họ. “Hắn ta đã muốn tống khứ tớ ngay sau khi tớ nói rõ với hắn là tớ không hứng thú chơi đùa với gã trên giường. Vì vậy, khi tớ đã dại dột ném cho anh ta một cái cớ, anh ta đã xuống tay ngay.” Tôi nhún vai. Tôi đã thất bại trước tất cả. Họ sẽ nghĩ gì về tôi lúc này?

Lukas nghiêng cằm tôi trong tay anh. Khuôn mặt anh mờ mịt. Tôi chớp mắt để nhìn rõ hơn khi anh nói, “Đó không phải là lỗi của em.”

Tôi cười nghẹn ngào và đưa một bàn tay run rẩy lên má. “Hắn ta không phải là người duy nhất muốn tớ đi. Tớ không thực sự có bạn bè khi ở Mỹ.” Cổ họng tôi đặc quánh, thể như tôi đang bị dị ứng.

Estelle ném cho tôi một cái nhìn hoài nghi. “Sao cậu có thể nói vậy? Tại sao không chứ?”

“Người ta cần mình để tạo mối quan hệ thôi, còn những người không cần thì biến mất ráo.” Tôi ôm vai mình, cằm rụt sâu xuống cổ. Tôi đột nhiên thấy ớn lạnh.

Lukas hỏi, mắt dán chặt vào tôi, “Tại sao vậy?”

Thật đau đớn khi phải thừa nhận tất cả mọi thứ, nhưng cảm giác cũng thật tốt. Không trốn chạy nữa. “Là lỗi của em. Em luôn giữ khoảng cách với họ. Em lạnh lùng và vô cảm. Em luôn là người phải chơi violin đầu tiên.”

Filip mỉm cười và vờ rùng mình trước ý nghĩ tôi chơi bất kỳ nhạc cụ nào, sau đó nhấc tay tôi từ bên kia chiếc bàn nhỏ và ấn vào đó một nụ hôn ấm áp. “Nực cười thật. Cậu không hống hách. Hãy nhớ rằng, cây cao sẽ bị gió lớn quật ngã.”

Estelle vòng tay ôm lấy tôi. “Tớ có giải pháp này: Đừng trở lại, Sylvie. Hãy ở lại đây với bọn mình.”

Tôi ôm cô ấy và nhìn hai người đàn ông phía bên kia bàn: Filip, với đôi lông mày thanh lịch cong lên trong thách thức, và Lukas, với trái tim nồng ấm tỏa rực trong đôi mắt. Hãy ở lại.

Sau đó, khi chúng tôi cố gắng băng qua Quảng trường San Marco để trở về khách sạn. Tôi đã rất ngạc nhiên khi thấy nước ngập lênh láng ít nhất 25 cm, ánh đèn lơ lửng treo trên từng cổng vòm đang phản chiếu dưới làn nước lấp lánh. Quảng trường rộng lớn đã trở thành một vùng biển, chẳng có nơi nào khô ráo cả. Một vài du khách bọc tấm lót nhựa ở gót và chân trong khi những người khác lội chân trần. Một số người thì gác chân trên những chiếc ghế tre và kim loại bị ngâm một phần trong nước được bố trí sẵn trước đó để dùng bữa, giày của họ treo lủng lẳng trên tay vịn.

“Chuyện gì xảy ra thế này?” Tôi hỏi, cảm giác khó thở trước sự biến đổi chóng vánh này.

Estelle nói, “Hiện tượng Acqua alta đấy. Xảy ra trong suốt các chu kỳ nhất định của mặt trăng khi thủy triều lên cao.”

“Cậu biết trước vụ này sao?” Vừa nói, Lukas vừa phát nhẹ vào cánh tay cô ấy. “Mà sao cậu không báo cho mọi người chứ?”

Estelle mở chiếc túi tote bằng da màu đen của mình và rút ra một đôi ủng cao su bọc trong một túi nhựa mỏng.

“Không thể tin được,” Filip reo lên với một tiếng cười sảng khoái.

“Cậu giữ cả ủng trong túi hiệu Prada sao?” Tôi tròn mắt nói rồi lắc đầu trong hoài nghi.

“Mua một đôi giày đi mưa với giá rẻ bèo ở HEMA, chỉ mười euro,” cô ấy vui vẻ nói và cởi bỏ đôi búp bê Rockstud hiệu Valentino của mình và nhét chúng vào chiếc túi nhựa mà cô đã sử dụng cho đôi ủng.

Lukas thở dài. “Đúng là thằng chột thì được làm vua xứ mù mà.”

Cô ấy xỏ đôi giày đi mưa kaki vào. Tôi nhìn xuống đôi giày sục champagne satin hiệu Chanel, quần ống rộng vải lanh màu xanh của mình. Chúng sẽ bị nước làm hư mất.

“Tớ đã định sẽ nói với cậu,” Estelle nói, “nhưng tớ biết cậu chẳng thể nhét vừa thứ gì vào chiếc xắc nhỏ xinh của cậu đâu. Mà nhân tiện, tớ thích nó lắm đấy. Chất lụa dệt trông đáng yêu kinh khủng.”

Estelle bắt đầu lội qua quảng trường. Tôi hít một hơi và chuẩn bị lao theo sau cô ấy khi Lukas ngăn tôi lại bằng một cú chạm vai.

“Hãy cho phép anh cõng em nhé,” anh nói, ánh đèn đường phía sau tỏa quầng sáng chói lọi trên mái đầu. Anh đứng đó, khoáng đạt và khôi ngô, dang đôi tay thay cho một lời mời, với một nụ cười nhỏ hiển hiện trên khóe miệng.

Nhưng trước khi tôi có thể bước vào vòng tay của anh ấy, Filip đã nhấc bổng tôi lên từ phía sau. Tôi ôm chặt lấy cổ anh, cười ào khi anh xoay tròn mãi đến khi thế giới đảo lộn khiến tôi choáng váng và thở hổn hển. Rồi anh sải bước qua vùng nước mênh mông tối của quảng trường, cánh tay mạnh mẽ của anh ôm chặt lấy tôi, trong khi bỏ lại Lukas ở phía sau.

Đến sáng hôm sau, nước lũ đã rút đi như thể nó chưa bao giờ tồn tại. Đây là ngày cuối cùng của chúng tôi ở Venice. Chúng tôi đã cố mua bằng được vé cho buổi hòa nhạc tối này, nhưng chương trình duy nhất còn lại được trình diễn bởi các nhạc sĩ trong trang phục cổ xưa.

Filip vờ dí ngón tay xuống cổ họng. “Tớ từ chối xem chương trình Punch và Judy này nhé.”

“Bữa tối hóa trang và khiêu vũ trước đó.” Estelle đọc tờ chương trình. “Yêu cầu: Dùng mặt nạ.” “Kiểu ‘bẫy du lịch’ chăng?” Filip nói.

“Tớ nghĩ có vẻ vui đấy,” vừa nói, tôi vừa liếc nhìn qua vai cô ấy. “Mà chẳng phải hôm nay chúng ta sẽ mua quà và đồ lưu niệm sao?”

Để xoa dịu Filip, lần đầu tiên chúng tôi đến thăm nhà hát opera nổi tiếng Teatro La Fenice. Chúng tôi quyết định đi theo tour âm nhạc, nhưng mãi đến lúc Estelle và Lukas biến mất, tôi bắt đầu thấy chán dần. Thay vào đó, tôi luẩn quẩn theo Filip. Khuôn mặt anh hớn hở, vẻ càu nhàu đã hoàn toàn tan biến.

“Thật tuyệt vời khi tới đây,” anh ấy nói. “Monteverdi được thuê làm người chỉ huy hợp xướng ở đây. La Traviata và Rigoletto được công chiếu tại đây. Rossini, Bellini.”

Đến lúc này, chúng tôi đã leo lên cầu thang và có thể nghe thấy âm nhạc phát ra từ sân khấu bên dưới. Cánh cửa hé mở và chúng tôi lén nhìn qua một trong những khán phòng opera trung tâm, một nửa khách du lịch đang chăm chú xem một buổi diễn tập giữa đoạn. Chúng tôi chen vào hai chỗ trống. Ban đầu, tôi quá sức kinh ngạc trước vẻ đẹp của nhà hát để chú tâm đến vở diễn. Căn phòng rực rỡ với những khuôn đúc dát vàng tinh xảo và những bức tranh bên dưới một chùm đèn khổng lồ.

Người phụ nữ theo phong cách tối giản vận bộ áo sơ mi và quần đen giản dị, kết hợp với giày cao gót stiletto hiệu Louboutin mà tôi khá chắc bởi cái đế đỏ đặc trưng của họ. Hai nam ca sĩ mặc áo choàng tắm và dép lê. Tôi không thể biết đó có phải phục trang của họ không bởi đây là một vở opera hiện đại hoặc cũng có thể là quần áo bình thường của họ. Khi họ cất tiếng hát, âm nhạc như vang vọng khắp tâm hồn tôi.

Khi chúng tôi rời đi để nhập bọn trở lại cùng Lukas và Estelle, tôi thốt lên, “Tớ nghĩ tớ có thể hiểu kịp rồi.” “Gì cơ?”

“Âm nhạc. Em gái tớ, Amy, sống vì nó. Tớ chưa bao giờ thực sự hiểu trước đây.” Tôi lần lần ngón tay dọc theo bức tường khi chúng tôi đi qua.

Chúng tôi bắt đầu bước xuống bậc cầu thang rườm rà và Filip chụp lấy khuỷu tay tôi. “Coi chừng đấy. Mà cậu học được gì rồi?”

“Cái mà nó có thể diễn tả một điều gì đó ngoài lời nói, ngoài logic và vượt ra cả những suy tưởng lý trí.”

“Lần đầu tiên tớ nghe đàn cello, tớ như tỉnh ra. Giống như âm nhạc vừa gửi một lời chào đến điều gì đó trong tớ, một thứ mà không ai có thể nhìn thấy được.” Anh ấy vòng tay siết lấy vai tôi trong một cái ôm lỏng lẻo.

Thật không bình thường khi Filip cởi mở đến như vậy về một vấn đề quan trọng với anh ấy. Tôi vuốt ve trìu mến đôi tay anh, rồi nhìn đăm đăm xuống cầu thang khi thấy Lukas đang dán mắt nhìn chúng tôi. Estelle đang bận kiểm tra điện thoại của cô ấy ở bên cạnh. Khuôn mặt anh căng lên. Anh ném cho tôi một cái nhìn đau đáu, nhức nhối đến nỗi tôi phải cố né xa Filip đang ghì chặt lấy mình.

“Các cậu đã ở đâu vậy?” Lukas hỏi, giọng bình thản mặc cho nét môi đang căng lên.

“Chúng tớ bị lạc,” Filip đáp với một nụ cười hài lòng. “Nhưng giờ thì tìm được rồi.”

Chúng tôi tiến đến cầu Rialto để mua sắm tại các gian chợ nhỏ và cửa hàng ở hai bên kênh đào Grand Canal. Chân của tôi như rệu rã trước cả khi tới đích. Tôi đã không nhận ra rằng tất cả những cây cầu hình vòng cung quyến rũ ở Venice đều

có nhiều bậc, giống như những cầu thang vậy. Du khách khắp nơi nhốn nháo và hồng hộc lôi hành lý nặng nề của họ đến khách sạn.

Estelle và tôi lang thang tay trong tay qua khu chợ đông đúc và ồn ào, thích thú liếm que kem gelati đang nhiễu giọt. Tôi chợt thấy ở cửa sổ một quầy hàng gần đó đầy kín những mặt nạ và trang phục lễ hội. Bên trong, các nghệ nhân đang cần mẫn làm việc.

“Một nhà sản xuất mặt nạ thực thụ,” tôi thốt lên. “Cả bọn có thể tìm được vài thứ ở đây.”

“Gay go nào bằng bắt chó miễn cưỡng đi săn thỏ kia chứ,” Filip sừng sộ.

Estelle chộp lấy cánh tay anh ta và kéo vào cửa hàng. Lukas ngoan ngoãn làm theo. Chúng tôi xem một nghệ sĩ vẽ chi tiết trên một mặt hề trước khi Estelle và tôi bắt đầu thử mặt nạ che mắt. Cô ấy mua một chiếc được làm bằng nhung thêu những xoáy hoa xanh và bạc. Của tôi thì được phủ bởi lá vàng và dây đan macramé; một chùm lông vũ sắc đen huyền tô điểm trên trán. Với Amy, tôi đã mua một lá trang sức chạm kim hoàn filigree màu đen tinh tế được trang trí bằng pha lê. Trong khi đó, Filip và Lukas cười phá lên trước diện mạo khác lạ của mình. Cuối cùng, Filip chọn một mặt nạ nửa mặt bằng lá bạc và Lukas với mặt nạ kín hết mặt Kabuki đỏ-đen của Nhật Bản.

Trong một cửa hàng bán kính Murano chính hiệu, tôi chọn mua cho Mẹ một chiếc đồng hồ màu lục mặt tròn bản rộng với hạt cườm nhỏ viền xung quanh, và dành cho Bà một chiếc móc khóa bằng vàng trắng với chìa khóa lủng lẳng từ thủy tinh Sommerso. Dòng suối màu xanh hổ phách chảy qua lớp thủy tinh. Tôi gần như thất bại trong việc tìm một món quà dành cho Bố, nhưng rồi Lukas chỉ cho tôi một con dao bỏ túi Solingen với hình chạm khắc con sư tử sải cánh của Venice. Tôi thật sự không thể chờ để trao cho người thân những món quà mà tôi tặng họ.

Tối hôm đó trong bữa tiệc giả trang, một chú hề mặt trắng trôi từ bàn này sang bàn khác, viện cớ này nọ khi anh ta không bán được hoa hồng bằng điệu bộ riêng. Những bông hoa ở khắp mọi nơi, rũ rục nằm trên bàn, bện mình vào tán cây, mùi hương ngọt ngào và nồng nàn của chúng ngập ngụa khắp không gian. Giai điệu du dương từ ban nhạc như trôi trên những phiến đá khi các đôi tình nhân đeo mặt nạ, ngà khướt trong men say và vô định, mơn trớn nhau trong góc tối. Ở bàn bên cạnh, một người đàn ông ẩn sau chiếc mặt nạ hình đầu lâu đính kim cương trắng nhúng những ngón tay vào rượu vang đỏ và để người bạn tình của mình, cô gái với chiếc mặt nạ mèo Ai Cập bằng đồng, khẽ liếm từng ngón tay một. Một người phụ nữ trong bộ váy dáng ball gown lấp lánh với chiếc mũ nữ thần mặt trời cầu kỳ đang xoay vòng quanh sàn nhảy với một người đàn ông đeo mặt nạ bác sĩ dịch hạch kỳ quái, cái mũi dài khoằm chúi vùi vào những sợi lông vũ trên tóc cô ta.

Khi Estelle mời tôi nhảy, tôi lắc đầu. Cô ấy như hồi tưởng điều gì đó lúc lâu, khúc khích cười và cố kéo Lukas đứng lên. Anh ấy cũng từ chối, để lại Filip đang liếc nhìn tôi lần lữa khi anh và Estelle rời khỏi bàn, đôi mắt sáng lấp lánh sau chiếc mặt nạ bạc, khóe môi anh nhếch lên thành một nụ cười nửa miệng.

Không một lời nói, Lukas lần tìm tay tôi dưới gầm bàn. Anh đứng phắt dậy và dẫn tôi đến khoảng tối phía sau khán đài, và kéo tôi lại gần. Khi tôi đung đưa trong vòng tay anh, màn đêm dường như là hư ảo: những vũ công đeo mặt nạ, mê cung kỳ lạ của những con đường tủa ra từ quảng trường nhỏ, ánh đèn dịu nhẹ, tất thảy đang tạo ra vũ trụ của riêng chúng tôi. Tôi không thể nhìn thấy khuôn mặt anh ấy qua lớp mặt nạ và anh ấy cũng vậy. Ý niệm nhục dục dẫn lối theo thỏa mãn trong tôi: ánh nhìn trong đôi mắt, dưới quai hàm, nơi khé cổ. Khi tôi xoay người bên dưới cánh tay anh, những lông vũ trên mặt nạ cọ vào tay áo anh. Rồi anh ấy dẫn tôi vào một con hẻm tối - và anh áp lưng tôi vào tường gạch, hai tay anh ôm lấy đầu tôi, những ngón tay mơn trớn hốc cổ tôi dịu dàng. Tôi đang thở rất nhanh. Anh cao vượt trên tôi. Chiếc mặt nạ như giấu anh khỏi tầm nhìn của tôi.

“Sylvie,” anh thở hắt ra. Giọng anh dịu ngọt và căng đầy nội nhiệt. “Chuyện này thật điên rồ.”

Anh đẩy mặt nạ lên đỉnh đầu và rồi anh hôn tôi, làn môi anh ấm nóng, chực chờ. Tôi đan ngón tay mình vào khối tóc mượt mà của anh như tôi đã khao khát từ rất lâu. Miệng tôi mở ra, và anh ta nhấc bổng tôi lên khỏi mặt đất, ép tôi vào cơ thể dẻo dai của anh. Nụ hôn đặt trên môi như một rìa núi kéo chúng tôi ngã nhào, chúng tôi đang rơi và rơi. Bàn tay anh, chai sần với những ngón tay dài, mơn trớn làn da tôi, kéo lơi quai áo xuống khỏi vai tôi. Đôi mắt anh tối sầm vì dục vọng, khẩn thiết, và đòi hỏi. Tôi vẫn đeo mặt nạ và cảm giác như mình đang bơi trong mật ngọt; không có gì ngoài xúc cảm. Tôi đang chìm đắm trong nó, với cơ hội cuối cùng của tôi, thứ duy nhất của tôi.

“Một nụ hồng cho người phụ nữ xinh đẹp chứ?”

Tôi nhảy lên và chúng tôi tách nhau ra, cả hai thở hổn hển như thể vừa chạy marathon. Là gã hề vụng tài.

“Ngày mai là lễ hội San Marco. Truyền thống là người đàn ông sẽ tặng cho người phụ nữ anh ta yêu một đóa hồng,” gã hề tiếp tục nói.

“Không!” Lukas gào lên, rồi cả hai chúng tôi cùng phá lên cười khi gã hề giơ hai tay lên và rón rén rời đi một cách cường điệu.

“Gã ta không thể im lặng sao?” Lukas làu bàu.

“‘Chú hề biết nói.’ Nghe là đủ hiểu rồi.” Tôi vuốt tóc mình bằng những ngón tay. Chúng vẫn còn run rẩy. “Bọn mình nên trở lại thôi.”

Anh ấy chìa tay ra và giúp tôi chỉnh chu lại mặt nạ và quần áo, và lẩm bẩm vào tóc tôi, “Hãy nói với anh trước khi chúng ta đi - Filip sao?”

Tôi ấn một nụ hôn dịu dàng vào mu bàn tay anh. “Chỉ là một trò chơi.”

Chúng tôi đã cố trấn tĩnh suốt quãng đường, nhưng khi bắt gặp cái nhìn của những người khác, đôi mắt long lanh và khuôn miệng của họ nói với chúng tôi rằng họ không dễ bị lừa phỉnh chút nào.

Tôi chẳng nghe nổi một nốt nào của buổi hòa nhạc đó. Tôi ngồi run rẩy, hồi tưởng lại từng khoảnh khắc của nụ hôn vừa rồi trong khi dàn nhạc với phục trang cổ xưa đang tấu lên tổ khúc của Vivaldi. Mọi người đã tháo bỏ mặt nạ của họ và tôi biết mặt mình đang đỏ ửng, đôi mắt hóa hoang dại. Lukas ngồi cạnh tôi. Tôi cảm thấy sức nóng tỏa ra từ anh ấy. Tôi cảm nhận rõ từng nhịp gập của cánh tay anh, độ nghiêng của mái đầu, và cả cách những ngón tay anh gõ nhịp trên tay vịn ngăn cách giữa chúng tôi.

Khi chúng tôi rời đi, phần nhiều khán thính giả lại đeo mặt nạ lần nữa. Tôi ngờ rằng họ đang đi đến các lễ hội khác. Tôi đang nhún vai và choàng áo ở ngưỡng cửa khi tôi chựng lại, sững sờ khi nhìn thấy một người đàn ông tóc vàng trong chiếc mặt nạ kín mặt bauta với cái cằm nhô nhọn hoắt và không có miệng. Cách anh ta di chuyển, đôi bờ vai, đường ven cổ: đó là Jim. Tôi chắc chắn về điều đó. Mắt chúng tôi chạm nhau.

Anh ta đang làm gì ở đây? Có phải anh ta đang theo dõi tôi? Tôi bắt đầu luồn lách qua đám đông theo hướng ấy nhưng anh ta đã quay đi. Sau đó, một nhóm người cười đùa chặn tầm nhìn của tôi, một người phụ nữ trong bộ váy đen thời thượng đang khúc khích cười.

“Xin cho qua,” tôi khẩn thiết, cố chen mình qua một người đàn ông đeo mặt nạ hề harlequin đỏ trắng. “Xin cho tôi qua, chuyện này rất quan trọng.”

Nhưng Jim đã đi rồi.

Tôi thở hổn hển khi ai đó nắm lấy cổ tay tôi từ phía sau và xoay ngược tôi lại. Là Lukas.

“Có chuyện gì vậy?” Anh ấy hỏi.

Tôi để đám đông ép mình vào khuôn ngực rắn chắc của anh ấy. Tôi dụi má vào áo của anh và nói, “Em nghĩ em vừa thấy một người mà em biết.”

Cánh tay anh len lỏi quanh eo tôi. “Chồng cũ của em?”

Tôi cứng đờ người khi quay đi. Cuộc sống của tôi là một mớ hỗn độn, và giờ tôi đang phóng mình vào bóng tối. Những gì tôi cảm nhận về Lukas có là thật? “Thật ra, bọn em vẫn còn trong hôn thú. Thôi nào, không thể là anh ấy.”

Trên đường trở về khách sạn, Estelle và tôi đi trước khi những chàng trai nán lại ở phía sau. Giọng nói của họ trôi về phía chúng tôi trong gió đêm. Họ đang tranh cãi về buổi hòa nhạc.

“Cậu có muốn nói về điều đó không?” Estelle nhỏ nhẹ hỏi. Tôi cúi nhìn dưới đất và lắc đầu. Cô ấy đặt một bàn tay dịu dàng lên tôi vai. “Không sao đâu, Sylvie. Tớ không buồn đâu.”

Tôi luồn tay qua cánh tay cô ấy và đan những ngón tay của chúng tôi lại với nhau. “Cậu thật tốt với tớ. Tớ không xứng với một người bạn như cậu.”

Cô ấy khựng lại và nâng bàn tay chúng tôi lên như một chiếc cúp. “Đàn ông rất thú vị, nhưng chúng ta sẽ không bao giờ để ai đó chen giữa tình bạn của chúng ta.”

Tôi mở miệng định đáp nhưng dừng lại khi nghe những tiếng ồn ào phía sau lưng.

“Mày ngạo mạn quá đấy,” Lukas nói. “Mọi thứ phải thật nghệ thuật này nọ nữa cơ chứ.”

“Gã đàn ông vận đồ thêu kim tuyến màu đỏ và đội tóc giả màu trắng. Không có người nhạc sĩ tự tôn nào mặc cái thứ đó cả. Cộng với tiết nhạc tệ hại, lối diễn cường điệu. Nhưng mày cũng không cần phải cố thanh tao đâu, phải không?” Giọng Filip đay nghiến.

Bấy giờ, họ đang tiến đến gần chúng tôi và tôi thấy Lukas bĩu môi. “Ý mày là sao?”

“Bao nhiêu bức ảnh mày bán được trong năm qua? Và bao nhiêu bức mày chụp cho riêng mày?” Filip hỏi. Đôi mắt nhỏ hẹp và ẩn ý lờ mờ tỏa dưới ánh đèn, nhuốm đầy vẻ gay gắt.

Lukas cong vai và nói, “Ai cũng cần phải kiếm sống.”

“Trong khi đó mày đùa cợt với cô em họ đáng yêu. Mày nên cút xa khỏi cô ấy thì hơn.”

Cả hai dừng lại và mặt đối mặt, cơ thể họ gồng cứng, hai bàn tay nắm chặt.

Lỗ mũi Lukas phập phồng. Giọng anh trầm và dữ dội. “Mày không có quyền bảo tao phải làm gì. Mày tự mà nhận lấy lời khuyên của mày đi. Tao biết tao đang làm gì.”

Một tràng cười lỗ mãng phát ra từ Filip. “Thật vậy sao? Mày hiểu tình hình quá cơ đấy? Thật là một thằng oắt khôn lỏi.”

Họ nhảy xổ vào nhau khi Estelle và tôi lao về phía họ. Cả hai bấu lấy nhau, lăn lộn và đá đấm. Filip đạp Lukas dội ngược vào cột đèn đường. Lukas quơ chân và xô anh ta ngã dúi. Filip sóng soài trên vỉa hè và đập trán xuống. Đến lúc này, Estelle và tôi đứng chen ngang giữa họ.

“Dừng lại đi,” Estelle hét lên với nước mắt chực trào. Cô ấy kéo Filip đứng lên. “Cả hai sẽ phải hối hận vì điều này ngay ngày mai.”

Chính tôi đã phải hối hận. Tôi đã làm gì với nhóm bạn của mình? Cả hai người đàn ông đứng phắt dậy và, không nói một lời, Filip quay gót rồi đi về phía trung tâm trong khi Lukas hùng hổ tiến về hướng khách sạn.

Estelle và tôi không nói chuyện sau đó. Tôi trơ trọi tìm đường về phòng khách sạn của mình.

Bất chấp nỗi sợ hãi và lo lắng, tôi hy vọng Lukas sẽ đến với tôi vào đêm nay. Anh ấy có xin lỗi vì những gì đã xảy ra giữa chúng tôi không? Chỉ là một phút bốc đồng sao? Tôi có nên đi tìm anh? Có lẽ anh không ở một mình. Có lẽ tôi sẽ không được chào đón.

Khi tôi cảm nhận được bàn tay của anh ấy bên dưới bàn - thật vậy, khi tôi để Estelle và Filip rời đi - Tôi hiểu rằng không có lựa chọn nào nữa cả. Đã luôn là Lukas, ngay từ đầu. Filip quyến rũ và thú vị, nhưng chẳng gì khác hơn một lời tán tỉnh, một cách để giết thời gian, để nhốt con quỷ trong tôi khỏi hồng trần. Nhưng những nghi ngại về Lukas cũng vấy lên trong tôi. Phải chăng tôi chỉ đang cảm thấy yếu đuối, mất cân bằng và Lukas lại xuất hiện? Tôi chưa bao giờ cảm thấy kết nối với bất cứ ai, kể cả Jim. Có lẽ dì Helena đã đúng về tôi: có lẽ tôi chỉ là một kẻ thích nhận, lợi dụng người khác. Có lẽ tôi không nên nhượng bộ trước ham muốn ngông cuồng của mình. Giờ đây, tôi đã làm tổn thương những người mà tôi yêu quý.

Tôi nằm thao thức hàng giờ, vẫn hy vọng có một tiếng gõ cửa. Nhưng ngoài màn đêm cô đơn đang rũ xuống của Venice, chẳng có ai đến cả.

Khi rốt cuộc đã chìm vào giấc ngủ, tôi mơ thấy cái chết đã cận kề, ví như một cơn gió lớn đang mang người Bà yêu dấu của tôi rời xa tôi. Rồi Bà biến thành Amy, thành Mẹ, và Estelle, Filip lẫn Lukas, khuôn mặt của họ biến hóa liên tục từ người này sang người khác. Họ đang ở trong một vực thẳm, khóc lớn gọi tên tôi. Tôi e sợ cơn bão và rồi chính tôi là cơn bão đó, phá hủy tất cả những gì chạm vào ngoại vi của mình - Jim, trong văn phòng của anh ta, dọa dẫm, bạo lực, ghen tuông, một kẻ nát rượu; gương mặt những đồng nghiệp cũ của tôi; các giáo sư đã đặt niềm tin nơi tôi. Một chồng các hóa đơn chưa thanh toán, cái nhìn trên khuôn mặt Amy, khi con bé nhận ra tôi là kẻ thất bại.

Khi tôi mở toang cửa vào sáng hôm sau, tôi thấy một nụ hồng đỏ thắm, nửa bung mở, như được cắt đi ngay khoảnh khắc nở rộ. Anh ấy rốt cuộc đã không quên. Tôi mang nó vào trong phòng và nâng niu trên tay mình. Mùi hương thật ngọt ngào, say đắm.

Tôi đã đóng xong hành lý để trả phòng, vì vậy tôi cẩn thận ép nụ hồng vào giữa một quyển ghi chép và nhét nó vào túi xách với một lời nguyện nhỏ. Tao không thể nuôi dưỡng mày, nhưng mày có thể tồn tại bất kể đâu.

Tôi là người duy nhất trong nhóm có mặt ở nhà hàng trên sân thượng. Tôi nhoài người, nghĩ về sự tức giận và nỗi thất vọng của đêm qua, tự hỏi liệu có phải chính tôi đã hủy hoại tình bạn giữa chúng tôi hay không. Tôi nghe thấy một tiếng click rồi Lukas và Estelle xuất hiện. Họ đứng cách tôi vài mét - vẫn là Lukas và chiếc máy ảnh. Tôi đã bị ống kính máy ảnh của anh ấy nuốt chửng trong suốt chuyến đi dài.

“Trông anh rầu rĩ thế.” Anh ấy có vẻ mệt mỏi và áo phông thì nhăn nhúm, nhưng trái tim tôi vẫn nhảy vọt ra khi thấy anh.

“Nhiều người chết đuối trong ly hơn là biển,” vừa lên tiếng, Estelle vừa xoa xoa nơi thái dương. Cô ấy đeo kính râm trên đỉnh đầu và sáng nay quầng mắt của cô có vẻ sâu hơn.

“Cậu uống rượu tối qua sao?” Tôi hỏi.

“Bọn anh có làm vài cốc trước khi ngủ,” Lukas trả lời.

Tôi mím môi. Tôi đã cố gắng để không cảm thấy bị bỏ rơi và thất bại. Hóa ra anh đã ở bên Estelle thay vì tôi. Họ nói gì về tôi? Filip cũng ở đó? Đó là lý do tôi bị bỏ lại một mình? Quá nhiều áp lực cho một Sylvie mới.

Lukas nhìn thấy những gì được viết trên mặt tôi và đến đứng cạnh bên tôi. Giọng anh dịu dàng. “Em nên tham gia cùng bọn anh.”

Tôi khẽ cười. “Bọn anh sẽ làm hư em thôi. Gần mực thì đen mà.”

Tôi chẳng phỉnh được ai. Bữa sáng trôi qua yên lặng và Filip đã không đến. Anh ấy gặp chúng tôi sau khi chúng tôi trả phòng. Khuôn mặt anh đanh lại, một vết cào tấy đỏ trên xương gò má bên dưới cặp kính râm tối màu. Khi tôi chạm vào khuỷu tay anh, anh hững hờ phẩy nó ra.

Quảng trường San Marco chật ních người vẫy cao lá cờ của thành phố Venice để chào mừng ngày Quốc Khánh và Lễ hội Thánh Mark - Festa di San Marco. Đàn ông và đàn bà túm tụm bán những đóa hồng cho các cặp tình nhân và vợ chồng.

Estelle và tôi xì xầm đôi ba câu. Các chàng trai thì chẳng nói với nhau lời nào.

Tôi ngồi trên chiếc taxi đường thủy đang tăng tốc về phía sân bay Marco Polo, hít thở trong luồng không khí mặn chát khi mặt trời chiếu sáng không ngừng trên những con sóng hỗn loạn. Venice đẹp đến nao lòng. Tôi sẽ không bao giờ quên hình ảnh con sông đào trong trẻo và ánh mặt trời lóng lánh buổi ban trưa, những ngõ mê cung vào đêm tối, khơi gợi nỗi niềm đam mê và thầm kín, chấp chới những ánh vàng giữa mênh mông huyền tối. Những vụn vặt nhỏ vẽ lại trong tôi: đá lạnh ngập trong một bát nhỏ riêng biệt khi gọi đồ uống nhẹ, biển cấm thuyền gondola ở những con đường thủy cố định, cách mà đôi môi Lukas đượm nồng cuốn lấy tôi. Tôi ngoái nhìn khi ma thuật của Venice mờ dần phía sau lưng, và tự hỏi khi nào tôi sẽ quay trở lại và liệu tôi có trở lại cùng với anh ấy hay không.

# Chương 22 Amy

Thứ bảy, ngày 14 tháng 5

Những ngày trong tuần chậm chạp trôi qua, ánh nắng mùa xuân dần nhường chỗ cho gió và mưa, mãi rồi cũng đến thứ Bảy và Epsilon có thể thực hiện cuộc tìm kiếm chính thức. Đã hai tuần không có tin tức gì từ Sylvie và tôi như một cái xác run rẩy, bủng beo vì tuyệt vọng. Mỗi buổi sáng, tôi thức dậy với niềm tin rằng Sylvie vẫn an toàn và tôi mường tượng ra tất thảy. Mẹ và bố có vẻ bất lực hơn mỗi khi tôi nói chuyện với họ. Tôi muốn về nhà ở New York nhưng tôi không thể rời đi mà không có Sylvie. Một tia hy vọng nhen nhóm trong tôi rằng chị ấy chỉ đang trốn chạy. Nhưng sâu bên trong, tôi biết có chuyện gì đó đã xảy ra với chị. Tôi bắt đầu nhận ra rằng, chúng tôi mãi chẳng bao giờ tìm ra được sự thật. Như chính Sylvie mà tôi biết đã dần rời bỏ chúng tôi, xa hình hài, xa giọng nói và cả trong tâm tưởng - trung khu của thế giới nội tâm nhỏ bé của chúng tôi dần rời rạc với sự biến mất không vết tích của chị.

Tôi hầu như không gặp anh Lukas, dì Helena và dượng Willem, nhưng khi tôi nhìn thấy họ, sự căng thẳng trước số phận của Sylvie như được phơi bày qua cái cách mà chúng tôi chậm rãi, cẩn thận giữ khoảng cách với nhau. Không ai muốn đào quá sâu, tiết lộ quá nhiều. Cảnh sát không có tin tức gì. Tôi phát hiện ra từ dì Helena rằng Sylvie đã học đàn cello tại Brouwersgracht ở Amsterdam, khu vực mà tôi đã nhìn thấy những chiếc thuyền nhà. Bà ấy đã chỉ cho tôi tuyến đường đẹp nhất mà có thể Sylvie sẽ đi cùng với chiếc xe thuê.

Filip cuối cùng đã trả lời những tin nhắn của tôi với một đề nghị gặp mặt, nhưng giờ tôi quá đau khổ để bận tâm việc phải lòng ai đó. Karin nói với tôi rằng họ đã đi qua các khu vực chính với những chú chó và sẽ bắt đầu tìm kiếm chuyên sâu vào cuối tuần này.

Tôi đã gọi điện cho Karin ngày hôm qua để chia sẻ thông tin về lớp học âm nhạc ấy, và hỏi rằng liệu tôi có thể đi cùng đội của cô ấy hôm nay không.

Cô ấy ngập ngừng. “Chúng tôi thường không cho phép các thành viên trong gia đình người mất tích tham gia.”

Hai tuần trước, tôi sẽ xin lỗi và cúp điện thoại. Nhưng mọi thứ giờ đã khác. “Tại sao vậy?”

“Bởi vì nếu chúng tôi thành công trong việc tìm kiếm, họ có thể… thất vọng.”

Cái hố trong lòng tôi lọt thõng. Tôi cố cất lời nhưng thật khó. Tôi đã buộc mình phải đối mặt với khả năng này nhưng vẫn chưa thể thốt thành lời. “Ý cô là nếu cô tìm thấy một thi thể.”

“Vâng.” Giọng cô trầm lặng và đầy trắc ẩn.

“Tôi biết rằng Sylvie có thể đã chết.” Đây có phải là giọng nói của tôi? Thật tồi tệ, tôi tự hỏi liệu chị ấy có thể hiểu cho tôi - lời vừa thốt khiến tôi chực bật khóc - nhưng chúng tôi vẫn chưa có manh mối gì. Tôi sẽ giữ hy vọng của mình cho đến cuối cùng. Tôi cố kìm nén những run rẩy bằng vòng tay của chính mình. “Tôi hiểu tình hình. Chỉ là tôi có thể nghĩ ra điều gì đó mà sẽ có ích trong quá trình tìm kiếm. Tôi muốn được ở đó. Không ai trong chúng ta có thể dự đoán cách mình phản ứng trong một tình huống tồi tệ, nhưng tôi hứa tôi sẽ cố gắng hết sức để không trở nên cuồng loạn. Hãy làm ơn. Tôi cần làm mọi thứ tôi có thể để giúp mọi người tìm chị ấy.”

Sau một lúc, cô ấy nói, “Thôi được rồi. Một trong những thợ lặn của chúng tôi sẽ đi cùng, có hơi lạ ở giai đoạn này. Họ không thường tham gia cho đến khi những con chó tìm thấy điều gì đó. Nhưng vì anh ấy sẵn sàng giúp đỡ, tôi có thể cho một thành viên khác trong đoàn của tôi được nghỉ.”

Tôi đã có một nghi ngờ. “Có ai mà tôi biết không?” Anh ấy sẽ đến chứ?

“Tên anh ấy là Filip. Tôi nghĩ anh ấy là bạn của cô.” Nỗi sợ hãi dành cho Sylvie đã đốt cháy khao khát của tôi, nhưng tôi vẫn vui vì anh ấy thật sự quan tâm đến. Ít nhất cũng có một người mà tôi tin tưởng sẽ ở đó với tôi.

Giờ thì tôi biết tại sao các họa sĩ Hà Lan lại bị ám ảnh bởi bầu trời. Sóng soài phía trên khung cảnh phẳng lặng, bầu trời buổi sáng sục sôi và cuồn cuộn, những đám mây đục ngầu đang vật lộn với mảng ánh nắng ương ngạnh, chua ngoa nhưng đơn lẻ. Đôi mắt Filip bừng sáng trước dòng nước xám xịt khi anh ấy đưa tay ra giúp tôi lên chiếc tàu cao tốc của họ. Bàn tay anh ấm áp và mạnh mẽ. Tôi vui vì có anh ấy đi cùng. Karin giữ chặt dây xích của Ajax và Feyenoord, hai chú chó đang háo hức ngồi trên thân tàu. Con tàu chao đảo khi nó gia giảm theo trọng lượng của tôi và rồi chúng tôi rời khỏi bến. Tôi cảm giác mình đã để lại tất cả những gì mình biết ở phía sau.

Cả Filip và Karin đều mặc y phục liền mảnh phản quang có chống nước, dù tôi thoáng thấy một bộ đồ lặn màu đen mà Filip mặc bên trong. Anh ngồi xuống sau tay lái, nơi một màn hình sonar đang bíp bíp nháy, khi tôi ngồi vào giữa thuyền. Tôi mặc áo phao mà Karin đưa cho tôi. Họ đón tôi ở gần quán cà phê lâu đời mà tôi đã đến cùng với Lukas và Estelle, chúng tôi hướng tới Amsterdam dọc theo những con đường mà Sylvie sẽ đi đến lớp học nhạc. Ajax và Feyenoord phe phẩy đuôi, vẻ hoang mang và thiếu kiên nhẫn ở phía trước con tàu.

Tôi ngồi co ro trên ghế, rệu rạo cắn móng tay để giết thời gian. “Sao chó lại có thể ngửi thấy gì trong này? Cảnh sát dường như nghĩ rằng không có dấu vết hay mùi chiếc xe hơi nào để lại. Có phải đó là lý do cô dùng đến hai con chó?”

Karin đang bận kiểm tra một số thiết bị trên bản đồ của mình, vì vậy Filip trả lời tôi. “Ajax là con chó dẫn đầu. Con nhỏ nhỏ còn lại đang trong thời gian đào tạo. Chúng tôi không thực sự cố gắng theo dõi mùi hương của chị cô. Chúng tôi đang kiểm tra xem liệu cô ấy có rơi xuống nước hay không.”

Trong một khoảnh khắc, tôi lúng túng. Nếu cô ấy ở dưới nước, sao chúng ta không thấy thuyền? Sau đó, tôi hiểu ra và cảm giác như có một tấm chăn dày đang chùm lên tôi. “Ý anh là nếu chị ấy bị chết đuối.” Đây là một giấc mơ, một cơn ác mộng. Điều này không thể đúng. Chị gái xinh đẹp của em, chị ở đâu? Đất nước xa lạ này, cảnh sắc của nước trong không khí, nước trên bầu trời, và nước ở dưới chân. Chúng tôi đi thuyền qua những cánh đồng hoa rực rỡ một thời bấy giờ đang nhạt dần, những bông hoa chùng xuống, nhão rũ về phía mặt đất.

Anh gật đầu và niềm thương cảm thật sự bùng lên trong mắt anh. Hôm nay, trông anh ấy có vẻ già hơn, những đường nét trên khuôn mặt khắc sâu nỗi khốn cùng của anh khi đi cùng tôi vào một ngày u ám như thế này. Anh đưa tay ra vỗ nhẹ vào cánh tay tôi. “Cũng không có nghĩa là cô ấy đã bị như vậy. Chỉ để loại trừ thôi. Tử thi sẽ phát ra những khí đặc biệt trên bề mặt nước trong một thời gian dài. Những con chó được huấn luyện để lần theo mùi đó. Nếu chúng tìm thấy thứ gì đó, chúng sẽ nhảy vào, nhưng thường có thể có báo động sai, đó là lý do tại sao chúng ta có tất cả những thiết bị khác nữa trên tàu.”

Karin kết thúc việc mày mò với thiết bị của mình và tham gia vào cuộc trò chuyện của chúng tôi. “Sau đó, chúng tôi sẽ tìm kiếm với sonar và nếu có đủ lý do thuyết phục, đội lặn sẽ vào cuộc, nhưng chúng ta rất may khi có thợ lặn riêng ở ngay đây hôm nay.”

Tôi gãi vào một vết xước nhỏ trên tay cho đến khi rỉ máu trên da. Tim tôi đập nhanh đến khó thở. Làm sao có thể có cuộc thảo luận như thế này về Sylvie được chứ? “Tôi nghĩ - tôi nghĩ là thi thể sẽ nổi trên mặt nước chứ.”

Karin trả lời, “Nó phụ thuộc vào thời gian trong năm. Vâng, nếu trời ấm áp, cơ hội để một thi thể được dạt vào bờ là rất lớn, hoặc một ngư dân nào đó sẽ phát hiện ra nó. Nhưng nếu vào mùa xuân lạnh, như năm nay, một thi thể có thể không bao giờ được tìm thấy. Nó có thể ở dưới nước, bị cá rỉa, bị mắc kẹt trong một cái lỗ hoặc một hang động.”

Tôi vùi đầu vào tay mình. Quá nhiều rồi. Tôi từ chối tin vào điều này. Làm ơn, làm ơn, làm ơn, xin đừng để chuyện này xảy ra với Sylvie của tôi. Tôi cảm thấy một cánh tay an ủi đặt trên vai và nhận ra Filip đang ngồi cạnh tôi lúc này.

Tôi níu lấy anh, cố gắng không khóc, cho đến khi tôi nghe anh thì thầm vào tai mình, “Tôi biết điều này rất khó chấp nhận. Nhưng Karin đang quan sát em. Em cần giữ bình tĩnh không thì cô ấy sẽ đưa em ra khỏi tàu.”

Điều này vực tôi dậy. Tôi hít thở sâu và quệt tay lên mặt. Tôi ngồi dậy và thật vậy, Karin đang săm soi tôi bằng đôi mắt sắc lẹm. “Tôi ổn mà. Tôi chỉ hơi choáng váng một lúc.” Tôi cố nghĩ ra điều gì đó để nói nhằm đánh lạc hướng cô ấy. Tôi chỉ tay vào khoảng không rộng mở xung quanh khi cơn mưa phùn dai dẳng bắt đầu trĩu hạt từ bầu trời, ngấm ướt vào chúng tôi. “Khu vực này bao la như vậy. Sao cô có thể tìm kiếm hết được chứ?”

Filip kéo mũ trùm đầu lên và nói, “Chúng tôi sẽ cố tiến hành thật logic. Nếu đó là tự sát —.”

“Sylvie sẽ không bao giờ tự sát,” tôi ngắt lời. Tôi biết chị gái mình. Chị ấy sẽ không bao giờ bỏ cuộc. Chị tài năng như vậy, rực rỡ như thế. Không bao giờ.

“Được rồi, nhưng không thể loại trừ tất cả các khả năng trong một khoảnh khắc. Hầu hết mọi người đều chọn một nơi mà họ thích đến. Ví dụ như, một nơi họ đã đi câu cá, hoặc gần nơi gia đình họ đang sống, hoặc nơi họ hẹn hò. Một người đàn ông chết đuối vì tự sát gần điểm câu cá mà ông ta luôn đi cùng con trai mình.”

Tôi nói với giọng nhỏ nhẹ, “Tôi đã hy vọng cô đang cố lần theo mùi hương của chị ấy từ cây cối hay thứ gì đó, rằng chị ấy có thể bị lạc ở trong rừng.” Tôi thật ngây thơ.

Karin băng qua quỳ trước mặt tôi. Khuôn mặt dãi dầu nắng gió của cô ấy thật phúc hậu. Cô ấy cầm cả hai tay tôi. “Chúng tôi đã đi qua khu vực trên cạn ngày hôm qua và đều về tay trắng. Đó là lý do tại sao chúng tôi tìm kiếm dưới nước ngày hôm nay. Nếu chúng tôi không tìm thấy gì, chúng tôi sẽ xem lại ở đó lần nữa. Thông thường là, Amy à, nếu chúng tôi thành công, thì mọi người có thể đi tiếp. Đôi khi đó là tất cả những gì chúng tôi có thể làm.”

Vài giờ sau, ánh nắng yếu ớt nhạt dần, cơn mưa cuối cùng cũng tạnh. Có rất nhiều nước trong không khí đến nỗi tôi có thể nếm được độ ẩm của gió, chúng quất qua quần áo tôi, săn tìm những khoảng trống. Chúng tôi đã dừng lại hai lần để nghỉ ngơi và đi vệ sinh, nơi Filip, trước sự ngạc nhiên của tôi, rút ra một gói thuốc lá và hút. Họ mời tôi cùng dùng trà và cà phê trong bình giữ nhiệt, cộng với bữa trưa sandwich kẹp xúc xích cùng bánh mì nâu. Tôi không thể cắn nổi một miếng. Sự bao la bí ẩn của dòng nước bao quanh chúng tôi, ròng rã và rục rặc, một hơi ẩm lạnh lẽo bò bên dưới lớp quần áo và vùi mình ủ dột bên cạnh trái tim tôi.

Đây là lần thứ ba chúng tôi băng qua cùng một khu vực. Karin giải thích rằng gió có thể thổi sai hướng hoặc khu vực cần tìm bị cản trở bởi một con tàu đi qua. Chú chó đang được huấn luyện, Feyenoord, trở nên kích động và nhảy xuống nước hai lần. Tim tôi gần như ngừng đập mỗi lần Karin cho biết đó là báo hiệu sai.

Cô ấy nói, “Ngay cả khi chúng tôi tìm thấy thứ gì đó, thông thường, đó có thể là một nhầm lẫn. Vì vậy, đừng hoảng hốt nếu những con chó hành động. Nếu có quá nhiều sự tiếp xúc của con người trong một chiếc xe, những con chó có thể phản ứng với điều đó. Chúng tôi thật sự hy vọng tìm thấy nạn nhân còn sống. Những con chó được huấn luyện để tìm kiếm người còn sống cũng như xác chết, vì vậy nếu một chiếc xe hơi bị chìm có nhiều hành khách trên nó, chúng có thể sẽ nhảy. Và có một lượng lớn xe ô tô nằm ẩn trong lòng biển của Hà Lan. Ai đó sơ ý lái xuống sông hoặc để che giấu những tội danh như gian lận bảo hiểm hoặc buôn lậu.”

“Hay để giấu một cái xác.” Filip đăm đăm nhìn vào không trung, tư thế của anh cứng đờ và căng thẳng.

Tôi tự hỏi liệu tôi có lãng phí thời gian của mọi người không và liệu chúng tôi có đang theo sai dấu vết hoàn toàn không khi rẽ vào kênh đào Amsterdam-Rhine. Dòng nước dường như sâu đến đáng kinh ngạc dù thực tế chúng ta không ở cách xa bờ. Bờ sông thẳng tắp những cây cao đang đu mình trong gió. Tôi chợt thấy một bãi cỏ phía sau một đàn vịt nhỏ đang bì bõm trên sóng nước.

Tôi mím môi và dùng tay che miệng. Tôi sẽ không bật khóc. Karin sẽ đuổi tôi đi mất. Thế nhưng, giọng tôi như vỡ vụn khi cất lời, “Sylvie yêu những nơi như thế này. Chị ấy luôn thích đi dã ngoại.”

Karin nói với Filip, “Anh có thể đưa chúng tôi đến gần điểm đó hơn không?”

Khuôn mặt anh nhăn nhó, anh lái chúng tôi về phía bờ. Chẳng có gì xảy ra. Chúng tôi một lúc một gần hơn và lần đầu tiên, Ajax bắt đầu vẫy đuôi và sủa ầm ĩ. Feyenoord liền theo sau chỉ dẫn đó. Tôi đang nín thở. Cả hai con chó nhảy xuống nước cùng một lúc. Chúng bơi trước chúng tôi, nhanh đến kinh ngạc, và sau đó bắt đầu quay vòng tròn, sủa điên cuồng suốt một lúc.

Ngực tôi thắt lại. Bất chấp tất cả, tôi nguyện cầu đây là một sai lầm. Tôi ước tôi có thể quay ngược thời gian trở về vài phút trước. Tôi nhận ra tôi yêu cái ngu dốt đến nhường nào. Nếu Sylvi e thật sự đã chết, tôi thực không muốn biết vì nỗi đau buồn sẽ xé lòng tôi thành trăm mảnh. Tôi ước mình đeo kính gọng thay vì loại áp tròng để tôi có thể cho chúng được ngơi nghỉ trước bầu không khí trong lành này, trước làn sóng buốt lạnh trong lòng nước, trước nỗi sợ hãi băng giá về những gì chúng ta sẽ tìm thấy. Nhưng tôi không thể. Tôi cần phải can đảm như Sylvie. Tôi sẽ không rời mắt.

Karin đang kiểm tra chiếc máy mà cô ấy nói với tôi là sonar 360 độ. “Tôi có thể thấy từ Humminbird rằng có gì đó ở dưới kia - có lẽ là một chiếc xe.” Cô ấy nheo mắt nhìn vào bờ. “Nếu ai đó đã lái xe ra khỏi đường với tốc độ cao, nhắm vào giữa những cái cây ở đó, họ sẽ hạ cánh ngay tại đây.”

Trước khuôn mặt đau khổ của tôi, cô ấy nói, “Không có dấu hiệu nào cho thấy có điều gì khác cần làm để tìm chị gái cô.” Cô ấy huýt sáo và những con chó bơi trở lại thuyền, tung tóe nước khắp nơi.

Khuôn mặt Filip sượng sờ và tàn nhẫn. “Ngoại trừ đây được cho là nơi cô ấy thường đi qua trên tuyến đường của mình. Tôi muốn xuống dưới đó.”

Karin lắc đầu. “Một mình ư? Chúng ta nên đợi cho đến khi có ít nhất một thợ lặn khác đến đây.”

Tôi cắn thật mạnh vào môi mình, vị máu tanh ngấm vào nơi đầu lưỡi. Đôi tay tôi nhão sệt và tôi không thể nào ngừng chớp mắt. Trái tim tôi chừng như sắp nổ tung khỏi cơ thể. Tôi không thể ngồi đây chờ nhiều người mà tôi không quen. “Xin làm ơn. Xin hãy để anh ấy đi. Chỉ để xem qua nhanh thôi.”

Karin lưỡng lự, và nói, “Được rồi, nhưng hãy cẩn thận. Nếu có khó khăn gì, hãy quay trở lên ngay.”

Filip đã cởi bỏ bộ y phục chống thấm nước của anh ấy. Anh trang bị vào mình phần còn lại của thiết bị lặn và kính bảo hộ. Mắt anh chạm mắt tôi một lúc trước khi anh lao xuống nước.

Anh ấy không đi lên và vẫn chưa đi lên. Tôi có thể nghe Karin gọi thêm ai đó đến và nói bằng tiếng Hà Lan. Tôi khẩn cầu với các thần linh. Làm ơn, đừng để đó là Sylvie. Điều đó là không thể. Có lẽ điều này không liên quan gì tới chị gái tôi. Đó là một trùm ma túy hay, như Karin nói, gian lận bảo hiểm chẳng hạn. Tôi hối hận vô cùng vì đã gọi cho Epsilon. Tôi nên để yên cho mọi chuyện, như Lukas mong muốn. Lần đầu tiên, tôi hiểu sự từ chối của anh ấy. Tôi sẽ không ngồi trên chiếc tàu này, và rồi tự hỏi liệu chị gái tôi… Tôi thậm chí còn không thể hoàn thành suy nghĩ của chính mình.

Rất đột ngột, Filip sụt vỡ mặt nước lặng lờ bên cạnh tôi. Tôi nhảy dựng. Anh ấy bám vào bên mạn tàu và kéo kính lên. Khuôn mặt của anh ta trông thật ảm đạm. Anh thở hổn hển, “Tôi không thể nhìn được gì nhiều ở dưới đó nhưng một ô cửa sổ để mở và tôi có thể cảm thấy một cái gì đó thông qua nó. Có một thi thể.”

Trời ơi. Tôi thở hổn hển. “Có phải là…”

“Tôi không thể nói trước được. Đưa cho tôi cái tuốc nơ vít và xà beng.” Karin lục lọi trong hộp dụng cụ, đưa chúng cho Filip, và anh ta biến mất lần nữa.

Tôi vẫn đang há hốc miệng, cố gắng xử lý những gì mà anh ta vừa nói: một thi thể. Nhưng đó không thể là Sylvie. Chúng tôi đang ở rất gần Amsterdam, nơi hẳn phải đầy rẫy những tội phạm. Mọi thứ đều có thể. Tôi đang cố nuốt hơi để kìm bản thân khỏi la hét. “Tại sao anh ấy lại lấy dụng cụ?”

“Anh ta sẽ tháo biển số xe.”

Giờ tôi đã hiểu tại sao cô ấy lại muốn thông tin về chiếc xe thuê của Sylvie. Xin hãy để nó là một chiếc xe khác, hãy để nó là một người khác trong xe. Làm sao có thể có một cơ thể ở đây, bên dưới mặt nước lạnh lẽo, tàn nhẫn này? Tôi thậm chí chưa bao giờ nhìn thấy một người chết trước đây. Hãy để Sylvie trốn đi với số vàng trong tay, hãy để chị ấy bắt đầu một cuộc sống mới ở đâu đó.

Tôi như nhảy dựng lên theo từng chuyển động trên mặt nước - nhưng Filip vẫn chưa xuất hiện lại. Dường như mất nhiều thời gian hơn. Anh ấy ổn chứ? Anh ta đang làm gì dưới đó vậy chứ? Karin thả một chiếc phao xuống nước để đánh dấu vị trí.

Sau những chờ đợi tưởng như cả thiên kỷ, mái đầu đen của Filip lại trồi lên, với một tấm biển số màu vàng cong vênh trong tay, màu sơn đã bong tróc đôi chỗ. Karin lấy nó từ anh ta và giúp anh ta leo lên tàu. Tôi hoàn toàn bất động khi cô ấy kiểm tra tập ghi chú. Tôi dường như không thể thở được.

Cuối cùng, cô ấy ngước nhìn tôi. “Nó trùng khớp.”

Trời nhá nhem tối. Mặt trời đang lặn và làn nước u ám như trong một hốc miệng, một ngôi mộ tối tăm, sâu thẳm đến khôn nguôi. Tôi như tê liệt vì đứng quá lâu trên bờ, nhìn toán thợ lặn, lính cứu hỏa, và cảnh sát đang bắt tay vào việc. Daniq u e và Pim đã đến. Họ không nói gì nhiều với tôi. Họ quá bận rộn với phương án khôi phục hiện trường. Lực lượng ứng cứu khẩn cấp đã thiết lập một cần cẩu khổng lồ và đang cố gắng để kéo chiếc xe ra khỏi kênh. Filip hoặc ở trong nước hoặc ở trên tàu suốt cả buổi. Các thợ lặn đã xuống trước đó với một máy ảnh dưới nước nhưng có quá ít ánh sáng và nước quá đục.

Lukas đến cùng với chiếc xe tay ga của mình và dì Helena, dượng Willem đi trên xe hơi ngay sau anh. Anh ấy chạy đến bên tôi, đôi mắt trắng dã, hoang dại và tuyệt vọng.

Tôi cảm thấy nhẹ nhõm khi thấy một thành viên trong gia đình, nhưng anh ấy bật khóc, “Cô xong việc chưa?” Choáng váng, tôi không thốt nên lời.

Anh ấy gần như sủi bọt mép, lỗ mũi anh phập phồng. “Tại sao cô phải xáo động mọi thứ lên thế này? Sao không thể để yên cho mọi chuyện?”

Tôi quay đi. Tôi hiểu sự tức giận và lời buộc tội trong giọng nói của anh ấy. Đó là bởi vì tôi đã tước đi sự thoải mái của cái ngu dốt mà cả hai chúng tôi đang mang. Dì Helena đến và lặng lẽ choàng cánh tay của bà ấy qua tay tôi. Tôi ôm nó vào lòng; sự ấm áp của bà ấy là tất cả những gì tôi có bây giờ. Tôi không gọi cho mẹ và bố lúc này. Tôi sẽ không làm thế cho đến khi chúng tôi biết có điều gì nằm bên dưới mặt nước. Tôi không có sinh lực cho bất cứ điều gì khác ngoài sự xuất hiện của chiếc xe đó. Tôi không suy nghĩ nữa. Tôi không thể nghĩ. Và tôi sẽ không.

Cuối cùng, chiếc xe nhỏ màu xanh dần dần được kéo lên. Một dòng nước lũ trôi ra từ bên trong. Sau đó, chiếc cần cẩu xoay lại và đặt nó trên mặt đất. Nhân viên cứu hộ ùa vào cửa khi nước lênh láng tràn xuống bãi cỏ bên dưới ánh đèn nhân tạo gay gắt và chói lóa mà họ đã lắp đặt quanh khu vực. Tôi buông dì Helena ra và tiến đến phía trước, nơi Lukas đã đứng tự khi nào, bờ ngực anh nặng trĩu. Nước vẫn chảy từ cửa sổ và thực sự, tôi thoáng thấy thứ gì đó như là tứ chi con người ở ghế trước. Một lọn tóc xoăn như một tấm màn rũ xuống khuôn mặt, che phủ mất tầm nhìn. Tôi không thể thở được. Tôi đang thoi thóp như một con cá mắc cạn - chẳng có tý không khí nào tràn vào phổi mặc cho tôi cố gắng đến nhường nào. Tôi khẽ liếc nhìn Lukas, gương mặt anh thật đáng sợ.

Họ mở cửa. Nước từ trong tuôn ra. Họ đang kéo ra một con người. Não bộ của tôi bác bỏ điều này, làm thế nào một con người có thể ở dưới nước lâu đến như vậy? Một cánh tay thon thả, đây là một phụ nữ. Theo logic, tôi biết cô ấy đã chết nhưng tôi lại muốn họ cố gắng hồi sức cho cô ấy bằng mọi cách. Mớ tóc đen rối bù. Người phụ nữ - tôi không thể gọi đó là một thi thể - là người gốc Á, nhưng cô ấy không phải là Sylvie. Sylvie cao hơn; tóc chị ấy ngắn hơn, dáng vóc mảnh khảnh hơn và xinh đẹp hơn nhiều, không tum húp và bẩn thỉu như thế này. Ôi trời ơi, một phần của khuôn mặt cô ấy đã biến mất? Không thể là Sylvie được. Không thể nào là chị ấy.

Nhưng đích xác là như vậy.

# Chương 23 Mẹ

Thứ Bảy, ngày 14 tháng 5

Tôi đã không thể hiểu Amy lúc đầu. Con bé nặng trĩu nỗi đau buồn. Tôi hít vào một làn hơi lạnh buốt và rồi chính tôi đã hú hét như điên dại. Trong cơn cuồng loạn, tôi hất đổ tất cả chén đĩa trên bàn, cơm và cá đổ sầm xuống sàn nhà, những mảnh gốm vỡ lởm chởm và thô kệch. Điều này hoàn toàn nằm ngoài tưởng tượng của tôi, tôi nên nghĩ tới nó, nhưng tôi đã hoàn toàn không phòng bị.

Suốt một thời gian dài, tôi không nói lời nào, chỉ có vật vã vì đau đớn. Bố tụi nhỏ nắm chặt tay tôi, hai chúng tôi như hòa trong nỗi thống khổ. Dù khuôn mặt anh đầm đìa nước mắt, tôi vẫn nhìn thấy điều gì đó trong mắt anh - sự cảnh giác, một phần trong anh vẫn giấu kín khỏi tôi. Nó đã ở đó bao lâu rồi? Quá lâu. Anh ấy rúc vào phòng ngủ và tiếng nức nở lặng lẽ của anh như đè nặng lên tôi. Nỗi sầu khổ này đã khiến chúng tôi ho ra máu và chúng tôi vẫn không thể chia sẻ cơn đau đớn của mình.

Tại sao thần linh không đưa tôi đi thay? Tôi đáng bị như vậy. Lưới trời lồng lộng tuy thưa mà khó thoát. Đây là lỗi của tôi. Chuyện này không thể là sự thật. Gần đây tôi đã mơ thấy Sylvie. Quả là một sự tra tấn khủng khiếp tột cùng khi đấng sinh thành lại sống lâu hơn con trẻ. Giá như tôi có thể chết thay - một con đàn bà ngu ngốc và liều mạng. Gia đình tôi như cỏ bị nhổ tận gốc: họa diệt vong, cả mẹ và con gái tôi đều đã chết.

Tôi thắp hương bên bàn thờ. Mẹ Quan Âm, xin hãy che chở cho hương hồn của con gái con khi con đã không thể. Tuyết Lài của mẹ, hãy tha thứ cho mẹ vì đã đặt con vào nơi núi đao biển lửa như vậy. Con đã như một con diều với sợi dây bị đứt, bị gió cuốn đi mà chẳng có ngày trở về.

Tôi sẽ quay trở lại đó. Trước tối thứ Hai, chúng tôi sẽ có mặt ở Hà Lan để chôn cất con gái tôi trong cùng một khung cảnh tối tăm nơi mẹ tôi đã mất. Và tôi sẽ gặp lại anh ấy.

# Chương 24 Amy

Thứ bảy, ngày 14 tháng 5

Tôi nôn thốc và lảo đảo bước ra khỏi đám đông. Tôi hất tung mọi thứ trong lòng mình. Một bàn tay dịu dàng vuốt tóc tôi. Dì Helena. Bà ấy ôm tôi vào lòng. Giữa tiếng khóc khản đặc của mình, tôi nghe bà ấy mãi thì thầm, “Xin lỗi,” nhưng thay vì gọi tên tôi, bà ấy kêu lên, “Sylvie.”

Tôi vẫn đủ tỉnh táo để lau nước mắt bằng khăn giấy, và tôi thấy dượng Willem đang vòng một tay ôm Lukas, anh ta ghì chặt bụng như một người vừa bị đá liên hồi và không thể chống đỡ nổi. Nước mắt tuôn rơi trên gò má. Dượng Willem đang sụt sùi và ngoạm chặt nắm tay còn lại, như để ngăn mình khỏi cơn xúc động, như để vơi bớt nỗi đau lòng. Khi Lukas đứng thẳng dậy, làn da anh lem luốc, đôi mắt đỏ sưng vù, gương mặt như bị tàn phá trước nỗi thống khổ.

Trong nội vi tầm mắt, tôi thoáng thấy một bóng đen đang trèo ra khỏi chiếc tàu vừa cập bến. Tôi gọi lớn, “Filip!”

Tôi buông dì Helena ra và suýt ngã nhào, lê những bước nặng nề về phía anh. Tôi gần như không đi nổi. Anh ấy quấn một chiếc chăn giữ nhiệt màu bạc bên trên bộ đồ lặn, và dưới những bóng cây đang bủa vây, trông anh hốc hác và kiệt quệ.

Răng tôi lập cập không kiểm soát. Tôi ôm mình. “Cảm ơn anh đã dẫn em đến với Epsilon.”

Anh ôm tôi vào lòng. “Anh rất tiếc.”

Người anh lạnh và sũng ướt, nhưng tôi như được an ủi bởi sự gần gũi của anh. “Em yên lòng khi biết chuyện gì đã xảy ra. Và Sylvie đã thoát khỏi dòng nước lạnh lẽo kia.”

Phía sau lưng, tôi nghe có tiếng gầm gừ, như một con mãnh thú đang giận dữ. Tôi nhìn quanh. Là Lukas. Ánh nhìn tỏa sát khí trong đôi mắt. “Mày làm cái quái gì ở đây? Và với con bé này?”

Thoáng bối rối, tôi tách khỏi Filip và xoay đầu qua lại giữa họ. Filip giơ hai tay lên và từ từ lùi lại. “Hai anh biết nhau à?”

Lukas chồm lên phía trước, cổ họng anh căng cứng, cơ bắp cuộn lên trong tư thế sẵn sàng đánh nhau. Anh ta trừng trừng nhìn Filip và hét lớn, “Hắn ta là thầy dạy đàn cello cho Sylvie! Và cũng là một trong những thằng bạn lâu năm nhất của anh, hoặc chỉ có anh nghĩ thế. Nhưng miệng lưỡi hắn ta xảo trá như một con rắn độc.”

Thầy giáo đàn cello điển trai mà dì Helena từng nghĩ là Sylvie đã thích. Bạn của Lukas. Lại chính là Filip của tôi? Tôi há hốc miệng lắp bắp không thành lời. Toàn bộ câu chuyện trước đó của tôi và Filip bị xé toạc, nổ tung vào không trung, và khi những mảnh vỡ rơi xuống, một khung cảnh đầy trái ngang và cách trở đã hình thành. Không còn là một mối tình lãng mạn, ngoài một tấn bi kịch. “Cái gì? Nhưng anh chưa bao giờ kể với em về điều này.”

“Để anh giải thích…”

Lukas đẩy Filip mạnh đến nỗi anh ta lùi lại mấy bước. Mạch máu trên thái dương Lukas hằn lên. Khuôn mặt anh ta nhăn nhúm vì giận dữ. Anh vụt tới Filip với nắm đấm siết chặt trong tay. “Cả hai chị em sao? Mày cũng quyến rũ cả Amy à?”

Filip nao núng. Anh dang hai tay ra phân trần, ánh mắt khẩn khoản xin Lukas: “Không phải, mày không hiểu.”

Bất ngờ, Lukas lao vào Filip. Lukas quật anh ta ngã, đánh túi bụi vào bụng, xương sườn, mặt, cố huých gối vào Filip, và rồi dượng Willem cùng cảnh sát ở đó can họ ra. Mũi và miệng Filip rỉ máu trước những cú đánh bạo lực của Lukas. Anh ấy không kháng cự và nhìn chằm chằm vào Lukas với ánh mắt ẩn chứa lời xin lỗi nhiều hơn cả những gì anh ấy có thể nói thành lời. Lukas vùng khỏi tay những người đàn ông đang giữ chặt anh và bất ngờ vấp ngã, làm sái mắt cá chân. Anh đứng phắt dậy, thở hổn hển, rồi khập khiễng đến chiếc xe tay ga của mình và bỏ đi. Tôi thấy anh ấy quệt tay áo lau nước mắt trên mặt. Không một lời nói với tôi, Filip cũng tập tễnh bước đi.

Tôi không thể tin là cả hai người họ đều biến mất. Tôi càng không thể tin được những gì vừa xảy ra. Răng tôi va vào nhau và toàn thân run rẩy. Nhưng dần dà, một ngọn lửa nhen nhóm trong lòng tôi và nó bắt đầu âm ỉ. Tôi rùng mình và gần như bị co giật. Cơn thịnh nộ ngập ngụa trong tôi. Tôi ghét đất nước này và ghét cả những con người ở đây. Nơi này đã cướp mất chị gái yêu quý của tôi và tôi sẽ tìm ra nguyên nhân đằng sau đó.

Con Couscous lẩn quẩn quanh giường tôi. Tôi bế nó lên và ngồi khóc đến khi bộ lông của nó ướt mèm và bết lại. Rồi nó nằm bên cạnh tôi và rù rù kêu những âm thanh đều đặn, êm ái cho đến khi tôi ngủ thiếp đi vì mệt mỏi.

Sáng hôm sau, đại dương tang tóc nhấn chìm tôi ngày hôm qua đã bắt đầu rút đi. Không phải bởi sức nặng của nó - tôi sợ rằng tôi chỉ đang nhìn thấy những gợn sóng đầu tiên của thứ sẽ trở thành một cơn đại hồng thủy - sự mờ ám đến đặc kịt đã khiến tôi mù quáng. Tôi kìm nén cảm xúc bằng lý trí. Tôi cần phải làm gì đó. Tôi bắt đầu suy nghĩ lại, và tôi phải làm, vì Sylvie. Nếu điều này xảy ra với tôi, Sylvie cũng sẽ bới tung cả trời đất để tìm ra sự thật. Tôi nhận ra mình đã luôn tin tưởng vào lời ngụy biện rằng Sylvie sẽ biết cách giải quyết mọi thứ, còn riêng tôi thì không. Có lẽ tôi giống Sylvie nhiều hơn tôi vẫn nghĩ.

Đó là một kỳ nghỉ cuối tuần dài mà ở đây gọi là Pinksteren. Có một vài thứ tục lệ phải làm vào dịp Chủ nhật Trắng và thứ Hai Trắng, mọi nơi đều đóng cửa im lìm. Lukas đã biến mất. Tôi cũng không thấy dượng Willem hay dì Helena đâu cả, ngoại trừ lúc bàn luận khi nào mẹ và bố sẽ đến đám tang. Tối qua, bố và mẹ đã khóc rất nhiều khi tôi gọi điện báo hung tin. Dượng Willem và dì Helena đã đến Antwerp để thăm Oma và Opa nhân dịp lễ Pinksteren. Họ mời tôi đi cùng nhưng tôi xin phép từ chối. Dì Helena đã trở nên cực kỳ tốt bụng kể từ lúc chúng tôi tìm thấy Sylvie, và còn hỏi liệu tôi có chắc là tôi sẽ ổn không trước khi lái xe đi.

Tôi hít một hơi thật sâu và gọi cho Karin. Tôi không thể chờ đợi lâu hơn nữa. Khi cô ấy bắt máy, tôi nghe thấy âm thanh ồn ào của một cuộc tụ họp gia đình ở đầu dây bên kia.

“Tôi muốn cảm ơn vì những gì cô đã làm.” Trước sự xấu hổ của mình, tôi bắt đầu không nén nổi nức nở.

Cô ấy đợi đến khi tôi có thể định thần trở lại, và nói, “Tôi xin lỗi vì không thể mang đến cho cô tin tốt hơn.”

Tôi lau mắt và mũi bằng tay áo. “Tôi rất ngại khi hỏi, nhưng có thể cho tôi biết chúng tôi nợ cô bao nhiêu không?” Tôi dốc lực. Làm sao chúng tôi có thể chi trả cho đống chi phí hẳn sẽ cao ngất ngưởng ấy - chó, tàu, thiết bị, thợ lặn, thời gian tìm kiếm - và giờ thì Sylvie đã không còn? Rồi những hóa đơn của tôi, của chị ấy, tôi thậm chí không dám nghĩ tới.

“Không, cô hiểu lầm rồi. Cô chẳng nợ chúng tôi gì cả.” Tôi hẳn vừa nghe nhầm. “Sao ạ?”

“Chúng tôi là một tổ chức tình nguyện. Chúng tôi không yêu cầu tiền cho những gì chúng tôi đã làm. Chúng tôi hoạt động nhờ vào các khoản quyên góp, các tình nguyện viên và cũng kha khá tiền mà chúng tôi bỏ ra. Cũng may là ngoài việc tìm kiếm thi thể, tôi là một bác sĩ. Và chồng tôi là bác sĩ thú y, anh ấy huấn luyện chó.”

“Ôi, Karin.” Đó là tất cả những gì tôi có thể thốt ra. Tôi nửa thổn thức, cảm thấy nhẹ nhõm vì ít nhất một gánh nặng đã được đặt sang một bên.

“Không có giá cả nào được tính trên mạng sống và cái chết của một con người, Amy à.”

Khoảnh khắc ấy, tôi hiểu vì sao Sylvie lại yêu Hà Lan đến như vậy. Sau đó tôi gọi cho cảnh sát.

Tôi xin gặp Danique. Ngay khi cô ấy trả lời, tôi hỏi, “Khi nào thì có kết quả khám nghiệm tử thi?” Dù chỉ là một mong mỏi tuyệt vọng nhưng tôi vẫn muốn biết rõ chi tiết. Chuyện gì đã xảy ra chứ?

Giọng cô ấy văng vẳng và rổn rảng ở đầu dây bên kia. “Thật ra, có khả năng là chúng tôi sẽ không làm điều đó.”

“Cái gì? Chị gái tôi đã được tìm thấy chết trong xe vậy mà các người chẳng điều tra gì thêm sao?” Giọng tôi nảy lên và tôi thực sự hét vào điện thoại. Tôi không thể tin nổi là cảnh sát đã không thể tìm thấy xác của chị ấy và giờ thì họ cũng chẳng có động thái gì khác. Tim tôi đập thùm thụp, mạnh đến nỗi tôi phải cố gồng để nghe được cô ta trong cơn giận dữ dồn dập đang bủa vây lấy mình.

“Người nhà của nạn nhân luôn cho rằng vụ án liên quan đến giết người, nhưng phần lớn thời gian cho thấy nguyên nhân rất có thể là tự tử. Hiện tại, chúng tôi không có bất kỳ lý do nào để nghi ngờ đây là một vụ ám sát.”

Ồ, vậy ra chúng tôi là những kẻ ngu ngốc và xằng bậy. Phần lớn thời gian sao! Không có lý do để nghi ngờ! Cố gắng giữ bình tĩnh, tôi nói với cô ta về Filip, anh ấy đã có những hành động đáng ngờ ra sao, và cả một gia tài đã bị mất như thế nào.

Cô ấy giải thích, “Chà, đôi khi đàn ông làm những điều kỳ lạ khi họ gặp một người phụ nữ hấp dẫn. Đáng tiếc là, không có bằng chứng nào về sự tồn tại của số nữ trang đó. Và nếu anh ta có liên quan đến vụ giết người, tại sao anh ta lại dẫn cô đến chỗ tìm thấy xác?”

“Tôi không biết. Đó là công việc của các người,” tôi gằn giọng. “Có thể anh ta muốn xóa chứng cứ nào đó dưới nước. Anh là người đầu tiên tiếp cận chiếc xe và khi đó anh ta chỉ có một mình. Anh ta đã lừa dối tôi về toàn bộ mối quan hệ của chúng tôi và vờ rằng anh ta không biết cả hai chúng tôi. Cô không nghĩ điều đó đáng ngờ sao?” Tôi gầm gừ vào điện thoại. Tôi bụm chặt miệng: Mụ đần. Ả khốn vô tâm.

“Cũng có thể nếu có động cơ hợp lý. Nói dối về một mối quan hệ cá nhân có thể coi là không trung thực nhưng nó không phải là phạm tội. Có lẽ anh ấy nghĩ cô sẽ không thích anh ấy nếu cô biết anh ta có quen với chị gái mình. Nếu không có gì khác thì…”

Cô ta định cúp máy. Cơn giận dữ đã làm tôi không suy nghĩ được gì. Tôi phải làm cách nào đó để thuyết phục ả cảnh sát ngu xuẩn này. Tôi phải khôn khéo như Sylvie. “Hãy nghĩ coi, chị tôi là một người phụ nữ trẻ, khỏe khoắn và thành đạt.

Gia đình tôi cần biết liệu chị ấy bị chuốc thuốc hay do uống quá nhiều rượu. Chồng chị ấy cũng đã từng đến đây. Họ đang gặp trục trặc. Cũng có thể họ đã cãi nhau… có vết bầm tím nào trên cơ thể chị ấy không? Tôi không buộc tội bất cứ ai về bất cứ điều gì nhưng vẫn còn rất nhiều nghi vấn. Ví dụ, ngay cả khi cô ấy chết vì đau tim hoặc đột quỵ và mất kiểm soát khi lái xe, tôi cần biết rõ điều đó vì lý do sức khỏe riêng của mình.” Tôi nín thở, chờ đợi câu trả lời của cô ta. Làm ơn, làm ơn, hãy làm ơn đi mà. Tôi không thể rời khỏi đất nước này mà không biết được chuyện gì đã xảy ra với Sylvie.

Sự im lặng trên điện thoại thật lâu và nặng nề. Rồi cô ta nói, một cách tàn nhẫn, “Tôi rất tiếc. Vụ án đã khép lại. Cô Amy, tôi khuyên cô. Sự việc cũng đã kết thúc rồi. Cô đừng chất vấn, đừng thúc ép nữa. Hãy bình tâm. Cô hãy về nhà và sống bình thường như trước đây. Không phải tất cả mọi thứ trong cuộc sống đều có câu trả lời.”

Tôi cúp máy và muốn hét lên. Cô ta nói thì rất dễ. Thử mất đi người mà mình yêu nhất đời xem cô ta có thể chấp nhận và bình thản vậy được không. Tôi không còn là Amy nhút nhát trong sự bao bọc của bố mẹ và hay trùm màn trốn nữa. Không còn nữa.

Tôi cố gắng nghĩ thông mọi thứ. Có thể chị Sylvie đã tự tử - nhưng tại sao? Còn chuyện với Jim và công việc mà chị bắt đầu làm trước lúc quay trở lại Hà Lan. Phải có điều gì đó đã đẩy chị ấy đến vực sâu. Nếu Sylvie không tự mình làm điều đó, thì ai đã ép chị uống thuốc và đặt chị ấy lên xe? Nó có liên quan gì đến số trang sức của Bà không? Bất kể cảnh sát Hà Lan có nói gì về số vàng đó, bản năng người Trung Quốc tôi tin là nó có thật - còn Jim thì sao? Anh ta đã đến Hà Lan và Lukas nói rằng Jim đã yêu cầu Sylvie không hủy hoại cuộc đời của anh ta. Jim đã đe dọa Sylvie. Nhưng có lẽ vì Jim không muốn Sylvie rời xa anh ta; anh ta hẳn đã cảm thấy tuyệt vọng trước ý nghĩ đó. Jim có dư tiền và tôi không thể nghĩ ra một lý do nào khác mà anh ta muốn Sylvie biến mất. Dì Helena? Vì điên tiết, nếu Sylvie thực sự đã lấy đi số vàng của Bà? Còn dượng Willem? Ông ta có vẻ rất kỳ lạ và đáng sợ. Có thể ông ta đã làm gì đó với Sylvie khi chị còn bé và chị ấy đã đe dọa sẽ nói hết tất cả?

Sau đó là hai người đàn ông, Lukas và Filip. Lẽ nào Lukas muốn lấy số vàng cho riêng mình? Anh ta chẳng nói muốn sở hữu một ngôi nhà cho riêng mình còn gì, và có thể đã xảy ra một cuộc tranh cãi hoặc tai nạn nào đó. Nhưng anh ấy đã đau khổ và quằn quại đến tuyệt vọng như thế. Tôi không thể tin được ai cũng diễn tốt đến vậy. Giữa hai người họ, Filip rõ ràng đáng nghi hơn. Tôi vẫn không thể ngờ được rằng anh ta đã biết Sylvie mà lại vờ tạo ra một cuộc gặp gỡ với tôi. Anh ta hẳn đã cố tình nhảy lên xe đạp của tôi, và biết rõ tôi là ai. Tay tôi sởn gai ốc. Tôi đã nghĩ rằng anh ta đáng yêu, cởi mở và dễ bị tổn thương. Tôi còn nghĩ rằng anh ấy thích tôi. May mắn thay, vì quá kiệt sức do buồn đau và giận dữ nên tôi không còn chút cảm giác bối rối nào. Anh ta có quan hệ gì với Sylvie? Anh ta có cần tiền không? Hay đã có một cuộc tình tay ba ở đây và mọi thứ đã nằm ngoài kiểm soát?

Tôi đã gọi điện và để lại tin nhắn cho Filip. Tôi nghĩ về tất cả những gì tôi biết kể từ khi đến Hà Lan. Dì Helena đã nói gì đó về chuyến đi Venice? Sylvie đã đi với ai đó? Tôi có thể hỏi dì Helena và dượng Willem về điều đó, nhưng chị Sylvie có thể đã nói dối họ. Tôi nhận ra rằng chị gái tôi đã che giấu chính mình nhiều hơn tôi từng biết. Sylvie, tôi cầu nguyện, em sẵn sàng hy sinh hình ảnh từng tưởng tượng trong em về chị để đổi lấy con người thật của chị. Hãy giúp em.

Rồi câu trả lời đến với tôi. Estelle.

## Cuộc gọi thoại

Chủ nhật, ngày 15 tháng 5

Estelle: Chị thực sự rất tiếc. Bố mẹ chị có xem tin trên tivi. Chị có thấy em gọi mấy tiếng trước nhưng chị đang trong chuyến bay. Chị vừa hạ cánh ở Kuala Lumpur. Chị rất sốc. Chị gần như không thể tập trung vào chuyến bay.

Amy: Cảm ơn chị.

Estelle: Sylvie là người đáng yêu và thật thà nhất. Nhiều người chỉ nhìn thấy vẻ bề ngoài của cô ấy. Không thể tin được. [Giọng ngắt quãng] Mấy hôm trước chị còn ở bên cô ấy.

Amy: Vâng, đó là những gì em muốn hỏi chị. Chị có biết gì về chuyến đi Venice của Sylvie không?

Estelle: Tất nhiên rồi. Chị cũng đi cùng mà. Chị đã đặt vé bay.

Amy: Thật sao? Có ai khác đi cùng không ạ?

Estelle: Lukas và Filip. Tụi chị đã có một kỳ nghỉ tuyệt vời. Chà, ngoại trừ một cuộc đánh nhau khủng khiếp giữa hai gã kia.

Amy: Họ đã đánh nhau về chuyện gì?

Estelle: Cũng chẳng có gì. Ngớ ngẩn hết sức. Một cuộc choảng nhau về chương trình mà tụi chị vừa xem xong - chẳng đâu vào đâu cả.

Amy: Thật ra, Filip đã làm quen với em mà không nói gì về việc anh ta biết mọi người. Tụi em đã gặp nhau một vài lần.

Estelle: Cái gì?

Amy: Thật sự, có gì đó hơi đáng sợ. Chị có biết tại sao anh ta lại làm thế không?

Estelle: Amy, chị cũng không biết tại sao. Nhưng Filip là một người đàn ông tốt. Em nên hỏi anh ấy.

Amy: Em đã cố gắng, nhưng không ai nói gì với em. Lukas thì đã biến mất, Filip cũng bặt tăm.

Estelle: Uhm, Lukas cũng không trả lời điện thoại của chị. Filip cũng khá nóng nảy. Còn Lukas, chà, anh ấy và Sylvie luôn có một mối quan hệ rất đặc biệt.

Amy: Em không có ý tò mò, nhưng Lukas có hay biến mất như thế không ạ?

Estelle: Có đấy. Thường có những khoảng thời gian dài chị cũng không biết anh ấy đang ở đâu, vì cả hai đi rất nhiều. Nhưng thường thì anh ấy sẽ gọi lại cho chị. Chị nghĩ chuyện xảy ra này chắc khủng khiếp lắm đối với anh ấy. Chị lo lắm.

Amy: Chị Estelle, Filip và Sylvie có mối quan hệ tình cảm phải không?

Estelle: … Thật sự, chị cũng không biết trả lời như thế nào, nhưng nếu có, chị nghĩ đó chỉ là một tình yêu bề ngoài. Chị nghĩ em tốt hơn nên hỏi anh ấy. Chị không biết Lukas hiện đang ở đâu nhưng chị có thể cho em biết là hầu hết các ngày cuối tuần, Filip biểu diễn với dàn nhạc Philharmonic của Hà Lan. Chị rất tiếc, Amy à. Nhưng thực sự, chị chắc chắn là không ai trong số họ có bất cứ lý do gì để làm hại Sylvie cả.

# Chương 25 Sylvie

Thứ Hai, ngày 25 tháng 4

Ngôi nhà trống trải một cách kỳ lạ khi tôi và Lukas mở cửa trước - chiếc áo choàng mà Isa thường treo trên giá đã biến đi đâu mất? Có lẽ chị ấy ở hiệu thuốc. Lukas và tôi rón rén bước lên lầu, lo sợ Bà thức giấc. Tôi nắm chặt món quà cho bà trong tay, một chiếc móc khóa bằng vàng trắng và chìa khóa Murano. Cánh cửa phòng bà để hở. Tôi đẩy mở nó và một cơn ớn lạnh đột ngột quét qua. Giường của bà đã được dọn sạch và trống không. Thuốc men và bình ôxy cũng biến mất. Không, không thể nào. Nếu có chuyện không hay xảy ra, dì Helena và dượng Willem hẳn phải gọi cho chúng tôi.

Lukas đứng khựng. Sau đó, anh gọi vọng xuống cầu thang, “Mẹ ơi, bố ơi! Bà đâu rồi?”

Dượng Willem ló ra từ phòng ngủ của họ, râu ria lởm chởm, vẫn trong bộ đồ ngủ.

Có gì đó không ổn. Tôi gần như không thở được. Tôi ấn khớp ngón tay vào lồng ngực nhói đau. Giọng tôi the thé và khin khít. “Dì dượng đưa bà đến nhà an dưỡng rồi sao?”

Ông ta lắc đầu, đôi mắt đỏ sưng húp đủ nói lên tất cả. Lukas thều thào, “Không.”

Tôi ghì chặt bên trái đầu như để bịt tai lại, như để ngăn lời xác thực của ông ấy về những gì tôi đã nhận ra. Hơi thở nghẹn lại trong lồng ngực. Tôi lảo đảo lao vào phòng ngủ của bà, nhưng hai đầu gối khụy xuống và tôi va vào khung cửa, chiếc chìa khóa thủy tinh ghim sâu vào lòng bàn tay. Tôi loạng choạng tiến về phía trước cho đến khi ngã sấp xuống, đôi cánh tay sõng soài trên giường bà, nơi tôi đã trò chuyện với bà chỉ vài ngày trước. Chiếc chìa khóa rơi ra khỏi những ngón tay cứng đờ của tôi, đập xuống sàn gỗ và vỡ tan. Tôi úp mặt vào chiếc khăn trải giường đã từng ủ ấm cho bà, nó vẫn còn đây trong khi bà của tôi đã mất, và tôi bật khóc nức nở.

Chiếc giường khẽ rung bật, một sức nặng quằn xuống bên cạnh, và Lukas đang vuốt vuốt lưng tôi. Anh nghẹn ngào, “Ôi, Sylvie.” Tội nghiệp Lukas. Bà đã chăm sóc cho anh cả phần đời.

Lukas sụt sịt, và tôi vực người dậy để đón anh vào lòng. Chúng tôi ôm nhau khóc trong cơn đau quằn quại đến khôn xiết.

Rồi cánh tay dượng Willem choàng lấy cả hai và tôi cứng đờ người. Mùi mồ hôi tỏa ra từ ông ta, sự ấm áp của da thịt lộ rõ qua bộ đồ ngủ mỏng manh. Một cái ôm quá thân mật và tôi cố né đi.

Lukas hỏi, gương mặt anh đẫm lệ, “Chuyện như thế nào? Tại sao ba mẹ không gọi cho chúng con?”

Dượng Willem đứng thẳng dậy và cào xới mái tóc rối bời của ông. “Bà đã yêu cầu thủ tục trợ tử ngay khi các con đi. Bà không muốn hai đứa biết. Đừng tự trách mình. Bà đã định sẵn như vậy. Đó là những gì mà Bà muốn.”

Trước những lời vừa nghe thấy, tôi úp mặt vào tay. Bà không muốn tôi ở bên cạnh. Ngay cả lúc cuối đời bà cũng từ chối tôi. Bà mất khi chỉ có dượng Willem và dì Helena ở bên. Tôi đã mang cả Lukas của bà đi cùng. Vì tôi, mà bà ra đi trong đơn độc.

Lukas rền rĩ, “Nhưng chúng con không nói được lời từ biệt với bà.”

Dượng Willem giơ tay lên hồ như muốn an ủi chúng tôi một lần nữa, nhưng rồi ông thay đổi suy nghĩ, và lại buông thõng tay. “Bà muốn ra đi theo cách nhẹ nhàng nhất có thể. Bà đã tính đến điều này từ mấy tháng trước với bên ủy ban trợ tử khi bà biết bà đã mắc bệnh nan y.”

Tôi cố dò hỏi, “Chuyện đã xảy ra như thế nào?”

“Rất thanh thản. Các thủ tục bắt đầu ngay khi tụi con đi. Hai bác sĩ đã đến vào ngày hôm qua - một là bác sĩ riêng của bà và một từ ủy ban. Họ nói chuyện riêng với bà để chắc chắn rằng bà làm điều đó một cách tự nguyện, không bị ép buộc, và trong tình trạng tỉnh táo và minh mẫn.” Dượng Willem xoa xoa sau gáy tai, chứng co giật cơ mà ông ta mắc phải.

Hôm qua ư, khi tôi và Lukas đang quay cuồng trong điệu nhảy và đắm say trong cái hôn, khi tôi đang vui đùa với chúng bạn. Tôi gần như không thể thốt nên lời. “Có nhanh không?”

“Hai mũi tiêm. Một mũi để cho bà chìm vào giấc ngủ và một để làm tim ngừng đập. Bà không đau đớn gì cả. Bà đi rất thanh thản.”

Một giọng nói cáu gắt và nặng nề phát ra từ phía cửa. “Chơi bời ở Venice thích quá nhỉ?” Là dì Helena, đôi mắt bà ta ngầu đỏ, làn da tái nhợt nhạt, quai hàm nghiến lại như đang kìm nén cơn tức giận và nỗi đau buồn.

Lukas nói, giọng anh vỡ òa, “Mẹ, tụi con không biết gì. Nếu biết, tụi con sẽ không bao giờ đi.”

Bà ta đến bên giường ôm lấy Lukas. “Mẹ không trách con.”

Đôi mắt bà nhìn tôi. Tôi hiểu rõ bà ta muốn ám chỉ ai.

Tôi khao khát có thể ôm ngoại của tôi một lần nữa hoặc một thứ gì đó thuộc về bà. Tôi nhìn quanh căn phòng trống. “Tasha đâu rồi?”

“Ai cơ?” Dì Helena hỏi.

Tôi thều thào, “Dì biết mà. Con búp bê mà Bà đã may cho con. Nó được đặt trên bàn cạnh giường khi con đi.”

Bà ta nhún vai. “Chắc ta đã lỡ tay ném nó đi rồi.”

Tôi giật thót như thể vừa bị bà ta đánh. Tôi ấn nắm đấm vào miệng như để không bật ra tiếng khóc. Cả Tasha và bà đều ra đi. Giống như ngày tôi rời khỏi Hà Lan, bỏ lại tất cả những người tôi yêu thương. Tôi chợt hiểu ra, cũng chính dì Helena đã lấy Tasha đi. Thật nhẫn tâm khi làm thế với một đứa trẻ. Bà ấy biết tôi đã có số gia bảo của ngoại nên đã đánh cắp Tasha từ tôi. Lukas quay qua lại giữa chúng tôi và chìa tay ra cho tôi nhưng tôi đứng phắt dậy. Nếu anh ấy chạm vào tôi, tôi sẽ lại suy sụp mất, tôi không muốn mình như thế trước mặt người phụ nữ này, người luôn ghét cay ghét đắng tôi.

Tôi loạng choạng bước ra khỏi phòng và để nỗi đau buồn chiếm ngự khi một mình trên gác mái.

Venice như một giấc mơ đẹp nhưng giờ tôi lại phải đối mặt với thực tế. Bà đã không còn. Những vật dụng của bà cũng đã bị vứt đi hoặc bị giấu ở đâu đó và dì Helena sẽ không bao giờ cho tôi đụng tới chúng. Tasha, con búp bê mà bà đã tự tay làm cho tôi, đã bị ném vào thùng rác. Tôi đã không ở đây vì bà trong suốt những năm qua và cũng không có mặt để ôm bà khi bà mất.

Tôi nằm lì trên giường cả ngày lẫn đêm. Tôi gửi tin nhắn cho Filip xin hủy bỏ phần còn lại của lịch học. Lukas cố gặp tôi, nhưng tôi không để anh ấy vào. Tôi yêu anh, nhưng chúng tôi không thể tiến xa hơn. Tôi đã cháy hết mình. Tôi đã tận hưởng thời gian của chúng tôi ở Venice: niềm khao khát, cảm thức về anh, làn da, mùi hương, sự đụng chạm của anh… Nhưng sau những đam mê đó, sự phản bội dường như là tất yếu. Tôi biết ham muốn này sẽ dẫn tôi đến gần hơn với bờ vực, với cám dỗ của số phận. Tôi đã lao xuống và suýt chết tự bao giờ. Tôi không chắc mình đã hành động ra sao. Nỗi thống khổ đã ăn mòn thân xác và tôi không thể chịu thêm bất kỳ một tổn thương nào nữa với trái tim xước sẹo của mình.

Estelle để lại tin nhắn cho tôi, nhưng tôi không trả lời. Tình bạn đã khiến tôi thảm hại. Theo một cách nào đó, tôi đã giận cả ba người họ vì đã lôi kéo tôi đến Venice, dù tôi biết đó là lỗi của chính mình. Hơn nữa, tôi cũng đã phá nát mối quan hệ giữa tất cả.

Khi tôi bình tâm lại, tôi gọi cho mẹ và nói với mẹ rằng Bà đã mất. Mẹ nức nở khóc, từng tiếng nấc đâm vào những yếu điểm trong tôi. Tôi không dám nói với mẹ rằng tôi đã không ở cạnh bà lúc cuối đời. Tôi đã không thực hiện được mục đích ban đầu của tôi khi quay lại Hà Lan. Khi Amy nói qua điện thoại, tôi đã dặn con bé, “Chăm sóc mẹ giúp chị.” và con bé đã đồng ý, “Em hứa.”

Hai hôm nữa là Ngày của Vua, là sinh thần của Quốc vương Willem Alexander. Dù chỉ ở trong nhà, nhưng tôi thừa biết đám người Hà Lan sẽ mặc lên mình những bộ đồ màu cam neon lòe loẹt, ăn mừng và uống rượu bia linh đình khắp cả nước. Bọn họ vẽ cờ Hà Lan lên mặt; khoác khăn choàng màu cam và đeo những chiếc kính râm to oạch có dòng chữ KING; họ đội những chiếc mũ có thể đựng cả lít bia, với một ống dẫn để có thể hút chúng xuống miệng. Đây là dịp để những người Hà Lan luôn sống trong khuôn phép có thể lơi lỏng và bung xõa. Nhiều người tiết kiệm cả năm chỉ để dành tiệc tùng cho ngày này. Thật là một ngày tệ hại để khóc thương cho những tang tóc.

Khi tôi còn nhỏ, nó được gọi là Ngày của Nữ hoàng, vì lúc đó Nữ hoàng Beatrix vẫn còn trị vì. Bà đã từng rất thích ngày lễ này. Đó là một ngày trong năm khi mọi người có thể bán những món đồ cũ của họ trên đường phố, mà không cần bất kỳ loại giấy phép nào. Bà sẽ đánh thức tôi và Lukas thật sớm để ra khỏi nhà vào lúc bảy giờ sáng.

“Nhanh lên nào, không thì chẳng còn đồ tốt đâu.” Bà giục. Bà mang theo cả chiếc xe đẩy lớn của mình cùng với chúng tôi. Quảng trường ở trung tâm bỗng trở nên khác lạ, đông nghịt những trẻ em cùng bố mẹ đang co ro trước những cơn gió buổi sáng sớm, mỗi hộ sẽ trải một tấm bạt và đổ đống lên đó nào là đồ chơi cũ, sách, ấm trà, và cả xe đạp. Nhiều người đang nhấm nháp cà phê trong khi mắt lim dim, họ vận lên mình những chiếc áo và mũ màu cam chói lóa. Bà rất thích mua những món hời và sẽ ghé lại ở từng quầy hàng. Bà cũng luôn cho Lukas và tôi một ít tiền để tiêu xài - năm mươi xu cho bộ trò chơi ráp hình, một hào florin[[7]](#_7__Dong_Florin___don_vi_tien_Ha) cho một chiếc xe đồ chơi. Thỉnh thoảng người ta cũng bán bánh quy hoặc bánh nướng còn nóng hổi. Lukas luôn tiêu hết sạch tiền ngay cho những thứ như viên bi, khủng long bằng nhựa, bộ trò chơi Lego, còn tôi thì thích để dành tiền của mình, biết thừa rằng tôi có thể sẽ tìm thấy thứ gì đó đắt hơn. Chính tại những khu chợ trời trong Ngày của Nữ hoàng, tôi đã mua những cây nến thơm mùi hoa oải hương và những tách trà tao nhã cho Bà, dì Helena và dượng Willem. Mặc cho nỗi sợ dì Helena vẫn đeo bám, tôi vẫn yêu và cố gắng hết sức để làm hài lòng dì ấy. Bà mua cho chúng tôi những cốc socola nóng hổi hoặc những chiếc bánh quế caramen ấm nóng vừa mới ra lò để nhóp nhép khi chúng tôi đi mua sắm. Bà sẽ chất đầy xe đẩy với những tượng vũ công ba-lê bằng sứ, đồng hồ bằng đồng, ly thủy tinh, rồi chúng tôi sẽ cùng nhau đi bộ về nhà, Lukas sẽ đẩy xe, còn bà và tôi đi theo sau, tung tẩy tay trong tay.

Trước khi bà mất, tôi đã nói chuyện với bà về luật chôn cất ở Hà Lan và về nguyện vọng của bà. Chuyện này chẳng giống người Trung Quốc chút nào. Chúng tôi không muốn nói một cách quá cởi mở về cái chết, nhưng tôi muốn chắc chắn rằng mọi thứ sẽ được thực hiện theo những gì bà tâm nguyện, chứ không phải theo ý muốn của dì Helena.

“Sao cơ? Bọn họ có thể đào mộ bà lên sau mười năm? Rồi sau đó đem ném xương cốt đi?” Điều này không thể xảy ra với bà. Ở Trung Quốc, nơi chôn cất là một điều vô cùng quan trọng. Nhà nhà tranh giành nhau những chỗ tốt nhất trên núi cho những người thân yêu của họ vì đó là nơi duy nhất có phong thủy tốt. Theo cách này, người ta tin rằng, những người quá cố có thể tiếp tục ban phước lành cho những người còn sống. Sinh khí của gió, nước và đất hòa hợp ở đó. Bà lắc đầu. “Thật man rợ.”

“Phong tục ở đây rất khác. Luật chôn cất cần phải được thay đổi ở Hà Lan và cả trong những nghĩa trang vì dân số quá đông đúc. Chẳng có đủ chỗ nữa. Họ thường không cho phép gia hạn sau mười năm.”

Bà tựa lưng vào gối, má và mắt trũng xuống, trầm mặc. “Con quyết định đi, Sylvie.”

Một cơn đau lướt qua khi nghĩ về cái chết của bà. Nó đã đến rất gần đến vậy sao? Tôi phải tự vực mình dậy. Điều quan trọng nhất là bà vui. “Con không thể làm điều đó, ngoại ơi. Việc này rất trọng đại. Con muốn nghe mong muốn của ngoại. Cũng có khả năng một ngôi mộ thiên nhiên. Nghĩa là ngoại sẽ được đặt ở đâu đó trong thiên nhiên, không có bia mộ. Nhiều người Hà Lan thích lựa chọn này.”

Bà giận dỗi và phẩy tay yếu ớt. “Không tên và bị lãng quên trong mớ bùn lầy của đất nước này à? Ngoại không muốn đâu.”

Tôi nén một nụ cười. “Chúng con có thể cố đưa ngoại đến một vùng đất khác.”

Bà ngồi thẳng dậy, tôi đặt một cái gối sau lưng để bà không bị mỏi. “Ở đâu? Đến nước Mỹ, nơi mà ta chưa từng đến bao giờ? Hay trở về lại Trung Hoa? Không, ngoại đã đi quá lâu rồi. Ngoại muốn bay tự do, như phượng hoàng. Ngoại muốn gặp lại ông của con. Rồng và phượng, âm và dương, nam và nữ. Cái chết rồi sẽ như mây trôi nước chảy: tự nhiên, đẹp đẽ, tự do.” Giọng bà như lạc đi. Sự kích động đã khiến bà đuối sức.

Tôi nắm lấy tay bà trong đôi tay của mình. Hạnh phúc biết bao khi bà vẫn ở bên chúng tôi. Tôi trân trọng từng khoảnh khắc bên bà, bất kể hỉ nộ thế nào. Tôi hắng giọng để nuốt trôi cơn khản đặc. “Ngoại có muốn hỏa táng không?” Đây là cách mà tôi muốn cho bản thân mình. Nó tốt cho thân thể này.

Bà suy nghĩ một lúc rồi khẽ gật đầu. “Đúng rồi. Ta là một phụ nữ hiện đại. Các nghi lễ phải phù hợp với nơi mà chúng ta đang sống. Thầy phong thủy già của chúng ta chắc sẽ khốn đốn lắm nếu sống ở châu Âu.”

Trong ngày tang lễ của bà, chúng tôi lái xe qua một khu đất rậm rạp để đến một tòa nhà một tầng hình chữ nhật dài, trông như một khối bê tông giữa một đồng cỏ bằng phẳng. Tháng tư thật ngọt ngào nhưng lại vận một chiếc khăn tang trắng. Mặc cho những ngày đầu mùa ấm áp, ngày hôm nay lại hóa ngày lạnh lẽo nhất trong năm, gần như chạm tới đỉnh cực của mùa đông hơn bất cứ sự tái sinh nào của mùa xuân. Bầu trời trải dài đến đường chân trời, xám và trong, như màu mống mắt của một con ngươi không bao giờ chớp. Khi tôi và Lukas bước ra từ ghế sau xe, hơi thở chúng tôi hóa sương mù. Chúng tôi rét buốt như những con cừu vừa bị tỉa sạch lông.

“Ít nhất bà cũng sẽ vui vì trời khô ráo,” Lukas nói, hơi thở của anh bay biến vào trong không khí như một bóng ma.

Bà luôn mang theo một chiếc ô lớn hơn cả bà vào những ngày mưa. Bà ghét thời tiết ẩm ướt lạnh lẽo. Những phụ huynh khác thường để ý, họ chờ đợi lúc bà sẽ bị gió bốc lên như một chiếc trực thăng giữa bão tố. Cả Lukas và tôi đều chui lọt bên dưới chiếc ô đồ sộ đó. Anh ấy luôn là chàng trai cao khỏe nên đã giúp bà giữ nó khi tôi nắm chặt tay bà ở phía bên kia.

Chúng tôi bước vào sảnh lễ tân, nơi những vị khách đang đứng đợi. Trước sự ngạc nhiên của tôi, Oma và Opa đã có mặt ở đó. Tôi đã hoàn toàn quên mất họ. Oma giật mình khi nhìn thấy tôi. Tôi nghĩ bà ấy cũng không ngờ sẽ gặp tôi. Đã quá nhiều năm. Họ từng đến thăm chúng tôi từ Bỉ vào mỗi dịp sinh nhật và những ngày lễ lớn. Khi dì Helena ngày càng trưởng thành hơn, Oma và Opa lại ngày càng nhỏ thó và gầy gò hơn. Da và mắt của họ đục trắng, dù tóc của Oma vẫn nhuộm đen. Tôi không biết nhiều về họ. Họ chưa bao giờ gần gũi đủ để xóa bỏ những khuôn phép. Tôi vẫn nhớ họ luôn mang theo những bao sô cô la lớn cho Lukas và tôi.

Giờ thì tôi đã cao hơn cả hai người họ. Tôi cúi xuống hôn Oma ba lần trên má.

Nước mắt trào ra trong đôi mắt bà ấy. “Bà biết con rất yêu ngoại con.”

“Con cảm ơn, Oma.” Tôi đã không bao giờ nhận thấy giọng Bỉ của họ khi tôi còn nhỏ, nhưng vì khi ấy họ chỉ mới chuyển đến Antwerp. Đây là cách giúp tôi có thể nhận thức rõ về thời gian: Oma và Opa đã sống ở đó đủ lâu để học được chất giọng ở đó.

Opa vỗ nhẹ lên cánh tay tôi. Tôi dành một chút thời gian để xem xét xung quanh khu vực tiếp đón khách, lạnh lẽo và buồn bã. Chỉ có một chiếc ghế sofa dài hiện đại với phần da đệm phẳng. Phần mông ghế cứng phủ màu nâu tối với lưng tựa sặc sỡ màu be và cam như được thêm vào để la liếm chút khí sắc cho gian phòng. Mọi thứ không theo một tôn giáo nào. Chẳng có cây thập tự giá cũng không có tượng Phật ở đâu cả. Chúng tôi đã được hỏi là liệu có cần một linh mục không nhưng chúng tôi đã lịch sự từ chối. Căn phòng này trông thực dụng như chính người Hà Lan, không có gì gợi lên ý nghĩ về một thiên đàng hay thế giới bên kia. Tôi nhắm mắt và cầu nguyện với các vị thần ngự trong tâm. Xin hãy đưa bà về với tổ tiên của chúng con.

Chủ trì buổi tang lễ, một người đàn ông phục phịch trong bộ com-lê tối màu, chào chúng tôi và dẫn chúng tôi đến phòng dành riêng cho tang gia. Nó giống như một phòng khách kiểu mẫu của Hà Lan, với một vài chiếc ghế bành vuông bọc vải màu chàm được bố trí xung quanh hai bàn cà phê không ăn nhập gì với nhau. Chúng tôi ngồi đó và được phục vụ trà, cà phê. Cảm giác như chúng tôi đang đến thăm những người họ hàng xa, chứ không phải để tiễn đưa người phụ nữ mà tôi yêu thương nhất - người mẹ thực sự duy nhất tôi từng có.

Sau đó, vị chủ lễ nói với chúng tôi rằng nếu muốn, chúng tôi có thể nói lời tạm biệt với người quá cố riêng trong phòng tẩm liệm. Oma, Opa, dì Helena và dượng Willem đứng lên nhưng tôi vẫn ngồi lại đó. Lukas ngồi sau lưng tôi, anh xích lại gần tôi hơn trên chiếc ghế sofa. Tôi không muốn để dì Helena nhìn thấy nỗi buồn đau của mình và chắc dì ấy cũng không muốn tôi thấy cảm xúc của bà ta lúc này. Sau một hồi khó xử, họ rời đi.

Khi họ trở lại, đôi mắt họ sưng lên và lớp trang điểm trên mặt dì Helena gần như đã trôi đi. Tôi đã chẳng buồn trang điểm. Sau đó, Lukas và tôi vào phòng tẩm liệm cùng nhau. Căn phòng nhỏ xíu, chỉ đủ chỗ cho một vài người đứng xung quanh chiếc quan tài gỗ gụ đỏ đóng kín, đặt trên một chiếc bàn cao ở trung tâm. Hai chiếc ghế đơn độc dựa vào tường, màu be dịu mắt được phủ lên trên nó.

Tôi thật sự không thể hiểu: Bà ở trong chiếc quan tài đó. Sao bà có thể thở được chứ? Nó chẳng có ý nghĩa gì cả. Bà nhỏ bé làm sao khi ở nơi chật chội đó. Một cảm giác đột ngột thôi thúc tôi mở nắp, để giải phóng cho bà, để bà được tự do. “Bà không thích mấy thứ tum hum kiểu Hà Lan đó đâu.”

Rồi một bàn tay to lớn nắm lấy tay tôi và Lukas ôm tôi vào lòng. “Bà đã đi rồi. Bà đã được tự do rồi.” Tôi nhắm mắt lại và tựa má vào vai anh khi anh ấy vuốt tóc tôi. Anh khẽ nói, “Không còn đau đớn nữa. Không phải nhọc nhằn thở nữa rồi.”

Rồi chúng tôi lại nức nở khóc, cánh tay chúng tôi choàng lấy nhau, hai đứa trẻ mà bà đã từng chăm sóc, ấp ôm.

“Chúng ta đã không có mặt,” tôi thì thầm. “Em đã khiến cho bà thất vọng. Là lỗi của em.”

“Không phải.” Anh ấy giữ cằm tôi trong tay và cúi xuống lau nước mắt cho tôi. “Bà đã muốn như thế. Em có nhớ điều cuối cùng bà nói với chúng ta không?”

“‘Hãy mở lòng. Hãy hạnh phúc nhé con.’” Và với những lời đó, gánh nặng trong tôi nhẹ bẫng đi đôi chút. Tôi nhủ thầm trong đầu, Ngoại ơi, con biết là ngoại có thể nghe thấy con. Con yêu ngoại.

Tận đáy lòng, tôi nghe tiếng bà đáp: Ngoại cũng yêu con, Tuyết Lài à.

Khi đến giờ làm lễ, Lukas, dượng Willem, Opa, Oma, dì Helena và tôi đóng vai trò hộ tang. Chúng tôi nắm vào sáu tay khiêng trên chiếc quan tài. Nó nặng hơn tôi tưởng. Có lẽ trọng lượng của gỗ còn nặng hơn cả chính Bà. Opa và Oma đứng ở phía trước, dì Helena và tôi ở giữa, Lukas và dượng Willem giữ phía sau.

Chiếc quai cầm bỏng rát trong tay tôi. Tôi không thể kham nổi áp lực oằn lên mình. Tôi đang khiêng thi thể của bà. Một giọt nước mắt lăn dài trên má. Bà thực sự đang ở bên trong. Tôi sẽ không bao giờ gặp lại được bà, cảm nhận bàn tay bà nắm lấy tay tôi. Tôi sẽ không bao giờ có thể đưa bà đi nghỉ mát ở những nơi xa xỉ, chiêu đãi bà ở nhà hàng hay đưa bà trở về Trung Quốc. Đã quá muộn.

Khi chúng tôi đi vào gian phòng chính, tôi ngạc nhiên khi thấy nhiều người đến dự tang lễ. Tôi đã không mong chờ bất cứ ai. Estelle và Filip ngồi ở hàng ghế đầu. Estelle rõ ràng vừa khóc và Filip trao cho tôi một nụ cười đồng cảm. Có lẽ tôi đã không hoàn toàn phá hỏng tình bạn giữa chúng tôi. Những người hàng xóm đều có mặt, những người Hà Lan tình nghĩa và chân thành. Dẫu cho Bà chưa bao giờ học cách để nói chuyện với họ, họ vẫn đến vì bà. Phần nhạc lễ là một số bài cổ điển chung chung được nhà hỏa táng chọn. Bà chưa bao giờ nói với tôi sở thích của bà.

Khi chúng tôi tiến gần phía trước, tôi khấp khởi khi thấy chiếc bàn cho quan tài được đặt theo cách của người Trung Quốc, với di ảnh được lộng khung lớn ở phía trước. Tôi chăm chú nhìn và nhận ra đó là một trong những bức ảnh mà Lukas đã chụp vào ngày tôi làm tóc và trang điểm cho bà.

Lukas thì thầm với tôi khi chúng tôi ngồi xuống vị trí của mình, “Chính Bà đã chọn nó.”

Căn phòng giản dị một cách khắc khổ - những hàng ghế xếp thành hàng ngay ngắn ở phía đối diện quan tài và một dải ghế vòng cung nằm im ỉm không dùng đến. Đối với người Trung Quốc, đám tang là thời khắc của những đau buồn, bao giọt lệ, những cái đấm vào ngực vì tiếc thương, những cánh tay rũ rục đốt giấy thiêng để hóa bạc vàng dành cho người quá cố. Căn phòng phải luôn ngập đặc trong khói nhang. Đâu rồi những nhà sư tụng kinh, những người than khóc đầy đau xót? Ôi, Ngoại ơi, tôi nghĩ thầm, chúng ta đã đặt chân đến một vùng đất xa lạ.

Hoa của bà đã không được kết thành vòng hoa tang như ở Trung Quốc. Dì Helena và dượng Willem không bao giờ làm theo những phong tục xưa khi ở đây. Những người hàng xóm sẽ nói gì về việc chúng tôi đốt giấy tiền vàng mã ở sân sau? Tôi thầm biết ơn mẹ và bố, những người luôn giữ gìn truyền thống của chúng tôi trong khoảng vườn nhỏ phía sau nhà, nơi mà chính cái ẩn danh ngay trong lòng thành phố New York đã bảo vệ chúng tôi - chẳng một ai nói ra nói vào nếu họ có để ý đến chúng tôi - và cả các sư thầy tốt bụng ở ngôi đền trong khu phố Tàu, nơi chúng tôi thường đến xin những lá xăm về vận mệnh của mình trong năm, mỗi lá xăm được xốc rơi ra từ một chiếc ống tre. Tôi ước gì tôi có thể đưa bà đi. Có bao nhiêu ngăn dành sự hối tiếc trong một con người? Sự ân hận trong tôi là vô hạn.

Estelle chấm khăn giấy lên mặt và Filip choàng cánh tay anh qua tay cô. Tôi đã biết thể nào ngày này cũng đến. Nhưng sao lòng tôi vẫn đau đến như vậy? Thật xót xa khi để bà nằm lại trong quan tài khi chúng tôi rời khỏi phòng.

Trong một căn phòng khác, mọi người được phục vụ trà hoặc cà phê và một lát bánh. Mọi thứ đều rất văn minh. Những người hàng xóm, trước bất kỳ xúc cảm mãnh liệt nào, kể cả là buồn đau, đều trao cho chúng tôi ba nụ hôn bất diệt lên má, nói lời chia buồn, và rồi rời đi. Không ai trong số họ thực sự biết Bà. Bà chỉ là một phụ nữ Trung Quốc nhỏ bé đến khôi hài sống trên cùng con phố với họ.

Một cái chạm vào cánh tay. Đó là Filip. Tôi để anh ta kéo tôi ra ngoài phòng dưới cái nhìn cảnh giác của Lukas.

Khi chỉ có hai chúng tôi, anh ấy hỏi, “Cậu ổn chứ?” Không đợi tôi trả lời, anh kéo tôi vào lòng và ôm tôi thật chặt. “Đừng tự trách bản thân mình.”

Tôi sụt sùi. “Mình rất xin lỗi cậu, Filip.” Tôi đã đối xử rất tệ với anh ấy.

Giọng anh như bị bóp nghẹt trong làn tóc tôi. “Nó chỉ luôn là một trò đùa bông phèng giữa cả hai thôi, cưng à. Tớ biết mà.”

Tôi không hỏi thêm nữa. Nhưng nếu thật sự là như thế, tại sao anh ta lại tức giận đến như vậy khi ở Venice?

Khi tôi trở lại phòng, tôi chợt nhớ đến một bài hát thiếu nhi của Hà Lan:

Nơi xứ xanh ngát xanh

Hai chú thỏ tinh ranh

Một du dương thổi sáo

Một lùng tùng trống khua

Chợt gã thợ săn hùa

Nã đạn cướp một đi

Và ta hẳn cũng biết

U hoài và sầu muộn

Đeo bám mãi một kia.

Bây giờ khi bà đã mất, một nửa cuộc đời tôi đã không còn, cả sự bình an trong vòng tay, nụ cười, tình yêu của bà dành cho tôi cũng vụt tan.

Lukas là tất cả những gì tôi còn lại.

## Cuộc gọi thoại

Thứ Năm, ngày 28 tháng 4

Sylvie: Bà không muốn chết một cách đau đớn, mẹ à. Cuối cùng thì bà cũng đã hóa bụi hồng rời bỏ trần gian nơi mây trôi nước chảy này.

Mẹ: Mẹ rất mừng vì con đã ở bên bà, Tuyết Lài à. Mẹ chỉ ước mình - [tiếng nức nở]

Sylvie: Kìa mẹ.

Amy: Chị Sylvie, là em đây. Nói chuyện lúc này có vẻ không ổn với mẹ.

Sylvie: Này, chị nhớ em lắm.

Amy: Chị có ổn không?

Sylvie: Ôi, cưng ơi. Thật sự, khá khó khăn em à. [tiếng đứt quãng] Chị thương Bà rất nhiều.

Amy: Em biết mà, Sylvie. Nhưng bà vẫn mãi bên chị. Em chắc chắn về điều đó. Khi nào thì chị về?

Sylvie: Chị cũng không chắc nữa. Công việc của chị ở đây vẫn chưa xong. Chị sẽ bay về ngay khi có thể.

Amy: Chị hứa đấy nhé, Sylvie. Em rất mong được gặp chị.

Sylvie: Hãy chăm sóc cho mẹ thay chị, được chứ?

Amy: Em biết rồi. Hẹn sớm gặp lại chị.

Sylvie: Yêu em. Chị sẽ quay về trước khi em biết.

# Chương 26 Amy

Chủ nhật, ngày 15 tháng 5

Dàn nhạc Philharmonic của Hà Lan có một trang web bằng tiếng Anh. Tôi kiểm tra lịch trình của họ và thấy họ sẽ biểu diễn tối nay ở Nhà hát Opera và Ba lê Quốc gia Hà Lan tại Amsterdam. Tóm được anh rồi, Filip. Họ dự định sẽ chơi Rusalka của Dvo ák, một tác phẩm yêu thích của tôi, một vở opera về nàng thủy thần nghe theo tiếng gọi của bản ngã và rồi từ bỏ luôn cả giọng nói của mình. Nhưng vé đã được bán hết, và tôi sẽ không thể nói chuyện với anh ta ở đó. Tôi sẽ phải đối chất với anh ta sau đó hoặc suốt một trong hai phiên tạm nghỉ. Tôi nhớ lại buổi tìm kiếm trên thuyền Epsilon. Anh ta là một con nghiện thuốc lá. Mọi địa điểm trong nhà ở Hà Lan đều là nơi cấm hút thuốc, vì vậy anh ta có thể sẽ ở bên ngoài trong giờ nghỉ. Tôi biết hồi diễn đầu tiên mất khoảng một giờ. Nếu tôi vội, tôi có thể bắt được anh ta hôm nay.

Tôi đi tàu lửa đến Nhà ga Trung tâm Amsterdam và chuyển sang tàu điện ngầm đến Waterlooplein. Đã qua tám giờ tối và bên ngoài trời vẫn sáng. Tôi phải nheo mắt trước cái le lói của chiều tà.

Tôi đi qua khối nhà rộng lớn của tòa nhà chính để tới mặt tiền hình vòng cung của nhà hát opera đối diện với sông Amstel. Tôi tựa người vào một cọc của bến tàu và quan sát khi bầu trời tối dần, mặt tiền lót đá cẩm thạch trắng sủi sục dưới những tia nắng vàng vọt thành những cột sáng màu sapphire rực rỡ, tỏa ra trước những ánh đèn lam nhân tạo. Vài con thuyền neo đậu dọc bờ sông. Ngoài xa, dòng sông chốc trầm mặc và u tối. Những ô cửa sổ tuênh huếch để lộ tiền sảnh nội thất cong và bậc thang người.

Ai đó hé cửa mở và tôi có thể nghe thấy dòng âm điệu miên man của Khúc hát gửi trăng từ Hồi I. Tôi đã không bỏ lỡ phiên đầu tiên. Giọng ca u sầu của người nghệ sĩ như trôi trên mặt nước, khao khát vì tình yêu:

Hỡi vầng trăng trên bầu trời thăm thẳm,

Người vòng quanh thế giới này bao la

Chăm chú nhìn nơi ở của nhân gian

Trăng ơi hỡi, bảo ta hay người yêu ta nơi đâu!

Nó làm tôi nhớ đến Sylvie. Đêm Trung Thu, vào ngày thứ mười lăm của tháng Tám Âm lịch, luôn là ngày lễ yêu thích của chị ấy. Sylvie sẽ đứng ở cửa sổ và dõi mắt ngắm trăng tròn. Có lần, tôi nghe chị ấy thì thầm, “Ông Trăng ơi, xuống đây và xơi miếng bánh nào.” Chị nói với tôi rằng, “Khi chị chuyển đến Mỹ từ Hà Lan, mặt trăng là thứ duy nhất đi cùng chị.” Đó là một trong những lần ít ỏi chị nói về cuộc sống mà chị đã từng có trước khi tôi tồn tại. Chính nơi đây, trong đêm cô đơn này, những giọt nước mắt chảy dài trên má tôi, nơi không một ai có thể thấy.

Tôi nghe thấy một tiếng chiêng và đám đông những người ăn vận chỉn chu bên trong bắt đầu tiến đến các cửa. Tới lúc rồi. Có một vài lối ra. Tôi nhịp bước tiến rồi lại lùi, e ngại sẽ bỏ lỡ anh ta, và tự hỏi tôi sẽ làm gì, đối mặt như thế nào với một người đàn ông tôi nghĩ có thể liên quan đến cái chết của chị mình. Nhưng tôi có thể mang ai theo để đề phòng chứ? Cảnh sát nghĩ rằng tôi thật lố bịch và Lukas thì đã biến mất. Những âm thanh của tiếng Hà Lan và tiếng cười trôi như một đám mây xung quanh tôi. Tôi nhìn chăm chú vào từng khuôn mặt người, hy vọng tìm thấy Filip. Ở đằng xa, một nhóm người mang cà vạt đen đang rảo bước ra khỏi cửa bên hông chừng như là lối ra dành cho các nhạc sĩ. Tôi khoanh tròn họ, nhưng anh ta không ở trong nhóm đó.

Rồi tôi bắt gặp một đốm lửa lẻ loi nơi điếu lọc và nhận ra Filip ngay tắp lự: dáng hình lực lưỡng, cái nghiêng đầu của anh ấy. Anh ta đứng một mình cạnh bờ ở ngoại vi đám đông. Một làn gió khô khốc thổi qua và tôi rùng mình. Nhiều người trò chuyện với nhau và uống rượu sâm banh. Sẽ có ai nhìn thấy hay nghe thấy nếu anh ta đẩy tôi xuống nước hay không?

Khi tôi bước tới cạnh anh ta, anh ta giật nảy người và làm rơi điếu thuốc. “Em làm tôi giật cả mình.”

“Anh nợ tôi một lời giải thích.”

Anh vẫy tay hàm ý xua đuổi. “Giờ không phải lúc. Tôi phải sớm quay lại bên trong rồi.”

Cổ tôi đờ cứng và nhịp đập loạn lên tới mang tai. Tôi đẩy anh ta thật mạnh, mặc cho anh gần như cao hơn tôi cả một sải chân. Anh ngã về phía sau. Giọng tôi gào lên trong tiếng rít

dữ dội. “Chị. Của. Tôi. Chết. Rồi. Anh đã nói dối tôi. Hẳn anh cũng dối gạt chị ấy. Sao anh dám tránh mặt tôi bây giờ chứ?”

Mắt anh ta tóe lửa và khuôn mặt như biến thành thứ gì đó tàn nhẫn và dữ dội. Anh ta giơ tay lên như muốn đánh tôi và tôi chợt lo sợ. Trời tối sầm. Tôi chắc chắn không ai có thể nhìn thấy chúng tôi. Sóng vỗ vào bến tàu và con nước trông hung hãn và mênh mông. Tôi lùi lại.

Cơn tức giận trào ra từ khuôn mặt anh ta và anh ta thụi một cú đấm vào lồng ngực mình. Anh nhắm nghiền mắt. “Anh xin lỗi. Vì tất cả.”

Tôi vẫn còn run rẩy và vòng tay ôm lấy mình. “Tại sao anh lại nhảy lên xe đạp của tôi?”

Anh đăm chiêu hướng mắt vào không gian, cố tránh ánh nhìn của tôi. Anh kéo lê chân xuống mặt đất. “Anh đã trở lại làng để gặp những người thân của mình. Anh có một buổi hòa nhạc vào Ngày của Mẹ, thế nên anh không thể về nhà được. Anh đã tặng mẹ món quà sớm. Anh đang trên đường về thì phát hiện em cùng Lukas với Estelle bên ngoài quán cà phê và anh hiểu ngay em là ai. Vậy nên anh đã theo em. Khi em bắt đầu quay về nhà Lukas, thật đơn giản để tìm ra nơi anh có thể chặn em lại, đặc biệt là khi em đi xe đạp chậm hơn cả một con ốc sên.” Một nụ cười nhỏ kéo nhăn khóe môi anh ta.

Một cơn gió bất chợt cuốn tóc tôi về phía trước. Tôi sốt ruột vén nó ra sau tai. “Nhưng tại sao chứ?”

Anh đưa tay vuốt mặt. “Anh quan tâm đến Sylvie. Anh đã rất hy vọng em sẽ thuê Epsilon. Anh không có quyền, nhưng em thì có bởi vì em là người nhà của cô ấy. Anh đã đề nghị họ với Lukas, nhưng cậu ta không nghe. Cậu ta vẫn còn tức giận vì những chuyện xảy ra ở Venice. Anh sợ nếu anh nói với em sự thật, em sẽ hỏi Lukas về anh và cậu ta sẽ ngăn em lại. Cậu ta như kẻ loạn trí khi cô ấy biến mất. Anh chưa bao giờ thấy cậu ta như thế, như một con thú đã chiếm ngự mất linh hồn cậu ta. Anh nghĩ rằng cậu ta muốn phủ nhận việc cô ấy có thể đã chết.” Filip giơ tay lên.

Tôi khoanh tay và cố gắng hiểu biểu cảm của anh ta. “Tại sao anh không cho tôi biết anh là ai sau khi chúng ta đã quen biết nhau hơn một chút? Tôi sẽ làm bất cứ điều gì để tìm Sylvie, bao gồm cả giữ bí mật với Lukas.”

Anh ta thở dài. “Ban đầu chỉ là do bốc đồng và rồi anh buộc phải nói dối. Anh đã cố tìm thời điểm thích hợp để nói với em, nhưng sau đó-” Anh sững lại và kéo mạnh vào tai mình.

Một khoảnh khắc im lặng khó xử. Tôi kết thúc nó thay anh. “Tôi đã phải lòng anh một cách thật lố bịch. Tôi liếc nhìn anh và xem anh như bạn tình và gửi cho bạn cả triệu tin nhắn. Anh đã rất bối rối.” Gò má tôi hẳn đang nảy sáng trong bóng tối. Nhưng nó không quan trọng. Tôi cần phải tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra với Sylvie. “Tại sao anh và Lukas đánh nhau? Ý tôi là, lý do thực sự ở đây là gì?”

Anh ta vòng tay quanh đầu mình, một hành động ngớ ngẩn, bất nhã khác thường ở anh ta. “Sự thật ư? Anh đã ghen tị.”

Tôi cau mày và cắn môi, cố gắng đồng hóa mọi thứ anh ta nói. “Vì anh sợ Lukas sẽ cướp Sylvie đi từ anh sao? Dù anh ta đang quen với Estelle?”

Filip không trả lời và giấu mặt sau đôi bàn tay. Anh ta bắt đầu thở dồn dập. Lúc đầu, tôi lo ngại rằng anh ta đang khóc, nhưng rồi tôi nhận ra anh ấy đang cười, một tiếng cười dài và đắng.

Tôi nhìn anh chằm chằm. Nỗi thống khổ hóa điên dại của Lukas. Filip đã để Lukas đánh anh ta liên tục như thế nào, và anh ta đã chẳng nhấc nổi một ngón tay để tự vệ ra sao. “Anh chưa bao giờ có tình ý với Sylvie.”

Anh lắc đầu, đôi mắt anh sa sầm, nhưng không phải bởi tâm trạng, mà là nỗi đau đớn. Ánh mắt anh ấy hướng về tôi và tôi hiểu.

“Anh nghĩ rằng nếu Sylvie được tìm thấy, Lukas sẽ có thể quên chị ấy.” Anh ta đã làm tất cả vì Lukas. Filip không ghen tị với Lukas. Anh ta ghen tị với Sylvie. Tôi nhẹ nhàng hỏi, “Anh đã yêu anh ấy bao lâu rồi?”

Khuôn mặt khuất dưới bóng đêm của anh trông buồn bã khôn xiết. “Mãi mãi.”

Tôi dang tay ra và anh ngã vào lòng tôi. Chúng tôi ôm nhau một lúc lâu. Tôi hít lấy mùi khói thuốc và hương trà Earl Grey của anh. Tôi thì thầm vào anh, “Tôi chỉ muốn nói rõ là anh không bao giờ thuộc gu của tôi.”

Anh bật cười khúc khích. Khi chúng tôi tách ra, cả hai đều ngấn lệ. Không khí giữa chúng tôi dường như nhẹ nhàng hơn, như thể một gánh nặng to đùng đã được quẳng bớt.

Cổ họng tôi quánh đặc khi tôi cất tiếng hỏi, “Anh đã bao giờ nói với anh ấy chưa? Ý em là, vì Chúa, anh là người Hà Lan. Anh sống ở Amsterdam.”

Anh nhún vai và thở hắt ra, như để lấy lại quyền kiểm soát. “Tất cả mọi người đều biết, trừ Lukas. Anh đã bày tỏ với cậu ta một lần. Bọn anh là những người cuối cùng trong phòng thay đồ ở trường trung học và đang lúc vừa tắm xong. Cậu ta trông thật đẹp, với hàng mi ngấn nước, và anh chỉ -” Filip khựng lại và thở dài. Anh tiếp tục. “Anh đã bày tỏ thật rõ ràng cách anh cảm nhận về cậu ta như thế nào và Lukas đã rất kinh hoàng.”

Tôi đặt tay lên lớp vải bóng mượt của bộ tuxedo anh đang mặc. “Em rất tiếc. Anh ta quá non trẻ.”

Anh đặt một bàn tay lên tay tôi và siết nhẹ. “Anh biết chứ. Chúng ta dệt nên số phận của riêng mình. Rồi cũng chính mình mắc bẫy. Sau chuyện đó, anh đã cố gắng hết sức để thuyết phục cậu ấy, bản thân anh và cả gia đình anh rằng anh không phải là kẻ đồng tính, rằng sự cố đó chỉ là một trò đùa. Anh kết hôn với một người phụ nữ tuyệt vời. Nhưng chẳng

ích lợi gì khi chính anh luôn từ chối con người thật của mình. Em có biết những gì vợ anh đã nói với anh khi ly hôn không? Cô ấy nói, ‘Lukas là cuộc Cách mạng Pháp đối với anh. Một khi anh đã yêu anh ta, mọi thứ trong cuộc sống của anh sẽ bị đảo lộn. Sẽ chẳng có gì còn lại cả.’”

Filip nhìn thẳng vào mắt tôi. Tôi rùng mình trước sức nặng của cái nhìn chòng chọc ấy. Anh dựa sát và thì thầm với tôi, “Lukas là cuộc Cách mạng Pháp đối với anh và Sylvie là của anh ấy.”

## Tin nhắn

Amy: Em vừa nói chuyện với Filip và nhiều thứ đã rõ ràng hơn lúc này. Được rồi, em xin lỗi nhưng em có một câu hỏi ngu ngốc là, Lukas có phải bạn trai của chị không?

Estelle: Ồ, cưng ơi. Tuyệt đối không.

Amy: Nhưng chị luôn hôn môi anh ấy. Hai người còn ôm nhau nữa.

Estelle: Chỉ là xã giao với nhiều người. Mẹ hôn con theo cách đấy mà. Nó chẳng có ý gì cả. Chị không phải là người dành cho Lukas.

Amy: Sylvie.

Estelle: Đúng vậy.

Trời đã muộn khi tôi về đến nhà, và dì Helena cùng dượng Willem đã đi ngủ. Tôi vồn vã cắn móng tay mình. Tâm trí tôi như đang khuấy trộn toàn bộ chuyến đi qua tất cả những gì tôi đã nghe từ Filip và Estelle. Liệu Lukas có liên quan gì đến cái chết của Sylvie hay không? Vì ghen tuông ư? Tôi nghĩ về đôi mắt hoang dại, đôi bàn tay to bè của anh ta. Đó có phải là lý do tại sao anh ta không muốn ai đó tìm thấy thi thể của chị? Mà nếu có bất kỳ vết tích nào để lại trên người chị, chúng tôi cũng sẽ không bao giờ biết vì cảnh sát từ chối khám nghiệm tử thi. Hoặc có gì đó mờ ám với anh ta và Jim? Nhưng Jim không có động cơ thực sự. Tôi nhớ lại tất cả các cuộc nói chuyện về số vàng của Bà. Dì Helena nghi ngờ Sylvie dựng lên vụ trộm. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Lukas cố tình trút sự nghi ngờ lên Sylvie để khi chị ấy biến mất, dì Helena sẽ cho rằng chị ấy đã lấy nó? Anh ta có thể diễn tốt đến vậy sao? Nhưng tôi không thể tin Lukas sẽ làm tổn thương chị tôi. Nếu những gì Estelle và Filip nói là thật, thì Lukas đã nói dối tôi và mọi người về mối quan hệ của anh ta với chị Sylvie - nhưng đối chất trực tiếp với anh ta sẽ chỉ cảnh báo cho anh ta về sự nghi ngờ của tôi mà thôi.

Tôi nhón chân bước vào căn nhà tối om và biết mình phải làm gì. Tôi sẽ lục soát căn hộ của Lukas trong khi anh ta ra ngoài. Tôi nêm cửa mở bằng chân để ánh sáng bên ngoài soi chiếu giá treo chìa khóa nơi lối vào. Một chìa khóa được dán nhãn LUKAS. Có lẽ nhờ đây mà bố mẹ anh ta có thể chăm sóc cho con Couscous và căn hộ khi anh ta đi vắng. Thật dễ dàng.

Tôi hít một hơi thật sâu. Ngón tay tôi tê liệt vì sợ hãi nhưng tôi phải làm ngay bây giờ khi tôi có cơ hội. Tôi lấy chìa khóa và nhẹ nhàng kéo cánh cửa phía trước đóng lại phía sau lưng. Nửa vầng trăng lơ lửng trên bầu trời rỗng tuếch, nửa còn lại bị bóng tối nuốt trọn. Những viên đá trắng sắc nhọn lát nơi nền cỏ phía trước, lấp lánh tỏa dưới ánh trăng như hài cốt. Tôi bước một bước về phía nhà để xe nhưng chợt đóng băng khi bắt gặp chiếc xe tay ga của Lukas đang đỗ ở lối đi. Đèn bên trong bật sáng. Anh ta đã trở về.

Tôi dậm chân trên mặt đất cứng, nhưng phần nào trong tôi lại cảm thấy nhẹ nhõm. Tôi cào bới mái tóc mình và thảm hại quay trở về. Tôi thì thầm với đêm tối, “Giá như chị có thể cho em biết chuyện gì đã xảy ra với chị, Sylvie.”

# Chương 27 Sylvie

Thứ Sáu, ngày 29 tháng 4

Nỗi đau khổ và tuyệt vọng ủ ê trong tôi. Tôi như bơ phờ với vô định. Con dao nhọn đã bị mài cùn. Tôi cảm giác như thể mình đang bị một tảng đá vô hình trên lưng kéo ghì tôi xuống mặt đất. Giờ bà đã mất, tôi không có lý do gì để ở lại lâu hơn nữa trừ khi Lukas yêu cầu và tôi sẽ không đi loanh quanh để chờ đợi anh ấy. Anh ấy đã không gợi cho tôi bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy anh cũng cảm nhận điều tương tự như anh đã từng khi ở Venice. Tôi cứ nghĩ mãi về đêm đó, nhưng cuối cùng, chẳng có gì khác ngoài một nụ hôn. Ai lại cần tôi của bây giờ chứ? Tôi chỉ là một người phụ nữ tan vỡ đang buồn bã với viễn cảnh ly hôn lộn xộn trước mắt.

Khi màn đêm buông xuống, tôi thu dọn đồ đạc, cầm cây đàn cello và đi đến căn hộ của Lukas, để nói với anh rằng tôi sẽ rời đi vào sáng hôm sau. Anh ấy có thể trả lại cây cello cùng vỏ ngoài của nó cho Filip thay tôi. Tôi bấm chuông cửa. Không một ai trả lời. Chiếc xe đạp và xe tay ga của anh đang đỗ trên lối vào. Anh ấy có lẽ đang làm việc và không thể nghe thấy tôi.

Tôi dùng chìa khóa của mình để tự vào bên trong và đặt cây cello cạnh cửa trước.

“Lukas?” Tôi với gọi.

Tôi nghe thấy một tiếng động nhỏ từ phía sau phòng studio, nơi anh ấy dựng lên căn phòng tối. Tôi bước về phía ô cửa có bản lề đôi và gõ. Lần này, anh thì thầm điều gì đó rất khó hiểu từ bên trong. Tôi đẩy cả hai cánh cửa mở và chờ đợi đằng sau bức màn tối.

“Ai đang ở đó vậy?” Anh ấy hỏi.

“Là em đây. Đèn tắt rồi. Anh không cần lo đâu.”

Giọng anh trở nên ấm áp và thân mật. “Vào đi em. Để anh cho em xem anh đang làm gì ở đây nhé.”

Trong ánh sáng đỏ rực trên đầu, tôi có thể nhìn rõ tầm cao của anh ấy. Anh đứng bên cạnh một trong những chậu rửa lớn. Mùi hóa chất làm tôi khịt mũi. Anh ấy đang treo một bức ảnh trên dây để phơi khô. Căn phòng tối được phủ đầy hình ảnh. Tôi nheo mắt để nhìn nhưng khi nhận ra chúng, tôi thở phào nhẹ nhõm. Có lẽ tôi đã không ảo tưởng như tôi nghĩ.

Tôi bước lên phía sau anh và vòng tay quanh eo anh. “Đây toàn bộ là ảnh của em. Kia là con mắt yếu đuối của em.”

Giọng anh khàn khàn. “Anh yêu đôi mắt của em.”

Đó là một bức ảnh chụp cận vào mắt phải của tôi, có lẽ nó được chụp trong thời gian chúng tôi ở Venice: đôi mắt hình quả hạnh, với hàng mi cong dài, mống mắt sáng lên dưới ánh mặt trời và khẽ hướng ánh nhìn vu vơ về phía quang cảnh mà không ai khác có thể thấy.

Tại sao tôi phải chờ đợi lâu như vậy? Tôi tựa má mình vào lưng anh, thật rộng rãi và vững chãi. Tôi cảm nhận được anh đang tháo đôi găng tay cao su dày và xả tay dưới vòi nước. Anh quay người và tôi lại gục trong vòng tay anh lần nữa, nơi tôi luôn muốn được ấp ôm mà không bao giờ dám thừa nhận.

Tôi tựa đầu vào ngực anh và hít một làn hơi thật sâu. Tôi phải nói điều này. “Chuyến bay của em là vào ngày mai. Em đã đóng gói xong hành lý.”

Anh đờ người và ghì vai tôi chặt đến đau nhói. “Gì chứ? Không, Sylvie, còn chúng ta thì sao?”

Tôi lắc đầu, tóc tôi phất nhẹ vào tay anh. “Lukas, anh không biết gì về em đâu.”

Anh gầm gừ, những âm thanh thấp thỏm và cấp bách, “Anh đủ biết. Khi em quay trở lại và anh nhìn thấy em ở sân bay, anh cảm giác trái tim mình ngã gục. Mỗi mảnh của cuộc đời anh như rệu rã vào đúng khoảnh khắc ấy.”

Giọng tôi lạc đi, gần như một tiếng ré. “Tại sao anh không đến với em vào đêm đó ở Venice?”

Anh thở dài và kéo tôi lại gần anh. Bàn tay to bè của anh vuốt ve mái tóc tôi. “Anh sợ em vẫn chưa sẵn sàng. Em mới ly thân với chồng mình. Em nhìn thấy hình bóng anh ta ở khắp nơi. Và rồi chúng ta trở về và Bà lại — dường như vẫn chưa phải lúc. Anh nghĩ rằng anh vẫn không chắc em sẽ chọn anh thay vì Filip.”

Chân tôi bủn rủn và tôi cảm nhận lệ chực tuôn nơi mí mắt. “Anh phải hiểu. Em đã phá hỏng mọi thứ.”

“Không đúng đâu.” Anh tựa má vào đỉnh đầu tôi.

Tôi đặt tim mình trên đầu lưỡi, liệu có khôn ngoan hay không đây. Tôi chạm bàn tay run rẩy của mình lên cổ anh. Tôi phải cho anh cơ hội để nói không với con người thật của tôi. “Em luôn cố gắng rất nhiều, nhưng tất cả đều sai. Không một ai thực sự thích em. Không phải chỉ sau khi họ biết em. Một đồng nghiệp đã mời em ra ngoài ăn trưa chỉ để cô ta có thể vạ miệng rằng mọi người đều nghĩ em ngủ với sếp để thăng tiến. Khi anh là một người phụ nữ, ai cũng mặc nhiên rằng thành công của anh đến từ kỹ năng phòng the chứ không phải từ kinh nghiệm làm việc.” Bất chấp bản thân mình, tôi vẫn gào lên với giọng nói nứt toạc. “Trước đó, em đã nghĩ mình hòa hợp với tất cả mọi người trong công việc. Em tin rằng em đã có bạn bè.” Tôi muốn điều đó là sự thật xiết bao. “Sau đó, em học cách giữ khoảng cách của mình.”

Lukas lùi lại nhìn tôi. Đôi mắt anh dịu dàng.

“Tiếp đó, cuộc hôn nhân của em trôi tuột xuống cống.” Anh mơn trớn gương mặt tôi bằng lòng bàn tay chai sần.

“Em có thực sự nghĩ rằng những điều này sẽ quan trọng đối với em?”

Mặc kệ bản thân, tôi vẫn khụt khịt và cố tìm những lời lẽ diễn giải cốt làm cho anh chùn bước. “Cha mẹ của em không cần em, Lukas à. Em chưa bao giờ được chào đón ở bất cứ đâu. Những người duy nhất thực sự quan tâm đến em là Bà và Amy. Bây giờ bà đã mất còn Amy đã trưởng thành. Em ấy không cần em nữa. Amy có được tình yêu và em thì có thành công, nhưng giờ thì em chẳng còn gì nữa rồi.”

Anh cúi xuống, một làn hơi lỏng lẻo ngăn giữa khóe môi anh và tôi, với chất giọng khàn đặc, anh thì thầm, “Em có anh mà.”

# Chương 28 Amy

Thứ Hai, ngày 16 tháng 5

Mẹ và bố dự kiến sẽ đến vào chiều nay. Tôi vờ bị đau nửa đầu trước những căng thẳng và áp lực để trốn việc đón họ từ sân bay. Sự thật đang ở rất gần. Trong gương ở phòng tắm, tôi thấy đôi mắt mình như sụp vào hốc mắt, vùng da xung quanh tấy đỏ và xước rát trước những chà xát không ngơi nghỉ. Môi tôi trông như bị một lớp sáp trắng tan chảy phủ lên trên, rồi bong ra từng mảng. Lukas sẽ đi cùng dì Helena và dượng W i llem. Đây là cơ hội của tôi để nhìn ngó qua căn hộ của anh ta khi không có ai ở nhà.

Ngay khi chiếc xe phóng xuống lòng đường, tôi hộc tốc chạy đến căn hộ của anh ta với chìa khóa dự phòng trong tay. Tôi quyết định bắt đầu cuộc tìm kiếm từ trên lầu. Tôi lấy làm ngạc nhiên trước sự gọn gàng của một kẻ bờm xờm, lởm chởm râu tóc như anh ta. Tôi tiến đến bàn làm việc, nơi có một màn hình to bự được kết nối với máy tính xách tay. Tôi do dự trước khi mở ngăn kéo đầu tiên. Tôi không thể tin rằng tôi lại làm điều này. Tôi đã đột nhập vào căn hộ của người anh họ của mình và nghi ngờ anh ta có gì đó mờ ám trước cái chết của Sylvie, thậm chí có thể giết chị ấy. Tôi thật nực cười.

Điên cuồng với suy nghĩ đó, tôi lục lọi khắp bàn làm việc của anh ta - mớ dây cáp, một cái điện thoại cũ, mấy ổ đĩa lưu trữ. Xấp giấy tờ trông như hóa đơn mà anh ấy gửi cho nhiều người, với tên anh ta được in đậm viết hoa trong tiêu đề. Mọi thứ đều bằng tiếng Hà Lan. Một ngăn kéo lộn xộn với đầy các tệp biên lai kẹp trong các bìa mục khác nhau. Nếu tôi là một thám tử thực sự, tôi sẽ khôn khéo tìm ra thứ gì đó từ đống này. Anh ta vẫn còn có một quyển nhật trình dày. Tôi liếc qua nó nhưng lại không thể đọc được một từ nào. Sau đó, tôi mở máy tính xách tay và thử một vài mật khẩu: tên và ngày sinh của Sylvie. Nhưng vô phương.

Tại sao tôi lại nghĩ mình có thể kết thúc mọi thứ chỉ bằng cách lết đến đây? Mẹ và bố sẽ sớm đến và sau đó chúng tôi sẽ về New York và không bao giờ biết Sylvie đã bị tổn thương ra sao dưới đáy kênh đào Amsterdam-Rhine này. Tôi nghẹn lại một tiếng nức nở và áp tay lên lồng ngực. Sao điều này lại có thể là thật? Kéo nó lại đi, Amy. Họ sẽ sớm quay về. Tôi túm lấy quyển nhật trình lần nữa, lật giở từng trang từng trang một, kiểm tra những ngày khi Sylvie còn ở đây.

Đây rồi, nép sâu trong vết rách bên trong của quyển sách, là một mảnh giấy ghi chú bất thường màu vàng. Có vẻ như nó bị rách từ mẩu giấy lớn hơn. Tôi nhẹ nhàng kéo nó ra và thở hổn hển.

Đó là nét chữ viết tay rõ ràng, sắc nét của Sylvie. Nhưng chỉ có chữ ký của chị ấy, như thể đây là phần cuối của một ghi chú mà chị ấy đã viết, nhưng thay vì Lee, chị ấy lại ký tên mình là Sylvie Tan. Họ của Lukas.

Đây là sự thật. Lukas và Sylvie đã qua lại cùng nhau. Chị ấy hẳn phải rất yêu anh ta để có thể vờ nhận họ của anh là của chị. Sylvie thậm chí còn không đổi theo họ của Jim sau khi họ kết hôn. Có lẽ đây là một bằng chứng nhỏ nhoi. Chẳng trách khi anh ta trông thật quẫn trí. Tôi nhét mẩu giấy vào túi áo khoác của mình và lật giở những trang khác cẩn thận hơn. Tôi không tìm thấy thứ gì khác, thế nên tôi trở lại với máy tính.

Tôi giật mình trước một cái bóng lướt qua và sau đó là tiếng mèo phát ra từ dưới lầu. Có lẽ nào là? Tôi gõ vào Couscous. Chiếc máy tính mở khóa. Tôi ngay lập tức vào hòm thư điện tử của anh ấy, nhưng một lần nữa, mọi thứ dường như được viết bằng tiếng Hà Lan. Tôi thực không biết mình mong đợi điều gì. Rằng anh ta đã viết một lời thú tội bằng tiếng Anh và gửi nó cho ai đó? Trong thư mục Đã gửi, tôi thấy phải có đến hàng tá email anh ta gửi cho Sylvie. Chẳng có thư nào trong số đó nhận được hồi âm. Tôi chọn một vài email và gửi chúng tới cho mình. Tôi có thể thử chạy chương trình dịch thuật cho những email này sau đó. Lo sợ anh ta sẽ trở lại bất cứ lúc nào, tôi nhanh chóng lướt qua phần còn lại của chiếc máy tính. Những tài liệu tiếng Hà Lan cũng bí ẩn không kém, và với một cái thở dài, tôi đóng sập nó lại.

Tôi quét mắt khắp căn phòng. Một cây cello được kê sát vào góc tường, bên cạnh hộp đàn màu xanh đen của nó. Một cơn đau nhói lóe qua tim - là của Sylvie chăng? Tôi phát hiện ra một chiếc túi đeo chéo khổng lồ bên cạnh chiếc bàn cà phê bị hỏng. Mép của thứ gì đó trông như một tệp hồ sơ hé lộ từ bên dưới miệng túi há hốc.

Tôi kéo cái túi về phía mình. Tôi mở nó và rút ra xấp giấy đó. Những giọt nước mắt giàn giụa trong mắt khi tôi ấn những khớp ngón tay mình vào môi. Bên trong toàn là ảnh và ảnh của Sylvie. Sylvie ở đâu đó trông như là Venice, với một chiếc thuyền gondola sa u phông nền, môi mỉm cười, rạng rỡ với hạnh phúc. Đôi mắt lơ đễnh của Sylvie - cổ họng và môi chị ấy. Những lọn tóc đen tuyền của chị phấp phới bay trong gió trước một nhà thờ Ý. Sylvie nằm trên chiếc giường sofa đằng sau tôi, vuốt ve con Couscous đang nằm ườn trên bụng chị. Nếu tôi không nghi ngờ nó từ trước, những bức ảnh này sẽ tiết lộ cho tôi biết tình yêu của Lukas hay là nỗi ám ảnh. Nhưng tôi bị cuốn hút bởi sự ấm áp và mong manh trong đôi mắt Sylvie khi chị nhìn chằm chằm vào người nhiếp ảnh gia.

Giữa những bức ảnh bóng loáng, tôi tìm thấy một bức ảnh Polaroid cũ kỹ. Các gờ của nó rão rạc đi như thể thường xuyên được sờ tới trong suốt những năm qua. Nó ngả vàng và nhạt dần đi nhưng hình ảnh vẫn sắc nét: một bé gái người Trung Quốc thô kệch, quê mùa, khoảng tám tuổi, ngồi trên sàn nhà và tự trói mình vào góc phòng như ước mình có thể biến mất. Đôi vai cô oằn xuống như để tránh đỡ roi đòn mà cô biết nó đang đến. Một mắt cô được che bởi một miếng dán mắt màu xanh đậm, con ngươi còn lại trừng trừng ánh nhìn từ bên dưới mớ tóc mái chệch choạc. Cô bé cau có, mắt trừng trừng nhìn vào camera như thể thách nó dám tiết lộ bí mật của mình. Cô bé ấy thật khác so với người chị gái đĩnh đạc, ăn vận hoàn hảo mà tôi biết trong cuộc đời, đến độ phải mất một lúc tôi mới có thể nhận ra đó là Sylvie. Cô bé ấy mặc bộ quần áo may thủ công, có lẽ được chính tay bà khâu cho: một chiếc áo cổ đứng kiểu Tàu nhỏ xíu và ngộ nghĩnh. Chiếc áo đó chẳng thể nào làm một công việc khác tốt hơn ngoài việc đánh dấu cô ấy là một kẻ ngoại lai ở đất nước này.

Khuôn miệng cô bé trông khác lạ và thộm dày. Tôi ngộ ra rằng bởi chiếc răng cửa vẩu đã khiến môi trên cô bé nhô ra. Tôi đã quên phéng đi. Sylvie đã sửa nó ngay khi chị ấy vào đại học. Có phải đây là những gì Sylvie đã từng trải - một đứa trẻ thu mình vào góc tối? Tôi thấy sự phẫn uất, vẻ tinh anh nảy lửa trên khuôn mặt biểu cảm của cô ấy, nhưng cũng có nỗi sợ hãi. Dượng Willem và dì Helena đã làm gì với chị ấy thế này? Tôi ôm bức ảnh vào ngực. Đây là lý do tại sao tôi phải tìm hiểu những gì đã xảy ra với chị ấy. Cô gái này đang trông cậy vào tôi.

Bao bức ảnh khác đập vào mắt: Sylvie đứng dưới bầu trời Hà Lan rộng mở, những cánh đồng bằng phẳng phủ phục phía sau lưng. Sylvie trên một chiếc xe đạp ở Amsterdam. Sylvie uống trà tại một quán cà phê. Sylvie chơi đàn cello trong phòng khách của dì Helena. Sylvie rạng rỡ cười bên cạnh một hàng cây, dòng nước hiền hòa trôi sau lưng, một chiếc bánh sandwich cắn dở nằm trong tay. Tôi nhận ra nơi này. Đó là nơi mà chúng tôi tìm thấy thi thể của chị.

Tôi xem qua tất cả các bức ảnh và rồi lục lọi khắp phần còn lại của chiếc túi. Không có gì.

Tôi nghe thấy tiếng xe hơi rồ rồ tiến vào mặt sân. Ôi không. Tôi vẫn chưa tìm thấy gì cả, ngoại trừ bằng chứng cho thấy Sylvie và Lukas có mối quan hệ thân mật. Mà tôi đang mong đợi điều gì chứ? Tôi nhanh chóng sắp xếp lại mớ hình ảnh và cất chúng lại vào túi.

Couscous đã cuộn mình trên lầu lúc bấy giờ và đang chơi với một phần chiếc hộp đàn cello. Ả mèo ngọ nguậy mông và rồi nhảy bổ vào sợi quai đeo mòn nát đang nằm trên sàn nhà. Tôi dừng lại. Tại sao cây cello không nằm trong hộp đàn?

Tôi nghe thấy giọng nói từ bãi cỏ. Họ đang xuống khỏi xe. Lukas sẽ trở lại bất cứ lúc nào và tôi vẫn ở trong căn hộ của anh ta. Tôi ngần ngại, rồi lao tới và nhanh chóng mở hộp đàn.

Một chiếc túi nhung đã sờn cũ nằm bên trong. Tôi biết nó là gì từ linh cảm: Số nữ trang bị mất của Bà. Tôi như bất động vì sốc trước khi tôi cựa mình. Trời ơi. Không thể nào. Chính là Lukas sau tất thảy. Anh ta đã lấy số gia bảo từ Sylvie, sau đó giết chị ấy. Tôi có thể bị bắt ở đây khi anh ta trở về một mình. Lối thoát duy nhất là qua cửa trước. Gia đình tôi chắc hẳn đã đi vào ngôi nhà chính lúc này. Họ sẽ nhận ra tôi không ở đó và anh ta sẽ lùng sục tìm kiếm tôi.

Tôi nghe thấy tiếng chìa khóa tra vào ổ ở tầng dưới. Tôi thở thật dốc, e rằng mình sẽ sớm suy hô hấp. Nhanh chóng và lặng lẽ nhất có thể, tôi phóng mình xuống cầu thang, khư khư túi trang sức trong lòng. Cánh cửa bây giờ đã được mở một nửa và tôi cố tông vào nó thật mạnh.

Cánh cửa dội ngược vào Lukas, anh ta hét lên và rồi tôi lách qua bên ngoài. Anh đưa tay cố nắm lấy. Anh ta đã giữ được tôi, kìm chặt và kéo tôi ngược vào trong. Tôi xoay người và tung chân đá, rồi khi anh ta đã lỏng tay kéo, tôi vùng chạy với những gì tôi xứng đáng có.

Anh ta hét lên, “Cái quái —? Gì thế này? Amy! Dừng lại!”

Tôi nghe thấy tiếng bước chân anh ta nặng nề và thoăn thoắt phía sau tôi, đôi chân dài hơn của anh ta đuổi kịp tôi nhanh chóng. Sàn đá khá trơn và tôi trượt, suýt nữa vấp ngã, nhưng tôi vội lấy lại thăng bằng và tiếp tục chạy.

Trước mặt tôi, ánh đèn phòng khách được bật ở chính ngôi nhà và tôi chỉ có thể vẽ ra mỗi một hình dáng quen thuộc đứng đằng sau bức rèm mỏng: Mẹ.

Tôi đập cửa. Tôi ấn chuông cửa liên tục. Lukas đang ở ngay sau tôi lúc này. Bàn tay khổng lồ của anh ta đang nắm lấy lưng áo khoác của tôi. Anh ta đang kéo tôi lùi lại.

Tôi bám vào tay nắm cửa. “Mở ra! Làm ơn đi!”

Cánh cửa bật ra và dì Helena đang há hốc nhìn chằm chằm vào tôi. Lukas và tôi đều đóng băng. Tôi gạt mình khỏi anh ta và xông vào nhà, hổn hển và phều phào. Tôi ướt đẫm mồ hôi. Ánh mắt tất cả đổ dồn vào chúng tôi. Tôi nghe thấy tiếng thở rời rạc của Lukas phía sau, rồi chóng chuyển điểm nhìn về gương mặt quen thuộc củ a mẹ và bố. Cảm giác thật lạ khi thấy họ ở vùng đất xa lạ này. Họ đang ngồi trên ghế bành; dượng Willem đã dừng lại trước mặt họ với một khay trà và cà phê trong tay.

Mẹ trông phờ phạc như một túi rác rỗng, nhăn nheo, cũ kỹ và chảy xệ theo một cách nào đó mà tôi chưa từng thấy trước đây. Như thể cuộc sống này đã rút cạn sinh lực của bà với sự ra đi của người mẹ và cô con gái của mình. “Amy, chuyện gì đang xảy ra vậy?” Mẹ cất tiếng hỏi.

Tôi nín thở. Tôi không thể tin vào những gì tôi vừa khám phá ra. Có phải tôi đã sai vì lý do nào đó? Làm sao tôi có thể hủy hoại mọi thứ hơn nữa? Tôi có nên giữ im lặng như tôi vốn thế? Tôi đang ôm cái túi vào bụng. Nó được giấu bên trong chiếc áo khoác có khóa kéo của tôi. Tôi có thể mang số gia bảo này về nhà với bố mẹ và để tất cả kết thúc trong im lặng. Ngoại trừ việc tôi sẽ không thể trở lại là người mà tôi đã từng. Lukas đã giết Sylvie. Cú sốc và sự kinh hoàng của nó vang vọng khắp tâm trí tôi. Với quãng giọng run rẩy, tôi nói. “Chúng ta cần báo cảnh sát.”

Lukas hiện ra sau lưng tôi. Tôi có thể cảm nhận được sức nóng của anh ta, cơn thịnh nộ và sự tuyệt vọng phủ phê nơi võng mạc. Anh ta sẽ làm gì lúc này?

Gương mặt dượng Willem đích xác là một mặt nạ lịch sự. Ông ta đặt chiếc khay xuống với một tiếng lách cách, nhưng giọng nói có chủ ý và bình tĩnh. “Tại sao chúng ta cần phải làm điều đó?”

Tôi thở dốc, gần như không thể nói thành lời. “Bởi vì con trai của bà đã giết Sylvie.”

Dì Helena thở hổn hển; mặt bà ta nhem nhuốc. Mẹ giật mình như thể tôi vừa giáng cho bà một đòn đau đớn và đôi mắt bố phập phồng trương lên như những con cá ông đã giết. Lukas chao đảo về phía tôi. Khi tôi né khỏi anh ta, anh ta túm lấy lưng ghế và dùng nó để tự giằng mình. Anh ta gục đầu xuống, tóc rũ rượi che phủ lấy cả khuôn mặt.

Sự im lặng sững sờ bị phá vỡ bởi một tràng cười kéo dài. Dượng Willem cợt nhả, “Một trò đùa rất kịch tính, Amy à.”

Tôi mở áo khoác và để lộ chiếc túi nhung. Nụ cười chế giễu biến mất khỏi khuôn mặt dượng Willem. Từ cái nhìn đăm chiêu trong đôi mắt của mẹ, tôi biết bà ấy nhận ra nó. Tôi quỳ xuống trước cái bàn cà phê thấp và trút thứ bên trong ra. Lúc đầu, một túi nhựa nhỏ xuất hiện và tôi sợ rằng tôi đã nhầm. Nhưng sau đó, những chiếc xắc lụa được buộc với nhau bằng ruy băng xuất hiện. Tôi mở một cái để lộ ra một sợi dây chuyền vàng được kết từ ngọc bích màu xanh lục, mỗi viên đá hình giọt nước được đẽo theo dáng cánh hoa sen và nạm đầy những kim cương. Cả dì Helena và mẹ đều nhìn chằm chằm vào nó với vẻ mặt thèm khát, trước món trang sức quý giá hay tình thương cao cả của Bà, tôi không thể biết chắc.

Tôi nhìn chằm chằm vào tất cả. “Tôi tìm thấy thứ này ẩn trong phòng của Lukas.”

“Em đang làm cái quái gì trong căn hộ của tôi vậy?” Anh ta gầm lên. Anh ta vòng hai tay ôm lấy mình, đôi hàm răng nhe ra hùng hổ như một con thú hoang.

“Cái đó không chứng minh được gì cả.” Dì Helena ngang nhiên tiến đến và nhét số trang sức vào túi, như thể bà ta định hoàn nó lại cho Lukas. Bà ấy không nhìn vào đôi mắt của chúng tôi. Bà ta nói rất nhanh đến nỗi tôi gần như không thể hiểu được. “Thằng bé có quyền. Bà đã nuôi nấng nó. Bà hẳn phải trao nó cho Lukas. Nếu Sylvie có số vàng này, con bé đã đánh cắp nó.”

“Thôi đi!” Tôi hét lên khi bấu lấy cổ tay bà ta. Bà ta bất động và cứng đờ người. “Sao bà dám nói thế hả? Sylvie đã chết rồi!” Tôi bật khóc thảm thiết. Tôi trút toàn bộ số vàng trong túi ra. Không giấu giếm nữa. “Tại sao ư? Chị ấy đã chết vì cái gì chứ nếu không phải anh ta giết chị? Anh ta có bức ảnh của Sylvie ngay chính nơi chị ấy được tìm thấy. Họ đã có một mối quan hệ bí mật. Sylvie đã yêu anh ta.” Tôi nghe thấy tiếng rít mạnh của mẹ. Tôi lấy ra mẩu giấy vụn từ túi. “Hãy nhìn đây. Chị ấy đã viết ‘Sylvie Tan’, như một cô nữ sinh đang yêu. Bà định trao lại số trang sức cho Sylvie. Anh ta đã quyến rũ Sylvie, lấy số vàng từ chị, và sau đó tống khứ chị ấy đi và dàn dựng như thể Sylvie đã bỏ trốn với nó.”

Tất cả mọi người ngoại trừ Lukas vây quanh để đọc mẩu giấy nhắn với nét chữ viết tay đích thực của Sylvie trên đó. Ngay cả khi bị vây hãm, chị ấy cũng vẫn rất rõ ràng và chính xác.

Không ai lên tiếng. Họ như những tượng sáp trong một chương trình kinh dị, thất kinh và khiếp đảm. Lukas lập cập quai hàm nhưng cũng không thể cất thành lời.

Tôi quay sang anh. “Anh đùa cợt với tình yêu của chị tôi và rồi ra tay sát hại chị ấy.” Giọng tôi run lên vì giận dữ. Tôi muốn xé nát anh ta ra.

Anh ta thừa nhận với chất giọng ồ ề, “Em nói đúng. Tôi đã giết cô ấy.” Anh chà xát nắm tay mình lên bầu mắt. Khuôn mặt anh hốc hác. “Anh tiếc cho cái chết của cô ấy hơn hết thảy những gì anh có thể nói.” Anh ta nhăn nhó với tiếng nức nở vụn vỡ. Anh rên rỉ, “Sylvie…”

Dì Helena đưa mu bàn tay lên đôi môi run rẩy. Sau đó, bà ta bước tới bên con trai và vòng tay ôm lấy anh như thể một đứa trẻ.

Tôi rùng mình đến mức không thể trụ vững, nhưng tôi kiên quyết. “Đừng im lặng nữa. Chính những bí mật này đã cướp Sylvie khỏi chúng ta.”

Dượng Willem loạng choạng lùi về phía sau, khi ấy, đôi mắt ông ta ngấy sốt và nảy lửa. Tay ông ta bịt chặt miệng như muốn ngăn mình khỏi thú nhận. Ông ta chằm chằm nhìn, không phải vào tôi, mà là mẹ tôi.

Trước sự ngạc nhiên tột độ của tôi, mẹ cất lời. Bà lắc đầu trong chối bỏ, đôi vai khoằm, xương sống oằn oại thu mình như muốn tự bảo vệ. Giọng nói mẹ nghẹn ngào trước những xúc động nhưng dứt khoát. “Cô đã đúng khi nói chính bí mật đã giết con gái tôi. Nhưng bí mật đó không như những gì cô đang nghĩ.”

# Chương 29 Mẹ

Thứ Hai, ngày 16 tháng 5

Tôi cần phải nói bằng tiếng Hoa để có thể thể hiện con người tôi thật sự vào lúc này. Helena, cô vui lòng dịch giúp Amy chứ? Tôi phải trảm đinh tiệt thiết để đi đến trung khu của vấn đề.

Đây là lỗi của tôi. Tôi đã lừa dối tất cả mọi người trong gian phòng này. Nhưng lưới trời lồng lộng tuy thưa mà khó thoát. Tôi cũng đã bị trừng phạt.

Chồng ơi, em đã phản bội anh, dù anh không đáng bị như vậy. Khi em kết hôn với anh, em đã có thai với một người đàn ông khác. Em đã không biết chắc chắn vào thời điểm đó nhưng chẳng có lời bào chữa nào cả. Em chỉ có thể giải thích.

Tôi biết được rằng, khi lớn lên tôi sẽ không được phép chọn người mà tôi sẽ kết hôn. Gia đình chúng tôi là bạn bè và chúng tôi đã được hứa gả cho nhau từ khi còn bé. Tôi đã hứa hôn với chồng mình nhưng tôi đã yêu Willem. Tôi hiểu cảm giác thèm khát thứ mà mình không có được nó mãnh liệt ra sao.

Tôi đã không đủ can đảm để nói cho đến khi quá muộn. Ngay lúc đó, cô lại trở về, Helena, với những cách thức tinh vi của cô, con đường xuất ngoại rộng mở vẫy gọi đằng sau mỗi bước đi của cô. Cô có thể cho Willem tự do, sự giàu có, và cả trái tim cô. Em cũng yêu anh, chồng à, và đó là lý do tại sao em lại trở nên mâu thuẫn đến thế với ái tình sẻ làm đôi.

Nhưng sau đó, Helena và Willem kết hôn. Hai người họ sẽ rời đi cùng nhau và Willem với tôi chỉ dám liếc nhìn nhau suốt nhiều năm. Đi đêm lắm có ngày gặp ma. Willem và tôi đã nắm lấy cơ hội cuối cùng để bên nhau. Huyết lòng chúng tôi cuồn cuộn dâng trong cơn sóng thủy triều. Chúng tôi phá phủ trầm châu. Chúng tôi sẽ chuyển đến những đất nước khác nhau, sống một cuộc sống khác nhau và sẽ không bao giờ gặp lại, chúng tôi đã nghĩ vậy.

Anh và tôi kết hôn gần như ngay lập tức sau đó và rồi chúng tôi cũng rời khỏi Trung Quốc. Hai người chuyển đến Hà Lan, còn chúng tôi thì hướng đến nước Mỹ. Tôi không ngờ rằng mình đã có mang.

Không lâu sau đó, Tuyết Lài đã ra đời. Chồng ơi, em biết rằng sau khi con bé được sinh ra, anh dần dà đã dấy lên nghi ngờ. Ban đầu em nghĩ con bé có thể là con của một trong hai người nên em đã cẩn trọng để mắt đến con bé. Một vùng đất cằn cỗi trong trái tim một người mẹ. Em luôn dò xét con bé, tự hỏi liệu con bé có để lộ tội lỗi của em bằng một cử chỉ, một vết bớt, một lời nói hay không. Nhưng chẳng mấy chốc, em đã hiểu bố con bé là ai.

Và vâng, Helena, khi cơ hội gửi con bé còn trong nôi cho cô đến, tôi đã bấm bụng làm vì nhiều lý do. Chúng tôi gần như không thể nuôi nổi Sylvie. Con bé khóc âm ỉ trong mùa hè nóng bức ở New York. Tôi sợ cho sự an toàn của con bé và cả của tôi. Tôi biết rằng cô, Helena, có thể cho con bé và mẹ của tôi một mái ấm tốt hơn tôi có thể. Nhưng tôi cũng làm điều đó để cha ruột của con bé có thể nhận ra con gái mình.

Sự thật là, khi tôi bay đến Hà Lan với Tuyết Lài, tôi đã không biết là liệu tôi đến để bỏ con gái lại hay để lấy gia bảo và đưa con gái tôi trở về nhà cùng tôi. Tôi ghen tị với cô, Helena, với nhà cao cửa rộng của cô, người chồng yêu thương, và cả mẹ ruột của tôi chăm sóc cho con cô, và bây giờ, tôi phải giao con gái của tôi cho cô luôn sao? Số gia bảo kia đã thuộc về tôi từ lúc tôi kết hôn với chồng mình. Đó là lý do tại sao Bà không đưa nó cho bất kỳ ai. Như truyền thống, đó là của hồi môn của mẹ dành cho tôi, nhưng tôi lại cảm thấy quá tội lỗi để nhận nó bởi những gì mà tôi đã làm. Chồng tôi không bao giờ biết về nó. Đó là thứ tôi giữ cho riêng mình, là thứ mà một người mẹ có thể truyền lại cho con gái mình, thứ mà một người phụ nữ có thể sử dụng để cứu bản thân trong những lúc nguy cấp. Tôi đã yêu cầu mẹ giữ nó giúp tôi.

Khi tôi đến để trao gửi Tuyết Lài ở đây, tôi như ngậm trái đắng. Ông bà nuôi dưỡng con cháu của họ cũng là chuyện thường tình. Nhiều người bạn của chúng tôi ở Mỹ đã gửi con cái của họ đến sống với người thân ở Trung Quốc để chúng có thể học phong tục và ngôn ngữ của cha ông. Nhưng mẹ tôi có thể thấy sự chia cắt này đã làm tôi lao tâm đến nhường nào khi nghĩ đến việc bỏ con của mình ở lại. Mẹ đã nói với tôi, “Con gái của mẹ, con đã dấn thân vào nơi núi đao biển lửa rồi.

Chúng ta phải bát mây kiến nhật[[8]](#_8__Ven_may_thay_mat_troi) thôi con ạ. Bán mớ trang sức đi. Hãy giữ con của con và rời khỏi nơi này, và cả người đàn ông này nữa.”

Tôi đã có vàng trong hành lý, sẵn sàng nói với cô rằng, Helena, tôi đã thay đổi suy nghĩ của mình. Tôi cảm thấy can đảm và đầy hy vọng. Điều này hẳn đã lộ ra trong thái độ của tôi, và Willem, người luôn dõi theo tôi, đã đoán ra sự thật. Tôi đã ở đây trong ngôi nhà của cô trong trạng thái thù địch lẫn nhau, cả hai chúng tôi với kiếm bạt nỗ trương[[9]](#_9__Kiem_rut_no_giuong), và cô thì không bao giờ để anh ấy hoặc tôi ra khỏi tầm mắt. Nhưng một ngày nọ, khi cả hai người đều đang làm việc tại nhà hàng và Willem nói với cô rằng có một trường hợp khẩn cấp và rằng anh ta phải tham khảo ý kiến của kế toán viên. Anh ta đã vòng về nhà và nói với tôi sau đó. Rằng anh đã nhìn thấy vết bớt của Tuyết Lài. Anh biết con bé là con anh. Anh nài nỉ tôi để con gái ở lại cùng anh, chỉ một hoặc hai năm cũng được.

Tôi đã không thể từ chối anh ta. Quang gánh của sự xấu hổ và nghĩa vụ quá nặng nề trên đôi vai. Tôi đánh cược tất cả trong một cú ném. Mẹ của tôi biết rằng tôi sẽ không chấp nhận số gia bảo cho đến khi bà ấy mất đi và Tuyết Lài sẽ là người trao nó vào tay tôi. Thế nhưng thành môn thất hỏa, ương cập trì ngư[[10]](#_10__Cong_thanh_bi_chay_mot_khi), quyết định đó của tôi đã liên lụy đến những nạn nhân vô tội, điều tồi tệ nhất trong tất cả là Tuyết Lài của tôi, người luôn đáng yêu và thuần khiết như một con hạc lạc giữa một bầy gà. Không nhầm đâu, tôi chính là nhân vật phản diện thực sự trong câu chuyện này.

# Chương 30 Sylvie

Thứ Sáu, ngày 29 tháng 4

Rồi anh lại hôn tôi lần nữa. Tôi như bồng bềnh trong ái tình và hoan lạc. Tay anh vuốt nhẹ lên tóc tôi để nghiêng đầu tôi lại, và tôi cảm nhận được sự xù xì thô ráp của anh đọng lại ở vùng da nhạy cảm nơi khé cổ. Một luồng hơi ấm nóng giội vào tôi. Đảo điên với nhục dục, tôi chống một tay vào tường để giữ cân bằng. Những ngón tay tôi va phải gờ của một cái gì đó, và tôi như lòa đi bởi ánh trắng.

“Ôi, em xin lỗi, em vô tình ấn phải công tắc đèn!” Tôi thở hổn hển và đưa tay chạm vào một bên má ửng đỏ. “Em có làm hỏng việc của anh không?”

Anh chậm rãi nở một nụ cười dài, hây hấy mắt trước ánh sáng đột ngột. Anh cúi xuống và thì thầm, “Đừng lo lắng. Anh xong việc rồi.” Sau đó, anh ấy vuốt tóc tôi bằng ngón tay cái và cố tình hôn vào sau tai tôi. Tôi rùng mình, nhắm chặt mắt lại. “Chúng ta nên chuyển lên lầu cái—” Anh khựng lại.

“Có chuyện gì sao?” Tôi khẽ nhìn anh qua hàng mi.

Anh đang nhìn chằm chằm vào tai tôi, đôi mắt anh mở to. “Em có cái vết này bao lâu rồi?”

Trông tôi xấu đi chăng? Có phải anh ấy không muốn tôi nữa? Tôi bất giác chà xát vào vết bớt. “Kể từ khi sinh ra. Có gì sao?”

Miệng anh chùng xuống. Anh nhấc cả hai tay khỏi người tôi và giữ chúng lơ lửng trong không trung. “Vì bố anh cũng có một vết bớt y vậy.”

“Cái gì?” Tôi nhíu mày. Tôi không thể hiểu được. Có vấn đề gì chứ, chúng tôi là người thân mà, phải không? Đợi đã, Helena là dì họ của tôi, không phải Willem. Dượng Willem là chồng của bà ấy. Làm thế nào tôi có thể liên quan đến dượng Willem? Nực cười. “Đây hẳn là một sự trùng hợp thôi.”

Lukas nhếch cơ thể mình ra khỏi tôi. Anh ấy thảng thốt lùi lại trên đôi chân của mình. “Nó giải thích cho mọi thứ, em không thấy sao? Tại sao mọi người luôn nghĩ em và bố trông rất giống nhau, cả hai đều xuất sắc như thế nào. Tại sao ông ấy lại luôn yêu thương em rất nhiều.”

Tôi xoa tay lên khắp mặt mình. Tôi thấy mình thật ngu ngốc. Tôi luôn là một đứa rất thông minh, có thể đoán ra kẻ giết người trong phim từ rất lâu trước khi người khác làm được. Ví như bộ não của tôi đã quá hiểu cơ chế của nó và tôi không thể ngừng nó lại.

Trước sự im lặng của tôi, anh đặt nắm đấm lên miệng mình như không thể kham nổi lời sắp thốt. “Đó là lý do tại sao mẹ anh luôn ghét em.” Giọng anh vỡ òa. “Vì em là con gái của ông ấy.”

Con gái của Willem sao? Không khí như bật tung khỏi khoang phổi của tôi. Có phải tôi cũng là con gái của Helena? Tại sao bà ấy lại ghét tôi? Nhưng tôi đã được sinh ra ở Hoa Kỳ. Tôi có giấy khai sinh. Sinh ra bởi mẹ tôi. Chờ đã. Mẹ và dượng Willem. Không thể nào. Lukas không phải là anh họ xa của tôi. Anh ấy là anh cùng cha khác mẹ với tôi.

Một tiếng kêu thảm thiết vang lên khắp căn phòng, như một con vật đáng thương đang bị tàn sát. Âm thanh đó phát ra từ cổ họng của tôi. Mọi thứ đều mờ mịt. “Không!” Tôi đập mạnh nắm đấm vào ngực anh ấy khi anh giữ cổ tay tôi trong tay anh.

Tôi cứ thế đánh vào anh cho đến khi ngã quỵ và khóc nức nở trên ngực anh. Anh ôm tôi vào lòng một lúc lâu cho đến khi tôi có thể thở lại.

Bấy giờ, anh nắm lấy tay tôi và đặt lên đó một cái hôn nhẹ vào những đốt ngón tay. “Chuyện này chẳng thay đổi được gì cả.”

Tôi kéo rụt tay lại và giấu nó sau lưng mình. Tôi quệt mặt, và nhích sang một bên để tôi có thể nhìn vào anh. “Làm sao nó lại không thể chứ?”

Má anh nhuốm đỏ bừng và anh không nhìn vào ánh mắt của tôi. “Không ai biết cả. Chúng ta sẽ không nói với ai.” Giọng nói của anh ấy dường như trôi đến từ một khoảng cách lớn. “Mẹ anh có thể nghi ngờ nhưng bà ấy sẽ không bao giờ nói bất cứ điều gì, và bố của anh và mẹ của em đã giữ kín bí mật này trong suốt bao năm qua.” Anh nói trong gấp gáp, cố gắng thuyết phục bản thân mình.

Tôi đưa tay chạm vào mái tóc mượt mà của anh ấy. “Lukas à. Anh là thứ quý giá trong cuộc đời em. Là niềm hy vọng duy nhất của em. Em sẽ không kéo anh xuống cùng em.”

Anh ôm lấy khuôn mặt tôi bằng hai tay mình. “Ý em là gì?”

“Anh cuối cùng cũng học được cách lên tiếng. Em sẽ không chôn vùi anh trong bí mật lần nữa.”

“Sylvie.” Môi anh hé ra và anh cúi xuống. Tôi quay đầu lại và nụ hôn của anh đáp xuống trên má tôi.

“Nghe này, đây chỉ là một mớ hỗn độn thôi.” Tôi buộc giọng nói của mình nghe thật lý trí, dù nét run rẩy vẫn hiển hiện trong âm vực. Tôi nở một nụ cười hiền. Tôi phải bảo vệ anh ấy khỏi tôi. “Không ai trong chúng ta có thể suy nghĩ thấu đáo ngay lúc này. Chúng ta sẽ đi ngủ và nói chuyện vào buổi sáng nhé?”

“Em có chắc không?” Anh liếc nhìn tôi chăm chú, ánh mắt vẫn rất quan tâm đến tôi, chưa bao giờ nghĩ cho bản thân mình. Anh chạm vào vai tôi. “Em ổn chứ?”

Tôi hít một hơi thật sâu và lắc đầu, gượng vươn vai. “Ổn mà. Đừng lo lắng, em ổn thôi. Em mệt và choáng, thế thôi. Em chỉ cần một chút thời gian để suy nghĩ và nghỉ ngơi. Anh có thể cho em thời gian không?”

Anh gật đầu. “Tất nhiên, anh sẽ cho em bất cứ điều gì em muốn, Sylvie.”

“Chúng ta sẽ nói chuyện sau, em hứa,” tôi đã nói dối. Tôi lùi lại một bước khi đôi tay anh miễn cưỡng buông tôi ra.

Tôi sải bước về phía cửa nhưng không thể cưỡng lại cái nhìn cuối dành cho anh. Anh đẹp đẽ và mong manh khi đứng dưới trụ đèn, dõi mắt nhìn theo tôi với tình yêu phủ đầy trong đôi mắt.

Anh nuốt nước bọt, như không thể nói thành lời, và đau đớn đặt câu hỏi, “Xin hãy trả lời anh một điều thôi. Em có yêu anh không?”

Lúc đó, tôi như vỡ òa và lao vào vòng tay anh. Tôi ôm anh thật chặt. “Mãi mãi.”

Sợi dây cứu sinh của tôi đã bị cắt. Từ lúc hiểu ra, tôi đã biết mình phải làm gì - nỗi day dứt trì trệ, kéo dài trong vài tháng qua, Jim, công việc, Bà, và bây giờ là Lukas. Thế là đủ. Một thứ gì đó bản năng và ruột rà dần ngự trị. Anh ấy là hy vọng cuối cùng của tôi và một phần trong tôi đã có quyết định từ lâu rằng nếu tôi thua canh bạc cuối cùng này, trò chơi sẽ kết thúc.

Tôi nguệch ngoạc viết một ghi chú cho Amy, mẹ và bố. Tôi lại ích kỷ lần nữa. Tôi lưỡng lự một lúc trước khi ký tên, rồi quyết định sử dụng tên thật của mình. Tôi để lại tờ ghi chú và những món quà tôi đã mua cho họ ở Venice vào chiếc túi nhung đựng gia bảo của Bà Ngoại.

Tôi đợi cho đến khuya khi Lukas tắt đèn - và nói với bản thân mình, Thà một lần tuyệt giao không vướng bận còn hơn là khao khát mãi bất diệt dành cho người mà mình không bao giờ có được, người mà lẽ ra mình không được phép mong ngóng thuở ban đầu. Tôi không thể chịu được cảnh sống trong thèm muốn và ngóng chờ anh, để nhìn anh rời xa, kết hôn cùng một người con gái khác. Không phải ai cũng đều giống như Amy, được sinh ra để sưởi ấm, yêu thương và hạnh phúc.

Khi mọi thứ trở nên yên tĩnh, tôi rón rén băng mình qua bãi cỏ. Bầu trời đêm thật rét buốt và tĩnh lặng, ánh trăng mờ nhạt như đang chờ đợi bóng tối nuốt chửng nó hoàn toàn. Tôi mở cửa, ấp chiếc túi gia bảo lên má trong khoảnh khắc, rồi lấy chiếc đàn cello của tôi ra và giấu kho báu bên trong chiếc vỏ rỗng. Tôi ước mình có thể nhón chân lên lầu và hôn anh một lần cuối.

Họ luôn nói rằng tôi đã được định sẵn cái chết bởi nước.

Tôi đặt mọi thứ thuộc về tôi trong chiếc xe cho thuê nhỏ và lái nó đi lặng lẽ nhất có thể. Tôi nhìn vào gương chiếu hậu khi căn hộ của Lukas khuất dần từ đằng xa. Cái chết chẳng phân biệt kẻ hư hay người tốt. Tất cả chúng ta rồi cũng phải đi, dù là thiện nhân hay ác bá đến thế nào. Những lời nói dối đã neo tôi lại: nếu tôi làm mọi thứ đúng đắn, tôi có thể tìm được tình yêu; nếu tôi đủ hoàn hảo, tôi sẽ lừa được thần chết. Nhưng sự thật đau lòng là: tình yêu lại luôn rời xa tôi, tôi không xứng đáng để được yêu. Ngay cả một con lừa cũng không vấp ngã trên cùng một hòn đá hai lần như tôi.

Tất cả những váy vóc thiết kế mà tôi có như dỗ tôi tin vào câu chuyện thần thoại rằng, nếu bạn sở hữu những món hàng đắt giá, bạn sẽ thuộc về thế giới của nó. Sự tôn trọng, tình bạn bè và cả màu da cũng có thể mua được. Con vua thì lại làm vua, con sãi ở chùa lại quét lá đa. Khi tôi gặp Jim, cứ như tôi đã đến miền đất hứa. Tôi đã đặt chân tới một bến bờ xa lạ mà tôi đã nỗ lực bao lâu để tiếp cận và được phép tiến vào trong, chỉ để thấy nó cằn cỗi.

Cuộc sống này của tôi, được cho đi từ khi còn bé. Đó là khởi đầu. Và bây giờ, tôi đang đi đến hồi kết.

Tôi đậu xe ở chỗ Lukas và tôi đã đi dã ngoại bên bờ kênh đào Amsterdam-Rhine. Có một vài trang trại rải rác ở đằng xa và tất cả các cửa sổ đều tối. Tôi cuối cùng đã hiểu tất cả: dì Helena, dượng Willem, Mẹ, Bố. Thật ngu ngốc, hy vọng tôi đặt nơi bố và mẹ để họ yêu thương tôi thực sự. Dượng Willem, bố ruột của tôi, lại là người đã lấy đi của tôi người đàn ông mà tôi khao khát nhất.

Tôi mệt mỏi với những mong muốn và lựa chọn. Chúng ta thực sự là ai và bản ngã của chúng ta là hai thực thể khác nhau. Con người lý trí trong tôi biết tôi không cần phải làm điều này - nhưng trái tim lại là một thứ ương bướng và bất cần. Chúng ta chỉ có thể cảm nhận được con người và bản ngã, như dòng hải lưu thao túng chúng ta từ bên dưới, bắt chẹt chúng ta theo ý thích của chúng, cho đến khi chúng quyết định nắm giữ và kéo tuột chúng ta xuống lòng đất.

Tôi lấy nụ hồng từ giữa những trang sách trong giỏ xách của mình. Tôi ấn nó lên môi và hít hà mùi hương nhạt nhòa của nó. Với Lukas, tôi đã cảm thấy như đó là tổ ấm. Những người đàn ông khác quan tâm tôi chỉ thích hình ảnh mà tôi thể hiện trước mặt họ, ví như một quả bóng bay đầy khí helium buộc vào cổ tay tôi bằng những sợi chỉ mỏng mảnh nhất. Lukas rồi cũng đổi khác. Nhưng tôi sẽ không giống mẹ, che giấu một sự thật có ý nghĩa quyết định đối với cả đời tôi.

Amy, chị sẽ không ở bên để dõi theo em. Em phải học cách tự chăm sóc bản thân mình.

Tôi ngồi trong bóng tối chờ đợi thuốc ngủ ngấm dần. Khi màn đen dần u ám hơn và thế giới xung quanh tôi như chìm vào quên lãng, tôi nhấn chân ga. Đèn pha tự động bật và tôi tắt chúng đi. Làn nước băng giá sẽ chóng đến. Tôi bắt đầu gà gật và cố vực mình dậy. Tôi không muốn được tìm thấy ở đây trên bãi cỏ. Tôi muốn biến mất, để trở về với sự lãng quên vời vợi của biển cả, về với ngôi nhà thực sự của con người, vùng đất của sự hủy diệt mà cũng chính từ đó chúng ta đã khởi thủy.

Chiếc xe chao đảo, tăng tốc, lao mình khỏi mặt đất, và thả mình nhẹ bẫng vào làn nước.

# Chương 31 Amy

Thứ Hai, ngày 16 tháng 5

Chúng tôi lặng im sau khi nghe câu chuyện của mẹ. Đầu tôi quay mòng. Tôi cảm thấy buồn nôn. Tôi ôm mũi và miệng, cố hít thở thật sâu để ngăn mình ngất xỉu. Khi đã lấy lại đủ bình tâm để nhìn ngó xung quanh, gương mặt bố thẫn thờ và hừng hực, là vì bối rối hay tức giận, tôi thực không biết. Dì Helena hây hấy gạt nước mắt còn dượng Willem trừng mắt nhìn xuống sàn. Tôi dần nhận ra tôi chính là người duy nhất hoàn toàn sững sờ. Những người còn lại đều đã biết.

“Làm sao anh biết được?” Tôi hỏi Lukas, người vẫn đang cúi gằm mặt, tay bấu chặt lấy lưng ghế.

Anh ấy quệt nước mắt bằng tay áo, không thốt nổi câu trả lời, chỉ gõ nhẹ vào tai mình.

Một khoảng lặng bao trùm, và rồi dượng Willem chạm vào tai ông ta. “Con bé có cùng một vết bớt. Đó là lý do vì sao tôi biết con bé là con mình.”

Giọng dì Helena trầm đi và nghẹn ngào vì xúc động. “Em ghét con bé vì điều đó. Em cũng muốn coi thường anh, nhưng em lại yêu anh rất nhiều. Chẳng có chỗ cho sự căm ghét nữa. Em chỉ là một con ngốc.” Bà ta quay mặt đi.

Mẹ đưa tay lên miệng trước tiết lộ bàng hoàng của dì Helena. Bà mím chặt môi để kìm dòng lệ chực tuôn. “Nếu cô đã biết, nếu cô ghét Sylvie, tại sao cô không trả con bé về cho tôi?”

Dì Helena quay lưng nói chuyện với chúng tôi. “Tôi sợ mất Willem và Lukas. Họ yêu con bé rất nhiều. Và chính bản thân tôi cũng yêu con bé. Như tôi đã nói, tôi là một con ngốc.”

Dượng Willem bước tới và ngập ngừng đặt lòng bàn tay lên cánh tay bà ấy, như thể ông sợ bà ấy sẽ né tránh ông. “Anh mới là người phải nói xin lỗi hơn ai hết. Anh yêu em, Helena. Anh mãi là của em.”

Mẹ chằm chằm nhìn ông ta với nỗi thống khổ và đau lòng phủ phục trong đôi mắt. Tôi nhận ra bà ấy vẫn yêu người đàn ông này suốt ngần ấy năm qua. Mẹ nhắm chặt mắt và tôi có thể thấy giấc mơ của bà ấy chốc biến tan sau mí mắt. Giờ tôi đã hiểu, đây là lý do vì sao dượng Willem liếc nhìn vào tôi như vậy, vì tôi rất giống mẹ.

Bố chắp hai tay trước mặt thật chặt khiến đốt ngón tay ông ngả trắng. Giọng ông chao đảo, không quen với việc bị sức nặng cảm xúc chi phối trong lời nói. “Anh biết những gì đã xảy ra giữa hai người. Anh đã không hiểu khi em hành động theo tình cảm mà em dành cho người kia, mãi cho đến sau này. Nhưng anh vẫn nói chuyện với Willem trước khi chúng ta rời Trung Quốc.”

Mẹ quay ngoắt đầu về phía bố. “Sao cơ?”

Bố đập tay vào trán và nhắm nghiền mắt. “Anh muốn cho em tự do. Anh muốn em được hạnh phúc.”

Hơi thở mẹ gấp gáp. Bà ấy gần như nín lặng và nhìn chằm chằm vào ông như thể lần đầu tiên thấy nhau. “Anh chưa bao giờ nói với em.”

Bấy giờ, Bố quay đi và không trả lời.

Dượng Willem liếc nhìn vào lưng dì Helena, rồi đanh mặt lại. “Tôi đã từ chối. Anh ấy không muốn làm tổn thương em. Đó là lý do tại sao anh ta không nói gì với em. Tôi đã chọn Helena, từ bao năm trước rồi.”

Dì Helena dần quay lại. Bà ấy không đáp lại ánh mắt của dượng Willem nhưng để ông ôm chằm lấy vai mình. Mẹ nhắm mắt và đổ gục xuống chiếc ghế dài, như thể không còn sức để trụ vững. Với đôi mắt nhắm nghiền, mẹ đưa tay chạm vào tay bố và nắm lấy nó bằng cả hai tay mình. Bố không nắm tay mẹ nhưng ông cũng không kéo rụt lại.

Tôi bắt gặp vẻ giận dữ, cái nhìn đau đớn của dượng Willem vào mẹ và biết rằng ông ta có thể đã chọn Helena vì tiền của bà ấy, nhưng ông ta luôn yêu mẹ. Về điều này, tôi đủ khôn ngoan để biết khi nào nên giữ im lặng.

Dượng Willem nói, giọng ông khàn đặc, “Tôi chỉ tiếc rằng tôi chưa bao giờ ôm Sylvie vào lòng sau khi con bé biết nó là con gái tôi.”

Bố trừng mắt nhìn ông ta. “Con bé là con gái của tôi.”

Cả hai đờ đẫn chạm mắt nhau. Tôi sợ họ sẽ nổi xung đột.

“Là của chúng ta,” tôi lên tiếng. “Sylvie thuộc về tất cả chúng ta.” Tôi bước tới Lukas và chạm vào cánh tay anh ấy. “Em rất xấu hổ vì những lời buộc tội mà em đã nói.”

Anh hít hà rùng mình. Đôi mắt anh tối sầm, dữ dội, phủ phục trong một đại dương u buồn. “Anh không nên giấu em sự thật. Anh đáng ra nên đối xử tốt với em hơn, nhất là khi anh biết em có ý nghĩa như thế nào với Sylvie. Sự thật là anh luôn ghen tị với em.”

Tôi ngạc nhiên. Chẳng có ai ghen tị với tôi cả. “Gì chứ? Tại sao?”

Anh nhẹ trả lời, “Em đã chiếm chỗ của tôi.” Tôi cảm nhận được trong lời nói vừa thốt tình cảm mà anh dành cho chị nhiều bao nhiêu, nỗi nhớ mà anh gửi đến chị khi chị rời đi to lớn thế nào, và niềm khao khát mà anh gọi tên chị đến hết cuộc đời mạnh mẽ ra sao.

“Luôn đủ chỗ cho tất cả chúng ta.” Tôi nghẹn ngào chà những ngón tay mình lên thái dương. “Chữ ký của chị ấy đã nói lên tất cả. Không phải chị ấy vờ đã được gả cho anh. Chị ấy chỉ đang cố nói với chúng ta tên thật của mình: Sylvie Tan.”

Tôi dang tay ra. Anh ngả người vào lòng tôi và chúng tôi ôm nhau một lúc lâu.

Khi đẩy người ra, anh ấy nói, “Anh không bao giờ có ý định giữ số trang sức. Sylvie đã giấu nó trong căn hộ của anh đêm đó. Anh định đưa nó cho mẹ em trước khi mọi người rời đi. Anh không muốn có bất kỳ vấn đề gì.” Anh liếc nhìn mẹ mình. “Con chỉ xé chữ ký của em ấy vì con sợ chuyện gì đó sẽ xảy ra nếu bí mật của chúng ta được tiết lộ. Nhìn xem, mảnh giấy ghi chú vẫn còn trong cặp. Anh thấy nó rơi ra khi em đặt số trang sức lên trên bàn.”

Tôi nhặt một chiếc túi nhựa với vài món đồ bọc trong đó.

“Có phải nó ở đây không?”

Anh ta mím môi và tôi thấy nỗi thống khổ lấn át khuôn mặt anh. “Không, anh nghĩ đó là quà em ấy đã mua cho em ở Venice.”

Chúng tôi mò mẫn dưới sàn nhà và tôi tìm thấy mảnh giấy ghi chú màu vàng được gấp đôi bên dưới bàn. Khi tôi mở nó ra, mảnh giấy xé rời có chữ ký trùng khớp hoàn hảo với lá thư trước đó.

Mẹ, bố và Amy thân yêu,

Cả nhà là kho báu thực sự trong lòng con.

Mãi yêu,

Sylvie Tan

# Chương 32 Mẹ

Thứ Hai, ngày 16 tháng 5

Tôi nói với Helena, “Cô không xứng với những gì tôi đã làm cho cô. Tôi đã lầm cô rồi.”

Khuôn mặt Helena biến sắc và rồi cô ta nói, “Tôi đã phạm tội ác. Tôi đã không đối xử tốt với Tuyết Lài như tôi phải thế.

Tôi chỉ có thể nhìn thấy hình ảnh cô và Willem trên gương mặt con bé. Mỗi lần tôi nhìn thấy nó, vết thương cũ lại nhói đau.”

Cô ta rời gian phòng và quay trở lại với một con búp bê rách rưới tự chế trong tay. Nụ cười nhợt nhạt của Helena đã không còn rỉ dao nhọn nữa. “Đây là của Sylvie. Con bé đặt tên nó là Tasha. Bà và Sylvie sẽ muốn cô giữ nó.”

“Cảm ơn, Helena.” Tôi quay sang chồng mình, người đã luôn dõi theo tôi với tấm lòng bao dung trong đôi mắt, như chính anh vốn luôn vậy. “Tạm biệt, Willem.”

Suốt nhiều năm trời, tôi đã yêu một người không tồn tại.

Tôi đã nghĩ sai về chồng mình trên nhiều phương diện. Một phần trái tim tôi chưa bao giờ mở ra với anh, ám ảnh bởi sự mộng tưởng vô dụng của một cô gái trẻ. Tôi đã lờ đi một người đàn ông đã cùng tôi chia ngọt sẻ bùi suốt bao năm.

Tôi đứng bên cạnh anh ấy và nắm lấy cánh tay anh. Bất chấp tất cả những gì tôi đã làm, anh khẽ trao tôi một nụ cười.

# Hồi kết Amy

Chủ nhật, ngày 25 tháng 5

Đây là Giáng sinh đầu tiên của chúng tôi kể từ khi Sylvie mất vào tám tháng trước. Chúng tôi tổ chức tại căn hộ. Thật kỳ lạ là một ngày lễ Kitô giáo lại có vai trò khá đặc biệt với các tín đồ Phật tử như chúng tôi. Đối với chúng tôi, đây là một ngày lễ ngoại nhập, như một đôi giày đã từng thuộc về một người khác. Dần dà, nó trở nên thoải mái hơn khi mang cho đến lúc trở thành của mình. Chúng tôi đã từng nghĩ chính Sylvie là người đã mang truyền thống này vào gia đình chúng tôi, nhưng bây giờ khi chị ấy đã mất, chúng tôi nhận ra chúng tôi vẫn bị cuốn vào thông lệ này. Năm nay, không có món nồi hầm cháy khét hay kiểu bày dao nĩa theo phương Tây nữa. Cả Jim cũng không có, anh ấy đã nghỉ việc và biến mất. Không ai biết tại sao. Lần cuối cùng chúng tôi gặp anh ấy là vào ngày lễ tưởng niệm của Sylvie. Mẹ bước đến sau anh ta và nói, “Jim à, con là người chồng tốt của Sylvie. Cảm ơn con đã chăm sóc cho nó.” Anh áp má mình vào mặt mẹ tôi rồi vội vã bỏ đi. Công ty cũ của chị ấy cũng gửi một lẵng hoa lớn đến.

Mẹ và tôi đã nấu một bữa ăn theo đúng kiểu Trung Hoa và Zach, anh chàng dễ thương ở cửa hàng đĩa nhạc, cũng mang đến những món tráng miệng truyền thống mà anh ấy tự làm - bánh gừng hình nhân giòn tan, bánh quy hình cây thông Noel, bánh sô cô la đen và một ổ bánh bí ngô mịn. Anh ấy là sinh viên đã tốt nghiệp tại khoa âm nhạc của trường Đại học New York và chúng tôi dần quen biết nhau. Tôi đã đăng ký học lại tại Trường Đại học Thành phố New York để lấy chứng chỉ giảng dạy và tôi rất vui. Tôi học với một sự quyết tâm và tập trung chưa từng có.

Sau bữa tối, Zach chơi đàn guitar trong khi tôi hát những bài hát mừng Giáng sinh. Quá đỗi ngạc nhiên, mẹ và bố ngồi cạnh nhau trên chiếc ghế bành, tay trong tay. Tôi đã nghe thấy những lần họ thì thầm trò chuyện thật lâu trong những tháng ngày qua. Bố liếc nhìn mái tóc mẹ với nét mặt hiền từ. Sự toại ý trên nét mặt rạng rỡ của mẹ đã phủ lấp đi cơn đau vốn luôn âm ỉ trong chúng tôi. Có vết thương sẽ lành nhưng cũng có những vết thương sẽ không bao giờ liền da. Tôi đã không có cơ hội để nếm trải sự đau buồn - chẳng có con thú cưng nào chết cả, còn tôi thì không bao giờ biết về mình. Phải có những vết thương nhỏ để con tim dần làm quen trước khi đòn chí mạng giáng xuống, và tôi vẫn còn sống sót.

Tất cả chúng tôi đều nghĩ về Sylvie. Chị ấy đang mỉm cười nhìn chúng tôi từ bức di ảnh được đặt bên cạnh di ảnh của Bà trên bàn thờ. Lukas đã gửi ảnh chị ấy cho chúng tôi. Con búp bê của chị, Tasha, cũng được gửi kèm. Tôi khẽ chạm vào bản sao của tờ tạp chí Times trên chiếc bàn cà phê có đăng tin về cuộc triển lãm ảnh của anh ấy. Tôi biết có một vài bức ảnh của Sylvie trong đó, nhưng tôi không thể chịu được khi thấy chúng. Lần cuối cùng tôi nghe tin về Lukas, anh ấy đang lao vào làm việc và đi không ngơi nghỉ.

Hóa ra cảnh sát Hà Lan đã đúng. Là tự sát. Ôi, Sylvie ơi, giá mà chị có thể cho phép bản thân mình chia sẻ gánh nặng của chị với em, hoặc có lẽ nếu em đến Hà Lan cùng chị khi chị mở lời mời. Tình yêu của em sẽ giữ chị an toàn. Có thể mọi chuyện đã hoặc có thể phải khác. Tôi mường tượng, rõ ràng đến nỗi khiến mắt tôi đau nhói trước ánh dương chói lọi, một tương lai tươi sáng khác với một Sylvie vui vẻ, khỏe mạnh. Sự trống rỗng gây ra bởi sự vắng mặt của chị sẽ ám ảnh chúng tôi cả đời. Những hiểu biết của tôi về Sylvie, về mẹ và về chính bản thân mình cũng đã thay đổi. Tất cả chúng tôi bị ngăn cách với nhau bởi một bức màn chắn của ngôn ngữ và văn hóa: từ mỗi cá thể, từ chính bản thân mình. Tôi cũng học được rằng, mặc cho những chiếc rèm cửa ở Hà Lan luôn mở, vẫn còn quá nhiều thứ có thể được che giấu cả dưới ánh sáng giữa ban ngày.

Như có lần Sylvie đã từng nói với tôi, tất cả chúng ta rốt cuộc đều là những người kể chuyện không đáng tin tưởng về cuộc đời của chính mình, bất luận chúng ta có muốn hay không, có tiếng nói chung hay không. Người kể chuyện đáng tin cậy duy nhất chỉ được tìm thấy trong sách vở. Sylvie đã che giấu tôi phần nhiều, nhưng một người chị gái chân thành, rộng lượng và hào phóng mà tôi tin yêu thì luôn có thật - như bao khía cạnh của một viên kim cương: chị gái tôi, một người phụ nữ không thuộc về một đất nước nào. Liệu chị ấy có thể là ai chứ nếu chị không được sinh ra trong sự tồn tại nặng nề đến như vậy? Bấy giờ, những món quà chị mang về từ Venice rất đỗi quý giá với chúng tôi: một chiếc đồng hồ, một chiếc mặt nạ và một con dao.

Sáng sớm hôm nay, mẹ đã tặng tôi một món quà. Chúng tôi chưa bao giờ nuông theo phong tục này vào Giáng sinh. Ngay cả trước khi mở nó ra, tôi cũng có thể đoán được qua chiếc túi lụa màu đỏ đã sờn cũ đó là một phần trong gia bảo của ngoại. Bên trong, một sợi dây chuyền vàng với mặt dây chuyền hình cá chép bằng ngọc bích sinh động, được làm tỉ mỉ đến độ con cá trông như thật. Mẹ nói với tôi rằng khi những gì đã mất đi không thể thay thế được, sự trống rỗng mở ra không gian cho sự sinh trưởng mới mẻ. Tôi nắm chặt viên ngọc ấm áp trên da và nhớ lại một câu chuyện thần thoại mà Mẹ đã kể khi chúng tôi còn nhỏ: những con cá chép ngoan cường bơi ngược dòng hải lưu cho đến khi chúng có thể nhảy qua cổng trời và hóa thành những con rồng.

Tôi tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra nếu chị Sylvie chọn sống tiếp. Sự thật là, chúng ta chẳng thể nào che giấu bản thân mình. Nhưng sự thật khác nữa là: chúng ta có thể tìm thấy chính mình ở bất cứ nơi đâu. Tôi kéo tung rèm ra như cách người Hà Lan vẫn làm, và để cho những ái ố từ tận đáy lòng mình trào trực vào đêm tối.

Từ: Lukas Tan

Đến: Sylvie Lee

Đã gửi: Thứ Bảy, ngày 30 tháng 4

Chủ đề: Hãy gọi cho anh

Sylvie à, anh không thể nói cong thành thẳng nhưng xin em hãy cho anh một cơ hội. Tại sao em không bắt máy? Anh đã gọi cho em cả trăm lần. Mẹ anh đã giận dữ khi em bỏ đi mà không nói một lời. Hẳn là em đang trên chuyến bay quay trở về New York lúc này.

Anh có thể hiểu được cảm giác của em như thế nào trong tình huống này. Anh biết những gì trong trái tim anh và hy vọng cảm xúc trong em cũng không thay đổi. Chúng ta hãy để ngày hôm qua ở lại phía sau. Anh sẽ làm bất cứ điều gì để mọi thứ đều ổn. Chúng ta có thể nói chuyện không? Làm ơn đi, Sylvie.

Anh biết em không muốn nghe những lời này nhưng anh yêu em. Anh sẽ luôn yêu em.

Lukas

Lời tri ân

Đầu tiên, tôi muốn cảm ơn đến người anh quá cố của tôi, Kwan S. Kwok, người đã tạo nguồn cảm hứng chấp bút cho cuốn tiểu thuyết này. Anh ấy không chỉ giỏi mà còn tốt bụng và hào phóng. Từ nhà máy may mặc ở khu phố Tàu nơi chúng tôi làm việc khi còn nhỏ cho hãng Ivy League, Kwan đã chỉ dẫn cho tôi cho đến khi anh ấy mất trong một vụ tai nạn máy bay thảm khốc. Tôi nhớ anh ấy mỗi ngày và sẽ luôn biết ơn anh.

Tôi cũng xin cảm ơn các độc giả trên khắp thế giới vì lòng tốt và sự ủng hộ của các bạn. Cảm ơn các bạn rất nhiều vì đã đọc. Cảm ơn những người đã đến với tôi, đó là cả một thế giới đối với tôi khi các bạn chia sẻ những câu chuyện của mình và cho tôi biết bạn nghĩ gì về tác phẩm của tôi. Tôi cũng vô cùng biết ơn tất cả các tổ chức, thư viện, nhà sách, trường trung học, cao đẳng và đại học ở cả Hoa Kỳ và các nước đã hỗ trợ cho tôi và tác phẩm của mình. Các bạn đã giúp giấc mơ của một cô gái nhập cư từ Hồng Kông trở thành sự thật.

Xin cảm ơn nhà đại diện của tôi, Suzanne Gluck của William Morris Endeavour Entertainment, đã gắn bó với tôi từ những ngày đầu sự nghiệp và đã hướng dẫn tôi từng bước về sự khôn khéo, kiên trì và sự hiểu biết sâu sắc. Tôi cũng rất vui và vinh hạnh khi có Jessica Williams của William Morrow là biên tập viên của tôi. Jessica, là người tình cảm và có trí tuệ uyên thâm với cái nhìn sâu sắc mang lại điều tốt nhất cho cuốn tiểu thuyết này. Đặc biệt cảm ơn các thành viên còn lại của nhóm tại William Morris Endeavour, đặc biệt là Tracy Fisher và nhóm bản quyền nước ngoài của cô ấy, và xin cảm ơn tất cả các nhà xuất bản ở nước ngoài của tôi.

Tôi mang nợ ân tình với những con người tuyệt vời ở William Morrow và Harper Collins: nhà xuất bản vĩ đại của chúng tôi, Liate Stehlik; Lauren Truskowski, Ryan Cury, Kelly Rudolph, và các thành viên tuyệt vời còn lại của bộ phận tiếp thị và quảng bá; biên tập viên xuất sắc: Laura Cherkas; bộ phận sản xuất; bộ phận nghệ thuật; tất cả các nhân lực xử lý bìa cứng, bìa mềm, đến lực lượng bán hàng kỹ thuật số, những người làm việc ở tuyến đầu; và tất cả mọi người đã làm một việc phi thường là mang cuốn sách này đến với thế giới.

Tôi gửi lời biết ơn sâu sắc của mình đến những người sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm và chuyên môn với tôi: Esther van Neerbos của Signi zoekhonden, Mieke Zinn, Inge Grandia, Ino Benschop, Frederike Maus, Alexander de Blaeij, Natascha Raaphorst, Shih Hui Liong, Agnes Lee, C. V. Petersen, Kelli Marcus, Emily Nolan và Dina Nayeri. Tôi đã đưa ra rất nhiều câu hỏi điên rồ và các bạn luôn có câu trả lời cho tất cả. Các bạn đã kể cho tôi nghe về những việc như tìm thi thể dưới nước, lái máy bay, về con búp bê Tasha của Sylvie, về dịch vụ chăm sóc giảm đau, hệ thống phân cấp trong công ty tư vấn quản lý, lái xe với cây đàn cello đeo trên lưng, hội chứng kỳ thị người đồng tính luyến ái, giày thiết kế, về chủ nghĩa bài xích người Do Thái ở châu Âu, hình thức trợ tử hợp pháp, phòng tối của chuyên ngành nhiếp ảnh, một người châu Á ở nước ngoài, và nhiều, nhiều hơn nữa. Các bạn là nguồn cảm hứng cho tôi và là cơ sở kiến thức của tôi, xin chân thành cảm ơn các bạn. Và nếu có bất kỳ sai sót nào, đó là lỗi của cá nhân tôi.

Xin cảm ơn những độc giả đầu tiên tuyệt vời của tôi, đã cho tôi can đảm để viết tiếp: Katrina Middelburg-Creswell, Sari Wilson, Alex Kahn và Julia Phillips. Tôi sẽ làm được gì nếu không có các bạn? Tôi cũng cần phải cảm ơn tất cả những người thân tại Ragdale Foundation vì họ đã cho tôi nơi cư trú, nơi cuốn tiểu thuyết này ra đời, và đặc biệt là Hannah Judy Gretz và cô bạn cùng tên. Một lời cảm ơn to lớn đến các nhà văn đồng nghiệp và các cựu chiến binh xuất bản vì sự hỗ trợ và những lời khuyên vô giá: Helen Schulman, Julie Otsuka, Scott Turow, Celeste Ng, Cheryl Tan, Sarah McCoy, Amy Hill Hearth, Caroline Leavitt, và đặc biệt nhất là sự lỗi lạc và hào phóng của Marilyn Ducksworth - ánh sáng dẫn đường của bạn đã soi lối cho sự nghiệp của tôi.

Tôi rất biết ơn những người bạn thân yêu của tôi, những người đã trăn trở cùng tôi qua những nhận xét tế nhị và thẳng thắn: Julie Voshell, Stuart Shapiro, Suzanne Demitrio Campbell, Rob Wu, Stephanie và Jonathan Kastin, Paula Schasberger, Judith Schasberger, gia đình Beck, Chimene và Peter Lam, Carin Gerzon-Koning, Jules Gerzon, Laurent Lédé, Meta van der Wal, Jan-Paul Middelburg, Natasja Moenen, và Doris Seibert. Chính tiếng cười và sự khích lệ của các bạn đã giúp tôi đi tiếp.

Và tất cả tình yêu của tôi dành cho gia đình Kwok và Kluwer, đặc biệt là Betty và Gerard, cùng với những người anh em của tôi Joe (Chow), York, Choi. Và cuối cùng, là tình yêu và lòng biết ơn sâu sắc nhất của tôi đến Erwin, Stefan và Milan, người đã chịu đựng tôi không chỉ những tháng tôi đi du lịch, mà cả những tháng trời khi tôi ở nhà viết và nghiến sạch tất cả thức ăn mà chúng ta có.

P.S. Gửi những nụ hôn tới những chú mèo vì bộ lông mềm mịn màu cam: Anibaba, Timoto, Sushi và Couscous.

[[1]](#_1) Hanky Panky: bịp bợm, lừa gạt.

[[2]](#_2) Món bánh mì sandwich rắc cốm sô-cô-la.

[[3]](#_3) Bánh mì da cọp - loại bánh mì có lớp vỏ ngoài giòn rụm và tách vân rất đẹp.

[[4]](#_4) Origami ghép - loại Origami truyền thống.

[[5]](#_5) Ứng dụng công nghệ giúp bảo vệ và tăng cường an toàn cho người dân của Hà Lan.

[[6]](#_6) Tuyển tập sáu nhạc phẩm dành cho đàn cello của nhà soạn nhạc Bach.

[[7]](#_7) Đồng Florin - đơn vị tiền Hà Lan xưa.

[[8]](#_8) Vén mây thấy mặt trời.

[[9]](#_9) Kiếm rút nỏ giương.

[[10]](#_10) Cổng thành bị cháy một khi, ao cá bỗng bị vạ lây bất ngờ.

Table of Contents

[Chương 1 Amy](#Top_of_ch01_xhtml)

[Chương 2 Mẹ](#Top_of_ch02_xhtml)

[Chương 3 Amy](#Top_of_ch03_xhtml)

[Chương 4 Sylvie](#Top_of_ch04_xhtml)

[Chương 5 Amy](#Top_of_ch05_xhtml)

[Chương 6 Sylvie](#Top_of_ch06_xhtml)

[Chương 7 Amy](#Top_of_ch07_xhtml)

[Chương 8 Sylvie](#Top_of_ch08_xhtml)

[Chương 9 Mẹ](#Top_of_ch09_xhtml)

[Chương 10 Sylvie](#Top_of_ch10_xhtml)

[Chương 11 Amy](#Top_of_ch11_xhtml)

[Chương 12 Mẹ](#Top_of_ch12_xhtml)

[Chương 13 Sylvie](#Top_of_ch13_xhtml)

[Chương 14 Amy](#Top_of_ch14_xhtml)

[Chương 15 Sylvie](#Top_of_ch15_xhtml)

[Chương 16 Amy](#Top_of_ch16_xhtml)

[Chương 17 Amy](#Top_of_ch17_xhtml)

[Chương 18 Mẹ](#Top_of_ch18_xhtml)

[Chương 19 Sylvie](#Top_of_ch19_xhtml)

[Chương 20 Amy](#Top_of_ch20_xhtml)

[Chương 21 Sylvie](#Top_of_ch21_xhtml)

[Chương 22 Amy](#Top_of_ch22_xhtml)

[Chương 23 Mẹ](#Top_of_ch23_xhtml)

[Chương 24 Amy](#Top_of_ch24_xhtml)

[Chương 25 Sylvie](#Top_of_ch25_xhtml)

[Chương 26 Amy](#Top_of_ch26_xhtml)

[Chương 27 Sylvie](#Top_of_ch27_xhtml)

[Chương 28 Amy](#Top_of_ch28_xhtml)

[Chương 29 Mẹ](#Top_of_ch29_xhtml)

[Chương 30 Sylvie](#Top_of_ch30_xhtml)

[Chương 31 Amy](#Top_of_ch31_xhtml)

[Chương 32 Mẹ](#Top_of_ch32_xhtml)

[Hồi kết Amy](#Top_of_ch33_xhtml)

[Lời tri ân](#Top_of_ch34_xhtml)